

#1 INTERNATIONAL BESTSELLER

Xạ thủ nguy hiểm nhất lịch sử quân đội Hoa Kỳ

CHRIS KYLE

JIM DEFELICE - SCOTT McEWEN



LÍNH BẮN TỬA MỸ

TỰ TRUYỆN CỦA MỘT
HUYỀN THOẠI SEAL

Trần Thái dịch



LÍNH BẢN TĨA MỸ



Tác giả: Jim DeFelice - Scott McEwen

Người dịch: Trần Thái

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Thế Giới (tái bản 07/2017)

ebook©vctvegroup

17-04-2019

Tôi tặng cuốn sách này cho vợ tôi, Taya, và các con tôi vì đã bên tôi tới tận lúc nó hoàn thành. Cảm ơn mọi người vì vẫn ở đây khi tôi trở về nhà.

Tôi cũng muốn dành cuốn sách này để tưởng nhớ Marc và Ryan, hai người anh em của tôi trong lực lượng SEAL, vì sự hy sinh anh dũng của họ cho tổ quốc và tình bạn son sắt họ dành cho tôi. Tôi sẽ tiếc thương các anh trọn đời.

LỜI TÁC GIẢ

Các sự kiện diễn ra trong cuốn sách này đều là sự thật, được thuật lại theo ký ức nguyên vẹn nhất của tôi. Bộ Quốc phòng, trong đó có cả những sĩ quan Hải quân cấp cao, đã đọc để kiểm tra tính chính xác và các tài liệu nhạy cảm. Dù đồng ý cho xuất bản, điều này không có nghĩa là họ thích thú với mọi điều đã đọc. Nhưng đây là câu chuyện của tôi chứ không phải của họ. Chúng tôi đã tái hiện cuộc đối thoại của ký ức, tức là có thể không chính xác đến từng từ, nhưng bản chất của những điều được kể là chính xác.

Tôi không sử dụng thông tin mật nào trong quá trình chuẩn bị cuốn sách. Cục Kiểm duyệt các vấn đề an ninh trực thuộc Lầu Năm Góc và Hải quân yêu cầu thay đổi một số chỗ vì lý do an ninh. Tất cả những yêu cầu đó đều được chấp thuận.

Rất nhiều người bạn từng chiến đấu với tôi vẫn đang thực hiện các nhiệm vụ của SEAL. Nhiều người khác đang cống hiến cho chính phủ tùy theo năng lực để bảo vệ đất nước. Cũng như tôi, tất cả họ đều bị kẻ thù của đất nước chúng ta coi là kẻ thù. Vì vậy, tôi không tiết lộ danh tính đầy đủ của họ trong cuốn sách này. Họ biết họ là ai. Và tôi hy vọng họ cảm nhận được từ tôi lòng biết ơn sâu sắc.

- C.K.

MỞ ĐẦU

ÁC QUỶ TRONG TÂM NGĂM

Cuối tháng ba năm 2003. Tại khu cực Nasiriya, Iraq.

Qua ống ngắm của súng bắn tỉa, tôi rà soát khắp con phố của thị trấn Iraq nhỏ bé này. Cách đó gần năm chục mét*, một phụ nữ mở cửa căn nhà nhỏ và bước ra ngoài cùng đứa con.

Còn lại cả phố vắng ngắt. Những người dân Iraq địa phương đã vào hết trong nhà, hầu như ai cũng sợ hãi. Chỉ một vài người tò mò đứng sau những tấm rèm lên nhìn ra ngoài, chờ đợi. Họ có thể nghe tiếng lính Mỹ rầm rập tiến vào. Những người lính thuộc lực lượng Lính thủy đánh bộ của Mỹ tràn ngập đường phố và đang hành quân về phía Bắc để giải phóng đất nước này khỏi chế độ Saddam Hussein.

Nhiệm vụ của tôi là bảo vệ họ. Sáng sớm nay trung đội tôi đã chiếm lấy tòa nhà, lên vào được vị trí phù hợp làm “Tháp canh”, ngăn chặn kẻ thù phục kích Lính thủy đánh bộ khi họ di chuyển qua đây.

Nhiệm vụ nghe chừng không đến nỗi khó khăn, trái lại tôi còn vui vì được sát cánh với Lính thủy đánh bộ. Tôi đã từng chứng kiến hỏa lực các loại vũ khí của họ và mong không bao giờ phải đối đầu với họ. Quân Iraq chẳng có cửa nào cả. Và lại, thực tế thì chúng có vẻ như đã bỏ khu vực này rồi.

Cuộc chiến bắt đầu cách đây khoảng hai tuần. Trung đội tôi, Charlie (sau đổi thành “Cadillac”) thuộc Đội 3 lực lượng SEAL đã góp phần phát động cuộc chiến này vào sáng sớm ngày 20 tháng Ba. Chúng tôi đổ bộ lên bán đảo Al-Faw và chiếm giữ miệng giếng dầu ở đây, nên Saddam đã không thể phát hỏa giếng này như hắn đã từng làm trong Chiến tranh Vùng Vịnh lần thứ Nhất. Bây giờ chúng tôi được giao

nhiệm vụ hỗ trợ lực lượng Lính thủy đánh bộ hành quân lên phía Bắc, hướng về Baghdad.

Tôi là một SEAL, một lính biệt kích Hải quân được huấn luyện cho những chiến dịch đặc biệt. SEAL là chữ viết tắt của “Sea, Air, Land*”, mô tả khá sát phạm vi tác chiến rộng lớn của chúng tôi. Lần này chúng tôi thiên về hoạt động trên đất liền, khác xa kiểu tác chiến truyền thống của SEAL, và điều này sẽ trở nên thường xuyên khi cuộc chiến tranh chống khủng bố vẫn còn tiếp diễn. Tôi đã được học tập và huấn luyện gần ba năm trời để trở thành một chiến binh, đã sẵn sàng cho cuộc chiến này, hoặc ít nhất cũng có thể sẵn sàng như bất kỳ một chiến binh nào khác.

Khẩu súng trường tôi đang cầm là một khẩu súng trường bắn tỉa chính xác, lên quy lát bằng tay, một khẩu .300 WinMag*, vốn là của trung đội trưởng, người đã bao quát khu vực này một thời gian khá dài và cần nghỉ ngơi. Anh tỏ rõ sự tín nhiệm bằng cách chọn tôi làm người thay thế anh và trao cho tôi khẩu súng. Tôi mới là lính trơn, một ma mới hay tân binh của Đội. Theo tiêu chuẩn của SEAL tôi còn chưa qua bài kiểm tra toàn diện.

Tôi cũng chưa được đào tạo đúng như một lính bắn tỉa SEAL. Tuy mong mỏi vô cùng, nhưng tôi còn phải lăn lộn nhiều mới được thế. Trao cho tôi khẩu súng vào sáng hôm ấy là cách chỉ huy kiểm tra xem tôi có xứng đáng được lựa chọn hay không.

Chúng tôi nằm trên nóc của một tòa nhà cũ đã đổ nát ở rìa một thị trấn mà Lính thủy đánh bộ Mỹ sắp hành quân qua. Gió cuốn bụi và giấy tờ bay khắp con đường đã bị phá nát phía dưới chúng tôi. Nơi đây sặc mùi cống rãnh, một thứ mùi rất khó chịu của Iraq mà tôi sẽ không bao giờ quen được.

Khi tòa nhà bắt đầu rung lắc, chỉ huy nói, “Lính thủy đánh bộ đang tới. Tiếp tục quan sát.”

Tôi nhìn qua ống ngắm. Chỉ có một phụ nữ và một hoặc có lẽ hai đứa trẻ đang di chuyển gần đấy.

Tôi quan sát nhóm lính vừa đổ bộ. Mười lính thủy đánh bộ trẻ trung, kiêu hãnh trong bộ quân phục đã xuống xe và tập hợp lại để đi tuần. Khi họ còn đang ổn định đội hình thì người phụ nữ nọ đã rút phắt một vật gì đó từ bên dưới vạt áo ra và giật mạnh nó.

Chị ta đã rút chốt một trái lựu đạn. Thoạt tiên tôi không nhận ra.

“Trông vàng vàng,” tôi mô tả với chỉ huy những gì nhìn thấy, trong khi anh cũng đang tự quan sát. “Nó màu vàng, thân nó...”

“Con mụ có một trái lựu đạn,” chỉ huy nói. “Một trái lựu đạn Trung Quốc.”

“Khốn thật!”

“Bắn đi.”

“Nhưng...”

“Bắn. Giải quyết quả lựu đạn đi. Lính thủy đánh bộ đang...”

Tôi lưỡng lự. Có người đang tìm cách liên lạc với Lính thủy đánh bộ qua radio, nhưng chúng tôi chưa liên lạc được. Họ đang tiến xuống phố, hướng về phía người phụ nữ.

“Bắn!” Chỉ huy hét.

Tôi kéo cò súng. Viên đạn vọt ra. Tôi đã bắn. Trái lựu đạn rơi xuống. Tôi bắn tiếp cho đến khi lựu đạn nổ tung.

Đây là lần đầu tiên tôi giết người bằng súng bắn tỉa. Và là lần đầu tiên ở Iraq, cũng là lần duy nhất tôi giết một người không phải là lính chiến.

Nhiệm vụ của tôi là bắn, và tôi không hối tiếc về điều đó. Người phụ nữ đã chết. Nhiệm vụ của tôi là đảm bảo không có lính thủy đánh bộ nào chết chum theo người phụ nữ ấy.

Rõ ràng, người phụ nữ này không chỉ muốn giết Lính thủy đánh bộ mà còn không hề doái hoài xem liệu có ai xung quanh có thể banh xác vì lựu đạn nổ hoặc thiệt mạng trong cuộc đấu súng này không, chẳng

hạn lũ trẻ trên đường phố, những người ở trong nhà, và cả đứa con của chị ta nữa...

Chị ta đã bị quỷ dữ làm cho mù quáng đến mức phớt lờ hết thảy. Chị ta chỉ muốn người Mỹ phải chết, bằng bất cứ giá nào.

Những phát súng của tôi đã cứu sống vài người Mỹ mà sinh mạng của họ rõ ràng là đáng giá hơn nhiều so với tâm hồn méo mó của người phụ nữ kia. Tôi có thể đứng trước Chúa với lương tâm trong sạch về việc mình làm. Nhưng tôi thực sự căm ghét dữ dội con quỷ đã ám vào người phụ nữ đó. Tôi căm ghét nó cho đến tận hôm nay.

Con quỷ man rợ, đê hèn. Đó là thứ chúng tôi phải chiến đấu ở Iraq. Bởi thế rất nhiều người, kể cả bản thân tôi, đã gọi kẻ thù là “bọn man rợ”. Thực sự không có từ nào khác để mô tả những gì chúng tôi đã đương đầu ở đó.

Người ta thường hay hỏi tôi, “Anh đã giết bao nhiêu người rồi?” Tôi đều đáp rằng, “Câu trả lời liệu có làm tăng lên hay giảm đi tính người trong tôi không?”

Con số đối với tôi không quan trọng. Tôi chỉ ước là tôi còn giết được nhiều hơn nữa. Không phải để được quyền khoe khoang, mà vì niềm tin rằng thế giới này sẽ tốt đẹp hơn nếu không có bọn man rợ đã cướp đi sinh mạng bao nhiêu người Mỹ. Mỗi một kẻ tôi bắn hạ ở Iraq đều đang cố hãm hại những người Mỹ và những người Iraq trung thành với chính phủ mới.

Tôi có nhiệm vụ phải làm với tư cách là thành viên của lực lượng SEAL. Tôi tiêu diệt kẻ thù, một kẻ thù vẫn gặp hằng ngày đang âm mưu giết hại những đồng đội người Mỹ của tôi. Thành công của kẻ thù luôn ám ảnh tôi. Dù ít thôi, nhưng một sinh mạng Mỹ bị cướp đi cũng là một mất mát quá lớn.

Tôi không bận tâm đến ý nghĩ của người khác về mình. Đó cũng là một trong những điểm mà càng lớn tôi càng ngưỡng mộ ở cha tôi. Ông không mảy may quan tâm xem người khác nghĩ gì. Ông luôn là chính ông. Đây là một trong những phẩm chất giúp tôi sáng suốt nhất.

Khi quyển sách này vào nhà in, tôi vẫn còn đôi chút băn khoăn về ý tưởng xuất bản câu chuyện đời mình. Trước hết, tôi luôn cho rằng nếu muốn biết cuộc sống của một thành viên SEAL như thế nào, thì anh cần phải giành được Trident* của riêng mình: kiếm được chiếc huy chương của chúng tôi, một biểu tượng cho biết chúng tôi là ai. Trải qua huấn luyện, chấp nhận hy sinh, cả thể chất lẫn tinh thần. Đó là cách duy nhất để anh thấu hiểu.

Điều thứ hai, và quan trọng hơn là, ai thêm quan tâm đến cuộc đời tôi chứ? Tôi chẳng khác gì mọi người.

Chỉ tình cờ là tôi bị đẩy vào vài tình huống nguy hiểm. Mọi người nói với tôi rằng nó thật thú vị, nhưng tôi không thấy thế. Những người khác lại bàn đến việc viết một cuốn sách về cuộc đời tôi, hoặc về vài việc mà tôi từng làm. Tôi thấy thật kỳ lạ, nhưng tôi cũng cảm thấy rằng đó là cuộc đời và câu chuyện của tôi, và tốt hơn hết là chính tôi hãy tự trải ra giấy những điều thực sự đã xảy ra.

Hơn nữa, có rất nhiều người đáng được ghi nhận, và nếu tôi không viết lại câu chuyện thì họ sẽ bị bỏ qua. Tôi không thích điều đó chút nào. Những người bạn của tôi xứng đáng được vinh danh hơn tôi rất nhiều.

Hải quân ghi công tôi vì đã bắn tĩa được nhiều kẻ thù hơn bất kỳ một người lính Mỹ nào khác từ trước tới nay. Điều đó thì đúng. Người ta đã rà đi rà lại các số liệu. 160 mạng một tuần (con số “chính thức” tại thời điểm viết cuốn sách này, nếu nó có giá trị gì đó), rồi họ lại đưa ra một con số cao hơn, có lúc lại loanh quanh giữa hai mốc đó. Nếu bạn muốn một con số, hãy hỏi bên Hải quân, có khi bạn sẽ biết được sự thật đấy, nếu hỏi họ đúng thời điểm.

Người ta luôn muốn có số liệu. Nhưng dù Hải quân có cho phép, tôi cũng sẽ không tiết lộ. Tôi không phải là người thích các con số. Thành viên SEAL là những chiến binh thầm lặng, và tinh thần SEAL chảy khắp huyết quản tôi. Nếu muốn nắm bắt toàn bộ câu chuyện, hãy

giành lấy một huy hiệu Trident. Nếu muốn kiểm tra đối chiếu, hãy hỏi SEAL.

Nếu bạn muốn tôi thoải mái chia sẻ những sự kiện đã xảy ra và thậm chí một vài mẫu chuyện tôi không muốn tiết lộ, thì hãy đọc tiếp đi.

Tôi thường nói rằng tôi không phải là tay súng tốt nhất hay người lính bắn tỉa tốt nhất. Tôi không đánh giá thấp các kỹ năng của mình, đương nhiên tôi vẫn làm việc cật lực để cải thiện chúng. Tôi may mắn có những người thầy tuyệt vời, xứng đáng được vinh danh. Và những gã trai - đồng đội SEAL, Lính thủy đánh bộ và các quân nhân từng sát cánh bên tôi trong chiến đấu và giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ - tất cả đều là yếu tố then chốt trong thành công của tôi. Nhưng con số cao kia và cái gọi là “huyền thoại” của tôi lại liên quan mật thiết đến một sự thật là tôi thường gặp phải khá nhiều phiền toái.

Nói cách khác, tôi chỉ có nhiều cơ hội hơn những người khác mà thôi. Tôi đã tham gia các cuộc hành quân liên tiếp từ trước khi chiến tranh Iraq bùng nổ cho đến tận năm 2009 khi tôi xuất ngũ. Tôi đã may mắn được điều động về đơn vị trực chiến.

Còn một câu nữa người ta hay hỏi tôi là, “Anh có cảm thấy cắn rứt vì đã giết hại bao nhiêu người ở Iraq không?”

Tôi trả lời họ, “Không.”

Và ý tôi đúng là thế. Lần đầu tiên bắn người bạn sẽ thấy hơi căng thẳng một chút. Bạn nghĩ, mình có thể bắn kẻ này thật ư? Việc đó có ổn không? Nhưng sau khi đã giết kẻ thù của mình rồi, bạn sẽ thấy không sao cả. Bạn nói, “Tuyệt!”

Và ta lặp lại hành động đó. Hết lần này đến lần khác. Ta làm như thế để kẻ thù không thể giết hại ta và dân ta nữa. Ta làm như thế cho đến khi chẳng còn ai cần tiêu diệt.

Chiến tranh là thế.

Tôi yêu những việc tôi đã làm. Đến giờ vẫn yêu. Nếu hoàn cảnh khác đi - gia đình không cần tôi nữa chẳng hạn - tôi sẽ quay lại ngay

lập tức. Tôi không hề nói dối hay phóng đại chút nào khi nói rằng việc đó thật vui. Quãng đời tuyệt vời nhất của tôi chính là khi được làm một thành viên SEAL.

Người ta cứ cố xếp loại tôi: một thằng bựa, một người tốt điển hình, một gã khốn kiếp, một lính bắn tỉa, một SEAL và có lẽ nhiều cách xếp loại khác nữa không tiện viết ra. Có thể tất cả đều đúng, tùy thời điểm. Nói cho ngay thì câu chuyện của tôi từ thời ở Iraq trở đi chứa đựng nhiều thứ hơn là việc giết chóc hay chiến đấu vì tổ quốc.

Đây là câu chuyện làm người. Về cả tình yêu và thù hận.

1

THUẦN HÓA NHỮNG CON NGỰA BẤT KHAM VÀ CÁC TRÒ VUI KHÁC

LÀ MỘT GÃ CAO BỒI TỪ TRONG TÂM KHẨM

Mọi câu chuyện đều có một khởi đầu.

Chuyện của tôi bắt đầu ở vùng Trung - Bắc bang Texas. Tôi lớn lên trong những thị trấn nhỏ nơi tôi đã học được ý nghĩa quan trọng của gia đình và các giá trị truyền thống như lòng yêu nước, tính tự lập, biết chăm sóc gia đình và hàng xóm. Tôi tự hào nói rằng tôi vẫn gắng sống đời mình theo những giá trị này. Tôi có ý thức mạnh mẽ về công lý, trắng - đen rất rõ ràng. Tôi không nhìn mọi thứ lơ nhờ. Tôi nghĩ bảo vệ người khác là một việc quan trọng. Tôi không nề hà việc nặng nhọc. Nhưng đồng thời tôi cũng muốn được vui chơi. Cuộc đời thật ngắn ngủi thì tại sao ta lại không tận hưởng.

Tôi được nuôi dưỡng với niềm tin và đến giờ vẫn tin vào đức tin Kitô. Nếu tôi phải đặt thứ tự ưu tiên, thì thứ tự đó sẽ là: Chúa, Đất nước và Gia đình. Có thể sẽ có vài tranh cãi về thứ tự ưu tiên của hai thứ đứng sau, nhưng bây giờ tôi lại tin rằng Gia đình, trong những hoàn cảnh nào đó, có thể còn được đặt ưu tiên trên cả Đất nước. Nhưng khoảng cách này cũng rất sát sao.

Tôi vẫn luôn thích súng đạn, thích săn bắn và theo một ý nghĩa nào đó tôi nghĩ có thể nói rằng tôi luôn luôn là một gã cao bồi. Tôi biết cưỡi ngựa từ ngày tôi mới biết đi. Nhưng bây giờ thì tôi sẽ không tự xưng mình là gã cao bồi thực thụ nữa, bởi vì đã rất lâu rồi kể từ khi tôi còn làm việc cho một nông trại, và có lẽ tôi cũng đã mất đi rất nhiều những gì mà tôi từng có khi làm công việc đó. Tuy nhiên, từ trong tâm khảm, nếu tôi không phải là một SEAL, thì tôi sẽ là một gã cao bồi,

hoặc phải là như vậy. Mưu sinh là một vấn đề thật khó khăn khi anh đã có gia đình.

Tôi không còn nhớ tôi bắt đầu săn bắn từ bao giờ, nhưng có lẽ là từ khi tôi còn rất nhỏ. Gia đình tôi có một giấy phép săn hươu ở khu đất chỉ cách nhà vài ki lô mét, chúng tôi từng đi săn vào mỗi mùa đông. (Để dân Bắc Mỹ* rõ hơn thì giấy phép săn hươu là một loại quyền sở hữu, nhờ đó chủ sở hữu quyền này được thuê hoặc cho thuê lại quyền săn bắn trong một thời gian nhất định; anh trả tiền thuê và anh sẽ có quyền săn bắn trong khu vực đó. Cách thức thuê quyền săn bắn có thể khác nhau tùy thuộc vào nơi cư trú, nhưng cách mà tôi kể trên khá phổ biến ở đây.) Ngoài hươu nai ra chúng tôi còn săn bắn cả gà tây, chim bồ câu, chim cú nữa, tùy theo mùa. “Chúng tôi” ở đây là mẹ tôi, cha tôi và cậu em trai kém tôi bốn tuổi. Chúng tôi trải qua những ngày cuối tuần trên một chiếc xe kéo moóc đã cũ hiệu RV. Dù cái nhà di động đó không được lớn lắm nhưng chúng tôi là một gia đình nhỏ, nên chúng tôi vẫn thấy vui vẻ.

Cha tôi làm việc cho Công ty Southwestern Bell và công ty AT&T, ông cứ tách ra rồi lại tái nhập với công ty suốt quãng đường dài trong sự nghiệp của ông. Cha tôi là một nhà quản lý, vài năm một lần, mỗi khi ông được thăng chức thì chúng tôi lại phải chuyển nhà. Theo đó mà tôi đã được nuôi dưỡng và lớn lên trên khắp mọi vùng của bang Texas.

Mặc dù là một người thành đạt, nhưng cha tôi ghét công việc của mình; không ghét thực sự công việc đó mà là ghét những gì đi kèm với công việc. Bộ máy quan liêu. Thực tế là ông phải làm việc trong văn phòng. Ông *thực sự* ghét việc phải đóng bộ com lê và thắt cà vạt mỗi ngày.

“Ta không quan tâm đến việc con kiếm được bao nhiêu tiền,” cha tôi thường nói với tôi. “Nó chẳng đáng gì nếu con không cảm thấy hạnh phúc.” Đó là lời khuyên giá trị nhất ông dành cho tôi: Hãy làm

những gì mà mình muốn trong đời. Cho đến hôm nay tôi vẫn theo đuổi triết lý đó.

Bằng rất nhiều cách cha là người bạn thân nhất của tôi lúc trưởng thành, nhưng đồng thời ông có thể kết hợp triết lý đó với một liều lượng vừa phải của nguyên tắc làm cha. Có một đường ranh và tôi không bao giờ muốn vượt qua ranh giới đó. Thỉnh thoảng tôi cũng bị ăn đòn (dân Bắc Mỹ gọi là xơi mẩy roi) khi đáng bị đánh đòn, nhưng cha tôi không đánh quá mạnh và không đánh khi đang giận dữ. Nếu cha tôi điên lên, ông dùng vài phút để hạ hỏa trước khi táng cho tôi vài roi, ngay sau đó ông lại ôm tôi vào lòng.

Em trai tôi kể cậu ta và tôi cũng hay tranh cãi với nhau đến nỗi cổ. Tôi không biết có đúng vậy không, nhưng thực sự chúng tôi cũng có lúc choảng nhau. Cậu em tôi nhỏ con hơn nhưng hấn luôn cố giành phần thắng về mình bằng được và hấn chẳng bao giờ chịu bỏ cuộc. Hấn là một người có cá tính mạnh và là một trong những người bạn tốt nhất của tôi cho đến tận hôm nay. Anh em chúng tôi gây nhau luôn nhưng chúng tôi cũng có nhiều trò vui, và luôn hiểu rằng chúng tôi lúc nào cũng ủng hộ nhau.

Trường trung học của chúng tôi từng có một bức tượng con báo ở ngay trước tiền sảnh. Hằng năm chúng tôi có truyền thống là các học sinh lớp trên sẽ tìm cách đặt lũ học sinh mới nhập học trên con báo đó như một nghi lễ dọa nạt. Tất nhiên bọn nhóc sẽ cự lại. Khi em trai tôi tựu trường, thì tôi đã tốt nghiệp rồi, nhưng tôi vẫn trở lại đó vào ngày đầu tiên hấn nhập học, và tôi treo thưởng một trăm đô la cho bất cứ ai có thể đặt hấn lên lưng con báo.

Tôi vẫn còn tờ một trăm đô la đó.

Mặc dù tôi tham gia rất nhiều trận đánh lộn, nhưng hầu hết không phải do tôi châm ngòi. Cha tôi nói rõ nếu tôi là người gây sự trước thì tôi sẽ bị đánh đòn. Chúng tôi luôn tuân thủ điều đó.

Tự vệ là một chuyện. Bảo vệ em trai mình lại là chuyện khác. Nếu có bọn người nào đó tìm cách ăn hiếp em trai tôi, thì tôi sẽ không để bọn chúng được yên. Tôi là người duy nhất được quyền đánh nó.

Đâu đó trên con đường đời tôi đã bắt đầu để mắt tới lũ trẻ ít tuổi hơn vốn hay bị bắt nạt. Tôi cảm thấy tôi phải trông chừng bọn chúng. Điều đó đã trở thành trách nhiệm của tôi.

Có thể việc này bắt đầu vì tôi đang kiếm cớ để đánh lộn mà không gặp rắc rối. Tôi nghĩ còn có nhiều nguyên cớ khác nữa; tôi nghĩ ý thức về công lý và sự công bằng của cha tôi đã ảnh hưởng đến tôi nhiều hơn tôi cảm nhận được lúc bấy giờ, thậm chí còn nhiều hơn cả điều tôi có thể nói ra khi đã trưởng thành. Nhưng cho dù lý do gì đi nữa thì rõ ràng nó đã cho tôi cả động cơ hội để đánh lộn.

Gia đình tôi có đức tin sâu sắc vào Chúa. Cha tôi là một thầy phó, còn mẹ tôi dạy lớp giáo lý ngày Chúa nhật. Tôi còn nhớ hồi bé, chúng tôi thường phải đến nhà thờ vào mỗi sáng và tối Chủ nhật, và chiều thứ Tư hằng tuần. Tuy nhiên, chúng tôi không tự coi mình là những người quá sùng đạo, mà chỉ là những người tốt có niềm tin vào Chúa và tích cực tham gia vào công việc của nhà thờ. Sự thực là hồi ấy tôi cũng không thích đến nhà thờ quá nhiều.

Cha tôi làm việc chăm chỉ. Tôi e rằng nó như đã thấm vào máu ông, ông nội tôi là một nông dân vùng Kansas và những người dân ở đó đều làm việc rất chăm chỉ. Một công việc đối với cha tôi không bao giờ là đủ. Ông có một tiệm bán thức ăn gia súc khi tôi mới lớn, và chúng tôi có một nông trại với diện tích khá khiêm tốn mà cả nhà tôi đã phải cùng nhau làm việc để sống. Bây giờ thì cha tôi đã chính thức nghỉ hưu, nhưng bạn có thể thấy ông đang làm việc cho một bác sĩ thú y địa phương khi ông không còn phải bận tâm với những công việc ở nông trại nhỏ của mình nữa.

Mẹ tôi thực sự còn chăm chỉ hơn. Khi tôi và em trai tôi đủ lớn để có thể tự lo cho mình, bà đi làm tư vấn pháp lý cho một trại cải huấn trẻ vị thành niên. Đó là một công việc nặng nề, suốt ngày phải đối mặt với

bọn trẻ khó lường và cuối cùng bà cũng vượt qua. Dù bây giờ bà cũng đã nghỉ hưu, nhưng bà vẫn bận rộn với những việc bán thời gian và đám cháu nội.

Công việc nông trại bổ sung vào những ngày học tập của tôi ở trường. Em trai tôi và tôi thường làm những công việc lật vạt khác nhau sau giờ học và trong những ngày cuối tuần như chăm sóc và cho lũ ngựa ăn, cưỡi ngựa vòng vòng quanh đám gia súc, kiểm tra hàng rào.

Gia súc luôn gây cho ta nhiều vấn đề. Tôi đã bị chúng đá vào chân, vào ngực, và tất nhiên vào cả chỗ khó nói nữa. Dù không bị đá vào đầu. Nhưng biết đâu thế lại có thể làm tôi mạnh mẽ hơn cũng nên.

Lớn lên, tôi nuôi bê đực và bò cái tơ cho FFA*, Hội Nông dân Tương lai Hoa Kỳ. (Tên chính thức bây giờ là Tổ chức Toàn quốc Hội Nông dân Tương lai Hoa Kỳ - The National FFA Organization.) Tôi yêu FFA và tôi đã bỏ rất nhiều thời gian để chải lông và coi sóc đàn gia súc, dù việc đối phó với bầy gia súc có thể khiến ta cáu điên. Nhiều khi tôi cũng chọc giận chúng và nghĩ mình là chúa tể thế giới. Khi tất cả những người khác đều thất bại thì chỉ có tôi mới có thể đánh mạnh vào cằm lũ gia súc để chúng bừng tỉnh. Cũng vì vậy mà tôi bị gãy tay hai lần.

Như tôi đã nói, bị ngựa đá vào sọ có khi lại làm tôi mạnh mẽ.

Tôi tình tảo khi chơi với súng đạn, nhưng tôi vẫn đam mê chúng. Giống như rất nhiều bọn con trai, “vũ khí” đầu tiên của tôi là khẩu súng trường hơi loại Daisy BB, càng nạp nhiều hơi, súng bắn càng giòn. Sau đó, tôi sở hữu một khẩu súng hơi dùng khí các bon kiểu súng ổ xoay, trông giống một model cũ của hãng Colt là dòng 1860 Peacemaker. Suốt từ đó, tôi rất khoái các loại súng kiểu Miền Tây Kinh Điển Old West; sau khi tôi rời khỏi quân chủng Hải quân tôi bắt đầu sưu tập một số bản sao đẹp. Tôi thích nhất là một bản sao súng

ngắn ỏ xoay 1861 Colt Navy Revolver được sản xuất bằng những chiếc máy tiện cũ.

Tôi có khẩu súng trường thật đầu tiên khi tôi lên 7 hoặc 8 tuổi gì đó. Đó là loại súng lên quy lát bằng tay cỡ đạn 30-06. Nó là một cây súng chắc chắn và “người lớn” đến mức lúc đầu tôi sợ không dám bắn. Thế rồi tôi đã khoái khẩu súng này, nhưng khi nhớ lại thì khẩu súng mà tôi *thực sự* thèm muốn là khẩu dòng Marlin 30-30 của em trai tôi. Đó là loại súng có lẫy kim hỏa, kiểu cao bồi.

Vâng, đây chính là chủ đề khi đó.

THUẦN PHỤC NGỰA CHỨNG

Anh chưa thể trở thành một gã cao bồi cho đến khi anh thuần phục được một con ngựa. Tôi bắt đầu học cách điều khiển ngựa khi đang học trung học; lúc đầu tôi chẳng biết gì ngoài việc: *tốt lên lưng chúng và cưỡi cho đến khi chúng không còn lòng lên được nữa. Hãy cố gắng hết sức để tiếp tục ngồi trên lưng chúng.*

Lớn khôn lên tôi càng học thêm được nhiều điều, nhưng hầu hết mọi sự giáo dục đầu đời của tôi đều có được từ công việc, hoặc trên lưng ngựa, có thể nói như vậy. Con ngựa làm một điều gì đó và tôi làm theo. Thế là tôi và ngựa đã hiểu nhau. Có lẽ bài học quan trọng nhất là tính kiên trì. Về bản chất tôi không phải là người kiên nhẫn. Tôi phải phát triển khả năng này bằng cách làm việc với các chú ngựa; cuối cùng, việc này cực kỳ có giá trị khi tôi trở thành một người lính bắn tỉa, thậm chí có giá trị cả khi cửa cấm vợ tôi.

Không như bọn gia súc, tôi không bao giờ tìm lý do để quất roi vào lũ ngựa. Tôi cưỡi trên lưng ngựa cho đến khi chúng mệt nhoài, chắc chắn như vậy rồi. Đương nhiên, tôi cứ ngồi trên lưng chúng cho đến khi chúng nhận ra rằng ai mới thực sự là chủ. Nhưng đánh chúng ư? Không bao giờ tìm thấy một lý do chính đáng đủ thuyết phục cả. Ngựa

khôn hơn các loài gia súc khác. Bạn có thể thuần hóa một con ngựa để nó cộng tác với mình nếu có đủ thời gian và kiên nhẫn.

Tôi không biết tôi thực sự có khả năng thuần phục ngựa hay không, nhưng việc sống chung với chúng đã làm tôi thèm khát có được tất cả những gì gắn liền với một cao bồi. Vì vậy, khi nhìn lại chẳng có gì là quá ngạc nhiên khi tôi tham gia vào các cuộc *đua tài của những cao bồi** hồi còn đi học. Tôi chơi thể thao ở trường trung học, như bóng chày và bóng bầu dục, nhưng chẳng có môn nào có thể sánh được với sự hấp dẫn của môn rodeo cả.

Mỗi trường trung học có các nhóm khác nhau: nhóm thích đua ngựa, nhóm một sách, v.v... Tôi tụ vạ với nhóm “quăng thòng lọng”. Chúng tôi đi giày cao cổ, mặc quần jean, và nói chung là hành xử và trông giống như những chàng cao bồi.

Tôi không phải là tay quăng thòng lọng thực thụ, lúc ấy tôi còn chẳng quăng dây bắt nổi một con bê, nhưng điều đó không ngăn cản tôi tham gia vào các cuộc thi rodeo khi tôi khoảng 16 tuổi.

Tôi bắt đầu cưỡi bò và ngựa ở một địa điểm nhỏ trong khu vực, ở đó bạn chỉ phải trả 20 đô la là có thể tập cưỡi đến lúc mệt nhoài thì thôi. Bạn phải tự sắm các thiết bị như: đinh thúc ngựa, quần da, dây an toàn. Thực ra cũng chẳng có gì thú vị cả: bạn nhảy lên lưng ngựa, rồi bị ngã, lại nhảy lên, cứ thế lặp đi lặp lại. Dần dần tôi đã ngời được trên lưng ngựa ngày một lâu hơn, cuối cùng đã tới lúc tôi thấy đủ tự tin để đăng ký tham gia vào các cuộc thi rodeo nho nhỏ ở địa phương.

Chế ngự một con bò hơi khác với việc thuần hóa một con ngựa. Chúng hay lao lên phía trước, mà da bò thì lủng nhùng đến nỗi khi chúng lao về trước, thì bạn không những cùng lao lên theo mà còn có thể bị trượt sang hai bên nữa. Và bò thực sự cũng có thể quay tròn. Để tôi nói cho ngay: cưỡi trên lưng bò là một việc chẳng dễ dàng gì.

Tôi đã cưỡi bò trong khoảng một năm mà chẳng có chút thành công nào. Tôi đã thức tỉnh và chuyển sang tập cưỡi ngựa, rồi cuộc tôi cũng

học được cách thuần phục lũ ngựa bất kham. Đó là một sự kiện kinh điển mà bạn không những phải ngồi trên lưng ngựa trong khoảng 8 giây mà còn phải làm thế một cách kiểu cách và tao nhã nữa. Vì một lý do nào đó mà tôi đã làm tốt hơn rất nhiều so với người khác trong sự kiện này, do đó tôi đã ngồi trên lưng ngựa trong một thời gian khá dài và giành được giải thưởng là những mặt khóa thắt lưng và vài chiếc yên ngựa hào nhoáng. Lưu ý với các bạn rằng tôi không phải là nhà vô địch, tôi chỉ làm khá tốt việc phân phát tiền thưởng khắp quán bar mà thôi.

Tôi cũng thu hút được sự chú ý của đám “thỏ non”, tức là được bọn con gái tại cuộc đua ngựa để mắt tới. Mọi điều đều tốt đẹp cả. Tôi thích thú đi từ thành phố này đến thành phố khác, du lịch, tiệc tùng và cưỡi ngựa.

Đó là phong cách sống của cao bồi.

Tôi vẫn tiếp tục cưỡi ngựa sau khi tốt nghiệp trung học năm 1992 và bắt đầu vào học tại Đại học Tarleton State ở Stephenville bang Texas. Đối với những ai không biết thì Tarleton được thành lập năm 1899 và nhập vào hệ thống trường đại học Texas A&M năm 1917. Đó là trường đại học nông nghiệp không được nhà nước cấp đất lớn thứ ba của Mỹ. Trường này nổi tiếng đã đào tạo ra nhiều nhà quản lý nông trang, nông trại xuất sắc cũng như các giáo viên ngành nông nghiệp nổi tiếng.

Lúc bấy giờ tôi quan tâm đến việc trở thành một nhà quản lý nông trại. Mặc dù trước khi ghi danh tôi đã nghĩ đến việc nhập ngũ. Ông ngoại tôi từng là một phi công trong lực lượng Không quân, vì vậy, đã có lúc tôi nghĩ đến việc sẽ trở thành một người lái máy bay. Sau đó, tôi lại tính đến khả năng trở thành một lính thủy đánh bộ, tôi muốn tận mắt thấy hành động thực tế. Tôi thích chiến đấu. Tôi cũng từng được nghe về những chiến dịch đặc biệt và nghĩ đến việc tham gia đơn vị trinh sát Hải quân, đó là đơn vị chiến tranh đặc biệt tinh nhuệ của binh

chúng. Nhưng gia đình tôi, đặc biệt là mẹ tôi muốn tôi học tiếp lên đại học. Cuối cùng thuận theo ý họ, tôi quyết định đi học trước, rồi nhập ngũ sau. Chết tiệt là cách tôi nhìn nhận và thực hiện điều đó nghiêng về việc tôi có thể tiếc từng một thời gian trước khi bắt tay vào việc cần làm.

Tôi vẫn tham gia đua ngựa và làm khá tốt điều đó. Nhưng sự nghiệp của tôi kết thúc bất ngờ vào khoảng cuối năm thứ nhất đại học, khi một con ngựa điên chồm lên người tôi ngay tại đường dốc ra của một cuộc đua ngựa ở Rendon, Texas. Những người trông chừng tôi không thể mở được lối dốc này vì đó là đường cho lũ ngựa chạy xuống, vì vậy họ chỉ còn cách nhảy ra kéo con ngựa đó không cho chồm lên tôi nữa.

Một chân tôi vẫn còn bị mắc kẹt trong chiếc bàn đạp, tôi bị kéo lê và bị đá mạnh đến nỗi bất tỉnh. Tôi tỉnh dậy trên chiếc máy bay trực thăng cứu thương đang trên đường đưa tôi đến bệnh viện. Thế là tôi đã kết thúc sự nghiệp đua ngựa của mình với những chiếc đinh trong cổ tay, một bên vai bị trật khớp, xương sườn bị gãy, phổi và thận bị chấn thương.

Có lẽ phần khó bình phục nhất chính là những chiếc đinh chết tiệt. Thực ra chúng là những chiếc đinh vít lớn, dày hơn nửa cen ti mét*, chúng được đóng sâu cỡ vài li vào cả hai cổ tay tôi, hệt như con quái vật Frankenstein. Chúng làm cho tôi ngứa ngáy và dị thường, nhưng chúng giúp bàn tay tôi liền lại.

Vài tuần sau khi tôi bị thương, tôi quyết định sẽ gọi điện cho người con gái mà tôi muốn mời đi chơi. Tôi không quan tâm đến việc để những chiếc đinh đó sẽ phá hỏng cuộc vui của chúng tôi. Chúng tôi chạy xe lòng vòng và một trong số những chiếc đinh vít dài bằng kim loại cứ đập liên hồi vào thiết bị báo rẽ khi tôi đang lái xe. Nó làm tôi cáu điên và rốt cuộc tôi đã tháo nó ra khỏi phần đế sát trên da. Tôi

không nhận ra là cô ấy quá ấn tượng với điều đó và cuộc hẹn hò sớm kết thúc.

Sự nghiệp thi ngựa rodeo của tôi chấm dứt, nhưng tôi vẫn tiếp tục tiệc tùng như thể tôi vẫn đang tranh tài vậy. Tôi xài hết tiền rất nhanh, do đó tôi bắt đầu kiếm việc làm sau giờ học. Tôi đã tìm được việc làm ở một xưởng gỗ với chân giao hàng, chuyên chở gỗ và các loại vật liệu khác.

Tôi là một người làm việc chăm ngoan và tôi đoán tôi đã thể hiện rõ điều đó. Một hôm có một đồng nghiệp vào và bắt chuyện với tôi.

“Tôi biết một người là chủ nông trại đang kiếm người làm thuê,” anh nói. “Tôi không biết cậu có quan tâm hay không.”

“Trời đất,” tôi nói với anh ta. “Tôi sẽ đi đến đó ngay đây.”

Vậy là tôi đã trở thành một người làm công trong nông trại, một cao bồi thực sự, ngay cả dù lúc đó tôi vẫn là một sinh viên chính quy.

SỐNG NHƯ MỘT CAO BỒI

Tôi đến làm việc cho David Landrum ở quận Hood thuộc bang Texas, và sớm nhận ra rằng tôi chẳng hề giống với một cao bồi như tôi từng nghĩ. David chịu trách nhiệm về phần đó. Ông ta dạy tôi mọi việc để làm một nông trại, và còn hơn cả thế nữa. Ông là người cộc cằn. Ông có thể mắng chửi ta không tiếc lời. Nếu ta có làm tốt, thì ông ấy cũng chẳng thèm nói gì. Nhưng cuối cùng tôi lại thực sự thích gã đàn ông này.

Làm việc ở nông trại thật thiên đường.

Đó dù là một cuộc sống vất vả, có cả đồng công việc nặng nhọc, nhưng đồng thời nó cũng là một cuộc sống yên bình. Bạn làm việc ngoài trời suốt cả ngày. Phần lớn thời gian chỉ có bạn và đàn gia súc. Bạn không phải đối mặt với con người hay lễ nghi hoặc những chuyện rắc rối khác. Bạn chỉ cần làm việc của bạn thôi.

David mở rộng thêm bốn nghìn hecta* nữa. Đó là một nông trại thực sự, rất cổ điển, thậm chí chúng tôi còn có một chiếc xe chở thức ăn trong suốt vụ chờ xuân sang.

Tôi muốn nói với các bạn rằng, đây là một nơi rất đẹp, với những ngọn đồi hiền hòa, đôi ba kênh rạch, một vùng đất rộng bao la làm cho ta có cảm giác muốn sống mỗi khi ngắm nhìn. Trung tâm của nông trại là một căn nhà cổ, có lẽ trước đó từng là một trạm nghỉ* hồi thế kỷ 19, mà dân Bắc Mỹ gọi là quán trọ*. Đó là tòa nhà đồ sộ, với những hàng hiên có mái che ở cả phía trước và sau tòa nhà, bên trong là các phòng với diện tích hợp lý và một lò sưởi lớn đủ sưởi ấm da dẻ cũng như tâm hồn ta.

Tất nhiên, vì tôi là một người làm thuê, nên chỗ ở của tôi rất tuềnh toàng. Tôi ở trong một nơi được gọi là “bunkhouse*” chỉ đủ chỗ để đặt một cái giường rộng dài tương đương 1,8 x 3,65 mét, cái giường đã chiếm gần hết căn phòng đó rồi, không có chỗ để đặt tủ quần áo nữa, nên tôi phải treo tất cả quần áo, kể cả đồ lót, lên một cây sào.

Tường thì không được cách nhiệt. Vùng trung tâm Texas có thể khá lạnh vào mùa đông, ngay cả khi với lò sưởi gas ở phía trên và một chiếc lò sưởi điện đặt ngay cạnh giường ngủ, tôi vẫn phải mặc nhiều quần áo khi đi ngủ. Nhưng điều tồi tệ nhất là không có một nền móng chắc chắn dưới sàn nhà. Tôi liên tục phải chiến đấu với lũ gấu mèo và đám tatu*, chúng đào bới ngay dưới gầm giường tôi. Những con gấu mèo rất ngoan cố và táo bạo; có lẽ tôi đã phải bắn khoảng hai chục con, trước khi chúng nhận ra là chúng không được chào đón trong lều của tôi.

Tôi bắt đầu lái máy kéo, trồng lúa mì cho gia súc vào vụ đông. Tôi tiếp tục việc chăn nuôi gia súc. Rốt cuộc, David quyết định là tôi phù

hợp ở đó và bắt đầu giao cho tôi nhiều trách nhiệm hơn. Ông ta bơm lương tháng của tôi lên bốn trăm đô la.

Sau khi giờ học cuối cùng kết thúc vào khoảng một hoặc hai giờ chiều, tôi lao về nông trại. Ở đó tôi làm việc cho đến khi mặt trời lặn, học bài một chút rồi đi ngủ. Việc đầu tiên vào buổi sáng là tôi cho tất cả các con ngựa ăn, rồi đến trường. Mùa hè là mùa hay nhất. Tôi sẽ được ngồi trên lưng ngựa từ 5 giờ sáng cho đến tận 9 giờ tối.

Cuối cùng, tôi đã trở thành người có hai năm kinh nghiệm huấn luyện “ngựa tách đàn” và sẵn sàng đưa chúng ra đấu giá. (Những con ngựa tách đàn còn được gọi là ngựa “tách”, ngựa “phân loại” hay ngựa “chuốt”, đã được huấn luyện để giúp những người chăn bò tách những con bò ra khỏi bầy. Những con ngựa làm việc này rất quan trọng đối với nông trại và một con ngựa tốt có thể đáng cả núi tiền.)

Đây thực sự là nơi tôi đã học được cách ứng phó với những con ngựa và tôi đã trở nên kiên trì hơn trước rất nhiều. Nếu cáu với một con ngựa, có thể ta sẽ hủy hoại nó suốt đời. Tôi đã tự răn mình là phải kiên trì và nhẹ nhàng với chúng.

Ngựa cực kỳ thông minh. Chúng học rất nhanh, nếu bạn làm đúng cách. Bạn chỉ cần làm cho chúng thấy thứ gì đó rất nhỏ, rồi dừng lại, và lại làm lại. Con ngựa sẽ liếm môi khi nó đang học điều gì đó. Đó là điều tôi hướng đến. Bạn dừng buổi học bằng ghi chép hữu ích và hôm sau cứ thế mà làm.

Tất nhiên, học tất cả điều đó cũng cần thời gian. Bất kỳ lúc nào tôi cảm thấy lúng túng, ông chủ của tôi sẽ chi cho tôi. Tất nhiên, ngay lập tức ông ấy sẽ mắng mỏ tôi, nói rằng tôi làm việc chẳng ra gì. Nhưng tôi không bao giờ cự cãi lại David. Trong thâm tâm, tôi nghĩ, *mình làm tốt hơn ông ấy nghĩ và mình sẽ chứng minh cho ông ấy thấy điều đó.*

Và điều đó đã diễn ra, đó chính là thái độ ta cần phải có để trở thành một SEAL.

HẢI QUÂN NÓI “KHÔNG”

Được tự do bên ngoài tôi có nhiều thời gian và không gian để suy nghĩ về mình sẽ hướng tới. Nghiên cứu và học tập không hợp với tôi. Khi sự nghiệp đua ngựa kết thúc, tôi quyết định sẽ rời trường đại học, thôi không làm việc ở nông trại nữa và trở lại với kế hoạch ban đầu của tôi: nhập ngũ và trở thành một người lính. Vì đó là điều tôi thực sự muốn làm, và chẳng có gì mà chờ đợi nữa.

Vì vậy, vào một ngày năm 1996 tôi đến gặp các nhà tuyển quân và quyết tâm đăng lính.

Trạm tuyển quân này đặt ngay tại siêu thị mini của nó. Tất cả văn phòng của Lục quân, Hải quân, Thủy quân lục chiến và Không quân xếp hàng thành một dãy nhỏ. Mỗi quân chủng đều dõi mắt theo ta khi ta bước vào. Họ đang cạnh tranh với nhau, và chẳng phải là các cuộc cạnh tranh hữu nghị gì.

Tôi bước vào cửa văn phòng của Thủy quân lục chiến trước tiên, nhưng họ đều đã ra ngoài ăn trưa. Khi tôi định quay lại để ra về, thì một gã thuộc Lục quân ở cuối hành lang gọi với sang.

“Này,” anh ta nói. “Tại sao cậu lại không đến đây nhỉ?”

Chẳng có lý do gì mà lại không cả, tôi nghĩ thế và làm luôn.

Anh ta hỏi, “Cậu thích làm việc gì trong quân đội?”

Tôi nói với anh ta rằng tôi thích các chiến dịch đặc biệt, và rằng từ những gì tôi đã từng được nghe về Army SF*, tôi nghĩ tôi muốn được phục vụ trong lực lượng này nếu có vào Lục quân, vậy thôi. (Special Forces hay SF, là đơn vị tinh nhuệ trong Lục quân đảm nhiệm một số lượng lớn nhiệm vụ của các chiến dịch đặc biệt. Thuật ngữ ‘Lực lượng đặc biệt’ đôi khi đã bị dùng sai để mô tả những đội quân hoạt động đặc biệt nói chung, nhưng khi tôi sử dụng từ này, ý tôi là đơn vị của Lục quân.)

Tại thời điểm đó, anh phải đeo lon E5 - tức là một trung sĩ - trước khi anh có thể được cân nhắc vào SF. Tôi không muốn cứ phải chờ đợi

suốt trước khi được làm công việc ra hồn. Người tuyển quân gọi ý, “Anh có thể vào Biệt động quân.”

Tôi không biết nhiều về Biệt động quân, nhưng những gì anh ta kể cho tôi nghe có vẻ khá hấp dẫn: nhảy dù, tấn công các mục tiêu, trở thành chuyên gia về vũ khí hạng nhẹ. Anh ta mở tầm mắt cho tôi với nhiều khả năng mặc dù anh ta không có vẻ gì chốt việc đó cả.

“Tôi sẽ nghĩ về điều đó,” tôi nói và đứng dậy ra về.

Khi trên đường đi ra ngoài, một gã thuộc Hải quân ở cuối hành lang gọi tôi lại:

“Này, anh bạn,” anh ta nói. “Tới đây nào.”

Tôi tiến lại.

Anh ta hỏi tôi, “Cậu nói gì ở đằng kia vậy?”

“Tôi đang nghĩ sẽ xin vào SF,” tôi trả lời. “Nhưng phải có lon E5 mới được. Vì vậy, chúng tôi đã nói về Biệt động quân.”

“Ồ, thế à? Nghe gì về SEAL chưa?”

Lúc bấy giờ, SEAL vẫn còn tương đối xa lạ. Tôi được nghe chút ít về họ, nhưng tôi đâu biết tất cả lại nhiều như vậy. Tôi nghĩ mình đã nhún vai.

“Tại sao cậu lại không tới đây nhỉ,” người thủy thủ nói. “Tôi sẽ kể cho cậu nghe tất cả về bọn họ.”

Anh ta bắt đầu kể cho tôi nghe về BUD/S* hay Chương trình Huấn luyện Dưới nước Căn bản/Lặn biển, là trường học đầu tiên mà tất cả các SEAL phải vượt qua. Hiện nay có hàng trăm cuốn sách và phim ảnh về SEAL và BUD/S; thậm chí còn một mục khá dài về công tác huấn luyện của chúng tôi trên Wikipedia. Nhưng trở lại thời điểm đó, BUD/S vẫn khá bí hiểm, ít nhất là đối với tôi. Khi tôi nghe là nó nặng nhọc đến thế nào, huấn luyện viên hành ta ra bã ra sao, và chưa đến 10% học viên đạt tiêu chuẩn để tiếp tục, tôi rất ấn tượng. Để vượt qua được chương trình huấn luyện này, ta phải là một tay rắn mặt ra trò đấy.

Tôi thích kiểu thách thức này.

Thế rồi viên tuyển quân bắt đầu kể cho tôi nghe về tất cả các nhiệm vụ của SEAL và tiền thân của nó, UDT* đã hoàn thành. (UDT là viết tắt của Biệt kích Phá hủy Dưới nước - Underwater Demolition Teams, những người nhái thám thính bờ biển của kẻ thù và thực hiện các nhiệm vụ chiến tranh đặc biệt bắt đầu từ Thế chiến 2). Có nhiều câu chuyện về việc phải bơi giữa các chướng ngại vật ở những vùng bờ biển do Nhật chiếm đóng và những trận chiến ác liệt ở phía sau giới tuyến Bắc Việt. Tất cả đều là những việc quá “khủng”, và khi ra về, tôi đã tha thiết trở thành một SEAL.

Rất nhiều sĩ quan tuyển quân, đặc biệt là những người tử tế, đều có chút máu kẻ cắp trong người, và gã này cũng chẳng khác gì. Khi tôi trở lại và chuẩn bị ký giấy tờ, hắn nói tôi phải từ chối khoản tiền thưởng đăng lính nếu như tôi muốn chắc chắn có được hợp đồng với SEAL.

Tôi đã làm luôn.

Hắn là hắn có đầy những chuyện như vậy. Tôi chắc rằng việc hắn bảo tôi từ chối nhận tiền thưởng khiến hắn trông có vẻ khá tử tế. Tôi chẳng nghi ngờ gì việc hắn sẽ có một sự nghiệp kiếm chác vĩ đại phía trước hết như một kẻ buôn bán xe hơi cũ.

Hải quân không hứa hẹn là tôi sẽ trở thành một SEAL; tôi phải tự giành lấy đặc quyền đó. Mặc dù họ đảm bảo rằng tôi sẽ có cơ hội để thử thách. Chừng đó với tôi thế là tốt rồi bởi vì không bao giờ có chuyện tôi thất bại.

Vấn đề duy nhất là tôi còn không có cả cơ hội để thất bại nữa kia.

Hải quân đánh trượt tôi khi phát hiện tôi có những chiếc đinh vít trong cánh tay từ vụ tai nạn đua ngựa. Tôi đã cố thuyết phục, tôi cố nài nỉ; nhưng chẳng ích gì. Thậm chí tôi còn đề xuất việc ký giấy cam

đoan rằng tôi không bao giờ bắt Hải quân phải chịu trách nhiệm về bất kỳ điều gì có thể xảy ra với cánh tay tôi. Họ đã từ chối tôi thẳng thừng.

Và tôi nhận ra, thế là chấm hết cho cuộc đời binh nghiệp của tôi.

LỜI HIỆU TRIỆU

Với việc bị quân đội loại trừ, tôi tập trung vào việc ở nông trại và trở thành một cao bồi. Bởi vì tôi đã có một công việc tốt ở nông trại, tôi cho rằng học đại học chẳng ích gì nữa. Tôi bỏ học, mặc dù chỉ còn thiếu 60 đơn vị học trình nữa để tốt nghiệp.

David tăng lương tôi lên gấp đôi và giao cho tôi thêm nhiều trọng trách. Dù cũng có nhiều lời mời hấp dẫn hơn dụ tôi làm cho các nông trại khác, nhưng vì nhiều lý do khác nhau tôi vẫn quay lại nông trại của David. Cuối cùng, ngay trước mùa đông 1997-1998 tôi lên đường đến Colorado.

Tôi nhận việc mà chẳng hề xem trước, hóa ra đó là một sai lầm lớn. Tôi đã nghĩ, mình đã sống suốt ở bình nguyên bằng phẳng Texas, và chuyển đến vùng núi sẽ là một sự thay đổi thú vị về phong cảnh.

Nhưng các bạn không ngờ đâu: tôi đã nhận làm việc tại một nông trại ở vùng duy nhất của Colorado còn bằng phẳng hơn cả Texas. Và lạnh hơn nhiều. Chẳng mấy chốc tôi gọi về cho David và hỏi xem ông có cần giúp gì không.

“Về đây đi.” Ông bảo tôi.

Tôi bắt đầu sửa soạn, nhưng chẳng được bao lâu. Ngay trước khi tôi xong việc sửa soạn để lên đường, tôi nhận được một cú điện thoại từ người tuyển quân của Hải quân.

“Cậu còn thích trở thành một SEAL nữa không?” anh ta hỏi.

“Sao thế?”

“Chúng tôi muốn cậu,” anh ta trả lời.

“Ngay cả khi vẫn còn những chiếc đinh trong cánh tay tôi sao?”

“Đừng lo gì về chuyện đó.”

Tôi chẳng lo. Thế là tôi bắt đầu thu xếp ngay lập tức.

2

CHỐNG MÔNG LÊN

CHÀO MỪNG ĐẾN BUD/S

“Nhào xuống! Chống đẩy một trăm lần! Bắt đầu!” Hai trăm hai mươi thân người lao xuống mặt đường nhựa và bắt đầu chống đẩy. Tất cả chúng tôi đều mặc đồ rằn ri - đồ ngụy trang BDU* hay đồng phục chiến đấu với mũ sắt sơn màu xanh mới tinh. Đó là khởi động cho chương trình huấn luyện BUD/S. Chúng tôi đều liều lĩnh, phấn khích và cũng lo sợ nữa.

Chúng tôi chống đẩy liên hồi và chúng tôi say mê nó.

Huấn luyện viên thậm chí còn không thềm ra khỏi văn phòng của ông ta bên trong tòa nhà cách đây không xa. Giọng ông ta trầm, có phần hơi tàn nhẫn, dễ dàng thoát từ tòa nhà ra ngoài sân nơi chúng tôi đang tập trung.

“Tiếp tục chống đẩy! Bốn mươi lần! Bốn mươiiiii!”

Hai cánh tay tôi vẫn chưa hề thấy mỏi nhưng khi tôi nghe thấy một tiếng rít lạ tai, tôi ngược mắt nhìn lên xem chuyện gì đang diễn ra.

Tôi được “thưởng” ngay một luồng nước vào trúng mặt.

Một vài sĩ quan huấn luyện khác đã có mặt và dùng vòi nước cứu hỏa xịt chúng tôi. Bất cứ kẻ ngốc nào nhìn lên đều hứng trọn một vòi.

Chào mừng đến với BUD/S.

“Đạp nước! BẮT ĐẦU.”

BUD/S là chữ viết tắt của Basic Underwater Demolition/SEAL (chương trình huấn luyện căn bản hoạt động phá hủy mục tiêu dưới

nước của SEAL) và đó là khóa mở đầu mà tất cả các ứng viên phải vượt qua trước khi trở thành một SEAL. Hiện nay chương trình do trung tâm Chiến tranh Đặc biệt Hải quân* ở Coronado, California, tổ chức. Chương trình thường được bắt đầu bằng việc “nhồi thể lực” hay dạy học phi học thuyết, được thiết kế để giới thiệu cho các ứng viên biết về những việc yêu cầu họ đáp ứng. Có ba giai đoạn sau: rèn luyện thể lực, lặn và tác chiến mặt đất.

Có rất nhiều câu chuyện và tài liệu viết về BUD/S trong những năm qua, và kiểu huấn luyện đó khổ ải như thế nào. Hầu hết những gì họ nói đều là sự thật. (Hoặc chỉ ít thì đa phần đều là sự thật. Hải quân và những người huấn luyện đã nói giảm đi chút ít về chỉ tiêu quốc gia trong các chương trình truyền hình thực tế cũng như các kênh phát thanh khác. Nhưng kể cả các phiên bản nói giảm đó thì vẫn là thật thôi.) Về cơ bản, các huấn luyện viên sẽ táng ta liên hồi, rồi lại táng thêm vài trận nữa. Cho đến khi mọi việc xong xuôi, họ lại đá vào hông ta rồi lại nện cho ta tơi tả lần nữa.

Các bạn thùng rồi đấy.

Tôi thích nó. Ghét nó, ghê sợ nó, nguyền rủa nó... rồi lại thích nó.

NHỒI THỂ LỰC VÀ TINH THẦN

Tôi mất hơn nửa năm để hoàn thành chương trình huấn luyện. Tôi gia nhập Hải quân và báo cáo kết quả huấn luyện cơ bản vào tháng Hai năm 1999. Trại lính thủy mới tuyển khá nhàm. Tôi nhớ có lần tôi đã gọi điện cho cha tôi và nói rằng huấn luyện cơ bản dễ hơn so với công việc ở nông trại. Điều đó chẳng hay ho gì. Tôi đã gia nhập Hải quân để trở thành một SEAL và thử thách bản thân. Thay vào đó, tôi mập lên và mất dáng.

Các bạn biết đấy, trại lính thủy được thiết kế để chuẩn bị cho bạn ngồi trên tàu. Họ dạy bạn rất nhiều về Quân chủng Hải quân, điều này

tốt thôi, nhưng tôi muốn thứ gì đó nhiều hơn thế như việc huấn luyện cơ bản của Lính thủy đánh bộ chẳng hạn - một thử thách về thể lực. Em trai tôi gia nhập lực lượng Lính thủy đánh bộ và vượt qua trại huấn luyện tân binh khắc nghiệt và trong điều kiện hàng đầu. Tôi đã vượt qua và có lẽ sẽ bị đánh trượt chương trình huấn luyện BUD/S nếu tôi được tuyển trực tiếp ngay từ đầu. Họ đã thay đổi quy trình. Bây giờ họ có một trại huấn luyện quân sự riêng biệt của Chương trình BUD/S, tập trung nhiều hơn vào việc rèn luyện thể lực và thể hình.

Chương trình này của BUD/S kéo dài hơn nửa năm, đòi hỏi rất cao về cả thể chất lẫn tinh thần; như tôi từng nói, tỉ lệ rớt lên tới 90%. Phần tồi tệ nhất của chương trình huấn luyện BUD/S là Tuần Địa ngục, kéo dài 132 giờ liên tục với việc rèn luyện và các bài tập về thể lực. Một vài thông lệ đã thay đổi và được kiểm nghiệm trong nhiều năm, tôi cho rằng nó sẽ còn tiếp tục cải tiến nữa. Tuần Địa ngục gần như vẫn là bài kiểm tra đòi hỏi về thể lực gắt gao nhất và có lẽ sẽ tiếp tục là một trong những bài có điểm cao nhất hoặc thấp nhất tùy thuộc vào cách đánh giá của bạn. Khi tôi bắt đầu tham gia, Tuần Địa ngục đã đi vào hồi kết của Giai đoạn Đầu tiên. Nhưng hồi sau sẽ rõ.

May mắn cho tôi là đã không phải tham gia trực tiếp vào BUD/S ngay từ đầu. Tôi tham gia một chương trình huấn luyện khác và phải vượt qua trước đã, và việc thiếu người hướng dẫn trong các lớp học của BUD/S đã giúp tôi (và nhiều người khác nữa) thoát khỏi được việc bị ngược đãi một thời gian.

Theo quy chế của Lực lượng Hải quân, tôi phải chọn một chuyên ngành hay Chuyên môn Nghiệp vụ Quân sự (Military Occupation Specialty - MOS, như nó được biết đến trong quân chủng) trong trường hợp tôi không thể vượt qua được BUD/S và không đủ tiêu chuẩn thành SEAL. Tôi chọn ngành tình báo và cứ nghĩ một cách ngây thơ rằng mình sẽ trở thành kiểu như một James Bond. Hẳn các bạn đã cười phá lên phải không?

Nhưng trong suốt giai đoạn huấn luyện đó, tôi bắt đầu tập luyện nghiêm túc hơn. Tôi dành thời gian ba tháng để học những vấn đề cơ bản của các ngành tình báo Hải quân, và quan trọng hơn là tôi đã có thân hình chuẩn hơn. Thật tình cờ tôi được nhìn thấy tận mắt một nhóm biệt kích SEAL thực sự ở căn cứ quân sự, và họ đã thôi thúc tôi tập luyện. Tôi đã đi đến phòng tập thể dục và luyện tất cả các bộ phận quan trọng của cơ thể: chân, ngực, cơ tam đầu, bắp tay, v.v... Tôi cũng bắt đầu chạy ba lần một tuần, từ 6 đến 12 ki lô mét một ngày, và cứ tăng lên 3 ki lô mét sau mỗi buổi tập.

Tôi ghét chạy, nhưng tôi đã bắt đầu phát triển lối tư duy đúng đắn: Làm những gì cần phải làm.

Đây là nơi tôi học bơi, hay ít nhất là làm sao để bơi giỏi hơn.

Tôi đến từ Texas, nơi cách khá xa vùng sông nước. Trong số rất nhiều kỹ năng, tôi phải thuần thục bơi nghiêng - một kiểu bơi tối quan trọng đối với một SEAL.

Kết thúc khóa đào tạo, thân hình tôi trông đã khá chuẩn, nhưng hẳn là vẫn chưa đủ để tôi tham gia vào chương trình huấn luyện BUD/S. Mặc dù lúc đó tôi đã không nghĩ như vậy, nhưng tôi rất may mắn vì việc thiếu huấn luyện viên cho Chương trình BUD/S, dẫn đến việc tồn đọng nhiều học viên. Hải quân đã quyết định cử tôi hỗ trợ các sĩ quan biệt phái (Detailer) của SEAL trong vài tuần, cho đến khi khai giảng chương trình huấn luyện mới. (Detailer là các chuyên viên dân sự trong quân đội, giải quyết các công tác nhân sự khác nhau, tương tự như những nhân viên của bộ phận nhân sự trong các tập đoàn/công ty lớn.)

Tôi phải làm việc nửa ngày cùng họ, hoặc là từ 8 giờ sáng đến giữa trưa, hoặc là từ giữa trưa đến 4 giờ chiều. Khi không phải làm việc, tôi tập luyện với các ứng viên khác của SEAL. Chúng tôi cùng rèn luyện thể lực theo kiểu mà các thầy cô dạy môn thể dục ở trường cũ gọi là

kỹ thuật ép dẻo, trong vòng hai giờ. Chắc bạn biết những bài tập kiểu đấy: gập bụng, chống đẩy và nâng tạ.

Chúng tôi đã không còn phải tập nặng nữa. Với ý tưởng rõ ràng rằng bạn không muốn trở thành kẻ vai u thịt bắp; bạn muốn khỏe mạnh nhưng linh hoạt tối đa.

Trong những ngày thứ Ba và thứ Năm, chúng tôi bơi đến kiệt sức, về cơ bản có cảm giác như bơi đến khi ta chìm chìm. Còn những ngày thứ Sáu là ngày chạy đường trường, khoảng 16 đến 19 ki lô mét. Thật khó nhằn, nhưng trong Chương trình BUD/S, bạn được kỳ vọng phải chạy được bán marathon.

Cha mẹ tôi nhớ đã nói chuyện với tôi vào khoảng thời gian này. Tôi đã cố gắng chuẩn bị tinh thần cho họ về những gì có thể diễn ra phía trước. Cha mẹ tôi không biết nhiều về SEAL cả; hẳn đó lại là điều hay.

Có người đã đề cập việc căn cước của tôi có thể sẽ bị xóa khỏi hồ sơ chính thức. Khi nói với cha mẹ, tôi có thể thấy họ hơi nhăn mặt khó chịu.

Tôi đã hỏi xem mọi việc có ổn không. Tôi cho rằng họ chưa chuẩn bị gì cho điều đó.

Cha tôi thì khăng khăng “ổn cả”. Còn mẹ tôi thì im lặng. Cả hai đều rất lo lắng nhưng cố gắng giấu đi và không bao giờ nói bất cứ điều gì ngăn cản tôi tiến lên phía trước.

Cuối cùng, sau sáu tháng chờ đợi hoặc khoảng tầm đó, tập luyện, rồi chờ đợi thêm chút nữa, lệnh triệu tập tôi cũng đã đến: trình diện BUD/S.

BỊ KÍCH ĐỘNG MẠNH

Tôi rời khỏi ghế sau của chiếc taxi và sửa sang lại quân phục. Xách túi ra khỏi xe, tôi thở sâu và bắt đầu bước vào lối lên boong tàu, tòa nhà mà tôi phải đến đó để trình diện. Lúc đó tôi hai mươi tư tuổi, sắp thực hiện được ước mơ của mình.

Và sau đó tôi đã bị kích động mạnh.

Trời đã tối nhưng không quá muộn, chỉ khoảng hơn 5 hay 6 giờ tối gì đó. Tôi phấp phỏng chờ đợi mình sẽ nhảy dựng lên ngay sau khi bước qua cánh cửa. Các bạn hẳn đã nghe rất nhiều tin đồn về BUD/S và nó khắc nghiệt ra sao, nhưng các bạn không bao giờ được nghe trọn cả. Việc phỏng đoán làm mọi chuyện tồi tệ hơn.

Tôi phát hiện ra một gã ngồi sau cái bàn. Tôi bước đến và tự giới thiệu về mình. Anh ta kiểm tra tôi và đưa tôi vào một căn phòng và đủ các thủ tục hành chính linh tinh khác cần phải giải quyết.

Lúc nào tôi cũng nghĩ: “Việc này chắc cũng chẳng khó khăn gì.”

Và: “Mình có thể sẽ bị tấn công bất cứ lúc nào.”

Tất nhiên tôi thấy khó ngủ. Tôi luôn giữ suy nghĩ là đám sĩ quan huấn luyện sẽ xông vào và quất vào mông tôi. Tôi vừa phẫn khích, và vừa có chút lo lắng khi đó.

Buổi sáng trôi qua không hề có mây may xáo trộn nào. Chỉ đến lúc đó tôi mới nhận ra rằng tôi thực sự không nằm trong chương trình của BUD/S; chưa thì đúng hơn, chưa chính thức. Tôi mới chỉ tham gia chương trình được gọi là “nhồi thể lực” thôi. Khóa nhồi thể lực này nhằm chuẩn bị cho bạn vào BUD/S. Nó giống như Chuông trình BUD/S với những bánh xe huấn luyện, còn lính SEAL thực thi các bánh xe huấn luyện đó.

Khóa nhồi thể lực kéo dài một tháng. Họ cũng la hét chúng tôi vài lần nhưng không có gì giống như BUD/S. Chúng tôi dành ra một ít thời gian để học được những điều căn bản của thứ họ mong đợi ở chúng tôi, chẳng hạn như chạy trong cuộc chạy đua vượt chướng ngại vật như thế nào. Ý tưởng là khi tình hình trở nên nghiêm trọng, chúng tôi biết cách tự đảm bảo an toàn cho mình. Chúng tôi cũng bỏ khá nhiều thời gian giúp đỡ những việc nhỏ nhỏ khi các lớp học khác đã đi vào huấn luyện thực tế.

Nhồi thể lực cũng vui. Tôi thích các bài tập thể hình, thúc đẩy cơ thể và cải thiện các kỹ năng thể lực. Đồng thời tôi cũng quan sát các

ứng viên khác đang bị đối xử như thế nào trong BUD/S. Tôi nghĩ, *Mẹ kiếp, mình phải nghiêm túc và tập luyện tích cực hơn.*

Và khi đó, trước khi tôi kịp nhận ra, Giai đoạn Đầu tiên đã bắt đầu. Bây giờ, việc huấn luyện là *cho* thực tế và tôi đang bị kích động rất mạnh. Thường là với rất nhiều cảm xúc.

Điều này dẫn chúng ta quay trở lại điểm bắt đầu chương này, khi tôi hứng trọn một vòi nước vào mặt trong lúc tập luyện. Tôi đã tập thể lực hàng tháng trời, thế nhưng chương trình này còn nặng hơn nhiều. Điều khô hài là, mặc dù tôi đã ít nhiều biết điều gì sẽ xảy ra, tôi vẫn không hiểu một cách trọn vẹn là nó khó khăn đến mức nào. Chừng nào chưa thực sự trải nghiệm nó, bạn sẽ chẳng bao giờ biết được.

Cùng buổi sáng hôm đó, tôi đã nghĩ, *Chết tiệt, những gã này sẽ giết mình mất. Hai cánh tay mình như rụng rời còn mình sắp tan tành trên cái mặt đường này luôn.*

Dù thế nào tôi vẫn tiếp tục.

Lần đầu bị vòi nước xịt thẳng vào mặt, tôi đã tránh. Điều đó khiến cho tôi thu hút được bao nhiêu là chú ý - sự chú ý tồi tệ.

“Không được tránh!” Huấn luyện viên gào lên, thêm vào vài từ có chọn lọc liên quan đến sự thiếu ý chí và năng lực của tôi. “Quay lại và nhận nó đi.”

Tôi đã làm theo. Tôi không biết là chúng tôi đã chống đỡ và tập các bài tập khác mấy trăm lần. Tôi chỉ biết rằng tôi cảm thấy mình sẽ bị trượt. Điều đó khích lệ tôi, tôi không muốn bị trượt.

Tôi đã đối mặt với nỗi sợ hãi đó và đi tới cùng một kết cục hằng ngày, đôi khi còn mấy lần trong ngày.

Mọi người thường hỏi tôi việc luyện tập khó đến mức nào, chúng tôi đã phải chống đỡ bao nhiêu lần, gập bụng bao nhiêu lần. Để trả lời cho câu hỏi đầu tiên là cả trăm lần cho mỗi lần tập, nhưng bản thân số lần không quan trọng. Tôi nhớ, lúc đó mọi người đều có thể chống đỡ hàng trăm lần hoặc hơn nữa. Nó lặp đi lặp lại và áp lực không ngừng,

việc ngược đãi luôn đồng hành với các bài tập cũng làm cho Chương trình BUD/S trở nên vô cùng khắc nghiệt. Tôi đồ rằng quả là khó giải thích nếu anh chưa từng trải nghiệm nó.

Thường có sự hiểu nhầm là tất cả các SEAL đều là những gã khổng lồ với thể trạng thuộc hàng đỉnh. Nói chung, phần nhận định sau thì đúng, tất cả các SEAL trong đội đều phong độ tuyệt vời. Nhưng vóc dáng rất khác nhau. Tôi cao khoảng 1,88 mét và nặng 79 kilôgam, còn những người khác cao trong khoảng từ 1,73 đến 2 mét. Điểm chung của tất cả chúng tôi không phải là cơ bắp, mà là ý chí thực hiện bất cứ nhiệm vụ nào.

Vượt qua Chương trình BUD/S và trở thành lính SEAL thì tinh thần cứng cỏi cao hơn bất kỳ điều gì khác. Lì lợm và không chịu đầu hàng là chìa khóa của thành công. Đôi lúc, tôi suýt sẩy chân khỏi công thức thành công này.

TRÚNG TÂM RA-ĐA

Tuần đầu tiên tôi cố gắng cách tầm theo dõi của ra-đa càng xa càng tốt. Bị soi là điều *tồi tệ*. Dù là khi rèn thể lực hay tập những bài tập khác, hay thậm chí chỉ là đứng trong hàng thôi, chỉ cần sơ suất nhỏ nhất cũng có thể khiến bạn trở thành trung tâm chú ý. Nếu bạn đứng vào hàng không ngay ngắn, họ sẽ chỉnh đốn ngay lập tức. Khi huấn luyện viên yêu cầu làm gì, tôi cố gắng là người thực hiện đầu tiên. Nếu tôi làm đúng, và tôi chắc chắn là mình cố gắng làm đúng, thì họ sẽ bỏ qua tôi và tập trung chú ý vào người khác.

Tôi không thể thoát hoàn toàn khỏi sự chú ý. Bất chấp tất cả các bài tập của mình, bất chấp tất cả các bài rèn thể lực và mọi thứ khác nữa, tôi đã có cả mớ phiền toái với bài kéo xà đơn.

Hắn là các bạn biết động tác này, đặt tay lên xà và kéo người lên. Rồi hạ người xuống. Lặp đi lặp lại. Lặp đi lặp lại.

Trong Chương trình BUD/S, chúng tôi phải treo người trên xà và đợi cho đến khi huấn luyện viên ra lệnh bắt đầu. Vậy là, trong giờ học đầu tiên, anh ta tình cờ đứng ngay bên cạnh tôi.

“Bắt đầu!” Huấn luyện viên ra lệnh.

“Ôi,” tôi rên lên, tự kéo mình lên trên.

Sai lầm lớn. Ngay lập tức tôi bị gán cho mức yếu đuối.

Lúc đầu tôi không thể kéo xà được nhiều lần mà chỉ hít được khoảng sáu cái (thực sự đạt yêu cầu). Nhưng giờ đây, với tất cả chú ý dồn vào, tôi không thể để chệch cái nào. Tôi phải thực hiện những cú kéo xà hoàn hảo. Các huấn luyện viên đã lọc tôi ra rồi bắt đầu yêu cầu tôi luyện nhiều hơn, và đưa ra cho tôi cả đồng bài tập bổ sung nữa.

Nó đã có tác dụng, kéo xà trở thành một trong những phần tập luyện trệt hơn của tôi. Tôi có thể kéo liền ba mươi phút mà không gặp khó khăn gì. Rốt cuộc, tôi không phải là người giỏi nhất môn này nhưng tôi không còn cảm thấy xấu hổ nữa.

Còn bơi lội thì sao? Tất cả những gì tôi đã làm trước khi tham gia BUD/S nay đã mang lại kết quả. Bơi thực sự đã trở thành phần tập luyện *tốt nhất* của tôi. Nếu tôi không phải là người bơi nhanh nhất thì cũng là một trong số những tay bơi nhanh nhất lớp.

Nhưng, khoảng cách tối thiểu không nói lên điều gì cả. Để đạt yêu cầu, ta phải bơi hàng nghìn mét* ở đại dương. Cho đến khi ta hoàn thành khóa huấn luyện BUD/s, một nghìn mét chẳng là cái gì cả. Ta bơi suốt ngày. Hai hải lý* chỉ là súc miệng mỗi ngày. Có lần chúng tôi bị đưa lên thuyền rồi đẩy xuống bơi bảy hải lý vào bờ.

“Chỉ có một cách để trở về nhà, hỏi các chàng trai,” huấn luyện viên nói. “Bắt đầu bơi đi.”

HẾT BỮA NÀY ĐẾN BỮA KHÁC

Chắc hẳn mọi người từng nghe về SEAL cũng đều nghe về Tuần Địa ngục. Nó kéo dài năm ngày rưỡi liên tục nhằm kiểm tra xem sức chịu đựng và ý chí của bạn liệu có trở thành một chiến binh thực thụ hay không.

Mỗi một người lính SEAL đều có một câu chuyện về Tuần Địa ngục khác nhau. Câu chuyện của tôi thực sự bắt đầu trước Tuần Địa ngục một hay hai ngày gì đó, trên các ngọn sóng và tảng đá. Nhóm của chúng tôi ở trên một chiếc xuồng phao nhỏ (inflatable boat, small - IBS), loại xuồng cao su đơn giản dành cho sáu người, chúng tôi phải lái nó vượt qua các tảng đá để quay vào bờ. Tôi là lính chốt, nghĩa là tôi có nhiệm vụ trèo lên và giữ chặt chiếc IBS trong khi những người khác xuống xuồng và nâng nó lên.

Thế rồi, ngay khi tôi vừa chuẩn bị sẵn sàng thì một cơn sóng lớn đổ ập xuống giằng lấy chiếc xuồng và đẩy ập xuống chân tôi. Nó đau khủng khiếp, và ngay lập tức khiến tôi tê cứng.

Tôi cố hết sức để lờ đi, rốt cuộc thì cũng chế ngự được nó. Sau đó, khi chúng tôi đã hoàn thành công việc trong ngày, tôi đi cùng một cậu bạn thân có bố là bác sĩ đến chỗ bố cậu ta để nhờ ông kiểm tra chân cho tôi. Ông chụp X quang và phát hiện tôi bị rạn xương.

Tất nhiên, ông muốn bó bột, nhưng tôi từ chối. Trình ra trước BUD/S cái chân bó bột có nghĩa là tôi sẽ phải hoãn chương trình huấn luyện lại. Và nếu làm vậy trước Tuần Địa ngục tôi sẽ phải bắt đầu lại từ đầu, không đời nào bắt tôi vượt qua mọi thứ rồi lại phải vượt qua thêm lần nữa.

(Thậm chí trong suốt chương trình huấn luyện BUD/S, bạn được phép rời căn cứ nếu có giấy phép cho thời gian nghỉ ấy. Hiển nhiên là tôi đã không tới gặp bác sĩ của Hải quân để khám chân, bởi vì ông ấy sẽ trả tôi ngược về - được gọi là “đúp xuống khóa dưới” - ngay lập tức.)

Buổi tối mà Tuần Địa ngục dự kiến sẽ bắt đầu, chúng tôi được đưa đến một căn phòng rộng, được ăn pizza và thưởng thức một chuỗi

phim lê thê - *Black Hawk Down, We Were Soldiers, Braveheart*. Tất cả chúng tôi được thư giãn trong một tâm trạng không thư giãn, vì chúng tôi biết Tuần Địa ngục sắp bắt đầu. Giống như bữa tiệc trên tàu Titanic. Những bộ phim làm tất thấy chúng tôi căng thẳng, nhưng chúng tôi đều biết là tảng băng trôi đang đâu đó ngoài kia, lơ mờ ẩn khuất trong bóng tối.

Lại một lần nữa, trí tưởng tượng làm tôi lo lắng. Tôi biết, đến một lúc nào đó một huấn luyện viên sẽ nhảy bổ qua cánh cửa kia với một khẩu súng máy M-60 nã đạn lên trần nhà, còn tôi sẽ phải lao bắn ra ngoài và đứng nghiêm bên cái máy nghiền (khu vực luyện tập rải nhựa đường). Nhưng là khi nào?

Mỗi một phút trôi qua lại càng khiến cho dạ dày tôi thêm nhộn nhạo. Tôi ngồi ở đó và tự nói với mình, “Lạy Chúa.” Hết lần này đến lần khác. Rất hào hùng và sâu kín.

Tôi cố gắng chớp mắt một lát nhưng không tài nào ngủ được. Cuối cùng, ai đó đã thành công xuất hiện và bắt đầu nổ súng.

Ờn Chúa!

Tôi không nghĩ là mình từng hạnh phúc như vậy trong đời khi bị người khác ngược đãi. Tôi chạy ra ngoài. Các huấn luyện viên ném rất nhiều pháo sáng và vắn vòi phun nước phun hết cỡ. (Pháo sáng flash-crash là những quả lựu đạn gây choáng phát ra một luồng ánh sáng cực mạnh và tạo ra tiếng ồn lớn khi chúng phát nổ, nhưng không gây sát thương cho con người. về mặt kỹ thuật, Bộ binh và Hải quân sử dụng nhiều thuật ngữ đối với các loại lựu đạn khác nhau, nhưng nói chung, chúng tôi gọi chúng bằng những cái tên có thể thay thế cho nhau được.)

Tôi rất phấn khích, sẵn sàng chuẩn bị cho những điều mà mọi người đều nghĩ là bài kiểm tra cuối cùng đối với các học viên SEAL. Nhưng cùng lúc đó tôi đang nghĩ, *Việc quái gì đang xảy ra vậy?* Bởi vì mặc dù tôi biết mọi thứ về Tuần Địa ngục hoặc tôi nghĩ là mình biết, nhưng khi chưa từng trải qua, tôi thực sự không hiểu thấu được nó.

Chúng tôi đã bị tách ra. Họ cử chúng tôi đến các địa bàn khác nhau và chúng tôi bắt đầu tập luyện chống đẩy, kỹ thuật bơi dùng chân đạp nước nhanh, bật nhảy cao...

Rồi sau đó, mọi thứ cùng lúc diễn ra. Chân tôi ư? Đó là nơi ít đau nhất. Chúng tôi bơi, chúng tôi tập thể chất, chúng tôi đưa thuyền ra xa. Hầu hết chúng tôi cứ thế vận động. Một trong những gã đồng hành kiệt sức đến mức hẳn tưởng có một con cá mập cưỡi xuống kayak đến kiểm tra chúng tôi và bắt đầu la hét cảnh báo. (Thực ra, đó là sĩ quan chỉ huy của chúng tôi. Tôi cũng không chắc là ông ta có coi đó là một lời khen ngợi hay không.)

Trước khi chương trình huấn luyện BUD/S bắt đầu, có người đã chỉ cho tôi cách tốt nhất để đối phó với nó là tập luyện từ bữa ăn này tới bữa ăn khác. Tập chăm chỉ hết mức có thể cho đến khi bạn được cho ăn. Cứ sáu tiếng người ta lại cho bạn ăn một lần, giống như một cái đồng hồ. Vì thế, tôi đã tập trung vào điều đó. Đội nhà bếp không bao giờ đến muộn hơn 5 giờ 59 phút cả.

Tuy nhiên, có nhiều lúc tôi nghĩ mình sẽ không làm được điều đó. Tôi đã bị dụ dỗ đứng dậy và chạy đến rung cái chuông để chấm dứt việc tra tấn mình, nếu rung cái chuông này, bạn sẽ được đi uống cà phê và ăn bánh rán. Và tạm biệt, vì khi rung chuông (hoặc đơn giản là đứng lên và nói “Tớ chuồn đây”) đồng nghĩa với việc kết thúc chương trình của bạn.

Dù tin hay không, một tuần trôi qua cái chân rạn xương của tôi cũng dần dần bắt đầu cảm thấy dễ chịu hơn. Có thể tôi đã quen nên cảm thấy nó bình thường. Điều tôi không thể chịu được chính là cái lạnh. Nằm trên bãi biển trong làn sóng vỗ, tôi cởi trần, lạnh đến tận xương tủy, đó là điều tồi tệ nhất. Tôi khoác chặt tay đồng đội ở cả hai bên và “chống mông lên” nữa, người tôi vẫn run lên ghê gớm với từng cơn ớn lạnh. Tôi cầu cho ai đó đi tiểu lên người tôi.

Tôi tin chắc là tất cả mọi người đã làm vậy. Nước tiểu là thứ ấm áp duy nhất có sẵn lúc đó. Nếu tình cờ nhìn ra ngoài ngắm sóng biển

trong một buổi học của Chương trình BUD/S và thấy một nhóm đang túm tụm vào nhau, đó là vì có một người nào trong đó đang đi tiểu còn tất cả thì đang tận dụng cơ hội này.

Nếu cái chuông đó mà ở gần hơn chút nữa thì có lẽ tôi đã đứng phắt dậy, chạy ra và rung chuông cho rồi, rồi nhận lấy ly cà phê ấm áp và chiếc bánh rán phần mình. Nhưng tôi đã không làm.

Hoặc là tôi quá cứng đầu để bỏ cuộc, hoặc chỉ là lười đến mức chả buồn đứng dậy. Tùy bạn nghĩ.

Tôi có đủ loại động lực để vững bước. Tôi nhớ từng người đã nói tôi sẽ bị loại khỏi Chương trình BUD/S. Tôi bám chặt vào chương trình cũng hết như họ đã dính vào nó. Và khi nhìn tất cả các con thuyền rời bờ là một mối khích lệ khác, tôi tự hỏi liệu mình có muốn rớt sức ngoài kia không.

Không đời nào.

Tuần Địa ngục bắt đầu vào tối Chủ nhật. Đến khoảng thứ Tư tôi mới có cảm giác là sẽ vượt qua được. Tối lúc đó, mục tiêu chính của tôi là phải thức. (Suốt thời gian đó tôi chỉ ngủ khoảng hai tiếng, và không liên tục.) Rất nhiều cú đánh đã xa dần và nó đòi hỏi thử thách tinh thần cao hơn bất cứ điều gì khác. Nhiều huấn luyện viên nói Tuần Địa ngục có 90% là về tinh thần, và họ đã đúng. Bạn cần phải thể hiện rằng mình có một tinh thần thép để tiếp tục sứ mệnh ngay cả khi đã kiệt sức. Đó chính là ý nghĩa sâu xa của bài kiểm tra này.

Rõ ràng đó là một cách rất hiệu quả để loại bỏ các ứng viên. Thật lòng mà nói, lúc đó tôi không hiểu điều này. Dù trong chiến đấu tôi có thể hiểu được. Bạn không thể bước qua rồi rung chiếc chuông để trở về nhà khi đang bị nã đạn vào người. Cũng không thể nói, “Hãy đưa cho tôi tách cà phê và chiếc bánh rán mà ông đã hứa.” Nếu bỏ cuộc, bạn chết và vài người anh em của bạn cũng chết theo.

Những huấn luyện viên của tôi trong Chương trình BUD/S luôn nói những điều như, “Các cậu nghĩ đây đã là tệ rồi ư? Nó sẽ còn tồi tệ hơn

nữa khi các cậu gia nhập Đội. Các cậu sẽ còn lạnh hơn và mệt hơn khi vào đó.”

Nằm dưới làn sóng, tôi đã nghĩ đó toàn là những điều nhảm nhí. Nhưng vài năm sau tôi vỡ vạc được ra đôi điều, tôi đã nghĩ Tuần Địa ngục chỉ là chuyện vặt mà thôi.

Bị lạnh đã trở thành cơn ác mộng của tôi.

Tôi nói theo nghĩa đen của từ này. Sau Tuần Địa ngục tôi thường choàng tỉnh trong run rẩy. Dù tôi đã đắp một đồng chăn nhưng vẫn thấy lạnh, bởi trong tâm trí, tôi luôn trải qua cơn lạnh đó.

Đã có rất nhiều sách cũng như video nói về Tuần Địa ngục nên tôi không muốn tốn thêm thời gian để mô tả về nó nữa. Tôi sẽ chỉ nói một điều thôi: trải nghiệm tồi tệ hơn nhiều so với việc chỉ đọc về nó.

BỊ ĐÚP

Tuần lễ sau Tuần Địa ngục là giai đoạn phục hồi ngắn được gọi là Tuần đi bộ. Đến khi đó họ đã đập ta tơi bời đến mức người ngợm ta lúc nào cũng sưng vù và thâm tím. Bạn mang giày tennis mà không chạy, chỉ đi bộ nhanh đến mọi nơi. Đó là một sự nhượng bộ chẳng dài được bao lâu; sau vài ngày, họ lại bắt đầu nện bạn tới số.

“Ngon rồi, nuốt hận đi,” các viên sĩ quan huấn luyện hét lớn. “Các cậu đã qua rồi.”

Họ nói với bạn cả lúc bị đau lẫn lúc không đau.

Sống sót qua Tuần Địa ngục, tôi đã nghĩ mình không còn lo bị trả về nhà nữa. Tôi đổi cái áo sơ mi trắng sang cái màu nâu và bắt đầu giai đoạn hai của Chương trình BUD/S, giai đoạn tập lặn. Rủi thay, trong lúc luyện tập tôi bị nhiễm trùng. Không lâu sau khi giai đoạn hai bắt đầu, tôi đang ở trong một tháp lặn, một thiết bị huấn luyện đặc biệt mô phỏng cú nhảy cắm đầu. Trong bài tập đặc biệt này tôi phải luyện tập với một chiếc chuông lặn, thứ giúp nâng người nổi lên trong khi

vẫn giữ áp lực để tạo sự cân bằng giữa bên trong và bên ngoài tai người lặn. Có vài cách để luyện bài tập này; cách thông thường là mím miệng lại, bịt chặt lỗ mũi, rồi nhẹ nhàng thở bằng mũi. Nếu bạn không làm hoặc làm không đúng cách, thì sẽ gặp rắc rối...

Tôi đã được dạy điều đó, nhưng vì nhiễm bệnh nên tôi không thể tiếp thu được điều đó. Vì tôi đang tham gia Chương trình BUD/S và chẳng có kinh nghiệm gì, tôi quyết định chỉ ngâm ống thở và làm một ngụm khí. Đó là điều sai lầm: tôi lặn xuống và rốt cuộc là bị thủng màng nhĩ. Khi trời lên mặt nước, tôi bị chảy máu tai, mũi và mắt.

Họ sơ cứu cho tôi tại chỗ rồi chuyển tôi đi điều trị tai. Vì lý do sức khỏe, tôi phải hoãn khóa huấn luyện, và đúp xuống khóa sau khi bình phục.

Khi bị hoãn tập, bạn có phần nào ở tình trạng bị lãng quên. Vì tôi đã vượt qua Tuần Địa ngục nên tôi không phải quay lại tập từ đầu - không phải tập lại Tuần Địa ngục, ơn Chúa. Dù tôi không thể nào nằm ngửa được cho đến tận khi khóa học tiếp theo bắt đầu. Ngay sau khi bình phục, tôi đã giúp các huấn luyện viên thực hiện việc rèn luyện thể lực hằng ngày, và chạy cùng với lớp áo trắng (giai đoạn một) khi họ bắt đầu bị sút vào mông.

Một điều cần biết về tôi là tôi thích thuốc là nhai.

Tôi đã xài từ khi tôi còn ở tuổi thiếu niên. Cha tôi bắt gặp tôi nhai thuốc khi tôi đang học trung học. Ông phản đối việc này, và quyết định sẽ loại trừ thói quen đó ở tôi vĩnh viễn. Vì vậy, ông đã bắt tôi phải ăn hết cả một hộp sợi thuốc lá tẩm vị bạc hà của cây lộc đề. Cho đến tận giờ, tôi thậm chí còn không thể dùng được kem đánh răng có vị bạc hà của cây lộc đề nữa.

Còn các loại thuốc lá nhai khác lại là một câu chuyện khác. Hồi đó, tôi dùng thuốc lá hiệu Copenhagen.

Bạn không được phép dùng thuốc lá khi là ứng viên tham gia Chương trình BUD/S. Nhưng giai đoạn bị đúp, tôi đoán và định ninh

rằng tôi có thể tránh được mọi sự soi xét. Một hôm, tôi nhét chút thuốc lá hiệu Copenhagen vào miệng và nhập vào đội hình chạy bộ. Tôi đã giấu trong ba lô kín đến nỗi chẳng ai phát hiện ra cả. Hoặc là tôi đã nghĩ như vậy.

Bạn không tài nào hình dung nổi, một huấn luyện viên quay lại và bắt đầu nói chuyện với tôi. Ngay khi tôi trả lời, ông ta đã thấy ít sợi thuốc lá trong miệng tôi.

“Nhả ra ngay!”

Tôi bị loại ra khỏi đội hình và làm động tác chống đẩy.

“Hộp thuốc đâu?” ông hỏi gặng.

“Trong tất của tôi.”

“Lấy nó ra.”

Tất nhiên tôi phải lấy nó ra trong khi vẫn phải ở tư thế chống đẩy, vì vậy tôi với một tay ra sau và lấy hộp thuốc ra. Ông ta mở hộp thuốc và đặt nó trước mặt tôi. “Ăn đi.”

Cứ mỗi lần tôi hạ người xuống khi làm động tác chống đẩy, tôi phải cắn một miếng to thuốc lá Copenhagen và nuốt chửng nó. Tôi đã nhai thuốc lá từ khi mới 15 tuổi, và tôi đã thường xuyên nuốt hết cả hộp thuốc lá khi có thể, do đó nó không đến nỗi tệ như bạn tưởng. Hiển nhiên là cũng không tệ như vị huấn luyện viên của tôi mong muốn. Có thể, nếu đó là vị của cây lộc đề thì sẽ là một câu chuyện hoàn toàn khác. Nó làm cho ông ta cáu tiết vì tôi đã không ọe ra. Vì thế ông ta đã bắt tôi phải thực hiện tất cả các bài luyện tập trong vài giờ nữa. Tôi gần như đã nôn mửa, nhưng không phải vì thuốc lá Copenhagen mà vì kiệt sức.

Cuối cùng, ông cũng tha cho tôi. Sau đó, chúng tôi lại khá hợp nhau. Té ra bản thân ông ta cũng là người nghiện thuốc lá. Đến khi kết thúc Chương trình BUD/S, ông ta và một huấn luyện viên khác nữa người Texas rất quý tôi. Tôi học được rất nhiều từ cả hai người khi tham gia khóa học.

Rất nhiều người ngạc nhiên khi nghe nói rằng những chấn thương không nhất thiết ngăn bạn trở thành một SEAL, trừ phi những chấn thương đó nghiêm trọng đến mức chúng chấm dứt luôn sự nghiệp Hải quân của bạn. Điều này có lý, vì trở thành một SEAL thì độ dẻo dai về tinh thần được coi trọng hơn năng lực thể chất, nếu bạn kiên cường về tâm lý để quay trở lại tập luyện sau khi bị chấn thương và hoàn thành chương trình huấn luyện thì bạn vẫn có cơ hội xứng đáng để trở thành một SEAL giỏi. Cá nhân tôi biết một SEAL khi tập luyện đã bị gãy xương hông nặng đến mức phải thay xương hông. Anh ta phải ngồi không cả năm rưỡi trời, nhưng anh đã vượt qua được Chương trình BUD/S.

Bạn hẳn đã nghe chuyện về các ứng viên bị đá văng khỏi Chương trình BUD/S vì đánh lộn với các huấn luyện viên và bị họ đánh cho vãi đá. Họ đang kể những chuyện nhảm nhí. Không ai đánh nhau với sĩ quan huấn luyện cả. Bạn không được làm như vậy. Tin tôi đi, nếu bạn làm vậy thì họ sẽ họp nhau lại hấp diêm bạn toét đít, đến mức bạn chẳng bao giờ lết nổi chân nữa.

MARCUS

Bạn có thể không thân thiết với mọi người trong chương trình BUD/S, nhưng cố gắng đừng *quá* thân mật với ai cho đến khi Tuần Địa ngục kết thúc. Đó chính là điều mệt mỏi nhất. Chúng tôi tốt nghiệp được khoảng 24 học viên ở tất cả các lớp học, chưa đến 10% con số lúc bắt đầu.

Tôi là một trong số đó. Tôi bắt đầu từ khóa 231 nhưng bị đúp nên tôi tốt nghiệp cùng khóa 233.

Sau Chương trình BUD/S, các SEAL tiếp tục huấn luyện nâng cao, tên chính thức là Huấn luyện SEAL Tiêu chuẩn (SEAL Qualifying Training - SQT). Trong khi huấn luyện ở khóa này, tôi đã gặp lại một

trong những người bạn tôi từng biết trong Chương trình BUD/S, Marcus Luttrell.

Marcus và tôi hợp nhau ngay lập tức. Điều này thật tự nhiên: vì chúng tôi là một cặp trẻ trâu cùng đến từ Texas.

Tôi không nghĩ các bạn hiểu được điều này nếu các bạn không phải là người Texas. Dường như có một mối quan hệ đặc biệt giữa những người đến từ cùng một bang. Tôi không biết có phải là vì cùng chung những trải nghiệm không, hoặc có thể vì cái gì đó như trong nguồn nước hoặc nguồn bia thì phải. Dân Texas thường dễ thân nhau, và trong trường hợp này chúng tôi đã trở thành bạn thân ngay tức thì. Điều này có lẽ cũng chẳng có nhiều bí hiểm; chúng tôi có chung quá nhiều trải nghiệm, từ lớn lên cùng thú vui săn bắn cho đến cùng gia nhập Hải quân và tốt nghiệp Chương trình BUD/S gian khổ.

Marcus đã hoàn thành Chương trình BUD/S trước tôi, sau đó anh tham gia khóa huấn luyện nâng cao đặc biệt trước khi trở lại SQT. Được huấn luyện làm một y tá quân y, anh tình cờ đến kiểm tra tôi đúng lúc tôi bị sốc ôxy lần đầu tiên trong khi lặn. (Trong ngôn ngữ thông thường, “sốc ôxy” xảy ra khi bị quá nhiều ôxy tràn vào mạch máu trong khi lặn, có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau gây ra và có thể vô cùng nghiêm trọng. Trường hợp của tôi rất nhẹ.)

Tôi lại tiếp tục lặn. Tôi luôn nói rằng tôi chỉ là một “...L” thôi, chứ chưa phải là một SEAL. Tôi là lục quân (Land guy); còn trời (Air) và biển (Sea) thì dành cho người khác.

Ngày xảy ra sự cố tôi đang bơi cùng một trung úy, chúng tôi quyết định thi xem ai sẽ giành được chiếc vây vàng của ngày, một phần thưởng cho cú lặn đỉnh nhất trong ngày. Bài tập bao gồm việc bơi dưới một con tàu và gài mìn dính vào đáy tàu. (Mìn dính là một loại chất nổ đặc biệt được đặt sát vào vỏ tàu. Thông thường nó sẽ có hẹn giờ.)

Chúng tôi đang làm rất tốt cho đến khi đang ở dưới thân tàu, đột nhiên tôi bị chóng mặt và não tôi chuyển sang trạng thái thực vật. Tôi cố bám được vào một cái trụ và ôm ghì lấy nó. Trung úy cố gắng

chuyển cho tôi một quả mìn, rồi ra sức ra tín hiệu cho tôi trong khi tôi không nhận thấy. Tôi chờ dẫn nhìn ra đại dương mênh mông. Cuối cùng, đầu óc tôi cũng sáng suốt trở lại, tôi có thể thoát ra ngoài và tiếp tục công việc.

Chúng tôi không được chiếc vây vàng nào ngày hôm đó. Cho đến khi tôi nổi lên mặt nước, tôi đã ổn, cả Marcus và các sĩ quan huấn luyện đều đã giúp tôi.

Mặc dù cuối cùng chúng tôi về các Đội khác nhau, Marcus và tôi vẫn giữ liên lạc với nhau nhiều năm sau đó. Dường như cứ mỗi lần tôi trở về sau một đợt hành quân chiến đấu, anh lại đến động viên tôi. Chúng tôi ăn trưa cùng nhau và trao đổi thông tin qua lại.

Khi kết thúc khóa SQT, chúng tôi nhận được lệnh thông báo chúng tôi sẽ gia nhập Đội SEAL nào. Mặc dù đã hoàn thành Chương trình BUD/S, nhưng chúng tôi chưa hề coi mình là những SEAL thực thụ; chỉ đến khi chúng tôi gia nhập vào một Đội mà chúng tôi sẽ giành được huy hiệu Trident, thậm chí cho đến lúc đó chúng tôi phải chứng minh bản lĩnh của mình trước đã. (Huy hiệu Đinh Ba Trident của SEAL trông giống như nắp chai bia Budweiser là một huy hiệu bằng kim loại được các SEAL đeo. Ngoài cây Đinh Ba của Thần Biển, còn có biểu tượng của con đại bàng và cái mỏ neo.) Lúc bấy giờ có sáu Đội, tương đương ba lựa chọn trên mỗi vùng duyên hải: Đông và Tây; lựa chọn hàng đầu của tôi là Đội SEAL số 3, đóng quân ở vùng Coronado, California. Tôi chọn vì đội này từng chiến đấu ở Trung Đông và có khả năng sắp trở lại. Tôi muốn dẫn thân vào vùng có chiến sự nóng bỏng, nếu có thể. Tôi nghĩ tất cả chúng tôi cũng đều làm vậy.

Hai lựa chọn tiếp theo của tôi là các Đội đóng quân ở vùng duyên hải phía Đông, bởi vì tôi đã từng đến Virginia, vốn là nơi họ đóng quân. Tôi chẳng phải là người hâm mộ Virginia cho lắm, nhưng tôi thích Virginia hơn California rất nhiều. San Diego, thành phố gần

Coronado có khí hậu rất tuyệt, còn Nam California lại là miền đất của hạnh nhân. Tôi muốn sống ở vùng nào có khí hậu ôn hòa một chút.

Viên sĩ quan biệt phái phụ trách nhân sự nói với tôi anh ta sẽ đảm bảo để tôi nhận được lựa chọn hàng đầu của mình. Tôi không dám chắc 100% việc đó sẽ xảy ra, nhưng ở thời điểm đó tôi sẽ chấp nhận bất cứ nhiệm vụ nào được giao, bởi vì rõ ràng là tôi chẳng có tiếng nói gì trong việc này cả.

Lễ giao nhiệm vụ không hề trịnh trọng. Họ đưa chúng tôi đến một phòng học lớn và trao cho một tờ công lệnh. Tôi nhận được lựa chọn hàng đầu của mình: Đội 3.

TÌNH YÊU

Một việc khác đến với tôi vào mùa xuân năm đó, ảnh hưởng lớn lao không chỉ đến binh nghiệp mà cả cuộc đời tôi.

Tôi đã yêu.

Tôi không biết các bạn có tin vào tình yêu từ cái nhìn đầu tiên hay không; tôi không nghĩ mình sẽ yêu như vậy cho đến đêm tháng Tư năm 2001 khi tôi nhìn thấy Taya đứng ở quầy bar của câu lạc bộ ở San Diego đang trò chuyện với một người bạn của tôi. Cô ấy biết cách làm cho chiếc quần da màu đen cô đang mặc trông bốc lửa và đẳng cấp. Sự kết hợp đó rất hợp với tôi.

Tôi vừa mới gia nhập Đội 3. Chúng tôi vẫn chưa bắt đầu bước vào huấn luyện nên tôi được hưởng một tuần nghỉ phép trước khi đưa xuống nhiệm vụ nặng nề trở thành một SEAL và giành được vị trí của mình trong Đội.

Lúc chúng tôi gặp nhau, Taya đang làm trình dượt viên cho một công ty dược phẩm. Cô người gốc Oregon, học đại học ở Wisconsin và chuyển tới vùng biển này hai năm trước khi chúng tôi gặp nhau. Ấn tượng đầu tiên của tôi là Taya rất xinh đẹp, mặc dù cô ấy có vẻ đang bực mình về điều gì đó. Khi chúng tôi bắt đầu nói chuyện, tôi còn phát

hiện ra cô ấy rất thông minh và có khiếu hài hước. Tôi ngay lập tức có cảm giác cô ấy thật xứng đôi vừa lứa với tôi.

Nhưng có lẽ nên để cho cô ấy kể; cách kể của cô ấy nghe hay hơn.

TAYA:

Tôi nhớ cái buổi tối mà chúng tôi gặp nhau, hoặc chí ít cũng là một phần của cuộc gặp đó. Tôi không định sẽ đi chơi đêm ấy. Đó là một thời điểm tệ hại trong đời tôi. Hằng ngày tôi phải làm công việc mà mình không hề thích thú. Tôi mới đến thành phố này và vẫn đang tìm kiếm vài người bạn thân thiết. Thỉnh thoảng, tôi cũng hẹn hò với mấy anh chàng nhưng rồi chẳng đi đến đâu cả. Qua mấy năm, tôi cũng có những mối quan hệ với các anh chàng cả tử tế lẫn tệ bạc, với vài mối hẹn hò khác. Tôi nhớ đúng là trước khi gặp Chris, tôi đã cầu Chúa chỉ cần mang đến cho tôi một người đàn ông tử tế. Tôi đã nghĩ, những thứ khác không quan trọng. Tôi chỉ cần có được một người tốt bụng và tử tế mà thôi.

Một cô bạn gọi điện và nói muốn đến San Diego. Lúc đó tôi đang sống ở Long Beach, cách đó gần 150 cây số. Tôi không muốn đi nhưng không hiểu sao cô ấy đã thuyết phục được tôi.

Tối đó, lúc chúng tôi đang đi dạo, và đi ngang qua một quán bar có tên Maloney. Họ đang thổi bài “Land Down Under” của nhóm *Men at Work*. Cô bạn tôi muốn vào nhưng vé vào cửa đắt chát lên được, khoảng 10 hay 15 đô la gì đó.

“Tớ không vào đâu,” tôi nói với cô bạn. “Không phải là vào quán bar nữa mà là đi nghe nhóm *Men at Work* biểu diễn rồi.”

“Ôi, cậu im đi,” cô bạn đáp lại. Cô ấy đã mua vé và chúng tôi bước vào quán bar.

Chúng tôi ở trong quán bar. Tôi đang uống rượu và cấu kính. Gã đàn ông cao to ưa nhìn này bước tới và bắt chuyện với tôi. Tôi đã nói chuyện với một người bạn của anh ta, trông như một gã bựa. Tâm trạng của tôi vẫn khá chán, mặc dù anh ta có dáng vẻ đáng tin cậy. Anh ta nói anh ta tên là Chris và tôi cũng nói tên tôi.

“Anh làm nghề gì vậy?” Tôi hỏi.

“Tôi lái xe bán kem.”

“Anh chỉ nói đùa thôi,” tôi nói với anh ta. “Rõ ràng anh là quân nhân.”

“Không, không,” anh ta bác lại. Anh ta kể cho tôi nghe đủ mọi chuyện. Các SEAL hầu như không bao giờ kể cho người lạ về việc họ thực sự làm, Chris đã kể cho tôi nghe những câu chuyện nhảm nhí hay ho nhất.

Câu chuyện khá hơn cả là về tẩy lông cá heo: anh ta quả quyết rằng cá heo bị nuôi nhốt cần được tẩy lông vì vậy da chúng mới không bị phân hủy. Câu chuyện khá thuyết phục nếu bạn là một cô gái trẻ trung, ngây thơ và hơi tây tây.

May mà anh ta đã không thử một câu chuyện đặc biệt đó với tôi, tôi hy vọng là vì anh ấy đã hiểu tôi không phải người dễ tin vào chuyện đó. Anh ấy cũng thuyết phục được nhiều cô gái rằng anh chính là người trong máy rút tiền tự động, anh ngồi bên trong và nhả tiền ra khi mọi người nhét thẻ vào. Tôi không ngây thơ hay say đến mức đấy để anh thử câu chuyện đó.

Ngay khi nhìn thấy anh ta tôi đã đoán ngay anh ta ở trong quân đội. Anh ta răn rỏi, tóc ngắn, và có giọng nói thấy ngay là “không phải người vùng này.”

Cuối cùng anh ta đã thừa nhận là làm việc trong quân đội.

“Anh làm gì ở đó?” Tôi hỏi.

Anh ta kể cả đồng chuyện này nọ nhưng cuối cùng thì tôi đã tìm ra sự thật:

“Tôi vừa mới hoàn thành chương trình huấn luyện BUD/S.”

Tôi nói đại loại như, vậy anh là một SEAL.

“Đúng vậy.”

“Tôi biết mọi điều về các anh rồi,” tôi nói với anh ta. Các bạn biết đấy, em gái tôi mới ly hôn. Em rể tôi muốn trở thành một SEAL, cậu ta đã trải qua vài khóa huấn luyện gì đó, vậy nên tôi biết (hoặc nghĩ là mình biết) SEAL có nghĩa là gì.

Vậy là tôi đã nói với Chris.

“Các anh ngạo mạn, tự cho mình là trung tâm và thích tìm kiếm vinh quang,” tôi nói.

“Các anh nói dối và nghĩ mình có thể làm bất cứ điều gì mình muốn.”

Đúng vậy, tôi ở vào trạng thái quyến rũ nhất.

Điều hấp dẫn là cách anh ta đáp lại. Anh ta không cười tự mãn hay tỏ ra thông minh hoặc thậm chí là hành xử kiểu bị xúc phạm. Anh ta có vẻ chân thành... lúng túng.

“Tại sao em lại nói vậy?” Anh ta hỏi, một cách ngây thơ và thật thà.

Tôi kể cho anh ta nghe về em rể tôi.

“Tôi có thể hy sinh bản thân mình vì tổ quốc,” anh ta trả lời. “Tự cho mình là trung tâm của vũ trụ ư? Điều này thì ngược lại?”

Anh ta lý tưởng hóa và lãng mạn về mọi điều như lòng yêu nước và phụng sự tổ quốc đến mức tôi không thể làm gì ngoài tin tưởng anh ta.

Chúng tôi trò chuyện thêm một lúc nữa, sau đó cô bạn qua chỗ tôi và tôi tập trung vào cô ấy. Chris nói điều gì đó như là anh chuẩn bị về nhà.

“Tại sao?” Tôi hỏi anh.

“À, em nói rằng em sẽ không bao giờ hẹn hò với một SEAL hay đi chơi với người đó còn gì.”

“Ồ, không. Em nói là em sẽ không bao giờ kết hôn với một SEAL cả. Em có nói là em không hẹn hò với người đó đâu.”

Mặt anh ta sáng bừng lên.

“Trong trường hợp này...,” anh ta nói với nụ cười có phần láu lỉnh, “Anh nghĩ là anh sẽ xin số điện thoại của em.”

Anh ta ngồi hết bàn này sang bàn kia. Tôi cũng vậy. Chúng tôi ở đó cho đến tận lúc quán gần đóng cửa. Khi tôi đứng dậy cùng đám đông đi ra, tôi đã bị đẩy sát vào anh. Anh ta rắn chắc, vạm vỡ và có mùi rất dễ chịu, vì vậy tôi đã hôn nhẹ vào cổ anh. Chúng tôi đi ra ngoài và anh tiễn chúng tôi ra tận bãi đỗ xe... Tôi bắt đầu thấy váng đầu vì đã uống quá nhiều rượu nặng loại Scotch.

Làm sao anh lại có thể *không* yêu một cô gái có vẻ *hơi thiếu thành thạo* ngay lần đầu gặp mặt được? Ngay từ đầu tôi đã biết đây chính là người tôi muốn luôn được ở bên. Nhưng lúc đầu việc đó khó có thể thực hiện. Tôi đã gọi điện cho cô ấy ngay sáng hôm sau để chắc là cô ổn cả. Chúng tôi đã trò chuyện và cười vui vẻ. Sau đó tôi gọi cô và để lại tin nhắn. Cô ấy không gọi lại.

Các bạn trong Đội bắt đầu trêu chọc tôi về việc đó. Họ đã cá cược xem cô ấy có chủ động gọi cho tôi không. Anh biết đấy, chúng tôi đã nói chuyện với nhau vài lần, khi cô ấy trả lời điện thoại, có thể cô ấy nghĩ đó là một người nào khác chẳng hạn. Sau một thời gian, tôi thấy rõ rằng cô ấy chưa bao giờ chủ động gọi cả.

Thế rồi có gì đó thay đổi. Tôi nhớ lần đầu cô gọi cho *tôi*. Chúng tôi đang tập huấn ở vùng duyên hải miền Đông.

Khi chúng tôi nói chuyện xong, tôi chạy vào phòng và nhảy lên giường của các đồng đội. Tôi coi cuộc gọi đó như một tín hiệu rằng cô ấy cũng *thực sự* quan tâm đến tôi. Tôi rất vui và kể chuyện đó với tất cả mọi người.

TAYA:

Chris luôn là người để ý đến các cảm xúc của tôi. Nói chung anh rất hay quan sát và điều đó cũng tương tự như việc anh luôn nhận thấy cảm xúc của tôi. Anh không nói nhiều, chỉ bằng một câu hỏi rất đơn giản hay là cách đưa các vấn đề ra ánh sáng một cách dễ dàng chứng tỏ anh hiểu 100% cảm giác của tôi. Anh không nhất thiết thích nói về tâm trạng hay tình cảm nhưng anh biết khi nào là cần thiết hay phù hợp để nói ra điều mà tôi có thể giữ kín trong lòng.

Tôi nhận ra điều này từ hồi đầu mối quan hệ chúng tôi. Chúng tôi thường nói chuyện điện thoại và anh tỏ ra rất quan tâm.

Trên nhiều phương diện, chúng tôi cũng có đối lập. Dầu vậy, chúng tôi có vẻ rất hợp nhau. Một hôm anh gọi điện và hỏi tôi nghĩ điều gì khiến chúng tôi hợp nhau. Tôi đã quyết định nói cho anh nghe về vài trong số những điều khiến tôi bị anh thu hút.

“Em nghĩ anh thực sự là một người đàn ông tốt,” tôi nói với anh, “rất chu đáo và nhạy cảm.”

“Nhạy cảm ư?” Anh bất ngờ và có vẻ khó chịu. “Ý em là gì?”

“Anh không biết từ nhạy cảm nghĩa là gì sao?”

“Ý em là anh sẽ khóc lóc khi xem phim và những chuyện vớ vẩn ư?”

Tôi cười. Tôi giải thích rằng ý tôi là anh có vẻ bắt kịp cảm giác của tôi, đôi khi còn trước cả khi tôi có cảm giác đó nữa. Và anh đã để tôi bày tỏ cảm xúc của mình và điều quan trọng là anh dành cho tôi một không gian riêng.

Tôi không nghĩ rằng đó là hình ảnh mà phần lớn mọi người nghĩ về những SEAL, nhưng nó là như vậy và chính xác là như vậy, ít nhất là với con người này.

NGÀY 11 THÁNG CHÍN NĂM 2001

Khi mối quan hệ của chúng tôi ngày càng trở nên gần gũi hơn, Taya và tôi bắt đầu dành nhiều thời gian hơn cho nhau. Cuối cùng, chúng tôi qua đêm ở căn hộ của mỗi người, không ở Long Beach thì ở San Diego.

Một buổi sáng thức dậy tôi nghe cô ấy hét. "Chris! Chris! Dậy đi! Anh phải xem cái này!"

Tôi nhào vào phòng khách, Taya đã bật ti vi và mở tiếng hết cỡ. Tôi thấy khói phủ kín World Trade Center ở New York.

Tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Một phần là vì tôi vẫn đang ngái ngủ.

Chúng tôi tiếp tục xem, một chiếc máy bay bay thẳng vào mặt tòa tháp thứ hai.

"Mẹ bọn chó!" tôi lẩm bẩm.

Tôi nhìn chăm chăm vào màn hình, tức giận và rối bời, không hoàn toàn tin nó là thật.

Bỗng nhiên tôi nhớ là đã tắt điện thoại di động. Tôi vội lấy điện thoại thì thấy có cả đồng tin nhắn bị bỏ lỡ. Tóm lại các tin nhắn đó chỉ là:

Kyle, quay về căn cứ đi. Ngay bây giờ!

Tôi vội vàng lấy chiếc SUV của Taya, nó còn rất nhiều xăng trong khi chiếc xe tải của tôi thì không còn nhiều, và lái thẳng về căn cứ. Tôi không biết chính xác là tôi đã đi nhanh thế nào, có thể lên tới ba con số, nhưng chắc chắn là một tốc độ rất cao.

Xuống đến đoạn đường San Juan Capistrano, tôi liếc mắt nhìn qua gương chiếu hậu và thấy ánh đèn đỏ đang nhấp nháy.

Tôi tắt xe vào lề đường. Một viên cảnh sát đến gần xe tôi đầy vẻ khó chịu.

"Lý do gì khiến anh chạy xe nhanh như vậy?" hăn tra hỏi.

“Vâng,” tôi nói với hắn ta. “Tôi xin lỗi. Tôi là lính và tôi vừa có lệnh triệu tập. Tôi hiểu là anh phải viết cho tôi một phiếu phạt. Tôi biết tôi sai nhưng với tất cả sự tôn trọng, anh có thể nhanh tay lên và viết phiếu phạt cho tôi để tôi có thể trở lại đơn vị ngay được không?”

“Anh ở ngạch nào?”

Ồ chớ, tôi nghĩ. Tôi đã bảo anh là tôi phải trình diện. Anh không thể đưa ngay cho tôi cái phiếu phạt bỏ mẹ ấy hay sao? Tôi cố giữ bình tĩnh.

“Tôi ở bên Hải quân,” tôi trả lời.

“Anh làm gì trong Lực lượng Hải quân?” hắn ta hỏi.

Đến giờ thì tôi khá bức mình. “Tôi là một SEAL.”

Hắn ta gập cuốn sổ ghi phạt lại.

“Tôi sẽ dẫn anh vào thành phố,” hắn nói với tôi. “Đi kiếm chút tiền hồi vốn chết tiệt nào.”

Hắn bật đèn nhấp nháy của cảnh sát lên và dẫn đường phía trước tôi. Chúng tôi chạy chậm hơn một chút so với lúc tôi đang chạy khi bị hắn tóm lại, nhưng vẫn vượt quá tốc độ quy định. Hắn đưa tôi đi xa hết mức trong quyền hạn cho phép, có thể xa hơn chút ít, rồi vẫy tay từ biệt.

HUẤN LUYỆN

Chúng tôi được đặt trong tình trạng khẩn cấp, nhưng té ra chúng tôi chưa cần thiết phải có mặt ở Afghanistan hay nơi nào khác ngay lúc bấy giờ. Trung đội chúng tôi phải chờ trong gần một năm trước khi bước vào chiến đấu, và khi chúng tôi chiến đấu thì đó là cuộc chiến chống lại Saddam Hussein chứ không phải Osama bin Laden.

Trong cuộc sống bình thường có rất nhiều nhầm lẫn về các SEAL và nhiệm vụ của chúng tôi. Hầu hết mọi người đều nghĩ chúng tôi chỉ là lính biệt kích hoạt động trên biển, nghĩa là chúng tôi luôn tác chiến ngoài tàu, và tấn công các mục tiêu trong nước hoặc gần bờ biển.

Phải thừa nhận là một lượng khá lớn hoạt động của chúng tôi đều liên quan đến biển, suy cho cùng chúng tôi nằm trong lực lượng Hải quân kia mà. Và dưới góc độ lịch sử như đã đề cập tóm tắt ở phần trên, tiền thân của SEAL là các đội phá hủy mục tiêu dưới nước của Hải quân hay UDT. Được thành lập trong Thế chiến 2, người nhái trong đội biệt động UDT chịu trách nhiệm trinh sát bờ biển trước khi tấn công và họ được huấn luyện cho vô số nhiệm vụ dưới nước khác nhau, như xâm nhập cảng và gài mìn dính vào vỏ tàu địch. Họ là những thợ lặn tác chiến vừa khùng vừa tinh nhuệ trong Thế chiến 2 cũng như trong thời hậu chiến, và các SEAL đều tự hào tiếp tục sứ mệnh đó.

Nhưng khi nhiệm vụ của UDT được mở rộng, Hải quân đã nhận ra, có các chiến dịch đặc biệt không chỉ giới hạn ở vùng bờ biển. Khi các đơn vị mới được gọi là SEAL được thành lập và huấn luyện cho nhiệm vụ mở rộng này, chúng đã thay thế các đơn vị UDT cũ.

Trong khi chữ “đất liền” là chữ viết tắt cuối cùng của từ SEAL nhưng đó không hẳn là việc cuối cùng mà chúng tôi thực hiện. Mỗi đơn vị hoạt động đặc biệt của quân đội Hoa Kỳ đều có chuyên môn riêng. Chương trình huấn luyện có rất nhiều hoạt động chông chéo, và phạm vi nhiệm vụ của chúng tôi cũng tương đồng trên nhiều khía cạnh. Nhưng từng lực lượng lại có chuyên môn riêng. Lực lượng Đặc biệt (Mũ Nồi Xanh) được biết đến dưới cái tên SF (Special Forces) thực hiện nhiệm vụ xuất sắc trong huấn luyện quân đội nước ngoài, với cả chiến tranh quy ước lẫn chiến tranh không quy ước. Lực lượng Biệt kích (Army Rangers) là đơn vị tấn công với quân số đông hơn, nếu bạn muốn một mục tiêu lớn, như một sân bay chẳng hạn, hạ gục mục tiêu, đó là việc của họ. Những người tác chiến đặc biệt thuộc Lực lượng Không quân - lính dù - xuất sắc trong việc cứu người thoát khỏi vùng nguy hiểm.

Trong số các chuyên môn của chúng tôi có DA.

DA là chữ viết tắt của Direct Action - chiến đấu trực tiếp. Nhiệm vụ chiến đấu trực tiếp là một cuộc tấn công chớp nhoáng vào mục tiêu nhỏ nhưng có giá trị lớn. Bạn có thể coi nó như một cú đánh thọc sâu vào cơ thể kẻ thù. Về mặt thực tiễn, chiến đấu trực tiếp trải dài từ cuộc tấn công vào một cây cầu huyết mạch nằm trong hậu phương kẻ thù đến đột kích vào chỗ ẩn nấp của bọn khủng bố để bắt giữ kẻ chế tạo bom, như một số người gọi đó là “xé toang và tóm lấy”. Dù có rất nhiều nhiệm vụ khác nhau nhưng ý tưởng chính vẫn là: đánh nhanh và quyết liệt trước khi kẻ thù phát hiện được điều gì đang diễn ra.

Sau ngày 9 tháng Mười một, các SEAL bắt đầu được huấn luyện để đối phó với những khu vực được cho là lực lượng khủng bố Hồi giáo có khả năng trú ẩn cao nhất, Afghanistan là số một, sau đó là Trung Đông và châu Phi. Chúng tôi vẫn làm tất cả những gì mà một SEAL cần phải làm như lặn, nhảy khỏi máy bay, phá hủy tàu, v.v... Nhưng trong quá trình huấn luyện, chiến tranh trên đất liền được nhấn mạnh hơn so với truyền thống.

Đã có tranh cãi rằng sự thay đổi này vượt cao hơn bậc lương của tôi. Một vài người muốn giới hạn phạm vi hoạt động của SEAL chỉ trong vòng 16 ki lô mét trên đất liền. Không ai hỏi ý kiến của tôi, nhưng trong chừng mực mà tôi quan tâm thì không nên đặt ra giới hạn nào cả. Bản thân tôi chỉ thấy vui khi được thoát khỏi nước, nhưng đó chỉ là điểm thêm vào mà thôi. Hãy để tôi làm những gì tôi đã được huấn luyện ở bất cứ nơi đâu cần thiết phải làm.

Việc huấn luyện hầu hết đều rất thú vị, ngay cả khi nó là một cú đá vào chỗ hiểm. Chúng tôi lặn, chúng tôi đi vào sa mạc, chúng tôi làm việc trên núi. Chúng tôi còn bị trấn nước* và xông khí độc.

Tất cả mọi người đều bị trấn nước trong khi huấn luyện. Mục tiêu là để chuẩn bị cho bạn trong trường hợp bị bắt giữ. Các huấn luyện viên tra tấn chúng tôi theo cách dã man nhất có thể, trói chúng tôi lại và nện chúng tôi ầm ầm, chỉ còn thiếu nước đòm cho chúng tôi tồn

thương vĩnh viễn mà thôi. Họ nói mỗi người chúng tôi đều có một ngưỡng chịu đựng, và rằng rốt cuộc thì những tù binh sẽ đầu hàng. Nhưng tôi sẽ cố gắng hết sức để họ giết tôi trước khi tôi tiết lộ bí mật.

Việc huấn luyện với khí độc cũng là một đòn bất ngờ. Về căn bản, bạn bị phun khí CS* và phải chiến đấu để thoát khỏi nó. Khí cs là loại “bình xịt cay” hoặc hơi cay, đối với kiến thức môn hóa ở trường học thì thành phần chủ yếu của nó là 2-chlorobenzalmalonitrile. Chúng tôi coi đây là bài tập là “ho và khạc nhổ”, bởi vì đó là cách tốt nhất để ứng phó với nó. Trong suốt chương trình huấn luyện, bạn học cách để cho mắt mình linh hoạt; điều tồi tệ nhất phải làm là dụi mắt. Bạn đang chảy nước mũi, đang ho và chảy nước mắt, nhưng bạn vẫn có thể bắn và chiến đấu trong suốt thời gian đó. Đây là điểm mấu chốt của bài tập này.

Chúng tôi chuyển đến Kodiak, Alaska, để thực hiện khóa học tìm phương hướng trên đất liền. Lúc đó chưa vào thời khắc lạnh nhất của mùa đông, nhưng tuyết vẫn rơi nhiều đến mức chúng tôi phải đi giày tuyết. Chúng tôi bắt đầu với bài huấn luyện cơ bản là giữ ấm: mặc nhiều lớp, v.v... và học về những thứ như tìm nơi trú tuyết. Một trong những điểm quan trọng nhất trong phần huấn luyện này vốn áp dụng ở khắp mọi nơi là học cách điều tiết trọng lượng khi chiến đấu. Bạn phải biết tính toán khi nào thì cần mang nhẹ hơn và cơ động hơn, hoặc khi nào cần mang nhiều đạn và áo giáp hơn.

Tôi thích nhẹ và nhanh. Tôi tính từng gam một chứ không phải là kilôgam khi chúng tôi ra ngoài. Càng nhẹ nhàng thì càng cơ động. Lũ khốn kiếp nhỏ con ngoài kia chạy nhanh phát khiếp lên được; bạn cần tất cả các lợi thế mới có thể đuổi kịp bọn chúng.

Khóa huấn luyện khá cạnh tranh. Chúng tôi nhận thấy đến một thời điểm trung đội giỏi nhất của Đội sẽ được điều động tới Afghanistan. Việc huấn luyện để chọn ra những người giỏi đó.

Đó là một cuộc cạnh tranh khốc liệt, không chỉ nằm trong phạm vi huấn luyện, các sĩ quan còn đâm dao sau lưng nhau. Họ có thể đến sở chỉ huy và đì m lãn nhau:

“Anh đã thấy những gã đó làm gì trên bãi tập chưa? Bọn chúng đâu có giỏi giang gì...”

Cuộc cạnh tranh xuống đến chỗ chúng tôi và một trung đội khác nữa. Chúng tôi đứng thứ hai. Họ được ra chiến trường; chúng tôi ở lại.

Đó là định mệnh tồi tệ nhất mà một SEAL có thể hình dung.

Cuộc xung đột ở Iraq đang lờ mờ hiện ra phía chân trời, trọng tâm huấn luyện của chúng tôi chuyển hướng. Chúng tôi tập chiến đấu trên sa mạc; chúng tôi tập chiến đấu trong thành phố. Chúng tôi tập luyện miệt mài nhưng vẫn luôn có những giây phút thư giãn.

Tôi nhớ một lần khi chúng tôi đang huấn luyện thực tế vùng đô thị (real urban training - RUT). Chúng tôi được lệnh tìm tòa thị chính sẵn sàng cho phép chúng tôi vào và tiếp cận một tòa nhà thật, ví dụ một kho hàng trống hoặc một ngôi nhà chẳng hạn, thứ gì đó hiện thực hơn chút ít so với trong doanh trại. Với bài tập này chúng tôi làm nhiệm vụ bên trong một căn nhà. Mọi thứ đã được thu xếp cẩn thận với sở cảnh sát địa phương. Một vài “diễn viên” đã được tuyển mộ để tham dự vài phần của bài tập.

Vai trò của tôi là kéo lực lượng an ninh ra ngoài. Tôi ngăn chặn giao thông, vẫy cho các phương tiện chuyển hướng khác khi vài cảnh sát địa phương quan sát từ bên kia đường.

Trong khi tôi đang đứng đó, một tay súng đi ra ngoài, nhìn không có vẻ gì thân thiện, gã này đi xuống tòa nhà hướng về phía tôi.

Tôi bắt đầu bước vào buổi diễn tập. Trước tiên, tôi vẫy hãn ta dừng lại; hãn vẫn tiến đến. Lúc đó tôi chiếu đèn vào hãn ta; hãn vẫn tiến đến. Tôi chiếu tia la-de vào hãn; hãn vẫn cứ tiến đến.

Tất nhiên, hãn ta càng đến gần, tôi càng tin rằng hãn ta là một người đóng vai, được phái để kiểm tra tôi. Tôi nhắm lại trong đầu các Quy

tắc Tham chiến (Rules of Engagement -ROE), trong đó có chỉ cách tôi phải hành động.

“Mày là ai? Popo à?” Hăn ta hỏi, gí sát mặt vào mặt tôi.

“Popo” (một từ miệt thị của bọn tội phạm gọi cảnh sát) không có trong ROE, nhưng tôi nghĩ hăn không có trong kế hoạch. Việc tiếp theo trong danh sách của tôi là vật hăn xuống. Tôi đã làm như vậy. Hăn bắt đầu chống cự và rờ dưới áo khoác tìm thứ gì đó mà tôi đoán là một vũ khí, chính xác là điều mà một SEAL đóng vai kẻ xấu sẽ làm. Vì vậy, tôi đáp trả theo cách tương tự, phản ứng như một SEAL tử tế khi vật lộn với hăn trên nền đất và nện hăn chút đỉnh.

Không biết là cái gì đó dưới áo khoác hăn ta bị vỡ và dung dịch chảy ra khắp nơi. Hăn chửi rủa và tiếp tục vật lộn, lúc đó tôi không có thời gian để nghĩ những gì đã xảy ra. Khi cuộc ẩu đả kết thúc, tôi đấm hăn và nhìn xung quanh.

Mấy viên cảnh sát ngồi trong xe tuần tra gần đó cười toáng lên. Tôi chạy đến đó xem việc gì đang xảy ra.

“Chuyện vật ấy mà,” họ nói với tôi. “Một trong những tên bán lẻ ma túy lớn nhất thành phố. Chúng tôi ước là chúng tôi có thể đánh hăn như anh vừa làm.”

Dường như Quý ngài Popo đã lờ đi mọi tín hiệu và lang thang vào khu vực tập luyện, nghĩ rằng hăn sẽ tiếp tục công việc như thường lệ. Ở đâu chẳng đầy những gã ngốc, nhưng tôi đoán điều đó lý giải vì sao hăn ta cứ giậm chân tại chỗ.

BỊ ẶN HIẾP VÀ LÊN XE HOA

Trong hàng tháng trời, Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc ép Iraq phải tuân thủ đầy đủ các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc, nhất là đối với yêu cầu thanh tra các loại vũ khí tình nghi là vũ khí hủy diệt hàng loạt và các khu vực liên quan. Chiến tranh không phải là một kết luận nằm trong dự tính, Saddam Hussein có thể đã tuân thủ và trình ra cho

những người kiểm tra tất cả những gì họ muốn xem. Nhưng hầu hết chúng ta đều biết rằng hẳn ta sẽ không làm thế. Nên khi nhận được lệnh là chúng tôi sẽ được điều đến Kuwait, chúng tôi rất phấn khích. Chúng tôi nghĩ mình sắp bước vào cuộc chiến.

Dù có thể nào thì chúng tôi cũng có rất nhiều việc phải làm ở đây. Ngoài việc trông coi vùng biên giới Iraq và bảo vệ dân tộc thiểu số người Kurd, những người đã bị Saddam xử hơi ngạt và thảm sát trong quá khứ, quân đội Mỹ sẽ buộc thi hành các vùng cấm bay ở phía Bắc và phía Nam. Saddam đang chuyển lậu dầu lửa và những mặt hàng khác cả từ bên ngoài vào Iraq lẫn từ trong Iraq ra ngoài, vi phạm lệnh trừng phạt của Liên Hiệp Quốc. Mỹ và nhiều đồng minh khác đang tăng cường hành động để ngăn chặn việc này.

Trước khi được điều động, Taya và tôi quyết định kết hôn. Cả hai chúng tôi đều bất ngờ về quyết định này. Một hôm khi chúng tôi nói chuyện trong xe ô tô, cả hai chúng tôi đều đi đến kết luận là chúng tôi phải cưới nhau.

Quyết định cũng làm tôi sửng sốt dù chính tôi là người đưa ra quyết định đó. Tôi nhất trí với nó. Điều này hoàn toàn hợp lý. Chúng tôi thực sự rất yêu nhau. Tôi biết cô ấy chính là người phụ nữ mà tôi muốn sống chung cả đời. Nhưng vì lý do nào đó, tôi cũng không nghĩ cuộc hôn nhân sẽ bền vững.

Cả hai chúng tôi đều biết rằng tỉ lệ ly hôn của các SEAL rất cao. Như chuyện đương nhiên, tôi đã nghe chuyên gia tư vấn hôn nhân quả quyết rằng tỉ lệ đó lên tới gần 95% và tôi tin con số đó. Vì vậy, có thể đó chính là điều làm tôi lo lắng. Có lẽ một phần là tôi chưa thực sự sẵn sàng nghĩ đến một cam kết trọn đời. Và tất nhiên tôi hiểu công việc của tôi sẽ đòi hỏi thế nào khi chúng tôi bước vào cuộc chiến. Tôi không thể giải thích được những mâu thuẫn đó.

Nhưng tôi biết rõ rằng tôi thực sự rất yêu cô ấy và cô ấy cũng rất yêu tôi. Do vậy, dù tốt lên hay xấu đi, dù hòa bình hay chiến tranh, kết

hôn chính là bước tiếp theo của chúng tôi. Hạnh phúc thay, chúng tôi đã sống sót trọn vẹn cùng với nó.

Một điều mà bạn nên biết về các SEAL : Khi là người mới trong Đội, bạn sẽ bị ăn hiếp. Trung đội là các nhóm được tổ chức rất chặt chẽ. Những người mới đến, thường được gọi là “ma mới”, bị đối xử rất tồi tệ cho đến khi họ chứng tỏ được là mình phù hợp. Điều đó thường không xảy ra cho đến khi họ được điều động lần đầu tiên. Các ma mới phải làm những việc tồi tệ nhất. Họ thường xuyên bị kiểm tra. Họ luôn bị ăn đòn.

Đó là một kiểu bắt nạt được mở rộng dưới nhiều hình thức khác nhau. Ví dụ, trong bài huấn luyện, bạn luyện tập miệt mài. Các huấn luyện viên đá đít ta cả ngày. Rồi khi ta vừa hoàn thành thì cả trung đội đi ra ngoài và tiệc tùng. Khi chúng tôi đi ra ngoài trong chương trình huấn luyện, chúng tôi thường đi bằng xe tải lớn, có 12 chỗ ngồi. Ma mới lúc nào cũng phải lái xe. Đương nhiên, điều đó nghĩa là anh ta không thể nào uống rượu khi chúng tôi vào quán bar, chí ít cũng không được theo quy chế của SEAL.

Đó là dạng bắt nạt nhẹ nhàng nhất. Thực tế, việc đó quá nhẹ nhàng đến mức chẳng hề có tính bắt nạt gì cả.

Bị chẹn họng khi đang lái xe mới là bắt nạt thực sự.

Một đêm không lâu sau khi tôi gia nhập trung đội, chúng tôi ra ngoài tiệc tùng sau một kỳ huấn luyện. Khi rời khỏi quán bar, tất cả đám lính cũ đã nhảy ủa ra sau xe. Tôi không lái xe nhưng với tôi việc đó không vấn đề gì hết, tôi thích ngồi ở ghế trước. Chúng tôi tăng tốc độ một lúc và bỗng nhiên tôi nghe thấy, “Một-hai-ba-bốn, tôi tuyên chiến cuộc chiến tranh xe tải.”

Điều tiếp theo tôi biết là tôi bị đánh túi bụi. “Chiến tranh xe tải” được coi như là mùa mở màn cho ma mới. Tôi đã vượt qua mùa huấn luyện này với những chiếc xương sườn bầm tím và một hoặc cả hai con mắt thâm sì. Mối tôi bị rách toạc hàng tá lần khi bị bắt nạt.

Tôi phải nói rằng những cuộc chiến trên xe tải tách biệt với những cuộc chiến trong quán bar, một dấu ấn khác của SEAL. Các SEAL khá tai tiếng vì những vụ lùm xùm khi vào các quán bar, và tôi cũng không phải là ngoại lệ. Tôi đã từng bị bắt không dưới một lần qua nhiều năm, mặc dù theo một thông lệ chung việc phạt không bao giờ được thực hiện hoặc nhanh chóng được bỏ qua.

Tại sao các SEAL đánh nhau nhiều như vậy?

Tôi chưa làm một nghiên cứu khoa học về điều đó; nhưng tôi nghĩ chủ yếu nó đều chất chứa sự hiếu chiến bị kìm nén. Chúng tôi được huấn luyện để ra ngoài và giết người. Và đồng thời khi đó chúng tôi cũng được dạy cách nghĩ về bản thân như những gã bựa bất khả chiến bại. Đó là sự kết hợp cực kỳ mạnh mẽ.

Khi đến quán bar luôn có ai đó sẽ hích vai vào bạn, hoặc nếu không thì cũng ám chỉ là bạn nên rút mẹ nó đi. Chuyện đó thường xuyên xảy ra ở mọi quán bar trên khắp thế giới. Hầu hết mọi người chỉ phớt lờ những chuyện đại loại như vậy.

Nếu có ai làm việc đó với một SEAL, chúng tôi sẽ quay lại và đánh gục luôn.

Nhưng đồng thời tôi cũng phải nói rằng, trong khi các SEAL *kết thúc* rất nhiều các cuộc ẩu đả, chúng tôi thường không phải là kẻ gây sự. Trong nhiều trường hợp, những vụ đánh nhau là kết quả của vài vụ ghen tuông ngớ ngẩn hoặc nhu cầu kiểm tra dũng khí của gã ngốc nào đấy và kiểm cơ hội khoe khoang là đã đánh nhau với một SEAL.

Khi vào quán bar, chúng tôi không co rúm vào một góc hoặc ngồi bẹp một chỗ. Chúng tôi bước vào cực kỳ tự tin. Có thể chúng tôi ồn ào. Và hầu hết chúng tôi đều trẻ trung và có thể hình lý tưởng, nên mọi người đều để ý. Các cô gái đều bị hút vào một nhóm các SEAL, có lẽ điều đó khiến bạn trai của họ phát ghen. Hoặc những gã muốn chứng tỏ điều gì đó vì lý do nào đấy. Dù thế nào, mọi việc cứ leo thang và các cuộc ẩu đả cứ xảy ra.

Nhưng tôi không nói về các cuộc ẩu đả ở quán Bar, tôi đang nói về việc ăn hiếp. Và đám cưới của tôi.

Chúng tôi đang ở dãy núi Nevada; trời rất lạnh, lạnh đến mức có tuyết rơi. Tôi được nghỉ phép vài ngày để làm đám cưới; tôi được phép nghỉ vào buổi sáng. Những người còn lại trong trung đội vẫn còn nhiều việc phải làm.

Đêm đó chúng tôi quay trở lại căn cứ tạm thời và vào phòng hoạch định tác chiến. Chỉ huy đã nói với mọi người là chúng tôi cần thư giãn và uống vài vại bia trong khi lên kế hoạch hành động cho ngày hôm sau. Rồi anh ta quay sang tôi.

“Này, cậu ma mới,” anh ta nói với tôi. “Ra xe mang bia và rượu lại đây.”

Tôi nhảy cẫng lên chạy ra xe.

Khi tôi quay trở lại, mọi người đã ngồi cả vào ghế. Chỉ còn một cái ghế trống được đặt ở giữa vòng tròn ghế mọi người ngồi. Tôi không nghĩ nhiều về điều này khi ngồi xuống.

“Được rồi, đây là việc chúng ta sẽ làm,” chỉ huy của tôi nói và đứng dậy trước một tấm bảng đã được lau khô ở phía trước phòng. “Hành động sẽ là một cuộc phục kích. Mục tiêu sẽ nằm ở trung tâm. Chúng ta sẽ bao vây hoàn toàn trung tâm này.”

Tôi nghĩ, *ý tưởng đó có vẻ không được hay cho lắm. Nếu chúng ta tiến công từ mọi phía, chúng ta sẽ bắn vào nhau.* Thông thường, các cuộc phục kích của chúng tôi được vạch ra theo đội hình chữ L để tránh điều đó.

Tôi nhìn chỉ huy. Chỉ huy cũng nhìn tôi. Bỗng nhiên vẻ mặt nghiêm túc của anh ta được thay thế bằng nụ cười nham nhở.

Cùng lúc cả trung đội xông vào tôi.

Ngay lập tức tôi ngã xuống sàn. Họ còng tay tôi vào chiếc ghế rồi bắt đầu “trùm chặn đầu tổ” tôi.

Họ kết án tôi rất nhiều tội. Tội đầu tiên là tôi đã tiết lộ cho mọi người biết tôi muốn trở thành một tay súng bắn tỉa.

“Tên lính mới này thật là vô ơn!” Công tố viên hét lên. “Hắn ta không muốn làm công việc của mình. Hắn nghĩ hắn giỏi hơn tất cả chúng ta sao.”

Tôi tìm cách phản bác, nhưng quan tòa không phải ai khác chính là viên chỉ huy của tôi đã nhanh chóng loại tôi ra khỏi cuộc tranh cãi. Tôi quay sang luật sư bào chữa của mình.

“Mày mong đợi điều gì?” Chỉ huy nói. “Nó chỉ là thằng học tại chức ngu si thôi.”

“Có tội!” Quan tòa tuyên án. “Tội tiếp theo!”

“Thưa Ngài, bị cáo phạm tội bất kính,” công tố viên nói. “Anh ta nói với CO là cút mẹ mày đi.”

“Phản đối!” Luật sư của tôi nói. “Anh ta nói với OIC là cút mẹ mày đi.”

CO (Commanding Officer) là sĩ quan chỉ huy của Đội; còn OIC (Officer In Charge) là sĩ quan phụ trách trung đội. Đó là sự khác biệt khá lớn, ngoại trừ trong trường hợp này.

“Có tội! Tội tiếp theo!”

Đối với mọi hành vi mà tôi bị họ kết án là có tội - điều đó có nghĩa là bất cứ điều gì và tất cả mọi điều họ đều có thể dựng lên - tôi phải uống Jack Daniel* pha Coca-Cola, sau đó là một loạt toàn Jack.

Họ làm tôi mệt lử trước khi chúng tôi phạm trọng tội. Có lúc, họ cởi quần áo tôi ra và đặt đá lạnh lên bụng tôi. Cuối cùng, tôi bất tỉnh.

Sau đó họ phun sơn vào người tôi, và trong chùng mực nhất, họ đã dùng bút đánh dấu để vẽ những con thỏ Playboy lên ngực và lưng tôi. Đúng loại *body-art* mà ta muốn trong tuần trăng mật.

Có thời điểm lũ bạn có vẻ lo lắng cho sức khỏe của tôi. Họ đã buộc tôi hoàn toàn trần truồng vào tấm ván gỗ chĩnh cột sống rồi đưa tôi ra

ngoài và dựng đứng tôi trong tuyết. Họ để tôi ở ngoài một lúc cho đến khi tôi lấy lại được phần nào ý thức. Đến lúc ấy tôi vẫn đủ khỏe mạnh để chống hông lên khoan một lỗ qua mái của căn hầm trú ẩn. Họ đưa tôi một lọ nước muối để giúp giảm lượng cồn trong cơ thể, cuối cùng họ đưa tôi trở lại khách sạn, vẫn buộc chặt vào tấm ván gỗ chính cột sống.

Tất cả những gì tôi còn nhớ trong đêm đó là bị nâng lên qua rất nhiều bậc cầu thang, có vẻ như là vào phòng nghỉ của tôi. Chắc chắn là có một vài khán giả rồi, vì bọn trẻ trâu đã hét lên, “Không có gì đáng xem ở đây, không có gì đáng xem đâu!” khi họ đưa tôi vào.

Taya đã phải lau hết vết sơn và đám cỏ Playboy khi tôi gặp cô ấy ngày hôm sau. Nhưng có một vài chỗ vẫn nhìn thấy được dưới lớp áo của tôi. Tôi đã cài chặt khuy áo vest trong buổi lễ.

Sau đó, những vết sưng trên mặt tôi gần như biến mất hoàn toàn. Những vết khâu trên lông mày (từ cuộc chiến thân thiện với đồng đội vài tuần trước) đã lành lại rất đẹp. Vết sứt trên môi (từ một buổi tập luyện) cũng liền lại đẹp đẽ. Có thể không phải ước mơ của mọi cô dâu là có một chú rể bị phun sơn và đánh đòn nhưng Taya có vẻ hạnh phúc.

Mặc dù thời gian cho tuần trăng mật của chúng tôi thật ít ỏi. Đội đã hào phóng dành cho tôi ba ngày để lên xe hoa và hưởng tuần trăng mật. Là một tân binh tôi đánh giá cao kỳ nghỉ phép ngắn ngủi này. Người vợ mới của tôi cũng không hiểu điều này cho lắm, và cũng không cố hiểu. Dù sao, chúng tôi đã kết hôn và hưởng tuần trăng mật rất nhanh chóng. Sau đó, tôi quay trở lại công việc.

3

HẠ GỤC

ĐẠM LÊN NÒNG

“Dậy ngay. Phát hiện có tàu chở dầu.”

Tôi choàng dậy từ mé xuống nơi tôi đang nghỉ ngơi chút ít mặc cho gió lạnh và sóng vỗ bồng bềnh. Nước biển bắn tung tóe làm tôi ướt sũng. Dù là một tân binh trong đợt điều động đầu tiên, tôi đã làm chủ được nghệ thuật ngủ trong bất kỳ điều kiện nào, một kỹ năng không được huấn luyện trước nhưng cực kỳ quan trọng với SEAL.

Một con tàu chở dầu hiện ra mờ mờ phía trước. Một chiếc trực thăng đã phát hiện nó cố gắng lên vào Vùng Vịnh sau khi bốc hàng một cách phi pháp tại Iraq. Nhiệm vụ của chúng tôi là lên con tàu chở dầu đó để kiểm tra giấy tờ, và nếu nghi ngờ nó vi phạm lệnh trừng phạt của Liên Hiệp Quốc, thì sẽ giao nó cho lực lượng Lính thủy đánh bộ hoặc các cơ quan hữu quan khác xử lý.

Tôi đã sẵn sàng xung trận. Chiếc RHIB (rigid hulled inflatable boat - xuống bơm hơi thân cứng, được sử dụng cho nhiều nhiệm vụ khác nhau của lực lượng SEAL) trông giống như một sản phẩm lai giữa một chiếc xuồng cao su cứu sinh và một con tàu cao tốc không mui chạy bằng hai mô tơ khủng phía sau. Tàu dài gần hai mươi mét, chở được tám SEAL và đạt tốc độ tới 45 hải lý khi biển lặng.

Gió thổi ra từ hai mô tơ bốc lên tàu quện với bụi nước khi chúng tôi tăng tốc. Chúng tôi đang di chuyển với tốc độ hợp lý, lướt trên những sóng tàu của con tàu chở dầu khiến ra-đa không thể phát hiện ra chúng tôi. Tôi bắt đầu công việc, nắm lấy cây sào dài từ thân xuồng. Chúng tôi giảm tốc độ vì chiếc RHIB của chúng tôi cặp sát mạn tàu chở dầu, cho tới khi chúng tôi chạy bằng đúng tốc độ của nó. Động cơ

của con tàu Iran đập mạnh trong nước, kêu to đến mức khiến cho tiếng động cơ của chúng tôi chìm ngấm đi.

Khi chúng tôi đẩy sát mạn tàu chở dầu, tôi kéo dài chiếc sào lên phía trên, cố gắng làm nghiêng cái móc sắt treo trên dây phía lan can mép tàu. Khi đã móc được rồi, tôi giật mạnh chiếc sào xuống.

Thế là xong.

Một sợi dây đàn hồi nối cái móc neo với cây sào. Một cái thang dây bằng thép được nối với cái móc. Một đồng đội cố bám chặt vào thân tàu và ghì chặt lại để người dẫn đầu bắt đầu trèo lên mạn tàu.

Chiếc tàu chở đầy dầu có thể đỗ ở mức nước tương đối thấp, thực tế thì thấp đến mức thi thoảng ta có thể bám được vào lan can và nhảy lên tàu. Trong trường hợp này thì không như vậy, lan can cao hơn chút ít so với cái xuống nhỏ của chúng tôi. Tôi không phải là người thích độ cao, nhưng chừng nào tôi không nghĩ nhiều về những việc mình đang làm thì tôi vẫn ổn.

Chiếc thang lắc lư theo con tàu và gió; tôi kéo người lên nhanh hết sức có thể, các cơ bắp của tôi nhớ lại tất cả những động tác kéo xà đơn trong chương trình huấn luyện BUD/S. Khi tôi chạm được boong tàu thì những gã dẫn đầu đã tiến về buồng lái và đài chỉ huy của thuyền trưởng. Tôi chạy đuổi theo.

Đột nhiên chiếc tàu chở dầu tăng tốc. Viên thuyền trưởng nhận ra một cách muộn màng rằng hãn đang bị chiếm boong tàu, cố gắng hướng về vùng biển Iran. Nếu hãn ta đến đó, chúng tôi phải nhảy khỏi tàu, quy định của chúng tôi nghiêm cấm việc bắt giữ bất kỳ tàu thuyền nào bên ngoài hải phận quốc tế.

Tôi bắt kịp đội trưởng khi đoàn vừa tới cửa vào đài chỉ huy. Một trong những thủy thủ đoàn của tàu đến đó gần như cùng lúc, tìm cách khóa cửa lại. Hãn ta không đủ nhanh, hoặc là không đủ mạnh, một trong số những người đang lên tàu đã lao tới phía cánh cửa và tông mạnh làm nó bật ra.

Tôi chạy ngay đến, súng đã lên đạn.

Chúng tôi đã thực hiện hàng tá chiến dịch như vậy trong mấy ngày qua, hiếm người nào có dấu hiệu chống cự. Nhưng thuyền trưởng của chiếc tàu này tỏ ý chống đối, dù hẳn không có vũ khí, hẳn chưa chịu đầu hàng.

Hắn đã xông vào tôi.

Thật là ngu ngốc. Trước hết, tôi không chỉ to con hơn hẳn ta mà tôi còn mang vũ khí đầy người. Chưa kể đến việc tôi đang lăm lăm một khẩu tiểu liên trong tay.

Tôi xoay hòng súng và táng mạnh vào ngực tên ngu xuẩn đó. Hẳn ngã lăn ra.

Nhưng tôi cũng suýt bị trượt chân ngã. Khuỷu tay tôi giờ ra chẹn thẳng vào mặt hắn.

Mất một lúc như vậy.

Thế đã là khá nhiều để đánh gục hắn. Tôi lật hắn lại và còng tay.

Lên boong và lục soát con tàu, chính thức được gọi là VBSS (viết tắt của Visit, Board, Search, Seize - Kiểm tra, Tiếp cận, Lục soát, Bắt giữ) là một nhiệm vụ tiêu chuẩn của SEAL. Trong khi lực lượng Hải quân “chính quy” có những thủy thủ được huấn luyện đặc biệt để thực hiện công việc trong thời bình, chúng tôi được huấn luyện để thực hiện việc tìm kiếm ở những nơi mà sự kháng cự là phổ biến. Và trong việc chuẩn bị cho cuộc chiến suốt mùa đông năm 2002-2003, tức cuộc Chiến tranh Vùng Vịnh Péc-xích sát Iraq. Sau này Liên Hiệp Quốc đã ước tính rằng, với sự vi phạm các biện pháp trừng phạt quốc tế, hàng tỉ đô la dầu lửa và các loại hàng hóa khác đã bị buôn lậu qua biên giới Iraq và rơi vào túi của chính quyền Saddam.

Buôn lậu có nhiều hình thức. Ta có thể tìm thấy dầu lửa trên các xe chở lúa mì, giấu trong các thùng rượu. Phổ biến hơn, các con tàu chở hàng nghìn, hàng nghìn gallon* dầu lửa, vượt quá mức cho phép trong chương trình đổi dầu lấy lương thực của Liên Hiệp Quốc.

Không chỉ là dầu. Một trong những chuyến tàu chở hàng lậu lớn nhất mà chúng tôi tóm được mùa đông năm ấy là quả chà là. Rõ ràng món hàng này đem lại một giá khá hời trên thị trường thế giới.

Chính trong những tháng đầu của lần điều động đầu tiên này tôi trở nên quen thuộc với *Wojskowa Formacja Specjalna GROM im. Cichociemnych Spadochroniarzy Armii Krajowej* – Tổ chức Quân sự Đặc biệt GROM của Lực lượng lính nhảy dù trong đêm và thầm lặng thuộc Quân đội Ba Lan, nổi tiếng với tên viết tắt GROM. Đây chính là Lực lượng Đặc nhiệm của Ba Lan, nổi danh trong các chiến dịch đặc biệt, họ đã hợp tác với chúng tôi trong việc hạ gục kẻ thù.

Nói chung, chúng tôi làm việc trên một chiếc tàu lớn, được dùng như một cảng nổi cho những chiếc RHIB của chúng tôi. Một nửa trung đội sẽ tuần tra trong một ca dài hai mươi tư tiếng. Chúng tôi có thể đi thuyền đến một điểm được chỉ định và trôi nổi trên biển trong đêm để chờ đợi. Nếu may mắn, một chiếc trực thăng hoặc một con tàu có thể phát tín hiệu về một con tàu đang trốn khỏi Iraq ở sát mặt nước. Bất kỳ thứ gì chuyên chở hàng hóa sẽ bị tiếp cận và kiểm tra. Chúng tôi sẽ đến đó và dỡ hàng xuống.

Vài lần chúng tôi đã làm việc trên chiếc xuồng Mk-V. Tàu Mk-V là một loại tàu phục vụ hoạt động đặc biệt mà có người so sánh với những con tàu PT* hời Thế chiến 2. Xuồng đó trông giống như một con tàu cao tốc bọc thép, có nhiệm vụ giúp các SEAL thoát hiểm càng nhanh càng tốt. Thân tàu được làm bằng nhôm, nó có thể sục mạnh đuôi tàu xuống, những con tàu này được cho là có thể đạt tốc độ 65 hải lý một giờ. Nhưng điều chúng tôi khoái là các boong tàu phẳng phía dưới khung kết cấu tàu. Thông thường, chúng tôi có thể chở được hai chiếc xuồng Zodiac ở đằng sau. Nhưng vì không cần xuồng nữa, cả nhóm có thể lên tàu từ những chiếc RHIB và dẫn ra tranh thủ ngủ một lát cho tới khi tàu đến nơi được chỉ định. Chúng tôi ngả người dọc theo ghế ngồi hay co mình nằm nghỉ dưới mép phía đầu tàu.

Hạ gục các con tàu trong Vùng Vịnh nhanh chóng trở thành chuyện thường ngày. Chúng tôi thực hiện hàng chục phi vụ trong một đêm. Nhưng thành tích lớn nhất của chúng tôi không phải đến từ Iraq, mà cách đó khoảng 2.400 ki lô mét, ngoài khơi châu Phi.

TÊN LỬA SCUD

Vào cuối mùa thu, một trung đội SEAL tại Philippines đã áp sát mạn của một con tàu chở hàng. Kể từ đó trở đi, tàu của Bắc Hàn bị đưa vào tầm ngắm.

Chiếc tàu chở hàng 3.500 tấn có một lịch sử khá thú vị trong việc vận chuyển hàng hóa ra vào Bắc Hàn. Theo một tin đồn, con tàu đã chở hóa chất có thể sử dụng để chế tạo vũ khí hủy hoại thần kinh. Thế mà trong trường hợp này các giấy tờ của tàu khai là tàu chở xi măng.

Thực ra thứ hàng mà con tàu đang chở là tên lửa Scud.

Con tàu đang bị theo dõi ở vùng Sừng Châu Phi* trong khi chính quyền của Tổng thống Bush quyết định sẽ làm gì với nó. Cuối cùng, Tổng thống ra lệnh phải tiếp cận và lục soát con tàu đó: loại nhiệm vụ mà các SEAL rất xuất sắc.

Chúng tôi có một trung đội ở Djibouti, nơi gần hơn với con tàu đó rất nhiều so với đội của chúng tôi. Nhưng vì có chuỗi mệnh lệnh và nhiệm vụ nối tiếp nhau, hóa ra đơn vị đó đang phục vụ cho lực lượng Lính thủy đánh bộ trong khi chúng tôi phục vụ trực tiếp dưới quyền chỉ huy của Hải quân, chúng tôi được giao nhiệm vụ hạ gục tàu chở hàng này.

Bạn có thể hình dung trung đội kết nghĩa của chúng tôi vui mừng như thế nào khi thấy chúng tôi đổ bộ lên Djibouti. Không chỉ vì chúng tôi đã “cướp” một sứ mệnh mà họ cho là của họ, mà họ còn phải chịu sự bẽ mặt khi giúp chúng tôi trút bớt gánh nặng và sẵn sàng chiến đấu.

Ngay khi bước ra khỏi máy bay, tôi nhận ra một thẳng bạn thân.

“Ê, mà!” tôi hét lên.

“Xéo mẹ mà đi,” hắn đáp lại.

“Có chuyện gì vậy?”

“Mẹ mà.”

Đây là kiểu hăn chào mừng tôi. Tôi chẳng trách gì hăn cả; ở địa vị của hăn, có lẽ tôi cũng đã vãi đá ra rồi. Hăn và những người khác rất cuộc cũng kéo đến, bọn hăn không phát rồ vì chúng tôi, mà phát điên vì tình hình đang diễn ra. Họ bắt buộc phải giúp chúng tôi chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ, rồi đưa chúng tôi lên một chiếc trực thăng chuyên chở thư tín và quân nhu từ chiến hạm USS Nassau, một loại tàu tấn công đổ bộ hoạt động ở vùng Ấn Độ Dương.

Amphibs, như họ thường gọi, là những chiếc tàu tấn công lớn dùng để chở binh lính và trực thăng, đôi khi còn chở cả các loại máy bay tấn công Harrier của lực lượng Lính thủy đánh bộ nữa. Chúng trông giống như chiếc tàu hàng không mẫu hạm kiểu cũ với một boong tàu làm đường băng. Con tàu khá rộng, và có các phương tiện chỉ huy và kiểm soát có thể sử dụng như các đài chỉ huy và hoạch định tác chiến trong suốt các chiến dịch tấn công.

Có nhiều cách hạ gục một con tàu, tùy thuộc vào các điều kiện và mục tiêu. Trong khi chúng tôi có thể dùng trực thăng bay tiến đến con tàu chở hàng của Bắc Triều Tiên, nhìn vào ảnh con tàu chúng tôi để ý thấy có nhiều dây vắt phía trên boong tàu. Các dây này cần phải loại bỏ trước khi chúng tôi đổ bộ, việc này làm cho thời gian hoạt động của chúng tôi kéo dài hơn.

Biết là chúng tôi sẽ dễ mất yếu tố bất ngờ nếu đến đó bằng trực thăng, chúng tôi đã chọn sử dụng các RHIB để thay thế. Chúng tôi bắt đầu tập chạy xuống ra khỏi mạn tàu của chiến hạm Nassau bằng những chiếc xuồng do Đơn vị Xuồng Đặc biệt (Special Boat Unit) đem tới đó. (Special Boat Unit là đơn vị chuyên chở riêng của lực lượng SEAL. Họ quản lý các loại thuyền RHIB, Mk-V và các loại tàu bè khác liên quan đến SEAL. Giữa những nhiệm vụ đó, các đơn vị đều

được vũ trang và huấn luyện để thực hiện các trận đánh thọc sườn rất dũng mãnh để giúp các SEAL ra hoặc vào khu vực nguy hiểm.)

Trong khi đó chiếc tàu chở hàng vẫn tiến về phía chúng tôi. Chúng tôi lên đạn vì nó đã vào trong tầm ngắm, sẵn sàng nổ súng. Nhưng trước khi chúng tôi có thể lên xuống thì có một cuộc gọi lệnh cho chúng tôi dừng lại. Quân đội Tây Ban Nha đã tiến vào.

Cái gì?

Chiếc tàu khu trục nhỏ Navarra của Tây Ban Nha đã chạm trán với con tàu Bắc Hàn, đúng là con tàu này đã không đánh lừa được ai bằng cách không treo cờ và giấu tên con tàu đi. Các bản báo cáo sau này cho biết, lực lượng đặc nhiệm của Tây Ban Nha đã tiến vào sau khi chiếc tàu đó không chịu dừng lại theo lệnh của tàu khu trục. Tất nhiên, họ đã sử dụng trực thăng, và hết như chúng tôi đã nghĩ, đã bị trì hoãn vì phải dọn dẹp đám dây nhợ phía trên boong tàu. Theo những gì tôi nghe được, sự trì hoãn đó đã giúp cho tên thuyền trưởng trên con tàu có đủ thời gian để loại bỏ các giấy tờ phạm tội và những bằng chứng khác, đó là điều tôi nghĩ đã xảy ra.

Rõ ràng có nhiều điều diễn ra phía sau hậu trường mà chúng tôi không hề hay biết.

Điều gì cũng được.

Nhiệm vụ của chúng tôi nhanh chóng thay đổi từ việc hạ gục con tàu sang chiếm boong và bắt giữ con tàu, cũng như tìm ra tên lửa Scud.

Các bạn sẽ không nghĩ rằng việc tìm ra tên lửa lại khó khăn thế đâu. Nhưng trong trường hợp này, không thể nào phát hiện ra chúng. Hầm chứa hàng của con tàu đầy các bao xi măng, loại gần 40 cân* một bao. Phải có đến hàng trăm nghìn bao.

Chỉ có một nơi duy nhất có thể giấu tên lửa Scud. Chúng tôi bắt đầu chuyển các bao xi măng. Từng bao một. Đó là công việc mà chúng tôi

phải làm trong suốt 24 giờ liên tục. Không được ngủ, chỉ có việc chuyển các bao xi măng đi. Bản thân tôi cũng phải bê đi hàng nghìn bao xi măng. Thật khốn nạn. Bụi phủ đầy người tôi. Chỉ có Chúa mới biết phổi của tôi rồi sẽ ra sao. Cuối cùng, chúng tôi cũng tìm thấy những container phía bên dưới. Đèn pin và چرا được chúng tôi đem ra.

Tôi dùng một trong những chiếc چرا siêu nhanh. Cũng được gọi là loại چرا đứt đoạn, trông nó như một chiếc چرا xích với lưỡi چرا tròn phía trước. Nó có thể cắt xuyên bất cứ cái gì, kể cả container chứa tên lửa Scud.

Mười lăm tên lửa Scud nằm dưới những bao xi măng. Thú thật từ trước đến nay tôi chưa bao giờ được nhìn thấy tên lửa Scud gần sát như vậy, tôi thấy chúng trông cứ lạnh ngắt đi. Chúng tôi chụp ảnh, và vẩy mìn gĩa EOD lại - Explosive Ordnance Disposal tức chuyên gia tháo gĩa chất nổ, hay chuyên gia tháo gĩa bom - để đảm bảo rằng những tên lửa này không hoạt động.

Lúc này toàn trung đội bị bụi xi măng phủ kín. Vài gĩa chạy ra mạn tàu để gĩa bụi. Tôi thì không. Vì tôi đã có kinh nghiệm trong việc lặn, tôi sẽ không tranh thủ bất cứ cơ hội nào để làm điều đó. Có quá nhiều xi măng, và có trời mới biết điều gì sẽ xảy ra khi xi măng gặp nước?

Chúng tôi giao lại con tàu chở hàng cho lực lượng Lính thủy đánh bộ và trở lại chiến hạm Nassau. Bộ Chỉ huy ra lệnh cho chúng tôi rút lui và quay trở lại Kuwait theo “đúng cách như khi được điều động đến.”

Tất nhiên, toàn những chuyện bấn bực. Chúng tôi đóng trên chiến hạm Nassau trong hai tuần. Vì lý do nào đó, Hải quân không tính đến cách dùng một trong vô số chiếc trực thăng đang đậu trên boong sân bay để đưa chúng tôi trở lại Djibouti. Vì thế, chúng tôi chỉ còn biết chơi điện tử và nâng tạ trong khi chờ đợi. Cứ thế rồi ngủ thôi.

Thật không may, trò chơi điện tử duy nhất chúng tôi có lúc bấy giờ là trò Madden Football. Tôi chơi trò này khá giỏi đấy. Cho tới lúc đó,

tôi chưa từng chơi nhiều trò chơi điện tử. Giờ thì tôi đã trở thành một chuyên gia rồi, nhất là trò Madden. Có lẽ đó là nơi tôi đã “nghiên” môn này. Tôi nghĩ, cho đến tận hôm nay, vợ tôi vẫn còn đay nghiến về hai tuần tôi đóng quân trên chiến hạm Nassau.

Ghi chú về các tên lửa Scud: Các tên lửa đó trên đường đến Yemen. Hay ít ra đó là những gì Yemen đã nói. Có tin đồn những tên lửa đó là một phần trong thỏa thuận với Libya liên quan tới việc thanh toán để đưa Saddam Hussein sang sống lưu vong, nhưng tôi không biết nguồn tin đó có đúng hay không. Trong bất kỳ tình huống nào, thì các tên lửa Scud cũng được tháo ra và chuyển tới Yemen, Saddam vẫn ở Iraq, còn chúng tôi quay trở lại Kuwait sẵn sàng cho cuộc chiến.

LỄ GIÁNG SINH

Tháng Mười hai năm ấy là Giáng sinh đầu tiên tôi xa nhà, và có cảm giác hơi buồn. Ngày cứ trôi đi và không có gì đáng nhớ cả.

Tôi rất nhớ những món quà mà gia đình Taya gửi tôi năm đó, như một chiếc xe Hummer điều khiển từ xa chẳng hạn.

Đó là loại đồ chơi nhỏ, có điều khiển bằng sóng vô tuyến, có thể chạy vèo vèo xung quanh. Vài người Iraq làm việc ở căn cứ quân sự dường như chưa bao giờ thấy thứ gì giống như vậy. Tôi điều khiển chiếc xe về phía họ và họ kêu thét lên rồi ù té chạy. Tôi không biết có phải họ nghĩ đó là một loại tên lửa điều khiển từ xa hay thứ gì đó đại loại như vậy không. Tiếng họ kêu thét thanh cùng với việc bỏ chạy cuống cuồng theo chiều ngược lại, làm tôi khoái gấp đôi. Kiểu phản kích rẻ tiền này ở Iraq là vô giá.

Một số người làm việc cho chúng tôi không phải là những người ưu việt, và không phải tất cả bọn họ đều đặc biệt ưa thích người Mỹ.

Họ tóm được một gã thủ dâm vào đồ ăn của chúng tôi.

Ngay lập tức hấn được hộ tống khỏi căn cứ. Người đứng đầu đã ra lệnh đó, chính là các sĩ quan chỉ huy của chúng tôi, họ biết rằng ngay

sau khi đám lính phát hiện ra những việc hãn đã làm, có lẽ sẽ có người tìm cách giết hãn.

Chúng tôi đóng ở hai trại khác nhau ở Kuwait: Ali Al-Salem và Doha. Tiện nghi ở cả hai trại đều chỉ là những thứ tối thiểu mà thôi.

Doha là một căn cứ lớn của quân đội Mỹ và đóng vai trò quan trọng trong cuộc Chiến tranh Vùng Vịnh lần thứ Nhất và có thể cả lần thứ hai nữa. Chúng tôi được giao quản lý một kho hàng ở đây và các phòng lắp ghép sẵn với sự giúp đỡ của các Seabee (Công binh Hải quân), các kỹ sư chiến đấu trong Hải quân. Sau này chúng tôi sẽ còn nhờ cậy các Seabee với sự hỗ trợ tương tự.

Ít nhất đối với chúng tôi, Ali al-Salem thậm chí còn hoang sơ hơn. Tại đó chúng tôi có một cái lều và một giá kệ lắp ghép; chỉ có thế mà thôi. Tôi nghĩ, sức mạnh tạo nên SEAL là không có nhiều nhu cầu lắm.

Lần đầu tôi tận mắt thấy trận bão cát sa mạc là ở Kuwait. Ngày đột nhiên trở thành đêm. Cát cuộn xoáy khắp nơi. Từ xa bạn có thể thấy cuộn mây lớn màu vàng nâu tiến về phía mình. Rồi đột nhiên, nó chuyển thành màu đen và bạn cảm thấy như mình đang ở giữa đường hầm xoắn tít, hoặc có thể như chu trình xả của một loại máy giặt kỳ quái dùng cát thay cho nước.

Tôi nhớ đang ở trong nhà chứa máy bay, ngay cả khi cửa đã được đóng chặt, không thể tin nổi là vẫn có hàng đống bụi trong không khí. Cát là những hạt nhỏ mịn mà bạn chẳng bao giờ muốn bị nó rơi vào mắt, vì nó sẽ không bao giờ rơi ra. Chúng tôi nhanh chóng học cách đeo kính bảo hộ để bảo vệ mắt; kính râm không có tác dụng gì.

TAY SÚNG 60

Là lính mới, tôi được giao khẩu súng 60.

Tôi chắc nhiều người hiểu rằng “60” ở đây ám chỉ đến khẩu súng máy đa dụng M-60, một loại vũ khí có băng đạn đeo quanh thắt lưng đã phục vụ cho quân đội Hoa Kỳ với vô số phiên bản trong nhiều thập niên qua.

Khẩu súng M-60 được phát triển trong những năm 1950. Nó dùng loại đạn 7.62mm; thiết kế linh hoạt khiến nó có thể được dùng làm súng máy cơ bản trong xe bọc thép và trực thăng, và cũng là một loại vũ khí hạng nhẹ, có thể mang theo người để sử dụng cho cấp tiểu đội. Nó là con ngựa chiến trong chiến tranh Việt Nam, ở đó đám lính bộ binh Mỹ gọi nó là “con lợn” và đôi khi chửi rửa nòng súng nóng quá buộc phải đeo găng tay phủ a-mi-ăng để thay sau khi bắn hàng trăm đọt, rất bất tiện trong chiến đấu.

Hải quân đã có những cải tiến đáng kể đối với vũ khí này trong những năm qua, và nó vẫn là loại hỏa lực mạnh. Thực tế, mẫu mới nhất của loại súng này đã được cải tiến nhiều đến mức được xếp vào một loại khác hẳn: Hải quân gọi nó là Mk-43 Mod 0. (Một số người tranh cãi rằng nó phải được coi là một vũ khí hoàn toàn riêng biệt; tôi chẳng hơi đâu mà nhảy vào cuộc tranh cãi đó.) Nó tương đối nhẹ, trọng lượng chỉ khoảng mười kilôgam và nòng súng hơi ngắn. Nó có hệ thống rãnh trượt cho phép gắn ống ngắm và những thứ tương tự vào.

Gần đây trong quân đội vẫn đang sử dụng các loại súng M-240, M-249 và Mk-46, và một biến thể của loại súng M-249.

Theo quy định chung, các loại súng máy do những tay súng mang theo trong trung đội tôi thường được gọi là các tay súng 60, ngay cả khi chúng là loại súng hoàn toàn khác như Mk-48. Chúng tôi càng ngày càng dùng loại Mk-48 nhiều hơn trong thời gian tôi đóng quân ở Iraq, trừ phi nó có ý nghĩa quan trọng vì lý do nào đó, còn không tôi sẽ gọi bất kỳ khẩu súng máy nào dùng cho nhóm là một khẩu 60 và để cho kẻ khác phân loại chúng.

Cái tên khôi hài cũ “con lợn” đặt cho loại súng 60 vẫn tồn tại, khiến rất nhiều tay súng 60 được gọi là những con lợn, hoặc một biến thể đầy sáng tạo nào đó; ở trung đội chúng tôi, một anh bạn tên Bob đã bị gắn với cái tên này.

Tên này chưa bao giờ bị gắn cho tôi. Biệt danh của tôi là “Tex”, một trong những điều dễ chấp nhận hơn khi bị mọi người gọi lên trong tập thể.

Khi chiến tranh là điều khó tránh khỏi, chúng tôi bắt đầu tuần tra dọc biên giới Kuwait, đảm bảo rằng phía Iraq không tìm cách lén qua tiến hành một cuộc tấn công đón đầu. Chúng tôi cũng bắt đầu huấn luyện cho vai trò trong cuộc chiến sắp tới.

Điều đó có nghĩa là dành thời gian chủ yếu trên những chiếc DPV, còn được gọi là những chiếc xe leo cồn cát của SEAL.

DPV viết tắt của “Desert Patrol Vehicles” - Xe Tuần tra Sa mạc, nhìn từ xa cực ngầu, và chúng được trang bị tốt hơn nhiều so với chiếc ATV* loại trung thông thường. Có một khẩu súng máy nòng 50 li và một súng phóng lựu Mk-19 đặt phía trước cùng một khẩu M-60 ở phía sau. Rồi đến các hỏa tiễn LAW, các vũ khí chống tăng bắn phát một, vốn đều là những “hậu duệ” của các loại súng ba-dô-ca và Panzerfaust* trong Thế chiến 2. Hỏa tiễn được đặt trên giá đỡ đặc biệt hình ống phía trên cao. Thêm một yếu tố “ngầu” nữa là bộ ăng-ten đặt trên nóc mỗi chiếc xe với một chiếc ăng-ten râu nhìn như dải lùa ngay bên cạnh.

Trên thực tế, tất cả các bức hình các bạn xem về DPV đều đang bay vút qua một cồn cát và bật bánh xe lên khỏi mặt đất. Thật là một bức hình quá sức ấn tượng.

Rủi thay, nó chỉ là thế thôi, một bức hình không hơn. Không phải sự thật.

Theo tôi hiểu, các DPV đều dựa trên một thiết kế đã được dùng trong các cuộc đua ở Bajar*. Khi bỏ hết các phụ kiện ra, không nghi ngờ gì chúng chính là bản gốc. Vấn đề là chúng tôi không lái các DPV trần trụi. Với tất cả các món quân cụ đó, chúng tôi đã mang thêm một lượng nặng đáng kể. Rồi quân trang của chúng tôi, nước và thực phẩm cần thiết để sống vài ngày trong sa mạc. Xăng dự trữ. Chưa kể đến bộ ba SEAL được trang bị đầy đủ gồm: lái xe, hoa tiêu và tay súng “con lợn” nữa.

Và trong trường hợp của chúng tôi, còn một lá cờ Texas bay phấp phới phía sau nữa. Cả chỉ huy và tôi đều là người Texas khiến cho lá cờ trở thành một phụ kiện bắt buộc.

Trọng tải tăng thêm nhanh chóng. Những chiếc DPV dùng một động cơ Volkswagen nhỏ, theo kinh nghiệm của tôi thì là một đồ bỏ đi. Nó có thể dùng tốt trong ô tô, hoặc có thể dùng cho xe leo cồn cát không phải chiến đấu. Nhưng nếu chúng tôi đi xe trong hai hoặc ba ngày, rồi kết cục chúng tôi cũng mất từng đó thời gian để sửa chữa khi chúng tôi trở về. Chắc chắn, có gì đó kiểu như chế hòa khí đã bị hỏng. Chúng tôi phải tự làm công việc bảo dưỡng. Rất may trong trung đội tôi có một thợ máy có bằng kỹ sư cơ khí của Hội Kỹ sư Dân dụng Hoa Kỳ (American Society of Civil Engineers - ASCE), và anh ta lãnh trách nhiệm đảm bảo cho xe cộ chạy tốt.

Nhưng hạn chế lớn nhất của đám xe cộ là thực chất chúng đều là loại xe hai cầu. Đây là vấn đề rất lớn nếu mặt đất có chút ẩm ướt. Chừng nào chúng tôi cứ giữ cho xe đi thì thường là sẽ ổn, nhưng nếu chúng tôi dừng xe lại, chúng tôi gặp rắc rối ngay. Chúng tôi liên tục phải đào bới chúng khỏi cát ở Kuwait.

Chúng là một luồng gió khi đã chạy. Là tay súng, tôi có chỗ ngồi trên cao đằng sau lái xe và hoa tiêu đang ngồi cạnh nhau phía dưới tôi.

Đeo kính đạn đạo chiến thuật và đội loại mũ dùng trên trục thẳng, tôi tự cột mình vào dây chằng qua năm điểm và cố giữ như vậy khi chúng tôi phóng qua sa mạc. Chúng tôi chạy với tốc độ khoảng 112 ki lô mét một giờ. Tôi cho nổ vài phát đạn bằng khẩu súng máy 50 li*, rồi kéo cần điều khiển bên cạnh ghế ngồi và xoay một vòng hướng ra phía sau. Lúc đó tôi chộp lấy khẩu M-60 và bắn thêm vài phát nữa. Nếu chúng tôi cảm thấy có thể có một cuộc tấn công từ phía bên sườn trong khi xe đang chạy, tôi sẽ nắm chắc khẩu M-4 I đang mang theo và bắn về hướng đó.

Bắn súng máy hạng nặng thật là *khoái!*

Nhắm vào một gã điên phiến loạn trong khi xe đang nhảy chồm chồm lên xuống trên sa mạc lại là một chuyện khác. Bạn có thể nâng súng lên hay hạ xuống để nhắm cho trúng mục tiêu, nhưng bạn chẳng bao giờ nhắm chính xác được, tốt nhất là nã cả đồng đạn thì mới hòng thoát khỏi đó.

Ngoài bốn chiếc DPV có ba chỗ ngồi ra, chúng tôi có hai xe sáu chỗ ngồi. Loại xe sáu ghế là mẫu đơn giản nhất, xe có ba hàng ghế, mỗi hàng hai chỗ, chỉ có một khẩu 60 duy nhất ở đằng trước. Chúng tôi dùng chiếc xe này làm xe chỉ huy và kiểm soát. Một cuộc chạy xe buồn chán. Kiểu như ngồi trong một chiếc xe chở hàng với Mẹ, còn Bố thì cưỡi xe thể thao.

Chúng tôi tập luyện trong vài tuần. Chúng tôi thực hiện vô vàn các cuộc tuần tra trên cạn, dựng chòi quan sát kín và làm các việc theo dõi và trinh sát (“surveillance and reconnaissance” - SR) dọc biên giới. Chúng tôi đào sâu để giấu những chiếc xe, phủ những tấm lưới lên, làm mọi cách cho chúng biến mất giữa sa mạc. Điều đó không hề dễ dàng gì đối với một chiếc DPV: thông thường thì rất cuộc sẽ giống hệt một chiếc DPV đang cố giấu mình giữa sa mạc. Chúng tôi cũng tập luyện việc triển khai các DPV khỏi trục thẳng, lái vọt ra từ phía sau và khi chúng tiếp đất thì hệt một *rodeo* trên những bánh xe.

Khi Tháng một sắp kết thúc, chúng tôi bắt đầu lo lắng, không phải vì chiến tranh sắp nổ ra, mà là cuộc chiến có thể bắt đầu mà không có chúng tôi. Cuộc dàn quân thông thường của SEAL khi đó mất sáu tháng. Chúng tôi được gửi đi từ tháng Chín, và luân phiên nhau trở về Mỹ trong vài tuần.

Tôi muốn xung trận. Tôi muốn làm những gì mà tôi đã được huấn luyện để làm. Những người Mỹ nộp thuế đã đổ cả đồng tiền cho việc dạy dỗ tôi thành một SEAL. Tôi muốn bảo vệ đất nước tôi, làm nhiệm vụ của tôi, và làm công việc của tôi.

Hơn bất cứ điều gì, tôi muốn được trải nghiệm cảm giác mạnh của cuộc chiến.

Taya lại nhìn mọi việc theo một cách rất khác.

TAYA:

Tôi rất sợ trong suốt thời gian tăng cường lực lượng cho cuộc chiến. Cho dù chiến tranh chưa chính thức nổ ra, tôi biết họ đang tiến hành những chiến dịch nguy hiểm. Khi các SEAL hoạt động, luôn liên quan đến mạo hiểm. Chris cố làm cho mọi việc bớt nghiêm trọng đi để tôi không lo lắng, nhưng tôi đâu có mù tịt và tôi có thể đoán được mà. Nỗi lo lắng của tôi xuất hiện dưới nhiều cách khác nhau. Tôi thường hay giật mình. Tôi thấy những thứ mà thực tế không hề tồn tại. Tôi không tài nào ngủ nổi nếu không để đèn sáng; tối nào tôi cũng đọc sách cho đến khi mắt tự nhiên nhắm Lại. Tôi làm mọi việc có thể để tránh bị ở một mình hay có quá nhiều thời gian suy nghĩ.

Chris gọi cho tôi hai lần kể về tai nạn của chiếc trực thăng mà anh ở trong đó. Nhưng cả hai vụ đó đều rất nhỏ, nhưng anh lo người ta sẽ đưa tin và nếu nghe thấy về vụ tai nạn đó tôi sẽ lo lắng.

“Anh chỉ muốn em biết, phòng khi em nghe tin đó trong chương trình thời sự,” anh nói.

“Chiếc trực thăng chỉ bị tai nạn nhẹ thôi, anh vẫn ổn.”

Có một hôm anh nói với tôi rằng anh phải tham gia một buổi huấn luyện trên trực thăng khác. Sáng hôm sau, tôi đang theo dõi thời sự thì người ta đưa tin một chiếc trực thăng

đã bị rơi gần biên giới và tất cả đều đã chết. Phát thanh viên nói rằng chiếc máy bay chở đầy lính thuộc lực lượng đặc biệt.

Trong quân sự, “Lực lượng Đặc biệt” thường ám chỉ lực lượng hoạt động đặc biệt thuộc Bộ binh, nhưng phát thanh viên có xu hướng dùng thuật ngữ chỉ các SEAL. Ngay lập tức, tôi vội vã kết luận.

Từ hôm đó tôi không biết tin gì về anh nữa, mặc dù anh đã hứa sẽ gọi cho tôi.

Tôi tự nhủ với mình là sẽ không hoảng loạn. Đó không phải là anh.

Tôi lao vào công việc. Tối hôm đó, vẫn không có cuộc gọi nào, tôi bắt đầu thấy lo lo... Rồi có chút hoang mang. Tôi không thể nào ngủ được, dù tôi làm việc đến mệt lử và cố ghìim nước mắt chặn đứng mọi dọa nạt đang tìm cách vượt qua bất cứ cảm giác bình tĩnh nào mà tôi đang vờ vĩnh.

Cuối cùng, khoảng một giờ sáng, tôi bắt đầu cảm thấy tan nát.

Điện thoại réo. Tôi nhảy bổ ra nhấc máy.

“Chào cưng!” anh nói, vui vẻ như thường.

Tôi bắt đầu khóc lóc om sòm.

Chris vẫn hỏi có việc gì vậy. Tôi không thốt ra được lời nào để giải thích. Nỗi lo sợ và tâm trạng nhẹ nhõm của tôi đã biến thành những tiếng nức nở không thể nào giải thích được.

Sau đó, tôi thề sẽ không xem thời sự nữa.

4

CÒN NĂM PHÚT ĐỂ SỐNG

ĐỪNG LẤN XE LEO CÁT VỚI XE LỘI BÙN

Nai nịt và thắt dây an toàn, tôi ngồi lắc lư trên ghế xạ thủ của chiếc DPV ngay sau khi màn đêm buông xuống ngày 20 tháng Ba năm 2003, khi chiếc máy bay MH-53 của Lực lượng Không quân cất cánh rời đường băng ở Kuwait. Xe DPV được chất lên phía sau của chiếc máy bay PAVE-Low, chúng tôi đang trên đường thực thi nhiệm vụ mà chúng tôi đã diễn tập mấy tuần qua. Sự chờ đợi cuối cùng cũng kết thúc; Chiến dịch Giải phóng Iraq* đang diễn ra.

Rốt cuộc, cuộc chiến của tôi đã ở đây.

Tôi toát mồ hôi không chỉ vì phấn khích. Không biết chính xác Saddam cất giữ những gì, chúng tôi đã được lệnh phải mặc đầy đủ đồ bảo hộ MOPP (Mission Oriented Protective Posture) hay một số người gọi là bộ đồ du hành vũ trụ. Bộ đồ bảo hộ chống lại được các cuộc tấn công bằng hóa học, nhưng nó cũng thoải mái không kém bộ đồ ngủ bằng cao su, còn mặt nạ chống khí độc đi kèm với nó thì lại kém xa.

“Đang trên biển!” Ai đó thông báo qua điện đài.

Tôi kiểm tra súng ống. Tất cả đã sẵn sàng, gồm cả khẩu 50. Tất cả những gì tôi phải làm là mở khóa nòng và lên đạn.

Chúng tôi được đưa thẳng ra phía sau chiếc trực thăng. Chiếc thang dốc leo lên cửa sau không còn dựng đứng nữa, nên tôi có thể nhìn ra ngoài màn đêm. Bỗng nhiên, tôi thấy một dải màu đen phía trên mép thang có những đốm đỏ, phía Iraq đã kích hoạt hệ thống ra-đa và vũ khí phòng không mà bên tình báo khẳng khẳng rằng chúng không hề

tồn tại, các phi công bắt đầu bắn pháo sáng nguy trang để đánh lạc hướng và làm nhiễu hệ thống này.

Thế rồi những luồng pháo sáng và đạn bắn theo hình cầu vồng ngang qua ô chữ nhật chật hẹp màu đen.

Mẹ kiếp, tôi nghĩ. Chúng tôi sẽ bị bắn hạ trước cả khi tôi có cơ hội phát hiện ra một tên nào đó.

Không biết vì sao bọn Iraq tìm cách tránh chúng tôi. Chiếc trực thăng tiếp tục bay rồi sà xuống mặt đất.

“Bay trên đất liền!” Ai đó lại thông báo qua điện đài. Bây giờ chúng tôi đang bay trên đất liền.

Tất cả đang vượt khỏi tầm kiểm soát. Chúng tôi nằm trong một nhóm được giao nhiệm vụ tấn công vào các nguồn dầu lửa của Iraq trước khi phía Iraq có thể làm nổ tung hoặc phóng hỏa chúng như đã làm trong Chiến dịch Bão táp Sa mạc năm 1991. Lực lượng SEAL và GROM đã đánh vào các giàn khoan dầu khí (Gas and Oil Platform - GOPLAT) ở Vùng Vịnh cũng như nhà máy lọc dầu trên bờ và cảng biển.

Mười hai người chúng tôi có nhiệm vụ tấn công sâu vào trong đất liền, ở khu vực nhà máy lọc dầu al-Faw. Chúng tôi phải mất thêm vài phút để bay vào một nơi chết tiệt toàn tiếng đại bác. Và khi chiếc trực thăng hạ cánh, chúng tôi đã ở trong một mớ bòng bong.

Thang dốc mở xuống và lái xe của chúng tôi nhấn ga. Tôi đã bật chốt an toàn và lên đạn, sẵn sàng nổ súng khi xe chúng tôi lao nhanh xuống cầu thang sau. Chiếc DPV lao vào chỗ lộn... và ngay lập tức sa lầy.

Chó đẻ thật!

Người lái xe bắt đầu rờ máy và dờn số liên tục, cố gắng đưa chúng tôi thoát khỏi chỗ đó. Ít nhất thì chúng tôi đã rời khỏi chiếc trực thăng, một trong số những chiếc DPV còn lại bị mắc kẹt trên cầu thang. Khẩu 53 của nó giật lên giật xuống cố gắng trong tuyệt vọng để gỡ chiếc xe

ra, đám phi công thì sợ bị bắn thôi rồi, bọn họ muốn thoát ngay lập tức.

Lúc này, tôi có thể nghe thấy các đơn vị DPV khác đang điếm quân và báo cáo qua điện đài. Chỉ có điều tất cả đều bị kẹt trong vũng bùn ướt đầm dầu lửa. Các chuyên gia tình báo đã báo tin cho chúng tôi quả quyết rằng vùng đất mà chúng tôi sắp đổ bộ sẽ se mặt. Tất nhiên, cô ta và đám cộng sự cũng đã khẳng định rằng phía Iraq không có vũ khí phòng không. Như người ta thường nói, tình báo quân sự rất oái oăm.

“Chúng tôi bị sa lầy!” Chỉ huy của chúng tôi nói.

“Vâng, chúng tôi cũng kẹt,” viên thiếu úy đáp lời.

“Chúng tôi cũng vậy,” ai đó nói.

“Mẹ kiếp, chúng ta phải ra khỏi đây thôi.”

Chỉ huy ra lệnh, “Được rồi, mọi người hãy rời xe và về vị trí của mình.”

Tôi cởi bộ áo giáp năm khuy bấm, tóm lấy khẩu 60 ở phía sau rồi vác lên vai đi về hướng hàng rào dùng để phong tỏa nhà máy lọc dầu. Công việc của chúng tôi là bảo vệ chiếc cổng ra vào, đâu phải không có xe là đồng nghĩa với việc chúng tôi không làm được việc đó.

Tôi tìm được một đồng gạch vụn ngay tại cổng và đặt khẩu 60. Một gã tiến lại ngay cạnh tôi cùng một khẩu Carl Gustav*. Về mặt kỹ thuật, một khẩu súng trường không giật phóng ra một quả phi tiễn loại khủng có thể làm nổ tung một chiếc xe tăng, hay chọc thủng một lỗ lớn trong một tòa nhà. Không có gì qua được cổng đó nếu không có sự đồng ý của chúng tôi.

Phía Iraq đã thiết lập một vành đai phòng thủ bên ngoài nhà máy lọc dầu. Vấn đề duy nhất với bọn chúng là chúng tôi đã hạ cánh vào bên trong. Giờ chúng tôi đang ở giữa chúng và nhà máy lọc dầu, hay nói cách khác chúng tôi ở phía sau vị trí đóng quân của bọn chúng.

Bọn chúng không hề thích điều đó. Chúng quay lại và bắt đầu bắn chúng tôi.

Ngay khi nhận thấy chúng tôi không còn bị tấn công bằng khí độc nữa, tôi đã bỏ mặt nạ chống khí ra. Tôi đáp trả bằng khẩu súng 60 của tôi, tôi có rất nhiều mục tiêu, thực ra là quá nhiều. Chúng tôi đã bị áp đảo về mặt quân số. Nhưng đó không phải là vấn đề lớn. Chúng tôi đã gọi không quân hỗ trợ. Chỉ trong vài phút, tất cả các loại máy bay đã ở ngay trên đầu chúng tôi: F/A-18, F-16, A-10A, thậm chí cả pháo đài bay AC-130.

Những chiếc máy bay A-10 của Lực lượng Không quân, thường được biết đến với cái tên “Warthog” (Lợn rừng châu Phi) quả là tuyệt vời. Đó là những chiếc máy bay phản lực bay chậm theo chủ ý, chúng được thiết kế để bay thấp và chậm để có thể xả lượng đạn tối đa vào các mục tiêu dưới mặt đất. Ngoài bom và tên lửa ra, loại máy bay này còn được trang bị một khẩu pháo Gatling tự động nòng xoay cỡ 30mm. Những khẩu Gatling này đã nhai sạch cả đồng quân thù đêm đó. Phía Iraq điều thêm xe bọc thép từ thành phố để tấn công chúng tôi, nhưng chúng không bao giờ tiếp cận được. Đã đến lúc bọn Iraq nhận ra rằng chúng bị ăn đòn và tìm cách tháo chạy.

Thật là một sai lầm lớn. Tháo chạy khiến cho bọn chúng dễ bị phát hiện hơn. Những chiếc máy bay tiếp tục bay đến, ghìm bọn chúng lại và nã súng vào bọn Iraq hết đợt này đến đợt khác. Ta sẽ nghe thấy tiếng từng đợt máy bay vụt qua đầu mình trên không trung, ùùùùùùùù, rồi ta nghe thấy tiếng vọng lại, ầmmmmmm, theo sau rất sát là những tiếng nổ hòa theo và tiếng của bất kỳ sự tàn phá nào khác do loạt đạn gây ra.

Mẹ kiếp, tôi tự nhủ, điều này thật tuyệt. Mình thích đẽch chịu được. Thật là căng thẳng và phấn khích nhưng mình mới thích nó làm sao.

NHIỆM KHÍ ĐỘC

Một đơn vị lính Anh bay đến vào buổi sáng. Lúc bảy giờ chiến sự đã kết thúc. Tất nhiên chúng tôi không thể cưỡng lại việc chiêm chọc

bọn họ về điều đó.

“Cứ vào đi. Trận đánh đã xong rồi,” chúng tôi nói. “Các anh an toàn rồi đấy.”

Tôi không nghĩ là họ thấy nó hay ho gì, nhưng thật là khó nói. Họ nói một thứ tiếng Anh rất buồn cười. Kiệt sức, chúng tôi quay trở lại bên trong công, đến một ngôi nhà đã bị phá hủy gần hết trong trận bắn nhau. Chúng tôi đi vào trong căn nhà đổ nát, lăn ra giữa những đồng gạch vỡ rồi ngủ thiếp đi.

Vài giờ sau tôi tỉnh dậy. Đồng đội của tôi cũng lần lượt bị đánh thức dậy. Chúng tôi đi ra ngoài và bắt đầu tuần tra vành đai của giếng dầu. Khi đi ra ngoài, chúng tôi phát hiện một số vũ khí phòng không mà phía Iraq không có. Nhưng báo cáo của bên tình báo không cần phải cập nhật nữa, những vũ khí phòng không này chẳng còn lành lặn để quấy nhiễu bất kỳ ai nữa.

Xác chết la liệt khắp mọi nơi. Chúng tôi nhìn thấy một tên bị bắn tan đít đúng như nghĩa đen của từ này. Hắn bị mất máu đến chết, trước khi hắn ta tự lê mình ra xa khỏi tầm của những chiếc máy bay. Anh có thể thấy vệt máu kéo dài trong bụi bặm.

Trong khi chúng tôi đang giải quyết mọi chuyện, tôi phát hiện ra một chiếc xe Toyota bán tải đậu ở phía xa. Nó đang chạy trên đường và dừng lại cách chúng tôi chừng hơn 1,5 ki lô mét.

Những chiếc xe bán tải dân sự màu trắng đã được bọn Iraq sử dụng như xe quân sự trong suốt cuộc chiến tranh. Thường chúng là phiên bản của chiếc Toyota Hilux, loại xe bán tải nhỏ gọn có nhiều kiểu dáng khác nhau. (Ở Mỹ, xe Hilux thường được gọi với cái tên SR5; cuối cùng thì mẫu này đã dừng bán ở Mỹ, nhưng nó vẫn tiếp tục được bán ở nước ngoài.) Không chắc chuyện gì đang diễn ra, chúng tôi vẫn theo dõi chiếc xe tải vài phút cho đến khi nghe thấy một tiếng *phụt*.

Có gì đó rơi bộp xuống cách chỗ chúng tôi một vài mét. Bọn Iraq đã nã một viên pháo cối từ mé sau xe. Nó chìm ngòm vào một vũng ngập ngựa dầu mà không hề phát nổ.

“Ôn Chúa là thứ đó đã không nổ,” ai đó đã nói: “Tội mình mém chết.”

Khói trắng bắt đầu bốc lên từ cái hố nơi viên đạn rơi xuống.

“Khí độc!” ai đó hét lên.

Chúng tôi bắt đầu thực mạng về phía cổng. Nhưng ngay khi chúng tôi đến cổng những tên lính gác cổng người Anh đã đóng sầm cửa lại và không chịu mở ra.

“Các anh không thể vào!” Một tên trong số họ hét toáng lên. “Các anh bị trúng khí độc rồi.”

Trong khi chiếc máy bay Cobras của Lính thủy đánh bộ bay phía trên để xử lý những chiếc xe tải chở súng cối thì chúng tôi cố nghĩ xem liệu mình có chết không.

Vài phút sau, khi thấy mình vẫn còn thở được, chúng tôi nhận ra đó chỉ là khói, chỉ là khói mà thôi. Mà cũng có thể là hơi nước bốc lên từ đồng bùn. Bất kể là gì, nó chỉ là tiếng kêu lèo xèo, không phát nổ cũng chẳng có khí độc nào cả.

Thật là nhẹ hết cả người.

SHATT AL-ARAB

Với việc nhà máy lọc dầu Al-Faw đã được an toàn, chúng tôi dựng lại hai chiếc DPV và lên đường, hướng về phía Bắc tới Shatt al-Arab, con sông ngăn cách Iran và Iraq khi chảy ra Vùng Vịnh. Công việc của chúng tôi là tìm kiếm những con thuyền tấn công tự sát và những kẻ gài mìn có thể đang xuôi theo dòng sông hướng ra Vùng Vịnh. Chúng tôi tìm được một đồn biên phòng cũ bị bọn Iraq bỏ hoang để lập một trạm quan sát.

Quy tắc Tham chiến của chúng tôi khi cuộc chiến xảy ra khá đơn giản: *Nếu anh thấy bất cứ người nào độ tuổi khoảng từ 16 đến 65 và là đàn ông, bắn chúng đi. Hãy giết bất kể thằng đàn ông nào anh gặp.*

Đó không phải là cách nói chính thức nhưng ý tưởng thì là như vậy. Tuy nhiên, giờ đây chúng tôi đang theo dõi tình hình Iran, chúng tôi phải tuân thủ nghiêm ngặt mệnh lệnh *không* được nổ súng, ít nhất là đối với Iran.

Hằng đêm có ai đó đứng bên kia bờ sông và bắn về phía chúng tôi. Chúng tôi sẽ báo cáo nghiêm túc tình hình và xin phép được nổ súng đáp trả. Câu trả lời luôn dứt khoát là “KHÔNG!”, rất to và rõ ràng.

Nhìn lại thì thấy điều này thật có lý. Vũ khí hạng nặng của chúng tôi chỉ là một khẩu Carl Gustav và hai khẩu 60. Phía Iran có cả đồng pháo và đều được quay nòng về phía chúng tôi. Chúng tôi chẳng làm bất cứ hành động gì để chúng tấn công chúng tôi. Thực tế thì điều bọn chúng đang làm là cố dụ chúng tôi vào một cuộc chiến để có thể giết chúng tôi.

Thế nhưng việc này làm chúng tôi tức giận. Khi có ai đó bắn vào bạn, bạn muốn bắn trả.

Sau khi kết thúc giai đoạn đỉnh điểm khởi đầu cuộc chiến, tinh thần của chúng tôi chùng hẳn xuống. Chúng tôi chỉ ngồi chơi quanh quẩn chẳng biết làm gì. Một gã có cái máy quay video và chúng tôi đã quay một video để tiêu khiển. Chẳng có gì mà làm. Chúng tôi tìm được vài thứ vũ khí của bọn Iraq rồi tập kết lại thành một đồng và đặt mìn phá hủy. Nhưng chỉ có thể thôi. Phía Iraq không điều thuyền về hướng chúng tôi nữa, còn bọn Iran chỉ bắn lẻ tẻ từng phát rồi té đi và đợi chúng tôi phản ứng. Thú giải trí hứng thú nhất mà chúng tôi có thể làm là lội xuống nước và tè về hướng bọn chúng.

Trong vòng một tuần chúng tôi thay phiên nhau canh gác - cứ hai người trực thì bốn người được nghỉ - theo dõi điện đài và quan sát mặt nước. Cuối cùng, một đội biệt kích SEAL khác đổi phiên cho chúng tôi, còn chúng tôi quay trở về Kuwait.

CUỘC ĐUA ĐẾN BAGHDAD

Còn bây giờ, cái được gọi là cuộc đua đến Baghdad đã bắt đầu. Các đơn vị của Mỹ và đồng minh rầm rập vượt qua biên giới, thực hiện những cuộc chuyển quân lớn mỗi ngày.

Chúng tôi có mấy ngày quanh quẩn trong doanh trại ở Kuwait để đợi nhiệm vụ. Cũng gây nản lòng như những ngày chúng tôi ở trạm vùng biên giới, việc này còn tệ hơn. Chúng tôi muốn chiến đấu. Có đầy nhiệm vụ mà chúng tôi có thể hoàn thành, ví dụ như tiêu diệt một số hệ thống phòng không được cho là “không tồn tại” nằm sâu trong biên giới Iraq, nhưng dường như ban chỉ huy không muốn sử dụng chúng tôi.

Việc dàn quân của chúng tôi đã được mở rộng vì vậy chúng tôi có thể tham gia vào việc khởi đầu cuộc chiến. Nhưng nay có tin đồn là chúng tôi sẽ quay trở lại Hoa Kỳ theo chế độ luân phiên và được Đội 5 thay thế. Không ai muốn rời khỏi Iraq lúc này khi chiến sự ngày càng nóng bỏng. Tinh thần sa sút hoàn toàn. Bọn tôi đều cáu điên.

Để đối phó, bọn Iraq đã điều động một số tên lửa Scud ngay trước khi cuộc chiến nổ ra. Hầu hết trong số đó đều bị tên lửa Patriot của chúng tôi xử lý, nhưng một quả đã lọt qua. Bạn không biết nó đã xóa sổ quán cà phê Starbucks nơi chúng tôi từng tụ bạ ở giai đoạn huấn luyện trước cuộc chiến thế nào đâu.

Đánh vào một quán cà phê quả là một điều tệ hại. Tôi nghĩ sự việc có thể đã còn tồi tệ hơn. Đó có thể là một quán Dunkin' Donuts chẳng hạn.

Có một chuyện vui là Tổng thống Bush chỉ tuyên bố chiến tranh khi quán cà phê Starbucks bị tấn công. Bạn có thể gây rối với Liên Hiệp Quốc bất cứ chuyện gì, nhưng khi bạn bắt đầu tính chuyện can thiệp vào quyền uống cà phê thì có người phải trả giá.

Chúng tôi ngồi không trong ba hay bốn ngày, căn nhẩn và thất vọng suốt. Rồi rốt cuộc chúng tôi được nhập vào cuộc tấn công của Lực

lượng Lính thủy đánh bộ ở khu vực Nasiriya. Chúng tôi trở lại cuộc chiến.

GẦN NASIRIYA

NASIRIYA LÀ MỘT THÀNH PHỐ TRÊN SÔNG EUPHRATES PHÍA Nam Iraq, khoảng 200 ki lô mét từ phía Tây Bắc Kuwait. Lính thủy đánh bộ đã chiếm được thành phố này vào ngày 31 tháng Ba, nhưng chiến sự trong khu vực tiếp tục thêm một thời gian nữa, vì một vài nhóm lính Iraq và Fedayeen vẫn tiếp tục kháng cự và tấn công người Mỹ. Khu vực này gần Nasiriya nơi binh nhì Jessica Lynch* bị bắt giữ trong suốt những ngày đầu của cuộc chiến.

Một số nhà sử học tin rằng đây là vùng chiến sự ác liệt nhất mà Lính thủy đánh bộ từng tham gia trong suốt Chiến dịch giải phóng Iraq, so với những trận chiến ác liệt ở Việt Nam và ở Fallujah sau này. Ngoài thành phố này, Lính thủy đánh bộ còn chiếm được sân bay Jalibah, một số cầu bắc qua sông Euphrates, đường cao tốc và các thị trấn để đảm bảo an toàn cho hành lang tiếp cận Baghdad trong giai đoạn đầu của chiến tranh. Trên đường hành quân họ cũng đụng độ với bọn phiến loạn cuồng tín, những kẻ tạo nên đặc tính của cuộc chiến tranh sau khi Baghdad thất thủ.

Chúng tôi giữ một vai trò cực kỳ nhỏ trong cuộc xung đột ở đó. Dù chúng tôi tham gia vào một số trận đánh rất ác liệt, nhưng các trận đánh chủ yếu do Lính thủy đánh bộ thực hiện. Rõ ràng, tôi không thể viết để kể hết về tất cả việc đó; những gì tôi thấy được về toàn thể cuộc chiến giống như việc ngắm một bức tranh phong cảnh khổng lồ qua lỗ một cọng rơm.

Khi phối hợp với cả bộ binh và Lính thủy đánh bộ, ngay lập tức bạn nhận thấy sự khác biệt. Lính bộ binh tương đối rảnh, nhưng khả năng

chiến đấu của họ có thể tùy thuộc vào các đơn vị riêng biệt. Một số người rất xuất sắc, đầy những phẩm chất hào hùng của chiến binh hàng đầu. Một số lại tệ hại kinh khủng; còn hầu hết thuộc hạng làng nhàng giữa hai loại đó.

Theo cảm nhận của tôi thì Lính thủy đánh bộ đều là những kẻ hiểu chiến bất kể thế nào. Bọn họ sẽ chiến đấu đến chết thì thôi. Mỗi người trong bọn họ đều muốn ra mặt trận để tiêu diệt kẻ thù. Họ là những “người mẹ” rất khủng, có trách nhiệm nặng nề.

Chúng tôi tiến vào sa mạc lúc nửa đêm bằng hai chiếc DPV ba ghế, phóng ra từ cầu thang hậu của chiếc máy bay trực thăng loại MH 53. Mặt đất cứng nên không có chiếc nào bị sa lầy.

Chúng tôi hậu thuẫn cho mũi nhọn tấn công của Hoa Kỳ, không có đơn vị nào của kẻ thù trong khu vực. Chúng tôi lái xe qua sa mạc đến khi tới một căn cứ quân sự. Chúng tôi nghỉ ngơi ở đó vài tiếng rồi thực hiện việc trinh sát cho Lính thủy đánh bộ trước khi họ tiến vào.

Sa mạc không phải hoàn toàn trống trải. Trong khi có những dải đất dài hoang vu, thì cũng có vài thị trấn và khu định cư rất nhỏ rải rác ở phía xa. Chúng tôi chủ yếu đi men quanh các thị trấn và quan sát chúng từ xa. Công việc của chúng tôi là phát hiện đâu là điểm mạnh của kẻ thù, rồi thông báo về bằng điện đài để lực lượng Lính thủy đánh bộ có thể quyết định nên tấn công hay có thể bỏ qua. Thường xuyên như vậy, chúng tôi chạy lên những chỗ đất cao, dừng lại một lúc và quan sát.

Chúng tôi chỉ có một cuộc đụng độ đáng kể ngày hôm đó. Chúng tôi đang men theo một thành phố. Rõ ràng là chúng tôi đã tiến quá gần vì bọn chúng bắt đầu nã đạn vào chúng tôi. Tôi bắn trả bằng khẩu súng máy 50 li, rồi xoay khẩu 60 để nã đạn khi chúng tôi té khỏi khu vực đó.

Hắn chúng tôi đã phải đi hàng trăm ki lô mét ngày hôm ấy. Chúng tôi ngả lưng một chút lúc chiều muộn, nghỉ ngơi chốc lát, rồi lại tiếp

tục khi đêm xuống. Đêm đó, khi chúng tôi bắt đầu nổ súng tấn công, thì được lệnh phải thay đổi kế hoạch. Trạh chỉ huy yêu cầu chúng tôi quay về và điều trực thăng tới đón chúng tôi.

Bạn có thể nghĩ rằng công việc của chúng tôi là nổ súng khiêu khích, bởi vì việc đó làm lộ ra kẻ thù đang ở đâu. Bạn có thể nghĩ rằng việc chúng tôi tiến gần kẻ thù tới mức chúng phải nổ súng nghĩa là chúng tôi đã phát hiện ra một lực lượng quan trọng mà trước đó chưa từng biết. Bạn có thể nghĩ vậy bởi điều đó có nghĩa là chúng tôi đang làm việc rất tốt.

Bạn có thể đúng. Nhưng với sĩ quan chỉ huy của chúng tôi, mọi thứ đều hỏng bét cả. Ông muốn chúng tôi *không* đụng độ với bọn chúng. Ông không muốn có nguy cơ phải chịu bất kỳ thương vong nào, ngay cả khi điều đó có nghĩa là chúng tôi không thể làm tròn nhiệm vụ của mình một cách thích đáng. (Và tôi phải nói thêm rằng, cho dù có nổ súng hay đụng độ trước đó, chúng tôi chưa hề phải gánh chịu chút thương vong nào.)

Chúng tôi rất cáu. Chúng tôi ra thực địa với hy vọng được trinh sát trong một tuần. Chúng tôi còn đầy nhiên liệu, nước và thực phẩm, và đã tính đến việc lấy thêm tiếp tế thế nào nếu cần. Khi thật, lẽ ra chúng tôi đã có thể đến thẳng Baghdad, lúc này vẫn nằm trong tay của bọn Iraq.

Chúng tôi báo cáo về căn cứ, thất vọng tràn trề.

Đối với chúng tôi, đó không phải kết thúc chiến tranh, mà là dấu hiệu rất xấu về những điều ở phía trước.

Bạn phải hiểu là: không một SEAL nào *muốn* chết. Mục đích của chiến tranh, như tướng Patton* đã nói, là làm cho những tên khốn ngu xuẩn khác phải chết. Nhưng chúng tôi cũng muốn chiến đấu.

Một phần là vì lý do cá nhân. Tương tự như với các vận động viên: một vận động viên luôn muốn tham dự một trận đấu lớn, muốn cạnh

tranh trên sân cỏ hoặc trên võ đài. Nhưng mặt khác, có một lý do lớn hơn theo tôi nghĩ, là lòng yêu nước.

Đó là điều mà nếu giải thích thì bạn sẽ không hiểu nổi. Nhưng có thể điều dưới đây sẽ giúp chăng?

Vào một đêm muộn, chúng tôi đang mệt nhoài vì chiến đấu. Mười người chúng tôi đã trải qua gần 48 giờ đồng hồ trên tầng hai một tòa nhà gạch cũ bị bỏ hoang, chiến đấu trong sức nóng gần 40 độ C mà chúng tôi vẫn mặc áo giáp phủ toàn thân. Những viên đạn bay vào đường như không ngớt, phá hủy các bức tường xung quanh chúng tôi. Thời gian giải lao duy nhất mà chúng tôi có được là khi nạp đạn.

Cuối cùng, khi mặt trời mọc vào sáng hôm sau, tiếng súng nổ và đạn bắn vào bức tường mới chấm dứt. Trận chiến đã kết thúc. Mọi thứ trở nên yên tĩnh đến kỳ lạ.

Khi Lính thủy đánh bộ đến giải cứu chúng tôi, họ thấy tất cả mọi người trong phòng nếu không gục bên cạnh tường thì đổ vật trên sàn, đầy vết thương hoặc kiệt sức trong tình cảnh đó.

Một trong số những người lính thủy đánh bộ lấy ra một lá cờ Mỹ và treo lên. Ai đó đã chơi bản nhạc bài quốc ca, tôi không biết nhạc phát ra từ đâu, nhưng biểu tượng và cách nó vọng tới tâm hồn thật không gì sánh được; đó mãi là một trong những ký ức mạnh mẽ nhất của tôi.

Mọi người mệt lử sau trận chiến đều đứng dậy, đi đến bên cửa sổ và chào cờ. Mỗi lời trong bản nhạc đó đã vang vọng trong mỗi chúng tôi khi chúng tôi ngắm lá cờ sao vạch đang thực sự tung bay trong nắng sớm của buổi bình minh. Đó là sự nhắc nhở về những gì mà chúng tôi đang chiến đấu, những gì làm cho nước mắt, máu cùng mồ hôi đang ào ạt chảy trên người tất cả chúng tôi.

Tôi đã sống ở nơi đúng là “Vùng đất của tự do” và “quê hương của lòng dũng cảm”. Với tôi nó không hề sáo rỗng. Tôi cảm nhận được nó từ tận trái tim mình. Tôi cảm nhận được nó trong lồng ngực mình. Thậm chí ngay cả trong trận đấu bóng, khi có người nói chuyện hoặc

không bỏ mũ ra khi cử quốc ca, cũng làm tôi nổi giận. Tôi cũng không phải là người sẽ im lặng về điều đó.

Đối với bản thân tôi và lực lượng SEAL mà tôi đang gắn bó, tinh thần yêu nước và tham gia vào các cuộc chiến đấu nóng bỏng có mối liên hệ vô cùng sâu sắc. Nhưng một đơn vị như của chúng tôi có thể chiến đấu nhiều đến đâu phụ thuộc rất nhiều vào sự lãnh đạo. Phần lớn điều đó phụ thuộc vào ban chỉ huy, những sĩ quan sẽ chỉ huy chúng tôi. Các sĩ quan của lực lượng SEAL cũng đủ loại. Có người giỏi giang, có người kém cỏi, và cũng có những người vớ vẩn.

Ồ, họ có thể là những cá nhân cứng rắn, nhưng cần phải cứng rắn hơn nữa về mặt cá nhân mới trở thành lãnh đạo giỏi được. Cả phương pháp lẫn mục tiêu đều phải góp phần vào sự cứng rắn đó.

Các chỉ huy cấp cao của chúng tôi muốn chúng tôi đạt được 100% thành công với số lượng thương vong bằng không. Điều đó nghe có vẻ thật đáng ngưỡng mộ, ai lại không muốn thành công cơ chứ, và ai lại muốn người khác bị thương bao giờ? Nhưng trong chiến tranh những điều này thật ngược đời và phi thực tế. Nếu thành công 100% và thương vong bằng không là mục tiêu của bạn thì bạn sẽ tham gia rất ít chiến dịch. Bạn sẽ không bao giờ dám chấp nhận bất kỳ rủi ro nào, như vậy liệu có thực tế hay không?

Về mặt lý tưởng, chúng tôi có thể thực hiện việc bắn tia để canh gác và đảm trách nhiệm vụ trinh sát cho Lực lượng Lính thủy đánh bộ trên khắp khu vực Nasiriya. Chúng tôi có thể đóng một vai trò lớn hơn nhiều trong cuộc tiến công của lực lượng Lính thủy đánh bộ. Chúng tôi có thể cứu được vài mạng trong số họ.

Chúng tôi muốn ra ngoài vào ban đêm và tấn công những thành phố và thị trấn lớn tiếp theo mà lực lượng Lính thủy đánh bộ sẽ hành quân qua. Chúng tôi làm giảm sức nặng các mục tiêu mà họ phải chiến đấu, tiêu diệt nhiều hết sức có thể những kẻ thù xấu xa. Chúng tôi đã thực hiện một vài nhiệm vụ như vậy, nhưng chắc chắn là ít hơn rất nhiều so với việc chúng tôi có thể làm.

ÁC QUỶ

Tôi chưa từng biết nhiều về đạo Hồi. Được nuôi dưỡng theo đạo Thiên Chúa, hiển nhiên tôi biết rằng đã có những xung đột về tôn giáo trong nhiều thế kỷ. Tôi biết về các cuộc Thập tự chinh, và tôi cũng biết rằng đã có những cuộc chiến và hành động bạo tàn không dứt.

Nhưng tôi cũng biết rằng Thiên Chúa giáo đã phát triển từ thời Trung cổ. Chúng ta không giết người bởi vì họ thuộc về một tôn giáo khác.

Thứ người mà chúng tôi đang chiến đấu ở Iraq, sau khi quân đội của Saddam bỏ trốn hoặc bị đánh bại, là những kẻ cuồng tín. Bọn chúng căm thù chúng tôi vì chúng tôi không phải là những tín đồ Hồi giáo. Chúng muốn giết chúng tôi, cho dù chúng tôi vừa mới lật đổ tên độc tài của họ, chỉ vì chúng tôi đã thực hành một tôn giáo khác với tôn giáo của chúng.

Chẳng phải tôn giáo dạy con người ta có lòng khoan dung hay sao?

Mọi người thường nói rằng để giết kẻ thù thì anh phải giữ khoảng cách với hãn. Nếu điều đó là đúng, thì ở Iraq bọn phiến loạn sẽ thực hiện nó thật dễ dàng. Câu chuyện tôi kể ở phần đầu về người mẹ đã làm với con mình bằng cách kéo chốt lựu đạn chỉ là một trong nhiều ví dụ vô cùng khủng khiếp.

Những kẻ cuồng tín mà chúng tôi đang chiến đấu chẳng coi trọng thứ gì ngoài cách lý giải méo mó của chúng về tôn giáo. Và nửa thời gian của chúng chỉ để *kể lể* rằng chúng coi trọng tôn giáo của mình, nhưng hầu hết thậm chí còn không cầu nguyện. Một số còn chơi ma túy nên chúng mới có thể chiến đấu với chúng tôi.

Phần lớn những kẻ phiến loạn là những tên hèn nhát. Chúng có thói quen dùng ma túy để tăng lòng can đảm. Nếu không có ma túy, chỉ mỗi ma túy thôi, chúng chẳng làm được gì. Tôi có một cuốn băng để đầu đó quay cảnh người cha và cô con gái trong một ngôi nhà đang bị

lục soát. Họ đang ở tầng dưới; bỗng nhiên có tiếng nổ kèm theo chớp lửa trên tầng hai.

Trong đoạn video, ông bố đã núp đằng sau cô con gái, sợ rằng hẳn ta sẽ bị giết và sẵn sàng hy sinh cô con gái của mình.

NHỮNG XÁC CHẾT BỊ CHÔN GIẤU

Chúng có thể là những tên hèn nhát, nhưng chúng cũng có thể giết người. Bọn phiến loạn chẳng lo gì đến các Quy tắc Tham chiến hay tòa án quân sự. Nếu chúng có lợi thế thì lợi thế của chúng là có thể tiêu diệt bất kỳ một người phương Tây nào chúng thấy, dù họ là người lính hay dân thường.

Một hôm, chúng tôi đã được cử đến một ngôi nhà mà chúng tôi nghe nói có thể có tù nhân Mỹ. Chúng tôi không tìm thấy ai trong ngôi nhà. Nhưng trong tầng hầm, rõ ràng có dấu hiệu đất đã bị đào xới. Vì vậy, chúng tôi lắp đèn chiếu sáng và bắt đầu đào.

Một lúc sau, tôi thấy một chiếc ống quần, sau đó là một thi thể vừa mới được chôn xuống.

Một người lính Mỹ. Bộ binh.

Bên cạnh anh ta là xác một người khác. Rồi một người nữa, người này mặc đồ của Lính thủy đánh bộ.

Em trai tôi đã gia nhập Lính thủy đánh bộ vài ngày trước sự kiện ngày 9 tháng Mười một. Tôi chưa có tin gì từ nó, và tôi nghĩ có thể nó đã được điều động đến Iraq.

Vì lý do nào đó, khi giúp kéo cái xác lên, tôi đã chắc chắn đó là xác của em trai tôi.

Không phải. Tôi thăm cầu nguyện và chúng tôi lại tiếp tục đào.

Lại một thi thể khác, một Lính thủy đánh bộ nữa. Tôi cúi xuống và cố gắng bắt mình phải kiểm tra.

Không phải nó.

Nhưng giờ đây, với từng cái xác chúng tôi lôi ra khỏi nơi chôn vùi, đã chất thành một đống, càng làm cho tôi tin hơn là sẽ thấy em trai mình. Bụng tôi thắt lại. Tôi lại tiếp tục đào. Tôi muốn ới.

Cuối cùng, chúng tôi đã đào xong. Em trai tôi không có trong số đó.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút, thậm chí còn phấn khởi, em trai tôi đã không nằm trong số đó. Sau đó, tôi lại cảm thấy nỗi buồn vô tận cho những chàng trai trẻ đã bị giết hại mà chúng tôi vừa lôi thi thể của họ ra.

Cuối cùng khi nhận được tin từ cậu em trai, tôi phát hiện ra rằng, dù nó cũng đang đóng quân ở Iraq nhưng không ở gần nơi mà tôi đã tìm thấy những cái xác. Tôi chắc rằng nó cũng đã trải qua nỗi sợ hãi và thời kỳ khó khăn của mình; nhưng nghe thấy giọng em trai khiến tôi cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều.

Tôi vẫn là một người anh lớn, hy vọng bảo vệ được em mình. Khi gió, nó đâu cần tôi chăm sóc nữa; nó đã là một Lính thủy đánh bộ và là một con người cứng cỏi. Nhưng dù sao những bản năng cố hữu này của tôi không bao giờ nhạt phai.

Tại một khu vực khác, chúng tôi đã tìm thấy những thùng đựng nguyên liệu hóa chất định dùng vào việc sản xuất các loại vũ khí hóa sinh. Mọi người đều nói rằng không có vũ khí hủy diệt hàng loạt ở Iraq, nhưng dường như họ muốn đề cập đến những quả bom hạt nhân hoàn chỉnh, chứ không phải là thứ vũ khí hóa học gây chết người hàng loạt kia, hoặc là những hóa chất nguyên liệu mà Saddam đã dự trữ.

Có thể là do những chữ viết trên các thùng đó chỉ ra rằng các hóa chất này được chuyển đến từ Pháp và Đức, những nước được coi là đồng minh phương Tây của chúng tôi.

Điều mà tôi luôn băn khoăn là Saddam có thể giấu được bao nhiêu vũ khí trước khi chúng tôi chính thức xâm lược Iraq. Chúng tôi đã được cảnh báo rất nhiều trước khi đổ bộ lên đất nước này, rằng chắc

chấn hấn ta đã có đủ thời gian để di chuyển và chôn giấu hàng tấn nguyên liệu. Chúng đã được chuyển đi đâu, chúng sẽ xuất hiện ở chỗ nào, chúng sẽ gây độc hại gì? Tôi nghĩ đó là những câu hỏi tương đối xác đáng chưa từng có lời giải đáp.

Một hôm chúng tôi nhìn thấy có gì đó trên sa mạc và nghĩ rằng thiết bị nổ tự chế IED (Improvised Explosives Device) đang bị chôn ở đó. Chúng tôi gọi đội tháo dỡ bom mìn đến và họ đã tới xử lý. Kỳ lạ chưa, thứ họ tìm được không phải một quả bom mà là một chiếc máy bay.

Saddam đã chôn giấu một loạt máy bay chiến đấu trong sa mạc. Hấn đã cho bọc chúng bằng một lớp nhựa rồi tìm cách giấu đi. Có lẽ hấn đã đoán là chúng tôi sẽ đến như trong chiến dịch Bão táp Sa mạc, đánh nhanh rồi rút.

Hấn đã sai lầm về điều đó.

“CHÚNG TÔI SẴP CHẾT”

Chúng tôi tiếp tục phối hợp tác chiến với Lính thủy đánh bộ khi họ hành quân lên phía Bắc. Nhiệm vụ của chúng tôi về cơ bản là phải đi trước cuộc tấn công của họ, trinh sát những cứ điểm phòng thủ. Mặc dù chúng tôi đã có tin tình báo là có một số lính của kẻ thù trong vùng, nghe đâu chúng không phải là những đơn vị lớn.

Đến lúc này, chúng tôi vẫn tác chiến với toàn trung đội; toàn bộ mười sáu người. Chúng tôi đã đến gần một khu vực có các tòa nhà nhỏ bên rìa một thị trấn. Khi đến đó, chúng tôi bắt đầu nổ súng.

Trận chiến nhanh chóng leo thang, và chỉ trong vài phút chúng tôi nhận ra mình đã bị bao vây, đường thoát của chúng tôi bị chia cắt bởi một nhóm vài trăm lính Iraq.

Tôi đã giết rất nhiều lính Iraq, tất cả chúng tôi đều làm như vậy, nhưng cứ bắn một tên, dường như lại có bốn hay năm tên hiện ra thay thế. Việc này diễn ra hàng giờ, với cuộc đấu súng tăng dần khốc liệt rồi lại giảm xuống.

Hầu hết những trận đấu súng ở Iraq đều rời rạc. Cuộc chiến có thể rất dữ dội trong vài phút, quá lắm là trong một giờ hoặc hơn, nhưng cuối cùng bọn Iraq sẽ phải rút lui. Hoặc chúng tôi phải rút lui.

Điều đó đã không xảy ra ở đây. Đấu súng tiếp tục kéo dài suốt đêm. Bọn Iraq biết rằng chúng đông hơn và chúng tôi đang bị bao vây nên chúng không rút. Dần dần bọn chúng quây lại mỗi lúc một gần chúng tôi hơn, cho đến khi rõ ràng bọn chúng sắp nghiền nát chúng tôi.

Chúng tôi toi rồi. Chúng tôi sẽ chết. Hoặc tệ hơn, chúng tôi sẽ bị bắt làm tù binh. Tôi đã nghĩ về gia đình và tình hình sẽ khủng khiếp đến thế nào nếu điều đó xảy ra. Tôi quyết định tôi sẽ chết trước.

Tôi sắp bắn hết số đạn mình có, nhưng bây giờ màn đấu súng xáp lại gần hơn nữa. Tôi bắt đầu nghĩ những gì mình sẽ làm nếu tôi bị bọn chúng bắt. Tôi sẽ dùng súng lục, dao, đôi tay tôi nữa, bất kể thứ gì.

Rồi sau đó tôi sẽ chết. Tôi nghĩ về Taya, về việc tôi đã yêu cô ấy biết chừng nào. Tôi cố gắng để không bị phân tâm về bất cứ điều gì và cố gắng tập trung vào chiến đấu.

Bọn Iraq tiếp tục tấn công. Chúng tôi ước tính là chúng tôi chỉ còn năm phút để sống thôi. Tôi bắt đầu đếm trong đầu.

Tôi chẳng còn cách cái chết bao xa thì nghe tín hiệu từ điện đài vọng tới, “Chúng tôi đang đến chi viện từ hướng 6 giờ.”

Những đơn vị bằng hữu sắp tới chỗ chúng tôi.

Đơn vị kỵ binh.

Thực ra là Lính thủy đánh bộ. Chúng tôi sẽ không chết. Dù sao cũng không phải là trong năm phút nữa.

Ờn Chúa!

BÊN NGOÀI CUỘC CHIẾN

Cuộc đụng độ đó hóa ra lại là trận đánh quan trọng cuối cùng của chúng tôi trong suốt đợt điều động đó. Sĩ quan chỉ huy đã kéo chúng tôi trở về căn cứ.

Đó là một sự lãng phí. Lính thủy đánh bộ vẫn kéo quân vào Nasiriya mỗi đêm, cố gắng quét sạch khu vực này khi bọn phiến loạn nổi dậy. Họ có thể giao cho chúng tôi tuần tra khu vực riêng của chúng tôi. Chúng tôi có thể tham gia và loại bỏ những kẻ xấu, nhưng sĩ quan chỉ huy phủ quyết điều đó.

Chúng tôi nghe tin này khi đang ở căn cứ tiền phương và doanh trại nơi chúng tôi đang ngồi không, chờ xem có việc gì thực sự để làm không. Lực lượng đặc biệt của Ba Lan (GROM) đang thực thi nhiệm vụ của họ. Họ nói chúng tôi là những con sư tử bị lũ chó dắt đi.

Đám Lính thủy đánh bộ thì nói toạc móng heo chẳng thêm ý tứ. Mỗi đêm khi trở về họ đập thẳng vào mặt chúng tôi:

“Đêm nay các cậu đã hạ được bao nhiêu tên rồi? Ô, thế đấy, các cậu có ra ngoài quái đâu.”

Một lũ quái. Nhưng tôi chẳng thể trách cứ gì họ. Tôi nghĩ đám chỉ huy của chúng tôi là một lũ đầu đất.

Chúng tôi đã được huấn luyện để phá hủy con đập Mukarayin, phía Đông Bắc Baghdad. Con đập này rất quan trọng, không chỉ bởi nó là nguồn cung cấp thủy điện mà còn bởi nếu được phép nó có thể xả lũ để kìm chân các lực lượng quân sự tấn công bọn Iraq trong vùng. Tuy nhiên, nhiệm vụ này liên tục bị trì hoãn, và cuối cùng được giao cho Đội SEAL số 5 khi đến lượt họ luân phiên quay trở lại Vùng Vịnh vào giai đoạn cuối trong thời gian đóng quân của chúng tôi. (Nhiệm vụ này, vốn tuân theo kế hoạch cơ bản của chúng tôi, đã thành công.)

Lẽ ra chúng tôi có thể hoàn thành rất nhiều việc. Những nhiệm vụ đó tác động đến cuộc chiến tranh tới mức nào thì tôi không biết. Nhưng chắc chắn chúng tôi có thể đã cứu sống được nhiều mạng người ở chỗ này hay chỗ khác, và có thể rút ngắn thời gian xung đột từ một đến vài ngày. Thay vào đó, chúng tôi được thông báo chuẩn bị trở về nước. Đợt điều động của chúng tôi đã chấm dứt.

Tôi ở lại căn cứ thêm một vài tuần mà chẳng có gì để làm cả. Tôi cảm thấy mình như một kẻ cực kỳ hèn nhát, chơi game và đợi tàu đến

đón về.

Tôi khá bực mình. Thực tế là tôi điên đến mức muốn rời khỏi Lực lượng Hải quân và bỏ làm một SEAL luôn cho rồi.

5

LÍNH BẢN TĨA

TAYA:

Lần đầu tiên Chris trở về nhà, anh thật sự cảm thấy chán ngấy với mọi thứ. Nhất là với nước Mỹ.

Trong xe trên đường về nhà, chúng tôi nghe đài. Người ta không nói gì về chiến tranh; cuộc sống diễn ra như thể không có chuyện gì xảy ra ở Iraq cả.

“Người ta chỉ toàn nói những chuyện vớ vẩn,” anh nói. “Bọn anh đang chiến đấu vì tổ quốc, nhưng chẳng ma nào thèm quan tâm.”

Anh thật sự thất vọng khi cuộc chiến bắt đầu. Anh trở lại Kuwait và thấy họ toàn nói những điều chẳng hay ho gì về đám binh lính trên ti vi. Anh đã gọi điện cho tôi và nói, “Em biết gì không? Nếu bọn họ nghĩ như thế, mẹ nhà chúng nó chứ. Anh đang ở đây sẵn sàng chết vì tổ quốc, còn chúng nó thì đang làm cái đếch gì vậy.”

Tôi đã phải nói với anh rằng vẫn còn rất nhiều người quan tâm, không chỉ đến binh lính nói chung, mà đến anh. Anh có em, có bạn bè ở San Diego và Texas, và cả gia đình nữa.

Nhưng hòa hợp với cuộc sống ở nhà thật khó khăn. Anh thường hay bật dậy đấm đá. Anh thường hay giật mình, nhưng bây giờ, khi tôi thức giấc vào lúc nửa đêm, tôi sẽ ngăn anh tạt và gọi tên anh trước khi ngủ lại. Tôi phải đánh thức anh dậy trước khi ngủ lại để chắc rằng tôi không bị dính đòn do phản xạ tự nhiên của anh nữa.

Có một lần tôi thức giấc thấy anh nắm lấy cánh tay tôi bằng cả hai tay của anh. Một tay anh để trên cẳng tay còn tay kia anh đặt nhẹ trên khuỷu tay tôi. Anh ngủ ngon lành và có vẻ như sẵn sàng chộp lấy cánh tay tôi. Tôi nằm im thin thít và luôn nhắc đi nhắc lại tên anh, mỗi lúc một to hơn để anh khỏi bị giật mình, mà cũng ngăn mỗi đe dọa với tay tôi. Cuối cùng, anh thức dậy và buông tay ra.

Dần dần, chúng tôi thu xếp ổn thỏa với vài thói quen mới và thích ứng.

NỖI SỢ HÃI

Tôi đã không rời bỏ SEAL.

Có lẽ tôi đã làm thế nếu thời hạn hợp đồng của tôi không còn dài nữa. Tôi có thể chuyển sang Hải quân. Nhưng tôi đã không chọn như vậy.

Tôi có lý do để hy vọng. Khi bạn trở về nhà và Đội cũng quay về sau một đợt triển khai quân, có sự cải tổ ở cấp trên và sẽ có lãnh đạo mới. Thường thì cũng có cơ may là ban chỉ huy mới của chúng tôi sẽ tốt hơn.

Tôi trò chuyện với Taya và kể cho cô nghe tôi bức tức thế nào. Đương nhiên, cô có cách nhìn nhận khác: cô chỉ cảm thấy sung sướng vì tôi vẫn còn sống sót và trở về lành lặn. Trong khi đó, lũ trơ tráo được thăng chức ầm ầm cùng những lời chúc tụng vì góp phần trong cuộc chiến. Bọn họ giành được vinh quang.

Thứ vinh quang vớ vẩn.

Thứ vinh quang vớ vẩn cho một cuộc chiến mà bọn họ không hề chiến đấu và cho thái độ hèn nhát của bọn họ. Sự hèn nhát của họ đã kết liễu bao nhiêu mạng người mà chúng tôi có thể cứu được, nếu họ để cho chúng tôi thực hiện nhiệm vụ của mình. Nhưng đó là chính kiến của mỗi người: một lũ ăn không ngồi rồi chỉ chơi game đang chúc tụng nhau trong an toàn, trong khi những cuộc đời thật đang bị chôn vùi.

Mỗi khi trở về nhà sau một cuộc điều động, để khởi động trở lại, tôi sẽ không rời nhà trong khoảng một tuần. Tôi chỉ ở nhà. Nói chung, chúng tôi được nghỉ khoảng một tháng sau khi tháo dỡ và sắp xếp quân trang quân dụng của mình. Trong tuần đầu tiên tôi sẽ luôn ở nhà với Taya, và ở một mình. Chỉ sau đó tôi mới đi thăm gia đình và bè bạn.

Tôi không hề có chút hồi tưởng gì về các trận đánh hay bất cứ thứ gì kịch tính như vậy cả. Tôi chỉ cần được ở một mình.

Tôi rất nhớ một lần, sau cuộc điều động đầu tiên, tôi có chút gì đó *giống như* hồi tưởng, dù nó chỉ kéo dài vài giây. Tôi đang ngồi trong căn phòng được dùng như phòng làm việc ở căn nhà của chúng tôi tại Alpine gần San Diego. Chúng tôi có hệ thống báo động tự động, vì lý do gì đó, Taya đã vô tình làm hệ thống hú lên khi cô về nhà.

Hệ thống báo động này làm tôi sợ hãi. Ngay lập tức, tôi nhớ lại những ngày ở Kuwait. Tôi nhào xuống dưới gầm bàn làm việc. Tôi tưởng đó là một cuộc tấn công của tên lửa Scud.

Bây giờ, chúng tôi đã cười vang về chuyện này, nhưng chỉ trong vài giây đó tôi đã sợ phát khiếp, sợ hơn cả hồi tôi ở Kuwait lúc tên lửa Scud thực sự bay qua đầu.

Tôi còn có chuyện buồn cười hơn nữa về hệ thống báo động tự động. Một hôm tôi thức dậy sau khi Taya đã đi làm. Ngay khi tôi vừa ra khỏi giường, hệ thống báo động rú lên. Đây là hệ thống sử dụng kiểu báo bằng giọng nói, nên nó cảnh báo tôi bằng giọng nói đã được cài đặt sẵn:

“Báo động có kẻ đột nhập! Có kẻ đột nhập trong nhà! Báo động có kẻ đột nhập!”

Tôi chớp lấy khẩu súng ngắn và lao ra để đối phó với tên tội phạm. Nhưng chẳng có thằng chó đẻ nào đột nhập vào nhà tôi cả, và hệ thống vẫn cảnh báo.

“Kẻ đột nhập ở phòng khách!”

Tôi thận trọng tiến vào phòng khách và dùng mọi kỹ năng SEAL của mình để kiểm tra phòng khách.

Chẳng có ai cả. Tên tội phạm thật thông minh.

Tôi chạy xuống phòng ăn.

“Kẻ đột nhập ở trong bếp!”

Nhà bếp cũng chẳng có ma nào cả. Thằng chó đê đố đã chạy thoát khỏi tôi rồi.

“Kẻ đột nhập ở phòng ăn!”

Mẹ cha nó chứ!

Tôi không thể nói với các bạn là mất bao lâu tôi mới nhận ra tôi chính là kẻ đột nhập, hệ thống báo động đã theo sát tôi. Taya đã đặt báo động ở chế độ mặc định trong nhà không có ai, rồi bật bộ phận máy dò chuyển động lên.

Các bạn cứ việc thoải mái cười phá lên. Cười với tôi, chứ không phải cười tôi, đúng không nào?

Tôi dường như dễ bị tổn thương hơn khi ở nhà. Sau mỗi đợt triển khai quân, có điều gì đó sẽ xảy ra với tôi, thường là trong thời gian huấn luyện. Tôi gãy một ngón chân, một ngón tay, các kiểu chấn thương nho nhỏ như vậy. Ở nước ngoài, trong đợt điều động, trong cuộc chiến, tôi có vẻ không bị đánh bại.

“Anh hãy bỏ cái mác siêu anh hùng ra khi trở về nhà với em sau mỗi đợt điều động đi nhé,” Taya thường nói đùa với tôi.

Về sau, tôi thấy đúng là như vậy.

Cha mẹ tôi luôn căng thẳng suốt thời gian tôi đi xa. Họ muốn gặp tôi ngay khi tôi về đến nhà, và tôi nghĩ việc tôi cần ở một mình lúc đầu có thể làm tổn thương cha mẹ tôi nhiều hơn mức độ các cụ thổ lộ. Nhưng cuối cùng thì chúng tôi cũng đã bên nhau và đó là một ngày thật hạnh phúc.

Cha tôi tiếp nhận đợt điều động của tôi hết sức khó khăn, ông thể hiện ra ngoài nỗi âu lo nhiều hơn cả mẹ tôi. Thật buồn cười, đôi lúc những người mạnh mẽ nhất lại cảm thấy mọi chuyện thật tệ mỗi khi sự việc vượt khỏi tầm kiểm soát của họ, còn họ không thể ở sát bên cạnh

những người mà họ yêu thương. Tôi cảm nhận được điều này trong chính bản thân tôi.

Đây là một việc lặp đi lặp lại mỗi lần tôi ra nước ngoài. Mẹ tôi chịu đựng như một người kiên cường; người cha vốn kiên cường của tôi lại trở thành người lo âu của gia đình.

ĐI HỌC

Tôi bớt mấy ngày nghỉ phép và quay lại đơn vị sớm hơn một tuần để tham dự lớp học bắn tỉa. Lẽ ra tôi nên nghỉ ít hơn nữa để nắm lấy cơ hội này.

Lính bắn tỉa thuộc lực lượng Lính thủy đánh bộ xứng đáng có được sự quan tâm rất nhiều trong những năm qua và chương trình huấn luyện của họ vẫn được coi là một trong những chương trình tốt nhất thế giới. Thực tế, lính bắn tỉa của SEAL thường được đào tạo tại đây. Nhưng chúng tôi đã đến trước và bắt đầu học ở lớp riêng, áp dụng rất nhiều những gì mà bên Lính thủy đánh bộ được huấn luyện, và bổ sung một số kỹ thuật để tập cho lính bắn tỉa của SEAL cách thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, thời lượng lớp huấn luyện của SEAL kéo dài gần gấp đôi mới hoàn thành chương trình.

Sau Chương trình BUD/S, đào tạo bắn tỉa là khóa khó nhất mà tôi đã từng học. Chương trình luôn làm chúng tôi loạn hết cả óc lên. Chúng tôi đã phải thức khuya và dậy sớm. Chúng tôi thường chạy bộ hoặc trong tình trạng căng thẳng bằng cách này hay cách khác.

Đây là phần chính của bài giảng. Khi người ta không thể bắn anh, người ta sẽ gây sức ép lên anh nhiều hết mức có thể bằng đủ các cách khác nhau. Theo những gì tôi nghe được, chỉ có 50% các SEAL theo học mà đạt tốt nghiệp được. Tôi có thể tin điều này.

Những buổi học đầu tiên dạy lính SEAL cách sử dụng máy tính và máy camera, vì đó là một phần công việc của chúng tôi. Lính bắn tỉa của SEAL không chỉ là những tay súng. Thực tế, bắn súng chỉ là phần

nhỏ của công việc. Đó là phần quan trọng và thiết yếu, nhưng chưa phải là tất cả.

Một lính bắn tỉa của SEAL được đào tạo để biết cách quan sát. Đó là một kỹ năng nền tảng. Anh ta có thể phải tự mình đi trước lực lượng chính, lĩnh trách nhiệm phát hiện tất cả thông tin có thể nắm được về kẻ thù. Ngay cả khi anh ta được chỉ định xâm nhập vị trí để nhắm vào một mục tiêu đáng giá, thì việc đầu tiên anh ta phải có khả năng thực hiện là quan sát khu vực đó. Anh ta cần có khả năng sử dụng kỹ năng và công cụ định vị hiện đại như GPS, đồng thời trình báo các thông tin đã thu thập được. Vì vậy, đó là nơi chúng tôi bắt đầu.

Phần tiếp của khóa học, và trên nhiều phương diện thì phần khó nhất là rình mò. Đây là phần mà hầu hết các học viên đều bị trượt. Rình mò có nghĩa là lén vào một vị trí nào đó mà không bị trông thấy: nói nghe dễ hơn làm rất nhiều. Đó là di chuyển một cách chậm chạp và thận trọng đến chính xác một địa điểm để thực hiện nhiệm vụ. Đó không chỉ là sự kiên nhẫn, hay ít nhất thì tính kiên nhẫn chưa phải là tất cả. Đó là kỷ luật mang tính chuyên nghiệp.

Tôi không phải là một người kiên nhẫn, nhưng tôi biết học để thành công như một kẻ rình mò thì cần phải mất thời gian. Nếu tôi biết tôi sẽ phải giết ai đó, tôi sẽ đợi một ngày, một tuần, hai tuần.

Làm được điều đó, tôi *đã* đợi.

Tôi sẽ làm bất cứ điều gì cần thiết. Và nói luôn cho ngay, không hề có thời gian nghỉ để đi vệ sinh đâu.

Trong một bài tập, chúng tôi phải lén qua một cánh đồng cỏ khô. Tôi phải mất hàng tiếng để sắp xếp cỏ tươi và cỏ khô lên bộ trang phục ngụy trang của tôi. Bộ trang phục ngụy trang này được làm bằng loại vải bao bố, một loại ngụy trang cho lính bắn tỉa trong nhiệm vụ “rình rập”. Bộ trang phục cho phép anh gài thêm cỏ dại, cỏ khô hay bất kỳ thứ gì vào, vì vậy anh có thể hòa lẫn với môi trường xung quanh. Tấm vải bao bố này có những khe sâu, nên trông anh sẽ không

giống như một người bị cỏ khô dính vào đầu khi vượt qua đồng cỏ. Trông anh giống hệt một bụi cây.

Nhưng bộ trang phục này rất nóng và làm đổ mồ hôi. Và nó cũng không khiến anh tàng hình được. Khi đến một nơi có địa hình khác, anh phải dừng lại và điều chỉnh việc ngụy trang của mình. Trông anh phải giống mặt địa hình nơi anh sẽ vượt qua.

Tôi nhớ có lần tôi đang chầm chậm băng qua một cánh đồng thì nghe tiếng lách tách rất rõ từ đuôi chuông của một con rắn ngay cạnh. Con rắn chuông này có vẻ đặc biệt thích thú mảnh đất mà tôi sẽ phải vượt qua. Xua nó đi không ăn thua gì. Không muốn để lộ vị trí của mình cho huấn luyện viên đang đánh giá năng lực thấy, tôi đành bò một cách chầm chậm sang một bên và thay đổi đường đi của mình. Có những kẻ thù không đáng để chúng ta gây sự.

Trong phần đào tạo cách rình mò, bạn không được xếp hạng ở đợt bắn đầu tiên mà được xếp hạng ở đợt khai hỏa thứ hai. Nói cách khác, khi đã nổ Sling, ta có thể lộ và bị phát hiện không?

Hy vọng là không. Bởi không chỉ có một khả năng cao là ta sẽ phải bắn thêm vài phát đạn, mà ta còn phải rút khỏi đó nữa. Và sẽ thật tuyệt nếu làm điều đó mà vẫn còn sống sót.

Điều quan trọng cần phải nhớ rằng, các hình tròn hoàn hảo không tồn tại trong tự nhiên, và điều đó có nghĩa là ta phải làm bất cứ điều gì có thể để ngụy trang ống kính ngắm và nòng súng của mình. Tôi sẽ mang dải băng và trùm nó lên nòng Sling, rồi xịt sơn lên dải băng để ngụy trang thêm. Tôi để vài lá xanh trước ống ngắm cũng như nòng súng, ta đâu cần phải nhìn thấy tất cả mọi thứ mà chỉ cần nhắm vào mục tiêu của mình thôi.

Đối với tôi, rình mò là phần khó nhất trong khóa học. Tôi suýt bị trượt vì thiếu kiên nhẫn.

Chỉ sau khi chúng tôi làm chủ được việc rình mò, chúng tôi mới chuyển sang học bắn súng.

CÁC LOẠI SÚNG

Mọi người hỏi rất nhiều về vũ khí, tôi đã dùng loại nào để bắn tỉa, tôi đã học bắn những loại súng gì, tôi thích loại vũ khí nào hơn. Trên thực địa, tôi chọn loại vũ khí phù hợp với công việc và tình huống cụ thể. Tại trường học bắn tỉa, tôi học những kiến thức cơ bản về hàng loạt vũ khí, vì tôi được chuẩn bị để không chỉ bắn mọi loại súng mà còn để chọn đúng loại cho nhiệm vụ của mình.

Tôi sử dụng bốn loại vũ khí cơ bản tại trường bắn tỉa. Hai loại nạp băng đạn bán tự động: Mk-12, một khẩu súng trường bắn tỉa 5.56; và Mk-11, một khẩu súng trường bắn tỉa 7.62. (Khi nói về súng, tôi thường hay nhắc đến đường kính của nòng súng, nên khẩu Mk-12 cỡ nòng là 5.56. Ồ, dù không có “dấu chấm” trước các con số; nhưng ai cũng hiểu cả.)

Rồi đến khẩu .300 Win Mag của tôi. Đây là loại nạp đạn tự động, nhưng nó bắn phát một. Giống như hai khẩu kia, nó được “nén âm thanh”. Điều đó có nghĩa là nó có một thiết bị cuối nòng để chặn bớt chóp lửa nòng súng và nén bớt âm thanh của đạn khi bắn ra, rất giống bộ giảm thanh trên xe ô tô. (Thực ra nó không hẳn là một bộ giảm thanh, mặc dù một số người vẫn nghĩ như thế. Không đi quá sâu về kỹ thuật, bộ phận nén âm thanh hoạt động bằng cách không cho khí thoát khỏi nòng súng khi đạn được bắn ra. Nói chung, có hai loại, một loại được lắp vào nòng súng, còn loại kia thì bản thân nó đã được tích hợp luôn vào nòng súng rồi. Trong số các tác dụng thực tiễn của bộ nén âm thanh trên súng bắn tỉa, nó còn có xu hướng làm giảm độ “giật” mà người bắn sẽ phải chịu đựng. Tác dụng này làm cho súng có độ chính xác cao hơn.)

Tôi cũng có một khẩu súng máy 50 li, không có nén âm thanh.

Chúng ta hãy nói về từng loại vũ khí.

MK-12

Về chính thức, MK-12 là loại súng bắn tia đặc dụng của Hải quân Hoa Kỳ, súng có nòng dài 16 inch* nhưng mặt khác thì về cơ bản nó có chung nền tảng với khẩu M-4*. Nó bắn loại đạn 5.56 x 45mm từ ổ đạn 30 viên. (Nó cũng phù hợp với hộp đạn 20 viên.)

Được biến thể từ một thứ đã trở nên nổi tiếng là vỏ đạn .223, do đó đạn súng này nhỏ hơn và nhẹ hơn hầu hết các loại đạn quân sự trước đây. Loại đạn 5.56 không phải loại thích hợp để bắn người, cần phải bắn mấy phát mới hạ được một tên, nhất là bọn điên loạn nghiện ma túy mà chúng tôi đang xử lý tại Iraq, trừ khi bạn bắn thẳng vào đầu bọn chúng. Và trái ngược với điều anh có thể nghĩ, tất nhiên là không có tôi rồi, không phải tất cả lính bắn tia đều bắn thẳng vào đầu bọn xấu xa đó. Thông thường tôi nhắm thẳng vào khu vực trung tâm, một mục tiêu khá béo bở ở giữa cơ thể, sẽ cho tôi nhiều chỗ mà xoay xở hơn.

Khẩu súng cực dễ điều khiển và hầu như có thể thay thế lẫn nhau với khẩu M-4 vốn không phải là loại vũ khí bắn tia, nhưng vẫn là một công cụ chiến đấu có giá trị. Thực tế, lúc trở lại trung đội, tôi tháo nửa thân phía dưới của khẩu M-4 và lắp nửa thân trên của khẩu Mk-12. Việc này giúp tôi có thể gấp báng súng lại và chuyển qua chế độ bắn tự động hoàn toàn. (Tôi thấy hiện nay một số khẩu Mk-12 được trang bị báng gấp.)

Khi tuần tra, tôi thích dùng loại có báng súng ngắn hơn. Đeo vào vai nhanh hơn và nhắm bắn người khác cũng nhanh hơn. Nó cũng tốt hơn khi làm việc bên trong và ở những góc chật hẹp.

Một ghi chú khác về cấu hình của cá nhân tôi: Tôi không bao giờ để chế độ hoàn toàn tự động đối với súng bắn tia. Bạn chỉ thật sự muốn dùng chế độ tự động hoàn toàn là khi muốn giữ cho đối phương chúi hết đầu xuống, bằng cách xả ra dòng đạn không cần nhắm chính xác vào các mục tiêu. Nhưng cũng có thể chế độ bắn hoàn toàn tự động có

ích trong một tình huống nào đó, tôi luôn mong có thể chọn được chế độ bắn này lúc tôi cần.

MK-T1

Được gọi một cách chính thức là súng bắn tỉa đặc dụng Mk-11 Mod X và còn được biết đến với tên SR25*, đây là một loại vũ khí cực kỳ đa năng. Tôi đặc biệt thích thú ý tưởng của Mk-11 vì tôi có thể tuần tra với nó (thay cho một khẩu M-4) và vẫn dùng nó như một khẩu súng bắn tỉa. Nó không có báng gấp, nhưng đó là khuyết điểm duy nhất. Tôi có thể cột bộ nén âm thanh vào bộ quân dụng và tháo nó ra khi bắt đầu tuần tra. Nếu cần tỉa một phát, tôi sẽ lắp nó vào. Nhưng nếu tôi đang ngoài phố hay đang thả bộ, tôi có thể bắn trả ngay lập tức. Nó là loại bán tự động, nên tôi có thể bắn nhiều đạn vào một mục tiêu, và nó bắn đạn 7.62 x 51mm từ hộp đạn 20 viên. Loại đạn này có lực hãm nhiều hơn loại đạn NATO 5.56 có kích thước nhỏ hơn. Tôi có thể bắn một tên và làm hấn gục xuống chỉ bằng một phát đạn.

Loại đạn của chúng tôi là loại đạn đúng chuẩn được mua từ Black Hills, có lẽ là nơi có loại đạn bắn tỉa tốt nhất trong vùng.

Súng Mk-11 mang tiếng xấu trên chiến trường vì nó hay bị kẹt đạn. Chúng tôi ít bị kẹt đạn trong khi huấn luyện, nhưng ở nước ngoài lại là chuyện khác. Rốt cuộc chúng tôi nhận ra rằng có gì đó liên quan đến vỏ chắn bụi của súng, gây ra việc nạp đạn kép; chúng tôi đã giải quyết vấn đề bằng cách bỏ tấm chắn bụi đó đi. Vẫn có những vấn đề khác về vũ khí, nhưng đối với cá nhân tôi thì đó không bao giờ là những thứ mà tôi thích cả.

.300 WIN MAG

Súng .300 là một loại khác hoàn toàn.

Tôi chắc nhiều bạn đọc đều biết, .300 Win Mag là tên để chỉ loại đạn súng trường (đọc là “win mag ba trăm”), loại đạn .300 Winchester

Magnum (7.62 x 67mm). Nó là loại đạn “đỉnh” toàn diện, sự vận hành của nó cho phép có sự chính xác và lực hãm tuyệt vời.

Các đơn vị làm nhiệm vụ khác bắn loại đạn này bằng các loại súng khác nhau (hoặc khác nhau đôi chút); người ta vẫn lập luận rằng, loại nổi tiếng nhất là Hệ thống Vũ khí Bắn tia M-24 của Lục quân, được sản xuất dựa trên loại súng trường Remington 700. (Vâng, nó giống như loại súng mà dân thường có thể mua được để đi săn.) Trong trường hợp của chúng tôi, chúng tôi bắt đầu sử dụng loại thân súng MacMillan với nòng súng được sửa đổi và bộ lên đạn 700. Đây là những khẩu súng trường tuyệt vời.

Trong Trung đội số 3 của tôi, chính là trung đội được điều động tới Ramadi, chúng tôi được cấp toàn súng .300 mới. Các súng này đều dùng loại thân súng của Accuracy International* (AI), nòng súng và bộ lên đạn hoàn toàn mới. Phiên bản AI có nòng ngắn hơn và báng gấp. Nhưng toàn là loại chất cả.

Về thiết kế, khẩu .300 được thiết kế nặng hơn một chút. Nó bắn ra căng như một tia laser. Bất kỳ cái gì cách xa khoảng 1.000 mét hoặc hơn, ta chỉ việc ghim thẳng vào nó. Còn đối với mục tiêu gần hơn thì ta chẳng phải lo lắng gì nhiều về việc hiệu chỉnh lại đường ngắm với các phát bắn tiếp theo. Bạn có thể đặt thước ngắm ở ngưỡng 500 mét và vẫn bắn trúng mục tiêu từ khoảng cách từ 100 đến 700 mét mà không phải mảy may lo gì đến việc điều chỉnh thước ngắm.

Tôi dùng khẩu .300 Win Mag cho hầu hết các vụ tiêu diệt của mình.

SÚNG MÁY 50 LI

Khẩu 50 li thì đồ sộ, rất nặng và tôi không hề thích nó. Tôi không bao giờ dùng khẩu nào loại này ở Iraq cả.

Người ta quảng cáo rầm rộ và thậm chí còn cường điệu về các loại vũ khí này, vốn bắn đạn 12.7 X 99mm. Cũng có vài khẩu súng trường

cụ thể và vô số các biến thể khác nhau được sử dụng trong các lực lượng quân sự Mỹ và lực lượng quân sự của các nước khác trên thế giới. Hẳn bạn đã nghe về loại súng Barrett M-82 hay M-107, do công ty Barrett Firearms* sản xuất. Chúng có phạm vi hoạt động rộng và nếu được dùng đúng mục đích thì hiển nhiên là những vũ khí tốt. Tôi chỉ không thích lắm tất cả các loại đó mà thôi. (Khẩu súng .50 mà tôi rất thích là mẫu của Accuracy International, nó gọn hơn, báng gấp và có độ chính xác cao hơn một chút; nhưng lúc đó họ chưa có để bán cho chúng tôi.)

Mọi người đều nói khẩu .50 là khẩu súng chống xe cơ giới hoàn hảo. Nhưng thật ra nếu bắn khẩu .50 vào động cơ xe, bạn sẽ không thể làm xe dừng lại được. Không dừng ngay lập tức. Chất lỏng chảy ra và sẽ làm xe từ từ dừng lại. Nhưng không phải là dừng lại ngay lập tức. Một khẩu .338 và ngay cả khẩu .300 cũng có thể làm tương tự như vậy. Không, cách tốt nhất để dừng xe ngay lại là bắn thẳng vào người lái. Và ta có thể làm điều đó với vô số loại vũ khí.

.33B

Chúng tôi không có loại súng .338 trong huấn luyện về sau chúng tôi mới bắt đầu sử dụng loại này trong suốt cuộc chiến tranh. Một lần nữa, tên gọi này nói đến loại đầu đạn; có nhiều nhà sản xuất khác nhau, gồm công ty MacMillan và Accuracy International. Đạn của loại súng này bắn xa hơn và đường đạn thẳng hơn loại đạn của khẩu .50, nó cũng nhẹ hơn, giá rẻ hơn, và sức công phá rất mạnh. Đây là những vũ khí kinh hoàng.

Tôi dùng khẩu .338 trong đợt điều động cuối cùng. Nếu có loại này tôi đã có thể dùng nó nhiều hơn. Nhược điểm duy nhất của nó đối với tôi là mẫu của tôi không có bộ nén âm thanh. Khi bắn bên trong một

tòa nhà, thì chấn động mạnh đến mức làm cho ta bị thương, nói vắn vè là như vậy. Chỉ bắn vài phát đã làm tai tôi đau điếng rồi.

Vì đang nói về các loại súng, tôi sẽ khẳng định rằng loại súng ưa thích nhất của tôi hiện nay là các súng do công ty GA Precision sản xuất. Đây là một công ty rất nhỏ do George Gardner lập ra năm 1999. Ông và cộng sự rất chú trọng vào từng chi tiết, và các loại vũ khí của ông đều tuyệt cả. Tôi đã không có cơ hội thử loại súng nào của công ty ông cho đến khi tôi rời quân ngũ, nhưng nay chúng là thứ tôi đang dùng.

Ống ngắm là một bộ phận quan trọng của các loại vũ khí. Ở nước ngoài, tôi dùng loại ống ngắm có công suất 32 (công suất của ống ngắm là đề cập đến mức phóng đại độ dài của tiêu cự. Không đi sâu quá về kỹ thuật, nếu công suất ống ngắm càng cao, thì xạ thủ càng dễ nhìn xa hơn. Nhưng cũng có sự đánh đổi, tùy thuộc vào tình hình và ống ngắm. Ống ngắm cần phải được lựa chọn với suy nghĩ về tình huống sẽ sử dụng chúng; một ví dụ cụ thể thì loại ống ngắm công suất 32 hoàn toàn không thích hợp với súng ngắn). Hơn nữa, còn phụ thuộc vào tình huống cụ thể, tôi dùng loại ống ngắm hồng ngoại và có tia la-de đỏ hiển thị được, cũng như có khả năng nhìn trong đêm.

Là một SEAL, tôi thường dùng ống ngắm Nightforce. Chúng có kính rất trong và cực bền trong bất cứ điều kiện khắc nghiệt nào. Tôi luôn đặt cấp điều chỉnh ống ngắm ở chế độ zero. Khi triển khai, tôi dùng máy đo khoảng cách của Leica để xác định khoảng cách với mục tiêu.

Hầu hết các báng súng của tôi đều dùng miếng áp má có thể điều chỉnh được. Thỉnh thoảng người ta gọi nó là cái lược (về mặt kỹ thuật, cái lược là phần trên cùng của thân súng, nhưng các thuật ngữ đôi khi có thể dùng lẫn cho nhau), việc mở rộng làm cho mắt tôi đặt đúng vị trí khi nhìn qua ống ngắm. Với các vũ khí cũ, chúng tôi có thể lắp một

miếng bọt biển được nén cứng vào và nâng thân súng đến đúng cao độ. (Vì vòng tròn của ống ngắm càng lớn, kích cỡ càng đa dạng, khả năng thay đổi độ cao của thân súng càng trở nên quan trọng hơn.)

Tôi dùng cò súng nặng gần một kilôgam cho những khẩu súng trường của tôi. Cò súng kéo tương đối nhẹ. Tôi muốn cò súng luôn làm tôi bất ngờ mỗi lần sử dụng; tôi không muốn làm rung súng khi bắn. Tôi không muốn có lực cản.

Vào vị trí ngắm bắn, sẵn sàng, đặt ngón tay lên cò và nhẹ nhàng siết lại, rồi súng nổ.

Là một thợ săn, tôi đã biết cách bắn, biết cách làm cho viên đạn đi từ điểm A đến điểm B. Lớp dạy bắn tỉa đã dạy tôi khoa học ở phía sau tất cả những điều đó. Một trong những thông số thú vị hơn, đó là nòng súng trường không thể chạm vào bất cứ phần nào của thân súng: chúng phải được trôi tự do để tăng độ chính xác. (Nòng súng sẽ “thả trôi” trên thân súng, do thân súng được thiết kế rời ra. Thân súng chỉ được gắn vào các bộ phận chính của súng trường.) Khi bắn một băng đạn, một dao động sẽ xuyên suốt nòng súng, được gọi là cú giật nòng súng. Bất kỳ vật gì tiếp xúc với nòng súng đều ảnh hưởng đến dao động đó, và do đó ảnh hưởng đến độ chính xác. Ngoài ra, có những thứ như hiệu ứng Coriolis*, liên quan đến sự quay vòng của trái đất và gây hiệu ứng với đường đi của đạn súng trường. (Điều này chỉ xảy ra ở khoảng cách cực xa.)

Ta đã thu lượm được mọi số liệu kỹ thuật trong lớp dạy bắn tỉa. Ta đã học về cách bám theo người ta được xa đến đâu khi họ đang di chuyển, nghĩa là nếu họ đang đi bộ, nếu họ đang chạy, đều phụ thuộc vào khoảng cách. Ta cứ làm điều đó cho tới khi không chỉ đầu óc mà cả cánh tay cùng bàn tay với các ngón tay của ta đều hiểu nằm lòng điều đó.

Trong hầu hết tình huống bắn, tôi điều chỉnh về góc nâng chứ không điều chỉnh độ mở ngang của nòng súng. (Nói một cách đơn giản, điều chỉnh góc nâng nghĩa là chỉnh mục tiêu cho ngang bằng với độ rơi của viên đạn sau khi bay qua khoảng cách; còn điều chỉnh độ mở ngang nòng nghĩa là cân bằng với tác động của gió.) Gió thì không ngừng thay đổi. Vì vậy, lúc tôi điều chỉnh theo gió, gió cũng thay đổi. Còn điều chỉnh góc nâng là chuyện khác, mặc dù nếu đang ở trong chiến trận, ta sẽ không có nhiều thời gian xa xỉ để thực hiện việc điều chỉnh tinh xảo đâu. Ta phải bắn hoặc bị bắn.

KIỂM TRA

Tôi không phải là người bắn tia giỏi nhất lớp. Thực ra tôi bị trượt trong bài kiểm tra thực hành. Điều đó nghĩa là tôi có khả năng bị loại khỏi lớp.

Khác với Lính thủy đánh bộ, trên thực địa chúng tôi không làm việc với người phát hiện mục tiêu, về cơ bản, triết lý của SEAL là nếu ta có bạn đồng ngũ, hẳn ta cần phải bắn chứ không chỉ theo dõi. Điều này nghĩa là chúng tôi có sử dụng những người phát hiện mục tiêu khi huấn luyện.

Sau khi tôi trượt bài kiểm tra, huấn luyện viên xem xét từng thứ cùng tôi và người phát hiện mục tiêu, cố gắng tìm xem tôi đã sai ở chỗ nào. Ống ngắm của tôi hoàn hảo, đã bôi dầu bôi trơn, về mặt cơ khí thì khẩu súng không có gì không ổn cả...

Đột nhiên, huấn luyện viên ngược lên nhìn tôi:

“Ngậm gì à?” ông nói, giống một lời khẳng định hơn là một câu hỏi.

“Ờ...”

Tôi không nhét chút thuốc lá nhai nào vào miệng hết trong lúc kiểm tra. Điều duy nhất tôi đã làm khác bình thường... hóa ra chính là mấu

chốt. Thế là tôi đã vượt qua kỳ thi với kết quả mỹ mãn, và một mẫu thuốc lá vẫn được chèn trong má tôi.

Những người bắn tỉa là kiểu người có xu hướng mê tín. Chúng tôi giống như những cầu thủ bóng chày với những nghi lễ nhỏ và những điều “phải làm”. Xem một trận bóng chày, bạn sẽ thấy một cầu thủ thi đấu luôn làm cùng một việc khi anh ta bước tới vị trí phát bóng, anh ta làm dấu hiệu chữ thập, giậm xuống đất, vung vẩy chiếc gậy. Những tay bắn tỉa cũng làm giống như vậy.

Trong quá trình huấn luyện và thậm chí cả sau này, tôi giữ khẩu súng của tôi theo một cách nhất định, mặc cùng bộ quần áo, giữ cho mọi thứ được sắp xếp chính xác giống hệt như nhau. Tất cả chỉ là để kiểm soát mọi thứ từ phía mình. Tôi biết khẩu súng sẽ làm việc của nó. Tôi cần đảm bảo là tôi sẽ làm được việc của mình.

Trở thành một người lính bắn tỉa của SEAL sẽ được nhiều thứ hơn là chỉ biết bắn súng. Trong khi việc huấn luyện đang tiến triển, tôi được dạy để nghiên cứu địa hình và môi trường xung quanh. Tôi học cách nhìn sự vật bằng con mắt của lính bắn tỉa.

Nếu tôi đang cố để giết chính mình, tôi sẽ bắt đầu từ đâu?

Từ trên mái nhà kia. Tôi có thể làm thật luôn cả nhóm từ đó.

Một khi đã xác định các điểm đó, tôi dành nhiều thời gian hơn để quan sát chúng. Tôi đã có một tầm nhìn tuyệt vời khi tham gia khóa học này, nhưng không nhìn quá nhiều khi học cách quan sát, nghĩa là biết được kiểu chuyển động nào bạn phải chú ý, nhận thấy những hình dạng khó phát hiện nào có thể nổ ra một cuộc phục kích đang đợi sẵn.

Tôi phải rèn luyện cách duy trì tính nhạy bén. Quan sát là việc khó. Tôi phải ra ngoài và tự rèn luyện bản thân cách phát hiện sự vật từ xa. Tôi luôn cố gắng rèn giữa kỹ năng, ngay cả khi đang nghỉ phép. Ở một nông trại ở Texas, bạn thấy các con thú, chim muông; bạn phải học

cách nhìn từ xa và phát hiện ra các chuyển động và hình dáng cùng những sự bất nhất rất nhỏ trong khung cảnh.

Trong một thời gian, dường như mọi việc tôi làm đều giúp rèn luyện, ngay cả trò chơi điện tử. Tôi có một trò chơi mạt chược điện tử cầm tay mà một người bạn đã tặng chúng tôi như một món quà trong dịp cưới. Tôi không biết liệu trò chơi này làm quà cưới có thật sự thích hợp hay không, vì nó là trò chơi cầm tay chỉ dành cho một người, nhưng nếu là một công cụ học tập thì nó quả là vô giá. Trong trò chơi này, bạn xem xét tỉ mỉ các quân bài khác nhau, tìm kiếm các quân tương ứng. Tôi đấu những ván kéo dài hàng giờ với máy tính, luyện cho bén hơn kỹ năng quan sát của mình.

Tôi đã nói và vẫn sẽ nói rằng : Tôi không phải là xạ thủ giỏi nhất thế giới. Có đầy người giỏi hơn tôi, ngay cả trong lớp học. Tôi chỉ tốt nghiệp tầm tầm bậc trung trong số bọn họ thôi.

Thật tình cờ, anh chàng được tôn vinh là học viên bắn giỏi nhất trong lớp tôi cũng là một thành viên trong trung đội chúng tôi. Mặc dù vậy, anh ta không giết được nhiều kẻ thù bằng tôi, một phần vì anh ta bị phái đi Philippines vài tháng trong khi tôi ở Iraq suốt. Bạn cần kỹ năng để trở thành một người lính bắn tỉa, nhưng bạn cũng cần cơ hội. Và may mắn nữa.

BỊ CÁ HEO VẬT, BỊ CÁ MẬP ĂN THỊT

Sau khi dành suốt cả mùa hè tại lớp bắn tỉa, tôi trở lại trung đội và bận rộn với nhiệm vụ của mình, thăm các khóa đào tạo khác vì chúng tôi chuẩn bị dàn quân trong một năm. Thông thường, thời gian cực nhọc nhất đối với tôi là khi ở dưới nước.

Mọi người đều cả thấy thân thiện và không rõ ràng về các sinh vật biển, còn tôi đã có những cuộc chạm trán trực tiếp và sát sạt rồi nhưng

vẫn chưa là gì cả.

Trong khi Hải quân đang thử nghiệm một chương trình sử dụng cá heo để bảo vệ bến cảng, họ đã sử dụng chúng tôi như các mục tiêu, trong vài ba trường hợp không hề có cảnh báo. Bọn cá heo xuất hiện và quật chúng tôi tới bời. Chúng được huấn luyện để đánh vào phía bên sườn, và chúng cũng có thể làm gãy xương sườn. Và nếu không được báo trước về bài tập, ta không biết cái gì đang diễn ra, hành động phản kháng đầu tiên của mọi người hay ít ra là của tôi, là cho rằng mình đang bị cá mập tấn công.

Một lần chúng tôi ra ngoài và lũ cá heo đã làm điều ấy với chúng tôi. Bị đánh tới tấp, tôi hướng vào bờ để tránh lũ khốn ấy. Phát hiện ra mấy chiếc cầu tàu, tôi lặn xuống dưới, tôi biết chúng sẽ không đuổi theo.

An toàn rồi.

Bất thành linh, có gì đó kẹp chặt lấy chân tôi. Rất chặt.

Đó là một con sư tử biển. Chúng được huấn luyện để bảo vệ cầu tàu.

Tôi trở lại chỗ nước rộng. Tôi thà bị cá heo nện còn hơn bị sư tử biển nuốt chửng.

Nhưng lũ cá mập, suy cho cùng mới là đáng sợ nhất.

Có một buổi tối, chúng tôi có nhiệm vụ bơi qua vịnh San Diego, trong màn đêm, để đặt một trái mìn gài đáy tàu vào một chiếc tàu đặc biệt. Thật đơn giản, đây là hoạt động tiêu chuẩn của SEAL.

Không phải tất cả SEAL đều ghét nước như tôi. Thực ra rất nhiều người trong bọn họ rất thích nước, họ sẽ bơi lòng vòng và trêu chọc những người khác trong buổi tập. Họ có thể rình một anh chàng đặt mìn, rồi lặn xuống dưới đáy và đợi gã tiếp theo rồi trôi lên cùng hắn. Thường thì có đủ ánh sáng từ trên xuống soi cái bóng của người lặn thứ hai và dễ dàng nhìn thấy. Nên khi nạn nhân, ý tôi là người lặn, đến

gài mìn, người lặn đầu tiên sẽ xuất hiện, nắm lấy chân vịt của hấn ta và giật mạnh.

Việc đó làm người lặn thứ hai sợ hết hồn. Thường thì hấn ta nghĩ là dưới nước có cá mập và cứ xoắn hết cả lại suốt phần còn lại của buổi tập. Và của quý của hấn cần lau chùi đặc biệt.

Vào cái ngày hôm đó, tôi đang ở phía dưới con tàu và vừa mới gài mìn xong thì thấy có gì đó kẹp chặt chân vịt của tôi.

CÁ MẬP!!!

Rồi lấy hết can đảm, tôi nhớ lại tất cả các câu chuyện và cảnh báo về anh em đồng ngũ của tôi ở lực lượng SEAL.

Chắc là một trong số các tay đó đang làm rối óc mình lên, tôi tự nhủ. Tôi quay lại và hất hấn ta ra.

Và nhận thấy rằng tôi đã tự đưa ngón tay cho một con cá mập có vẻ rất thích chân vịt của tôi. Nó ngoạm cái chân vịt trong hàm.

Nó không phải là một con cá mập lớn, nhưng bù cho sự thiếu hụt về kích cỡ là sự dữ tợn vô cùng. Tôi rút dao và cắt rời chân vịt, giữ lại nó bây giờ cũng vô nghĩa vì nó đã bị nhai nát rồi, đúng không?

Trong lúc nó đang nhai trệu trạo những gì còn lại, tôi bơi lên mặt nước và vẫy cờ ra hiệu cho tàu an ninh. Tôi bám vào mạn tàu và giải thích rằng họ phải mang tôi vào bờ NGAY LẬP TỨC!! vì có một con CÁ MẬP!! Ở ngay đây, và đó là một con cá mập cái đang đói ngấu.

Trong một buổi huấn luyện khác, đây là buổi trước lệnh điều động lần đầu tiên của tôi, bốn người trong số chúng tôi được một tàu ngầm đưa đến bờ biển California. Chúng tôi vào bờ trong hai chiếc xuồng Zodiac, tìm cách ẩn nấp và thực hiện vài cuộc trinh sát. Khi hết thời gian, chúng tôi lên lại chiếc Zodiac và quay trở lại tàu ngầm rồi trở về.

Không may, viên chỉ huy của tôi đã đưa cho tàu ngầm nhầm tọa độ vị trí tập kết. Thực tế, địa điểm này xa đến mức có cả một hòn đảo ở giữa chúng tôi và tàu ngầm.

Tất nhiên, lúc đó chúng tôi không biết. Chúng tôi cứ chạy lòng vòng, cố liên lạc bằng điện đài với một chiếc tàu khi đó ở quá xa nên không nghe thấy chúng tôi. Có những lúc đài bị ứt hoặc hết pin, và mọi hy vọng nối liên lạc đều tan tành mây khói.

Chúng tôi mất cả đêm lênh đênh trên nước trong chiếc Zodiac. Cuối cùng, khi bình minh lên, nhiên liệu gần hết. Cái xuồng của tôi bắt đầu xếp dần. Chúng tôi đều quyết định là chỉ còn cách trở lại bờ và chờ đợi. Ít ra chúng tôi có thể ngủ được đôi chút.

Khi chúng tôi đang vào bờ, một chú sư tử biển bơi tới, trông có vẻ thân thiện. Sống ở Texas, tôi chưa bao giờ có nhiều cơ hội để nhìn thấy sư tử biển, vì vậy tất nhiên tôi tò mò và bắt đầu ngắm nó. Dù nó có xấu đi nữa thì cũng là một sinh vật khá thú vị.

Bất chợt, *póp*, chú sư tử biển biến khỏi mặt nước.

Điều tiếp theo tôi biết là nó cùng chúng tôi bị bao vây bởi một loạt những cái vây to tướng, nhọn hoắt. Hình như, cả đồng cá mập muốn biến chú sư tử biển thành bữa điểm tâm cho bọn chúng.

Sư tử biển khá to, nhưng có quá nhiều cá mập tương xứng với nó. Chúng bắt đầu vây quanh mỗi lúc một sát hơn vào mạn xuồng của tôi vốn đang xếp dần đi và sát vào mặt nước đầy nguy hiểm.

Tôi liếc vào bờ. Bờ còn rất xa.

Chết tiệt, tôi nghĩ. *Mình sắp bị ăn thịt rồi.*

Bạn đồng hành của tôi trên chiếc xuồng là một gã khá tròn, ít nhất là đối với một SEAL.

“Nếu chúng ta chìm,” tôi cảnh báo hăn ta, “tôi sẽ bắn cậu đấy. Cậu sẽ làm mồi cho cá mập trong khi tôi bơi vào bờ.”

Hăn chỉ rủa tôi. Tôi nghĩ hăn cho rằng tôi nói đùa.

Tôi không hề đùa.

NHỮNG HÌNH XĂM

Cuối cùng chúng tôi vào được bờ mà không bị ăn thịt. Trong khi đó, toàn bộ lực lượng Hải quân đang tìm kiếm chúng tôi. Giới báo chí bắt đầu đưa tin: BỐN SEAL MẤT TÍCH TRÊN BIỂN.

Hoàn toàn không phải là sự nổi tiếng mà chúng tôi mong đợi.

Phải mất một thời gian, nhưng rồi cuối cùng một chiếc máy bay tuần tra đã phát hiện ra chúng tôi, và một chiếc thuyền Mk-V được phái đến để đón. Chỉ huy của chiếc tàu chiến đã chăm sóc chúng tôi chu đáo và đón chúng tôi trở về.

Đó là một trong vài lần mà tôi thực sự cảm thấy vui khi ở trên một chiếc thuyền hay một con tàu. Nói chung, khi ra biển là tôi cảm thấy chán. Lo ngại về việc bị giao nhiệm vụ trên biển là một động cơ lớn thúc đẩy tôi trong suốt chương trình huấn luyện cơ bản BUD/S.

Tàu ngầm là thứ tồi tệ nhất. Ngay cả chiếc lớn nhất cũng có cảm giác tù túng. Lần cuối cùng mà tôi lên tàu ngầm, chúng tôi thậm chí không được phép làm gì. Phòng tập thể dục nằm phía bên kia của lò phản ứng hạt nhân, tính từ chỗ chúng tôi đóng quân, và chúng tôi không được phép đi ngang qua lò phản ứng hạt nhân để đến đó.

Những chiếc hàng không mẫu hạm thì lớn hơn rất nhiều, nhưng ở đó cũng rất buồn tẻ. Ít ra thì chúng còn có những chiếc ghế dài nơi chúng tôi có thể chơi điện tử và không bị ngăn cấm đến phòng tập thể dục để xả hơi.

Thực ra, có một lần viên sĩ quan chỉ huy yêu cầu đặc biệt rằng chúng tôi phải đến phòng tập thể dục.

Chúng tôi đang trên tàu *Kitty Hawk* khi họ gặp rắc rối với các băng nhóm. Hình như một số thủy thủ lái xước là thành viên của băng nhóm đã gây ra vấn đề liên quan đến kỷ luật trên tàu. Viên sĩ quan chỉ huy trên tàu đã kéo chúng tôi đến và nói cho chúng tôi biết khi nào thì nhóm này sử dụng phòng tập thể dục.

Vì vậy, chúng tôi đi xuống để thực thi nhiệm vụ, khóa cửa phòng tập sau lưng chúng tôi lại, rồi thu xếp ổn thỏa vấn đề băng nhóm này.

Trong thời kỳ huấn luyện này, tôi đã bị nhỡ một khóa học lặn vì tôi bị ốm. Đầu óc tôi choáng váng như thể có ánh đèn vụt tắt bên trong. Từ lúc đó, cứ mỗi khi có lịch huấn luyện chương trình tập lặn, tôi lại bị bệnh nặng. Hoặc tôi tìm ra một chuyến đi thực địa luyện bắn tĩa *phải* tiến hành đúng thời điểm đó.

Lũ bạn trêu tôi là tôi có công phu thoát ần thoát hiện hơn bất cứ ai khác.

Và tôi còn biết tranh cãi với ai nữa?

Tôi xăm hình lần đầu tiên vào khoảng thời gian đó. Tôi muốn vinh danh các SEAL, nhưng tôi không cảm thấy mình đáng nhận hình xăm Trident. (Biểu tượng chính thức của SEAL có một con chim đại bàng đậu ở một vị trí quan sát toàn cảnh trên một đỉnh ba, tạo thành một thanh ngang của một chiếc mỏ neo; với một khẩu súng lục ở phía trước. Biểu tượng này được gọi là cây Đỉnh ba, hoặc tên không chính thức là “Budweiser”, ám chỉ Chương trình BUD/S... hoặc tên một loại bia, tùy vào việc bạn hỏi ai.)

Vậy nên, thay vào đó tôi có hình xăm “xương ếch”, trông giống như một bộ xương ếch. Đây cũng là biểu tượng của SEAL và UDT truyền thống, trong trường hợp này là để vinh danh những chiến hữu đã hy sinh. Tôi xăm hình ở lưng và vắt qua vai, như thể những người đến trước đang dõi theo tôi, trao cho tôi sự bảo vệ.

SINH CON

Ngoài việc là một SEAL, tôi còn là một người chồng. Và sau khi trở về nhà, Taya và tôi quyết định sẽ bắt đầu cuộc sống của một gia đình.

Mọi việc đều trôi chảy. Cô ấy dính bầu ngay lần đầu tiên chúng tôi quan hệ không có biện pháp ngừa thai. Việc bầu bì của cô ấy gần như hoàn hảo. Đến lúc sinh nở mới gặp rắc rối.

Vì lý do nào đó, vợ tôi có vấn đề vì lượng tiểu cầu thấp. Rủi thay, vấn đề được phát hiện quá muộn, bởi vậy nên khi sinh, cô ấy không thể dùng thuốc gây mê hay thuốc giảm đau. Vì vậy, cô ấy phải sinh tự nhiên mà không hề có sự huấn luyện hoặc chuẩn bị trước nào cả.

Cậu con trai tôi nặng 3,6 kilôgam, cũng không phải là bé lắm.

Ta sẽ học được nhiều điều về một người phụ nữ khi cô ấy đang vượt cạn. Tôi đã bị cô ấy chửi ban đầu. (Taya khẳng định là cô ấy không biết gì, nhưng tôi rõ hơn. Và các bạn sẽ tin ai đây, một SEAL? Hay vợ của một SEAL?)

Taya đau đẽ trong mười sáu tiếng. Mãi cuối cùng, họ mới quyết định cho cô ấy thuốc tê để giảm đau. Nhưng trước khi làm, họ cảnh báo tôi mọi điều có thể xảy ra với con trai tôi, mặc dù khả năng xảy ra là rất khó.

Tôi cảm thấy tôi không có nhiều lựa chọn. Cô ấy đang đau khủng khiếp, cần làm cho cô ấy bớt đau đi. Tôi bảo họ cứ tiến hành đi, mặc dù trong thâm tâm tôi rất lo rằng thằng con trai sinh ra với rắc rối.

Rồi bác sĩ bảo tôi là con trai tôi quá to, không thể ép nó ra qua đường sinh nở thông thường được. Họ muốn đưa một dụng cụ hút vào đầu nó để giúp đưa nó ra ngoài. Trong khi đó, Taya trải qua những cơn ớn lạnh giữa những đợt co thắt tử cung.

“Thôi, được,” tôi nói mà thực ra chẳng hiểu gì hết.

Viên bác sĩ nhìn tôi. “Cậu con trai anh có thể ra đời với cái đầu như hình cái nón đấy.”

Ồ, *tuyệt quá*. Tôi nghĩ. *Con mình không chỉ sinh ra từ thuốc giảm đau mà còn sẽ có cái đầu hình nón nữa chứ.*

“Mẹ kiếp, lôi nó ra ngay đi,” tôi nói với bác sĩ. “Anh sẽ giết vợ tôi mất. Tiến hành ngay đi!”

Con trai tôi đã ra đời khỏe mạnh. Nhưng tôi phải nói, tôi đứng như trời trồng trong suốt thời gian đó. Cảm giác tuyệt vọng nhất trên đời, chứng kiến vợ mình trong cơn đau đớn cùng cực mà không thể làm gì.

Tôi đã căng thẳng khủng khiếp khi chứng kiến cô ấy sinh nở, còn hơn vạn lần tham gia chiến trận.

TAYA:

Đó là một thời điểm rất xúc động, với nhiều nỗi thăng trầm. Cả hai gia đình chúng tôi đều ra thành phố để chuẩn bị cho ngày sinh nở của tôi. Tất cả chúng tôi đều rất hạnh phúc, nhưng đồng thời, chúng tôi biết Chris sẽ sớm lên đường đi Iraq.

Điều đó thật tệ.

Ban đầu Chris gặp khó khăn khi phải ứng phó với việc thằng bé đang khóc, và điều đó cũng làm tôi căng thẳng, bạn có thể ứng phó với chiến tranh nhưng không thể ứng phó chỉ vài ngày quấy khóc?

Hầu hết mọi người đều không thể làm tốt việc đó. Chris chắc chắn cũng không phải là ngoại lệ.

Tôi biết việc chăm sóc con trai sẽ dồn hết lên tôi trong vài tháng tới khi anh vắng nhà. Quan trọng hơn, tôi biết rằng mọi điều mới mẻ và phép kỳ diệu cũng sẽ diễn ra chỉ với tôi. Tôi lo lắng không biết mình sẽ xử lý chúng như thế nào và thấy buồn khi mọi ký ức về cậu con trai xinh đẹp của chúng tôi sẽ là ký ức của riêng tôi chứ không phải là ký ức chung để chúng tôi cùng nhìn ngắm tại với nhau.

Đồng thời, tôi cũng rất giận vì anh phải ra đi và lo sợ anh sẽ không trở về. Tôi cũng yêu anh điên cuồng.

TRƯỜNG HẢI QUÂN

Ngoài lớp bắn tỉa tôi còn bị chỉ huy bắt “xung phong” vào lớp Hải quân. Tôi đã vào lớp này đầy miễn cưỡng.

Tìm đường là một kỹ năng quan trọng trong chiến đấu, không có hoa tiêu tìm đường, ta sẽ không biết làm sao để ra trận, chứ đừng nói đến việc thoát khỏi đó khi hoàn thành nhiệm vụ. Trong bối cảnh chiến đấu trực tiếp DA, người lính hoa tiêu phải vạch ra cách tốt nhất tiếp cận mục tiêu, đưa ra các phương án để lựa chọn và hướng dẫn đội hỏa lực về nơi an toàn khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

Vấn đề là, hoa tiêu của lực lượng SEAL thường không có cơ hội chiến đấu thực sự trong tình huống DA khi họ dẫn đường. Theo cách chúng tôi bố trí công việc, lính hoa tiêu thường bị phân công ở lại trong xe trong khi cả đơn vị sẽ tấn công ngôi nhà hay bất kỳ mục tiêu nào khác. Vì vậy, anh ta có thể sẵn sàng trong trường hợp chúng tôi cần rút lui nhanh chóng.

Ngồi trên ghế hành khách, dán mắt vào các con số trên máy tính không phải là nơi tôi mong muốn. Nhưng sếp muốn ai đó mà ông ta có thể tin tưởng hoạch định kế hoạch hành quân, và khi sếp yêu cầu ta làm gì đó, ta phải làm thôi.

Tôi dành cả tuần đầu tiên trong lớp Hải quân ngồi nghiêm trang tại bàn, trước mặt là một chiếc máy tính xách tay Toughbook, học về các chức năng của máy tính, cách cài đặt GPS và xử lý hình ảnh và bản đồ từ vệ tinh. Tôi cũng học cách lấy hình ảnh rồi dán vào PowerPoint để dùng cho báo cáo tóm tắt thông tin và những thứ tương tự như vậy.

Vâng, ngay cả SEAL cũng dùng PowerPoint.

Tuần thứ hai thú vị hơn một chút. Chúng tôi lái xe quanh thành phố, chúng tôi đang ở San Diego, đánh dấu và đi theo các con đường khác nhau. Tôi không giả vờ là công việc này thú vị đâu, dù quan trọng thật, nhưng đúng là không hấp dẫn chút nào.

Tuy nhiên, như thực tế đã diễn ra, chính các kỹ năng làm hoa tiêu của tôi đã đưa tôi đến Iraq trước tất cả những người khác.

6

ĐƯƠNG ĐẦU VỚI CÁI CHẾT

TRỞ LẠI CUỘC CHIẾN

Vào cuối kỳ huấn luyện, chúng tôi phát hiện họ đang xây dựng một đơn vị mới ở Baghdad để tiến hành cuộc tiến công trực tiếp vào những kẻ bị tình nghi là khủng bố và những tên thủ lĩnh kháng chiến. Đơn vị mới này do GROM, tổ chức đặc nhiệm của Ba Lan điều hành. Trong khi những người Ba Lan phụ trách phần lớn những nhiệm vụ khó khăn, nhưng họ vẫn cần một số công việc hỗ trợ, cụ thể là lính bắn tỉa và hoa tiêu. Và do đó, vào tháng Chín năm 2004, tôi được lệnh rời trung đội và được cử đến Iraq để giúp GROM làm hoa tiêu. Những người còn lại trong trung đội tôi sẽ được điều ra nước ngoài vào tháng tiếp theo; tôi sẽ gặp họ ở đó.

Tôi cảm thấy thật tệ vì phải xa Taya. Cô ấy vẫn đang nghỉ sau khi sinh con. Nhưng đồng thời tôi cũng cảm thấy trách nhiệm là một SEAL của mình quan trọng hơn. Tôi muốn trở lại chiến đấu. Tôi muốn tham gia vào cuộc chiến tranh.

Lúc đó dù rất yêu con trai mình nhưng tôi chưa có sự gắn kết với con. Tôi chưa bao giờ là ông bố thích sờ vào cái bụng bầu bì của vợ để cảm nhận đứa bé đang đập như thế nào. Tôi thường có nhu cầu biết rõ ai đó, thậm chí cả với họ hàng thân thích, trước khi cảm giác gắn bó trong tôi lớn dần lên.

Điều này đã thay đổi theo thời gian, nhưng lúc bấy giờ tôi vẫn chưa trải nghiệm hết việc được làm cha thực sự sâu sắc đến chừng nào.

Nói chung, khi những SEAL được điều động cho một đợt triển khai quân hay khi trở về, chúng tôi đều thực hiện việc này một cách rất lặng lẽ, đó là bản chất của những hoạt động đặc biệt. Thường thì có rất ít người có mặt ngoại trừ gia đình thân cận của chúng tôi, thậm chí đôi khi họ cũng không có mặt nữa. Họ không có mặt, bởi mỗi khi tôi đi ra ngoài thường xảy ra việc đi ngang một nhóm nhỏ những người biểu tình phản đối chiến tranh. Họ giương những biểu ngữ về kẻ giết trẻ con, những tên sát nhân hoặc đại loại như vậy để phản đối quân đội chuẩn bị tham gia chiến tranh.

Họ đã phản đối nhằm người. Chúng tôi không bỏ phiếu tại Quốc hội; chúng tôi không bỏ phiếu để tiến hành chiến tranh.

Tôi nhập ngũ là để bảo vệ đất nước này. Tôi không chọn chiến tranh. Chỉ có điều là tôi yêu thích được chiến đấu. Nhưng tôi không chọn sẽ chiến đấu trên chiến trường nào. Chính bọn họ mới là những người phái tôi đến những chiến trường đó.

Tôi phải tự hỏi tại sao những người này lại không phản đối tại các cơ quan của Quốc hội hoặc ở Washington. Phản đối những người nhận nhiệm vụ ra đi để bảo vệ họ, thực tình mà nói, nó để lại trong lòng tôi một ký ức không vui.

Tôi nhận thấy rằng không phải mọi người đều nghĩ như vậy. Tôi đã nhìn thấy biểu ngữ ở một số gia đình ủng hộ quân đội, như “Chúng tôi yêu các anh” và những biểu ngữ đại loại như vậy. Và cũng có đây những cuộc tiễn đưa hoặc chào đón trở về đẫm lệ và trang trọng, thậm chí có một số cuộc còn xuất hiện trên TV. Nhưng nhiều năm sau đó tôi vẫn nhớ đến những người phản đối kém hiểu biết.

Và nói một cách chính thức và công khai, việc các SEAL không được tiễn đưa hoành tráng hoặc không được chào đón trở về ngọt ngào chẳng làm tôi phiền lòng. Chúng tôi là những kẻ chuyên nghiệp thầm lặng; chúng tôi là những kẻ thừa hành kín đáo và việc mời truyền thông đến sân bay không có trong chương trình.

Tuy nhiên, thật dễ chịu khi thường xuyên được cảm ơn về những việc mà chúng tôi đang làm.

IRAQ

Rất nhiều điều đã xảy ra ở Iraq kể từ khi tôi rời khỏi đó vào mùa xuân năm 2003. Đất nước này đã được giải phóng khỏi chế độ Saddam Hussein và quân đội của hắn sau sự thất thủ của thủ đô Baghdad vào ngày 9 tháng Tư năm đó. Nhưng rất nhiều lực lượng khủng bố khác nhau tiếp tục hoặc bắt đầu cuộc chiến đấu sau khi Saddam bị lật đổ. Chúng chống lại cả các lực lượng Iraq khác lẫn lực lượng quân đội Mỹ đang tìm cách giúp Iraq ổn định lại đất nước. Một số là những cựu thành viên của quân đội Saddam và là đảng viên của Đảng Ba'ath do Saddam cầm đầu. Trong đó có lực lượng Fedayeen, các thành viên của một nhóm kháng chiến bán quân sự mà tên độc tài đã thành lập trước chiến tranh. Trong đó còn có những nhóm nhỏ được tổ chức lỏng lẻo của quân du kích Iraq cũng được gọi là quân Fedayeen, nhưng thực ra chúng không có quan hệ gì với tổ chức của Saddam. Mặc dù gần như toàn bộ bọn chúng đều là tín đồ Hồi giáo, nhưng chủ nghĩa dân tộc chứ không phải tôn giáo mới là động lực chủ yếu và nguyên tắc tổ chức của bọn chúng.

Cũng có những nhóm được tổ chức chủ yếu dựa trên các niềm tin tôn giáo. Những nhóm tự nhận là mujahedeen, về cơ bản có nghĩa là “Thánh chiến” hay những tên giết người nhân danh Thượng đế. Chúng tận tụy với công việc giết người Mỹ và những người theo đạo Hồi nhưng lại không đi theo nhánh Hồi giáo mà chúng theo.

Cũng có lực lượng al-Qaeda ở Iraq, một nhóm phần lớn là người nước ngoài coi cuộc chiến như một cơ hội để giết người Mỹ. Chúng là Nhóm Hồi giáo cực đoan dòng Sunni trung thành với Osama bin Laden, tên trùm khủng bố không cần phải giới thiệu mà ai cũng biết,

và chính là kẻ mà Lực lượng SEAL đã săn tìm và hạ thủ một cách thích đáng vào năm 2011.

Mặc dù, cũng có lực lượng của Iran và lực lượng Vệ binh Cách mạng Hồi giáo Iran thỉnh thoảng chiến đấu trực tiếp, nhưng thường thì thông qua những kẻ được ủy quyền để giết hại người Mỹ và giành lại quyền lực trên chính trường Iraq.

Tôi chắc rằng còn cả đồng khác nữa mà truyền thông biết đến với cái gọi là “phiến quân”. Tất cả bọn chúng đều là kẻ thù.

Tôi không quá lo lắng về việc chính xác chúng là ai, ai đang chĩa súng vào tôi hoặc đang cài thiết bị nổ thông minh IED*. Thực tế, bọn chúng muốn giết tôi là tất cả những gì tôi cần biết.

Saddam bị bắt vào Tháng mười hai năm 2003

Năm 2004, Mỹ chính thức bàn giao chính quyền lại cho chính phủ lâm thời, trao quyền kiểm soát đất nước cho người Iraq, ít nhất là trên lý thuyết. Nhưng phiến quân cũng phát triển rất mạnh mẽ cùng năm đó. Một số trận chiến vào mùa xuân cũng ác liệt không kém gì trận chiến diễn ra trong những ngày đầu xâm lược.

Ở Baghdad, một tu sĩ dòng Shiite cứng rắn tên là Muqtada al-Sadr đã thành lập một đội quân gồm những đệ tử cuồng tín và kêu gọi bọn chúng tấn công người Mỹ. Sadr đặc biệt mạnh ở một vùng thuộc thủ đô Baghdad gọi là thành phố Sadr, một khu ổ chuột đặt theo tên cha của hắn, Mohammad Mohammad Sadeq al-Sadr, một thủ lĩnh quan trọng của phái Hồi giáo Shiite và là đối thủ của chế độ Saddam trong những năm 1990. Thành phố Sadr là một vùng cực kỳ nghèo đói, ngay cả theo tiêu chuẩn của Iraq, đây người Shiite cực đoan. Diện tích được cho là chỉ bằng khoảng một nửa của Manhattan, thành phố Sadr nằm ở phía Đông Bắc của Khu vực Xanh* của Baghdad bên cạnh Kênh Quân đội và phố Imam Ali.

Rất nhiều khu vực mà những người dân Iraq bình thường sinh sống, ngay cả khi họ được coi là tầng lớp trung lưu thì trông cũng như khu ổ chuột đối với người Mỹ. Hàng thập kỷ dưới sự cai trị của Saddam đã biến một quốc gia có thể trở nên giàu có nhờ nguồn dự trữ dầu lửa của mình, thành một đất nước nghèo nàn. Ngay cả bên phía các vùng được coi là khá hơn của nhiều thành phố, đường phố không được lát gạch và các tòa nhà khá đổ nát.

Thành phố Sadr thực sự là một khu ổ chuột, ngay cả đối với Iraq. Khởi đầu nó là khu vực nhà công cộng cho người nghèo, và trong thời kỳ chiến tranh nó trở thành nơi trú quân của người Shiite, những người bị phân biệt đối xử bởi chính quyền do người Sunni chi phối của Saddam. Sau khi chiến tranh nổ ra, lại càng có nhiều người Shiite hơn đến khu vực này. Tôi từng đọc những báo cáo ước chừng có khoảng trên hai triệu người sống trong một khu vực diện tích chỉ khoảng 13 ki lô mét vuông.

Bố cục theo một hình ô vuông, các đường phố dài khoảng từ bốn năm đến chín chục mét. Hầu hết các khu vực ken đặc các tòa nhà hai đến ba tầng. Tay nghề xây dựng những tòa nhà đó tôi thấy thật tệ; ngay cả những ngôi nhà đẹp mắt nhất, cách trang trí lộn xộn, cái nọ xọ cái kia. Rất nhiều đường phố với cống nước lộ thiên, rác thải khắp nơi.

Muqtada al-Sadr đã phát động một cuộc tấn công chống lại các lực lượng của người Mỹ vào mùa xuân năm 2004. Lực lượng của hắn đã giết một số lính Mỹ và một số lớn người Iraq trước khi tên tu sĩ cuồng tín tuyên bố ngừng bắn vào tháng Sáu. Theo thuật ngữ quân sự thì cuộc tấn công của hắn đã thất bại, nhưng bọn phiến quân thì vẫn còn rất mạnh trong thành phố Sadr.

Trong khi đó phần lớn phiến quân Sunni đã chiếm được tỉnh al-Anbar, một khu vực rộng lớn của nước này ở phía Tây của Baghdad. Chúng đặc biệt mạnh trong các thành phố ở đó, gồm có Ramadi và Fallujah.

Mùa xuân đó là thời kỳ mà người Mỹ choáng váng trước hình ảnh của bốn nhà thầu, thi thể bị xâm phạm, treo trên một cây cầu ở Fallujah. Đó là dấu hiệu điều tệ hơn sắp tới. Lính thủy đánh bộ đã tiến quân vào thành phố ngay sau đó, nhưng những cuộc hành quân của họ ở đó lại bị điều đi nơi khác sau một trận chiến đấu ác liệt. Ước tính đến thời điểm đó họ đã kiểm soát 25% thành phố.

Như một phần của việc rút quân, một lực lượng Iraq đã tiến vào kiểm soát thành phố. Về mặt lý thuyết, họ được cho là sẽ đuổi các phiến quân ra khỏi thành phố. Thực tế thì hoàn toàn khác. Vào mùa thu năm đó hầu như những người duy nhất sống ở Fallujah là bọn phiến quân. Điều đó thậm chí còn nguy hiểm đối với người Mỹ hơn cả hồi mùa xuân.

Khi tôi rời nước Mỹ để sang Iraq tháng Chín năm 2004, đơn vị của tôi đã bắt đầu huấn luyện để tham gia vào một chiến dịch mới để bảo vệ Fallujah một cách dứt điểm. Nhưng thay vào đó, tôi lại tác chiến với những người Ba Lan ở Baghdad.

HỢP TÁC VỚI GROM

“Kyle, cậu sẽ đi.”

Viên hạ sĩ quan Ba Lan nói ngắn gọn khi vuốt bộ râu rậm rạp và chỉ vào tôi. Tôi không hiểu nhiều tiếng Ba Lan lắm, và anh ta nói tiếng Anh cũng chẳng giỏi giang gì, nhưng điều mà anh ta nói có vẻ khá rõ ràng, họ muốn tôi cùng với họ tiến vào ngôi nhà trong khi tấn công.

“Báo cáo, rõ con mẹ nó luôn,” Tôi nói.

Anh ta mỉm cười. Có vài cách biểu hiện thật là phổ quát.

Sau một tuần thi hành nhiệm vụ, tôi được cất nhắc từ lính hoa tiêu lên thành một thành viên của đội tấn công. Tôi chẳng thể nào sung sướng hơn được nữa.

Tuy nhiên, tôi vẫn phải tìm đường. Nhiệm vụ của tôi là tìm ra một con đường để tiến vào cũng như rút khỏi căn nhà mục tiêu một cách

an toàn. Trong khi bọn phiến quân vẫn hoạt động rất tích cực ở khu vực Baghdad, chiến sự đã giảm xuống và cũng chưa có mối đe dọa gì lớn lắm từ loại bom IED và các cuộc phục kích như đang diễn ra ở các vùng khác. Tuy nhiên, tình hình có thể thay đổi ngay tức thì, và tôi vẫn phải cẩn thận khi vạch ra các lộ trình của mình.

Chúng tôi nhảy lên chiếc xe Hummer và bắt đầu lên đường. Tôi ngồi đằng trước, bên cạnh người lái xe. Tôi đã học tiếng Ba Lan đủ để chỉ đường như *Prawo kolei* là “rẽ phải”, và chỉ đường cho cậu ta đi qua các tuyến phố. Tôi đặt máy tính trong lòng; treo ở phía bên phải khẩu súng máy. Chúng tôi tháo bỏ các cánh cửa xe Hummer ra để lên xuống xe cũng như bắn dễ dàng hơn. Ngoài những mũi súng ở bên cạnh tôi và ở phía sau, chúng tôi đặt một khẩu .50 trên tháp pháo đằng sau.

Chúng tôi tiếp cận mục tiêu và lao vọt ra khỏi xe. Tôi bị kích động khi rốt cuộc cũng được trở lại chiến đấu.

Những người Ba Lan xếp tôi đứng thứ sáu hoặc thứ bảy gì đó trong hàng tiến vào phía trong. Điều đó khá thất vọng, vì khi đứng phía xa sau toa tàu, ta không chắc được tham gia vào bất kỳ hoạt động nào. Nhưng tôi không phàn nàn gì.

Cuộc tấn công vào căn nhà đó của lực lượng GROM về cơ bản cũng rất giống cách mà lực lượng SEAL vẫn làm. Chỉ có vài khác biệt nhỏ nhỏ đây đó, chẳng hạn như cách họ tiến vào các góc ngách của căn nhà, cách họ che chắn cho nhau trong khi tấn công. Nhưng phần lớn đều là các hành động bạo lực. Tấn công bất ngờ vào mục tiêu, đánh mạnh, đánh nhanh và giành quyền kiểm soát.

Có một sự khác biệt mà tôi đặc biệt thích, đó là loại lựu đạn gây lóa của họ. Loại lựu đạn gây choáng của Mỹ khi nổ thì lóe sáng kèm một tiếng nổ rất to, còn lựu đạn của Ba Lan thì gây ra rất nhiều tiếng nổ. Chúng tôi gọi đó là loại “làm bảy phát”. Chúng nổ rất to nghe như tiếng nổ của đại bác. Tôi cố xin họ được dùng loại lựu đạn này càng nhiều càng tốt khi tấn công mục tiêu.

Chúng tôi tấn công ngay lập tức khi lựu đạn bắt đầu nổ. Tôi tiến vào nhà qua cửa chính và bắt gặp ánh mắt viên hạ sĩ quan đang chỉ huy đội quân. Anh ra hiệu cho tôi tiến vào một cách im lặng, tôi chạy vào để quét sạch và đảm bảo an toàn căn phòng của mình.

Căn phòng trống trơn.

An toàn.

Tôi trở lại tầng dưới. Một số người đã tìm thấy cái tên mà chúng tôi săn tìm và tổng hãn vào một trong những chiếc xe Hummer. Đám quân Iraq còn lại đóng trong căn nhà đứng quanh đó trông có vẻ sợ phát khiếp.

Trở ra ngoài tôi nhảy lên chiếc xe Hummer và bắt đầu hướng cả đội trở về căn cứ. Nhiệm vụ coi như ổn, nhưng đối với GROM, ước nguyện của tôi đã thành sự thật*, từ đó trở đi tôi là một thành viên chính thức của đội.

VODKA LÀM TỪ NƯỚC TIỂU CỦA TRÂU RỪNG

Chúng tôi tiếp tục thực hiện các cuộc chiến đấu trực tiếp thêm hai tuần rưỡi nữa, nhưng chỉ có một nơi duy nhất mà chúng tôi gặp phải rắc rối thực sự. Một gã muốn đánh lại khi chúng tôi tiến vào. Rủi thay cho hãn, hãn chẳng có gì ngoài hai nắm tay trợ trợ. Ở đây hãn phải đương đầu với một đội quân, mỗi người đều được vũ trang đầy đủ và được bảo vệ bằng áo giáp. Hãn hoặc là ngu hoặc là bạo gan, hay cũng có thể là cả hai.

GROM đã nhanh chóng xử lý hãn. Bớt đi một tên khốn trong danh sách cần tìm.

Chúng tôi bắt được hàng loạt những kẻ bị tình nghi thuộc đủ loại khác nhau: những kẻ cung cấp tài chính cho al-Qaeda, kẻ chế tạo bom, phiến quân, phiến quân nước ngoài; có lần chúng tôi bắt được cả một xe tải đầy bọn đó.

GROM có rất nhiều điểm giống SEAL: cực kỳ chuyên nghiệp trong công việc, và cũng là những tay bợm trên bàn nhậu kéo dài hàng giờ. Tất cả bọn họ đều mang theo vodka Ba Lan, và họ đặc biệt thích loại vodka nhãn hiệu Zubrowka.

Mặc dù tôi chưa từng nhìn thấy loại vodka này ở Mỹ, nhưng Zubrowka đã tồn tại hàng trăm năm nay. Mỗi chai đều có một gọng cỏ trâu; mỗi gọng cỏ này đều đến từ cùng một cánh đồng ở Ba Lan. Cỏ trâu được cho là có các đặc tính y dược, mà câu chuyện tôi được nghe kể lại từ đám bạn ở GROM thì còn màu mè hơn rất nhiều, hoặc có thể chẳng màu mè gì cả. Theo họ thì loài bò rừng châu Âu được biết là loài bò rừng Bison bonasus* thường lang thang trên cánh đồng này và tè lên cỏ. Những người chưng cất rượu sẽ cho thêm loại cỏ này vào để rượu thêm kích thích. (Thực tế, trong quá trình chưng cất, một số thành phần của cỏ trâu sẽ được trung hòa một cách an toàn, vì vậy chỉ hương vị của nó được giữ lại. Nhưng đám bạn không nói cho tôi điều đó, có lẽ là khó dịch quá.)

Tôi chỉ hiểu lơ mờ, nhưng rượu vodka này có độ êm cũng ngang độ mạnh của nó. Điều này hoàn toàn hỗ trợ cho lập luận của họ là người Nga chẳng hiểu gì về vodka và người Ba Lan làm rượu vodka tốt hơn người Nga.

Là một người Mỹ, về mặt chính thức tôi không được phép uống rượu. (Và công khai thì tôi đã không uống.)

Quy định ngu xuẩn này chỉ áp dụng với các quân nhân Mỹ. Thậm chí, chúng tôi còn không thể mua nổi một chai bia. Mọi người khác trong lực lượng liên quân, dù là người Ba Lan hay bất cứ nước nào cũng đều có thể uống.

Thật may mắn, GROM thích chia sẻ. Họ thường đến cửa hàng miễn thuế ở sân bay Baghdad để mua bia hoặc whisky hoặc bất kỳ thứ gì mà đám lính Mỹ đang hợp tác với họ cần đến.

Tôi có tình bạn với một trong số lính bắn tỉa của họ tên là Matthew, (tất cả bọn họ đều dùng tên giả, một phần vì an ninh chung của họ). Chúng tôi đã trò chuyện với nhau rất nhiều về các loại súng trường và các tình huống khác nhau. Chúng tôi so sánh các ghi chú về cách họ thực hiện các nhiệm vụ, những loại vũ khí mà họ sử dụng. Sau đó, tôi thu xếp vài buổi tập huấn với họ và giới thiệu với họ chút ít căn bản về cách thức lực lượng SEAL tác chiến. Tôi dạy họ cách dựng nơi ẩn nấp bên trong tòa nhà và hướng dẫn họ một số cách luyện tập khác nhau để mang về huấn luyện trong nước. Chúng tôi thực hiện rất nhiều với tình huống “đột ngột” - các mục tiêu xuất hiện bất ngờ, và tình huống “di động” - mục tiêu di chuyển từ trái qua phải và ngược lại.

Điều dường như luôn thú vị đối với tôi là chúng tôi đã giao tiếp với nhau tốt như thế nào khi không hề sử dụng ngôn ngữ, thậm chí ngay cả trong quá trình hành quân. Họ quay lại và vẫy tôi lên hoặc xuống, đại loại như vậy. Nếu là lính chuyên nghiệp thì chẳng cần có ai bảo bạn phải làm gì. Ta đọc được ý của nhau và phản ứng lại thôi.

SẮP XẾP ĐỒ CHƠI

Mọi người thường hỏi tôi đã mang loại đồ chơi gì đến Iraq. Câu trả lời là: còn tùy. Tôi đã điều chỉnh từng chút một đồ chơi của mình qua hết cuộc dàn quân này đến cuộc dàn quân khác. Đây là cách thức tôi thường chuẩn bị:

SÚNG NGẮN

Khẩu súng ngắn theo tiêu chuẩn do SEAL ban hành là một khẩu SIG Sauer P226, ổ đạn 9 li. Trong khi nó là một vũ khí tuyệt vời, tôi thấy cần loại có hỏa lực mạnh hơn loại sử dụng đạn 9 li này, và sau đó tôi đã bắt đầu mang theo vũ khí của riêng tôi để thay cho khẩu P226.

Vấn đề đặt ra là nếu ta dùng một khẩu súng ngắn trong trận chiến tay đôi, nghĩa là điều tồi tệ đã xảy ra rồi. Ta không thể có thời gian tìm vị trí bắn hoàn hảo. Loại súng có ổ đạn lớn hơn có thể không giết được kẻ thù, nhưng lại có khả năng hạ gục khi nện hấn.

Năm 2004, tôi mang theo khẩu Springfield TRP Operator, loại dùng cỡ đạn 45. Nó có phần thân là phiên bản 1991 với loại báng truyền thống và có rãnh để tôi có thể gắn thêm bộ đèn và laser. Màu đen, nó có nòng bự và là một khẩu súng tuyệt vời cho đến khi nó lĩnh một quả lựu đạn ném vào tôi ở Fallujah.

Thực ra tôi vẫn có thể đem đi sửa, những khẩu súng Springfield này chữa cũng khá xương. Tuy nhiên không muốn bỏ qua cơ may, tôi đã thay nó bằng một khẩu SIG P220. Loại P220 này trông cực giống loại P226, nhưng là loại có ổ đạn cỡ 45.

BAO SÚNG

Trong hai đợt triển quân đầu tiên của tôi, tôi dùng bao súng loại đeo ở bắp đùi. (Loại đeo ở phía trên đùi trong phạm vi tay tôi có thể dễ dàng với tới khẩu súng.) Vấn đề với loại bao sting này là nó có xu hướng xoay vòng quanh. Trong khi chiến đấu, hay thậm chí ngay cả nếu bạn chỉ cần nhảy lên thôi thì nó sẽ trượt quanh đùi của bạn. Vì vậy, sau hai đợt ra quân đầu tiên, tôi đã chuyển sang dùng bao súng đeo bên hông. Theo cách này, khẩu súng luôn ở vị trí mà tôi mong đợi.

ĐỒ CỨU THƯƠNG

Mỗi người phải luôn mang bên mình một “bộ đồ cứu thương”, một bộ nhỏ nhỏ các dụng cụ y tế. Bạn luôn phải mang theo những dụng cụ tối thiểu để xử lý vết thương khi trúng đạn: gạc để băng bó các vết thương khác nhau, huyết tương, thuốc cầm máu. Các thứ đó phải luôn sẵn sàng, bạn hấn không muốn người đến giúp mất thời gian tìm kiếm chúng. Tôi để túi đồ cứu thương của tôi trong chiếc túi hộp ở ống quần, ngay phía dưới bao súng. Nếu tôi có bị bắn thì đồng đội tôi có

thể cắt đáy chiếc túi hộp và lôi đồ cứu thương ra. Hầu hết bọn tôi đều làm như vậy.

Khi chữa chạy cho ai đó trên chiến trường trước khi y tá hoặc lính cứu thương đến, bạn luôn dùng ngay đồ cứu thương của người vừa bị thương. Nếu bạn dùng đồ cứu thương của mình, ai biết được khi nào bạn sẽ cần nó cho gã tiếp theo hoặc cho chính mình?

ÁO GIÁP VÀ QUÂN TRANG

Trong đợt triển khai quân lần đầu tiên, bộ áo giáp SEAL của tôi có gắn kèm hệ thống MOLLE. (MOLLE là từ viết tắt của Modular Lightweight Load-carrying Equipment - Thiết bị mang theo các đồ dùng hạng nhẹ, một cụm viết tắt thời thượng chỉ một hệ thống mạng lưới mà các túi đạn và thiết bị có thể cài vào đó, cho phép bạn chỉnh sửa mạng lưới của mình. Bản thân thuật ngữ MOLLE là một thương hiệu chỉ hệ thống được trung tâm nghiên cứu quân sự Natick Labs thiết kế và sản xuất. Thế nhưng rất nhiều người dùng cụm từ này để mô tả bất cứ hệ thống nào tương tự.)

Trong đợt triển khai quân sau đó, tôi đã có bộ áo giáp tách rời và một bộ trang phục Rhodesian riêng. (Rhodesian là một chiếc áo vest cho phép thiết lập một MOLLE hoặc một trang phục giống như MOLLE. Nhưng nguyên tắc chung vẫn là có thể điều chỉnh tùy ý cách mang theo đồ đạc thiết bị của mình.)

Có một chiếc áo vest tách rời cho phép tôi tháo đồng hồ chơi ra và đặt nó xuống trong khi vẫn mặc áo giáp. Điều này giúp tôi thoải mái hơn khi nằm xuống mà vẫn có thể lấy được bất kỳ thứ gì mà tôi cần. Khi tôi chuẩn bị sử dụng khẩu súng trường bắn tia, tôi nằm phía sau khẩu súng, nhìn qua ống kính ngắm, tôi sẽ tháo dây đeo rồi phanh chiếc áo vest ra. Điều này khiến cho số đạn được đựng trong các bao đạn dễ dàng được lấy ra. Trong khi đó chiếc áo vest vẫn gắn vào hai vai tôi, và khi tôi đứng dậy thì nó vẫn bên người tôi và buông xuống đúng vị trí của nó.

(Một lưu ý về chiếc áo giáp là áo giáp của Hải quân thường là loại tách rời thành từng phần. Trước thực tế đó, bố mẹ vợ tôi đã rất hào phóng mua cho tôi vài chiếc áo giáp Dragon Skin sau đợt điều động lần thứ ba. Đó là loại siêu nặng, nhưng là loại cực tốt, loại tốt nhất mà ta có thể mua được).

Tôi đeo trên cổ tay thiết bị GPS, với một thiết bị dự trữ trong áo vest và thậm chí dự trữ cả một la bàn kiểu cũ nữa. Tôi cũng dùng một cặp kính bảo hộ trong mỗi đợt triển khai quân; loại kính bảo hộ này có những chiếc quạt cỡ nhỏ gắn bên trong để giữ không khí lưu thông vì vậy mà không tạo ra lớp mù trên mặt kính. Và tất nhiên, tôi còn có một con dao bỏ túi, loại dao nhãn Microtech sau khi tốt nghiệp chương trình huấn luyện BUD/S và các con dao nhọn lưỡi không gập hiệu Emerson and Benchmade, tùy thuộc vào mỗi đợt thực thi nhiệm vụ.

Trong những đồ chơi chúng tôi mang theo còn có một tấm VS-17 hình vuông, được dùng để báo hiệu cho các phi công một vị trí thân thiện, vì vậy mà họ không bắn vào chúng tôi, ít nhất là về mặt lý thuyết.

Lúc đầu, tôi cố gắng để mọi thứ xa khỏi vùng thắt lưng, thậm chí xa đến mức để tôi có thể mang thêm băng đạn dự trữ của khẩu súng lục ở phía trên đùi phía bên kia. (Tôi đã cột chặt băng đạn này lên cao để tôi có thể với tới được cả túi đạn bên đùi trái.)

Tôi không bao giờ đeo thiết bị bảo vệ tai ở Iraq. Thiết bị bảo vệ tai của chúng tôi có bảng mạch loại trừ tiếng ồn. Trong khi có thể nghe được tiếng súng do kẻ thù bắn ra, chiếc mic nhận các âm thanh này đồng đều từ tất cả các hướng. Điều đó có nghĩa là không thể biết tiếng nổ phát ra từ hướng nào.

Trái với những điều vợ tôi vẫn nghĩ, thỉnh thoảng tôi mới đội mũ bảo hiểm. Phải tự nhận là tôi không đội mũ thường xuyên. Chiếc mũ bảo hiểm này là loại mũ tiêu chuẩn của quân đội Mỹ, nhưng khi đội vào chẳng thấy thoải mái chút nào và có giá trị rất yếu trong việc

chống lại tất cả mọi thứ, ngoại trừ những phát đạn yếu ớt nhất hoặc mảnh đạn, mảnh bom. Để giữ cho chiếc mũ không bị xoay lung tung quanh đầu, tôi đã nhồi chặt nó bằng các miếng bảo vệ hiệu Pro-Tec, nhưng khi đội trong thời gian dài liên tục nó vẫn rất khó chịu. Nó tăng thêm nhiều trọng lượng lên đầu tôi trong khi đang cầm súng, khiến cho việc tập trung khó khăn hơn khi canh gác.

Tôi đã thấy những viên đạn, thậm chí bắn ra từ khẩu súng lục, có thể dễ dàng xuyên qua mũ, vì vậy tôi không có nhiều động cơ lắm để chịu đựng sự bất tiện. Nói chung, chỉ có một ngoại lệ là vào ban đêm, tôi đội mũ bảo hiểm vào là để có một chỗ để gắn thiết bị nhìn đêm.

Khi không đội mũ bảo hiểm thì tôi thường đội một chiếc mũ lưỡi trai: một chiếc mũ lưỡi trai của trung đội có biểu tượng Cadillac đã được chỉnh thành logo của đơn vị chúng tôi. (Trong khi về mặt chính thức chúng tôi là Trung đội Charlie, thường chúng tôi cũng hay lấy những tên khác thay thế có cùng ký tự hoặc phát âm từ đầu tiên giống nhau, chẳng hạn Charlie trở thành Cadillac, v.v...)

Nhưng tại sao lại là mũ lưỡi trai?

Vì 90% việc *trông thật ngẫu* thì cũng được coi là ngẫu rồi. Khi đội mũ lưỡi trai vào, trông sẽ ngẫu hơn rất nhiều.

Ngoài chiếc mũ lưỡi trai Cadillac, tôi còn có một chiếc mũ nữa mà tôi rất thích, đó là chiếc mũ của một công ty cứu hỏa ở New York, công ty đã mất một số nhân viên trong sự kiện Ngày 11 tháng Chín. Cha tôi đã nhận chiếc mũ này cho tôi sau vụ tấn công đó khi ông đến thăm một trạm phòng cháy chữa cháy lịch sử của thành phố, “Lions Den” (Sào huyện của sư tử). Ở đó, ông đã gặp các thành viên của đội cứu hỏa Engine 23; khi những người lính cứu hỏa nghe ông nói có con đang chiến đấu trên chiến trường, họ đã năn nỉ ông nhận một chiếc mũ.

Họ nói, “Hãy bảo cậu ta gửi tìm cách trả nợ cho ông nhé.”

Nếu họ đang đọc những dòng này, tôi hy vọng họ hiểu rằng tôi đã thực hiện điều đó.

Trên cổ tay tôi còn đeo một chiếc đồng hồ G-Shock. Chiếc đồng hồ màu đen với dây đeo bằng cao su đã thay thế cho chiếc đồng hồ Rolex Submariner vốn là thiết bị tiêu chuẩn của lực lượng SEAL. (Một người bạn của tôi nghĩ rằng thật là hổ thẹn khi để truyền thống mai một đi, anh cũng vừa mới tặng tôi một chiếc, tôi vẫn có cảm giác đôi chút là lạ khi đeo chiếc Rolex, nhưng đối với anh bạn biệt kích *người nhái* đến đơn vị trước tôi thì đó là một sự thụt lùi).

Trong thời tiết mát mẻ, tôi mang theo một chiếc áo khoác của riêng tôi để mặc, chiếc áo của hãng North Face, vì dù tin hay không, tôi đã tính đến việc thuyết phục nhà cung cấp đầy quyền lực này phát cho tôi đồ chơi dùng khi trời lạnh. Nhưng đó là lời khoác lác để dành cho một ngày nào đó kia.

Tôi gắn khẩu M-4 và mười băng đạn (300 viên) vào ngăn trước của lưới mắc đồ chơi của tôi. Tôi còn có cả điện đài, vài cái đèn pin, và đèn nhấp nháy trong những cái túi này. (Đèn nhấp nháy có thể dùng vào ban đêm để làm tín hiệu cho việc gặp gỡ các đơn vị khác hoặc với máy bay, tàu, thuyền, đại loại như vậy... Nó cũng có thể được dùng để xác định lực lượng đồng minh.)

Nếu tôi mang theo một khẩu súng bắn tỉa, tôi sẽ mang thêm khoảng 200 viên đạn nữa trong ba lô. Khi mang khẩu Mk-11 thay cho khẩu Win Mag hoặc khẩu .338, thì tôi sẽ không phải lo đến việc mang theo khẩu M-4 nữa. Trong trường hợp đó, những băng đạn của súng bắn tỉa sẽ ở trong lưới gắn đồ chơi của tôi, gần tầm tay tôi hơn. Tính số đạn được mà tôi mang theo thì có ba băng đạn dành cho khẩu súng ngắn.

Tôi đi giày leo núi cao cổ của hãng Merrill. Đôi giày rất dễ chịu và dùng bền trong suốt đợt triển khai quân.

DẬY ĐI, KYLE

Khoảng một tháng sau khi cùng tham chiến với Grom, tôi bất ngờ bị một cú lắc vai đánh thức dậy.

Tôi nhảy phắt khỏi giường sẵn sàng chiến với bất cứ kẻ nào dám len lỏi vào chốn riêng tư của tôi.

“Này, này, bình tĩnh đi cậu,” viên trung úy đánh thức tôi dậy nói. Anh là một SEAL, và là sếp của tôi. “Tôi cần cậu mặc quần áo vào, rồi đến văn phòng tôi.”

“Rõ, thưa chỉ huy.” Tôi lẩm bẩm. Tôi mặc quần soóc và đi đôi dép xô ngón vào rồi xuống trụ sở.

Tôi nghĩ mình gặp rắc rối, dù không chắc là vì chuyện gì. Tôi vẫn cư xử tốt khi hợp tác với người Ba Lan, chẳng hề tranh cãi đụng độ gì. Tôi lục lại tâm trí khi đi về phía văn phòng của chỉ huy, cố gắng chuẩn bị một lời biện hộ. Nhưng đầu óc tôi vẫn rỗng tuếch khi tôi đến đó.

“Kyle này, tôi cần cậu mang súng bắn tia và đóng gói đồ chơi của cậu.” viên trung úy nói với tôi. “Cậu sẽ đi Fallujah.”

Ông bắt đầu nói với tôi về một số việc đã được dàn xếp và đưa ra vài chi tiết hoạt động tác chiến. Lính thủy đánh bộ chuẩn bị một cú đánh lớn, và họ cần những tay súng bắn tia giúp đỡ.

Trời ạ, điều này sẽ tuyệt lắm đây, tôi nghĩ. Chúng tôi sẽ giết được hàng loạt những tên xấu xa. Và tôi sẽ vào giữa cuộc chiến đó.

MỘT DOANH TRẠI ĐƯỢC VŨ TRANG

Theo quan điểm lịch sử thì có hai cuộc chiến ở Fallujah. Cuộc chiến thứ nhất diễn ra vào mùa xuân như tôi đã nói ở phần trước. Những suy xét về tình hình chính trị, phần lớn bị tác động bởi việc đưa tin xuyên tạc một cách bừa bãi trên truyền thông và sự tuyên truyền rất nhiều của người Ả Rập, khiến Lính thủy đánh bộ phải rút lại cuộc tấn công ngay sau khi nó bắt đầu, và ngay cả trước khi nó đạt mục tiêu đánh đuổi bọn phiến quân ra khỏi thành phố. Thay thế cho Lính thủy đánh

bộ, những người Iraq trung thành với chính phủ lâm thời được cho là có trách nhiệm kiểm soát và cai quản thành phố.

Việc này không hiệu quả. Hầu hết thời gian Lính thủy đánh bộ rút quân, bọn phiến quân tiếp quản hoàn toàn Fallujah. Dân thường không có quan hệ gì với bọn phiến quân hoặc bị giết hoặc phải trốn khỏi thành phố. Bất cứ ai muốn hòa bình, bất cứ ai với bất kỳ suy nghĩ nào, đều rời thành phố càng nhanh càng tốt, nếu không sẽ kết thúc bằng cái chết.

Tỉnh Al-Anabar, khu vực gồm cả thành phố, rải rác đủ các loại tổ chức phiến quân. Rất nhiều trong số đó là lực lượng du kích Hồi giáo Iraq, nhưng cũng có đầy người nước ngoài là thành viên của “al-Qaeda ở Iraq” hoặc các nhóm cực đoan khác. Cầm đầu nhóm al-Qaeda ở Iraq là Sheikh Abdullah al-Janabi, có tổng hành dinh đóng trong thành phố. Là người Jordan từng chiến đấu với Osama bin Laden ở Afghanistan, hắn nguyện sẽ giết hết người Mỹ. (Mặc dù có nhiều nguồn tin trái ngược nhau, theo tôi được biết thì Sheikh Abdullah al-Janabi đã trốn khỏi Fallujah và vẫn còn tự do.)

Đám phiến quân một phần là những tên khủng bố, một phần là các băng nhóm tội phạm. Chúng cài bom IED, bắt cóc các quan chức và gia đình họ, tấn công các đoàn hộ tống của Mỹ, giết những người Iraq mà chúng cho là không cùng đức tin hay quan điểm chính trị với chúng hay bất cứ thứ gì chúng có thể nghĩ ra. Fallujah trở thành nơi trú ẩn an toàn của bọn chúng, một phản-thủ đô của Iraq nguyện lật đổ chính phủ lâm thời và ngăn chặn việc bầu cử tự do.

Tỉnh Al-Anabar, nói một cách cụ thể hơn, khu vực xung quanh Fallujah, theo giới truyền thông đã trở thành Tam giác Sunni. Nó cực kỳ tương đương cả về diện tích (bao gồm Baghdad, Ramadi và Baqubah) lẫn thành phần sắc tộc.

(Một số thông tin cơ bản về đạo Hồi ở Iraq: Có hai nhóm chính người theo đạo Hồi ở Iraq, Sunni và Shiite. Trước khi cuộc chiến tranh xảy ra, người Shiite chủ yếu sống ở phía Nam và phía Đông, cụ thể là

từ Baghdad đến vùng biên giới, còn người Sunni tập trung quanh Baghdad và kéo đến vùng Tây Bắc. Hai nhóm này cùng chung sống nhưng nhìn chung lại rất ghét nhau. Trong khi người Shiite chiếm đa số, trong thời kỳ Saddam họ bị phân biệt đối xử và không được phép giữ các vị trí quan trọng. Xa hơn về phía Bắc là khu vực người Kurd chiếm ưu thế, mặc dù người Kurd phần lớn là người Sunni, nhưng có truyền thống riêng và thường không coi bản thân là một phần của Iraq. Saddam coi họ là dân tộc thấp hèn; trong một vụ đàn áp về chính trị, hắn đã ra lệnh sử dụng vũ khí hóa học và phát động một chiến dịch diệt trừ sắc tộc hèn hạ.)

Trong khi sử dụng Fallujah làm căn cứ để tấn công vào khu vực xung quanh và Baghdad, bọn phiến quân dành rất nhiều thời gian để củng cố thành phố để chúng có thể chống lại một cuộc tấn công khác. Chúng tích trữ đạn dược và vũ khí, chuẩn bị thiết bị nổ tự động IED, gia cố nhà cửa. Mìn được cài đặt, các con đường bị chặn lại để có thể được sử dụng cho các cuộc phục kích. Các “hố chuột” được tạo ra trong những bức tường vôi, cho phép bọn phiến quân di chuyển từ nhà này sang nhà khác, tránh được các đường phố. Rất nhiều nếu chưa nói là tất cả hai trăm nhà thờ Hồi giáo trong thành phố đều trở thành những boong ke kiên cố, vì bọn phiến quân biết rằng người Mỹ coi trọng những nơi thờ cúng như chốn thiêng liêng, do đó họ không sẵn sàng tấn công vào những nơi đó. Một bệnh viện bị biến thành tổng hành dinh của bọn phiến quân và làm căn cứ hoạt động cho bộ máy tuyên truyền của bọn chúng. Nói tóm lại thành phố đã trở thành pháo đài của bọn khủng bố vào mùa hè năm 2004.

Thực tế bọn phiến quân tự tin đến mức thường xuyên phóng tên lửa tấn công vào căn cứ quân sự của Mỹ trong khu vực và phục kích vào các đoàn hộ tống di chuyển trên các phố chính. Cuối cùng, Bộ Tư lệnh Mỹ quyết định là đã quá đủ rồi, phải tái chiếm Fallujah.

Kế hoạch mà Bộ Tư lệnh phác thảo được gọi là Phantom Fury (Bóng ma Cuồng nộ). Thành phố sẽ bị bao vây cắt đứt, vì vậy mà bọn phiến quân không thể tiếp tế và tăng cường quân được. Bọn phiến quân ở Fallujah sẽ bị diệt trừ tận gốc và triệt phá.

Trong khi Lính thủy đánh bộ thuộc Sư đoàn Lính thủy đánh bộ Số 1 là xương sống của lực lượng tấn công, thì tất cả các binh chủng khác cũng là lực lượng bổ sung quan trọng. Các lính bắn tỉa thuộc lực lượng SEAL kết hợp với các nhóm tấn công nhỏ của Lính thủy đánh bộ, thực hiện việc canh gác và tiến hành nhiệm vụ bắn tỉa truyền thống.

Lính thủy đánh bộ bỏ ra vài tuần để chuẩn bị cho cuộc tấn công, tiến hành vô số các chiến dịch khác nhau khiến cho bọn phiến quân hoang mang. Những tên xấu xa biết rằng có gì đó sắp xảy ra; chúng chỉ không biết nó sẽ xảy ra ở đâu và khi nào mà thôi. Phía Đông thành phố đã được củng cố vững chắc, và kẻ thù có lẽ đã nghĩ đó là nơi cuộc tấn công nổ ra.

Thay vào đó, cuộc tấn công lại đến từ phía Tây Bắc và đánh cuốn chiếu dần vào trung tâm thành phố. Đó là nơi tôi tiến vào.

ĐẾN CHỖ ĐÓ

Được Trung úy cho giải tán, ngay lập tức tôi gói ghém đồ đạc rồi đi ra phía ngoài nơi một chiếc xe bán tải đang chờ sẵn để đưa tôi đến chiếc trực thăng. Chiếc trực thăng Blackhawk H-60 đang chờ tôi và một anh chàng khác cũng đã chiến đấu cùng GROM, một chuyên gia máy tính tên là Adam. Chúng tôi nhìn nhau và mỉm cười. Chúng tôi rất háo hức được tham gia chiến đấu thực sự.

Các SEAL trên khắp Iraq đều đang thực hiện cuộc hành quân tương tự, tiến về căn cứ lớn của Lính thủy đánh bộ ở phía Nam thành phố tại Doanh trại Fallujah. Họ đã thiết lập một căn cứ nhỏ của riêng họ ngay bên trong doanh trại khi tôi đến đó. Tôi đi qua một sảnh hẹp của tòa nhà được gán cho cái tên Alamo, cố gắng không va chạm bất kỳ thứ

gì. Bên tường xếp đầy đồ đạc và thiết bị, hòm đựng súng ống và các va li kim loại, các thùng các tông và một thùng đồ lặt vặt đựng sô đa. Chúng tôi có thể là một ban nhạc rock lưu động đang dựng sân khấu lớn cho một show đường phố.

Ngoại trừ việc show diễn của chúng tôi không bắn pháo hoa hoành tráng.

Ngoài lính bắn tỉa của Đội 3, những người khác được huy động từ Đội 5 và Đội 8 cùng tham gia cuộc tấn công. Tôi đã biết hầu hết những anh chàng thuộc Bờ Tây; còn những người khác thì vài tuần sau là tôi quen.

Mức năng lượng lên cao hết cỡ. Mọi người đều sốt sắng muốn sớm được tham gia cuộc chiến để hỗ trợ Lính thủy đánh bộ.

MẶT TRẬN Ở NHÀ

Khi chiến sự sắp đến gần, trong tâm trí tôi cứ lảng vảng hình ảnh vợ con. Con trai bé bỏng của tôi đang lớn. Taya bắt đầu gửi cho tôi những tấm ảnh và cả băng video cho thấy bé lớn lên từng ngày. Cô ấy cũng gửi ảnh qua e-mail để tôi ngắm.

Bây giờ tôi vẫn có thể thấy những video này trong tâm trí mình - cậu chàng đang nằm ngửa, chân tay cựa quậy khua khoắng như thể cậu ta đang chạy và nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt.

Cậu chàng cực kỳ hiếu động. Hệt như cha nó.

Lễ Tạ ơn, lễ Giáng sinh, ở Iraq tất cả những ngày này đối với tôi chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng không được thấy con trai trải qua những ngày đó lại là chuyện khác. Càng xa tôi càng thấy con mình lớn lên, càng muốn được giúp con trưởng thành hơn, làm những gì mà một người cha cần phải làm cho con trai mình.

Tôi gọi điện cho Taya trong khi chờ đợi cuộc tấn công bắt đầu.

Đó là một cuộc trò chuyện ngắn ngủi.

“Nghe này, cưng, anh không thể nói cho em biết anh sắp đi đâu, nhưng anh sẽ phải đi một thời gian,” tôi nói. “Hãy theo dõi thời sự rồi em sẽ đoán ra. Anh không biết khi nào anh mới lại được nói chuyện với em nữa.”

Tôi phải không được liên hệ với vợ trong một thời gian.

CUỘC TẤN CÔNG BẮT ĐẦU

Vào buổi tối ngày 7 tháng Mười một, tôi chen vào một chiếc xe lội nước của Lính thủy đánh bộ cùng với trên chục lính thủy đánh bộ và vài SEAL, tất cả đều được tăng cường cho cuộc chiến. Tiếng âm âm của chiếc xe bọc thép lớn di chuyển một cách chậm chạp vượt lên phía trước một đoàn xe không lồ, rời khỏi căn cứ và phía Bắc thành phố, tiến vào sa mạc rộng lớn.

Chúng tôi ngồi sát cạnh nhau trên hai hàng ghế băng đối diện trong lòng xe. Hàng ghế thứ ba được nhét vào giữa khoang xe. Chiếc xe tăng lội nước AAV-7A1 giống hệt một chiếc xe limousine có thể kéo dài; bạn chỉ có thể cố gắng để những gã ngồi bên cạnh không đẩy mình ra ngoài, nhưng đấy là tất cả những gì bạn có thể làm. Từ “chật cứng” không tả hết cảnh này. May thay là tất cả những người ngồi bên cạnh tôi đều vừa mới tắm rửa.

Ban đầu, trời lạnh, khi đó là tháng Mười một, và đối với một người Texas thì cảm giác như là một mùa đông lạnh giá, nhưng trong vài phút chiếc lò sưởi làm chúng tôi thấy ngọt ngào, chúng tôi phải đề nghị tắt nó đi. Tôi đặt túi xuống sàn xe. Khẩu súng Mk-11 dựng giữa hai chân và đặt chiếc mũ bảo hiểm lên trên, thế là tôi có một chiếc gối tạm thời. Tôi cố gắng chớp mắt trong lúc di chuyển. Nhắm mắt lại thời gian trôi nhanh hơn.

Tôi chẳng ngủ được bao lâu. Thỉnh thoảng tôi liếc mắt qua những khe cửa sổ trên cánh cửa phía sau xe, nhưng tôi không thể nhìn thấy gì vì những gã đang ngồi ở đó. Chẳng có mất mát gì đáng kể, tất cả

những gì họ có thể thấy được là phần còn lại của đoàn xe, một đám bụi mù mịt và vài khoảng đất của sa mạc trống trơn. Chúng tôi đã tập huấn cùng Lính thủy đánh bộ khoảng một tuần để vượt lại từ việc lên xuống xe thế nào đến việc xác định chính xác chúng tôi nên sử dụng loại đạn nào để làm nổ tung các hố bắn tỉa trong các tòa nhà. Giữa các bài tập, chúng tôi còn nghiên cứu cách liên lạc bằng điện đài và chiến lược chung, trao đổi ý kiến về việc làm thế nào để bảo vệ tốt nhất cho các đơn vị mà chúng tôi cùng chiến đấu, cũng như đưa ra hàng chục các quyết định về chiến thuật để lựa chọn, chẳng hạn như nói chung thì bắn từ sân thượng hay từ tầng ngay dưới đó thì tốt hơn.

Bây giờ chúng tôi đã sẵn sàng, nhưng thường trong quân đội, chúng tôi luôn ở trong tư thế vừa khẩn trương vừa chờ đợi. Những chiếc xe bánh xích đưa chúng tôi lên phía Bắc của Fallujah rồi dừng lại.

Chúng tôi ngồi đó tưởng như hàng giờ. Mọi bắp thịt trên cơ thể tôi tê cứng. Rốt cuộc, có người đề nghị chúng tôi có thể mở cửa dốc phía sau để dân chân dân căng một chút. Tôi rời khỏi ghế băng và đi ra ngoài bắn vài bi cùng với mấy SEAL ngồi bên cạnh.

Cuối cùng, ngay trước khi trời sáng, chúng tôi gói ghém đồ đoàn lên xe và bắt đầu lăn bánh về phía rìa của thành phố. Bên trong pháo hạm đang lăn bánh đầy ắp adrenaline. Chúng tôi đã sẵn sàng lên đường.

Điểm đến của chúng tôi là tổ hợp căn hộ nhìn ra góc phía Tây Bắc của thành phố. Cách khoảng hơn 700 mét bắt đầu tính từ trung tâm thành phố, các tòa nhà có một tầm nhìn lý tưởng xuống nơi mà Lính thủy đánh bộ sẽ thực hiện cuộc tấn công, và là một vị trí tuyệt vời cho đám lính bắn tỉa. Tất cả những gì chúng tôi phải làm là phải chiếm lấy nó.

“5 phút!” Một trong số viên hạ sĩ quan hét lên.

Tôi quàng cánh tay qua túi đồ còn tay kia nắm chặt báng súng.

Chiếc xe lội nước thành linh dừng lại. Cánh cửa phía ngả sầm xuống, tôi nhảy vọt ra khỏi xe cùng một số người khác, chạy về phía một lùm cây nhỏ có ít cây cối và vách đá che chắn. Tôi di chuyển

nhanh nhẹn, tôi không hề sợ bị bắn cũng như không sợ bị một trong những chiếc xe của đoàn xe đưa chúng tôi đến đây nghiền nát. Những chiếc xe tăng lội nước khổng lồ không ra vẻ gì sẽ dừng lại vì bất kỳ ai đó.

Tôi nằm xuống đất, đặt túi bên cạnh, bắt đầu quan sát tòa nhà, theo dõi bất cứ thứ gì khả nghi. Tôi đảo mắt nhìn quanh các cửa sổ và khu vực xung quanh, trông chừng tất cả trong khi có thể bị bắn bất cứ lúc nào. Trong khi đó Lính thủy đánh bộ cũng điều xe của họ vào. Ngoài những chiếc xe bánh xích chở quân, còn có các xe Hummer, xe tăng và hàng chục phương tiện hỗ trợ khác. Lính thủy đánh bộ tiếp tục kéo vào, ò ạt tràn vào các tòa nhà.

Họ bắt đầu đập mạnh các cánh cửa. Tôi không thể nghe được gì nhiều, chỉ thấy tiếng vọng lớn của những tiếng súng họ dùng để phá các ổ khóa. Lính thủy đánh bộ đã bắt được một vài phụ nữ ở phía ngoài, còn thì khoảng sân quanh tòa nhà vẫn trống trơn.

Mắt tôi không ngừng ngó nghiêng. Tôi quan sát liên tục, cố gắng tìm ra điều gì đó.

Người phụ trách điện đài của chúng tôi đến và đóng chốt ngay bên cạnh tôi. Anh ta đang theo sát cuộc tiến quân của Lính thủy đánh bộ khi họ vào trong và chiếm lĩnh được tòa nhà. Một vài người dân mà họ tìm thấy trong tòa nhà phải được đưa ra ngoài và chuyển tới nơi an toàn. Không có sự kháng cự nào từ bên trong, nếu như có bọn phiến quân, bọn chúng đã chạy ra ngoài khi thấy chúng tôi tiến vào, hoặc giờ bọn chúng giả vờ là những người Iraq trung thành và những người bạn của nước Mỹ.

Lính thủy đánh bộ kết thúc cuộc tấn công này bằng việc đưa ra khỏi tòa nhà khoảng 250 dân thường, một phần nhỏ trong tổng số người mà họ được thông báo trước đó. Trước hết, từng người bị thẩm vấn. Giả định rằng họ chưa hề dùng bất kỳ loại vũ khí nào trong thời gian gần đây (Lính thủy đánh bộ thực hiện việc kiểm tra xem có thuốc súng

trên tay họ không), và không nằm trong danh sách đang bị truy nã, hoặc không phải là những phần tử khả nghi, thì người đứng đầu mỗi gia đình sẽ được cấp 300 đô la và được lệnh rời đi. Theo một sĩ quan của Lính thủy đánh bộ, họ được phép trở về căn hộ của họ lấy những thứ cần thiết rời khỏi đó.

(Một vài tên phiến quân có tên tuổi đã bị bắt giữ và cầm chân trong chiến dịch này).

Trong khi chúng tôi đang tiến quân trên còn đường hẹp để quan sát thành phố, chúng tôi cũng đang theo dõi một cách thận trọng một tên bắn tỉa người Iraq được biết đến với cái tên Mustafa. Theo những tin tức mà chúng tôi nghe được, Mustafa là một tay thiện xạ thi tài ở Olympic. Hắn đã dùng kỹ năng của mình để chống lại người Mỹ cùng quân đội và cảnh sát Iraq. Nhiều băng video đã được làm và đăng tải khoe khoang khả năng của hắn.

Tôi chưa từng gặp hắn, nhưng những người lính bắn tỉa khác sau đó đã giết được một tên bắn tỉa người Iraq mà chúng tôi nghĩ chính là hắn.

TIẾN VÀO CÁC TÒA NHÀ

“Được rồi,” cuối cùng cậu phụ trách điện đài nói.

“Họ muốn chúng ta vào bên trong.”

Tôi chạy từ lùm cây tới tổ hợp các tòa nhà, ở đó một trung úy SEAL đang tổ chức việc canh gác. Anh ta có một tấm bản đồ của thành phố và chỉ cho chúng tôi nơi cuộc tấn công sẽ tiến hành vào hôm sau.

“Chúng ta sẽ kiểm soát khu vực này, ở đây, và ở đây nữa,” anh ta nói. “Tất cả các anh sẽ tìm một căn phòng để thực hiện điều đó.”

Anh ta chỉ cho chúng tôi một tòa nhà, chúng tôi bắt đầu tiến hành. Tôi được bố trí cùng với một lính bắn tỉa mà tôi đã gặp ở Chuông trình BUD/S, tên là Ray. (Tôi dùng tên này để bảo vệ danh tính của cậu ta.)

Ray là một tay bắn tỉa cừ khôi thuộc loại khó chơi. Thích súng, và nắm rất chắc về súng ống. Tôi không chắc là cậu ta bắn giỏi đến đâu, nhưng chắc chắn cậu ta đã quên nhiều hơn tôi về các vấn đề liên quan đến súng trường.

Chúng tôi không gặp lại nhau trong nhiều năm, nhưng từ những gì tôi nhớ được ở Chương trình BUD/S, tôi tin rằng chúng tôi sẽ hợp nhau. Ta muốn có cảm giác tin tưởng vào người mà ta cùng hợp tác, đó là người ta có thể dựa vào, xét cho cùng thì thật ra ta sẽ phó thác vào người đó hoàn toàn.

Một người lính biệt kích mà chúng tôi thường gọi với cái tên Molloy đã cùng chúng tôi trông nom bảo quản súng trường và các món đồ khác trên một chiếc xe Hummer. Cậu ta đến và đưa cho tôi khẩu súng .300 Win Mag. Tầm xa vượt trội của súng trường so với khẩu Mk-11 sẽ rất thuận tiện khi tôi tìm được một chỗ ẩn náu lý tưởng để bắn ra từ đó.

Khi chạy lên cầu thang, tôi đã phân loại vị trí trong đầu mình. Tôi biết tôi muốn mé nào của tòa nhà, và khoảng chừng nơi tôi muốn đóng chốt. Khi lên tới đỉnh tòa nhà, tôi quyết định sẽ bắn từ trong một căn phòng chứ không phải từ trên nóc, tôi bắt đầu băng qua hành lang, xem xét một căn hộ có tầm nhìn tốt. Đi vào trong, tôi kiểm một căn phòng có đồ gỗ mà tôi có thể dùng để đóng chốt.

Đối với tôi, ngôi nhà mà tôi đứng chỉ là một phần khác của chiến trường. Những căn nhà và mọi đồ đạc trong đó chỉ là những thứ để dùng cho việc hoàn thành mục tiêu của chúng tôi - quét sạch thành phố này.

Lính bắn tỉa phải nằm hoặc ngồi trong một thời gian dài, vì vậy tôi cần tìm đồ đạc sao cho tôi thoải mái nhất có thể. Ta cũng cần phải tìm cái gì đó để đặt khẩu súng trường lên. Trong trường hợp này, tôi sẽ bắn qua cửa sổ, vì thế tôi cần phải đặt súng cao lên. Khi lục lọi khắp căn hộ tôi thấy trong một phòng có một chiếc cũi trẻ em. Đó là một vật tìm thấy khá hiếm hoi, và là thứ tôi có thể dùng tốt.

Ray và tôi lôi chiếc cũi ra và lật ngược nó lên. Thế là chúng tôi có một cái chân đế. Rồi chúng tôi tháo cánh cửa của căn phòng ra và đặt nó lên trên. Giờ chúng tôi đã có một cái nền rất vững để thực thi nhiệm vụ.

Hầu hết người Iraq không ngủ trên giường; họ dùng túi ngủ, chiếu dày, hoặc chăn trải trực tiếp lên sàn. Chúng tôi tìm thấy vài thứ trong số đó và đặt chúng ra ngoài cánh cửa. Nó tạo thành một cái giường được nâng cao có phần thoải mái khi nằm trong lúc dùng súng. Một chiếc chiếu cuộn tròn cho chúng tôi chỗ để nghỉ ngơi mỗi khi kết thúc các đợt nhả đạn từ các khẩu súng của mình.

Chúng tôi mở cửa sổ và sẵn sàng bắn.

Chúng tôi quyết định trực chiến trong vòng ba tiếng, rồi lại nghỉ ba tiếng, cứ luân phiên nhau như vậy. Ray nhận ca trực đầu tiên.

Tôi bắt đầu lục lọi khắp tòa nhà xem có tìm thấy thứ gì hay ho không: tiền, súng ống, chất nổ. Nhưng thứ duy nhất đáng lấy là bộ đồ chơi điện tử cầm tay chơi đánh golf ‘Tiger Woods’.

Thực ra tôi không được phép lấy bộ đồ chơi này, hay thậm chí là có được lấy nó, một cách chính thức đi nữa. Nếu tôi lấy nó, tôi sẽ chơi suốt thời gian còn lại của đợt dàn quân. Nếu tôi làm điều đó, có thể giải thích được vì sao giờ tôi chơi game giỏi đến thế.

Nếu tôi lấy bộ đồ chơi đó.

Vào cuối buổi chiều tôi nhận khẩu súng .300 Win Mag. Thành phố mà tôi đang trông chừng là một màu vàng nâu và xám, như thể mọi thứ đều bị phủ thứ ánh sáng màu đỏ nâu của một bức ảnh cũ. Nếu không phải là tất cả thì cũng rất nhiều các tòa nhà được xây bằng gạch hoặc trát vữa đều với cùng màu này. Đá và lòng đường đều màu xám. Đường như có một lớp bụi mờ cát sa mạc lảng vảng khắp các ngôi nhà. Cũng có cây cối và các loài thực vật khác nữa, nhưng khung cảnh tổng thể giống như một bộ sưu tập những chiếc hộp được sơn màu xám xịt trên sa mạc.

Hầu hết các tòa nhà đó đều là những ngôi nhà thấp, cao hai tầng, thỉnh thoảng có nhà ba hoặc bốn tầng. Những chiếc tháp của các giáo đường lát đá vụn cao lên khỏi đám màu xám. Đây đó là những mái vòm của các nhà thờ Hồi giáo bao quanh, đây là một mé vòm hình trứng màu xanh bao quanh bởi hàng chục hình trứng nhỏ hơn, kia là một cây củ cải trắng lấp lánh màu trắng bạc trong ánh nắng trời chiều.

Những tòa nhà được xây sát bên nhau, hầu hết các đường phố được bố trí hình mạng lưới. Các bức tường dựng lên khắp nơi. Thành phố đã ở trong tình trạng chiến tranh một thời gian, và có hàng đồng đồ nát không chỉ ở phía ngoài rìa mà còn ở cả các đường phố chính. Dù cái chết luôn lơ lửng ngay trước mắt tôi, nhưng hình ảnh chiếc cầu bị ối nơi bọn phiến quân đã báng bổ thi thể của các nhà thầu Mỹ thuộc công ty Blackwater cách đây khoảng nửa năm không hề làm tôi sợ hãi. Chiếc cầu bắc qua dòng sông Euphrates vốn chảy theo một nhánh sông có hình chữ V ngược ngay phía Nam vị trí tôi đang đóng chốt.

Mối quan tâm trước mắt của tôi là hệ thống đường ray xe lửa cách tòa nhà hơn 730 mét. Có một đường đê và một trụ cầu cho tàu hỏa trên đường cao tốc phía Nam vị trí của tôi. Ở hướng Đông phía bên trái tôi khi tôi quan sát bên ngoài cửa sổ, đường tàu hỏa chạy thẳng vào một sân bê ghi và vào ga phía ngoài khu vực chính của thành phố.

Cuộc tiến công của Lính thủy đánh bộ đã quét qua các đường ray, hướng xuống và tiến sâu vào khu vực từ sông Euphrates tới một con đường cao tốc ở cuối phía Đông của thành phố, được đánh dấu bằng một giao lộ dạng vòng xoay. Đây là khu vực có chiều rộng khoảng 5 ki lô mét; kế hoạch là phải tiến sâu khoảng 2,5 ki lô mét vào đại lộ số 10 của Iraq vào ngày 10 tháng Mười một, hơn ba ngày một chút. Điều này có vẻ không lấy gì làm nhiều, hầu hết Lính thủy đánh bộ chắc chắn có thể vượt qua quãng đường dài đó trong nửa giờ, nhưng đường đi xuyên qua một ổ chuột đầy các con phố bị đặt bẫy mìn và qua các ngôi nhà đã được vũ trang đầy đủ. Điều này không chỉ khiến Lính thủy đánh bộ chờ đợi việc chiến đấu từ hết ngôi nhà này tới ngôi nhà

khác, hết đoạn đường này tới đoạn đường khác, mà họ cũng nhận thấy rằng họ càng đi thì mọi việc hẳn sẽ càng tệ hơn. Ta đuổi lũ chuột ra khỏi một hố, chúng sẽ tụ tập ở hố tiếp theo. Sớm muộn gì chúng cũng chạy ra khỏi chỗ thôi.

Nhìn ra ngoài cửa sổ, tôi nóng lòng chờ cuộc chiến bắt đầu. Tôi muốn đạt được một mục tiêu. Tôi muốn bắn vào tên nào đó.

Tôi đã không phải chờ đợi lâu.

Từ tòa nhà, tôi có một tầm nhìn lý tưởng để nhìn thẳng sang phía đường ray tàu hỏa và đường đê, và từ đó còn nhìn được cả vào trong thành phố.

Tôi bắt đầu bắn ngay sau khi có súng. Hầu hết đều đã quay trở lại khu vực gần thành phố. Đám phiến quân di chuyển vào khu vực này, cố tìm được vị trí tấn công hoặc để dò la hoạt động của Lính thủy đánh bộ. Bọn chúng ở cách khoảng 800 mét, phía bên kia đường ray tàu hỏa và dưới đường đê, vì thế hẳn là trong tầm trí bọn chúng, chúng tưởng là không ai có thể nhìn thấy và được an toàn.

Chúng đã lầm to.

Tôi đã từng mô tả cảm giác khi tôi thực hiện phát súng bắn tỉa đầu tiên; có thể có chút dẫn đo, lưỡng lự trong thâm tâm tôi, một câu hỏi gần như vô thức: *Liệu mình có thể giết được tên này không?*

Nhưng Quy tắc Tham chiến thật rõ ràng, không nghi ngờ gì cái tên nằm trong ống ngắm của tôi là một kẻ thù. Không chỉ vì thực tế là hẳn được vũ trang và khéo léo tiến về phía các chốt của Lính thủy đánh bộ, dù đó là những điểm quan trọng đối với Quy tắc Tham chiến. Dân thường đã được cảnh báo không ở trong thành phố, và khi đó rõ ràng là không phải ai cũng có thể trốn thoát, sẽ chỉ có một nhóm nhỏ người dân vô tội ở lại. Những người đàn ông ở tuổi chiến đấu và đầu óc bình thường trong phạm vi thành phố hầu hết đều là những tên xấu xa. Chúng tưởng rằng chúng có thể tống cổ chúng tôi ra ngoài như được cho là đã đánh bật Lính thủy đánh bộ ra hồi tháng Tư.

Sau khi bắn được tên đầu tiên, thì bắn những tên khác trở nên dễ dàng. Tôi không còn phải chuẩn bị tinh thần, hoặc làm bất cứ điều gì đặc biệt về tinh thần nữa, tôi nhìn qua kính ngắm, đặt mục tiêu trong tầm ngắm và giết kẻ thù trước khi hắn giết một trong số đồng đội của tôi.

Hôm đó tôi hạ được ba tên; Ray hạ được hai.

Tôi vẫn mở cả hai mắt khi nhìn qua kính ngắm, mắt phải nhìn qua ống ngắm, còn mắt trái vẫn quan sát phần còn lại của thành phố. Việc này khiến tôi đánh giá tình hình tốt hơn.

ĐẠI ĐỘI KILO

Khi Lính thủy đánh bộ tiến vào thành phố, họ nhanh chóng tiếp cận vị trí mà chúng tôi không thể yểm trợ họ từ trên tháp của căn hộ nữa. Chúng tôi đi xuống, sẵn sàng cho giai đoạn tiếp theo - hoạt động trong thành phố.

Tôi được điều động đến Đại đội Kilo, giúp các đơn vị của Lính thủy đánh bộ ở phía Tây thành phố. Họ là cánh quân đầu của cuộc tấn công, quét sạch kẻ thù hết đoạn đường này tới đoạn đường khác. Một trung đội khác sẽ tiến vào bọc hậu cho họ, bảo vệ khu vực và đảm bảo rằng không còn đám phiến quân nào lén vào phía sau. Ý tưởng là quét sạch Fallujah, từng đoạn đường một.

Bất động sản trong khu vực này của thành phố, như ở nhiều thành phố của Iraq, được ngăn tách khỏi hàng xóm bằng tường gạch dày và trát vữa. Luôn có những góc ngách cho bọn phiến quân ẩn náu. Các sân sau, thường phẳng phiu bằng đất nện hoặc thậm chí bằng xi măng, là những mê lộ hình chữ nhật. Những chỗ ấy khô, bụi bặm ngay cả khi nằm ngay cạnh dòng sông. Hầu hết những ngôi nhà ở đây không có đường nước dẫn vào tận nơi; nguồn nước được cấp từ trên mái nhà.

Tôi chiến đấu cùng lính bắn tỉa thuộc lực lượng Lính thủy đánh bộ trong vài ngày ở tuần đầu tiên hay được gọi là giai đoạn đầu của cuộc

tấn công. Hầu hết thời gian tôi được ghép với hai tay súng bắn tỉa của lực lượng Lính thủy đánh bộ và một JTAC* vốn là một SEAL có thể yêu cầu những trận không kích. Cũng có vài người hỗ trợ, Lính thủy đánh bộ sẽ đảm bảo an ninh và thỉnh thoảng giúp đỡ bằng những nhiệm vụ khác. Những anh chàng Lính thủy đánh bộ này muốn trở thành những tay súng bắn tỉa; sau đợt dàn quân, họ hy vọng được chuyển đến lớp bắn tỉa của lực lượng Lính thủy đánh bộ.

Mỗi buổi sáng bắt đầu bằng khoảng 20 phút công việc mà chúng tôi gọi là “nã hỏa lực” - súng cối, pháo, bom, tên lửa, rốc két - số lượng lớn các loại vũ khí được nã vào các vị trí then chốt của kẻ thù. Hỏa lực sẽ vô hiệu hóa cả kho hay hàng đống đạn dược, hoặc làm suy yếu các điểm mà chúng tôi nghĩ chúng tôi sẽ vấp phải sự kháng cự quyết liệt. Cột khói đen ngòm bốc lên từ phía xa, các kho vũ khí bị đánh bom; mặt đất và bầu không khí ầm ầm các tiếng nổ nối tiếp.

Ban đầu, chúng tôi ở phía sau lực lượng Lính thủy đánh bộ. Nhưng không lâu sau tôi nhận thấy rằng chúng tôi có thể làm tốt hơn nếu đi trước nhóm tấn công trên mặt đất. Điều này giúp chúng tôi có vị trí tốt hơn, cho phép chúng tôi gây bất ngờ với bất kỳ đám phiến quân nào đang tìm cách đánh trả đơn vị trên mặt đất.

Nó cũng giúp chúng tôi có nhiều phương án hành động hơn. Vì thế chúng tôi bắt đầu chiếm các ngôi nhà để làm nơi ẩn nấp.

Sau khi tầng dưới của ngôi nhà đã an toàn, tôi chạy theo cầu thang từ tầng cao nhất lên sân thượng, nơi nhô lên một tum nhỏ về cơ bản là để che cho lối đi lên mái nhà. Chắc chắn là mái nhà đã an toàn, tôi sẽ chuyển sang mé tường bên cạnh, xác định phương hướng và lập chốt. Thường thì trên mái nhà sẽ có thứ gì đó mà tôi có thể dùng như một cái ghế hoặc tấm thảm chẳng hạn, để làm cho mọi thứ thuận tiện hơn; nếu không thì ở tầng dưới lúc nào cũng có thứ gì đó. Tôi đã chuyển sang dùng khẩu Mk-11 vì nhận thấy rằng phần lớn mục tiêu bắn của

tôi tương đối gần, do địa hình của thành phố. Loại vũ khí này thuận tiện hơn so với khẩu Win Mag, và trong tầm bắn này gần như là chí tử.

Trong khi lực lượng Lính thủy đánh bộ trên mặt đất hoạt động trên đường phố, thường là hết bên này sang bên kia, quét sạch các ngôi nhà. Khi họ tiến đến một điểm mà chúng tôi không còn yểm trợ tốt cho họ nữa, chúng tôi sẽ di chuyển và chiếm một vị trí mới, và quy trình hoạt động bắt đầu trở lại.

Nhìn chung, chúng tôi thường bắn từ trên các nóc nhà. Những nóc nhà cho chúng tôi tầm nhìn tốt nhất và thường được trang bị sẵn ghế và các thứ tương tự như vậy. Hầu hết mọi nơi trong thành phố được bao quanh bởi những bức tường thấp thành nơi che chắn khi kẻ thù bắn trả. Hơn nữa, dùng mái nhà cho phép chúng tôi di chuyển một cách nhanh chóng; cuộc tấn công không thể đợi chúng tôi mất thời gian vào việc tìm kiếm vị trí chiến đấu.

Nếu mái nhà không tốt, chúng tôi sẽ bắn từ tầng trên, thường bắn qua cửa sổ. Thỉnh thoảng chúng tôi phải chui vào hô bản tĩa bên cạnh một bức tường để lập chỗ bắn, dù chuyện này rất hiếm; chúng tôi không muốn thu hút chú ý đến vị trí bắn của mình bằng việc gây ra một vụ nổ, ngay cả khi tiếng nổ đó tương đối nhỏ. (Những chiếc hố này sẽ được lấp ngay sau khi chúng tôi rời khỏi đó.)

Có hôm chúng tôi lập vị trí bắn bên trong một tòa nhà văn phòng nhỏ đã bỏ không trước đó ít lâu, chúng tôi lôi những chiếc bàn từ cửa sổ và đặt sâu vào trong phòng, bóng râm tự nhiên chiếu vào tường bên ngoài cũng giúp che vị trí bắn của chúng tôi.

NHỮNG KẺ XẤU XA

Chúng tôi đang chiến đấu chống lại đám kẻ thù dã man và được vũ trang đầy đủ. Chỉ trong một căn nhà, Lính thủy đánh bộ đã tìm thấy

khoảng hai chục khẩu súng, gồm cả súng máy và súng bắn tỉa, cùng với các giá đỡ rốc két và một bộ đặt súng cối tự chế.

Đó mới chỉ là một ngôi nhà trong cả một dãy nhà dài. Thực tế, đó là một căn nhà xinh xắn, có máy điều hòa nhiệt độ, những bộ đèn chùm lồng lầy, và đồ nội thất kiểu phương Tây hoành tráng. Nó đã tạo ra một chỗ nghỉ ngơi tốt khi chúng tôi được nghỉ một chiều.

Tất cả các ngôi nhà đều được lục soát cẩn thận, nhưng vũ khí thường tương đối dễ tìm. Lính thủy đánh bộ sẽ vào trong nhà và thấy một máy phóng lựu dựng dựa vào chiếc tủ đựng đồ sứ, với những quả rốc két dựng chụm vào nhau bên cạnh bộ đồ trà phía dưới. Ở một căn nhà khác, Lính thủy đánh bộ tìm thấy những chiếc bình lặn mà hình như bọn phiến quân từng ở trong căn nhà đã dùng để trốn qua sông và thực hiện một cuộc tấn công.

Vũ khí của Nga cũng phổ biến. Hầu hết đều rất cũ, trong một căn nhà thấy cả những súng phóng lựu đạn có lẽ được sản xuất trong Thế chiến 2. Chúng tôi tìm thấy ống nhòm có biểu tượng hình búa liềm của đảng Cộng sản. Và những thiết bị nổ IED ở khắp mọi nơi, gồm cả một số loại đã được gài đặt vào trong những bức tường.

Rất nhiều người viết về chiến trường Fallujah đã đề cập đến mức độ cuồng tín của bọn phiến quân. Chúng cuồng tín, nhưng không chỉ với tôn giáo đã dẫn dắt chúng. Rất nhiều trong số bọn chúng đơn giản là bị nghiện.

Ở giai đoạn sau đó của chiến dịch, chúng tôi chiếm được một bệnh viện mà chúng đã sử dụng ở ngoại ô thành phố. Ở đó chúng tôi tìm thấy những chiếc thìa bị đun nóng, đồ nghề dùng để chơ ma túy, và những bằng chứng khác về việc chúng đã tự chuẩn bị như thế nào. Tôi không phải là một chuyên gia, nhưng theo như tôi thấy thì chúng đã chế heroin và chích choác trước khi xung trận. Tôi cũng từng nghe những nguồn khác nói rằng bọn chúng dùng ma túy tổng hợp và về cơ

bản tức là bất cứ thứ gì mà chúng có thể dùng để giúp chúng tăng thêm dũng khí.

Thỉnh thoảng ta có thể thấy điều đó khi bắn. Một số tên có thể lĩnh vài viên đạn mà dường như không có cảm giác gì. Bọn chúng bị dẫn dắt không chỉ bởi tôn giáo và adrenaline, thậm chí còn hơn cả khát máu. Chỉ ít về mặt tinh thần, chúng đã quá nửa đường tới Thiên đàng.

DƯỚI ĐỒNG ĐỒ NÁT

Một hôm, tôi từ trên mái nhà đi xuống để nghỉ một lát rồi ra ngoài ra phía sân sau của căn nhà cùng với một lính bắn tỉa SEAL khác. Tôi kéo cái giá đỡ hai chân cho khẩu súng trường ra và đặt nó xuống.

Đột nhiên có tiếng nổ ngay trước mặt chúng tôi, có lẽ chỉ cách chừng ba mét. Tôi cúi người xuống, rồi ngoảnh sang và thấy bức tường xi măng đang đổ sụp xuống. Ngay phía bên kia bức tường là hai tên phiến quân với khẩu AK khoác trên vai. Trông chúng cũng choáng váng sững sốt không kém chúng tôi; chúng cũng đang nghỉ khi một phát rốc két bắn lạc vào, hoặc có thể là một loại IED nào đó đã bùng nổ.

Nó giống như cuộc đọ súng tay đôi kiểu phương Tây, kẻ nào lấy được súng ngắn nhanh nhất thì sẽ sống sót.

Tôi chộp lấy khẩu súng và bắt đầu bắn. Anh bạn tôi cũng vậy.

Chúng tôi bắn hai tên, nhưng những viên đạn nhỏ đã không hạ được chúng. Chúng quay lại một góc và chạy xuyên qua căn nhà mà chúng đã ẩn náu, rồi chạy tắt ra phố.

Ngay sau khi chúng chạy ra khỏi nhà, Lính thủy đánh bộ làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh đường phố đã hạ gục chúng.

Vào thời điểm ngay trước trận chiến, một khẩu RPG* đã bắn vào tòa nhà mà tôi đang hoạt động.

Đó là một buổi chiều khi tôi sắp đặt mọi thứ sau một ô cửa sổ của tầng trên cùng. Lính thủy đánh bộ trên mặt đất bắt đầu nổ súng vào đường phố phía trước. Tôi bắt đầu yểm trợ họ, hạ từng mục tiêu một. Bọn Iraq bắt đầu bắn trả lại tôi, thật may mắn là chẳng hề chính xác, và thường thì chúng chỉ bắn được thể thôi.

Thế rồi một khẩu RPG bắn vào bên cạnh của ngôi nhà. Bức tường gánh luôn sức công phá lớn nhất của vụ nổ, điều này vừa tốt vừa xấu. Tin tốt là nó cứu tôi khỏi bị nổ tan xác. Nhưng vụ nổ đó cũng làm sập luôn mảng chắt của bức tường. Nó vỡ vụn ra bắn vào chân tôi, giội vào hai đầu gối tôi mảng bê tông và nhất thời ghìm chặt tôi vào đó.

Nó làm tôi đau điếng người. Tôi cố đá đám gạch vụn ra và tiếp tục bắn vào những tên chó đẻ ở phía cuối dãy nhà.

Một cậu cùng chiến đấu với tôi kêu lên, “Mọi người ổn cả chứ?”

“Tôi ổn. Tôi ổn mà,” tôi hét lại. Nhưng chân tôi thì hét điều ngược lại. Cả hai chân đều đau bỏ mẹ lên được.

Bọn phiến quân phản công, tình hình lại căng thẳng. Đó là cách mọi việc diễn ra, một lúc tạm lắng, sau đó là cuộc đấu súng căng thẳng, rồi lại tạm lắng.

Cuối cùng cuộc đấu súng kết thúc, tôi đứng dậy trèo xuống phòng. Phía tầng dưới, một cậu chỉ vào chân tôi:

“Chân anh đang khập khiễng,” cậu ta nói.

“Mảng tường chết tiệt đổ sập vào tôi.”

Cậu ta liếc nhanh lên phía trên. Có một cái hố khá lớn trong nhà ở nơi trước đó là bức tường vừa mới sập. Đến tận lúc đó, không ai nhận ra là tôi đã ở trong căn phòng mà khẩu RPG đã nã vào.

Sau đó tôi bị tập tễnh một thời gian. Một thời gian dài sau, rốt cuộc tôi đã phải làm phẫu thuật cả hai đầu gối, mặc dù tôi đã trì hoãn nó trong mấy năm.

Tôi đã không đến bác sĩ. Nếu đến gặp bác sĩ thì bị rút khỏi cuộc chiến luôn. Tôi biết tôi vẫn có thể vượt qua được.

ĐỪNG NƯỚNG TÔI

Ta không được sợ hãi khi đang ngắm bắn. Khi thấy kẻ nào đó với một thiết bị nổ IED hoặc một khẩu súng trường đang hướng về phía đồng đội của mình, ta có lý do rõ ràng để bắn. (Thực tế thì một người Iraq có súng không nhất thiết có nghĩa là anh ta có thể bị ăn đạn.) Quy tắc Tham chiến rất cụ thể, và trong hầu hết các trường hợp mà mỗi nguy hiểm là hiển nhiên.

Nhưng có nhiều lúc điều đó không hề rõ ràng, khi một người gần như chắc chắn là một phiến quân, chắc chắn đang làm việc xấu, nhưng vẫn còn vài mối hoài nghi vì những tình huống cụ thể hoặc môi trường xung quanh, ví dụ như cách hăng di chuyển, không hướng về khu vực nơi lực lượng quân đội đóng quân. Có rất nhiều lần một gã hành động như thể bậc đại ca đầu gấu đối với bạn bè, hoàn toàn không hề nhận thấy tôi đang theo dõi hăng, hoặc hăng không biết có lính Mỹ ở ngay gần.

Tôi đã không bắn những phát đạn đó.

Anh không thể, vì anh phải lo cho chính cái mạng mình. Bắn một phát đạn không chính đáng, anh có thể bị kết tội giết người.

Tôi thường ngồi đó và suy ngẫm, “Mình biết tên khốn này thật xấu xa; có hôm mình đã thấy hăng gây ra việc này việc nọ trên phố, nhưng ở đây hăng chẳng làm gì cả, và nếu mình bắn hăng, mình sẽ không thể bào chữa về việc đó với các vị luật sư. Mình sẽ bị nướng.” Như tôi đã nói, mọi thứ đều phải có giấy tờ cả. Tất cả các vụ hạ sát có xác nhận đều được lưu hồ sơ, có bằng chứng ủng hộ và một người làm chứng.

Vì vậy, tôi đã không bắn.

Không có nhiều trường hợp như vậy, đặc biệt là ở Fallujah, nhưng tôi luôn nhận thức cực kỳ rõ ràng rằng mỗi vụ hạ sát đều có thể phải bào chữa trước các luật sư.

Thái độ của tôi là: nếu biện minh của tôi là tôi *ngĩ* mục tiêu của mình sẽ làm điều gì đó xấu xa, thì tôi không còn được biện minh nữa.

Hắn hẳn là đã *đang* làm điều gì đó xấu xa rồi.

Thậm chí với tiêu chuẩn đó, vẫn có đầy mục tiêu. Trung bình mỗi ngày tôi hạ từ hai đến ba tên, có lúc ít hơn, có lúc nhiều hơn, không ngừng lọt vào tầm mắt.

Một tháp nước thấp lè tè nhô lên phía trên những nóc nhà cách sân thượng mà chúng tôi đang đóng quân một vài dãy nhà. Trông nó giống như một quả cà chua đại màu vàng.

Chúng tôi đã di chuyển qua vài dãy nhà vượt qua tháp nước khi một người Lính thủy đánh bộ quyết định trèo lên và hạ lá cờ của Iraq đang tung bay trên cột điện xuống. Khi cậu trèo lên, đám phiến quân đã nằm ở phía dưới từ đầu cuộc tấn công bắt đầu xả súng vào cậu ta. Chỉ trong vòng mấy giây, cậu bị trúng đạn và mắc kẹt tại đó.

Chúng tôi rút lui theo lối cũ, di chuyển dọc theo các phố và vượt qua các nóc nhà cho đến khi phát hiện được những tên đã bắn cậu ta. Khi chúng tôi quét sạch bọn chúng, chúng tôi cử một người lấy lại lá cờ đó. Sau khi hạ xong lá cờ, chúng tôi chuyển cậu Lính thủy đánh bộ đến bệnh viện.

THẰNG HÈN LỘ RỖ BẢN CHẤT

Sau đó không lâu, một kẻ mà tôi sẽ gọi là “thằng hèn” cùng tôi ở trên đường phố khi đụng độ với bọn phiến quân Iraq. Chúng tôi rập mình nép vào một hõm nông sát bức tường ngay cạnh đường phố, đợi cơn mưa đạn lắng xuống.

Tôi nói với Thằng hèn, “Chúng ta sẽ tìm cách rút lui. Cậu đi trước, tớ sẽ yểm trợ cậu.”

“Được.”

Tôi cúi rập người và nằm hẳn xuống nổ súng yểm trợ, buộc bọn Iraq phải lùi lại. Tôi chờ đợi trong giây lát để Thằng hèn có đủ thời gian

vào vị trí để hãn cũng có thể yểm trợ tôi. Khi tôi nghĩ rằng đã đủ thời gian, tôi đã nhảy ra và bắt đầu chạy.

Đạn bắt đầu bắn tứ tung, nhưng không phải từ Thăng hèn. Tất cả đều được bắn từ phía bọn Iraq, những kẻ đang muốn khắc tên chúng lên lưng tôi bằng những viên đạn.

Tôi lao bổ về phía bức tường, lướt nhẹ đến ngay cạnh chiếc cống. Trong khoảnh khắc tôi bị mất phương hướng: Thăng hèn chạy đâu rồi?

Lẽ ra hãn phải ở ngay cạnh đây, chờ để yểm trợ cho tôi để chúng tôi có thể phóng ngược trở lại. Nhưng không thấy hãn đâu cả. Hay là tôi đã chạy vượt qua hãn trên đường phố?

Không. Tên chó đẻ này thật xứng đáng với cái tên đặt cho hãn.

Tôi bị mắc kẹt, bao vây tứ bề là đám phiến quân và không có ông bạn đang mất tích một cách bí ẩn.

Hỏa lực của bọn Iraq bắn dữ dội đến mức cuối cùng tôi phải gọi lực lượng hỗ trợ. Lực lượng Lính thủy đánh bộ đã phái hai chiếc xe Hummer đến, với sự hỗ trợ về hỏa lực của họ tôi có thể nằm xuống và cuối cùng có thể thoát được ra.

Đến lúc đó, tôi đã đoán được những gì xảy ra. Khi tôi gặp Thăng hèn sau đó ít lâu, suýt nữa tôi đã bóp cổ hãn ta, nếu không phải báo cáo lại sự việc cho viên sĩ quan ở đó, hãn tôi đã làm thế rồi.

“Thế quái nào mà mày lại chạy biến đi hả?” tôi hỏi. “Mày đã chạy suốt cả tòa nhà mà không hề yểm trợ tao.”

“Tôi cứ tưởng anh chạy theo sau tôi.”

“Chó má.”

Đó là lần thứ hai trong tuần đó Thăng hèn bỏ mặc tôi dưới làn đạn. Lần đầu tiên tôi đã bỏ qua cho hãn, để hãn có cơ hội giải tỏa nghi ngờ. Nhưng giờ rõ ràng hãn là một tên hèn nhát. Mỗi khi ở dưới làn đạn thì hãn lộ rõ là một kẻ hèn mạt.

Ban chỉ huy đã tách chúng tôi ra. Thật là một quyết định khôn ngoan.

“CHÚNG TÔI SẼ BẮN”

Ngay sau cuộc phiêu lưu hồi hộp của Thăng hèn, tôi rời khỏi chốt từ trên một nóc nhà khi nghe có tiếng nổ dồn dập gần đó. Tôi chạy ra ngoài nhưng không tài nào thấy cuộc đọ súng. Thế rồi tôi nghe tiếng gọi trên điện đài rằng có nhiều người ở dưới.

Một đồng đội mà tôi gọi là Eagle cùng tôi chạy về phía dãy nhà đó cho đến khi gặp một nhóm Lính thủy đánh bộ vừa rút lui sau khi chiến đấu ở cách một dãy nhà. Họ nói với chúng tôi là một nhóm phiến quân đã vây chặt một số lính thủy đánh bộ cách đây không xa, chúng tôi quyết định tìm cách cứu họ.

Chúng tôi tìm được một góc từ một căn nhà gần đó, nhưng nó lại không đủ cao. Eagle và tôi lại tiến vào gần hơn, tìm kiếm một ngôi nhà khác. Ở đây chúng tôi phát hiện có bốn Lính thủy đánh bộ trên nóc nhà, hai người trong số họ bị thương. Các tầng nhà của họ đang bị xáo trộn, và chúng tôi cũng không thể bắn được từ đó. Chúng tôi quyết định đưa họ ra ngoài để những người bị thương có thể được sơ cứu; anh chàng mà tôi đưa xuống từng là một tay súng gan dạ.

Xuống dưới đường phố, chúng tôi có được phương hướng tốt hơn từ hai người lính thủy đánh bộ không bị bắn, và rồi cuộc nhận ra rằng ngôi nhà mà chúng tôi định nhắm tới là mục tiêu sai lầm. Chúng tôi bắt đầu đi vào trong ngõ hướng về phía bọn phiến quân, nhưng sau một đoạn ngắn chúng tôi gặp chướng ngại vật không thể đi vòng qua được, chúng tôi phải đổi hướng. Ngay khi tôi vừa quay trở lại góc phố dẫn ra phố chính thì có một tiếng nổ đằng sau tôi, một tên phiến quân đã thấy chúng tôi tiến vào và ném một quả lựu đạn.

Một trong những người lính thủy đánh bộ đi theo tôi ngã xuống. Eagle vừa là quân y vừa là lính bắn tỉa, sau khi chúng tôi kéo cậu lính bị thương ra khỏi ngõ hẻm đó thì Eagle đã băng bó cho cậu ta. Trong

khi đó thì tôi dẫn những người lính thủy còn lại tiếp tục tiến trên đường phố hướng về pháo đài của bọn phiến quân.

Chúng tôi thấy nhóm thứ hai của lực lượng Lính thủy đánh bộ đang tụ tập ở góc kể đó, bị kẹt vì hỏa lực từ ngôi nhà bắn tới. Họ đến để giải cứu nhóm thứ nhất, nhưng bị đánh chặn lại. Tôi tập hợp mọi người lại và nói với họ rằng một nhóm nhỏ chúng tôi phải chạy lao ra phố trong khi những người khác sẽ nằm xuống nã đạn. Những người lính thủy đánh bộ đang bị mắc kẹt chỉ cách khoảng 50 mét, tức là vừa bằng một dãy nhà.

“Dù các anh có thể nhìn thấy chúng hay không cũng không quan trọng,” tôi nói với họ. “Tất cả chúng ta sẽ cùng bắn.”

Tôi bắn phát đầu tiên. Một tên khủng bố nhảy ra giữa đường và bắt đầu bắn về phía chúng tôi, hất nã đạn từ một khẩu súng liên thanh. Chúng tôi bắn trả quyết liệt hết sức có thể, chúng tôi cúi rạp xuống để tránh đạn. Mọi người tự kiểm tra xem mình có dính đạn không; thật kỳ diệu, không ai bị dính đạn cả.

Bấy giờ, đi cùng tôi có khoảng từ 15 đến 20 lính thủy đánh bộ.

Tôi nói với họ, “Được rồi. Chúng ta sẽ thử làm lại lần nữa. Lần này cứ làm tới đi.”

Từ trong góc tôi nhảy ra, vừa chạy vừa bắn. Tay súng người Iraq đã bị loạt đạn sau đó của chúng tôi bắn chết, nhưng vẫn còn rất nhiều tên kẻ thù xấu xa khác ở phía đầu đường phố nữa.

Tôi mới chạy chỉ được một vài bước thì nhận ra là không một người lính thủy đánh bộ chạy theo sau tôi cả.

Mẹ kiếp. Tôi vẫn tiếp tục chạy.

Bọn phiến quân bắt đầu tập trung nã đạn vào tôi. Tôi kẹp khẩu súng Mk-11 dưới cánh tay, tôi vừa chạy vừa bắn trả lại. Khẩu súng bán tự động vốn là loại súng linh hoạt và tuyệt vời, nhưng trong tình hình đặc biệt này thì loại đạn đường kính .20 dường như quá nhỏ. Tôi xả hết một băng đạn, bật văng vỏ băng đạn rỗng, thay băng mới trong tích tắc và tiếp tục bắn.

Tôi thấy bốn người đang nấp túm tụm gần một bức tường cách căn nhà không xa. Hóa ra hai người trong bọn họ là nhà báo được cài vào trong lực lượng Lính thủy đánh bộ; họ có cái nhìn về chiến sự tốt hơn so với yêu cầu.

“Tôi sẽ yểm trợ các anh,” tôi gào lên. “Biển ngay khỏi đây.”

Tôi bật dậy và xả súng khi họ chạy. Khi chạy qua, người lính thủy đánh bộ cuối cùng đập nhẹ lên vai tôi, báo hiệu cậu là người cuối cùng rời khỏi, sẵn sàng theo sau, tôi liếc sang bên phải, kiểm tra phía bên sườn.

Bất ngờ tôi thấy một thân hình sồng soài trên mặt đất. Người này mặc áo bảo hộ của Lính thủy đánh bộ.

Cậu ta từ đâu tới, liệu cậu ta đã có mặt ở đó khi tôi đến hay bò từ nơi khác đến đó, tôi không hề biết. Tôi chạy về phía cậu ta, thấy là cậu đã bị bắn ở cả hai chân. Tôi lắp ổ đạn mới vào khẩu súng rồi nằm đằng sau bộ áo giáp của cậu ta và kéo cậu ta theo khi tôi rút ra ngoài.

Có lúc trong khi tôi đang chạy, một tên phiến quân đã ném một quả lựu đạn. Quả lựu đạn phát nổ ở đâu đó ngay gần chỗ tôi. Những mảng tường bắn như mưa về phía tôi, từ bên hông xuống đến tận đầu gối. Cũng may là khẩu súng lục của tôi đã lĩnh mảng tường lớn nhất. Chỉ là may mắn thôi, nếu không chân tôi đã thủng một lỗ lớn.

Mông tôi cũng bị đau một thời gian, nhưng có vẻ vẫn hoạt động ngon lành.

Chúng tôi trở lại với đám Lính thủy đánh bộ còn lại mà không ai bị dính đạn nữa.

Tôi không bao giờ biết được cái cậu bị thương này là ai. Tôi nghe nói cậu ta là một thiếu úy, nhưng tôi không bao giờ có cơ hội để tìm xem cậu ta là ai nữa.

Những người lính thủy đánh bộ khác đã nói rằng tôi đã cứu sống cậu ta. Nhưng không phải chỉ có một mình tôi. Giúp đỡ tất cả những

người đó được an toàn là một nỗ lực chung; tất cả chúng tôi đều hợp tác chiến đấu.

Quân đoàn tỏ lòng biết ơn vì tôi đã giúp giải cứu người của họ, và một trong số các sĩ quan đề nghị tặng tôi Huân chương Ngôi sao Bạc.

Theo câu chuyện mà tôi nghe được, các vị tướng ngồi trong văn phòng đã quyết định rằng, vì không có một lính thủy đánh bộ nào được tặng Huân chương Ngôi sao Bạc trong chiến dịch tấn công, họ sẽ không tặng huân chương này cho một SEAL. Thay vào đó, tôi đã được nhận một Huân chương Ngôi sao Đồng có chữ V (tức Valor - vì sự dũng cảm trong trận chiến).

Chỉ nghĩ về điều đó cũng làm tôi nở nụ cười mãn nguyện rồi.

Các huân chương đều tốt cả thôi, nhưng những tấm huân chương đó thường gắn với những vấn đề chính trị, mà tôi lại không mê món chính trị cho lắm.

Như đã nói, tôi đã kết thúc sự nghiệp chiến binh SEAL với hai Huân chương Ngôi sao Bạc và năm Huân chương Ngôi sao Đồng, tất cả đều vì dũng cảm trong chiến đấu. Tôi tự hào về cuộc đời binh nghiệp của tôi, nhưng tôi chắc chắn rằng tôi hành động không phải vì bất cứ tấm huân chương nào. Những tấm huân chương đó không làm cho tôi tốt hơn hay kém hơn bất kỳ ai đã từng phục vụ trong quân ngũ. Huân chương không nói lên được tất cả. Giống như những gì tôi từng nói, cuối cùng thì chúng trở nên có màu sắc chính trị nhiều hơn tính đích thực của chúng. Tôi thấy có người xứng đáng hơn nhiều và cũng có người ít xứng đáng hơn việc được tưởng thưởng, bởi cấp trên dàn xếp bất cứ điều gì mà công chúng quan tâm ở thời điểm họ đang cần tranh thủ công chúng. Vì tất cả những lý do đó mà tôi đã không trưng bày những tấm huân chương ở nhà hoặc ở văn phòng của tôi.

Vợ tôi luôn động viên tôi sắp xếp hoặc đóng khung các giấy tờ liên quan đến những tấm huân chương và trưng bày chúng. Dù có tính chất chính trị hay không, cô ấy vẫn nghĩ chúng là một phần câu chuyện về

cuộc đời binh nghiệp của tôi. Có thể đến một ngày nào đấy tôi sẽ tính đến chuyện này. Nhưng nhiều khả năng là tôi sẽ không làm như vậy.

Bộ quân phục của tôi dính đầy máu từ cuộc tấn công, vì vậy lực lượng Lính thủy đánh bộ đã lấy một bộ của họ cho tôi. Từ lúc đó, trông tôi giống như một người Lính thủy đánh bộ trong bộ quân phục rằn ri.

Mặc bộ quân phục của người khác có chút gì đó hơi kỳ lạ. Nhưng nó cũng là một vinh dự khi được coi là một thành viên của đội quân mà tới thời điểm đó là những người đã cấp trang bị cho tôi. Thậm chí, họ cung cấp cho tôi một chiếc áo khoác và một chiếc mũ đều bằng lông cừu, ở đó trời rất lạnh.

TAYA:

Trở về nhà sau một đợt triển khai quân, chúng tôi đang đi trên xe thì thật bất ngờ Chris nói, “Em có biết nếu một người chết theo một cách đặc biệt nào đó thì có mùi như thế nào không?”

Tôi nói, “Không. Em không biết.”

Rồi dần dần tôi cũng nắm được câu chuyện.

Nó thật là khủng khiếp.

Các câu chuyện cứ thế tuôn ra. Có rất nhiều lần anh nói những điều để xem tôi có thể chịu đựng được không. Tôi đã nói với anh là tôi thực sự, thành thực không quan tâm đến những gì anh đã làm trong khi chiến đấu. Anh có sự ủng hộ của tôi vô điều kiện. Tuy nhiên anh cần phải từ từ, phải thăm dò trước đã. Tôi nghĩ anh cần phải hiểu rằng tôi sẽ không nhìn anh khác đi, và có lẽ còn hơn thế nữa, anh biết rằng mình sẽ lại ra mặt trận và anh không muốn làm tôi sợ.

Theo những gì mà tôi có thể hiểu được là bất kỳ ai có vấn đề với những gì mà các anh chàng này đã hành động ở đó đều không thể có sự đồng cảm. Người ta muốn nước Mỹ có một hình ảnh nhất định nào đó khi chúng ta chiến đấu. Tuy nhiên, tôi nghĩ nếu kẻ nào đó đang nhắm bắn họ, và họ vừa phải giữ yên lòng cho các thành viên trong gia

đình vừa phải đổ máu chống lại một kẻ thù vốn vẫn trốn phía sau đám con cái chúng, bày trò chết chóc chỉ với cú ném một quả lựu đạn khi họ tiến lại gần hơn, và kẻ nào không hề day dứt băn khoăn về việc đẩy lũ trẻ mới chập chững biết đi tới cái chết từ một quả lựu đạn mà chính bọn chúng đã giật chốt, chúng sẽ chẳng quan tâm đến việc chơi đẹp đâu.

Chris đã tuân thủ Quy tắc Tham chiến, bởi vì anh phải làm như thế. Một số Quy tắc Tham chiến có phổ rộng rãi hơn cũng ổn. Vấn đề với Quy tắc Tham chiến, vốn bao gồm các nội dung chi tiết, là bọn khủng bố thực sự không thèm đếm xỉa gì đến Công ước Geneva. Vì vậy, nếu chúng ta phê phán nhất cử nhất động của một người lính đang chiến đấu chống lại một kẻ thù đen tối, xấu xa, không tôn trọng luật lệ thì còn hơn cả lỗ bích; nó thật là hèn hạ.

Tôi lo cho chồng tôi và những người lính Mỹ khác sống sót trở về. Ngoài việc lo lắng cho sự an toàn của anh, thực sự tôi không hề lo sợ khi nghe bất kể điều gì mà anh muốn chia sẻ. Ngay cả trước khi tôi được nghe về các câu chuyện, tôi không nghĩ mình có bất kỳ ảo tưởng nào rằng chiến tranh là tốt đẹp hay dễ chịu.

Khi anh kể cho tôi nghe câu chuyện anh giết một tên nào đó ở cận kề, tất cả những gì tôi nghĩ là, *ơn Chúa, mong là anh ấy ổn.*

Thế rồi tôi lại nghĩ, *Anh thật quá đĩnh. Chà.*

Thường thì chúng tôi không nói về giết chóc, hoặc về chiến tranh. Nhưng rồi chủ đề đó cứ len lỏi vào, không phải lúc nào cũng theo một cách tai hại. Một hôm, Chris đang cho đồ xăng ở một trạm xăng địa phương. Một vài người cũng đang ngồi chờ ở sảnh cùng với Chris. Một cậu đứng sau quầy thu tiền đã gọi tên Chris. Anh đến thanh toán và trở về ngồi lại chỗ cũ.

Một trong những người đang chờ đến lượt xe của mình nhìn Chris và nói, “Anh có phải Là Chris Kyle không?”

Chris trả Lời, “Đúng vậy.”

“Anh đã ở Fallujah à?”

“Đúng vậy.”

“Chết tiệt, anh chính là gã đã cứu sống người của chúng tôi.”

Bố của anh chàng này đang đứng ở đó, ông ta đã đến để cảm ơn Chris và bắt tay anh. Tất cả bọn họ đều nói, “Anh thật tuyệt. Anh đã giết được nhiều kẻ thù hơn bất kỳ ai khác.”

Chris bối rối và đáp lại đầy khiêm nhường, “Các anh cũng đã cứu cái mạng cùi bắp của tôi mà.”

Và câu chuyện là như vậy đấy.

NGẬP TRONG RẮC RỐI

TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

Cậu nhóc nhìn tôi với tâm trạng lẫn lộn, vừa phẫn khích vừa hoài nghi. Cậu là một lính thủy đánh bộ trẻ, háo hức nhưng khá căng thẳng bởi trận đánh mà chúng tôi vừa tiến hành suốt tuần qua.

“Cậu có muốn trở thành một tay súng bắn tỉa không?” tôi hỏi cậu ta. “Luôn và ngay?”

“Muốn quá đi chứ!” rốt cuộc cậu ta trả lời.

“Tốt,” tôi nói khi đưa khẩu súng Mk-11 của tôi cho cậu ta. “Đưa khẩu M-16 của cậu cho tôi. Cậu lấy khẩu súng trường bắn tỉa của tôi. Tôi sẽ đi ra phía cửa trước.”

Và thế rồi tôi tiến về phía đơn vị mà chúng tôi vẫn đang sát cánh và bảo họ tôi sẽ giúp họ tấn công những ngôi nhà đó.

Suốt mấy ngày qua, bọn phiến quân đã thôi trò tấn công chúng tôi. Tỉ lệ người bị giết theo các ca gác đã giảm đi. Tất cả những tên xấu xa đều cố thủ ở bên trong, vì bọn chúng biết nếu ra ngoài sẽ bị chúng tôi bắn chết.

Chúng không bỏ cuộc. Thay vào đó, chúng giữ chỗ bên trong những ngôi nhà, phục kích và chiến với Lính thủy đánh bộ trong những căn phòng và hành lang hẹp. Tôi thấy rất nhiều người của chúng tôi đang được khiêng ra và đưa đi cấp cứu.

Ý tưởng di chuyển xuống phố đã nảy ra trong đầu tôi một thời gian trước khi ra quyết định cuối cùng là sẽ thực hiện nó. Tôi đã chọn ra một trong số những tay bất trị từng giúp đội quân bắn tỉa. Cậu này có vẻ là một chàng trai khá, với rất nhiều tiềm năng.

Một phần lý do tôi muốn xuống phố là bởi tôi thấy buồn chán. Lý do lớn hơn là tôi cảm thấy mình có thể làm tốt hơn việc bảo vệ lực lượng Lính thủy đánh bộ, nếu tôi ở bên họ. Họ đang tiến vào cửa trước của tòa nhà này và bị đánh văng ra. Tôi đã quan sát lúc họ vào trong, nghe tiếng súng nổ, và rồi điều tiếp theo mà tôi biết là họ đang đưa người nào đó ra ngoài trên chiếc cáng vì anh ta vừa bị dính đạn. Điều đó làm tôi tức điên lên.

Tôi yêu đám Lính thủy đánh bộ, nhưng sự thật là những anh chàng này chưa bao giờ được dạy việc quét sạch các căn phòng như tôi. Đó không phải chuyên môn của Lính thủy đánh bộ. Tất cả bọn họ đều là những lính chiến kiên cường, nhưng họ phải học nhiều về chiến đấu trong thành phố. Phần lớn đều là những trò đơn giản như: cầm sting như thế nào khi bạn tiến vào một căn phòng để người khác khó mà chộp được; vào phòng rồi thì di chuyển thế nào; làm thế nào để chiến đấu với kẻ thù ở xung quanh mình 360 độ trong thành phố; toàn những điều mà các SEAL học kỹ đến mức nhắm mắt chúng tôi cũng có thể làm được.

Đơn vị không có sĩ quan; hạ sĩ quan có cấp bậc cao nhất là một hạ sĩ, tương đương cấp bậc E6 bên Lính thủy đánh bộ. Cấp bậc của tôi là E5, thấp hơn anh ta, nhưng anh ta thấy không vấn đề gì khi để tôi kiểm soát việc tấn công. Chúng tôi từng làm việc với nhau một thời gian, và tôi nghĩ tôi đã giành được sự tôn trọng nhất định. Hơn nữa, anh ta cũng không muốn quân của mình ăn đạn thêm nữa.

“Này, tôi là một SEAL, còn các anh là Lính thủy đánh bộ,” tôi nói với bọn họ. “Tôi không giỏi giang gì hơn các anh. Khác biệt duy nhất giữa tôi và các anh là tôi có nhiều thời gian được chuyên biệt hóa và được huấn luyện trong chuyện này hơn các anh. Hãy để tôi giúp các anh.”

Chúng tôi đã huấn luyện thêm một chút trong giờ nghỉ. Tôi đưa chất nổ của mình cho một thành viên có kinh nghiệm về chất nổ trong đơn vị. Chúng tôi cũng diễn tập một chút về cách làm nổ tung các ổ khóa.

Cho đến thời điểm đó, họ có ít vật liệu nổ đến mức chủ yếu là họ xô cửa để vào, tất nhiên việc này mất thời gian và khiến họ dễ bị tấn công hơn.

Thời gian nghỉ kết thúc, chúng tôi bắt đầu tiến vào phía trong.

Ở BÊN TRONG

Tôi đảm trách việc dẫn đầu.

Lúc chờ đợi ở bên ngoài căn nhà đầu tiên, tôi nghĩ về tay lính mà tôi thấy đang bị lôi ra ngoài.

Tôi không muốn là một trong số bọn họ.

Dẫu vậy, tôi có thể như họ.

Thật khó để loại bỏ ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Tôi cũng biết rằng tôi sẽ gặp rắc rối lớn nếu bị thương, lao xuống phố chiến đấu không phải nhiệm vụ mà tôi phải thực hiện, ít nhất là từ quan điểm chính thức. Việc này hoàn toàn đúng đắn - việc mà tôi cảm thấy phải làm - nhưng nó lại làm cho đám sĩ quan cấp cao tức điên.

Nhưng đó chỉ là vấn đề nhỏ nhất trong số những vấn đề mà tôi gặp phải nếu tôi bị bắn, phải vậy không?

“Làm đi,” tôi nói.

Chúng tôi phá toang cửa ra. Tôi mở đường theo bản năng và những gì được đào tạo dẫn dắt. Tôi dọn sạch căn phòng phía trước, bước sang một mé và bắt đầu dẫn đường. Tốc độ di chuyển nhanh và tự động. Một khi mọi thứ đã khởi động và tôi bắt đầu di chuyển vào trong nhà, có gì đó choán lấy trong tôi. Tôi không còn lo lắng về thương vong nữa. Tôi không nghĩ về bất kỳ điều gì ngoài cánh cửa, ngôi nhà, căn phòng, tất cả chúng là quá đủ rồi.

Đi vào trong một căn nhà, ta không bao giờ biết mình sẽ thấy cái gì. Ngay cả khi đã dọn dẹp an toàn các phòng ở tầng một mà không gặp bất kỳ trở ngại nào, ta cũng không thể đương nhiên coi phần còn lại

của ngôi nhà là an toàn. Lên đến tầng thứ hai, ta có thể bắt đầu có cảm giác rằng các căn phòng đều trống hoặc ta sẽ không gặp vấn đề gì trên đó, nhưng đó là một cảm giác nguy hiểm. Ta không bao giờ thực sự biết điều gì sẽ xảy ra ở đâu. Mỗi căn phòng đều cần phải dọn cho sạch, và thậm chí ngay sau đó ta vẫn phải cảnh giác. Rất nhiều lần sau khi chúng tôi chiếm được ngôi nhà, chúng tôi đã hứng nhiều băng đạn và lựu đạn từ bên ngoài.

Trong khi nhiều ngôi nhà đều nhỏ bé và chật chội, chúng tôi cũng mở đường qua một khu vực khá giả của thành phố khi cuộc chiến tiếp diễn. Ở đây đường phố được lát đá, và nhìn từ bên ngoài, các tòa nhà trông giống như những cung điện thu nhỏ. Nhưng khi băng qua về ngoài giả tạo đó và nhìn vào bên trong các phòng, hầu như đều là những đồng đồ nát. Bất kỳ người Iraq nào có của đều đã chạy trốn hoặc bị giết.

Mỗi lúc giải lao, tôi đều đưa đám Lính thủy đánh bộ ra ngoài để tập luyện với họ. Trong khi các đơn vị khác đang ăn trưa, tôi dạy họ mọi điều tôi đã được học về việc dọn dẹp an toàn các căn phòng.

“Này, tôi không muốn mất thêm một người nào nữa!” tôi la lên với họ. Tôi không ở đó để tranh luận. Tôi bắt họ làm việc và thúc vào hông họ trong khi lẽ ra họ được nghỉ ngơi. Nhưng có một điều với đám Lính thủy đánh bộ, bạn đánh họ gục xuống, họ trở lại để hứng thêm.

Chúng tôi đột nhập vào một ngôi nhà có phòng khách rộng. Chúng tôi sửng sốt khi bắt gặp người sống ở đó.

Nhưng tôi còn ngạc nhiên hơn khi xông vào, tôi thấy một đám đàn ông đứng đó trong bộ đồ ngụy trang sa mạc, những món đồ cũ màu nâu sô cô la của Chiến dịch Bão táp Sa mạc, từ cuộc Chiến tranh Vùng Vịnh lần thứ Nhất. Tất cả bọn chúng đều đeo vũ khí. Chúng đều là

người Caucasus, trong đó có một hoặc hai tên có mái tóc vàng, rõ ràng chúng không phải người Iraq hay người Ả Rập rồi.

Cái mẹ gì thế này?

Chúng tôi nhìn nhau. Có gì đó vụt qua óc tôi, tôi bóp nhẹ cò khẩu M-16, hạ gục bọn chúng.

Chỉ cần nửa giây do dự thôi, tôi có thể thành cái xác máu me be bét nằm trên sàn. Hóa ra bọn chúng là đám người Chechnya, bọn Hồi giáo hình như được tuyển mộ cho cuộc chiến tranh thần thánh chống lại phương Tây. (Chúng tôi đã tìm thấy hộ chiếu của bọn chúng sau khi lục soát ngôi nhà.)

LÍNH GIÀ

Tôi không biết là chúng tôi đã hạ bao nhiêu dây nhà, lại càng không nhớ nổi bao nhiêu ngôi nhà nữa. Lính thủy đánh bộ bám theo đúng kế hoạch, cứ đến giờ ăn trưa chúng tôi phải có mặt ở một địa điểm nhất định, sau đó tiếp cận mục tiêu khác trước khi đêm xuống. Toàn bộ lực lượng xâm chiếm đã di chuyển xuyên qua thành phố theo trình tự được tính toán sẵn, để chắc ăn rằng không có lỗ hổng hay sơ suất nào khiến bọn phiến quân có thể dùng để luồn ra sau và tấn công chúng tôi.

Thình thoảng chúng tôi băng qua một tòa nhà vẫn còn vài gia đình đang trú ngụ trong đó, nhưng đa phần chúng tôi chỉ thấy bọn phiến quân.

Chúng tôi phải rà soát từng ngôi nhà một. Trong một ngôi nhà, chúng tôi đã nghe thấy tiếng rên rỉ yếu ớt khi đi xuống tầng hầm. Có hai người bị treo trên tường bằng dây xích. Một người đã chết; người kia cũng gần như vậy. Cả hai đều bị tra tấn dã man bằng chích điện và có Chúa mới biết còn những trò gì nữa. Cả hai đều là người Iraq, có vẻ đã bị làm cho tê liệt tinh thần, bọn phiến quân muốn đảm bảo rằng họ

không nói gì được với chúng tôi, nhưng trước đó chúng còn mang họ ra nghịch nữa.

Người đàn ông thứ hai chết khi quân y của chúng tôi đang cứu chữa.

Có một tấm băng rôn màu đen trên sàn nhà, theo kiểu mà những kẻ cuồng tín thích đưa ra trên các video của chúng khi chặt đầu người phương Tây. Tay chân bị chặt vung vãi, và máu me nhiều đến mức bạn không thể tưởng tượng được.

Chỗ ấy bốc mùi kinh khủng.

Sau vài ngày, một trong số những tay súng bắn tỉa thuộc lực lượng Lính thủy đánh bộ quyết định đi cùng tôi, hai chúng tôi bắt đầu dẫn đầu những cuộc chiến đấu trực tiếp.

Chúng tôi chiếm một ngôi nhà ở phía bên phải đường, rồi sau đó chạy sang bên trái và chiếm ngôi nhà đối diện bên kia phố. Cứ chạy qua chạy lại ngang phố như thế. Tất cả việc đó mất rất nhiều thời gian. Chúng tôi phải đi vòng qua cổng, áp sát cửa ra vào, phá cửa và xông vào. Bọn cặn bã ở bên trong có đầy thời gian để chuẩn bị. Chưa kể đến việc dù tôi đã góp thêm những lượng thuốc nổ của chúng tôi cũng sắp hết rồi.

Chiếc xe bọc thép của Lính thủy đánh bộ chiến đấu cùng chúng tôi chạy xuôi phố vào trung tâm theo bước tiến của chúng tôi. Chiếc xe này chỉ có một khẩu súng máy 50 li, nhưng giá trị đích thực của nó chính là ở kích cỡ xe. Không một bức tường Iraq nào có thể chịu nổi sức công phá của nó khi nó đã lấy được đà.

Tôi đến chỗ viên chỉ huy.

“Nghe này, tôi muốn các anh làm việc này,” tôi nói với anh ta. “Chúng tôi sắp hết thuốc nổ rồi. Hãy lao qua bức tường phía trước tòa nhà và xả khoảng năm băng đạn của khẩu 50 li qua cửa trước. Rồi lùi lại còn chúng tôi sẽ làm tiếp từ đó.”

Vậy là chúng tôi bắt đầu thực hiện theo cách này, tiết kiệm thuốc nổ và di chuyển nhanh hơn nhiều.

Lao xộc lên và xuống cầu thang, chạy lên mái nhà, quay trở xuống, rồi đánh vào ngôi nhà kế tiếp; ở đó, chúng tôi đã đánh chiếm được khoảng 50 đến 100 ngôi nhà mỗi ngày.

Lính thủy đánh bộ không có thời gian để thở nữa, còn tôi giảm được gần mười cân trong thời gian khoảng sáu tuần gì đó ở Fallujah. Phần lớn việc giảm cân là xả qua việc đổ mồ hôi lên mặt đất. Quả là công việc làm người ta kiệt sức.

Đám Lính thủy đánh bộ trẻ hơn tôi rất nhiều, thực tế vài tay trong số họ còn ở tuổi thanh niên. Tôi đoán rằng tôi có một khuôn mặt khá trẻ con, bởi lúc chúng tôi ngồi nói chuyện, vì lý do nào đó tôi nói cho họ biết tuổi của mình, họ nhìn chăm chăm vào tôi và thốt lên, “Anh đã gần ấy tuổi rồi á?”

Tôi đã ba mươi tuổi. Một bác già ở Fallujah.

MỘT NGÀY NHƯ MỌI NGÀY

Khi lính thủy chiếm đến gần rìa phía Nam thành phố, hoạt động mặt đất trong khu của chúng tôi giảm dần. Tôi đã quay trở lại các mái nhà và bắt đầu trở lại nhiệm vụ canh gác, với suy nghĩ rằng từ chỗ đó mình có thể nắm bắt được nhiều mục tiêu hơn. Tình hình chiến sự đã xoay chiều. Quân đội Mỹ gần như giành được quyền kiểm soát thành phố từ kẻ xấu, giờ đây chỉ là vấn đề thời gian trước khi sự phản kháng bị đánh bại. Nhưng đang ở trung tâm của cuộc chiến, tôi không thể chắc chắn được điều gì.

Biết chúng tôi coi nghĩa trang là một nơi rất thiêng liêng nên bọn phiến quân thường dùng nghĩa trang để cất giấu vũ khí và thuốc nổ. Có lúc chúng tôi đã nấp để quan sát qua tường rào của một nghĩa trang lớn nằm ngay trung tâm thành phố. Nghĩa trang này có chiều dài vào khoảng ba lần chiều dài của sân bóng và chiều ngang rộng gấp hai lần,

nó là một thành phố bằng xi măng của những người đã mất, được lấp đầy bằng bia đá và lăng mộ. Chúng tôi đặt chốt trên một sân thượng gần tháp cầu nguyện và nhà thờ Hồi giáo, nhìn xuống nghĩa trang.

Sân thượng mà chúng tôi đặt chốt trông khá cầu kỳ. Bao quanh mái là lan can gạch, ngắt quãng bằng những lưới sắt, cho chúng tôi vị trí bắn tuyệt vời. Tôi nằm xuống và đặt khẩu súng trường chĩa nòng qua khe lưới sắt, nghiên cứu những lối đi len qua các phiến đá cách đó vài trăm mét. Có rất nhiều cát và bụi trong không khí, tôi phải đeo kính bảo hộ. Tôi cũng đã học được ở Fallujah cách buộc chặt mũ bảo hiểm, thận trọng với các mảnh vữa và bụi xi măng bay mù mịt từ phần nê của những ngôi nhà bị đập nát trong cuộc đọ súng.

Tôi chọn ra được vài bóng người đang di chuyển qua sân nghĩa trang. Tôi nhắm vào một tên và bắn.

Chỉ trong vài giây, chúng tôi chìm ngập hoàn toàn vào một cuộc đọ súng. Bọn phiến quân liên tục nhoi lên từ phía sau những tảng đá, tôi không biết ở đó có đường hầm hay chúng mò ra từ đâu. Viên đạn đồng đã bay ra từ khẩu súng gần đó.

Tôi nắn nót từng phát đạn của mình trong khi đám Lính thủy đánh bộ xung quanh nã đạn xối xả. Tất cả mọi thứ họ làm chìm dần vào hậu cảnh khi tôi dồn hết tâm trí vào một mục tiêu, ngắm chắc vào phần giữa cơ thể, rồi nhẹ nhàng siết cò. Khi viên đạn vọt ra khỏi nòng, nó gần như một sự bất ngờ.

Mục tiêu của tôi gục xuống. Tôi lại nhắm vào một tên khác. Và một tên khác nữa. Và cứ như thế.

Cho đến khi không còn một tên nào nữa. Tôi đứng dậy di chuyển thêm vài mét đến một chỗ mà bức tường hoàn toàn che chắn cho tôi từ phía nghĩa trang. Ở đó tôi tháo mũ bảo hộ ra và dựa lưng vào tường. Sân thượng vắng đầy vỏ đạn đã bắn ra, hàng trăm vỏ nếu không muốn nói là hàng nghìn.

Ai đó đã chia nhau một chai nhựa nước lớn. Một trong số những anh chàng Lính thủy đánh bộ thì kéo ba lô ra để làm gối đánh một

giấc. Những người khác thì đi xuống tầng dưới, đến cửa hàng ở ngay tầng trệt của tòa nhà. Đó là một cửa hàng bán thuốc lá, rồi quay trở lại với những thùng các tông thuốc lá thơm. Họ châm vài điếu, có mùi thơm của anh đào lẫn với mùi nồng nặc luôn bao phủ Iraq, một mùi của cống rãnh lẫn với mồ hôi cùng mùi xác chết.

Một ngày như mọi ngày ở Fallujah.

Đường phố tràn ngập những mảnh vụn và vô số đồng đồ nát. Thành phố, chính xác chưa bao giờ là một tủ kính bày hàng, mà là một đồng hoang tàn đổ nát. Vỏ chai nước bị bóp bẹp nằm giữa đường bên cạnh những đồng gỗ và kim loại méo mó. Chúng tôi chiến đấu trong một dãy các tòa nhà ba tầng, ở tầng trệt đầy các cửa hiệu. Tầng mái hiên của những cửa hàng đều phủ một lớp bụi dày, biến màu sắc sáng sủa của các lớp sơn mặt tiền thành một lớp mờ bần thiêu. Các tấm lá chắn kim loại che kín hầu hết các cửa hàng; chúng lỗ chỗ vết đạn. Một số dán truyền đơn chỉ ra những tên phiến quân đang bị chính quyền hợp pháp truy nã.

Tôi có một vài bức ảnh chụp ở thời điểm đó. Ngay cả trong những hoàn cảnh bình thường và ít kịch tính nhất thì các hiệu ứng cũng rất rõ ràng. Thịnh vượng cũng có dấu hiệu của cuộc sống bình thường trước chiến tranh, một thứ gì đó chẳng liên hệ gì đến chiến tranh, như đồ chơi của trẻ con chẳng hạn.

Chiến tranh và hòa bình dường như không bao giờ đi cùng lúc với nhau.

CÚ BẮN TĨA ĐỈNH NHẤT

Lực lượng Không quân, Lính thủy đánh bộ và Hải quân đang thực hiện các chuyến bay hỗ trợ trên đầu chúng tôi. Chúng tôi tin tưởng vào họ đủ để có thể gọi những vụ không kích các căn nhà ngay cuối dãy.

Một tay lính thông tin đang chiến đấu dưới phố cùng một đơn vị đang dính hỏa lực ác liệt từ một tòa nhà đầy bọn phiến quân ở khá xa chúng tôi. Cậu ta dùng máy vô tuyến gọi cho Lính thủy đánh bộ xin phép được gọi một cuộc không kích. Ngay sau khi đề nghị được chấp thuận, cậu ta nối máy với một phi công và cung cấp cho phi công địa điểm và các chi tiết.

“Nguy hiểm đến gần!” cậu ta cảnh báo qua điện đài. “Hãy ẩn nấp”

Chúng tôi núp vào bên trong tòa nhà. Tôi không biết quả bom được ném xuống lớn cỡ nào, nhưng vụ nổ đã làm rung chuyển cả các bức tường. Người bạn của tôi sau đó cho biết, vụ ném bom đã giết chết hơn ba mươi tên phiến quân, số lượng về những kẻ muốn giết chúng tôi chính là chỉ dấu cho biết tầm quan trọng của việc hỗ trợ bằng không lực.

Phải nói rằng tất cả những phi công bay trên đầu chúng tôi thực hiện công việc của họ rất chuẩn xác. Trong rất nhiều tình huống, chúng tôi yêu cầu dội bom và tên lửa vào chỗ cách chúng tôi chỉ vài trăm mét. Đó là cự ly gần kinh khủng khi nói về hàng tấn chất công phá. Nhưng chúng tôi không hề gặp bất cứ sự cố nào, và tôi tin chắc rằng họ có thể giải quyết tốt công việc.

Một hôm, một nhóm Lính thủy đánh bộ gần chúng tôi phải đương đầu với hỏa lực bắn ra từ ngọn tháp của một nhà thờ Hồi giáo cách đó vài dãy nhà. Chúng tôi có thể thấy tay súng đó từ đâu bắn ra, nhưng chúng tôi không thể bắn trả. Hẳn có một vị trí hoàn hảo, có thể kiểm soát được phần lớn góc phố phía bên dưới.

Trong khi đó, thường thì bất cứ thứ gì liên quan đến nhà thờ Hồi giáo đều không được đụng chạm đến, nhưng sự hiện diện của tay súng bắn tỉa đã biến nó thành một mục tiêu hợp pháp. Chúng tôi gọi một cuộc không kích vào tòa tháp có mái vòm cao với cửa sổ trên đỉnh và hai lối đi bộ chạy quanh, trông giống như một tháp kiểm soát không lưu. Mái được làm bằng những tấm kính, có đỉnh nhọn.

Chúng tôi nhào xuống đất khi máy bay bay vào. Một quả bom băng ngang bầu trời, lao vào đỉnh của tòa tháp, và rơi thẳng qua một trong những tấm kính lớn trên đỉnh tòa tháp. Rồi nó lại rơi tiếp xuống một cái sân cắt ngang con hẻm cụt. Ở đó, nó đã rơi xuống tầm thấp rồi nổ tung mà không có ảnh hưởng gì nhiều.

“Nhọt thật,” tôi nói. “Cậu ta ném trượt rồi. Nào, chúng ta tự đi xử lý thẳng chó đẻ kia vậy.”

Chúng tôi xuôi xuống vài dãy nhà và vào tòa tháp rồi leo lên chiếc cầu thang dường như dài vô tận. Bất kể lúc nào chúng tôi cũng phải đảm bảo không bị tay súng yểm trợ cho tay bắn tỉa hoặc chính tay bắn tỉa kia sẽ xuất hiện ở phía trên và nã đạn vào chúng tôi.

Không có điều gì xảy ra. Khi leo lên đến tận đỉnh, chúng tôi đã hiểu vì sao. Tay súng bắn tỉa, chỉ có một mình trong tòa nhà, đã bị cụt đầu bởi quả bom bay qua cửa sổ.

Nhưng đó không phải là tất cả những gì quả bom đó đã làm được. Thật tình cờ, con hẻm cụt nơi quả bom rơi xuống đây bọn phiến quân; ngay sau đó chúng tôi đã thấy xác và vũ khí của bọn chúng.

Tôi nghĩ đó là một cú bắn tỉa đỉnh nhất mà tôi từng thấy.

SẮP XẾP LẠI

Sau khi tôi làm việc với đại đội Kilo được khoảng hai tuần, các chỉ huy đã triệu tập tất cả những tay súng bắn tỉa SEAL lại để có thể tái sắp xếp chúng tôi vào những vị trí mà chúng tôi cần có mặt.

“Cậu đang làm ‘quặc’ gì ngoài đó vậy?” một trong những SEAL đầu tiên tôi gặp hỏi. “Bọn tớ nghe thấy cái quái gì đó như là cậu sẽ xuống chiến đấu trên đường phố à.”

“Đúng thế, tớ sẽ đến đó. Chẳng có ai chịu ra chiến đấu trên đường phố cả.”

Cậu ta kéo tôi sang một bên rồi nói, “Cậu đang làm trò khi gì thế hả? Cậu có biết là nếu sĩ quan chỉ huy của chúng ta phát hiện ra cậu

đang làm việc này thì cậu sẽ bị tổng cổ khỏi đây ngay không.”

Cậu ta nói đúng, nhưng tôi đã phớt lờ ý kiến của cậu ta đi. Từ trong thâm tâm, tôi biết mình phải làm gì. Tôi cũng cảm thấy khá tin tưởng viên sĩ quan chỉ huy trực tiếp của tôi. Ông là một người ngay thẳng và nắm rõ việc nào là việc cần phải làm dứt điểm.

Chưa nói đến thực tế là tôi đã mất liên lạc khá lâu với chỉ huy cấp cao của mình nên sẽ mất khối thời gian để họ phát hiện ra điều đó, chưa kể đến việc ban bố các lệnh để loại tôi ra khỏi đội hình.

Nhiều người khác cũng đã đến và đều đồng ý với tôi: dưới phố là nơi chúng tôi cần phải có mặt. Tôi không biết họ quyết định cuối cùng thế nào; nhưng về mặt chính thức, đương nhiên tất cả bọn họ vẫn đóng trên mái nhà và bắn tỉa.

“À này!” một anh chàng đến từ các tiểu bang phía Đông nói, “thay vì dùng khẩu súng M-16 của Lính thủy đánh bộ, tôi có mang theo khẩu M-4. Anh có thể mượn nếu muốn.”

“Thật chứ?”

Tôi nhận khẩu súng đó và rốt cuộc đã giết được cả đồng kẻ thù nhờ nó. Cả hai loại súng M-16 và M-4 đều là loại vũ khí tốt; Lính thủy đánh bộ thích model M-16 mới nhất vì nhiều lý do khác nhau liên quan đến cách họ chiến đấu. Tất nhiên, ưu tiên của tôi trong trận đánh giáp mặt là khẩu nòng ngắn M-4, và tôi rất vui khi mượn được khẩu súng của anh bạn trong suốt thời gian còn lại ở Fallujah.

Tôi được giao nhiệm vụ làm việc với Đại đội Lima đang hoạt động cách Đại đội Kilo chỉ vài dãy nhà. Đại đội Lima có nhiệm vụ giúp bịt các lỗ hổng, tức là tiêu diệt các ổ phiến quân đã len lỏi vào đâu đó hoặc bị bỏ sót. Họ có rất nhiều việc phải làm.

Tối hôm đó, tôi đã qua gặp và trao đổi với chỉ huy của đại đội trong một ngôi nhà mà họ vừa chiếm được buổi sáng hôm đó. Viên trung tá Lính thủy đánh bộ đã nghe kể về những việc tôi làm với Đại đội Kilo và sau khi chúng tôi nói chuyện một lát, ông hỏi tôi muốn làm việc gì.

“Tôi muốn được tham gia chiến đấu trên đường phố với tất cả các anh.”

“Thế thì được rồi.”

Đại đội Lima đã chứng tỏ là một đội của các chiến binh tuyệt vời.

ĐỪNG MÁCH MẸ EM

Vài ngày sau, khi chúng tôi đang càn quét một dãy nhà thì tôi nghe thấy có tiếng súng nổ ở một con phố kề bên. Tôi nói với đám Lính thủy đánh bộ đang cùng chiến đấu là cứ ở yên tại chỗ, tôi chạy qua bên kia xem có thể giúp gì được không.

Tôi thấy một nhóm khác của Lính thủy đánh bộ tiến vào một con hẻm và vấp phải một nhóm hỏa lực mạnh. Họ đang rút lui thì đúng lúc tôi đến bọc lót.

Một cậu lính trẻ không may bị thương. Cậu ta đang nằm giữa cách đó vài mét và kêu trong đau đớn.

Tôi vừa rạp xuống tránh đạn vừa chạy đến tóm lấy cậu ta và kéo về phía sau. Khi tóm được cậu ta, tôi thấy cậu đang trong tình trạng khá tồi tệ, bị lòi ruột. Tôi đặt Sling xuống và luồn cánh tay của mình dưới cánh tay cậu ta, sau đó kéo mạnh cậu ta về phía sau.

Bằng cách nào đó, tôi xoay sở để vừa đi vừa kéo cậu ta theo. Tôi ngã ngửa về phía sau, cậu ta ngã đổ lên người tôi. Đến lúc ấy, tôi quá mệt và đứt hết cả hơi, tôi cứ nằm đó vài phút, trong khi các làn đạn vẫn bắn tứ tung.

Cậu lính trẻ đó chừng mười tám tuổi và đang bị thương rất nặng. Tôi có thể nói rằng cậu ta sắp chết đến nơi rồi.

“Làm ơn đừng mách mẹ em là em chết trong đau đớn nhé,” cậu mấp máy môi.

Khi thật, cái cậu này, tôi nghĩ, thậm chí tôi còn không biết cậu là ai nữa thì làm sao tôi có thể mách mẹ cậu điều gì được.

“Được rồi, được rồi,” tôi nói. “Đừng lo. Đừng lo. Tất cả mọi người sẽ cho đó là một cái chết rất vĩ đại. Thực sự vĩ đại.”

Người lính trẻ chết ngay sau đó. Cậu ta thậm chí không thể sống thêm chút nữa để nghe hết lời nói dối của tôi rằng mọi việc sẽ ổn cả.

Một nhóm Lính thủy đánh bộ đã đến. Họ nhắc cậu ta khỏi người tôi và đặt cậu ở phía sau chiếc xe Hummer. Chúng tôi đã yêu cầu một cuộc tấn công bằng bom và xóa sổ những vị trí có súng bắn ra, ở đầu bên kia của con hẻm.

Tôi trở lại dây nhà của mình và tiếp tục chiến đấu.

LỄ TẠ ƠN

Tôi nghĩ về những thương vong mà mình từng chứng kiến, thực tế là tôi có thể là người tiếp theo bị đưa đi trên cáng. Nhưng tôi sẽ không bỏ cuộc. Tôi sẽ không ngừng lao vào những ngôi nhà và tiếp tục yểm trợ cho họ từ trên mái nhà. Tôi không thể bỏ rơi những người Lính thủy đánh bộ trẻ mà tôi đã gắn bó.

Tôi tự nói với mình, *Tôi là một SEAL. Tôi được kỳ vọng sẽ trở nên kiên cường hơn và giỏi giang hơn. Tôi sẽ không bao giờ bỏ họ.*

Điều đó không có nghĩa là tôi nghĩ mình kiên cường hay giỏi giang hơn họ. Nó chỉ có nghĩa là tôi hiểu cách thức người ta trông đợi ở chúng tôi. Và tôi không muốn để những người đó thất vọng. Tôi không muốn thất bại trong mắt họ, hay chính trong mắt tôi nữa.

Đó là dòng suy nghĩ đã gõ vào tâm trí chúng tôi: *Chúng tôi là lực lượng tốt nhất trong số những lực lượng tốt nhất. Chúng tôi là bất khả chiến bại.*

Tôi không biết mình có giỏi nhất trong số những người giỏi nhất hay không, nhưng tôi biết rằng nếu bỏ cuộc, tôi sẽ không nằm trong số những người đó.

Và tôi chắc chắn cũng có cảm giác mình là bất khả chiến bại. Tôi phải là như vậy: tôi đã trải qua tất cả các kiểu hiểm nguy mà không bị

giết... cho đến giờ.

Lễ tạ ơn trôi qua nhanh như phát đạn trong khi chúng tôi vẫn đang ở trong cuộc chiến.

Tôi nhớ mình đã nhận được suất ăn ngày lễ Tạ ơn. Họ tạm dừng cuộc tấn công trong chốc lát, có lẽ khoảng nửa tiếng, và mang thức ăn đến cho chúng tôi trên mái nhà nơi chúng tôi đang cắm chốt.

Gà tây, khoai tây nghiền, nhân nhồi gà và đậu xanh cho mười người, tất cả đựng trong một chiếc hộp lớn.

Tất cả được để lẫn với nhau. Không có hộp riêng, không có ngăn cách gì cả. Tất cả thành một đồng.

Cũng không có đĩa, dĩa, dao, muỗng.

Chúng tôi phải dùng tay và ăn bốc. Lễ Tạ ơn của chúng tôi như thế đó.

So với lương khô* mà chúng tôi vẫn thường ăn thì như vậy là tươm tất lắm rồi.

TẤN CÔNG ĐẦM LẦY

Tôi đã ở Đại đội Lima trong khoảng một tuần, rồi quay trở lại Đại đội Kilo. Thật khủng khiếp khi phải nghe tin về những người đã bị thương và đã mất trong thời gian tôi đi.

Cuộc tấn công sắp kết thúc, chúng tôi được giao nhiệm vụ mới: thiết lập một chuỗi đồn bốt để đảm bảo bọn phiến quân không thể quay lại được. Khu vực của chúng tôi nằm cạnh sông Euphrates, ở phía Tây của thị trấn. Từ thời điểm đó, tôi lại trở thành một tay súng

bắn tĩa. Và theo tính toán, các phát súng của tôi bây giờ hầu hết có phạm vi xa hơn, tôi đã dùng lại khẩu .300 Win Mag.

Chúng tôi đóng quân trong một tòa nhà hai tầng nhìn xuống sông cách cầu Nước Đen (Blackwater Bridge) vài trăm mét. Khu vực ngay bên kia sông là một đầm lầy mọc toàn cỏ dại. Gần đó là một bệnh viện mà bọn phiến quân đã biến thành tổng hành dinh trước khi có cuộc tấn công của chúng tôi, và ngay cả đến tận bây giờ, khu vực này giống như một thỏi nam châm thu hút những hoạt động tàn ác.

Đêm đêm chúng tôi cử một người thâm nhập để thăm dò khu vực đó. Hằng đêm, tôi sẽ bắn tĩa, hạ gục được một hoặc hai tên, đôi khi còn nhiều hơn nữa.

Quân đội mới của Iraq có một doanh trại gần đó. Nhưng những tên đàn đó lại ngồi trong doanh trại ấy và bắn về phía chúng tôi. Hằng ngày. Chúng tôi đã treo một bảng biển tần VF (Variable Frequency) trên chốt của chúng tôi - một chỉ dấu cho biết chúng tôi là bạn bè, nhưng súng vẫn tiếp tục nổ. Chúng tôi đã đánh điện đài cho chỉ huy của họ. Súng vẫn cứ bắn. Chúng tôi gọi lại và chửi rủa chỉ huy của họ. Súng vẫn tiếp tục bắn sang. Chúng tôi tìm mọi cách để họ ngừng bắn, kể cả một cuộc gọi không kích bằng bom.

THĂNG HÈN TRỞ LẠI

Thăng hèn cùng tôi gia nhập lại Đại đội Kilo. Đến giờ thì tôi đã bình tĩnh và ít nhiều giữ phép lịch sự, dù cảm xúc của tôi với hăn ta không hề thay đổi.

Tôi nghĩ, Thăng hèn cũng chẳng hề thay đổi. Thật là thảm hại.

Hăn ta ở trên mái nhà với chúng tôi trong cái đêm mà chúng tôi bắt đầu hứng những phát súng của bọn phiến quân từ đâu đó.

Tôi chúi người nấp sau bức tường chu vi khoảng 120 cen ti mét. Khi tiếng súng ngớt, tôi liếc qua mái nhà và tìm xem tiếng súng bắn ra từ đâu, mặc dù lúc đó trời rất tối.

Tiếng súng lại nổ nhiều hơn. Mọi người lại cúi xuống. Tôi thò người ra ngoài thấp hơn chút nữa, hy vọng có thể nhìn thấy một ánh sáng lóe lên từ họng súng khi có đợt bắn tiếp theo. Tôi không thể nhìn thấy gì cả.

Tôi nói, “Này, các phát súng đều không chính xác. Chúng đang bắn từ chỗ nào ấy nhỉ?”

Không có câu trả lời nào từ Thăng hèn cả.

“Thăng hèn này, hãy tìm ánh sáng lóe lên từ họng súng đi,” tôi nói.

Tôi không nghe thấy câu trả lời. Hai hay ba tiếng súng nữa lại tiếp tục, mà tôi không có cách nào tìm ra những phát súng đó đến từ đâu. Rốt cuộc, tôi quay sang để hỏi xem hăn ta có thấy gì không.

Nhưng chẳng thấy Thăng hèn đâu cả. Hăn ta đã đi xuống cầu thang, theo tất cả những gì tôi biết, điều duy nhất có thể ngăn hăn ta là cánh cửa bị chặn lại nơi những Lính thủy đánh bộ đang cố gắng đảm bảo an ninh.

“Tôi có thể đã bị giết ở trên đó,” hăn nói khi tôi đuổi kịp hăn ta.

Tôi để hăn ta ở tầng dưới, yêu cầu cử một trong những người Lính thủy đánh bộ đang đảm bảo an ninh đến chỗ hăn ta. Ít ra thì tôi cũng biết rằng hăn sẽ không chạy trốn.

Cuối cùng Thăng hèn đã được chuyển đến nơi nào đó mà hăn ta sẽ không tham gia chiến đấu. Hăn ta đã sợ hết hồn. Hăn ta phải tự kéo mình ra khỏi nỗi sợ đó. Việc đó tạo ra sự bối rối, nhưng nó đã có thể tồi tệ đến mức nào? Hăn ta đã mất thời gian thuyết phục người khác là hăn không phải đồ thô đế, trong khi mọi người đều thấy rõ ràng rành rành.

Từng là một chiến binh vĩ đại, Thăng hèn đã tuyên bố với Lính thủy đánh bộ rằng các SEAL và những tay súng bắn tỉa đang bị sử dụng uổng phí trên các trạm canh gác bắn tỉa.

“Các SEAL không nên ở đây. Đây không phải là một nhiệm vụ tác chiến đặc biệt,” hăn nói với họ. Nhưng vấn đề không chỉ là các SEAL,

như hẳn đã sớm làm rõ. “Những tên Iraq này sẽ tái hợp và lấn át chúng ta.”

Dự đoán của hẳn ta hóa ra cũng có phần đúng. Nhưng này, hẳn ta đã có thể có một tương lai sáng sủa khi là một chiến lược gia quân sự.

ĐẦM LẦY

Vấn đề thực tế của chúng tôi là bọn phiến quân đã dùng đầm lầy bên kia sông làm nơi che chắn. Bên bờ sông vô số những cù lao nhỏ đầy cây cối và bụi rậm. Đây đó là một lớp hoặc một đồng bùn đất được nạo vét đổ đồng cùng sỏi đá xen giữa những bụi cây.

Bọn phiến quân có thể xuất hiện bất ngờ từ những hàng cây, nổ Sling, rồi lấn vào bụi rậm nơi ta không thể nhìn thấy bọn chúng. Cây cối rậm rạp đến mức bọn chúng có thể tiến không chỉ tới con sông mà còn tới gần chúng tôi nữa, thường trong vòng khoảng một trăm mét mà không bị phát hiện. Thậm chí bọn Iraq có thể tấn công từ khoảng cách đó.

Mọi thứ càng trở nên phức tạp hơn, một đàn trâu nước sống trong đầm lầy, chúng đạp qua đó thường xuyên. Bạn có thể nghe thấy tiếng động hoặc nhìn thấy vật cỏ chuyển động và không biết đó là một tên phiến quân hay là một con vật nữa.

Chúng tôi thử sáng tạo, yêu cầu đánh bom napalm vào đầm lầy để thiêu rụi đám cây cối.

Ý tưởng này bị bác bỏ.

Nhiều đêm trôi qua, tôi nhận ra rằng số lượng bọn phiến quân đang tăng lên. Rõ ràng tôi đang bị thăm dò. Cuối cùng, bọn phiến quân có thể tập trung đủ lực lượng khiến tôi không thể giết hết được chúng.

Điều đó không có nghĩa là tôi không còn hứng thú để cố gắng.

Lực lượng Lính thủy đánh bộ điều một máy bay xác định mục tiêu FAC (Forward Air Controller), để định vị các vụ không kích chiến

thuật chống lại bọn phiến quân. Người được họ cử đến là một lính không quân thuộc lực lượng Lính thủy đánh bộ, một phi công, đang làm việc luân phiên trên bộ. Đã vài lần anh ta tìm cách định vị đường bay cho các cuộc không kích, nhưng những yêu cầu không kích thường bị các cấp chỉ huy cao hơn từ chối.

Lúc bấy giờ, tôi nghe nói rằng có quá nhiều sự tàn phá trong thành phố đến mức họ không muốn có thêm thiệt hại ngoài dự kiến nào nữa. Tôi không biết liệu việc thiêu rụi đám cỏ dại trong đầm lầy có làm cho Fallujah trông tồi tệ hơn như nó vốn đã thế hay không, nhưng khi đó tôi chỉ là một SEAL và rõ ràng không hiểu hết những vấn đề phức tạp đó.

Dù sao, bản thân viên phi công đó là một người tốt. Anh đã không hành động hợm hĩnh hay ngạo mạn; bạn sẽ không nhận ra được anh ấy là một sĩ quan. Chúng tôi đều rất quý và tôn trọng anh ấy. Và để chứng tỏ rằng không có ác cảm gì, chúng tôi thường để anh sử dụng súng trường và canh chung. Anh chưa hề bắn phát nào cả.

Ngoài FAC, lực lượng Lính thủy đánh bộ cũng phái đến một đơn vị được trang bị vũ khí hạng nặng, thêm những tay súng bắn tỉa, rồi cả những tay súng cối. Những tay súng cối mang theo một số quả đạn pháo phốt pho trắng, họ tìm cách phóng những quả đạn này nhằm thiêu rụi các bụi rậm. Thật không may, chúng chỉ phát hỏa được những phần nhỏ trên đầm lầy, cháy được một ít, rồi xẹp xuống và tắt ngấm vì ở đó quá ẩm ướt.

Cố gắng tiếp theo của chúng tôi là ném lựu đạn cháy. Lựu đạn cháy là một thiết bị gây cháy có thể đốt nóng lên đến 2.200 độ C và có thể xuyên thủng loại thép dày khoảng hơn 0,6 cen ti mét chỉ trong vài giây. Chúng tôi đi xuống phía con sông và phóng những trái lựu đạn này sang bên kia.

Nhưng điều đó cũng không có tác dụng gì lắm, vì vậy chúng tôi bắt đầu tự chế vũ khí của mình. Trong nhóm súng bắn tỉa của lực lượng Lính thủy đánh bộ và các tay súng cối có những bộ óc sáng tạo tuyệt

vời, đã tập trung vào cái đầm lầy đó. Trong tất cả các kế hoạch, một trong những vũ khí tôi khoái nhất liên quan đến việc sử dụng một cách sáng tạo loại thuốc phóng có hình dạng giống như “pho mát” mà những tay súng cối thường sử dụng. (“Pho mát” được dùng để phóng những viên đạn súng cối. Khoảng cách phóng đạn có thể được điều chỉnh bằng thay đổi lượng “pho mát” được dùng để phóng.) Chúng tôi đẩy một ít “pho mát” vào một cái ống, thêm một cuộn ngòi nổ, một ít dầu diesel, cộng với một kíp nổ chậm. Rồi chúng tôi liệng vật kỳ cục này sang bên kia sông và xem chuyện gì sẽ xảy ra.

Chúng tôi cũng có một ít lựu đạn gây lóa, nhưng chẳng có gì chúng tôi đưa ra hoạt động thực sự hiệu quả cả.

Giá mà chúng tôi có một khẩu súng phun lửa...

Đầm lầy vẫn là một “môi trường nhiều mục tiêu” với đầy bọn phiến quân. Chắc tôi đã tiêu diệt được khoảng mười tám hay mười chín tên trong tuần đó; nếu tính cả của những người khác thì tổng số lên đến khoảng ba mươi tên hoặc nhiều hơn.

Con sông hình như có một sức quyến rũ đặc biệt đối với bọn xấu. Trong khi chúng tôi đang tìm đủ mọi cách khác nhau để thiêu rụi cây cối trên đầm lầy, bọn chúng cũng tìm mọi cách để vượt qua.

Điều kỳ cục nhất liên quan đến những quả bóng màu sắc sỡ để chơi trên bãi biển.

NHỮNG QUẢ BÓNG BÃI BIỂN VÀ NHỮNG PHÁT SÚNG TẦM XA

Vào một buổi chiều, khi đang quan sát từ trên mái nhà, tôi phát hiện ra một nhóm khoảng mười sáu tên phiến quân được vũ trang đầy đủ xuất hiện từ nơi ẩn nấp. Bọn chúng mặc áo giáp toàn thân và trang bị đủ phụ kiện đi kèm. (Sau đó, chúng tôi phát hiện ra bọn chúng là

người Tunisia, có vẻ như được một trong các nhóm tham chiến tuyển mộ để chiến đấu với người Mỹ ở Iraq.)

Chẳng có gì bất thường cả, ngoại trừ việc chúng còn mang theo bốn quả bóng biển rất to và đầy màu sắc.

Tôi thực sự không tin vào những gì mình đang nhìn thấy, bọn chúng chia ra thành các nhóm nhỏ và xuống nước, cứ bốn người một quả bóng biển. Sau đó, chúng dùng những quả bóng biển để nổi lên mặt nước, rồi chúng bắt đầu bơi qua sông.

Nhiệm vụ của tôi là không được để chuyện đó diễn ra, nhưng điều đó cũng không có nghĩa là tôi nhất thiết phải bắn từng tên một trong số chúng. Mẹ kiếp, tôi còn phải tiết kiệm đạn dược cho những cuộc chiến trong tương lai nữa chứ.

Tôi bắn vào quả bóng đầu tiên. Bốn tên bắt đầu chới với tìm cách bám vào ba quả bóng còn lại.

Tách.

Tôi bắn quả bóng số hai.

Thật là một trò vui.

Mẹ kiếp, đúng là *cực* vui. Bọn phiến quân bắt đầu đánh lẫn nhau, kế hoạch ranh ma của bọn chúng để giết người Mỹ giờ quay ra chống lại chính bọn chúng.

“Các cậu ra xem cái này đi,” tôi nói với đám Lính thủy đánh bộ khi bắn vào quả bóng số ba.

Họ trèo sang phía bên kia của mái nhà và theo dõi khi những tên phiến quân đánh nhau để bám vào quả bóng cuối cùng. Những tên nào không thể bám vào sẽ nhanh chóng chìm xuống và chết đuối.

Tôi theo dõi chúng đánh lộn thêm chút nữa, rồi bắn vào quả bóng cuối cùng. Lính thủy đánh bộ giải thoát những tên phiến quân còn lại khỏi nỗi đau khổ của chúng.

Đó là những phát súng kỳ lạ nhất của tôi. Những phát súng tầm xa nhất của tôi diễn ra cùng trong khoảng thời gian đó.

Một hôm, một nhóm gồm ba tên phiến quân xuất hiện trên bờ phía thượng lưu con sông, ngoài tầm bắn, trong phạm vi khoảng 1.400 mét. Trước đây đã có vài tên cố đứng đó, biết rằng chúng tôi sẽ không thể bắn chúng được vì khoảng cách quá xa. Quy tắc Tham chiến cho phép chúng tôi được bắn, nhưng khoảng cách quá lớn khiến cho việc nổ súng thực sự chẳng có ích gì. Có vẻ như biết là mình sẽ được an toàn, bọn chúng bắt đầu giễu chúng tôi hết như một lũ tội phạm vị thành niên.

FAC bay qua và bắt đầu cười tôi khi tôi nhắm chúng qua kính ngắm.

“Chris, cậu sẽ không bắn tới chỗ bọn chúng đâu.”

Được rồi, tôi không nói là mình sẽ cố thử, nhưng lời nói của anh ta đã biến thành một lời thách thức. Một vài Lính thủy đánh bộ khác cũng đến và nói với tôi những thứ đại khái như vậy.

Bất cứ khi nào có ai nói tôi không thể làm điều gì đó, nó lại khiến tôi nghĩ rằng tôi có thể làm được. Nhưng 1.400 mét là khoảng cách xa đến mức kính ngắm của tôi không thể chỉnh sang chế độ ngắm bắn được. Vì vậy, tôi đã làm một phép tính nhắm trong đầu và điều chỉnh tầm ngắm của tôi với sự hỗ trợ của một cái cây phía sau một trong số những tên phiến loạn ngu ngốc đang nhe răng ra cười nhạo chúng tôi.

Tôi đã bắn.

Cả trời, đất lẫn quỷ thần đều hợp lại. Chúa đã thổi vào viên đạn, và tôi đã có một cú bắn trời giáng vào tên đàn độn đó.

Hai tên bạn của hắn cặp đít chạy vội khỏi đó.

“Trúng rồi, trúng rồi!” đám Lính thủy đánh bộ kêu lên. “Bắn chúng đi.”

Tôi đoán là lúc đó mọi người nghĩ là tôi có thể hạ gục bất cứ thứ gì dưới gầm trời này. Nhưng sự thật là tôi cũng chỉ ăn may khi bắn trúng

cái tên mà tôi đã nhắm tới; nếu bắn vào những tên đang chạy thì tôi cũng chẳng có cửa nào.

Đó hóa ra là một trong những lần được công nhận là phát bắn xa nhất của tôi trên chiến trường Iraq.

QUAN NIỆM SAI LẦM

Mọi người nghĩ rằng lúc nào những tay súng bắn tỉa cũng có những phát bắn xa không tưởng như vậy. Trong khi chúng tôi bắn những phát súng có tầm xa hơn nhiều người lính khác trên mặt trận, thực ra thì tầm xa của những phát súng đó ngắn hơn rất nhiều so với mọi người vẫn nghĩ.

Tôi chưa bao giờ thử đo xem mình có thể bắn được xa bao nhiêu. Khoảng cách thực tế còn phụ thuộc vào tình huống cụ thể. Trong thành phố, nơi tôi thực hiện hầu hết các cú bắn tỉa, ta sẽ chỉ bắn ra mọi nơi trong khoảng cách từ gần 200 đến gần 400 mét. Đó là chỗ của mục tiêu mà ta nhắm tới, vì vậy phát súng của ta sẽ chỉ bay tới đó mà thôi.

Còn ở vùng nông thôn thì lại khác, về cơ bản, những phát súng vùng này sẽ nằm trong khoảng từ hơn 700 đến hơn 1.000 mét. Đó là nơi mà những khẩu súng tầm xa như khẩu .338 rất hữu ích.

Có người từng hỏi tôi đâu là cự ly bắn mà tôi ưa thích nhất. Câu trả lời của tôi đơn giản là: càng gần càng tốt.

Như tôi đã nói ở trên, một quan niệm sai lầm khác mà mọi người nghĩ về những tay súng bắn tỉa chúng tôi là luôn nhắm bắn vào đầu. Đối với cá nhân tôi thì gần như chẳng bao giờ tôi nhắm bắn vào đầu, trừ phi tôi hoàn toàn chắc chắn rằng mình sẽ bắn trúng. Và bắn vào đầu là điều rất hiếm trên chiến trường.

Tôi thường hay nhắm vào vị trí trung tâm hơn, bắn vào phần giữa của cơ thể. Tôi sẽ có đầy chỗ để bắn. Bất kể tôi bắn vào chỗ nào, hẳn ta sẽ bị hạ gục.

TRỞ LẠI BAGHDAD

Sau một tuần chiến đấu trên bờ sông, tôi đã được rút ra, đổi chỗ với một SEAL khác đã bị thương trước đó ít lâu trong chiến dịch và sẵn sàng quay trở lại chiến đấu. Tôi đã thu hoạch khá đủ số địch bị tiêu diệt với nhiệm vụ là một tay súng bắn tỉa; đã đến lúc để cho người khác kiếm thành tích.

Bộ chỉ huy điều tôi trở lại Doanh trại Fallujah trong vài ngày. Đó là một trong những lần nghỉ phép giữa cuộc chiến mà tôi thực sự hào hứng. Sau những cuộc chiến dồn dập trong thành phố, tôi cực kỳ sẵn sàng cho một kỳ nghỉ phép ngắn ngày. Những bữa ăn nóng hổi và được tắm táp khiến tôi cảm thấy thật tuyệt vời.

Sau khi xả hơi vài ngày, tôi được lệnh quay lại Baghdad để họp tác với GROM lần nữa.

Khi đang trên đường đến Baghdad, chiếc xe Hummer của chúng tôi đụng phải thiết bị nổ IED chôn trên đường. Thiết bị nổ tự chế này nổ tung ngay phía sau chúng tôi; tất cả mọi người trong xe đều hoảng hồn, trừ tôi và một người nữa đã từng ở Fallujah kể từ khi bắt đầu cuộc tấn công. Chúng tôi nhìn nhau, nháy mắt, sau đó nhắm mắt lại và ngủ tiếp. So với những vụ nổ lớn hơn và những điều tồi tệ khác trong tháng đó, quả mìn này chẳng thấm vào đâu.

Trong khi tôi đang ở Iraq thì trung đội của tôi đã được điều đến Philippines để làm nhiệm vụ đào tạo quân đội địa phương chống lại quân khủng bố quá khích. Đó chắc chắn không phải là nhiệm vụ thú vị nhất rồi. Cuối cùng, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, họ được điều động trở lại Baghdad.

Tôi cùng một số SEAL khác ra sân bay để đón tiếp họ.

Tôi rất mong đợi một cuộc chào đón nồng nhiệt, cuối cùng gia đình của tôi cũng đã đến đây.

Vừa ra khỏi máy bay họ đã chờ tôi.

“Chào tên khốn.”

Và nhiều từ còn tệ hơn thế nữa. Giống như mọi việc khác họ làm, các SEAL đều giỏi nói bậy cả.

Ghen tị thôi mà, tên của họ là SEAL.

Tôi ngạc nhiên là tại sao tôi chưa nghe được bất cứ tin tức gì từ họ trong mấy tháng qua. Thực ra, tôi đang tự hỏi tại sao họ lại ghen tị nhỉ, như những gì tôi được biết thì họ cũng chưa nghe được gì về việc tôi đã làm cơ mà.

Hóa ra, chỉ huy của tôi đã chiêu đãi họ bằng những báo cáo tổng kết trận đánh về việc bắn tỉa của tôi ở Fallujah. Họ thì ngồi quanh để hướng dẫn đám người Philippines và chán ngán, trong lúc tôi lại có tất cả những trò vui.

Họ biết cả rồi. Rốt cuộc, họ còn yêu cầu tôi thuyết trình chút ít về những gì tôi đã làm, bằng cách sử dụng bút chỉ laser và sơ đồ. Lại thêm một cơ hội nữa sử dụng PowerPoint.

VUI VẺ VỚI NHỮNG PHÁT BÚNG LỚN

Bây giờ họ đã ở đây, tôi gia nhập cùng họ và bắt đầu thực hiện vài cuộc chiến đấu trực tiếp. Bộ phận tình báo tìm ra kẻ sản xuất thiết bị nổ IED hoặc có thể là một kẻ hỗ trợ tài chính, rồi cung cấp tin tình báo để chúng tôi tiến vào và nhổ tận rễ. Chúng tôi thường đánh vào buổi sáng sớm, đập bay cánh cửa, đột nhập vào nhà và tóm gọn hãn ta trước khi hãn có cơ hội ra khỏi giường.

Việc này kéo dài trong khoảng một tháng. Đến giờ, những cuộc chiến đấu trực tiếp đó đã trở thành một nếp cũ rích; tình hình ở Baghdad ít nguy hiểm hơn ở Fallujah nhiều.

Chúng tôi sống ở gần sân bay quốc tế Baghdad (Baghdad International Airport hay gọi tắt là BIAP), và xuất quân từ đây. Một hôm, chỉ huy của tôi đến với nụ cười của một vị thủ trưởng.

“Cậu phải làm một vài việc vui vui, Chris ạ,” ông nói với tôi. “Cậu cần thực hiện một nhiệm vụ PSD nho nhỏ.”

Ông ấy dùng kiểu châm chọc của SEAL. PSD là viết tắt của “Personal Security Detail”, nghĩa là nhiệm vụ của vệ sĩ. Trung đội được giao nhiệm vụ đảm bảo an ninh cho các quan chức cấp cao của Iraq. Bọn phiến loạn đã bắt đầu bắt cóc họ, tìm cách lật đổ chính quyền. Đó là một kiểu công việc khá nhạt nhẽo. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn tìm cách để trốn tránh nó, nhưng hình như việc tránh né đã bị khai ra rồi. Tôi phải chuyển sang phía bên kia của thành phố và Vùng Xanh. (Green Zone là một khu vực ở trung tâm Baghdad đã được thành lập để tạo ra một vùng an toàn cho quân đồng minh và chính phủ mới của Iraq. Khu vực này được ngăn cách với phần còn lại của thành phố bởi các bức tường xi măng và dây thép gai. Chỉ có vài lối ra vào và những lối này đặt dưới sự kiểm soát nghiêm ngặt. Đại sứ quán của Mỹ và của các nước đồng minh cũng như các trụ sở của chính quyền Iraq đều được đặt ở đây.)

Tôi đã ở đó cả tuần.

Những người được gọi là quan chức cấp cao của Iraq nổi tiếng với việc không bao giờ tiết lộ cho đoàn hộ tống về lịch trình của họ hay cung cấp chi tiết những người dự kiến sẽ tháp tùng họ. Bảo đảm mức độ an ninh ở Green Zone là một vấn đề quan trọng.

Tôi hoạt động như “tiền trạm”. Nghĩa là tôi phải đi trước đoàn hộ tống chính thức, đảm bảo chắc chắn là tuyến đường đã an toàn và sau đó đứng ở trạm kiểm soát an ninh và nhận dạng cho các phương tiện của phái đoàn đi qua. Bằng cách này mà các xe của Iraq có thể đi qua các trạm kiểm soát một cách nhanh chóng mà không trở thành mục tiêu.

Một hôm, tôi đi tiền trạm cho một phái đoàn gồm có phó tổng thống của Iraq. Tôi đã kiểm tra các tuyến đường và đến một trạm kiểm soát của lực lượng Lính thủy đánh bộ bên ngoài sân bay.

Sân bay quốc tế Baghdad nằm ở phía bên kia của thành phố so với Green Zone. Trong khi những khu vực này an toàn thì những vùng xung quanh nó và đường cao tốc dẫn đến cổng sân bay vẫn thường có nổ súng. Đó là mục tiêu ưu tiên của bọn khủng bố, vì bọn phiến quân có thể xác định được bất cứ ai ra vào khu vực này đều ít nhiều dính dáng đến người Mỹ hoặc chính quyền mới của Iraq.

Tôi liên lạc điện đài với một trong số mấy cậu lính trẻ của tôi trong đoàn xe hộ tống. Cậu ta đã cho tôi biết những chi tiết về người trong đoàn, chúng tôi có bao nhiêu xe, các vấn đề đại loại như vậy. Cậu ta cũng nói với tôi rằng chúng tôi có một chiếc xe Hummer quân sự dẫn đầu và một chiếc khóa đuôi, đó là những dấu hiệu đơn giản để tôi có thể theo sát được đoàn bảo vệ.

Đoàn xe hộ tống chạy vụt qua, chiếc Hummer dẫn đầu. Chúng tôi đếm các xe và kia, chiếc Hummer cuối cùng đi khóa đuôi.

Tất cả đều ổn.

Đột nhiên, có hai chiếc xe nữa xuất hiện phía sau đoàn theo kiểu bám đuôi ráo riết.

Đám Lính thủy đánh bộ nhìn tôi.

“Hai chiếc đó không phải do tôi phụ trách,” tôi nói với họ.

“Anh muốn chúng tôi làm gì bây giờ?”

“Dừng chiếc Hummer của các anh lại và nhắm khẩu .50 vào bọn chúng,” tôi hét lên, lôi khẩu M-4 ra.

Tôi nhảy ra đường, giơ súng lên, hy vọng sẽ khiến họ chú ý.

Nhưng bọn họ không dừng lại.

Phía sau tôi, chiếc Hummer đã dừng lại, và tay súng với súng đã nạp đạn và chốt mục tiêu. Nhưng không chắc là tôi có đang đối mặt với một vụ bắt cóc hay đó chỉ là những chiếc xe chạy lạc thôi, tôi bắn một phát súng cảnh cáo.

Những chiếc xe chuyển hướng và lao sang đường khác.

Một vụ bắt cóc đã được ngăn cản? Những tên đánh bom liều chết đã mất tinh thần?

Không. Hóa ra, đó là hai người bạn của vị phó tổng thống. Ông ấy đã quên nói cho chúng tôi về họ.

Ông ta không hài lòng chút nào. Ban chỉ huy của tôi cũng vậy. Tôi bị đuổi khỏi công việc PSD, điều này chẳng có gì là tệ, ngoại trừ việc sau đó tôi phải ngồi không cả tuần kế tiếp ở Green Zone.

Chỉ huy trung đội của tôi tìm cách đưa tôi trở lại những cuộc chiến đấu trực tiếp. Nhưng lãnh đạo cấp trên thì quyết định giữ tôi lại thêm chút nữa mà không giao cho việc gì. Đó là hình thức tra tấn tột đỉnh nhất đối với một SEAL - đặt ra ngoài vòng chiến đấu.

Thật may họ không treo giò tôi quá lâu.

PHỐ HAIFA

Tháng mười hai năm 2005, Iraq đã tổ chức các cuộc bầu cử toàn quốc, đó là lần bầu cử đầu tiên kể từ khi chính quyền Saddam sụp đổ, và đó cũng là những cuộc bầu cử tự do và công bằng đầu tiên được tổ chức từ trước đến nay trên đất nước Iraq. Bọn phiến quân tìm mọi cách để ngăn chặn những cuộc bầu cử này. Các công chức tổ chức bầu cử cả cánh tả lẫn cánh hữu đều bị bắt cóc. Những người khác thì bị hành quyết ngay trên đường phố.

Đây là chỉ nói về khía cạnh tiêu cực của chiến dịch bầu cử.

Phố Haifa ở Baghdad là một nơi đặc biệt nguy hiểm. Sau vụ ba công chức tổ chức bầu cử bị giết ở đó, Lục quân đã phải cùng lên kế hoạch bảo vệ các công chức trong khu vực.

Chiến dịch huy động lính bắn tỉa làm nhiệm vụ canh gác.

Tôi là một tay súng bắn tỉa. Tôi luôn sẵn sàng. Thậm chí tôi không cần phải giơ tay xung phong.

Tôi đã tham gia vào một đơn vị quân đội của Lực lượng Vệ binh Quốc gia bang Arkansas (Arkansas National Guard), một tổ chức gồm

toàn những chàng trai trẻ đều là các chiến binh.

Những người đã quen với sự tách biệt mang tính truyền thống giữa những quân chủng khác nhau có thể nghĩ thật bất thường khi một SEAL hợp tác với bên Lục quân hoặc với Lính thủy đánh bộ để thực hiện nhiệm vụ. Nhưng các lực lượng đó thường hợp đồng tác chiến tốt trong suốt thời gian tôi ở Iraq.

Bất kỳ một đơn vị nào đều có thể đưa ra một RFF (Request for Forces - yêu cầu bổ sung lực lượng). Sau đó, những yêu cầu này sẽ được đáp ứng bằng bất cứ nguồn lực quân dịch nào đang sẵn sàng. Do vậy, nếu một đơn vị cần những tay súng bắn tỉa, như họ đã yêu cầu trong trường hợp này, bất kể quân chủng nào đang có sẵn những tay súng bắn tỉa sẽ phải điều quân đến đó.

Luôn có sự luân chuyển tới lui giữa các thủy thủ, bộ binh và lính thủy đánh bộ. Nhưng tôi thấy giữa các quân binh chủng khác nhau đều có sự tôn trọng lẫn nhau, ít nhất là trong chiến đấu. Đương nhiên, tôi thấy hầu hết những người lính thủy đánh bộ và bộ binh mà tôi đã tác chiến đều ưu tú.

Bạn đã thấy những trường hợp ngoại lệ, nhưng nếu vậy thì bạn cũng thấy cả những ngoại lệ ở Hải quân nữa.

Ngày đầu tiên tôi báo cáo về nhiệm vụ mới của mình, tôi nghĩ tôi cần một người phiên dịch. Vài người thích gièm pha về giọng nói vùng Texas của tôi, nhưng những giọng điệu này thật là vớ vẩn. Thông tin quan trọng xuất phát từ những sĩ quan cấp cao và sĩ quan bình thường vốn vẫn nói tiếng Anh phổ thông. Còn theo những gì tôi biết, đám lính trơn và những gã bậc trung sĩ nhập ngũ từ những miền xa xôi hẻo lánh có thể nói được cả tiếng Trung Quốc nữa ấy chứ.

Chúng tôi bắt đầu tác chiến trên đường phố Haifa, ngay gần nơi ba vị công chức tổ chức bầu cử đã bị giết. Lực lượng Vệ binh Quốc gia sẽ

đảm bảo an ninh một tòa nhà để làm nơi ẩn náu. Sau đó tôi đến tòa nhà, chọn ra một căn hộ và dựng chốt tại đó.

Đường phố Haifa đương nhiên không phải là đại lộ Hollywood, nhưng nếu bạn là một gã tồi, nó sẽ hết như vậy. Con phố chạy dài hơn ba cây số, từ cổng Assassin ở cuối Green Zone ngược lên phía Tây Bắc. Đó là hiện trường của hàng loạt những trận đánh và các cuộc đọ súng, tất cả các cuộc tấn công bằng thiết bị nổ IED, những vụ bắt cóc và những cuộc ám sát, bạn tha hồ kể về những chuyện như vậy đã xảy ra trên phố Haifa. Lính Mỹ đặt cho nó cái tên đại lộ Purple Heart*.

Tòa nhà chúng tôi dùng để đặt các trạm canh gác là một tòa nhà cao khoảng mười lăm, mười sáu tầng và có tầm nhìn bao quát con đường. Chúng tôi di chuyển xung quanh để mở rộng hết mức có thể, và đổi vị trí liên tục để đám phiến quân không biết đâu mà lần. Có vô số chỗ ẩn náu trong những tòa nhà thấp phía sau đường cao tốc cạnh bên, từ đầu phố cho tới cuối phố. Những tên xấu xa đó không thể dễ dàng đi lại để tác chiến được.

Bọn phiến quân ở đây là một đám ô hợp thật sự; vài tên là những Mujahideen*, có những tên là cựu thành viên của đảng Baath hoặc của quân đội Iraq. Những tên khác trung thành với tổ chức al-Qaeda ở Iraq hoặc bọn Sadr hoặc là những tên cuồng tín ngớ ngẩn ngoài kia. Lúc đầu, bọn chúng mặc đồ màu đen và thỉnh thoảng quàng khăn màu xanh, nhưng khi nhận ra là trang phục khiến chúng tách biệt, chúng đã mặc quần áo dân thường như bao người khác. Chúng muốn trà trộn vào đám thường dân để chúng tôi khó phát hiện ra bọn chúng là ai. Chúng là những tên hèn nhát, những kẻ không chỉ núp sau phụ nữ và trẻ em, mà còn hy vọng chúng tôi sẽ bắn vào đám phụ nữ và trẻ em ấy, vì trong đầu chúng nghĩ rằng việc khiến chúng tôi trở nên tồi tệ hơn sẽ giúp cho sự nghiệp của bọn chúng.

Một buổi chiều nọ, tôi theo dõi một đứa trẻ tuổi teen đang đợi xe buýt ngay con phố phía dưới tôi. Khi xe buýt đến, một nhóm teen lớn hơn một chút cùng những gã đàn ông trẻ xuống xe. Đột nhiên cậu bé mà tôi đang để ý đó quay đi và bước nhanh về hướng đối diện.

Nhóm người đuổi kịp cậu bé rất nhanh. Một trong số bọn chúng lôi ra một khẩu súng lục và tay hấn bóp nghẹt cổ cậu bé.

Ngay khi hấn vừa hành động tôi đã nổ súng. Đứa trẻ mà tôi bảo vệ đã được giải thoát. Tôi đã bắn được khoảng hai hay ba tên định bắt cóc cậu bé, còn những tên khác thì bỏ chạy.

Con cái của những công chức tổ chức bầu cử là một mục tiêu được ưa thích. Phiến quân thường sử dụng gia đình để gây áp lực buộc các công chức phải bỏ cuộc. Hoặc nếu không thì chúng sẽ giết chết các thành viên trong gia đình để cảnh cáo những người khác không được giúp chính quyền tổ chức bầu cử hoặc thậm chí là đi bỏ phiếu.

DÂM Ô VÀ SIÊU THỰC

Một tối, chúng tôi đóng trong một căn hộ mà chúng tôi nghĩ là bị bỏ hoang, vì khi chúng tôi đến nó trống trơn. Tôi đến thay phiên cho một tay súng bắn tỉa khác, và trong khi chưa đến phiên trực, tôi đã sẵn lòng xung quanh xem có gì tôi có thể dùng để ẩn nấp thoải mái hơn không.

Trong ngăn kéo để mở của một chiếc tủ, tôi thấy toàn là quần áo lót phụ nữ đầy khêu gợi. Những chiếc quần lót không có đũng, áo ngủ, những món đồ cực kỳ gợi tình.

Nhưng đó không phải là kiểu của tôi.

Thường có một sự pha trộn kỳ lạ, gần như là siêu thực, các thứ bên trong những tòa nhà, các món đồ dường như lạc lõng trong những tình huống tốt đẹp nhất. Như chiếc lốp xe chúng tôi tìm thấy trên mái nhà ở Fallujah, hoặc con dê chúng tôi tìm thấy trong phòng tắm của một căn hộ trên phố Haifa.

Hễ thấy cái gì là sau đó tôi lại mất cả ngày tự hỏi câu chuyện đằng sau đó là gì. Sau một thời gian, những điều kỳ dị xuất hiện như một việc tự nhiên.

Không có gì ngạc nhiên về những chiếc TV và chảo vệ tinh. Chúng xuất hiện khắp mọi nơi. Thậm chí cả trên sa mạc. Nhiều lần chúng tôi đột kích một khu định cư của dân du mục với những chiếc lều thay cho ngôi nhà mà tài sản chẳng có gì ngoài một cặp gia súc và mảnh đất bao la xung quanh. Nhưng họ vẫn có đầy những chiếc chảo vệ tinh của máy thu hình.

GỌI ĐIỆN VỀ NHÀ

Một tối, tôi đang trong phiên trực và mọi thứ rất yên tĩnh. Đêm ở Baghdad trôi đi chậm chạp như thường lệ. Bọn phiến quân thường không tấn công lúc này, bởi vì chúng biết rằng chúng tôi có lợi thế về mặt công nghệ, bao gồm những thiết bị nhìn trong bóng đêm và cảm biến hồng ngoại. Vì vậy, tôi nghĩ mình sẽ tranh thủ vài phút gọi điện về nhà cho vợ, chỉ để nói rằng tôi đang nhớ cô ấy.

Tôi lấy máy điện thoại vệ tinh ra và gọi về nhà. Hầu hết những lần trò chuyện với Taya, tôi đều nói với cô ấy là tôi đã trở lại căn cứ, mặc dù thực tế là tôi đang canh gác hoặc trên mặt trận nào đó. Tôi không muốn làm cô ấy lo lắng.

Đêm nay, vì lý do nào đó mà tôi lại nói với cô ấy là tôi đang làm việc.

“Vậy có nói chuyện được không?” cô ấy hỏi.

“Có chứ, mọi thứ đều ổn mà,” tôi trả lời. “Không có gì xảy ra cả đâu.”

Ôi, có lẽ tôi vừa nói thêm được hai hay ba câu nữa thì có kẻ nào đó bắt đầu bắn vào tòa nhà từ phía đường phố.

“Cái gì vậy?” cô ấy hỏi.

“Ô, không có gì đâu,” tôi nói một cách thờ ơ.

Tất nhiên, tiếng súng nổ đập dồn át cả những lời tôi nói.

“Chris?”

“Này, anh nghĩ là anh phải đi ngay bây giờ,” tôi nói với cô ấy.

“Anh ổn chứ?”

“Ừ, anh ổn mà. Mọi thứ đều ổn cả,” tôi nói dối. “Không có chuyện gì xảy ra đâu. Nói chuyện với em sau nhé.”

Ngay sau đó, một phát đạn chống tăng RPG bắn vào phía ngoài bức tường ngay gần chỗ tôi. Một số mảnh vỡ của tòa nhà quất vào mặt tôi, để lại vài vết lằn đẹp đẽ và những hình xăm tạm thời nhờ bọn phiến quân.

Tôi vút điện thoại xuống và bắn đáp trả. Tôi phát hiện một số tên ở dưới phố và bắn vào một hay hai tên gì đó; những tay súng bắn tỉa khác đang cùng chiến đấu với tôi đã hạ được một lũ trước khi những tên còn lại thoát khỏi đó.

Cuộc chiến kết thúc, tôi nhắc điện thoại lên. Máy đã hết pin nên tôi không thể gọi lại được nữa.

Công việc bận rộn trong suốt mấy ngày, đến tận hai hoặc ba hôm sau tôi mới có dịp gọi lại cho Taya để hỏi xem cô ấy thế nào.

Cô ấy đã bật khóc ngay khi trả lời điện thoại của tôi.

Hóa ra là tôi đã chưa tắt hẳn điện thoại trước khi đặt nó xuống. Cô ấy đã nghe hết toàn bộ cuộc đấu súng, toàn bộ tiếng súng và những lời chửi rủa, trước khi điện thoại cuối cùng cũng hết pin. Tất nhiên, nó hết pin đột ngột, càng làm tăng thêm mối lo lắng của cô ấy.

Tôi cố tìm cách trấn an Taya, nhưng tôi không tin những gì tôi nói thực sự xoa dịu tâm trí cô ấy.

Cô ấy là người có tinh thần độ lượng, luôn khẳng định rằng tôi không cần phải giấu cô ấy bất cứ điều gì. Cô ấy khẳng định rằng trong trí tưởng tượng của cô ấy đầy những thứ tồi tệ hơn bất cứ điều gì thực sự có thể xảy ra với tôi.

Tôi không biết điều đó.

Trong các đợt dàn quân, mỗi khi trận đánh tạm lắng xuống, tôi lại gọi vài cuộc về nhà. Tình hình chiến sự nói chung vẫn căng thẳng và diễn ra không ngừng nên cũng không có cách nào khác. Nếu đợi đến khi tôi quay trở lại doanh trại mới gọi điện có nghĩa là tôi phải chờ đến một tuần hoặc hơn. Chừng nào có thể gọi được thì tôi sẽ gọi luôn lúc ấy, nhưng nó cũng khá phập phù.

Tôi đã quen với những trận chiến. Bị bắn trả cũng chỉ là một phần công việc. Một phát đạn chống tăng RPG ư? Hết như một ngày nữa ở văn phòng.

Cha tôi có kể một câu chuyện, về một hôm, sau một thời gian dài tôi không gọi về, ông nghe giọng nói của tôi đúng lúc tôi đang tác chiến. Ông nhắc điện thoại lên và ngạc nhiên khi nghe thấy giọng tôi.

Ông còn càng ngạc nhiên hơn nữa khi thấy tôi đang thì thầm.

“Chris, tại sao giọng con lại thì thào như vậy?” ông hỏi.

“Con đang thi hành nhiệm vụ bố ạ. Con không muốn bọn chúng biết con đang ở đâu.”

“Ồ, thế à,” ông trả lời, giọng run run.

Tôi không chắc là mình đang ở gần kẻ thù đến mức chúng có thể nghe thấy điều gì đó, nhưng cha tôi thì là chỉ vài giây sau đó có tiếng súng nổ xa xa.

“Con phải đi đây,” tôi nói, trước khi ông có cơ hội phát hiện ra âm thanh đó là gì. “Con sẽ gọi lại cho bố sau.”

Theo lời của cha tôi, hai ngày sau tôi đã gọi lại để xin lỗi vì đã ngắt máy đột ngột. Khi ông hỏi có phải ông đã nghe thấy tiếng nổ bắt đầu trận đánh không, thì tôi lảng sang chuyện khác.

XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ ĐẠI DIỆN

Đầu gối của tôi vẫn còn đau từ đợt bị kẹt dưới đồng gạch đổ nát hồi ở Fallujah. Tôi đã thử tiêm cortisone* nhưng không đỡ. Tôi không muốn bị đẩy vào tình huống khó khăn: tôi sợ bị loại khỏi cuộc chiến vì chấn thương của mình.

Thỉnh thoảng, tôi dùng thuốc Motrin* và chườm đá; đó là những gì tôi đã làm. Trong lúc chiến đấu, tất nhiên tôi cảm thấy ổn, khi đó adrenaline tăng lên và bạn không cảm thấy gì hết.

Ngay cả phải chịu đau, tôi vẫn thích những gì tôi đang làm. Có thể chiến tranh thực sự chẳng hay ho gì, nhưng tôi thực sự thích thú nó. Nó phù hợp với tôi.

Đến lúc này, tôi đã có một chút tiếng tăm về bắn tỉa. Tôi có nhiều kỹ năng đã được khẳng định. Đến giờ, số lượng quân địch bị tôi tiêu diệt thực sự là một con số đáng kể, dù đạt được trong một thời gian ngắn ngủi như vậy, hay trong bất cứ thời gian nào dài hơn thế.

Ngoại trừ những người trong cùng đội với tôi, mọi người thực sự không biết mặt hay biết tên tôi. Nhưng cũng có những lời đồn đại đầy đó, và sự có mặt của tôi ở đây đã làm tăng thêm cho danh tiếng đó.

Có vẻ như ở đâu tôi cắm chốt, tôi đều có một mục tiêu. Điều này bắt đầu khiến cho những tay súng bắn tỉa khác thấy bức mình, bọn họ có thể mất cả ca trực hoặc thậm chí cả ngày mà không thấy ai cả, chứ đừng nói là thấy một tên phiến quân nào.

Một hôm, Smurf, một đồng đội SEAL của tôi, theo sau tôi khi vào một căn hộ.

“Anh định cắm chốt ở đâu?” cậu ta hỏi.

Tôi quan sát xung quanh và tìm ra một địa điểm mà tôi nghĩ là thuận lợi nhất.

“Ngay kia thôi,” tôi nói với cậu ta.

“Tốt. Biến ra chỗ khác đi. Tôi sẽ lấy chỗ đấy.”

“Này, cậu cứ lấy chỗ đó đi,” tôi nói với cậu ta. Tôi đi ra và tìm được một chỗ khác, và ngay lập tức hạ được một tên từ đấy.

Có một dạo, có vẻ như bất cứ việc tôi làm đều không quan trọng, mọi việc cứ diễn ra ngay trước mắt tôi. Tôi không tạo ra các sự cố, tôi có các nhân chứng cho tất cả những vụ nổ súng của tôi. Có thể là tôi nhìn xa hơn một chút so với mọi người, có thể tôi lường trước được những rắc rối tốt hơn người khác. Hay hơn hết cả, tôi chỉ gặp may mà thôi.

Bị cho là một mục tiêu đối với những kẻ muốn giết mình cũng có thể được coi là may mắn.

Một lần, chúng tôi đang ở trong một ngôi nhà trên phố Haifa, nơi chúng tôi có quá nhiều tay súng bắn tỉa đến mức chỉ có một nơi duy nhất có thể nấp và bắn ra là một chiếc cửa sổ nhỏ phía trên nhà vệ sinh. Tôi đã phải đứng suốt cả buổi.

Thế mà tôi vẫn hạ được hai tên.

Tôi chỉ là một tên khốn may mắn mà thôi.

Một hôm, chúng tôi nhận được tin tức tình báo cho biết bọn phiến quân đang sử dụng một nghĩa trang bên rìa thành phố gần Doanh trại Độc lập ở sân bay làm nơi cất giấu vũ khí và chuẩn bị cho các cuộc tấn công. Cách duy nhất tôi có thể quan sát được nơi đó là leo lên trên chiếc cần cầu rất cao. Khi leo lên tới đỉnh, tôi phải bước ra một chỗ đứng làm bằng lưới mỏng.

Tôi không biết tôi đã leo lên cao được bao nhiêu. Tôi không hề muốn biết. Độ cao không phải là thứ tôi ưa thích, chỉ nghĩ về nó thôi đã làm tôi thọt dái lên cổ rồi.

Chiếc cần cầu đã cho tôi một vị trí quan sát nghĩa trang thật tuyệt vời, chỉ cách chỗ tôi khoảng hơn 700 mét.

Tôi chưa bao giờ bắn từ vị trí như thế. Tôi không nhìn thấy bất cứ cái gì khác ngoài những người khóc lóc và những đám tang. Nhưng nó cũng đáng để thử.

Ngoài việc tìm kiếm những tên mang bom nổ tự tạo, chúng tôi còn phải canh chừng chính những quả bom nữa. Chúng ở khắp mọi nơi, có khi ở ngay trong các tòa nhà chung cư nữa. Một buổi chiều nọ, một đội đã thoát được trong gang tấc khi vụ nổ bùng lên, tòa nhà đổ sập xuống ngay sau khi họ vừa rời khỏi tòa nhà.

Lực lượng Vệ binh sử dụng loại xe Bradley để rà soát xung quanh. Chiếc Bradley trông hơi giống xe tăng, vì nó cũng có một tháp pháo và súng ở trên đầu, nhưng thực chất nó là một xe vận tải cá nhân và phương tiện trinh sát, tùy thuộc vào cấu hình của nó.

Tôi cho rằng chiếc xe được thiết kế để chứa sáu người bên trong. Chúng tôi vẫn cứ cố nhồi nhét khoảng tám đến mười người. Trong đó rất nóng, ngột ngạt và cuồn cuộn. Nếu không ngồi cạnh bệ pháo, bạn không tài nào nhìn thấy cái gì hết. Bạn bị xóc lên xóc xuống và cứ ngồi đợi đến chỗ nào được xuống xe.

Một hôm, chiếc Bradley đến đón chúng tôi sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Chúng tôi vừa mới rời khỏi Haifa để đi vào phố bên cạnh, đột nhiên có tiếng nổ bùm. Chúng tôi đã va phải một thiết bị nổ IED to tướng. Phía sau xe bị tung lên cao rồi dội mạnh xuống. Trong xe khói bay mù mịt.

Tôi có thể thấy anh chàng đối diện tôi miệng mấp máy, nhưng tôi không thể nghe thấy một từ nào: vụ nổ đã làm ù cả hai tai tôi.

Điều tiếp theo tôi biết là chiếc Bradley lại tiếp tục di chuyển. Thật là kiên cường. Trở về đến căn cứ, viên chỉ huy nhún vai coi thường.

Ông ta nói, “Thậm chí nó còn chẳng làm lũ chúng mày trật bánh.” Giọng ông có vẻ đầy thất vọng.

Nói thì có vẻ sến sáo, nhưng đúng là như vậy, tình bạn được trui rèn trong chiến tranh. Và rồi hoàn cảnh đã thay đổi bất ngờ. Tôi trở thành

bạn thân với hai người trong đơn vị của Vệ binh, những người bạn tốt thực sự; tôi tin tưởng họ trọn đời.

Hôm nay tôi không thể tiết lộ tên của họ vì cuộc đời tôi phụ thuộc vào điều đó. Tôi thậm chí còn không chắc rằng có thể mô tả họ theo cách nào đó để chỉ cho bạn biết tại sao họ lại đặc biệt như vậy.

Tôi và những chàng trai đến từ Arkansas có vẻ rất hợp nhau, có thể bởi chúng tôi đều là những chàng trai vùng quê.

Vâng, họ đều là những người miền núi. Họ cũng là nông dân như tôi, rồi họ cũng có giọng nói bị coi là sinh vật lạ nữa.

TIẾP DIỄN

Cuộc bầu cử đã diễn ra và kết thúc.

Truyền thông ở Mỹ đưa tin rầm rộ về cuộc bầu cử của chính phủ Iraq, nhưng nó là một sự kiện không có kết cục như dự kiến đối với tôi. Thậm chí hôm đó tôi còn không ra ngoài; tôi biết tin về nó trên ti vi.

Tôi không bao giờ tin rằng người Iraq sẽ biến đất nước họ trở thành một nền dân chủ có khả năng vận hành thực sự, nhưng tôi nghĩ đến một lúc nào đó nó sẽ có cơ hội. Tôi biết tôi không tin là nó đến ngay bây giờ. Đó là một đất nước đầy rẫy tham nhũng.

Nhưng tôi không mạo hiểm cuộc đời tôi để mang lại nền dân chủ cho Iraq. Tôi đã mạo hiểm mạng sống của mình cho những người thân thiết, để bảo vệ bạn bè và những người đồng xứ sở với tôi. Tôi tham gia cuộc chiến vì đất nước *tôi*, chứ không phải vì Iraq. Đất nước tôi đã cử tôi đến đây, vì vậy, những điều nhảm nhí không được phép tìm đường cập bến bờ nước Mỹ.

Tôi chưa từng một lần chiến đấu vì những người Iraq. Tôi thậm chí còn có thể chửi bỏ mẹ tất cả bọn họ.

Một thời gian ngắn sau cuộc bầu cử, tôi được điều động trở lại trung đội SEAL của mình. Thời gian còn lại của chúng tôi ở Iraq ngắn dần và tôi bắt đầu mong đợi được trở về nhà.

Khi đóng trong doanh trại ở Baghdad, tôi có một phòng nhỏ của riêng mình. Tủ trang của tôi chất đầy trong bốn hay năm chiếc va li chuyên để di chuyển, hai chiếc lớn hiệu Stanley có bánh xe, còn lại là những chiếc ba lô. (Va li chuyên dụng là kiểu dáng hiện đại của chiếc hòm vẫn đặt cuối giường ở ký túc xá hay doanh trại; nó không thấm nước và dài khoảng 90 cen ti mét.) Khi chuyển quân, chúng tôi mang đồ rất nặng.

Tôi cũng có một chiếc ti vi. Và tất cả những bộ phim mới nhất đều là các đĩa DVD lậu bản quyền bán trên các đường phố của Baghdad với giá năm đô la. Tôi đã mua một bộ đủ các phim về James Bond, một số phim của Clint Eastwood, John Wayne, tôi rất thích phim của John Wayne, đặc biệt là những bộ phim cao bồi của ông, tôi nghĩ nó rất có ý nghĩa. Tôi cũng rất thích bộ phim *Rio Bravo*.

Ngoài phim ảnh tôi còn dành thời gian chơi trò chơi điện tử, Command and Conquer trở thành trò chơi điện tử ưa thích của tôi. Smurf có một bộ PlayStation, chúng tôi cùng chơi trò Tiger Woods.

Tôi đã thắng cậu ta.

THAM CHIẾN TRỰC TIẾP, MÁY BAY LÊN THĂNG VÀ ĐỘ CAO

Khi tình hình Baghdad ổn định, ít nhất trong thời điểm này, ban chỉ huy quyết định mở một căn cứ của SEAL tại Habbaniyah.

Habbaniyah cách Fallujah của tỉnh Anbar khoảng 20 ki lô mét về phía Đông. Đó không phải là nơi thuận lợi cho bọn phiến quân như ở Fallujah, nhưng đó cũng không phải là San Diego. Đó là vùng mà trước cuộc Chiến tranh Vùng Vịnh lần thứ Nhất, Saddam đã xây dựng các nhà máy hóa chất để hỗ trợ việc sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt,

như khí độc thần kinh và các tác nhân hóa học khác. Không có nhiều người ủng hộ Mỹ ở đó.

Dù đã có một căn cứ của Lục quân Mỹ được điều hành bởi Trung đoàn 506 nổi tiếng, còn được gọi là Band of Brothers. Họ chỉ vừa mới chuyển quân từ Hàn Quốc đến, và nói một cách lịch sự thì họ chẳng biết quái gì về Iraq cả. Tôi đề rằng mọi người phải tìm hiểu một cách rất khó khăn.

Habbaniyah hóa ra là một khu vực khó khăn thực sự. Chúng tôi được giao cho một tòa nhà bỏ hoang, nhưng nó chẳng có gì phù hợp với thứ mà chúng tôi cần. Chúng tôi phải thiết lập một TOC (Tactical Operation Command - Tư lệnh Hành quân Chiến thuật) để chứa tất cả các máy tính và hệ thống thiết bị chỉ huy hỗ trợ chúng tôi làm nhiệm vụ.

Tinh thần của chúng tôi sa sút. Chúng tôi sẽ không làm được bất thứ thứ gì có ích cho cuộc chiến; chúng tôi đang làm việc như những tay thợ mộc. Đó là một nghề cao quý, nhưng không phải là nghề của chúng tôi.

TAYA:

Trong đợt dàn quân lần này, các bác sĩ đã kiểm tra, và vì lý do nào đó đã nghĩ Chris mắc bệnh lao. Các bác sĩ đã nói với Chris rằng cuối cùng anh ấy có thể sẽ chết vì căn bệnh này.

Tôi nhớ là đã nói chuyện với Chris ngay sau khi anh ấy biết tin này. Anh coi đó như một định mệnh. Anh đã chấp nhận rằng mình sẽ chết và anh muốn chết ở đó chứ không phải chết ở nhà vì một căn bệnh mà anh không thể đánh lại bằng một khẩu súng hay năm đấm của mình.

“Không sao đâu,” anh nói với tôi. “Anh sẽ chết và em sẽ tìm được một người khác. Lúc nào mà ở đây chẳng có người chết. Những người vợ của họ vẫn tiếp tục sống và tìm người khác thôi.”

Tôi cố giải thích với anh ấy rằng đối với tôi anh là một người không ai có thể thay thế được. Khi điều đó có vẻ chẳng làm anh ấy bận tâm, tôi đã thử tìm một lý do khác có giá

trị tương tự. Tôi nói với anh, “Nhưng anh còn có con trai của chúng ta nữa mà.”

“Thế thì sao nào? Em sẽ tìm người khác và người đó sẽ nuôi dạy con mà.”

Tôi nghĩ anh ấy coi cái chết quá đỗi bình thường đến mức anh ấy bắt đầu tin rằng ai cũng có thể thay thế được.

Điều đó làm tim tôi tan nát. Anh ấy thực sự tin điều đó. Tôi ghét nghĩ như vậy.

Anh ấy cho rằng chết trên chiến trường là vĩ đại nhất. Tôi cố nói với anh theo một cách khác, nhưng anh ấy không chịu tin.

Các bác sĩ kiểm tra lại lần nữa và Chris không hề nhiễm bệnh. Nhưng thái độ của anh với cái chết vẫn không thay đổi.

Khi doanh trại đi vào ổn định và chúng tôi bắt đầu thực hiện nhiệm vụ chiến đấu trực tiếp. Chúng tôi đã được thông báo tên và vị trí của một tên phiến quân bị tình nghi, đánh thẳng vào nhà hăn giữa đêm, rồi quay trở lại và trao trả hăn cùng bất cứ bằng chứng nào chúng tôi thu thập được tại DIF (Detention and Interogation Facility - Phòng Giám giữ và Thẩm vấn), thực tế là một nhà tù.

Chúng tôi chụp ảnh trên đường đi. Chúng tôi không ngắm cảnh; chúng tôi đang bảo vệ chính những cái mông của chúng tôi, và quan trọng hơn nữa là bảo vệ mông các chỉ huy của chúng tôi nữa. Những bức ảnh chúng tỏ rằng chúng tôi không đánh đập hăn te tua.

Hầu hết những hoạt động đó đã trở thành nếp, không có rắc rối gì nhiều và hầu như không có sự kháng cự nào. Dẫu vậy có một đêm, một trong số người của chúng tôi đột nhập vào một căn nhà, nơi một tay súng Iraq lực lưỡng không chịu đi theo chúng tôi một cách ngoan ngoãn, hăn đã chống cự quyết liệt.

Bây giờ, nhìn từ góc độ của chúng tôi, một tay SEAL đã đá hăn ta đến vãi đá. Còn nhìn theo điều trần của SEAL, hăn ta bị trượt chân ngã nhưng không đến mức nguy hiểm.

Tôi nghĩ các bạn có thể diễn giải nó theo bất cứ cách nào mình muốn. Tất cả chúng tôi xông vào và tóm cổ tên béo phì đó trước khi

hắn có thể gây ra nhiều tổn thất. Anh bạn béo của chúng ta bị gãy xương sườn vì “cú ngã”.

Trong hầu hết những nhiệm vụ này, chúng tôi đều có ảnh của kẻ xấu mà chúng tôi phải xử lý. Trong trường hợp đó, phần nhiệm vụ của bộ phận tình báo thường tương đối chính xác. Kẻ tình nghi hầu như luôn ở đúng nơi tình báo phán đoán, và mọi việc diễn ra theo như kế hoạch chúng tôi đã vạch ra.

Nhưng có vài trường hợp diễn ra không mấy thuận lợi. Chúng tôi bắt đầu nhận ra rằng nếu chúng tôi không có một bức ảnh, bộ phận tình báo sẽ nghi ngờ về nghi phạm. Khi biết người Mỹ sẽ bắt kẻ bị tình nghi, bọn người ấy sẽ sử dụng mảnh lời để làm dịu mỗi bất bình hay thù địch. Họ sẽ nói với bên Lục quân hoặc cơ quan có thẩm quyền nào đó, để xóa tội và đòi thả một kẻ đang giúp bọn phiến quân hoặc phạm vào tội ác nào đó.

Những kẻ mà chúng tôi bắt giữ đương nhiên cảm thấy việc này quá vãi, nhưng tôi không cố giải quyết công bằng vốn chỉ làm rối mọi việc lên. Đó chỉ là một ví dụ nữa để thấy rằng đất nước này hỗn loạn đến mức nào.

LẦN THỨ HAI PHÁN ĐOÁN

Một hôm, Lục quân yêu cầu một lính bắn tỉa canh gác cho đoàn xe hộ tống 506 sắp đến căn cứ.

Tôi đi cùng với một nhóm nhỏ và chúng tôi chiếm một tòa nhà ba hay bốn tầng gì đó. Tôi lập chốt ở tầng trên cùng và bắt đầu quan sát toàn khu vực. Ngay sau đó đoàn hộ tống đổ vào phố. Trong khi tôi đang theo dõi khu vực đó, một gã đàn ông xuất hiện từ một tòa nhà bên đường và bắt đầu thận trọng tiếp cận về hướng đoàn hộ tống đang tiến vào. Hắn có một khẩu AK.

Tôi bắn hắn. Hắn gục xuống.

Đoàn hộ tống tiếp tục đi qua. Một toán người Iraq khác xuất hiện và tụ tập xung quanh gã vừa bị tôi bắn, theo quan sát của tôi thì không ai có bất cứ hành động nào đe dọa đối với đoàn hộ tống hoặc trông có vẻ đang trong tư thế tấn công, nên tôi đã không nổ súng.

Vài phút sau, tôi nghe trên điện đài rằng Lục quân đang cử một đơn vị đến đó để điều tra tại sao tôi lại bắn hấn ta.

Hả?

Tôi đã nói với chỉ huy Lục quân qua điện đài về những gì xảy ra, nhưng tôi lại quay lại điện đài và nhắc lại việc đó. Tôi rất ngạc nhiên, họ đã không tin tôi.

Một chỉ huy xe tăng xuất hiện và phỏng vấn vợ của người đàn ông đã chết. Bà ta nói với họ rằng chồng mình đang trên đường đến nhà thờ với một cuốn kinh Koran trên tay.

Ừm. Câu chuyện thật nực cười, nhưng viên sĩ quan mà tôi đoán là ở Iraq chưa được bao lâu, đã không tin tôi. Những người lính bắt đầu nhìn xung quanh để tìm khẩu súng, nhưng lúc đó có quá nhiều người ở đó, nên khẩu súng đã biến mất từ lâu.

Vị chỉ huy xe tăng đã chỉ vào vị trí của tôi rồi hỏi người phụ nữ. “Có phải đạn xuất phát từ đây không?”

“Đúng, đúng,” người phụ nữ nói, tất nhiên bà ta không biết tiếng súng phát ra từ đâu, bởi bà ta không hề có mặt ở bất kỳ chỗ nào gần đó cả. “Tôi biết anh ta ở Lục quân vì anh ta mặc đồng phục của Lục quân mà.”

Bây giờ, tôi ở sâu trong phòng với một màn hình trước mặt, mặc áo khoác màu xám trùm lên áo giáp SEAL. Có thể vì bà ta bị ảo giác trong nỗi đau, hoặc có thể bà ta chỉ nói bất kỳ điều gì mà bà ta nghĩ là sẽ làm tôi đau đớn.

Chúng tôi được lệnh trở lại căn cứ và toàn trung đội tạm dừng hoạt động. Người ta nói tôi chưa “sẵn sàng thực thi nhiệm vụ”, tôi bị tạm giữ trong căn cứ trong khi đoàn 506 tiếp tục điều tra vụ việc.

Viên đại tá muốn thẩm tra tôi. Có sĩ quan của tôi đi cùng.

Tất cả chúng tôi đều tức giận. Quy tắc Tham chiến đã được tuân thủ; tôi có đầy người làm chứng. Chính bọn họ là lũ “điều tra viên” của Lục quân đã chơi tôi.

Tôi không thể ngậm miệng được. Lúc đó, tôi đã nói với viên đại tá Lục quân, “Tôi không bắn những người cầm kinh Koran, dù tôi rất muốn làm thế, nhưng tôi không làm.” Tôi nghĩ mình đã hơi nóng nảy.

Rồi sau đó ba ngày, chỉ có Chúa mới biết có bao nhiêu “vụ điều tra” khác nữa, rốt cuộc Chúa cũng nhận ra rằng đó là một vụ hạ thủ đáng giá và bỏ qua sự việc. Nhưng khi ban chỉ huy yêu cầu làm thêm nhiệm vụ canh chừng, chúng tôi đã bảo họ biến mẹ nó đi.

“Cứ mỗi lần tôi bắn ai đó, các anh sẽ chỉ xét xử rồi hành quyết tôi,” tôi nói. “Không đời nào.”

Dù sao, chỉ còn khoảng hai tuần nữa chúng tôi sẽ được trở về nhà. Ngoài vài vụ chiến đấu trực tiếp, tôi dành phần lớn thời gian đó chơi game, xem phim con heo và tập luyện.

Tôi hoàn thành đợt triển khai quân lần đó với số lượng đáng kể những kẻ được xác nhận là bị tiêu diệt vì bắn tía. Hầu hết đều là ở Fallujah.

Carlos Norman Hathcock II, tay súng nổi tiếng nhất trong giới bắn tía, một huyền thoại thực sự và là một người tôi rất ngưỡng mộ, có tới 93 mạng được xác nhận là do ông giết suốt ba năm chiến đấu trong Chiến tranh Việt Nam.

Tôi không nói là tôi cùng đẳng cấp với ông ấy, trong thâm tâm tôi, ông luôn luôn và mãi là tay súng bắn tía vĩ đại nhất từ trước tới nay, nhưng chí ít về mặt con số đơn thuần, tôi đã tiến gần đến mức để mọi người bắt đầu thấy rằng tôi đã làm tốt việc này.

8

XUNG ĐỘT GIA ĐÌNH

TAYA:

Chúng tôi đi ra đường băng để đợi máy bay hạ cánh. Đã có vài bà vợ cùng những đứa con ở đó. Tôi ra đó với em bé của chúng tôi và cảm thấy vô cùng hồi hộp. Tôi như đang ở trên mây.

Tôi nhớ tôi đã quay sang một phụ nữ ở bên cạnh và nói, “Thật tuyệt phải không chị? Điều này thật hồi hộp nhỉ? Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa.”

Cô ấy trả lời, “Ừ.”

Tôi nghĩ trong lòng, có thể mình vẫn còn mới mẻ với điều này quá.

Sau này, cô ấy và chồng, một SEAL cùng trung đội với Chris, đã ly hôn.

GẮN BÓ

Tôi rời nước Mỹ khoảng bảy tháng trước, chỉ mười ngày sau khi con trai tôi chào đời. Tôi yêu con, nhưng như tôi đã nói ở phần trên, chúng tôi thực sự chưa có cơ hội gắn bó. Trẻ sơ sinh luôn có vô số nhu cầu - cho chúng ăn uống, tắm rửa cho chúng, để chúng nghỉ ngơi. Con trai tôi đã biết bò và tính cách đã rõ nét hơn. Tôi thấy nó lớn dần lên qua những tấm hình mà Taya gửi cho tôi, nhưng có điều này còn mãnh liệt hơn.

Nó là con trai tôi.

Chúng tôi thường nằm trên sàn nhà trong bộ đồ ngủ và chơi đùa cùng nhau. Thăng bé bò khắp người tôi, tôi nâng nó lên cao và bế nó quanh nhà. Ngay cả những điều đơn giản nhất, như việc cu cậu chạm vào mặt tôi thôi, đã là một niềm vui sướng.

Nhưng việc chuyển từ chiến tranh về nhà vẫn là một cú sốc. Hôm nay, chúng tôi chiến đấu. Hôm sau, chúng tôi băng qua sông đến căn cứ không quân al-Taqaddum (chúng tôi thường gọi là TQ) và bắt đầu quay lại Mỹ.

Hôm trước còn chiến tranh; hôm sau đã hòa bình.

Mỗi khi trở về nhà, điều này thật kỳ lạ. Đặc biệt là ở California. Những điều đơn giản nhất cũng có thể làm bạn rối tung lên. Ví như việc đi lái. Bạn đang lái xe trên đường, mọi con đường đều đông đúc, thật phát điên lên được. Bạn vẫn đang nghĩ về các loại thiết bị nổ tự chế, bạn thấy một mảnh vụn bay qua và đột ngột chuyển làn. Bạn hùng hổ lái về phía những tay lái khác, vì đó chính là cách ta giải quyết việc này ở Iraq.

Tôi đã tự khép mình trong khoảng một tuần. Tôi nghĩ đó chính là nguyên nhân dẫn đến bất đồng giữa tôi và Taya.

Lần đầu làm cha mẹ, chúng tôi đã trải qua những sự bất đồng mà tất cả mọi người đều gặp phải liên quan đến bọn trẻ, như việc ngủ chung chẳng hạn. Hai mẹ con Taya đã ngủ cùng giường lúc tôi vắng nhà. Khi trở về, tôi muốn thay đổi điều đó. Chúng tôi có chút bất đồng về vấn đề này. Tôi nghĩ thằng nhỏ nên nằm trong cũi ở phòng riêng. Taya thấy điều đó tức đi sự gần gũi của cô ấy với con trai. Cô ấy cho rằng chúng tôi nên tách thằng nhỏ ra một cách từ từ.

Đó không chỉ là cách nhìn nhận của riêng tôi. Tôi thấy trẻ cần ngủ riêng giường trong phòng riêng của chúng.

Bây giờ tôi hiểu rằng những vấn đề như vậy là chuyện thường ngày, nhưng điều đó làm tình hình trở nên căng thẳng hơn. Vợ tôi đã hoàn toàn tự mình chăm sóc con trong nhiều tháng qua, và giờ đây tôi đã can thiệp vào thói quen và cách thức cô ấy làm mọi chuyện. Hai mẹ con cực kỳ gần gũi, tôi nghĩ điều đó thật tuyệt vời. Nhưng tôi cũng muốn được ở bên họ. Tôi không tìm cách xen vào giữa hai người mà chỉ cộng thêm mình trở lại gia đình mà thôi.

Kết quả là chẳng có gì ghê gớm xảy ra với con trai tôi; cu cậu vẫn ngủ ngon và vẫn có mối quan hệ rất đặc biệt với mẹ.

Cuộc sống ở nhà có những khoảnh khắc rất tuyệt vời, dù kịch tính thì rất khác. Hàng xóm láng giềng cũng như bạn bè thân thiết của chúng tôi hoàn toàn tôn trọng nhu cầu của tôi trong thời gian nghỉ phép. Khi thời gian nghỉ qua đi, mọi người tập trung làm một bữa tiệc nướng ngoài trời nho nhỏ để chào mừng tôi trở về nhà.

Họ đều là những người bạn tuyệt vời khi tôi vắng nhà. Người dân trong khu phố đã cử người cắt cỏ giúp chúng tôi, điều này thật lớn lao với chúng tôi về mặt tài chính và giúp Taya giảm bớt gánh nặng khi tôi vắng nhà. Điều đó tưởng chừng rất nhỏ nhưng có ý nghĩa thật lớn với tôi.

Tất nhiên, bây giờ tôi đã trở về, tôi phải coi sóc những việc như vậy. Chúng tôi có một mảnh sân sau nhỏ xíu; chỉ mất năm phút là cắt xong cỏ ở đó. Nhưng ở một mé sân là bụi hồng leo đã leo cả lên đám khoai tây chúng tôi trồng. Những bụi cây có những bông hoa tím nho nhỏ nở quanh năm.

Sự kết hợp ấy thực sự trông rất đẹp. Nhưng đám gai hồng có thể xuyên thủng cả áo giáp. Mỗi khi tôi cắt cỏ và loanh quanh chỗ góc vườn đó đều bị gai đâm.

Một hôm, đám hồng leo quá xa và kéo rách cả da tôi. Tôi quyết định xử lý chúng dứt điểm: tôi giơ chiếc máy cắt cỏ lên, giữ nó cao ngang ngực và cắt cả cây hoa hồng (cả hoa lẫn cây) xuống.

“Cái gì! Anh đang đùa em đấy hả?” Taya hét lên. “Anh đang cắt cả bụi cây bằng cái máy cắt cỏ à?”

Nào, việc này tốt mà. Chúng sẽ không bao giờ làm toạc da tôi nữa.

Tôi còn làm những việc ngốc nghếch thật sự. Gây cười và làm người khác cười phá lên luôn là việc mà tôi rất thích làm. Một hôm, tôi nhìn thấy người hàng xóm phía sân sau của chúng tôi qua cửa sổ nhà bếp, tôi đã đứng lên ghế và gõ vào cửa sổ để thu hút sự chú ý của

cô ấy. Tôi lẩn tới định làm vài động tác bậy bạ cho cô ấy phát ngẩn ra nữa. (Chồng cô ấy tình cờ cũng là một phi công của lực lượng Hải quân, vì vậy tôi chắc là cô ấy đã quá quen với những trò bựa như vậy.)

Taya trợn tròn mắt. Tôi nghĩ, Taya thích thú dù cô không thừa nhận điều đó.

“Ai lại làm như thế chứ?” Cô ấy nói với tôi.

“Chẳng phải cô ấy đã cười sao?” Tôi đáp lại.

“Anh đã ba mươi tuổi rồi đấy,” cô ấy nói. “Ai lại làm như vậy?”

Mặt tích cực của tôi là thích trêu chọc mọi người và làm họ cười. Bạn không thể chỉ làm mãi mấy việc nhàm chán, tôi muốn mọi người có khoảng thời gian dễ chịu. Cười bể bụng luôn. Càng cười to càng tốt. Ngày Cá tháng Tư luôn là một ngày đặc biệt thử thách đối với gia đình và bạn bè tôi, dù do trò đùa của Taya nhiều hơn là của tôi. Tôi nghĩ, cả hai chúng tôi đều muốn được cười thoải mái.

Ở khía cạnh tiêu cực, tôi là người cực kỳ nóng tính. Tôi luôn dễ nổi nóng, ngay cả trước khi trở thành một SEAL, nhưng giờ còn dễ nổi khùng hơn. Nếu có ai đó ngắt lời tôi, đây không phải là chuyện hiếm xảy ra ở California, tôi có thể phát điên lên. Tôi sẽ tìm cách tống cổ họ ra đường, hoặc thậm chí là ngừng nói và đá đít họ.

Tôi phải học cách giữ bình tĩnh.

Tất nhiên, sự nổi tiếng của một SEAL cũng có những thuận lợi riêng của nó.

Ở lễ cưới của em vợ tôi, vị mục sư và tôi đang nói chuyện. Đột nhiên, bà ấy - vị mục sư là một phụ nữ - nhận thấy một chỗ phồng lên trong chiếc áo khoác của tôi.

“Anh có súng hả?” bà hỏi.

“Vâng, đúng vậy,” tôi trả lời và giải thích rằng tôi làm việc trong quân đội.

Có thể bà ấy biết hoặc cũng có thể không biết tôi là một SEAL, tôi đã không nói thẳng với bà điều đó mà lại dùng lời lẽ vòng vo. Nhưng khi bà đã sẵn sàng bắt đầu buổi lễ, và không thể làm cho tất cả mọi người trong đám đông yên lặng để thực hiện nghi lễ được, bà bèn đến chỗ tôi, vỗ nhẹ vào lưng tôi và nói, “Anh có thể làm cho tất cả mọi người ngồi xuống được không?”

“Vâng, được chứ,” tôi nói với bà.

Tôi đã phải trần mình ra mà lên giọng để buổi lễ nhỏ đó được bắt đầu.

TAYA:

Mọi người thường nói về tình yêu và nhu cầu thể xác khi ai đó trở về nhà sau thời gian dài vắng mặt: “Em muốn xé toang quần áo của anh ra.” Đại loại như vậy.

Tôi cảm thấy kiểu đó chỉ trong lý thuyết, mà thực tế luôn có chút khác biệt.

Tôi cần phải tìm hiểu anh lần nữa. Điều này thật lạ. Có nhiều việc cứ như là đã có sự trù liệu trước. Bạn sẽ nhớ họ rất nhiều, khi họ triển khai quân, và bạn muốn họ trở về, nhưng khi họ về nhà, mọi việc không hề hoàn hảo. Và bạn cảm thấy như thể họ phải như vậy. Tùy thuộc vào các đợt dàn quân và những gì tôi đã trải qua, tôi cũng có các cung bậc cảm xúc từ buồn tủi tới lo lắng và hờn giận.

Khi anh trở về sau đợt dàn quân này, tôi có cảm giác giống như e lệ. Tôi mới được làm mẹ và tự làm mọi việc trong nhiều tháng qua. Cả hai chúng tôi đều đang thay đổi và trưởng thành trong những thế giới hoàn toàn tách biệt. Anh không hiểu được tôi luôn và tôi cũng chẳng hiểu được anh ngay lập tức.

Tôi cũng có cảm giác rất tệ về Chris. Anh ấy thì đang tự hỏi có chuyện gì sai hỏng ư. Có một khoảng cách giữa chúng tôi mà không ai trong chúng tôi thực sự có thể khắc phục được, hoặc thậm chí chỉ là nói về điều đó.

BÈ KHÓA VÀ ĐỢT NHẬP

Chúng tôi đã có một kỳ nghỉ phép dài sau cuộc chiến, nhưng còn lại thì chúng tôi bận suốt, tái tập luyện và trong một số trường hợp học

thêm những kỹ năng mới. Tôi đến lớp học của các đặc vụ FBI* và CIA* cùng các sĩ quan NSA*. Họ đã dạy tôi cách làm những việc như mở ổ khóa và ăn cắp xe hơi. Tôi thích lắm. Thực địa diễn ra ở New Orleans không hề gây tổn hại gì.

Từng được học cách trà trộn và hoạt động dưới vỏ bọc, tôi đã nuôi dưỡng trong nội tâm mình một nhạc công chơi nhạc jazz và nuôi một bộ râu dê. Việc bẻ khóa là tiết mục mở màn. Chúng tôi thực tập trên các loại ổ khóa khác nhau, và đến cuối khóa học tôi không nghĩ là còn loại khóa nào có thể làm cho tôi hay bất cứ thành viên nào trong lớp phải bó tay. Đánh cắp xe hơi thì khó hơn đôi chút, nhưng tôi cũng đã làm rất tốt.

Chúng tôi được huấn luyện để mang máy ảnh và thiết bị nghe trộm mà không bị phát hiện. Để chứng minh rằng mình có thể làm được, chúng tôi phải mang thiết bị vào một câu lạc bộ thoát y vũ và nộp lại cuộn băng video để làm bằng chứng cho việc chúng tôi đã có mặt ở đó.

Những điều bạn phải hy sinh cho tổ quốc...

Tôi đã đánh cắp một chiếc xe hơi ở phố Bourbon như một phần của bài tốt nghiệp. (Khi ăn cắp xe xong, tôi đã phải trả xe về vị trí cũ; trong chùng mực tôi biết thì chủ của chiếc xe đó không thật khôn ngoan.) Thật không may, đây toàn là những kỹ năng dễ bị “lụi nghề”, tôi vẫn có thể bẻ khóa nhưng bây giờ thì mất nhiều thời gian hơn. Tôi sẽ phải nâng cao kỹ năng nếu muốn làm việc mờ ám.

Giữa những đợt luân phiên bình thường của chúng tôi là một lớp cấp lại chứng chỉ nhảy dù.

Nhảy khỏi máy bay, hay tôi nên gọi là tiếp đất an toàn sau khi nhảy khỏi máy bay, là một kỹ năng quan trọng nhưng nguy hiểm. Chết tiệt nhất là tôi được biết số liệu của Lục quân trong chiến đấu cho thấy nếu

70% số lượng binh lính trong một đơn vị tiếp đất an toàn đủ để tập hợp và chiến đấu, thì đã được coi là thành công rồi.

Hãy nghĩ về điều đó. Trong số 1.000 binh lính thì 300 người không tiếp đất an toàn. Vậy mà không phải là một vấn đề lớn đối với Lục quân.

Àà mà *thôi*.

Tôi đã đến căn cứ Fort Benning để huấn luyện với Lục quân ngay sau khi trở thành một SEAL. Tôi nghĩ tôi phải nhận ra là mình đang trong ngày đầu tiên đi học, khi một người lính ở ngay trước tôi từ chối nhảy khỏi máy bay. Tất cả chúng tôi đứng đó chờ đợi và ngẫm nghĩ, trong lúc các huấn luyện viên úy lạo cậu ta.

Tôi vẫn thường sợ độ cao, và việc này không làm tôi tự tin được. *Chúa ơi*, tôi tự hỏi, *chú lính này nhìn thấy gì mà mình không thấy nhỉ?*

Trở thành một SEAL, tôi đã phải thể hiện thật tốt, hoặc chí ít ra về không như một kẻ hèn nhát. Khi chú lính kia bị loại khỏi hàng, tôi đã nhắm mắt và lao thẳng về phía trước.

Đó là một trong số những bài nhảy tĩnh đầu tiên (những bài nhảy có dây mở dù tự động kéo ra cho anh, một thủ tục thường được áp dụng cho những người mới bắt đầu) đã khiến tôi phạm sai lầm là nhìn lên để kiểm tra tán dù của tôi khi nhảy khỏi máy bay.

Họ yêu cầu không được làm như vậy. Tôi cứ bắn khoắn tại sao trong lúc chiếc dù đang mở. Cái cảm giác nhẹ nhõm rằng dù của tôi đã mở rồi nên tôi sẽ không chết đã giảm đi rất nhiều khi chiếc dây dù cọ vào hai bên mặt tôi bóng rát.

Lý do họ yêu cầu ta đừng nhìn lên là để ta không bị những người nhảy dù khác va phải khi họ bay ngang đầu lúc chiếc dù bung ra. Có những điều mà ta học được theo cách thật nhọc nhằn.

Rồi đến những lần nhảy dù ban đêm. Bạn không thể nhìn thấy mặt đất phía dưới. Bạn biết mình phải lặn người tiếp đất theo kỹ thuật nhảy PLF (Parachute Landing Fall), nhưng là khi nào chứ?

Tôi tự nhủ, lần đầu tiên tôi cảm thấy điều gì đó tôi sẽ cuồn người lại.

Lần... đầu tiên... *lần-đầu-tiên...!!*

Tôi nghĩ tôi đã đập vào đầu mình mỗi lần nhảy vào ban đêm.

Tôi sẽ nói rằng tôi thích nhảy rơi tự do hơn là nhảy tĩnh. Tôi không nói là tôi thích điều đó mà chỉ là thích nhảy tự do hơn rất nhiều thôi. Kiểu như chọn cách xử tử bằng bị bắn súng thay vì bị treo cổ.

Trong nhảy rơi tự do, bạn có thể tiếp đất chậm hơn nhiều và kiểm soát được nhiều hơn. Tôi biết tất cả những video của những người đang biểu diễn những pha nguy hiểm cùng những thủ thuật để có khoảng thời gian thật ấn tượng trong lúc thực hiện các cú nhảy HALO (high altitude, low opening - nhảy từ độ cao cao, xuống thật thấp mới mở dù). Chẳng có đoạn video nào có tôi. Tôi liên tục nhìn đồng hồ đo độ cao ở cổ tay. Chiếc dây đã được kéo đúng lúc tôi xuống đến độ cao phù hợp.

Trong lần nhảy cuối cùng với lực quân, một người nhảy khác lao xuống ngay phía dưới tôi khi chúng tôi đang hạ thấp dần. Khi cảnh đó diễn ra, dù của người kia xòe ở phía dưới có thể “cướp” mất không khí đang nâng đỡ ta. Kết quả là... ta sẽ tăng tốc độ rơi.

Hậu quả có thể khá kịch tính phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể. Trong trường hợp của tôi, tôi chỉ cách mặt đất khoảng 21 mét. Tôi đã kết thúc cú rơi ở độ cao này, va vào dăm ba cành cây, và mặt đất táng cho cú đau điếng. Tôi bước ra với mấy cục u và vết bầm kèm vài chiếc xương sườn bị gãy.

Cũng may đó là lần nhảy cuối cùng của khóa học. Xương sườn của tôi và tôi đã quyết anh dũng đến cùng, rồi hoan hỉ vì đã hoàn thành nhiệm vụ.

Tất nhiên, cũng tẻ như nhảy dù là trò leo thang dây xuống từ trực thăng. Thang dây trông có thể hay ho, nhưng chỉ một động tác sai, ta có thể văng tròn đến Mexico hoặc Canada. Hoặc có thể đến tận Trung Quốc.

Thật kỳ lạ là tôi lại khoái máy bay lên thẳng. Trong đợt huấn luyện này, trung đội của tôi được tập luyện với những chiếc máy bay lên thẳng loại nhẹ MH-6 Little Bird. Đó là những chiếc máy bay lên thẳng trinh sát tấn công rất nhỏ và rất nhanh, thích hợp để thực hiện các Chiến dịch Đặc biệt. Phiên bản của chúng tôi có những chiếc ghế băng dài dọc theo mỗi bên; ba SEAL có thể ngồi khít vào một ghế.

Tôi thích nó.

Thật lòng, tôi sợ đến chết khi leo lên cái trực thăng chết tiệt ấy. Nhưng khi phi công đã cất cánh và chúng tôi ở trên không trung, tôi phê lòi. Một luồng adrenaline cực khủng dâng lên, cơ thể ta nhẹ bẫng và rất nhanh nhẹn. Quá phê luôn. Động lực của chiếc máy bay giữ ta trong không trung; thậm chí ta còn không cảm thấy bất kỳ cơn gió nào thổi qua.

Và mẹ kiếp, nếu rơi xuống, ta cũng chẳng cảm thấy một điều gì.

Những phi công lái những chiếc máy bay đó là những phi công giỏi nhất thế giới. Họ đều là thành viên của phi đội SOAR số 106 (Special Operations Air wing - Phi đội thực hiện các chiến dịch đặc biệt), được tuyển chọn kỹ lưỡng để phối hợp với các chuyên viên về chiến tranh đặc biệt. Đó là một sự khác biệt, và dễ nhận thấy.

Khi bạn tuột nhanh xuống theo thang dây từ một máy bay lên thẳng do phi công “thông thường” lái, bạn có thể cảm thấy độ cao không phù hợp, quá cao để dây chạm đất. Khi đó đã quá muộn để làm bất cứ điều gì ngoại trừ cắn nhẫn và rên rỉ khi lao xuống đất. Rất nhiều phi công cũng gặp khó khăn trong việc giữ vững vị trí, tức là đứng yên đủ lâu để ta tiếp cận được vị trí phù hợp trên mặt đất.

Điều đó không xảy ra với những phi công trong SOAR. Đúng chỗ, ngay lần đầu tiên, và tất cả mọi lần khác. Khi dây được thả xuống, nó

sẽ rơi đúng vị trí của mình.

MARCUS

Ngày 4 tháng Bảy năm 2005 là một ngày đẹp trời ở California: thời tiết lý tưởng, trời không một gợn mây. Hai vợ chồng tôi lái xe đưa con trai đến nhà của một người bạn ở vùng dưới chân đồi bên ngoài thị trấn. Chúng tôi trải một tấm chăn cùng ngồi bên nhau trong buổi tiệc công cộng của thị trấn nhỏ Yukon để xem màn trình diễn pháo hoa diễn ra tại Khu bảo tồn Da đỏ trong thung lũng. Đó là một chỗ hoàn hảo, chúng tôi có thể nhìn thấy pháo hoa bắn lên sát tầm mắt, và hiệu ứng thật ngoạn mục.

Tôi luôn thích ngày lễ 4 tháng Bảy. Tôi thích tính biểu tượng và ý nghĩa của ngày này, và tất nhiên cả pháo hoa và những bữa tiệc nướng ngoài trời nữa. Đó là khoảng thời gian thật tuyệt vời.

Nhưng chính ngày hôm đó, khi ngồi thư giãn và ngắm những chùm pháo hoa đỏ, trắng và xanh rực rỡ, nỗi buồn bỗng dưng choán lấy tôi. Tôi cảm thấy mình đang rơi vào một hố tối tăm sâu thẳm.

“Điều này thật tệ,” tôi lẩm bẩm trong khi pháo hoa đang nổ.

Tôi không chỉ trích màn trình diễn pháo hoa. Tôi chỉ vừa mới nhận ra rằng có thể tôi sẽ không bao giờ gặp lại người bạn Marcus Luttrell nữa. Tôi ghét khi không thể làm được điều gì để giúp đỡ bạn mình, vốn đang đối mặt với những khó khăn mà chỉ Chúa mới biết là gì.

Chúng tôi mới nói chuyện với nhau vài ngày trước khi anh ấy mất tích. Tôi cũng có nghe đồn trong SEAL là ba người đi cùng với Marcus đã chết. Họ đã bị bọn Taliban ở Afghanistan phục kích và bị bao vây bởi hàng trăm lính chiến Taliban; họ đã chiến đấu rất anh dũng. Mười sáu người khác trong đội quân giải cứu đã thiệt mạng khi chiếc máy bay lên thẳng Chinook chở họ bị bắn hạ. (Các bạn có thể và rất nên đọc thêm chi tiết từ cuốn sách của Marcus, *Lone Survivor*, cũng đã được dựng thành phim.)

Đến thời điểm đó, việc mất đi một người bạn trong một trận đánh dường như là điều không thể, ít nhất thì cũng xa xôi và khó xảy ra. Có vẻ lạ lẫm khi nói như vậy, dựa trên mọi điều mà tôi đã trải qua, nhưng tại thời điểm đó chúng tôi cảm thấy khá tự tin ở chính mình. Có thể là sự tự mãn. Chẳng qua là bạn đã đạt đến một cảnh giới mà bạn nghĩ mình là một siêu chiến binh không ai có thể chạm đến.

Trung đội của chúng tôi đã trải qua cuộc chiến mà không có thương vong nghiêm trọng nào. Ở một vài khía cạnh, việc huấn luyện hình như còn nguy hiểm hơn.

Cũng đã có vài vụ tai nạn xảy ra trong huấn luyện. Trước đó không lâu, khi chúng tôi đang luyện tập cách chiếm một con tàu, một thành viên trong trung đội chúng tôi đã bị ngã trong lúc leo lên sườn tàu. Anh ta rơi vào hai người khác đang ở dưới xuống và cả ba người đều phải nhập viện; một trong hai người mà anh ta rơi trúng bị gãy cổ.

Chúng tôi không để ý đến nguy hiểm, nhưng gia đình lại là chuyện khác. Họ luôn nhận thức được những mối nguy hiểm. Những người vợ và đám bạn gái thường phải thay phiên nhau đến bệnh viện để ngồi cùng gia đình của những người bị thương. Chắc hẳn họ nhận ra, họ có thể phải ngồi ở đó vì chính người chồng hay bạn trai của mình.

Tôi vẫn rối bời về Marcus suốt cả đêm đó, trong hố sâu tăm tối của riêng tôi. Tôi chìm trong đó vài ngày nữa.

Tất nhiên, mọi việc vẫn tiếp tục. Một hôm, sếp tôi ló đầu vào phòng và ra hiệu cho tôi ra ngoài.

“Này, họ đã tìm thấy Marcus rồi,” anh nói ngay khi chỉ còn hai chúng tôi với nhau.

“Tuyệt.”

“Anh ta bị nặng.”

“Thế thì sao? Anh ta sẽ vượt qua mà.” Bất cứ ai biết Marcus đều tin đó là sự thật. Anh chàng đó không thể bị đánh gục.

“Đúng, anh nói đúng,” sếp tôi nói: “Nhưng anh ta bị đánh tới bời, bị đập cho như tử đấy. Sẽ khó đấy.”

Khó, nhưng Marcus đã vượt qua. Thực tế, bất chấp những vấn đề sức khỏe tiếp tục hành hạ anh, Marcus sẽ lại tham gia dàn quân không lâu sau khi xuất viện.

ĐƯỢC GỌI LÀ CHUYÊN GIA

Vì những việc tôi đã hoàn thành ở Fallujah, tôi đã được gọi lên vài lần để nói chuyện với ban chỉ huy về việc tôi nghĩ những tay súng bắn tía nên triển khai như thế nào. Bây giờ, tôi là một chuyên gia theo chủ đề - một SME (Subject Matter Expert) theo ngôn ngữ quân sự.

Tôi ghét việc này.

Có những người sẽ cảm thấy hãnh diện khi được nói chuyện với một nhóm sĩ quan cấp cao, còn tôi thì chỉ muốn tập trung vào công việc của mình. Quả là một sự tra tấn khi ngồi trong phòng máy lạnh, cố gắng giải thích chiến tranh là như thế nào.

Họ đã hỏi tôi những câu hỏi đại loại như: “Chúng ta cần loại vũ khí nào?” Tôi đoán, không phải không có lý khi tất cả những gì tôi có thể nghĩ là: *Chúa ơi, các ông đều là những tên ngốc. Đây là việc cơ bản mà các ông phải nhận ra từ lâu rồi chứ.*

Tôi nói cho họ nghe về những điều tôi nghĩ, cách chúng tôi nên huấn luyện và sử dụng những tay súng bắn tía ra sao. Tôi đã đề xuất huấn luyện thêm về khả năng canh gác ở đô thị và cách tạo ra chỗ nấp trong các tòa nhà, những điều mà tôi đã học được ít nhiều từ những gì tôi từng trải qua. Tôi đưa cho họ những ý tưởng về việc cử những tay súng bắn tía đến khu vực trước khi mở cuộc tấn công, do đó họ có thể cung cấp thông tin tình báo cho nhóm tấn công trước khi họ đổ vào. Tôi cũng gợi ý làm thế nào để những tay súng bắn tía hoạt động tích

cực hơn và táo bạo hơn. Tôi đề xuất là trong quá trình huấn luyện những tay súng bắn tỉa sẽ bắn qua đầu nhóm tấn công, như vậy các nhóm chiến đấu có thể làm quen với việc hợp đồng tác chiến.

Tôi nói sâu về các vấn đề súng ống, như bụi bắn phủ đầy khẩu M-11 chẳng hạn, và bộ triệt âm làm lắc phần đuôi của nòng súng, ảnh hưởng đến độ chính xác của súng trường.

Tất cả đối với tôi cực kỳ rõ ràng, nhưng đối với họ thì không.

Hỏi ý kiến tôi ư, tôi sẵn sàng trả lời. Nhưng hầu như họ không *thực sự* muốn câu trả lời. Họ chỉ muốn tôi xác nhận một số quyết định mà họ đã đưa ra hoặc một số suy nghĩ mà họ đã có sẵn. Tôi từng nói với họ về một bộ phận nhất định của súng mà tôi nghĩ là chúng tôi cần phải có; họ trả lời rằng họ đã mua hàng nghìn khẩu mất rồi. Tôi đã đề xuất với họ một chiến lược mà tôi đã sử dụng thành công ở Fallujah; họ lại trích dẫn cho tôi một chương và viết cả đoạn sách giải thích vì sao nó không hiệu quả.

TAYA:

Chúng tôi đã có rất nhiều mâu thuẫn khi anh ấy ở nhà. Lệnh điều động anh trở lại quân ngũ sắp đến, mà tôi không muốn anh lại đi.

Tôi cảm thấy anh đã làm tròn nghĩa vụ của mình với đất nước, thậm chí còn hơn bất cứ người nào có thể đòi hỏi. Và tôi cảm thấy rằng chúng tôi cần anh ấy.

Tôi luôn tin rằng trách nhiệm của con người đối với Chúa, gia đình và đất nước theo đúng thứ tự đó. Anh ấy không đồng ý, anh đặt trách nhiệm đối với đất nước lên trên gia đình.

Nhưng anh ấy không hoàn toàn cố chấp. Anh luôn nói, “Nếu em nói là anh đừng tái nhập ngũ nữa thì anh sẽ không đi.”

Nhưng tôi không thể làm như vậy. Tôi nói với anh, “Em không thể nói anh phải làm gì. Anh sẽ ghét em và sẽ oán hận em suốt đời.”

“Nhưng em sẽ nói với anh điều này,” tôi nói. “Nếu anh tái ngũ, em sẽ biết chúng ta đang ở đâu. Và nó sẽ làm thay đổi mọi thứ. Em không muốn điều đó xảy ra, nhưng trong thâm tâm em biết, việc đó sẽ xảy ra.”

Dù sao khi anh tái ngũ, tôi đã nghĩ, Được rồi, giờ mình đã biết. Làm một SEAL đối với anh ấy quan trọng hơn làm cha hay làm chồng.

TÂN BINH

Trong khi chúng tôi đang tập luyện để chuẩn bị cho đợt triển khai quân tiếp theo, trung đội của chúng tôi có một nhóm người mới. Vài người trong số họ đã nổi bật hẳn lên, như Dauber và Tommy, cả hai người vừa là tay súng bắn tỉa vừa là y tá quân y. Nhưng tôi nghĩ người gây ấn tượng mạnh nhất là Ryan Job. Và lý do là anh ta trông không hề giống như một SEAL; ngược lại, Ryan trông như một gã thộn khổng lồ.

Tôi sửng sốt khi người ta cho anh chàng này vào Đội. Tất cả chúng tôi ở đây đều có vóc dáng rất lý tưởng; còn đây lại có một anh chàng tròn vo, có vẻ yếu đuối nữa.

Tôi lại gần Ryan và nhìn thẳng vào mặt cậu ta. “Vấn đề của cậu là gì vậy, béo phì à? Cậu nghĩ cậu là một SEAL sao?”

Tất cả chúng tôi đều làm khó cậu ta. Một trong số các sĩ quan chỉ huy của tôi, chúng tôi vẫn gọi anh ta là LT, từng biết cậu ấy từ khóa huấn luyện BUD/S và vẫn thân thiết với cậu ấy, nhưng chính LT cũng là một người mới, vì vậy tiếng nói của LT không có mấy trọng lượng. Là lính mới, chúng tôi khích Ryan bằng mọi cách, nhưng cân nặng đã làm mọi việc trở nên tồi tệ hơn rất nhiều với cậu ta. Chúng tôi tích cực làm cho cậu ta phải bỏ cuộc.

Nhưng Ryan (còn họ Job của cậu ta được phát âm thành “jobe”, cùng vần với “ear lobe”) không phải là kẻ bỏ cuộc. Không thể nào so sánh quyết tâm của cậu ta với bất kỳ ai khác. Chàng trai trẻ này bắt đầu tập luyện như điên. Cậu ta đã giảm cân và có thân hình cân đối hơn.

Điều quan trọng hơn, cậu ta làm bất cứ điều gì mà chúng tôi yêu cầu. Cậu ta làm rất chăm chỉ, vô cùng chân thành và cực kỳ vui nhộn,

đến lúc nào đó, chúng tôi dần trở thành, *mình thích cậu. Cậu là người đàn ông thực thụ*. Bây giờ, bất kể trông hình dáng cậu ta thế nào, cậu ta đã là một SEAL thực thụ. Và một người đàn ông cực tốt.

Chúng tôi đã thử thách cậu ta rồi, tin tôi đi. Chúng tôi chọn ra một người to nhất trong trung đội và yêu cầu cậu vác người đó lên. Cậu ta làm liền. Chúng tôi bắt cậu làm những công việc nặng nề nhất trong quá trình huấn luyện; cậu ta đã làm mà không phàn nàn gì. Trong suốt quá trình đó, cậu ta đã từ từ vỡ vạc cách nhìn nhận của chúng tôi. Cậu ta có những biểu cảm khuôn mặt cực đỉnh. Cậu ta có thể dẫu môi trên nhọn hoắt, đảo mắt vòng quanh và sau đó làm lác mắt theo một cách nào đó, và bạn sẽ không theo kịp được.

Đương nhiên, khả năng đó đã mang lại rất nhiều niềm vui. Ít nhất là đối với chúng tôi.

Một lần, chúng tôi đã yêu cầu cậu ta làm khuôn mặt như vậy trước mặt sĩ quan chỉ huy.

“Nhưng, nhưng...” cậu lấp bắp.

“Làm đi,” tôi bảo cậu ta. “Đi làm trò cười trước mặt ông ấy ngay. Cậu là lính mới tò te đấy. Làm đi.”

Cậu ta làm luôn. Nghĩ là Ryan đang làm trò như một tên ngốc, viên chỉ huy đã túm cổ cậu ta và vạt mạnh cậu ta xuống đất.

Điều đó chỉ càng kích thích chúng tôi. Ryan phải làm bộ mặt như vậy nhiều lần. Cứ mỗi lần đến là cậu ta lại bị khích làm trò. Cuối cùng, chúng tôi đã yêu cầu cậu ta biểu diễn trò đó với một trong số những sĩ quan chỉ huy của chúng tôi - một người có thân hình to lớn, hoàn toàn không phải là người có thể đùa được, ngay cả từ một SEAL khác.

“Đến chỗ ông ấy và làm trò đi,” một người trong số chúng tôi nói.

“Ôi Chúa ơi, không,” cậu ta phản đối.

“Nếu cậu không làm ngay bây giờ, chúng tôi sẽ phạt cậu đấy,” tôi cảnh cáo cậu ta.

“Các anh có thể phạt tôi ngay bây giờ được không?”

“Làm ngay đi,” tất cả chúng tôi đồng thanh.

Cậu ta đã đến và làm trò đó với viên sĩ quan. Ông ta phản ứng như thế nào chắc các bạn đã đoán được rồi đấy. Một lát sau, Ryan cố gắng thoát khỏi tay ông ta.

“Không có xin lỗi gì cả,” ông ta hăm hè, tiếp tục thụi cậu ta.

Ryan sống sót, nhưng đó là lần cuối cùng chúng tôi bắt cậu ta làm trò đó.

Ai cũng bị bắt nạt khi tham gia vào trung đội. Chúng tôi đều phải ăn chường ngang ngựa như nhau, các sĩ quan cũng bị chơi tới bến như những anh lính tòng quân.

Vào thời điểm đó, các tân binh chưa nhận được huy hiệu Trident, vì vậy họ chưa là những SEAL thực thụ, cho đến khi họ trải qua một loạt các bài kiểm tra cùng cả đội. Chúng tôi có một nghi thức nho nhỏ, tổ chức một trận quyền Anh thách đấu với cả trung đội. Mỗi tân binh phải vượt qua ba hiệp - khi nào một người bị đánh ngã, thì kết thúc một hiệp đấu - trước khi được công nhận chính thức và được đón nhận làm huynh đệ.

Tôi là sĩ quan an toàn của Ryan, để đảm bảo cậu ta không bị đánh gục. Cậu ta đội mũ bảo hiểm còn mọi người đều đeo găng tay đấm bốc, nhưng việc ăn hiệp có thể nhiệt tình thái quá, nên cần sĩ quan an toàn ở đó để đảm bảo sự việc không vượt khỏi tầm kiểm soát.

Ryan không hài lòng với ba hiệp đấu, cậu ta muốn đấu nhiều hơn. Tôi nghĩ cậu ta cho rằng nếu đánh thêm nữa thì cậu ta có thể đánh bại tất cả bọn họ.

Không phải là việc cậu ta trụ được bao lâu. Tôi đã cảnh báo cậu ta rằng tôi là sĩ quan an toàn của cậu ta, và bất kể cậu ta làm gì, cậu ta không được đánh vào tôi. Trong đám hỗn loạn khi đầu cậu ta bị đấm tới tấp bởi những găng tay đấm bốc của trung đội, cậu ta giăng co và táng thẳng vào tôi.

Tôi đã làm những gì tôi phải làm.

MARC LEE

Ngày tập trung quân của chúng tôi nhanh chóng đến gần, trung đội của chúng tôi được bổ sung. Ban chỉ huy đã điều một SEAL trẻ tên là Marc Lee từ một đơn vị khác tới để tăng cường cho chúng tôi. Cậu ta ngay lập tức hòa nhập với đơn vị.

Marc là một chàng trai lực lưỡng, nói cách khác cậu ta đúng là hình mẫu dẻo dai về thể lực như ta mong đợi ở một SEAL. Trước khi gia nhập Hải quân, cậu ta từng chơi bóng đá tốt đến mức được đá thử cho một đội bóng chuyên nghiệp, và cậu ta rất có khả năng trở thành một cầu thủ chuyên nghiệp nếu chấn thương ở chân không làm gián đoạn sự nghiệp của cậu.

Nhưng có nhiều điều về Marc hơn là chỉ có sức mạnh về mặt thể chất. Cậu ta đi học để trở thành mục sư, rồi bỏ ngang vì những gì cậu thấy là tính đạo đức giả trong những chủng sinh, cậu ta vẫn rất mộ đạo. Sau này trong đợt triển khai quân của chúng tôi, cậu đã lãnh đạo một nhóm nhỏ cầu nguyện trước mỗi trận đánh. Đúng như trông đợi, cậu rất am hiểu về Kinh Thánh và tôn giáo nói chung. Cậu không thúc ép, nhưng nếu ta cần hoặc muốn trò chuyện về đức tin hoặc về Chúa, cậu ấy luôn sẵn sàng.

Ngoài ra thì cậu ta quả là vị thánh, thậm chí còn không biết các trò đùa dai vốn là một phần của lính SEAL.

Ngay sau khi cậu ta tham gia vào đội của chúng tôi, chúng tôi tiếp tục nhiệm vụ huấn luyện ở Nevada. Vào cuối ngày, một nhóm người trong chúng tôi chen chúc trên chiếc xe tải bốn cửa quay trở lại căn cứ để ngủ. Marc ngồi phía sau xe cùng với tôi và một SEAL khác mà chúng tôi thường gọi là Bob. Vì lý do nào đó, Bob và tôi bắt đầu nói về cảm giác ngứa vì bị bóp cổ đến nghẹt thở.

Với sự nhiệt tình của một người mới và có thể là do ngây thơ nữa, Marc nói, “Tôi chưa bao giờ bị bóp cổ đến nghẹt thở cả.”

“Cái gì cơ?” tôi nói, nghiêng người sang để nhìn kỹ cái gã ngây thơ này. Bị bóp cổ đến nghẹt thở cũng là một nhiệm vụ bắt buộc của SEAL.

Marc nhìn tôi. Tôi nhìn cậu ta.

“Làm nó đi,” cậu ta nói.

Khi Bob nghiêng sang, tôi lao ra bóp cổ Marc. Làm xong tôi ngả người trở lại.

“Mẹ kiếp,” Bob nói một cách thẳng thừng. “Tớ cũng muốn làm việc đó.”

“Tớ nghĩ cậu nghiêng người để tớ bóp cổ hấn ta thôi,” tôi nói với Bob.

“Chết tiệt, không. Tớ chỉ giơ tay cho chiếc đồng hồ ra phía trước để nó không bị vỡ thôi.”

“Thôi được rồi,” tôi nói. “Khi nào hấn ta tỉnh dậy thì tới lượt cậu.”

Hấn đã làm như vậy. Tôi nghĩ cả một nửa trung đội đã quần hấn ta trước khi hết đêm. Marc đã chịu đựng rất tốt. Tất nhiên, vì là người mới nên hấn ta không còn sự lựa chọn nào khác.

BAN CHỈ HUY

Tôi rất quý viên sĩ quan chỉ huy mới của chúng tôi. Ông ta rất xuất sắc, rất “gấu” và còn quan tâm cả đến việc riêng của chúng tôi nữa. Ông không chỉ điểm mặt chỉ tên từng người trong số chúng tôi mà còn biết cả vợ và bạn gái của chúng tôi. Ông tự nhận trách nhiệm về mình khi mất đi các binh sĩ, thế nhưng đồng thời ông vẫn giữ thái độ hung hăng. Ông không bao giờ cản trở chúng tôi trong huấn luyện, thực tế là ông tán thành khóa huấn luyện nâng cao cho các tay súng bắn tỉa.

Chỉ huy đại đội của tôi, tôi hay gọi là Primo, là một vị chỉ huy “đỉnh” khác. Ông ta không bao giờ thèm để ý đến việc thăng chức, đến vẻ bề ngoài dễ nhìn, hoặc che giấu đầu mấu thuốc lá của mình: tất cả những gì ông quan tâm là nhiệm vụ phải thành công và hoàn thành

công việc. Các bạn có thể đoán ngay, ông là người Texas, tôi có chút thiên vị, có nghĩa ông ấy cũng cứng rắn, cục cằn.

Ông thường mở đầu việc chỉ dẫn bằng câu: “Bọn chó đẻ các cậu đang làm gì vậy?” ông hăm hè. “Các cậu sẽ ra ngoài và đá tung đít đứa nào đó chứ?”

Primo tập trung tất cả cho trận chiến. Ông biết những SEAL cần phải làm gì và ông muốn chúng tôi làm điều đó.

Ông cũng là một người chiến sĩ rất cừ ở ngoài mặt trận.

Luôn có những gã trong đội dính vào rắc rối trong thời gian nghỉ ngơi cũng như trong lúc tập luyện. Những chuyện đánh nhau ở quán bar luôn là một vấn đề lớn. Tôi nhớ ông đã kéo chúng tôi ra khi ông ấy đến.

“Nghe đây, tôi biết là các cậu sắp đánh nhau,” ông nói với chúng tôi. “Vì vậy, đây là việc mà các cậu phải làm. Các cậu đánh thật nhanh, đánh thật mạnh và sau đó bỏ chạy. Nếu các cậu không bị tóm cổ, tôi sẽ không phải bận tâm. Bởi các cậu mà bị tóm cổ thì tôi sẽ bị dính líu.”

Tôi thuộc nằm lòng lời khuyên, mặc dù không phải lúc nào cũng làm theo được.

Có thể vì ông ấy đến từ bang Texas, hoặc có thể bởi ông cũng có tính hay cãi nhau, nên ông cũng thích tôi và một người Texas khác nữa mà chúng tôi hay gọi là Pepper. Chúng tôi trở thành những chàng trai vàng của ông ấy; mỗi khi chúng tôi gặp rắc rối thì ông thường bao che cho chúng tôi. Đã có nhiều lần khi tôi tỏ ra khó chịu với một hoặc hai sĩ quan nào đó; đại trưởng Primo đều hòa giải. Chính ông có thể quát mắng tôi, nhưng ông luôn làm cho tình hình dịu đi trước mặt ban chỉ huy. Ở một khía cạnh khác của vấn đề, ông biết rằng mình có thể dựa vào Pepper và tôi để hoàn thành công việc khi cần thiết.

NHỮNG HÌNH XĂM

Trong lúc ở nhà, tôi đã thêm một cặp hình xăm mới trên cánh tay. Một là hình huy hiệu Trident. Bây giờ tôi có cảm giác mình là một SEAL thứ thiệt, tôi cảm thấy xứng đáng với nó. Tôi đã xăm phía trong cánh tay để không ai có thể nhìn thấy, nhưng tôi biết là nó ở đó. Tôi không muốn nó lộ ra ngoài để khoe khoang.

Ở trên cánh tay, tôi xăm màu hình cây thập tự. Tôi muốn mọi người biết tôi là một Kitô hữu. Tôi đã để nó màu đỏ, màu của máu. Tôi ghét những tên tàn bạo khốn kiếp mà tôi đang chiến đấu chống lại. Tôi sẽ luôn làm như thế. Chúng đã tước đi của tôi quá nhiều.

Thậm chí những hình xăm đó cũng trở thành nguyên nhân căng thẳng giữa vợ tôi và tôi. Nói chung, cô ấy không thích các hình xăm và cách mà tôi có chúng, đi xăm và về rất muộn trong khi đó cô thức chờ tôi về, hình xăm làm cô ấy bất ngờ, gia tăng bất đồng giữa chúng tôi.

Taya coi nó như là một dấu hiệu nữa cho thấy tôi đang thay đổi, trở thành ai đó mà cô không hề biết.

Tôi không hề nghĩ theo hướng đó, mặc dù tôi thừa nhận tôi biết cô ấy không thích. Nhưng xin tha thứ còn tốt hơn là xin phép.

Thực ra, tôi đã muốn xăm đầy cánh tay, nên như vậy đối với tôi đã là một sự thỏa hiệp rồi.

SẴN SÀNG LÊN ĐƯỜNG

Trong khi tôi ở nhà, Taya lại mang bầu đứa thứ hai. Một lần nữa, chuyện này lại khiến cô ấy rất căng thẳng.

Cha tôi nói với Taya, ông chắc chắn rằng một khi tôi nhìn thấy con trai và dành nhiều thời gian bên nó, tôi sẽ không muốn tái ngũ và quay trở lại cuộc chiến nữa.

Nhưng trong khi chúng tôi nói rất nhiều về việc đó, cuối cùng tôi cảm thấy không có gì cần bàn cãi về việc tôi làm. Tôi là một SEAL.

Tôi được huấn luyện cho chiến tranh. Tôi được hình thành cho nó. Đất nước của tôi đang trong cuộc chiến và đang cần tôi.

Và tôi cũng nhớ cuộc chiến. Tôi nhớ cảm giác phấn khích và hồi hộp. Tôi thích giết những kẻ xấu xa.

“Nếu anh chết, nó sẽ hủy hoại cuộc sống của tất cả chúng ta,” Taya nói với tôi. “Nó làm em tức điên vì anh không những sẵn sàng mạo hiểm cuộc sống của anh mà còn mạo hiểm cuộc sống của tất cả chúng ta.”

Đúng lúc này, chúng tôi thống nhất là chúng tôi không đồng ý với nhau.

Cuối cùng đã đến lúc tôi phải đi, mối quan hệ của chúng tôi ngày càng trở nên xa cách. Taya đẩy tôi ra xa khỏi cảm xúc của cô, như thể cô ấy đang khoác bộ áo giáp cho những tháng sắp tới. Tôi có thể đã làm điều tương tự.

“Em không cố tình,” cô ấy nói với tôi, một trong những khoảnh khắc hiếm hoi mà cả hai chúng tôi nhận ra điều gì đang xảy ra và thực sự trao đổi về điều đó.

Chúng tôi vẫn yêu nhau. Nghe có vẻ hơi lạ, chúng tôi ở bên nhau nhưng không gần nhau, chúng tôi cần nhau nhưng cũng cần có khoảng cách giữa hai người. cần làm cả những điều khác nữa. ít nhất trong trường hợp của tôi.

Tôi biết trước là sẽ phải đi. Tôi rất hồi hộp khi được làm lại công việc của mình.

SINH CON

Vài ngày trước khi chúng tôi lên lịch triển khai quân, tôi đã đến gặp bác sĩ để khám xét việc cắt bỏ u nang ở cổ tôi. Trong phòng khám, bác sĩ đã gây tê ở khu vực xung quanh khối u bằng thuốc gây tê cục bộ, sau đó họ cắm một cây kim vào cổ tôi để hút dịch ra ngoài.

Tôi nghĩ, thực sự tôi chẳng nghĩ được gì cả, vì ngay khi chiếc kim được cắm vào, tôi ngắt lịm sau một cơn co giật. Khi tỉnh dậy, tôi được đặt nằm thẳng đờ trên bàn kiểm tra, chân tôi nằm ở vị trí lẽ ra thuộc về cái đầu tôi mới phải.

Tôi không có các biến chứng xấu khác từ việc co giật hay từ xét nghiệm. Thực sự không ai có thể đoán ra tại sao tôi lại có phản ứng như vậy. Trong chừng mực nào đó thì mọi người có thể nói là tôi đã ổn rồi.

Nhưng có một vấn đề, cơn co giật chính là căn cứ về mặt y học để loại khỏi Hải quân. May mà có một bác sĩ quân y đã cùng chiến đấu với tôi, cũng có mặt trong phòng. Anh ta đã thuyết phục bác sĩ không ghi triệu chứng co giật đó vào trong báo cáo, hoặc tường thuật việc đã xảy ra để không ảnh hưởng đến việc ra trận hay sự nghiệp của tôi. (Tôi không chắc là cái gì.) Tôi không bao giờ nghe về chuyện này lần nữa.

Nhưng cú ngắt đó đã ngăn tôi ở bên Taya. Khi tôi đang trong cơn ngắt lịm thì cô ấy đi khám thai định kỳ. Đó là khoảng ba tuần trước khi con gái chúng tôi ra đời và vài ngày trước khi tôi phải ra trận. Việc khám định kỳ có cả siêu âm, khi kỹ thuật viên rời mắt khỏi màn hình, vợ tôi nhận ra có điều gì đó bất thường.

“Tôi đang có cảm giác là chị sẽ sinh bé bây giờ,” là điều hầu hết các kỹ thuật viên sẽ nói trước khi đứng lên và đi tìm bác sĩ.

Em bé bị dây rốn quấn quanh cổ. Nó đang gặp nguy hiểm và lượng nước ối - chất lỏng nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ sơ sinh đang phát triển - còn rất ít.

“Chúng tôi sẽ thực hiện việc sinh mổ,” bác sĩ nói. “Đừng lo. Chúng tôi sẽ đưa em bé ra ngoài vào ngày mai. Chị sẽ ổn thôi.”

Taya đã gọi cho tôi mấy lần. Khi tôi đến, cô ấy đã nhập viện rồi.

Chúng tôi đã cùng trải qua một đêm lo lắng. Sáng hôm sau, các bác sĩ tiến hành mổ đẻ. Khi đang mổ, họ chạm vào một số động mạch và

máu tung tóe khắp nơi. Tôi đã vô cùng lo lắng cho vợ tôi. Tôi sợ phát khiếp. Tệ thật.

Có lẽ đó là cách để tôi nếm thử một trong những cảm xúc cô ấy đã phải trải qua suốt các đợt tập trung quân của tôi. Đó là sự thất vọng và nỗi tuyệt vọng khủng khiếp.

Thật khó để thú nhận chuyện này, đành chỉ biết cam chịu.

Con gái của chúng tôi đã chào đời khỏe mạnh. Tôi đón và ôm con vào lòng. Tôi tưởng mình cũng sẽ thấy xa cách với con bé như từng thấy thế với con trai trước khi thằng bé chào đời; giờ đây, khi ôm con bé, tôi bắt đầu cảm nhận được sự ấm áp và tình yêu thực sự.

Taya nhìn tôi rất lạ khi tôi trao con bé cho cô.

“Em không muốn bế con sao?” tôi hỏi.

“Không,” cô ấy nói.

Chúa ơi, tôi nghĩ, cô ấy từ chối con gái của chúng tôi. Tôi phải ra đi và cô ấy còn chưa gắn bó gì với con bé cả.

Một lát sau, Taya đưa tay ra đón lấy con bé.

Ờn Chúa.

Hai ngày sau, tôi trở lại đơn vị.

9

KẸ TRỪNG PHẠT

“TÔI Ở ĐÂY LÀ ĐỂ XỬ LÝ ĐÁM SÚNG CỐI NÀY!”

Chắc bạn nghĩ rằng một khi quân đội đã vạch ra một cuộc tấn công lớn thì họ sẽ có cách điều quân ngay đến vùng chiến sự.

Bạn nghĩ sai rồi.

Vì việc xử lý khối u và sau đó là con gái ra đời, cuối cùng tôi đã rời nước Mỹ chậm hơn so với đồng đội khoảng một tuần. Lúc tôi hạ cánh xuống Baghdad vào tháng Tư năm 2006 thì trung đội của tôi đã được gửi về hướng Tây tới khu vực Ramadi rồi. Có vẻ như không ai biết làm thế nào để đưa tôi đến đó. Tôi phải tự xoay xở để đi tới chỗ đồng đội.

Một chuyến bay thẳng đến Ramadi là không thể, chiến sự ở đó quá nóng. Vì vậy, tôi phải tự tìm giải pháp của riêng mình. Tình cờ tôi gặp một lính biệt kích cũng đang trên đường đi Ramadi. Chúng tôi trò chuyện, cùng nghĩ đủ loại mưu kế để tìm cách đi nhờ tại sân bay quốc tế Baghdad.

Tình cờ, tôi nghe lỏm được một viên sĩ quan nói chuyện về những vấn đề mà Lục quân đang gặp phải với đám bắn súng cối của bọn phiến quân tại một căn cứ ở phía Tây. Thật trùng hợp một cách ngẫu nhiên, chúng tôi cũng nghe về một chuyến bay tới chính căn cứ đó; thế là người lính biệt kích và tôi đã đâm bổ đến để tìm cách leo lên chuyến máy bay lên thẳng đó.

Một viên đại tá ngăn bọn tôi lại khi chúng tôi lên tàu bay.

“Tàu bay đầy người rồi,” ông ta hét lên với tay lính biệt kích. “Tại sao các cậu cần lên chuyến bay này hả?”

Cầm hộp đựng khẩu súng trên tay tôi nói với viên đại tá, “Dạ, báo cáo chỉ huy, chúng tôi là lính bắn tỉa đến để xử lý các vấn đề về súng cối của chỉ huy đây.”

“Ồ, được đấy!” viên đại tá hét lên với phi hành đoàn. “Hai anh chàng này cần phải bay chuyển sớm nhất. Để các cậu ấy lên đi.”

Chúng tôi nhảy lên máy bay, gạt hai tên của họ xuống ghế chờ.

Khi chúng tôi đến căn cứ, vấn đề súng cối đã được xử lý rồi. Nhưng chúng tôi vẫn gặp vấn đề, không có chuyến bay nào đến Ramadi cả, triển vọng đến được với đơn vị còn mong manh hơn cả nhìn thấy tuyết rơi ở Dallas vào tháng Bảy.

Nhưng rồi tôi có một ý tưởng. Tôi dẫn cậu lính biệt kích đến bệnh viện của căn cứ, và tìm một sĩ quan quân y. Tôi đã làm việc với nhiều sĩ quan quân y khi là một SEAL, theo kinh nghiệm của tôi, các bác sĩ quân y của Hải quân đều biết cách giải quyết vấn đề theo cách riêng của họ.

Tôi lấy ra trong túi một huy hiệu của SEAL và nhanh chóng để trong lòng bàn tay, tôi sẽ trao đổi nó khi chúng tôi bắt tay. (Huy hiệu của SEAL là một biểu tượng đặc biệt được tạo ra để tôn vinh những thành viên của một đơn vị vì tinh thần dũng cảm hoặc vì những chiến công đặc biệt khác. Một huy hiệu của SEAL đặc biệt có giá trị, vì nó vừa rất hiếm vừa vì tính biểu tượng của nó. Việc trao nó cho người nào trong Hải quân giống như trao cho người đó một cái bắt tay bí mật.)

“Nghe này,” tôi nói với viên sĩ quan quân y. “Tôi cần một ân huệ đặc biệt. Tôi là một SEAL, lính bắn tỉa. Đơn vị tôi đang ở Ramadi. Tôi cần đến đó ngay, cậu này sẽ đi cùng với tôi.” Tôi chỉ về phía cậu lính biệt kích.

“Được rồi,” viên sĩ quan quân y nói, giọng gần như thì thầm. “Đến văn phòng của tôi đi.”

Chúng tôi đến văn phòng của anh ta. Anh lấy ra một con dấu cao su, đóng dấu vào tay chúng tôi rồi viết gì đó bên cạnh con dấu.

Đó là một mã thương tích nguy kịch.

Viên sĩ quan quân y đã cấp máy bay cấp cứu chuyển chúng tôi tới Ramadi. Chúng tôi là những người đầu tiên và có thể là duy nhất được máy bay cấp cứu chở thẳng ra chiến trường chứ không phải rời khỏi đó.

Và tôi nghĩ chỉ có các SEAL mới có thể sáng tạo như vậy.

Tôi cũng không biết tại sao điều đó lại hiệu nghiệm, nhưng đúng là nó hiệu quả thật. Không ai trong cái trực thăng đó thắc mắc về hướng bay cũng như “những vết thương” nghiêm trọng của chúng tôi.

CĂN CỨ SHARK

Ramadi ở Al-Anbar, cũng cùng tỉnh với Fallujah, khoảng 50 ki lô mét về phía Tây. Nghe nói nhiều phiến quân chạy khỏi Fallujah đã tụ quân tại đó. Có rất nhiều bằng chứng về việc này: các cuộc tấn công tăng lên kể từ khi Fallujah được bình định. Tới năm 2006, Ramadi được coi là thành phố nguy hiểm nhất ở Iraq, thật là một danh hiệu chết người.

Trung đội của tôi đã được điều động đến Doanh trại Ramadi, một doanh trại Mỹ dọc bờ sông Euphrates ở ngoại ô thành phố. Căn cứ của chúng tôi mang tên là Căn cứ Shark, được một đơn vị đặc nhiệm thành lập từ trước đây và ở ngay phía ngoài hàng rào của Doanh trại Ramadi.

Khi rốt cuộc tôi cũng đến nơi thì đồng đội của tôi đã được cử đến làm việc ở phía Đông Ramadi. Thu xếp việc di chuyển qua thành phố là điều không thể. Tôi rất tức tối, tôi nghĩ mình đã đến quá muộn để cùng tham gia chiến đấu.

Tôi phải kiểm việc gì đó cho đến khi có thể tìm được cách gặp lại trung đội, tôi đã hỏi ban chỉ huy xem tôi có thể lên ngồi gác trên tháp

canh hay không. Đám phiến quân vẫn kiểm tra ranh giới ngoại vi của căn cứ, đột nhập lại gần hết mức có thể và bắn vào căn cứ bằng những khẩu AK.

Ban chỉ huy bảo tôi, “Được chứ, làm đi.”

Tôi đi ra và mang theo khẩu súng bắn tỉa của mình.

Gần như ngay sau khi tôi vào vị trí, tôi thấy hai tên đang lảng vảng vòng quanh ở đằng xa, tìm vị trí để nấp và bắn vào căn cứ.

Tôi chờ cho đến khi chúng đột ngột nhảy ra khỏi chỗ nấp.

Pằng.

Tôi đã hạ gục tên đầu tiên. Bạn hẳn quay đầu và tháo chạy.

Pằng.

Hạ nốt.

NGÔI NHÀ BẢY TẦNG

Tôi vẫn chờ cơ hội để gia nhập với trung đội của tôi khi đơn vị Lính thủy đánh bộ ở vùng phía Bắc cuối thành phố yêu cầu lính bắn tỉa giúp canh giới từ ngôi nhà bảy tầng gần nơi họ đồn trú.

Tay chỉ huy đề nghị tôi tới cùng một đội bắn tỉa. Chỉ có hai lính bắn tỉa nữa ở căn cứ. Một người đang trong quá trình hồi phục chấn thương và phải dùng morphine; người còn lại là một sĩ quan, nhưng tỏ ra lưỡng lự không muốn tham dự.

Tôi đề nghị được dùng cái anh đang phải dùng morphine, nhưng lại phải nhận ông sĩ quan này.

Chúng tôi tìm được hai tay súng chuyên dùng súng trường M60, gồm Ryan Job để giúp chút cơ bắp, và một sĩ quan chỉ huy, chúng tôi thẳng tiến đi giúp Lính thủy đánh bộ.

Ngôi nhà bảy tầng là một tòa nhà cao, nham nhở, cách biệt của Lính thủy đánh bộ khoảng 200 mét. Nó được xây bằng xi măng đã ngả màu nâu nhạt, và tọa lạc ở nơi từng là một đường phố chính trước cuộc

chiến; trông nó gần giống một tòa nhà văn phòng hiện đại hoặc có thể sẽ là như vậy, nếu không có những chiếc cửa sổ bị mất và những lỗ thủng to tướng vì bị tên lửa và súng cối bắn vào. Đó là tòa nhà cao nhất trong khu vực và có một lợi thế hoàn hảo để nhìn khắp thành phố.

Chúng tôi xuất quân rất sớm cùng với vài lính thủy đánh bộ và lực lượng an ninh địa phương *Jundis*. *Jundis* là lực lượng dân quân Iraq trung thành hoặc là binh lính đang được huấn luyện; có nhiều nhóm *Jundis* khác nhau, mỗi nhóm đều có mức độ chuyên môn và hiệu quả riêng của họ, mà thường là ở mức ngược lại của hai thứ này.

Trong khi trời vẫn còn sáng, chúng tôi đã bắn lác đác vài phát, tất cả đều nhắm vào những phiến quân bị cô lập. Khu vực xung quanh tòa nhà khá đổ nát, một bức tường quét vôi trắng có chiếc cổng sắt cầu kỳ ngăn mảnh đất trống rải rác cát với các mảnh khác.

Đêm xuống, bất ngờ chúng tôi ở giữa đám phiến quân. Chúng đang trên đường tấn công vào chốt của Lính thủy đánh bộ, và chúng tôi chỉ tình cờ ở trên đường đi của bọn chúng. Bọn chúng rất đông.

Lúc đầu, bọn chúng không nhận ra chúng tôi đang ở đó, và đây là một thời cơ để mở. Thế rồi tôi nhìn thấy ba tên với những khẩu súng phóng lựu chống tăng đang nhắm vào chúng tôi cách khoảng một dãy nhà. Tôi đã bắn lần lượt từng tên một, cứu chúng tôi khỏi việc bị vùi xác dưới những quả lựu đạn của bọn chúng.

Cuộc đọ súng nhanh chóng làm chúng tôi phải di chuyển. Lính thủy đánh bộ gọi chúng tôi qua điện đài và yêu cầu chúng tôi rút về chỗ họ.

Bốt của bọn họ cách chừng vài trăm mét. Trong khi một tay súng bắn khẩu M60, sĩ quan của tôi và tôi ở lại bắn yểm trợ, những người còn lại trong nhóm đi xuống tầng dưới và di chuyển về chốt của Lính thủy đánh bộ. Mọi việc tiến triển quá nhanh đến mức khi bọn họ đã rút hết sạch thì chúng tôi đã bị bao vây. Chúng tôi phải ở nguyên tại chỗ.

Ryan nhận ra tình thế khó khăn của chúng tôi ngay khi về đến chốt của Lính thủy đánh bộ. Cậu ta và viên chỉ huy đã tranh luận xem liệu

có phải yểm trợ cho chúng tôi hay không. Viên chỉ huy khẳng định rằng nhiệm vụ của họ là ở lại với lực lượng *Jundis Iraq* đã đóng quân ngay trong doanh trại của Lính thủy đánh bộ. Viên sĩ quan ra lệnh Ryan ở lại; Ryan nói với tay sĩ quan rằng cậu ấy có thể làm được gì với lệnh đó.

Ryan chạy lên mái nhà của lực lượng Lính thủy đánh bộ, tại đó cậu ta đã cùng với lực lượng Lính thủy đánh bộ xả đạn xuống yểm trợ cho chúng tôi khi chúng tôi đẩy lùi bọn phiến quân.

Lính thủy đánh bộ đã phái một đội tuần tiễu đến giải cứu chúng tôi. Khi nhìn thấy họ xuất phát từ trong bốt, tôi phát hiện ra một tên phiến quân đang di chuyển phía sau họ.

Tôi đã bắn một phát. Đội tuần tra nằm rạp xuống đất. Tên Iraq kia cũng vậy, dù hẳn không đứng dậy nữa.

“Có một tay súng bắn tia [của bọn phiến quân] ở đó, hẳn bắn rất cừ,” tiếng của người phụ trách điện đài. “Hẳn suýt nữa hạ được chúng tôi.”

Tôi vớ lấy điện đài của mình.

“Đó là tôi đấy, đồ não phẳng. Nhìn lại phía sau đi.”

Bọn họ quay lại và nhìn thấy một tên man rợ với súng phóng lựu cầm tay đang nằm chết trên nền đất.

“Ờn Chúa, cảm ơn cậu,” người lính thủy đánh bộ trả lời.

“Không có gì.”

Bọn Iraq có cả lính bắn tia tham gia tối hôm đó. Tôi đã bắn gục hai tên trong số đó, một tên ở trên tháp của nhà thờ, còn tên kia ở một tòa nhà bên cạnh. Đó là một trận đấu mà bọn chúng hiệp đồng tác chiến rất tốt, một trong những trận được tổ chức tốt hơn cả trong những cuộc đụng độ của chúng tôi ở khu vực này. Điều đó thật bất thường, bởi nó diễn ra vào ban đêm; bọn xấu thường không cố gắng và hay theo đuổi vận may trong đêm tối.

Cuối cùng, mặt trời cũng mọc, cuộc đọ súng lắng xuống. Lính thủy đánh bộ đã điều một loạt xe bọc thép đến để yểm trợ chúng tôi, và chúng tôi đã chạy được về doanh trại của họ.

Tôi đến gặp viên chỉ huy và báo cáo với ông về những gì đã xảy ra. Tôi gần như chưa kịp mở miệng nói lời nào thì một viên sĩ quan lính thủy đánh bộ lực lưỡng chạy thộc vào văn phòng.

“Tay lính bắn tỉa ở tòa nhà bảy tầng là thằng chết tiệt nào đấy?” ông ta gầm lên.

Tôi quay lại và nói với ông ta rằng đó là tôi, và dốc hết sức để đối phó với trận lôi đình vì lỗi lầm nào đó mà tôi không hề hay biết.

“Tôi muốn bắt tay cậu, con trai,” ông nói và tháo găng tay ra. “Cậu đã cứu mạng tôi.”

Ông chính là người mà tôi đã gọi là đồ nã phẳng trên điện đài lúc trước. Tôi chưa từng gặp một lính thủy đánh bộ nào dễ chịu hơn.

“HUYỀN THOẠI”

Ngay sau đó đồng đội từ cuộc phiêu lưu ở miền Đông đã trở về. Họ chào đón tôi nồng nhiệt như thường lệ.

“Ồ, chúng tớ biết là Huyền thoại đã ở đây rồi,” họ nói ngay khi nhìn thấy tôi. “Thật tình cờ là chúng tớ nghe tin là có hai vụ hạ sát ở Doanh trại Ramadi. Người ta đang bị chết dần ở miền Bắc. Chúng tớ biết là Huyền thoại ở đây. Cậu là tên khốn duy nhất có thể giết bất cứ kẻ thù nào ở đó.”

Tôi cười phá lên.

Biệt danh “Huyền thoại” bắt nguồn từ hồi còn ở Fallujah, có thể là lúc xảy ra sự kiện bóng bãi biển, hoặc có thể từ khi tôi bắn được một phát tầm xa thực sự. Trước đó, biệt danh của tôi là Tex.

Tất nhiên, nó không chỉ là “Huyền thoại” đơn thuần, còn có chút giễu cợt kèm theo từ “Huyền thoại” đó nữa. Một trong những người bạn của tôi, Dauber, tôi nghĩ là vậy, thậm chí còn biến báo hẳn từ

“Huyền thoại” (The Legend) và gọi tôi là “Thần thoại” (The Myth), để làm tôi bớt tự phụ.

Cách khen chê kiểu này hoàn toàn thành thật, theo một cách nào đó nó còn vinh dự hơn cả một lễ gắn huân chương vào bộ quân phục chính thức.

Tôi thực sự thích Dauber. Mặc dù cậu ta là lính mới, một lính bắn tỉa tương đối khá. Cậu ta có thể độc lập tác chiến trong một cuộc chiến đấu và hay phun ra những lời độc địa. Tôi dành cho cậu ta thái độ hòa nhã, và khi cần bắt nạt cậu ta, tôi không nện cậu... quá tay.

Cho dù đám bạn có trêu chọc biệt danh đó, “Huyền thoại” vẫn là một biệt danh tốt đẹp mà ta có thể nhận. Lấy ví dụ Dauber. Đó không phải tên thật của cậu ta (lúc đó, cậu ta đang làm những việc mà chúng tôi gọi là “công tác chính phủ”). Biệt danh của cậu ta lấy từ một nhân vật trong loạt phim truyền hình *Coach*. Trong phim, Dauber là kiểu nhân vật ngớ ngẩn điển hình. Trong cuộc sống, cậu ta thực sự là một chàng trai thông minh, nhưng thực tế đó chẳng được màng tới trong việc đặt biệt danh cho cậu.

Nhưng một trong những biệt danh hay nhất chính là của Ryan Job: *Biggles*.

Nó là một cái tên to tát và ngớ ngẩn cho một gã to lớn và ngốc nghếch. Dauber tạo nên giá trị cho cái tên đó, cậu ta khẳng khẳng rằng từ đó là sự kết hợp giữa từ “big” (to lớn) và từ “giggles” (cười rúc rích) vốn đã được đặt cho một người họ hàng của cậu.

Một hôm cậu ta nhắc tới từ đó, thế là đặt luôn cho Ryan. Ai đó trong đội đã dùng nó, và trong vòng vài giây, cái tên gắn luôn với cậu ta.

Biggles.

Tất nhiên, Ryan rất ghét cái tên này, mà rõ ràng cậu ta đã tự nguyện dính với nó.

Sau đó, có người còn tìm ra cái tên “con hà mã nhỏ màu tím”. Tất nhiên, cái tên này phải được gắn với ai có gương mặt kiểu hà mã. Và

thế là Ryan trở thành Biggles the Desert Hippo (tạm dịch: Hà mã sa mạc Biggles).

Ryan vẫn là Ryan, cậu ta đã đảo ngược lại được tất cả. Cái tên đấy không còn là chuyện cười về cậu ta nữa, mà là chuyện cười *của* chính cậu ta. Cái tên Biggies the Desert Hippo trở thành tay súng M60 giỏi nhất hành tinh.

Cậu ta mang biệt danh hà mã đó khắp mọi nơi, thậm chí cả trên chiến trường. Các bạn chỉ còn cách phải yêu quý gã này mà thôi.

KẸ TRỪNG PHẠT

Trung đội tôi có biệt danh riêng, một cái tên khác ngoài biệt danh Cadillac.

Chúng tôi tự gọi mình là Những kẻ trừng phạt.

Đối với những ai chưa từng biết đến nhân vật này, thì Kẻ trừng phạt xuất hiện lần đầu trong loạt truyện tranh của nhà xuất bản Marvel vào những năm 1970. Anh ta là một kẻ có chất thực sự, hóa giải những điều bất công, đem lại công lý. Một bộ phim cùng tên vừa mới ra lò; Kẻ trừng phạt mặc một chiếc sơ mi có hình đầu lâu trắng đã được cách điệu.

Cậu lính thông tin của chúng tôi đề xuất biệt danh đó trước đợt dàn quân. Tất cả chúng tôi đều nghĩ rằng những việc Kẻ trừng phạt đã làm thật thú vị: chỉnh cái sai trở thành đúng. Anh ta đã giết những kẻ xấu. Anh khiến cho những kẻ làm điều sai trái phải khiếp sợ.

Đó là điều mà tất cả chúng tôi hướng tới. Vì vậy, chúng tôi đã phỏng theo biểu tượng của Kẻ trừng phạt - cái đầu lâu - và biến nó thành biểu tượng của chúng tôi với một vài điều chỉnh. Chúng tôi phun sơn biểu tượng đó lên những chiếc xe Hummer, áo chống đạn, mũ bảo hiểm và tất cả súng ống của chúng tôi. Và chúng tôi cũng phun sơn biểu tượng đó lên bất cứ tòa nhà hay bức tường nào nếu có

thể. Chúng tôi muốn bọn chúng biết rằng, *Chúng tao có mặt ở đây, và chúng tao muốn chơi chúng mày.*

Đó là phiên bản tâm lý chiến của chúng tôi.

Chúng mày nhìn thấy bọn tao không? Bọn tao sẽ là những người đánh tan xác chúng mày. Hãy biết sợ bọn tao đi. Bởi vì bọn tao sẽ giết chúng mày, lũ chó đẻ.

Chúng mày xấu xa. Bọn tao còn xấu xa hơn. Bọn tao xấu và rất chất.

Trung đội kết nghĩa của chúng tôi muốn dùng mẩu mà chúng tôi đã sử dụng để đánh dấu các đồ chơi súng ống của chúng tôi, nhưng chúng tôi không cho họ dùng. Chúng tôi đã nói với họ rằng *chúng tôi đã là Kẻ trừng phạt rồi. Họ phải tìm biểu tượng khác của riêng họ thôi.*

Chúng tôi cũng đùa vui với những chiếc Hummer. Chúng cũng được đặt tên, hầu hết là bằng tên các nhân vật của *G.I. Joe** như Duke, Snake Eyes. Vì chiến tranh vốn đã tệt hại rồi, không có nghĩa là ta không thể đùa vui đôi chút.

Chúng tôi là một đội tốt trong đợt dàn quân đó, bắt đầu từ hàng lãnh đạo cao nhất. Những sĩ quan tử tế, và một vị chỉ huy thực sự xuất sắc tên là Tony.

Tony được huấn luyện để trở thành một tay súng bắn tia. Ông không chỉ là một kẻ trực tiếp tham chiến, mà còn là một kẻ tham chiến từng trải, ít nhất là đối với một SEAL. Có tin đồn rằng ông đã bốn mươi tuổi trong đợt dàn quân đó.

Thường thì các SEAL không ra chiến trường chiến đấu ở tuổi đó, và phải đứng ngoài cuộc chiến. Chúng tôi mệt rã rời. Nhưng bằng cách nào đó Tony vẫn gắng sức được. Ông là một tay chơi quá rần, và chúng tôi sẽ theo ông tới cùng trời cuối đất.

Tôi là người dẫn đầu, thường thì lính bắn tỉa đều giữ vị trí đó khi chúng tôi đi tuần. Tony hầu như luôn đi ngay sau tôi. Thường thì chỉ huy đi phía sau của đội hình để yểm trợ cho cả đội, nhưng trong trường hợp này vị trí trung úy của chúng tôi lý lẽ rằng, có hai lính bắn tỉa ở phía trước trung đội sẽ hiệu quả hơn.

Một buổi tối nọ, ngay sau khi toàn trung đội tập hợp trở lại, chúng tôi đi khoảng 17 cây số về phía Đông Ramadi. Khu vực này màu xanh và màu mỡ, đến mức trông nó giống như rừng nhiệt đới của Việt Nam, khi so sánh với sa mạc mà chúng tôi từng chiến đấu. Chúng tôi gọi khu vực này là Viet Ram.

Một buổi tối không lâu sau khi đơn vị chúng tôi hợp nhất, chúng tôi đã đến khu vực tuần tra và bắt đầu đi bộ về hướng bị nghi là pháo đài của bọn phiến quân. Cuối cùng, chúng tôi tới một cái hào lớn có chiếc cầu bắc ngang. Thông thường, những chiếc cầu này đều đặt bẫy mìn, và trong trường hợp này, chúng tôi có tin tình báo cho biết chắc chắn chiếc cầu này đã bị đặt mìn. Do đó, tôi lên cầu và đứng đó, chiếu đèn la-de để tìm dây bẫy.

Tôi quét ánh sáng ngang dọc khắp cầu nhưng không thấy gì cả. Tôi cúi xuống thấp hơn chút nữa và kiểm tra lại, vẫn không có gì. Tôi tìm khắp mọi nơi mà tôi nghĩ có thể có, nhưng không tìm thấy dây tiếp xúc, không IED, không bẫy mìn, không gì cả.

Nhưng vì đã được thông báo là chiếc cầu có bẫy mìn, tôi chắc rằng phải có gì ở đó.

Tôi lại tìm. Cậu chuyên gia tháo gỡ chất nổ và bom mìn (EOD) đang đứng đợi ngay phía sau tôi. Tất cả những gì tôi phải làm là tìm ra dây bẫy hoặc chính quả bom đó, còn cậu ta sẽ tháo gỡ nó trong giây lát.

Nhưng tôi không thể tìm thấy cái quái gì hết. Cuối cùng, tôi nói với Tony, “Cứ băng qua thôi.”

Đừng có hình dung sai lệch đi: tôi sẽ không chạy ào qua chiếc cầu đó đâu. Một tay tôi cầm khẩu súng trường, tay kia tôi bảo vệ “món đồ gia bảo” của mình.

Điều đó sẽ chẳng cứu được mạng tôi nếu một quả bom tự chế nổ tung, nhưng ít nhất thì tôi giữ được cái xác để tổ chức lễ tang.

Chiếc cầu chỉ dài khoảng trên ba mét, nhưng tôi phải mất gần một tiếng mới vượt qua được. Cuối cùng, tôi cũng sang được bên kia chiếc cầu, người tôi ướt đầm mồ hôi. Tôi quay lại giơ ngón tay cái lên ra hiệu. Nhưng chẳng còn ai ở đó cả. Tất cả bọn họ đều đã nấp sau các tảng đá và bụi rậm, chờ trận lôi đình của tôi.

Ngay cả Tony, với vai trò là người dẫn đầu, lẽ ra phải ở ngay đằng sau tôi.

“Đồ chó đẻ!” tôi gào lên. “Các cậu chết hết ở đâu rồi?”

“Chẳng có lý do gì để cả hai chúng ta cùng phải nổ tan xác cả,” Tony thản nhiên nói với tôi lý lẽ thực dụng khi ông vừa băng qua cầu.

CÁC THÔNG NGÔN

Fallujah đã được giải phóng trong một cuộc tấn công toàn diện, di chuyển qua thành phố theo một cách rất có tổ chức. Trong khi cuộc tấn công đó thành công, nó cũng gây ra rất nhiều thiệt hại, mà điều này được cho là gây tổn hại đến sự ủng hộ đối với chính phủ mới của Iraq.

Bạn có thể tranh luận rằng điều đó đúng hoặc sai, tôi chắc là như vậy, nhưng ban chỉ huy tối cao của Mỹ không muốn điều tương tự xảy ra ở Ramadi. Do đó, trong khi Lục quân hoạch định kế hoạch giải phóng Ramadi với mức độ thiệt hại thấp nhất, chúng tôi lao vào cuộc chiến ở khu vực lân cận.

Chúng tôi bắt đầu với các cuộc chiến đấu trực tiếp. Chúng tôi có bốn thông dịch viên (interpreter) mà chúng tôi gọi tắt là các *terp*. Họ

giúp chúng tôi tiếp xúc với dân địa phương. Ít nhất là luôn có một hoặc thường thì là hai *terp* sẽ đi cùng chúng tôi.

Một *terp* mà tất cả chúng tôi đều quý mến là Moose. Anh là một người kiên cường. Anh đã làm công việc này từ cuộc xâm chiếm năm 2003. Anh là người Jordan, và là người duy nhất trong số các *terp* được chúng tôi cấp súng. Chúng tôi biết là anh sẽ chiến đấu, anh muốn trở thành một người Mỹ đến mức sẵn sàng hy sinh vì điều đó. Mỗi khi chúng tôi liên hệ, anh đều có mặt và sẵn sàng chiến đấu.

Anh không phải là tay súng giỏi, nhưng anh có thể khiến kẻ thù sao nhãng. Điều quan trọng nhất, anh biết khi nào thì có thể và khi nào thì không thể bắn, không dễ dàng như vẻ bề ngoài của hiệu lệnh đơn thuần.

Có một ngôi làng nhỏ bé ở ngoài căn cứ Shark mà chúng tôi gọi là Gay Tway. Nó tràn ngập bọn phiến quân. Chúng tôi mở cổng, bước vào và bắn các mục tiêu của mình. Có một căn nhà mà chúng tôi đánh đến ba hoặc bốn lần. Sau lần đầu tiên, bọn chúng thậm chí còn không bận tâm đẩy cửa về chỗ cũ nữa.

Tại sao chúng vẫn trở lại căn nhà đó, tôi không biết. Nhưng chúng tôi cũng vẫn trở lại; chúng tôi cần phải biết địa điểm này thật kỹ.

Chúng tôi không mất quá nhiều thời gian trước khi thiết lập được nhiều mối quan hệ ở làng Gay Tway và làng Viet Ram. Một đơn vị Vệ binh Quốc gia bảo vệ khu vực này, và chúng tôi bắt đầu hợp tác với họ.

CÁC MỤC TIÊU

Một trong những nhiệm vụ ban đầu của chúng tôi giúp bên Lục quân chiếm lại khu vực xung quanh một bệnh viện bên một con sông ở Viet Ram. Một tòa nhà bằng bê tông bốn tầng được khởi công rồi bị bỏ dở cách đây vài năm. Phía Lục quân muốn hoàn thiện nốt công

trình này cho người dân Iraq; chăm sóc y tế tử tế là một nhu cầu lớn ở đây. Nhưng họ không thể tiếp cận được khu vực để triển khai bất cứ việc gì, bởi vì ngay sau khi tiến gần, họ đã bị tấn công. Vì vậy, chúng tôi tới để giải quyết.

Trung đội của tôi gồm mười sáu người đã nhập với khoảng hai mươi binh lính khác nữa để giải phóng làng bên cạnh khối bọ phiến quân. Tiến vào thị trấn một buổi sáng sớm, chúng tôi chia ra và bắt đầu đánh chiếm các ngôi nhà.

Tôi dẫn đường, mang theo khẩu súng Mk-12, là người đầu tiên tiến vào từng căn nhà. Khi căn nhà đã an toàn, tôi chạy lên nóc nhà bắn yểm trợ cho đồng đội phía bên dưới, và tìm bọ phiến quân mà chúng tôi tin chắc sẽ tấn công ngay khi biết chúng tôi ở đó. Cả đội nhảy cóc dần lên phía trước, giải phóng từng khu ngay khi tới.

Khác với ở thành phố, những căn nhà nơi đây không kề sát cạnh nhau, vì vậy quá trình đánh chiếm lâu hơn và trải trên diện rộng hơn. Nhưng cũng rất nhanh sau đó, bọ khủng bố biết được chúng tôi đang ở đâu và chúng tôi định làm gì, bọ chúng đã tập hợp lại rồi tổ chức một cuộc tấn công nhỏ từ một nhà thờ. Nấp sau những bức tường của nhà thờ, bọ chúng bắt đầu nã đạn AK như mưa vào đội quân đang chiến đấu trên mặt đất.

Tôi ở trên một mái nhà khi cuộc chiến bắt đầu. Ngay lập tức chúng tôi dùng bất cứ vũ khí nào có trong tay để bắn bọ xấu xa: M-4, M-60, súng trường bắn tia, súng phóng lựu 40 li, rốc két chống tăng cầm tay LAW - tất cả những gì chúng tôi có. Chúng tôi đốt trụ nhà thờ đó.

Tình thế của trận đánh nhanh chóng chuyển sang hướng có lợi cho chúng tôi. Đám lính chiến đấu trên mặt đất thực hiện một cuộc tấn công về phía nhà thờ, hy vọng sẽ bắt được bọ phiến quân trước khi bọ chúng có thể rút lui về chỗ cống rãnh nào đó mà bọ chúng đã nhao ra. Chúng tôi đã tăng cường hỏa lực, nhắm vào mục tiêu phía trên đầu để bắn cầu vồng ngăn không cho bọ chúng rút lui.

Vào khoảng giữa cuộc chiến, một vỏ đạn bằng đồng nóng giãy của một khẩu súng khác, có lẽ là từ khẩu M-60 ngay bên cạnh tôi đã rơi vào chân tôi, rồi lọt vào cổ giày, chỗ ngay cạnh mắt cá chân tôi. Nó nóng khủng khiếp, nhưng tôi không thể làm gì với nó, có quá nhiều bọn xấu nhảy ra từ phía sau những bức tường tìm cách giết hại đồng đội tôi.

Tôi đang đi đôi giày leo núi đơn giản chứ không phải là đôi giày chiến đấu. Đó là phong cách bình thường của tôi, vì đôi giày đó nhẹ hơn và thoải mái hơn, và thông thường thì cũng quá đủ để bảo vệ đôi chân của tôi. Thật không may, tôi đã không lo việc buộc dây giày tử tế trước khi chiến đấu, vì vậy có một khoảng trống giữa quần và đôi giày, chính là nơi vỏ đạn đã bất ngờ rơi xuống sau khi bị văng ra.

Các huấn luyện viên của Chương trình BUD/S từng nói với tôi những gì về việc có thể sẽ không có cái gọi là “thời gian nghỉ” trong chiến đấu ấy nhỉ?

Khi tình hình dịu xuống, tôi đứng dậy và lôi vỏ đạn ra, một mảng da bị lột ra theo.

Chúng tôi chiếm được nhà thờ, giải quyết nốt phần còn lại của ngôi làng, và thế là xong một ngày.

NHỮNG CÁCH TIÊU DIỆT KẼ THÙ KHÁC NHAU

Chúng tôi đi tuần tra với đơn vị lục quân thêm vài lần nữa, tìm cách làm giảm bớt sự kháng cự trong khu vực. Ý tưởng thật đơn giản, nếu có nguy cơ rủi ro: chúng tôi xuất hiện để hút hỏa lực của bọn phiến quân. Khi bọn chúng xuất hiện, chúng tôi có thể bắn trả và tiêu diệt bọn chúng. Và chúng tôi thường sử dụng chiến thuật đó.

Bị đẩy khỏi ngôi làng và nhà thờ, bọn phiến quân rút về phía bệnh viện. Chúng thích tòa nhà của bệnh viện, không phải chỉ vì nó là một tòa nhà lớn và được xây dựng tử tế (do đó có thể bảo vệ bọn chúng),

mà còn bởi chúng biết rằng chúng tôi rất e dè tấn công vào các bệnh viện, ngay cả sau khi bệnh viện đã bị bọn khủng bố chiếm đóng.

Cũng phải mất một thời gian, nhưng rồi cuối cùng ban chỉ huy phía Lục quân cũng quyết định phải tấn công vào bệnh viện.

Tốt rồi, tất cả chúng tôi đều nói với họ như vậy khi nghe về kế hoạch. Làm tới thôi.

Chúng tôi lập trạm quan sát ở một ngôi nhà cách tòa nhà bệnh viện khoảng hai hoặc ba trăm mét, ngang qua một khoảng sân thoáng đãng. Ngay sau khi bọn phiến quân thấy chúng tôi, chúng để chúng tôi chiếm ngôi nhà đó.

Một đồng đội của tôi đã bắn một quả rốc két Carl Gustav vào nóc tòa nhà mà bọn chúng đang bắn ra. Quả Gustav gây ra một lỗ thủng lớn ở đó. Xác chết văng tung tóe.

Phát rốc két đó đã loại nhiều tên khỏi cuộc chiến, và khi sự kháng cự yếu đi, lực lượng của Lục quân tiến vào và chiếm được tòa nhà. Khi bọn chúng xuống mặt đất, gần như không còn sự kháng cự nào nữa. Còn vài tên chúng tôi chưa hạ được thì bỏ chạy.

Thường thì thật khó mà đếm được có bao nhiêu phiến quân đang chống lại chúng tôi trong một trận chiến như vậy. Một nhóm nhỏ vẫn có thể tổ chức một cuộc chiến tương đối tốt. Khoảng trên chục người chiến đấu có sự yểm trợ từ phía sau có thể cầm chân được bước tiến của một đơn vị trong chốc lát, tùy thuộc vào tình huống cụ thể. Tuy nhiên, khi bọn phiến quân vấp phải một lực lượng hùng hậu, bạn có thể đếm được khoảng một nửa bọn chúng rút về phía sau hoặc bất cứ nơi nào có thể.

Trước đây, chúng tôi đã dùng súng không giật chống tăng cầm tay, loại tầm xa bắn đạn hỏa tiễn 66 li Carl Gustav, nhưng theo tôi được

biết đây là lần đầu tiên chúng tôi thực sự triệt hạ cả rổ kẻ thù bằng loại vũ khí này, hoặc cũng có thể là lần đầu tiên một đơn vị thuộc lực lượng SEAL dùng đến nó. Đây đương nhiên là lần đầu tiên chúng tôi sử dụng nó để chiếm đánh một tòa nhà. Khi chuyện này lan rộng, dĩ nhiên mọi người đều muốn sử dụng nó.

Về mặt kỹ thuật, súng không giật phóng đạn rốc két Carl Gustav được phát triển để chiến đấu chống xe bọc thép, nhưng rồi chúng tôi đã phát hiện ra rằng nó rất mạnh để đánh chiếm các tòa nhà. Thực tế là nó tuyệt diệu ở Ramadi, nó có thể thổi bay cả bê tông cốt thép và xóa sạch bất kỳ kẻ nào ở phía trong. Sức ép của vụ nổ có thể quét sạch bên trong.

Chúng tôi có các loại đạn khác nhau dùng cho súng này. (Nhớ rằng, thực tế nó được coi như một loại súng trường không giật hơn là một súng phóng rốc két.) Thường thì bọn phiến quân hay nấp sau các hào chắn và những rào chắn khác được bảo vệ chặt chẽ. Trong trường hợp đó, bạn có thể dùng loại đạn nổ trên không ở trên đầu bọn chúng. Loại nổ trên không thường tệ hơn rất nhiều so với các loại nổ trên mặt đất.

Loại rốc két Gustav sử dụng tương đối dễ dàng. Bạn phải đeo hai lớp bảo hộ tai và cẩn thận về vị trí đứng khi bắn, nhưng kết quả thì thật là “khủng”. Sau một thời gian, mọi người trong trung đội đều muốn sử dụng loại này, tôi thề rằng có các cuộc chiến về việc ai sẽ được bắn loại rốc két đó.

Khi làm nghề mà công việc của bạn là phải giết người, bạn bắt đầu sáng tạo trong việc thực hiện nó.

Bạn nghĩ đến việc làm sao dùng được hỏa lực mạnh nhất có thể khi tham gia chiến đấu. Và bạn bắt đầu nghĩ ra những cách thức mới mẻ và sáng tạo để tiêu diệt kẻ thù của mình.

Chúng tôi có quá nhiều mục tiêu ở Viet Ram đến mức chúng tôi bắt đầu tự hỏi, còn loại vũ khí nào mà chúng tôi *chưa* sử dụng để giết bọn chúng?

Chưa dùng súng ngắn để giết ư? Ít nhất thì bạn phải sử dụng một lần.

Chúng tôi dùng các loại vũ khí khác nhau để trải nghiệm, để hiểu về tính năng của từng loại vũ khí trong chiến đấu. Nhưng thỉnh thoảng nó như một trò chơi, khi phải chiến đấu hằng ngày, bạn bắt đầu tìm kiếm một loại khác đi chút ít. Dù sao đi nữa bọn phiến quân vẫn còn đây, và vô vàn cuộc chiến nữa.

Rốc kết Gustav hóa ra là một trong những vũ khí hiệu quả nhất khi chúng tôi đối mặt với đám phiến quân bắn ra từ các tòa nhà. Chúng tôi cũng có loại rốc kết LAW (Light Anti-armor Weapon, vũ khí chống thiết giáp loại nhẹ), súng nhẹ hơn và dễ mang theo hơn. Nhưng rất nhiều trong số loại rốc kết này té ra là đạn lép. Và khi đã bắn một phát LAW, ta hết việc luôn, bởi nó là loại vũ khí không có khả năng tự nạp đạn. Loại Carl Gustav thì luôn là vũ khí siêu đẳng.

Còn một loại vũ khí khác mà chúng tôi cũng sử dụng khá nhiều là loại máy phóng lựu đạn 40-mm. Máy phóng có hai loại, một loại được gắn dưới khẩu súng hòng, còn loại kia là vũ khí hoạt động độc lập. Chúng tôi có cả hai loại đó.

Lựu đạn tiêu chuẩn của chúng tôi được gọi là “lựu đạn mảnh”, một loại lựu đạn nổ và bắn tung tóe những mảnh hoặc mẩu nhỏ ra khắp khu vực. Đây là một loại vũ khí sát thương truyền thống, đã được thử nghiệm và đáng tin cậy.

Trong khi chúng tôi đang trong đợt dàn quân này, chúng tôi nhận được một loại phóng đạn mới sử dụng thiết bị nổ áp nhiệt. Loại này có “tiếng nổ” long trời, chỉ cần một quả lựu đạn loại này bắn vào một tên bắn tỉa của kẻ thù trong góc nhỏ của công trình cũng có thể làm cả tòa nhà đổ sập, vì sức ép quá lớn của vụ nổ. Tất nhiên, thường thì chúng tôi sẽ bắn vào một tòa nhà lớn hơn, nhưng sức công phá của nó vẫn khủng khiếp. Ta có một cú nổ tàn bạo, một quầng lửa, và chẳng còn kẻ thù nào nữa. Có vũ khí này rồi, bạn sẽ thích nó thôi.

Khi phóng lựu đạn ta phải dùng thước ngắm mà chúng tôi gọi là thước tính độ lệch ngang Kentucky: ước tính tầm xa, điều chỉnh độ lệch đứng của máy phóng lựu rồi bắn. Chúng tôi thích loại súng M-79, một phiên bản độc lập được sử dụng lần đầu tiên trong chiến tranh Việt Nam, vì nó có ống ngắm khiến việc ngắm mục tiêu dễ dàng hơn và bắn vào bất cứ thứ gì ta muốn. Bằng cách này hay cách khác, bạn sẽ nhanh chóng hiểu rõ mọi điều, bởi bạn sử dụng vũ khí quá nhiều.

Chúng tôi tiếp xúc với súng mỗi khi ra ngoài.

Chúng tôi thích nó.

TAYA:

Tôi đã trải qua một khoảng thời gian nhọc nhằn với lũ trẻ sau khi Chris ra trận. Mẹ tôi đến và giúp tôi, nhưng đó vẫn là một quãng thời gian khó khăn.

Tôi nghĩ là tôi chưa sẵn sàng sinh thêm con. Tôi rất giận Chris, lo cho anh ấy, và căng thẳng về việc chăm sóc cho một đứa trẻ vừa chào đời với một đứa đang chập chững. Thăng bé tò mò với mọi thứ, còn con bé con thì dính chặt lấy tôi.

Tôi nhớ là tôi chỉ ngồi trên chiếc trường kỷ và khóc ròng trong bộ áo choàng tắm cả ngày. Tôi cho con bé bú và cố gắng cho cậu con trai ăn. Tôi cứ ngồi đó và khóc mãi.

Vết mổ sinh vẫn chưa lành. Nhiều phụ nữ đã nói với tôi, "Sau khi mổ đẻ, chỉ sau một tuần là tôi có thể lau nhà và hoàn toàn khỏe mạnh bình thường." Nhưng, sáu tuần sau tôi vẫn còn đau, vết mổ chưa liền và chưa hồi phục chút nào hết. Tôi bức tức là mình đã không hồi phục nhanh như những người phụ nữ đó. (Sau đó, tôi phát hiện ra rằng thông thường chỉ sau khi mổ đẻ lần thứ hai thì phụ nữ mới hồi phục nhanh chóng. Chẳng ai nói cho tôi về điều này cả.)

Tôi cảm thấy yếu đuối. Tôi cáu giận với chính mình vì đã không mạnh mẽ hơn. Thật là tuyệt vọng.

Các cự ly ở phía Đông của Ramadi phù hợp với khẩu súng trường .300 Win Mag của tôi, và tôi bắt đầu dùng khẩu súng này thường xuyên trong các cuộc tuần tra. Sau khi Lục quân chiếm được bệnh viện, bọn phiến quân tiếp tục nổ súng và tấn công. Chẳng bao lâu sau

bọn chúng cũng bắt đầu dùng hỏa lực súng cối. Vì vậy, chúng tôi mệt rã, vừa chiến đấu với bọn phiến quân đang bắn Lục quân, vừa tìm kiếm nhóm bắn súng cối.

Một hôm, chúng tôi đóng chốt trong một tòa nhà hai tầng cách bệnh viện không xa. Bên Lục quân tìm cách sử dụng thiết bị đặc biệt để dò xem súng cối bắn từ đâu đến, và chúng tôi đã chọn ngôi nhà này, vì nó ở gần khu vực mà Lục quân đã xác định có súng cối. Nhưng không hiểu vì lý do nào đó, hôm đó bọn phiến quân lại quyết định im hơi lặng tiếng.

Có lẽ bọn chúng đã chán ngán việc phải chết.

Tôi quyết định xem liệu chúng tôi có thể dụ bọn chúng ra không. Tôi luôn mang theo lá cờ Mỹ trong bộ áo giáp của tôi. Tôi lấy cờ ra và căng loại dây 550 (tức là loại dây ni lông thông thường nhưng hay được gọi là *dây dù*) qua các lỗ khuyên của lá cờ. Tôi cột một đầu dây vào mép mái nhà, rồi ném nó sang phía bên kia, thế là lá cờ đã được treo lên phía bên kia của tòa nhà. Vài phút sau, khoảng tám bảy tên phiến quân đã nhảy ra cùng với súng trường tự động bắt đầu bắn xối xả vào lá cờ của tôi.

Chúng tôi bắn trả lại. Một nửa trong số chúng gục xuống, nửa còn lại quay đầu chạy.

Tôi vẫn giữ được lá cờ. Bọn chúng bắn nát hai ngôi sao. Theo tính toán của tôi thì đó là một cuộc trao đổi công bằng với sinh mạng của bọn chúng.

Khi chúng tôi mệt mỏi, bọn phiến quân đã di chuyển ra xa hơn và tăng cường yểm trợ để tạo khoảng cách giữa chúng tôi và bọn chúng. Thành thạo, chúng tôi phải kêu gọi sự hỗ trợ của không lực để tấn công vào bọn đang nấp sau những bức tường hoặc các đường hào ở phía xa.

Vì sợ có thiệt hại ngoài ý muốn, chỉ huy và các phi công ngần ngại trong việc sử dụng bom. Thay vào đó, các máy bay phản lực sẽ xả

súng máy xuống bọn phiến quân trên mặt đất. Chúng tôi cũng có các máy bay lên thẳng tấn công: trực thăng Cobras và Hueys của Lính thủy đánh bộ, những loại máy bay này có cả đại liên và rốc két.

Một hôm, khi chúng tôi đang trực, sếp và tôi phát hiện thấy một tên mang theo một khẩu súng cối đặt ở trên thùng xe của một chiếc ô tô cách chỗ chúng tôi khoảng 800 mét. Tôi bắn hấn ta; một tên khác từ trong tòa nhà mà hấn đang ẩn nấp chạy ra, sếp tôi hạ gục hấn. Chúng tôi đề nghị một cuộc không kích; một chiếc máy bay phản lực F/A-18 bắn tên lửa vào chiếc xe đó. Xe nổ liên hoàn thêm lần nữa sau cú nổ của tên lửa, hóa ra bọn chúng đã xếp thuốc nổ lên xe trước khi chúng tôi phát hiện ra chúng.

GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐANG NGỦ

Một hoặc hai tối sau đó, tôi đi bộ qua một làng gần đó trong đêm tối, bước cả lên những thân người, không phải của người chết, mà là những người Iraq đang ngủ. Trong sa mạc ấm áp, các gia đình người Iraq thường hay ngủ ngoài trời.

Tôi đang trên đường tìm một vị trí để có thể đặt một trạm quan sát cho một cuộc tấn công ở khu vực chợ, nơi một trong những tên phiến quân có cửa hàng. Tin tình báo của chúng tôi cho biết đây là nơi chứa các loại vũ khí xếp trên chiếc xe mà chúng tôi vừa cho nổ tung.

Bốn đồng đội khác và tôi phải dừng lại cách cả đội khoảng sáu cây số đang chuẩn bị tổ chức cuộc tấn công vào buổi sáng. Nhiệm vụ của chúng tôi là phải đến đó trước họ, trinh sát và theo dõi khu vực, rồi bảo vệ họ khi họ tiến quân vào.

Đi qua khu vực do phiến quân chiếm đóng vào ban đêm không đến nỗi nguy hiểm như ta nghĩ. Bọn chúng hầu như đều ngủ say. Bọn Iraq thường thấy đoàn xe của chúng tôi kéo vào lúc ban ngày rồi rút ra trước khi trời tối. Vì vậy, bọn phiến quân này cho rằng tất cả chúng tôi

đã kéo về căn cứ. Bọn chúng không bố trí lính trực, không canh gác, không có lính gác bảo vệ khu vực.

Tất nhiên, ta phải để ý quan sát xem mình bước vào đâu - trong đêm, một người trong trung đội suýt nữa đã giẫm lên một người Iraq đang ngủ khi đi vào khu vực mục tiêu của chúng tôi. Rất may anh ta kịp thời phát hiện ra và tránh được, và chúng tôi đã có thể tiếp tục hành quân mà không đánh thức ai hết. Nàng tiên rằng chẳng có gì mà phàn nàn với chúng tôi cả.

Chúng tôi tìm được khu chợ và lập chốt quan sát. Đó là một dãy nhỏ các lán một tầng bé tí xíu dùng làm các cửa hàng. Chúng không có cửa sổ, người ta mở cửa chính và bán hàng ngay phía trước các lán này.

Ngay sau khi chúng tôi vào vị trí ẩn náu, thì chúng tôi nhận được một cú gọi trên điện đài báo rằng một đơn vị nữa cũng đã có mặt ở đâu đó trong khu vực.

Sau đó ít phút, tôi phát hiện ra một nhóm người rất đáng ngờ.

“Này,” tôi nói qua điện đài. “Tôi nhìn thấy bốn gã mang theo súng AK và lưới thiết bị, tất cả đều giống như du kích Hồi giáo. Chúng là người của ta à?”

Chúng tôi mặc bộ đựng đồ bằng vải lưới hoặc áo vest có túi hoặc đai để đeo các vũ khí dùng trong chiến đấu. Còn những tên tôi nhìn thấy giống như lực lượng du kích Hồi giáo, tức là bọn chúng ăn mặc giống bọn phiến quân thường mặc ở các vùng nông thôn, mặc những bộ choàng dài của đàn ông và choàng khăn. (Ở thành phố, chúng thường mặc quần áo kiểu phương Tây - quần áo ấm rộng.)

Bốn tên này từ phía con sông đi lên, đó chính là nơi mà tôi đã dự đoán chúng sẽ xuất hiện.

“Chờ một chút, chúng tôi sẽ xác định,” người phụ trách điện đài nói từ đầu dây bên kia.

Tôi vẫn theo dõi bọn họ. Tôi không có ý định bắn, không đời nào tôi có ý định tìm cách bắt người Mỹ cả.

Đơn vị tranh thủ thời gian để trả lời cho Trung tâm Hành quân Chiến thuật (Tactical Operation Center - TOC) của chúng tôi, còn nơi này, đến lượt họ cũng phải nắm được những người nào trong trung đội chúng tôi. Tôi vẫn theo dõi khi những người đàn ông tiến vào.

“Không phải người của ta,” cuối cùng cũng có điện đài gọi lại. “Nhóm đó hủy chiến dịch rồi.”

“Tuyệt. Tôi sẽ cho bốn tên này đi theo hướng của anh.”

(Tôi tin rằng nếu người của ta ở đây, tôi sẽ không bao giờ nhìn thấy họ cả. Họ là các *ninja* mà.)

Tất cả mọi người đều bực mình. Các đồng đội ngồi sau chiếc xe Hummer đã sẵn sàng, họ canh chừng khu vực sa mạc, chờ bọn du kích xuất hiện. Tôi quay lại việc canh gác của mình, theo dõi khu vực dự kiến chúng tôi sẽ tấn công.

Vài phút sau, những gì tôi thấy chỉ là bốn tên phiến quân đã đi qua tôi lúc trước.

Tôi hạ một tên; một tay súng bắn tỉa khác hạ được một tên nữa trước khi bọn chúng có thể ẩn nấp.

Rồi sáu hoặc bảy tên phiến quân xuất hiện phía sau bọn chúng.

Bây giờ chúng tôi ở trung tâm của cuộc chiến. Chúng tôi bắt đầu phóng lựu đạn. Những người khác trong trung đội nghe tiếng súng nổ và chạy đến. Nhưng những tay súng phiến quân gục ngã trước chúng tôi đã biến mất.

Yếu tố bất ngờ qua đi, trung đội tiếp tục thẳng tiến với cuộc tấn công khu chợ trong đêm tối. Họ đã tìm thấy một ít đạn dược và súng AK, nhưng chẳng là gì nếu so với kho dự trữ vũ khí thực sự.

Chúng tôi không bao giờ phát hiện ra bọn phiến quân đang ẩn nấp đang định làm gì. Đó là một bí ẩn nữa của chiến tranh.

ƯU TÚ CỦA ƯU TÚ

Tôi nghĩ tất cả các SEAL đều đánh giá cao những người anh em của chúng tôi trong đơn vị ưu tú chống khủng bố mà bạn đã đọc rất nhiều về họ ở trong nước. Họ là một nhóm ưu tú trong những nhóm ưu tú khác.

Chúng tôi không tương tác nhiều với họ ở Iraq. Lần duy nhất tôi có nhiều việc để cùng chiến đấu với họ xảy ra sau khoảng vài tuần, sau khi chúng tôi tiến vào trung tâm Ramadi. Họ đã biết là chúng tôi ở đó, đang tiêu diệt được rất nhiều tên man rợ, vì thế họ cử lính bắn tỉa đến để xem chúng tôi đang làm gì. Tôi đoán là họ muốn tìm xem chúng tôi đang làm gì mà có kết quả.

Nhìn lại, tôi cảm thấy tiếc là đã không tìm cách tham gia cùng với họ. Lúc bấy giờ, họ chưa sử dụng lính bắn tỉa nhiều như các đơn vị khác. Những người lính chiến thực hiện phần lớn công việc, mà tôi lại không thích trở thành một lính chiến. Tôi yêu công việc của tôi đang làm. Tôi muốn trở thành người lính bắn tỉa. Tôi đã quen dùng khẩu súng trường bắn tỉa của tôi và bắn kẻ thù. Tại sao tôi lại phải từ bỏ, chuyển đến Bờ Đông (East Coast), và trở thành một lính mới hoàn toàn lại từ đầu? Và còn chưa kể đến khóa học giống như Chương trình BUD/S mà bạn phải vượt qua để chứng tỏ mình phù hợp nữa.

Tôi sẽ phải mất nhiều năm làm lính chiến trước khi theo đuổi việc trở thành một lính bắn tỉa một lần nữa. Tại sao phải làm như vậy khi tôi đã đang bắn tỉa rồi, và tôi yêu thích công việc đó?

Nhưng bây giờ nghe về những công việc và chiến công của họ, tôi nghĩ mình nên theo họ mới phải.

Những gã này nổi tiếng là ngạo mạn và tự phụ. Điều đó hoàn toàn sai. Tôi đã có dịp gặp một số người bạn họ sau chiến tranh, khi họ đến một cơ sở đào tạo do tôi quản lý. Họ là những con người cực kỳ thực tế, rất khiêm tốn về những chiến công của họ. Tôi thực sự ước rằng tôi được trở lại chiến đấu cùng với họ.

DÂN THƯỜNG VÀ LỮ MAN RỢ

Chính thức thì cuộc tấn công ở Ramadi vẫn chưa bắt đầu, nhưng chúng tôi đã đầy việc.

Một hôm, có tin tình báo liên quan đến việc bọn phiến quân cài đặt các thiết bị nổ IED dọc một con đường cao tốc nào đó. Chúng tôi đã đến ngay và giám sát chặt chẽ con đường. Chúng tôi cũng đánh vào các căn nhà và cảnh giới các cuộc phục kích nhằm vào các đoàn quân xa cũng như các căn cứ quân sự của Mỹ.

Đúng là thật khó để tách biệt giữa dân thường và đám phiến quân trong một số tình huống nhất định, nhưng ở đây bọn phiến quân lại làm việc đó trở nên dễ dàng hơn cho chúng tôi. Ví dụ như các máy bay không người lái UAV (Unmanned Aerial Vehicle) sẽ theo dõi một con đường, khi phát hiện có người đang cài đặt bom, họ không những sẽ xác định được vị trí của trái bom đó mà còn theo dõi được tên phiến quân đến tận nhà của hắn. Điều đó đã cung cấp nguồn tin tình báo cho chúng tôi về chỗ bọn phiến quân đang đóng.

Bọn khủng bố chuẩn bị tấn công người Mỹ sẽ tự làm lộ mình khi di chuyển có tính chiến thuật để tiếp cận các đoàn quân từ xa hoặc khi đến gần một căn cứ. Chúng ẩn nấp xung quanh với súng AK đã lên đạn, khiến thật dễ dàng phát hiện ra bọn chúng.

Chúng cũng tìm cách phát hiện ra chúng tôi. Nếu chúng tôi chiếm được một căn nhà trong một ấp nhỏ, chúng tôi sẽ để gia đình trong nhà đó ở trong cho an toàn. Những người sống gần đó sẽ biết nếu gia đình nào không ra ngoài trước 9 giờ sáng, nghĩa là có người Mỹ ở trong nhà. Đó là lời mời ngỏ cho bất kỳ một tên phiến quân nào trong khu vực đến và tìm cách giết chúng tôi.

Điều đó đã trở nên quá dễ đoán, dường như xảy ra theo một lịch trình nhất định. Cứ khoảng 9 giờ sáng, sẽ có một cuộc đấu súng; tình hình sẽ giảm xuống vào khoảng giữa trưa. Rồi đến 3 hoặc 4 giờ chiều sẽ lại có một cuộc đọ súng nữa. Nếu như không phải là cuộc chiến giữa sự sống và cái chết, nó sẽ thật khôi hài.

Và ở thời điểm đó, nó *cũng* khôi hài, theo một cách éo le nhất.

Bạn không thể biết chúng sẽ tấn công từ hướng nào, nhưng chiến thuật hầu như không đổi. Bọn phiến quân sẽ bắt đầu bằng súng tự động, bắn bừa bãi ở chỗ này một tí, chỗ kia một tẹo. Rồi bạn dùng súng phóng lựu chống tăng trút cả chùm lửa vào; rốt cuộc bọn chúng chạy tán loạn và tìm cách thoát thân.

Một hôm, chúng tôi loại được một nhóm phiến quân cách bệnh viện không xa. Ngay lúc ấy chúng tôi đã không nhận ra có điều gì, nhưng tin tình báo của Lục quân sau đó cho biết chỉ huy của phiến quân đã gọi điện thoại di động cho một vài tên khác, yêu cầu gửi thêm đến quân bắn súng cối, bởi nhóm phiến quân đang đánh vào bệnh viện vừa bị giết.

Những tên đến thay đó không bao giờ xuất hiện.

Tiếc thật. Lẽ ra chúng tôi có thể giết cả bọn chúng nữa.

Giờ thì ai cũng biết đến Predator, loại máy bay không người lái cung cấp rất nhiều thông tin tình báo cho lực lượng quân đội Mỹ trong chiến tranh. Nhưng có điều mà nhiều người không biết là chúng tôi còn có loại máy bay không người lái bỏ được trong ba lô, một loại máy bay phóng lên bằng tay, nhỏ cỡ bằng một máy bay phản lực có điều khiển từ xa mà trẻ con đủ mọi lứa tuổi vẫn thường chơi ở Mỹ.

Nó đặt vừa một chiếc ba lô. Tôi chưa bao giờ điều khiển nó, nhưng hình như chúng hoạt động tốt. Phần phức tạp nhất, ít nhất từ những gì mà tôi có thể thấy, chính là việc phóng. Người ta phải phi nó khá mạnh bằng tay để nó cất cánh được. Người điều khiển sẽ quay khởi động động cơ, rồi liệng nó lên không trung; nó cũng đòi hỏi vài kỹ năng nhất định.

Bởi vì chúng bay thấp và có động cơ nhỏ tương đối ồn ào, nên từ dưới mặt đất người ta có thể nghe thấy tiếng của loại máy bay không người lái bỏ túi này. Chúng có tiếng kêu rất đặc biệt, bọn Iraq nhanh chóng nhận ra khi có tiếng ồn đó nghĩa là chúng tôi đang theo dõi.

Bọn chúng trở nên cẩn trọng hơn ngay sau khi nghe thấy tiếng kêu đó, điều này làm tiêu tan mục đích của chúng tôi.

Ở vài thời điểm, tình hình trở nên căng thẳng đến mức chúng tôi phải sử dụng hai tần số điện đài khác nhau, một cái để liên hệ với TOC, còn cái kia để liên hệ giữa các trung đội với nhau. Có quá nhiều cuộc trao đổi qua lại trên điện đài đến nỗi các thông tin từ TOC tràn ngập làm nghẽn mạch lúc chúng tôi liên lạc.

Lần đầu tiên chúng tôi đi ra ngoài, chỉ huy của chúng tôi yêu cầu bộ phận trực ban đánh thức ông mỗi khi chúng tôi chạm mặt quân địch hoặc khi chiến đấu. Sau đó, chúng tôi chiến đấu nhiều đến mức ông phải sửa lại lệnh là chỉ báo cáo cho ông nếu chúng tôi đối mặt quân địch dài cả tiếng đồng hồ.

Còn cuối cùng thì chỉ thông báo cho tôi nếu có ai đó bị thương.

Căn cứ Shark là một thiên đường lúc bấy giờ, một ốc đảo nhỏ để nghỉ ngơi và thư giãn. Không phải vì nó quá hoành tráng. Nó có sàn đá còn các cửa sổ thì che chắn bằng các bao cát. Trước hết, chiếc giường của chúng tôi thật là thân thiết, và cảm giác thân thuộc chính là chiếc rương đựng đồ cũ kỹ đặt cuối chân giường. Nhưng chúng tôi không cần gì nhiều. Chúng tôi hoạt động bên ngoài ba ngày, chỉ trở lại có một ngày. Tôi sẽ ngủ, hoặc có thể chơi điện tử suốt cả ngày, sử dụng máy tính hoặc gọi điện về nhà. Thế là hết thời gian và đến lúc chuẩn bị để trở lại thực thi nhiệm vụ.

Phải hết sức cẩn thận khi nói chuyện qua điện thoại. An ninh tác chiến hay OpSec (viết tắt của thuật ngữ quân sự Operational Security), rất nghiêm ngặt. Không được nói bất kỳ điều gì cho bất kỳ ai tiết lộ chúng tôi đang làm gì, hoặc chúng tôi định làm gì, thậm chí đặc biệt là chúng tôi đã làm gì.

Tất cả các cuộc đàm thoại của chúng tôi gọi đi từ căn cứ đều được ghi âm. Có một phần mềm để nghe các từ khóa; nếu đủ thông tin như

trên, họ sẽ ngắt cuộc gọi, và ta có thể sẽ gặp rắc rối to. Có một lần, một gã nào đó đã nói thao thao về một chiến dịch, thế là tất cả chúng tôi bị cắt liên lạc một tuần. Hẳn khá là bẽ mặt và tất nhiên chúng tôi dần hẳn ta như tử. Hẳn cũng tỏ ra biết ăn năn.

Thình thoảng, bọn xấu làm cho công việc của chúng tôi thật dễ dàng.

Một hôm chúng tôi đi ra ngoài và đóng chốt ở một làng gần con đường chính. Đó là một vị trí rất tốt, từ đó chúng tôi có thể hạ thủ vài tên phiến quân khi chúng tìm cách vượt qua khu vực này trên đường tấn công bệnh viện.

Thật bất ngờ, một chiếc xe tải nhỏ - một loại phương tiện chuyên chở có cabin và một chiếc giường đặt ở phía sau nơi người ta có thể chở các thiết bị - chệch choạng từ đường phố lao về phía ngôi nhà của chúng tôi. Không chỉ chở thiết bị, chiếc xe còn chở bốn tay súng phía đằng sau, chúng bắt đầu bắn vào chúng tôi khi chiếc xe vượt qua một bãi khá rộng.

Tôi bắn vào tên lái xe. Chiếc xe xoay nghiêng đi rồi dừng lại. Tên ngồi ghế khách trong cabin nhảy ra ngoài và chạy sang phía tên lái xe. Một người của tôi bắn hẳn ta trước khi bọn chúng có thể chạy tiếp. Chúng tôi nã súng vào những tên còn lại, giết sạch bọn chúng.

Một lúc sau, tôi phát hiện ra một chiếc xe ben đang hướng vào con đường chính. Tôi không để ý nhiều đến nó cho tới khi nó rẽ vào con đường dẫn vào nhà và phóng thẳng về phía chúng tôi.

Chúng tôi đã hỏi chủ nhà và biết rằng không ai ở đó lái chiếc xe ben ngu xuẩn ấy cả. Rõ ràng là với tốc độ đó hẳn không đến để xúc đất rồi.

Tony đã bắn vào đầu tên lái xe. Chiếc xe đổi hướng và đâm vào một tòa nhà khác gần đó. Một lát sau, một chiếc máy bay lên thẳng bay đến và thổi tung chiếc xe đó. Một phát tên lửa không đối đất Hellfire phóng xuống, chiếc xe ben tung lên trời: trong xe chứa đầy chất nổ.

RỐT CUỘC, CÓ MỘT KẾ HOẠCH

Vào đầu Tháng sáu, Lục quân đã vạch xong một kế hoạch để chiếm lại Ramadi từ tay quân phiến loạn. Ở Fallujah, lực lượng Lính thủy đánh bộ đã hoạt động có hệ thống khắp thành phố, săn đuổi và đẩy đám phiến quân ra ngoài. Ở đây, bọn phiến quân đang quây chúng tôi.

Bản thân thành phố như một cái nôm giữa các kênh rạch và vùng đầm lầy. Đất dành cho đường sá rất hạn chế. Sông Euphrates và kênh Habbaniyah là ranh giới ở phía Bắc và phía Tây thành phố; có một cây cầu ở mỗi bên gần bãi rác ở phía Tây Bắc. Về phía Nam và phía Đông, một cái hồ, các đầm lầy và một kênh thoát nước theo mùa đã tạo thành một rào chắn tự nhiên đối với vùng nông thôn.

Lực lượng quân đội Mỹ từ khu vực ngoại vi thành phố đánh vào, Lính thủy đánh bộ đánh ngược lên hướng Bắc, còn Lục quân thì tiến vào từ ba hướng còn lại. Chúng tôi thiết lập các đồn lũy ở nhiều khu vực khác nhau của thành phố, để chứng tỏ chúng tôi nắm quyền kiểm soát, và về cơ bản là để thách thức kẻ thù tấn công. Khi bọn chúng tấn công, chúng tôi sẽ đánh trả bằng tất cả những gì chúng tôi có. Chúng tôi đã lập ngày càng nhiều đồn bốt hơn, dần dần mở rộng kiểm soát toàn thành phố.

Thành phố là một đồng đồ nát. Chính phủ không hoạt động và nó còn hơn cả tình trạng vô pháp luật. Những người nước ngoài vào thành phố ngay lập tức trở thành mục tiêu cho các vụ bắn giết hoặc bắt cóc, ngay cả họ có ngồi trong xe bọc thép. Nhưng đối với thường dân Iraq, tình hình thậm chí còn tồi tệ hơn. Nhiều nguồn tin tức ước tính có khoảng hơn hai mươi cuộc tấn công của phiến quân vào người Iraq mỗi ngày. Cách dễ nhất để bị giết trong thành phố là tham gia lực lượng cảnh sát. Trong khi đó, nạn tham nhũng tràn lan.

Lục quân đã phân tích các nhóm khủng bố ở thành phố và quyết định chia ra ba loại khác nhau: bọn Hồi giáo cuồng tín nòng cốt vốn có liên hệ với al-Qaeda và các nhóm tương tự; những người địa

phương ít cường tín hơn dù vẫn muốn giết người Mỹ; và những băng đảng tội phạm cơ hội, về cơ bản muốn kiểm soát trong hỗn loạn.

Nhóm đầu tiên cần phải bị tiêu diệt, bởi vì bọn chúng không bao giờ đầu hàng; chúng là trọng tâm của chúng tôi trong chiến dịch sắp tới. Hai nhóm còn lại có thể thuyết phục hoặc là bỏ cuộc, thôi giết người, hoặc là hợp tác với lãnh đạo chính quyền địa phương. Vì vậy, một phần trong kế hoạch của phía Lục quân là hợp tác với giới lãnh đạo các bộ tộc để mang lại hòa bình cho khu vực. Theo tất cả các tính toán, họ đã chán ngấy bọn phiến quân rồi và chán cả tình hình hỗn loạn mà bọn chúng gây ra, và họ muốn bọn phiến quân rút khỏi đây.

Tình hình và kế hoạch phức tạp hơn rất nhiều so với những gì tôi tóm tắt. Nhưng đối với chúng tôi, về cơ bản tất cả những điều đó chẳng liên quan gì. Chúng tôi không quan tâm đến những khía cạnh đó. Điều chúng tôi nhìn thấy, điều chúng tôi biết, đó là rất nhiều kẻ muốn giết chúng tôi. Và chúng tôi đã chiến đấu để chống lại bọn chúng.

JUNDIS

Có một cách mà kế hoạch tổng thể thực sự đã ảnh hưởng đến chúng tôi, không phải theo chiều hướng tốt hơn.

Cuộc tiến công vào Ramadi không chỉ được coi là có liên quan đến quân đội Mỹ. Ngược lại, quân đội mới của Iraq được cho là phải ở tiền tuyến và ở trọng tâm nỗ lực giành lại và bảo đảm an toàn cho thành phố.

Những người Iraq đã có mặt ở đó. Ở phía trước, không. Ở trung tâm, vắng, thực tế đúng thế. Nhưng lại không theo cách mà ta nghĩ.

Trước khi cuộc tấn công đầu, chúng tôi được lệnh phải đặt “bộ mặt của người Iraq vào cuộc chiến” - thuật ngữ mà ban chỉ huy và giới truyền thông sử dụng để giả vờ rằng những người Iraq mới thực sự

dẫn đầu trong việc đem lại an toàn cho đất nước. Chúng tôi đã huấn luyện những đơn vị của Iraq, và khi thấy hợp lý (nhưng không nhất thiết phải làm), chúng tôi đưa họ đi cùng trong các cuộc hành quân. Chúng tôi hợp tác với ba nhóm khác nhau; chúng tôi gọi tất cả bọn họ là *jundis*, tiếng Ả Rập nghĩa là người lính, mặc dù về mặt kỹ thuật, một số người là cảnh sát. Cho dù ở lực lượng nào, họ đều vớ vẩn cả.

Chúng tôi sử dụng một nhóm nhỏ lính thám báo của họ trong những chiến dịch của chúng tôi ở phía Đông thành phố. Khi chúng tôi đến Ramadi, chúng tôi sử dụng các SMP (Specialized Military Police Officers - sĩ quan quân cảnh đặc biệt), thực chất là một loại cảnh sát đặc nhiệm. Còn nhóm lính người Iraq thứ ba thì chúng tôi dùng trong các làng phía bên ngoài thành phố. Trong hầu hết các đợt hành quân đó, chúng tôi đều bố trí họ đi giữa trong đội hình hàng dọc của chúng tôi, nghĩa là lính Mỹ đi phía trước, lính Iraq ở giữa, rồi lính Mỹ lại khóa đuôi. Nếu chúng tôi vào trong một ngôi nhà, họ sẽ ngồi ở tầng một, đảm bảo an ninh và trò chuyện với gia đình nếu có ai còn ở đó.

Là những lính chiến, họ thật tệ. Dường như những người Iraq sáng giá nhất thường làm phiền quân chống lại chúng tôi rồi. Tôi nghĩ hầu hết những *jundis* đều chân thành và thiện chí. Nhưng trong lĩnh vực quân sự thì khả năng chiến đấu của họ...

Cứ tạm nói là họ chiến đấu dở ẹc đi, nếu không muốn nói là còn gây nguy hại.

Có lần, một đồng đội SEAL tên là Brad và tôi định tìm cách vào một ngôi nhà. Chúng tôi đang đứng ở cửa trước, một *jundis* đứng ngay phía sau chúng tôi. Không hiểu vì lý do gì khẩu súng của *jundis* này bị kẹt. Ngốc nghếch thay, cậu ta kéo chốt an toàn ra và chạm vào cò súng, gây ra một tiếng nổ ngay bên cạnh tôi.

Tôi tưởng tiếng nổ đó bắn từ trong nhà ra. Brad cũng nghĩ vậy. Chúng tôi bắt đầu bắn trả, nã đạn ầm ầm qua cánh cửa.

Rồi tôi nghe có tiếng kêu ngay phía sau tôi. Ai đó đang kéo người Iraq có khẩu súng bị cướp cò vừa rồi, đúng vậy, tiếng súng đó là do

chúng tôi, không có ai trong nhà bắn ra hết. Tôi chắc là người *jundis* đó đang xin lỗi, nhưng lúc đó và cả về sau, tôi chẳng có tâm trạng nào mà nghe lời xin lỗi cả.

Brad ngừng bắn và người lính SEAL tiến sát cửa đã lùi lại. Tôi vẫn đang nghĩ xem việc quái gì sẽ xảy ra khi cánh cửa vào ngôi nhà bất ngờ bật mở.

Một người đàn ông có tuổi xuất hiện, tay run run.

“Xin mời vào, mời vào,” ông nói. “Ở đây không có gì hết, không có gì.”

Tôi đồ rằng ông ta đã nhận thấy đúng là tình hình bất ổn đã đến gần tới mức nào rồi.

Ngoài việc đặc biệt không có khả năng chiến đấu, rất nhiều *jundis* lười nhác. Nếu bảo họ làm một việc gì đó thì họ sẽ trả lời, “*Inshallah.*”

Người ta dịch câu đó ra là “Theo ý Thượng đế”. Điều đó thực sự có nghĩa là “sẽ không có gì xảy ra đâu”.

Hầu hết những *jundis* muốn tham gia quân đội để được nhận đồng lương ổn định, nhưng họ không muốn chiến đấu, chưa kể đến việc họ không muốn chết, vì đất nước họ. Chết vì bộ tộc mình thì họ có thể. Dòng tộc là gia đình mở rộng của họ, đó là nơi họ đặt lòng trung thành thực sự. Và đối với phần lớn bọn họ, những gì đang xảy ra ở Ramadi chẳng liên quan gì đến họ cả.

Tôi nhận thấy rằng rất nhiều vấn đề phải giải quyết đối với nền văn hóa rắc rối ở Iraq. Những người này đã phải sống dưới chế độ độc tài trong suốt cuộc đời của họ. Đất nước Iraq chẳng có ý nghĩa gì đối với họ cả, hoặc ít nhất chẳng có gì tốt đối với họ. Hầu hết mọi người đều vui mừng khi đã lật đổ Saddam Hussein, và rất vui mừng vì đã trở thành người tự do, nhưng họ không hiểu điều đó thực sự có ý nghĩa gì, những điều sẽ đến cùng với tự do.

Chính phủ không còn quản lý cuộc sống của họ nữa, nhưng nó cũng sẽ không cung cấp cho họ lương thực hay bất cứ thứ gì nữa. Đó là một cú sốc. Họ lạc hậu về các vấn đề giáo dục và công nghệ đến mức người Mỹ cảm thấy như họ đang sống trong thời kỳ đồ đá.

Ta có thể cảm thấy buồn cho họ, nhưng đồng thời cũng không muốn những người này thực hiện cuộc chiến tranh thay cho mình.

Và cung cấp cho họ những công cụ mà họ cần để tiến bộ không phải là việc của tôi. Công việc của tôi là bắn giết, *không phải* là dạy bảo họ.

Chúng tôi mất khá nhiều thời gian để giúp họ ổn định hơn.

Có thời điểm trong chiến dịch, con trai của một công chức địa phương bị bắt cóc. Chúng tôi nhận được tin tình báo là cậu ta đang bị giữ trong một tòa nhà bên cạnh một trường cao đẳng địa phương. Chúng tôi đã đến đó vào ban đêm, phá cổng tiến vào và chiếm một tòa nhà lớn để làm trạm quan sát. Trong khi tôi cảnh giới từ trên nóc tòa nhà, một số đồng đội của tôi đã chiếm ngôi nhà, giải thoát con tin mà không gặp bất kỳ sự kháng cự nào.

Đây là sự kiện quan trọng mang tính địa phương. Vì vậy, khi chụp ảnh chiến dịch, chúng tôi đã gọi các *jundis* vào. Họ được khen thưởng cho vụ giải cứu, còn chúng tôi lùi về phía sau.

Những tay nhà nghề thâm lặng.

Những việc như vậy xảy ra trên khắp chiến trường. Tôi tin rằng có rất nhiều câu chuyện đã lan truyền về nước Mỹ về việc những người Iraq đã chiến đấu tốt như thế nào và chúng tôi đã huấn luyện họ ra sao. Những câu chuyện đó có thể sẽ tràn ngập những cuốn sách lịch sử.

Toàn rác rưởi. Thực tế khác hoàn toàn.

Tôi nghĩ toàn bộ ý tưởng đặt bộ mặt của người Iraq vào cuộc chiến là rác rưởi. Nếu muốn giành chiến thắng trong một cuộc chiến tranh, ta phải nhảy vào cuộc chiến và tự giành lấy nó. Rồi sau đó ta có thể

huấn luyện mọi người. Huấn luyện họ ngay giữa chiến trường là ngu xuẩn. Thật là một phép màu vì việc đó đã không làm cho tình hình trở nên tồi tệ hơn.

COP IRON

Lớp bụi mỏng từ những con đường đất trộn lẫn với mùi hôi thối của con sông và thành phố khi chúng tôi tiến vào ngôi làng. Trời vẫn còn tối, đâu đó giữa đêm và buổi sáng. Mục tiêu của chúng tôi là một ngôi nhà hai tầng nằm giữa một ngôi làng nhỏ ở phía Nam của Ramadi, tách biệt với khu chính của thành phố bằng các đường ray của tàu hỏa.

Chúng tôi nhanh chóng tiến vào ngôi nhà. Những người sống trong đó choáng váng, hiển nhiên là đầy cảnh giác. Tuy nhiên, họ có vẻ không tỏ ra quá đối kháng, bất chấp giờ giấc lúc này. Trong khi những người thông ngôn của chúng tôi và đám junadis tiếp xúc với họ, tôi lên nóc nhà và lập chốt.

Vào ngày 17 tháng Sáu, khởi đầu nhiệm vụ ở Ramadi. Chúng tôi đảm nhiệm vai trò nòng cốt của thứ sẽ trở thành COP Iron (Trạm Quan sát Chỉ huy Thép - Command Observation Post Iron), hòn đá tảng đầu tiên để chúng tôi tiến vào Ramadi.

Tôi quan sát ngôi làng rất kỹ. Chúng tôi được cung cấp đủ thông tin để đón nhận một trận đánh ác liệt, và những gì mà chúng tôi trải qua trong vài tuần qua ở phía Đông đã củng cố cho chuyện này. Tôi biết tình hình ở Ramadi sẽ tồi tệ hơn rất nhiều so với ở vùng nông thôn. Tôi thấy căng thẳng nhưng luôn sẵn sàng.

Khi an ninh của ngôi nhà và khu vực lân cận đã được đảm bảo, chúng tôi gọi cho lực lượng bộ binh kéo quân vào. Nghe tiếng xe tăng đang tiến vào từ phía xa, qua ống ngắm tôi còn cẩn thận quan sát khu vực hơn nữa. Bọn xấu cũng có thể nghe được. Bọn chúng có thể đến đây ngay lập tức.

Lục quân đến như với cả triệu chiếc xe tăng. Họ tiếp quản các ngôi nhà lân cận, sau đó họ bắt đầu dựng các bức tường để tạo thành khu phức hợp xung quanh.

Không có tên phiến quân nào đến cả. Chỉ việc chiếm nhà, rồi chiếm cả làng, sự việc hoàn toàn trái với dự đoán.

Nhìn ra xung quanh, tôi nhận thấy khu vực mà chúng tôi vừa chiếm được nói theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng nằm ở phía bên kia của những con đường dẫn ra từ khu phố chính. Khu vực chúng tôi chiếm đóng là khu những người nghèo sinh sống, khá rõ ràng đối với người Iraq, đó hoàn toàn không phải khu vực Bờ biển Vàng. Những người chủ nhà và cư dân sống trong những túp lều tồi tàn xung quanh chúng tôi chỉ xoay xở để sống qua ngày. Họ không thể bận tâm về bọn phiến quân ít hơn.

Họ cũng không thể bận tâm về chúng tôi ít hơn được nữa.

Khi lực lượng bộ binh đã ổn định, chúng tôi rút ra xa khoảng 200 mét để bảo vệ đội quân khi họ chiến đấu. Chúng tôi vẫn đang chờ đợi một trận quyết chiến. Nhưng không có động thái nào hết. Thời điểm thú vị duy nhất xảy ra vào một buổi sáng, khi chúng tôi bắt gặp một cậu bé bị tâm thần vừa đi lang thang xung quanh vừa ghi chép vào một cuốn sổ. Cậu ta trông giống như một tên gián điệp, nhưng chúng tôi nhanh chóng nhận ra rằng đầu óc cậu ta có vấn đề và để cho cậu ta đi cùng với cuốn sổ viết nhăng cuội.

Tất cả chúng tôi đều ngạc nhiên bởi sự yên lặng. Đến trưa, chúng tôi ngồi không. Tôi không định nói rằng chúng tôi rất thất vọng, nhưng... cảm giác như một sự hụt hẫng so với những gì mà chúng tôi đã được thông báo.

Liệu đây có phải là thành phố nguy hiểm nhất ở Iraq hay không?

10

ÁC QUỶ THÀNH RAMADI

TIẾN VÀO

Vài đêm sau, tôi trèo lên một chiếc ca nô tuần sông của Lính thủy đánh bộ, còn được gọi là SURC (Small Unit Riverine Craft - một loại tàu nhỏ đi tuần trên sông), nắp kỹ dưới boong phía sau lá chắn bằng thép của súng máy. Lính thủy đánh bộ nằm ôm súng trường 60 ở phía mũi để quan sát khi chiếc ca nô này và một chiếc khác cùng cả nhóm của chúng tôi nhẹ lướt về phía thượng lưu của con sông, lặng lẽ hướng đến điểm tập kết.

Những tên gián điệp của bọn phiến quân nấp gần những cây cầu và vô số điểm khác nhau trong thành phố. Nếu chúng tôi ở trên mặt đất, bọn chúng sẽ lần ra hành trình của chúng tôi. Nhưng trên mặt nước, chúng tôi không phải là một mối đe dọa trực tiếp, và bọn chúng không để ý lắm.

Chúng tôi di chuyển rất chậm rãi. Trạm dừng tiếp theo của chúng tôi gần trung tâm thành phố, nằm sâu trong địa phận của kẻ thù.

Ca nô của chúng tôi áp dần vào bờ, rồi chạy thẳng đến bên bờ ke của một con kênh. Tôi đứng lên và bước qua cánh cửa vòm nhỏ ở mũi tàu, suýt ngã khi nhảy lên mặt đất. Tôi chạy vội lên chỗ đất khô, rồi dừng lại chờ những người trong trung đội tập hợp lại quanh tôi. Chúng tôi dẫn theo tám người Iraq cùng đi trên ca nô, cộng thêm vài thông ngôn, chúng tôi chỉ có khoảng trên hai chục người.

Những người Lính thủy đánh bộ quay lại mặt nước và chiếc ca nô tiếp tục lướt trên sông.

Xác định xong địa điểm, tôi bắt đầu di chuyển ngược lên phố hướng về phía mục tiêu. Những căn nhà nhỏ lơ mờ ở phía trước; có nhiều

ngõ ngách các con phố rộng hơn, một mê cung các tòa nhà, và bóng của các công trình xây dựng lớn hơn đổ xuống.

Tôi đi chưa được bao xa thì ống ngắm la-de trên súng trường của tôi tắt. Hết pin. Tôi ngừng lại.

Viên trung úy vội chạy đến hỏi, “Cái quái gì đang xảy ra vậy?”

Tôi giải thích, “Tôi cần phải thay pin ngay lập tức.” Không có ống ngắm la-de, tôi sẽ là kẻ mù ngắm bắn, so với việc không ngắm mà bắn thì chỉ hơn một chút.

“Không được, phải đưa tất cả chúng ta rời khỏi đây ngay.”

“Được rồi.”

Vì vậy tôi lại bắt đầu đi, đưa tất cả đến một ngã đường giao nhau gần đó. Một bóng người xuất hiện trong bóng tối ở phía trước, dọc theo bờ một con kênh cạn để thoát nước. Tôi thấy loáng thoáng bóng vũ khí của hắn ta, quan sát một lát tôi rõ thêm - một khẩu AK-47, buộc thêm một băng đạn vào thân súng.

Muj.

Kẻ thù. Hắn quay lưng lại và đang quan sát đường phố thay vì mặt nước, nhưng hắn được vũ trang đầy đủ và ở tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Không có ống ngắm La-de của khẩu súng, tôi bắn như mù. Tôi ra hiệu cho viên trung úy. Anh ấy chạy đến rất nhanh, ngay phía sau tôi, và *Đoàng*.

Anh ấy hạ thủ tên phiến quân đó. Anh ấy cũng suýt làm thủng màng nhĩ tôi, phát súng được bắn cách đầu tôi chưa đến chục cen ti mét.

Không có thời gian để mà căn nhắc. Tôi chạy về phía tên Iraq ngã xuống, nhưng tôi không chắc hắn đã chết hay chưa, hoặc có còn tên nào khác ở gần đó không. Cả trung đội tiến theo sau, tản ra và “ập” vào các góc ngách.

Tên đó đã chết. Tôi giật lấy khẩu AK của hắn. Chúng tôi chạy lên con phố dẫn đến ngôi nhà mà chúng tôi sẽ đánh chiếm, bỏ qua một số

căn nhà nhỏ hơn trên đường. Chúng tôi cách con sông khoảng vài trăm mét, ngay cạnh hai đường phố chính để kiểm soát góc này của thành phố.

Giống như rất nhiều căn nhà của người Iraq, mục tiêu của chúng tôi có một bức tường bao quanh cao chừng gần hai mét. Cổng khóa kín, vì vậy tôi đã đeo khẩu súng M-4 trên vai, rồi rút khẩu súng lục ra, chạy về phía bức tường và leo lên với cánh tay còn rảnh.

Khi tôi leo lên được trên bức tường, tôi thấy có một số người đang ngủ trên khoảng sân nhỏ. Tôi nhảy vào trong khu nhà, chĩa súng vào bọn họ, chờ đợi anh em trong trung đội đến sau tôi mở cổng.

Tôi đợi.

Và đợi. Đợi mãi.

“Đi nào,” tôi rít khe khẽ. “Xông vào đi nào.”

Chẳng có gì hết.

Một số người Iraq bắt đầu cựa quậy.

Tôi đi từ từ về phía cổng, biết rằng tôi chỉ có một mình. Tất cả những gì tôi biết là tôi ở trong đó, chĩa khẩu súng lục vào khoảng trên chục tên phiến quân, và tách biệt với các anh em còn lại bằng một bức tường dày và chiếc cổng bị khóa chặt.

Tôi tìm đến cổng và cố đẩy tung nó ra. Trung đội của tôi và lính *jundis* của Iraq chạy vào, bao vây những người vẫn đang ngủ trên sân nhà. (Ở bên ngoài cũng có một sự lộn xộn, vì lý do nào đó họ đã không nhận ra là chỉ có một mình tôi ở bên trong.)

Những người ngủ trong sân hóa ra chỉ là một gia đình đông đúc bình thường. Một số người của tôi đã dồn họ vào một nơi mà không phải bắn dọa phát nào, tập hợp họ lại và chuyển họ đến một khu vực an toàn. Trong khi đó, những người còn lại chạy vào tòa nhà, rà soát từng phòng nhanh hết sức có thể. Có một căn nhà chính và một căn nhà nhỏ hơn kế bên. Trong khi người của tôi kiểm tra vũ khí, bom và bất cứ thứ gì khả nghi, tôi chạy lên mái nhà.

Một trong những lý do chúng tôi chọn căn nhà này là vì chiều cao của nó, phần chính của căn nhà cao ba tầng, vì vậy tôi sẽ có tầm nhìn khá ổn ra khu vực xung quanh.

Không có gì xáo trộn. Đến giờ mọi việc đều ổn cả.

“Căn nhà an toàn;” người lính thông tin điện đàm cho Lục quân.
“Cứ tiến vào đi.”

Chúng tôi đã chiếm được căn nhà sẽ trở thành chốt chiến đấu tiên phương Chim Ưng (Combat Outpost Falcon hay COP Falcon), và một lần nữa, chúng tôi làm được mà không phải chiến đấu gì.

HẠ SĨ HẢI QUÂN/ LÍNH THAM MƯU

Ban chỉ huy của chúng tôi đã giúp hoạch định các cuộc hành quân của COP Falcon, làm việc trực tiếp với các chỉ huy Lục quân. Sau khi vạch xong kế hoạch, họ tới gặp chỉ huy trung đội và yêu cầu chúng tôi bổ sung. Tôi đã tham gia sâu hơn hẳn so với trước đây vào quá trình hoạch định chiến thuật này.

Tôi có cảm giác hỗn độn. Một mặt, tôi đã có kinh nghiệm và kiến thức để bổ sung điều gì đó hữu ích. Mặt khác, nó buộc tôi phải làm kiểu công việc mà tôi không hề thích thú. Nó có vẻ mang tính chất “hành chính” hoặc quan liêu một chút, nói theo ngôn ngữ văn phòng bên dân sự là công việc bàn giấy của những kẻ chuyên mặc áo sơ mi và đeo cà vạt.

Là quân nhân có bậc lương E6, tôi là một trong số những người có quân hàm cao trong trung đội. Thông thường, ở trung đội sẽ có một trung sĩ (bậc lương E7 trong thang lương từ E1 thấp nhất đến E9 cao nhất của lương Hải quân), anh này là hạ sĩ quan ngạch quân dịch, và một LPO (Leading Petty Officer) tương đương cấp chuẩn thượng sĩ (còn gọi là hạ sĩ nhất của Hải quân). Nói chung, LPO là một sĩ quan ở bậc E6, và cả trung đội chỉ có một người. Trong trung đội của tôi,

chúng tôi có tới hai hạ sĩ quan như vậy. Tôi là một E6 thâm niên ít hơn, và một người thâm niên cao hơn - Jay, một E6, là LPO, vì vậy tôi thoát được rất nhiều trách nhiệm hành chính cho vị trí đó. Mặt khác, tôi được hưởng lợi từ cấp bậc đó. Đối với tôi, nó giống như câu chuyện cổ tích *Goldilocks và ba Con Gấu*, chức vụ của tôi hơi cao để phải làm những sự vụ vớ vẩn, nhưng lại hơi thấp để làm công tác quản lý. Tôi ở đúng vị trí tôi thích.

Tôi ghét cứ phải ngồi trước máy tính và hoạch định mọi thứ, chưa kể đến việc phải làm bản trình chiếu slide về những gì mình đã vạch ra. Tôi thích cách ra khẩu lệnh đơn giản, “Này, theo lệnh tôi, tôi sẽ nói những gì trung đội ta cần phải thực hiện trong đợt hành quân này.” Nhưng viết hết ra cũng rất quan trọng: nếu tôi bị hạ, người khác sẽ thay thế và biết được việc gì đang diễn ra.

Tôi có lần dính vào một công việc hành chính chẳng liên quan gì đến hoạch định kế hoạch tác chiến cả: đánh giá các hạ sĩ quan cấp bậc E5. Tôi thực sự ghét công việc này. (Jay có một chuyến công tác ngắn và để đồng việc này cho tôi, tôi dám chắc là vì Jay cũng không hề muốn làm mấy cái việc ấy.) Mặt tích cực của công việc này là tôi có thể nhận ra được người của chúng tôi tốt đến mức nào. Trong trung đội không có ai là đồ bỏ đi, đó là một nhóm thật sự xuất sắc.

Ngoài cấp bậc và kinh nghiệm của tôi, ban chỉ huy muốn tôi tham gia vào việc lập kế hoạch vì những người lính bắn tỉa đóng một vai trò xông xáo hơn trên chiến trường. Theo thuật ngữ quân sự, chúng tôi đã trở thành một nhân tử lực - một yếu tố có giá trị nhân sức mạnh lực lượng lên nhiều lần, chúng tôi có thể làm được nhiều hơn những gì mà bạn nghĩ chỉ dựa trên tính toán lực lượng thuần túy.

Phần lớn các quyết định hoạch định liên quan đến các chi tiết như chiếm những căn nhà tốt nhất để lập trạm quan sát, con đường nào để tiến quân vào, rải quân ra sao, chúng tôi sẽ làm gì sau khi chiếm được những căn nhà đầu tiên, v.v... Một số quyết định cần phải rất khôn

khéo. Ví dụ như làm thế nào để tìm được vị trí nấp cho lính bắn tỉa. Cách tốt nhất là phải lén vào đó mà không ai thấy. Điều đó có nghĩa là nên đi bộ vào bên trong, như chúng tôi từng làm ở một số làng. Nhưng bạn sẽ không muốn đi bộ qua những ngõ hẹp đầy rác rưởi, nó tạo ra nhiều tiếng động, và có quá nhiều khả năng dính một quả mìn IED hoặc một vụ mai phục.

Có một quan niệm sai lầm trong suy nghĩ đám đông, đó là lính đặc nhiệm luôn luôn nhảy dù hoặc tuột thang dây xuống khu vực đang có vấn đề. Đương nhiên chúng tôi dùng cả hai cách đó ở những nơi phù hợp, nhưng chúng tôi không bay vào bất cứ khu vực nào ở Ramadi. Máy bay lên thẳng có những lợi thế nhất định, như tốc độ và khả năng di chuyển đến một khu vực tương đối xa. Nhưng nó cũng âm ỉ và thu hút sự chú ý trong một môi trường đô thị. Vì vậy, nó sẽ là mục tiêu tương đối dễ bắn hạ.

Trong trường hợp này, tiến quân bằng đường thủy là hợp lý nhất, bởi vì cách thiết kế của thành phố Ramadi và vị trí của các mục tiêu. Nó cho phép chúng tôi tiến vào một vị trí gần khu vực có mục tiêu một cách kín đáo và tương đối nhanh, và ít nguy cơ đụng độ hơn so với các con đường trên bộ. Nhưng quyết định đó đã dẫn đến một vấn đề không ngờ tới, chúng tôi không có xuồng.

Thông thường, lực lượng SEAL hợp tác với các đội Tàu Đặc Nhiệm (Special Boat Team) mà hồi đó cũng như từ trước vẫn thường được gọi là Đơn vị Tàu Đặc Nhiệm (Special Boat Unit) hay SBU. Tên khác nhưng vẫn cùng nhiệm vụ. Họ lái những chiếc xuồng cao tốc chở lực lượng SEAL vào và rồi đón họ ra; chúng tôi từng được một đơn vị này giải cứu khi chúng tôi bị “mất tích” ở bờ biển California trong lúc tập luyện.

Đã có chút xích mích giữa lực lượng SEAL và SBU tại các quán bar ở trong nước, nơi người ta thường nghe vài thành viên của SBU tự xưng là các SEAL. Những gã SEAL thì nghĩ và thỉnh thoảng hay nói

rằng điều đó giống như một anh chàng lái xe tắc xi tuyên bố anh ta là một ngôi sao điện ảnh, bởi anh ta đã đưa ai đó đến trường quay.

Dù gì đi nữa, cũng có những anh chàng giỏi giang ở đơn vị đó. Điều cuối cùng chúng tôi cần là kẻ vai chiến đấu với những người sẽ hỗ trợ chúng tôi.

Nhưng việc này phải đến từ cả hai phía. Vấn đề của chúng tôi ở Ramadi xuất phát từ thực tế là đơn vị lẽ ra sẽ chiến đấu với chúng tôi lại từ chối giúp đỡ.

Họ nói với chúng tôi rằng họ có nhiệm vụ quan trọng đến mức không thể giúp chúng tôi được. Thực ra, họ nại lý do là đang ở chế độ sẵn sàng để chờ một đơn vị khác có ưu tiên cao hơn trong trường hợp đơn vị này cần đến họ. Thực tế là họ chẳng chờ ai cả.

Vâng, xin lỗi, tôi khá chắc nhiệm vụ của họ là giúp đỡ bất cứ ai đang cần giúp đỡ cho dù là việc gì đi nữa. Chúng tôi sẵn lòng xung quanh và tìm được một đơn vị Lính thủy đánh bộ được trang bị những chiếc xuồng SURC - loại tàu nhỏ, chạy trên vùng nước nông có thể đưa chúng tôi vào bờ. Xuồng của họ được bọc thép và trang bị súng máy ở cả đằng mũi lẫn đằng lái.

Những tay lái xuồng này là những gã quá được. Họ làm mọi điều mà lẽ ra một đơn vị SBU phải làm. Trừ việc từ chối chúng tôi.

Họ biết rõ nhiệm vụ của mình. Họ không giả vờ là người khác. Họ chỉ muốn đưa chúng tôi đến đó, theo con đường an toàn nhất có thể. Khi nhiệm vụ của chúng tôi hoàn thành, họ đến đón chúng tôi, cho dù đó là một điểm nóng. Những chàng Lính thủy đánh bộ sẽ đến trong tích tắc.

BỐT CHIẾN ĐẤU TIỀN PHƯƠNG CHIM ƯNG

Lục quân đã tiến vào cùng với những xe tăng, xe bọc thép và xe tải. Binh sĩ vác trên lưng những bao cát và củng cố các vị trí yếu trong nhà. Căn nhà mà chúng tôi đóng nằm ở góc của một điểm giao cắt

hình chữ T của hai con đường chính mà chúng tôi gọi một trong hai con đường đó là Sunset. Lục quân muốn vị trí này vì vị trí chiến lược của nó; một nút cổ chai và một sự hiện diện khá rõ ràng trong lòng thành phố.

Những thành tố này cũng biến nơi đây thành mục tiêu hàng đầu.

Những chiếc xe tăng tiến vào ngay lập tức gây chú ý. Một vài tên phiến quân bắt đầu tiến về phía ngôi nhà khi xe tăng đến. Bọn xấu được trang bị súng AK, có lẽ đã nghĩ một cách ngu xuẩn rằng chúng có thể đe dọa được đội quân bọc thép đó. Tôi chờ cho đến khi chúng chỉ còn cách những chiếc xe tăng chừng 200 mét và hạ gục chúng. Chúng là những mục tiêu rất dễ bắn và găm chúng xuống đất trước khi chúng có thể phối hợp thành một cuộc tấn công có tổ chức.

Mấy giờ trôi qua. Tôi vẫn tiếp tục tìm mục tiêu: Bọn phiến quân đang thám thính khu vực, một hoặc hai tên cùng lúc, cố gắng lén vào phía sau chúng tôi.

Không có gì gấp gáp hay ồ ạt, nhưng cơ hội cứ đến đều đều. Sau này tôi gọi đó là những phát súng bất ngờ.

Chỉ huy của Lục quân ước chừng chúng tôi hạ được khoảng trên hai chục tên phiến quân trong vòng mười hai tiếng đồng hồ đầu tiên của cuộc chiến. Tôi không biết con số chính xác đến mức nào, nhưng trong ngày đầu tiên bản thân tôi cũng hạ được vài tên, mỗi tên chỉ cần một phát đạn. Việc bắn cũng chẳng phải là siêu đẳng gì, tất cả bọn chúng đều loanh quanh đâu đó cách chưa đầy 400 mét. Mà trong tầm đó thì loại súng .300 Win Mag bắn quá chuẩn.

Trong khi trời vẫn tối, bên Lục quân đã củng cố đủ sức phòng thủ ở Falcon để tự bảo vệ nếu họ bị tấn công. Tôi cùng với đồng đội tụt khỏi mái nhà và di chuyển ra ngoài một lần nữa, chạy về phía một khu chung cư đổ nát cách đó vài trăm mét. Tòa nhà này là một trong những tòa nhà cao nhất trong khu vực, có lợi thế tuyệt vời không chỉ đối với Falcon mà với cả khu vực. Chúng tôi gọi nó là cao điểm Bốn

Tầng; rốt cuộc nó trở thành một bản doanh khác bên cạnh bản doanh Falcon suốt nhiều trận đánh sau đó.

Chúng tôi chiếm tòa nhà mà không gặp trở ngại gì. Nó trống trơn.

Chúng tôi không thấy gì thêm cho đến sáng hôm sau. Nhưng khi mặt trời nhô lên thì bọn phiến quân cũng vậy.

Chúng nhắm vào COP Falcon, nhưng vô ích. Chúng đi bộ, lái ô tô, đi xe gắn máy, tìm cách đến đủ gần mục tiêu để tung ra một cuộc tấn công. Lần nào cũng thấy chúng làm như sau: hai tên cưỡi một chiếc xe gắn máy, tên đầu tiên có một khẩu AK, tên thứ hai vác một súng phóng lựu.

Ý tôi là, cố lên các chú.

Chúng tôi đã bắn hạ rất nhiều tên. Bốn Tầng là một nơi nấp để bắn tỉa tuyệt vời. Nó là tòa nhà cao nhất trong khu vực, người ta không thể tiếp cận nó mà không bị phát hiện. Từ trên đó rất dễ phát hiện kẻ tấn công. Dauber nói chúng tôi đã hạ được hai mươi ba tên trong hai mươi tư tiếng đầu tiên khi chúng tôi ở đó; trong những ngày sau, chúng tôi còn bắn hạ nhiều mục tiêu hơn.

Tất nhiên, sau phát đạn đầu tiên, vấn đề là vị trí chiến đấu chứ không phải là vị trí nấp để bắn tỉa nữa. Nhưng theo cách nào đó, tôi không ngại bị tấn công, bọn phiến quân chỉ làm cho tôi bắn chúng dễ dàng hơn mà thôi.

SỐ 100 VÀ 101

Nếu chiến sự quanh khi vực của bất chiến đấu tiền phương COP Iron im ắng đến tẻ nhạt, thì chiến sự quanh COP Falcon ngược lại hoàn toàn: căng thẳng và dày đặc. Doanh trại của Lục quân là mối đe dọa thực sự đối với phiến quân, bọn chúng muốn xóa sổ doanh trại.

Bọn phiến quân ồ ạt tiến về phía chúng tôi. Điều đó chỉ khiến chúng tôi đánh bại bọn chúng dễ hơn.

Ngay sau khi cuộc tiến công vào Ramadi bắt đầu, tôi đã đạt được một mốc rất quan trọng đối với một lính bắn tỉa: tôi được xác nhận là đã hạ được mục tiêu thứ 100 và 101 trong đợt dàn quân đó. Một đồng đội đã chụp ảnh tôi để lưu truyền hậu thế, tay đang giơ cao tấm huân chương bằng đồng.

Có một cuộc đua nhỏ giữa bản thân tôi và một số lính bắn tỉa khác trong đợt dàn quân này, xem ai bắn được nhiều kẻ thù nhất. Không phải là chúng tôi làm chỉ vì các con số, ý nghĩa đạt được còn hơn cả con số bao nhiêu mục tiêu chúng tôi đã bắn hạ. Con số chỉ là vận may, bạn muốn có con số lớn nhất, nhưng đó không phải là tất cả những gì bạn có thể làm được.

Tôi thực sự muốn trở thành tay bắn tỉa hàng đầu. Ban đầu, có ba người chúng tôi bắn được nhiều mục tiêu nhất, rồi hai người bắt đầu bị tụt lại. “Đối thủ cạnh tranh” còn lại của tôi ở bên trung đội kết nghĩa, hoạt động ở phía Đông thành phố. Tổng số anh ấy bắn được nhiều hơn tôi một tên, anh ấy là người dẫn đầu.

Vị sếp lớn của chúng tôi tình cờ lại ở cùng phía thành phố với chúng tôi, ông vẫn theo dõi các trung đội hoạt động như thế nào. Một phần công việc đó là tổng kết số mục tiêu các tay bắn tỉa hạ được. Ông khích tôi khi tay bắn tỉa kia đang dẫn trước.

“Hắn sẽ phá kỷ lục của cậu thôi,” ông trêu chọc. “Tốt hơn là cậu phải cười lên khẩu súng đó nhiều hơn nữa.”

Rồi mọi thứ cân bằng rất nhanh, thật bất ngờ là có vẻ như tất cả những tên xấu xa tồi tệ trong thành phố đều chạy qua ống ngắm của tôi. Tổng số kẻ thù tôi bắn hạ cao vọt lên, và chẳng ai đuổi kịp tôi nữa.

Đúng là vận may.

Nếu bạn quan tâm đến chuyện này, thì số lượng kẻ bị bắn hạ phải được xác nhận, tức là phải có người chứng kiến, đồng thời kẻ bị hạ cũng phải được xác nhận là đã chết. Vì vậy, nếu tôi bắn vào bụng một

tên nào đó và hẳn có thể bò quanh đầu mất khiến chúng tôi không thể thấy hẳn trước khi hẳn chết vì mất máu, thì hẳn không được tính.

TÁC CHIẾN VỚI LỤC QUÂN

Khi các cuộc tấn công đầu tiên hạ nhiệt sau vài ngày chúng tôi đi bộ tuần tra từ khu Bốn Tầng quay lại COP Falcon. Ở đó chúng tôi gặp viên đại úy của đơn vị và nói với ông ấy là chúng tôi muốn đóng quân ngay tại Falcon thay vì cứ vài ngày tất cả lại phải quay về Doanh trại Ramadi.

Ông đã cho chúng tôi dây phòng kết nghĩa. Chúng tôi trở thành đơn vị kết nghĩa với Lục quân.

Chúng tôi cũng nói với ông rằng chúng tôi sẽ giúp ông càn quét sạch sẽ bất cứ khu vực nào ông muốn. Nhiệm vụ của ông là càn quét sạch sẽ thành phố quanh COP Falcon, và nhiệm vụ của chúng tôi là giúp ông.

“Địa điểm tệ nhất của ông là ở đâu?” chúng tôi hỏi.

Ông ấy chỉ nó cho chúng tôi.

“Chúng tôi sẽ đi tới đó,” chúng tôi nói.

Ông ấy lắc đầu và đảo mắt.

“Các cậu điên rồi,” ông nói. “Các cậu có thể ở căn nhà đó, các cậu có thể trang bị cho nó bất cứ thứ gì các cậu thích, các cậu có thể đi bất kỳ đâu các cậu muốn. Nhưng tôi muốn các cậu biết rằng, tôi không ủng hộ các cậu nếu các cậu đến đó. Có quá nhiều IED ở đó, nếu đến đó tôi sẽ mất một chiếc xe tăng. Tôi không thể làm điều đó được.”

Cũng như nhiều người bên lục quân, tôi chắc rằng vị đại úy này lúc đầu nhìn chúng tôi đầy hoài nghi. Tất cả bọn họ đều cho rằng chúng tôi nghĩ chúng tôi giỏi hơn bọn họ, rằng chúng tôi có cái tôi quá lớn và quá huênh hoang mà chưa chứng minh cho họ thấy điều gì. Khi chúng tôi đã chứng minh cho họ thấy chúng tôi không nghĩ chúng tôi giỏi

hơn họ, mà là có kinh nghiệm hơn, vâng, nhưng không hề nói quá chút nào, nếu các bạn hiểu ý tôi muốn nói, thì họ thường vây lấy chúng tôi. Chúng tôi thiết lập mối quan hệ tác chiến mạnh mẽ với các đơn vị, thậm chí quan hệ bạn bè còn kéo dài cả sau chiến tranh.

Đơn vị của viên đại úy đang xây dựng đồn bốt và hành quân tìm kiếm, họ sẽ chiếm toàn bộ khối nhà và lục soát nó. Chúng tôi bắt đầu hợp tác với họ. Chúng tôi tiến hành các cuộc tuần tra công khai vào ban ngày, ý tưởng là làm cho dân thường thấy quân đội hoạt động thường xuyên, để họ tin tưởng hơn rằng họ đang được bảo vệ hoặc ít nhất chúng tôi vẫn đang ở đó. Chúng tôi phân công một nửa trung đội thực hiện nhiệm vụ canh gác, nửa còn lại thực hiện nhiệm vụ tuần tra.

Phần lớn việc canh gác này được đặt gần tòa nhà Bốn Tầng. Những người ở tầng dưới thực hiện việc tuần tra và hầu như luôn đưng độ. Tôi ở tầng trên cùng với những tay súng bắn tỉa khác và ghim xuống đất bất kỳ kẻ nào tìm cách tấn công họ.

Hoặc chúng tôi mở rộng hoạt động ra khoảng năm trăm mét, sáu hoặc tám trăm mét, tiến sâu vào lãnh thổ Injun để tìm kiếm và chờ đợi kẻ thù. Chúng tôi đã đặt chốt quan sát trước một trong những đội tuần tra của viên đại úy kéo đến. Ngay sau khi người của ông ấy xuất hiện, họ đã lôi kéo toàn bộ bọn phiến quân về phía họ. Chúng tôi đã hạ gục bọn chúng. Bọn phiến quân rút lui và tìm cách bắn lại chúng tôi; chúng tôi lần lượt hạ bọn chúng. Chúng tôi vừa là người bảo vệ vừa là những con mồi và những kẻ tiêu diệt.

Sau vài hôm, viên đại úy đến gặp chúng tôi và nói, “Bọn cậu toàn thẳng đĩnh. Tôi không quan tâm đến các cậu sẽ đi đâu, nếu các cậu cần tôi, tôi sẽ tới ngay chỗ các cậu. Tôi sẽ lái chiếc xe tăng đến tận cửa trước nhà các cậu.”

Từ đó trở đi, ông giành trọn được lòng tin và sự ủng hộ của chúng tôi.

Một buổi sáng, tôi đang quan sát trên tòa nhà bốn tầng trong khi một số đồng đội bắt đầu đi tuần tra ở gần đó. Khi họ đang vượt qua đường phố, tôi phát hiện một số tên phiến quân đang tiến về phố J, một trong những đường phố chính ở khu vực đó.

Tôi đã hạ thủ được hai tên. Đồng đội tôi chạy tán loạn. Không biết chuyện gì đang xảy ra, một người đã hỏi qua điện đài là thế quái nào tôi lại bắn vào bọn họ.

“Tôi đang bắn phía trên đầu các cậu ấy,” tôi nói với anh ta. “Hãy nhìn xuống dưới phố đi.”

Đám phiến quân bắt đầu tràn vào khu vực và một cuộc đọ súng ác liệt nổ ra. Tôi thấy một tên vác khẩu phóng lựu RPG, tôi đặt hãn trong tầm ngắm, rồi siết nhẹ cò súng.

Hãn gục xuống.

Vài phút sau, một tên bạn của hãn chạy đến để chộp khẩu súng phóng lựu.

Hãn lại gục xuống.

Việc này tiếp diễn một lúc. Phía dưới tòa nhà, một tên phiến quân với khẩu AK tìm cách bắn đồng đội chúng tôi. Tôi lại hạ gục hãn, rồi hạ tiếp một tên nữa chạy đến để giật khẩu súng của hãn ta, và thế là tôi thêm một tên nữa.

Hãn là môi trường đầy mục tiêu?! Chết tiệt, hàng đống phiến quân nằm ngổn ngang khắp phố. Cuối cùng bọn chúng cũng bỏ cuộc và biến mất. Đồng đội chúng tôi lại tiếp tục tuần tra. Nhóm *jundis* đã chứng kiến cuộc chiến ngày hôm đó; hai người trong số họ đã tử trận trong một cuộc đọ súng.

Thật khó thống kê được bao nhiêu tên đã bị tôi giết ngày hôm đó, nhưng tôi tin rằng tổng số ngày hôm đó là con số cao nhất tôi từng bắn được trong một ngày.

Chúng tôi biết rằng chúng tôi có quan hệ tốt với viên đại úy khi một hôm ông đến và nói với chúng tôi, “Này, các cậu làm cho tớ một việc thôi. Trước khi rời khỏi đây, tớ muốn được một lần bắn khẩu súng chính trên xe tăng của tớ, được không? Vì vậy, hãy gọi cho tớ nhé.”

Sau đó không lâu chúng tôi lại bước vào một cuộc chiến, và chúng tôi đã liên lạc với đơn vị của viên đại úy qua điện đài. Chúng tôi gọi viên đại úy, ông ta đưa xe tăng đến và đã được bắn súng.

Sự việc diễn ra nhiều ngày sau đó. Đến khi rời Ramadi, viên đại úy đã được bắn đến ba mươi bảy lần.

CẦU NGUYỆN VÀ VÒNG ĐEO TAY CÓ GÀÌ Ồ ĐẠN

Trước mọi cuộc hành quân chiến đấu, một nhóm người trong trung đội sẽ tập trung lại và cầu nguyện. Marc Lee dẫn đầu cả nhóm, thường cầu nguyện từ trái tim chứ không phải đọc lời cầu nguyện thuộc lòng trong trí nhớ.

Tôi không thường xuyên cầu nguyện mỗi khi ra ngoài, nhưng tôi luôn cảm ơn Chúa mỗi khi trở về.

Có một nghi lễ khác khi chúng tôi trở về, đó là hút xì gà.

Vài người bọn tôi sẽ tụ tập nhau lại và hút xì gà khi kết thúc một cuộc chiến đấu. Ở Iraq, có thể kiếm được xì gà Cu Ba; chúng tôi thường hút loại Romeo y Julieta No. 3s. Chúng tôi sẽ hút trọn ngày.

Một mặt, tất cả chúng tôi đều nghĩ rằng chúng tôi không thể bị đánh bại. Mặt khác, chúng tôi cũng chấp nhận thực tế là chúng tôi có thể chết.

Tôi không tập trung vào cái chết, hoặc không mất nhiều thời gian để nghĩ về nó. Nó giống một ý tưởng hơn, thấp thoáng ở đằng xa.

Trong đợt dàn quân này tôi đã phát minh ra một loại vòng đeo cổ tay gài được ổ đạn, một loại gá nhỏ để cài đạn cho phép tôi dễ dàng

nạp thêm đạn mà không ảnh hưởng đến vị trí khẩu súng của tôi.

Tôi lấy một gá giữ đạn được thiết kế để cột bằng dây da vào báng súng và cắt nó ra. Tôi kiểm vài đoạn dây dù luôn qua nó rồi buộc vào cổ tay trái của tôi.

Thường là khi bắn, tôi sẽ đặt ngửa năm tay ở dưới khẩu súng để giúp tôi ngắm bắn. Động tác này đưa vòng đeo tay có gài ổ đạn lên gần hơn. Tôi có thể bắn, dùng tay phải rút đạn từ chỗ gài ra, và nạp thêm đạn trong khi mắt vẫn liên tục nhắm qua ống ngắm.

Là lính bắn tỉa dẫn đầu, tôi gắng giúp đỡ các tân binh, nói cho họ biết phải tìm kiếm những chi tiết nào. Ta có thể biết được kẻ nào là phiến quân không chỉ qua việc hấn có vũ khí gì mà qua cách hấn di chuyển. Tôi bắt đầu đưa ra những chỉ dẫn mà tôi đã học được từ ngày đầu ở Fallujah, một trận đánh mà đến giờ như thể đã diễn ra từ một triệu năm trước.

“Dauber, đừng sợ phải kéo cò súng,” tôi nói với cậu lính bắn tỉa trẻ tuổi hơn. “Nếu vẫn trong khuôn khổ của Quy tắc Tham chiến, cậu cứ bắn hấn ta.”

Lưỡng lự đôi chút là tâm lý khá phổ biến với những người mới. Có thể tất cả người Mỹ chúng ta thường có chút lưỡng lự khi nổ súng lần đầu tiên, ngay cả khi rõ ràng là chúng ta đang bị tấn công hoặc sẽ sớm bị tấn công.

Kẻ thù của chúng ta hình như không gặp vấn đề như vậy. Với chút ít kinh nghiệm, lính của chúng ta cũng không gặp vấn đề như vậy.

Nhưng không bao giờ có thể chắc được một người sẽ chiến đấu như thế nào dưới áp lực chiến đấu. Dauber thực sự đã làm rất tốt - tốt thật luôn. Nhưng tôi cũng thấy rằng, đối với một số lính bắn tỉa, việc căng thẳng quá khiến họ bắn trượt dù họ không gặp vấn đề gì trong quá trình huấn luyện. Đặc biệt có một cậu, một anh chàng xuất sắc, một SEAL giỏi, đã phá vỡ lời nguyền khi bắn trượt quá nhiều.

Bạn chẳng thể nào biết được người ta sẽ phản ứng thế nào.

Ramadi tràn ngập bọn phiến quân, nhưng cũng là nơi có đông dân cư. Thịnh thoảng họ lang thang vào khu có đấu súng. Ta sẽ tự hỏi họ đang nghĩ cái quái gì không biết.

Một hôm, chúng tôi đang ở trong một căn nhà tại một khu vực khác của thành phố. Chúng tôi giao chiến với một nhóm phiến quân, giết được khá nhiều tên và đang chờ đợi trong lúc tạm lắng. Đám phiến quân có lẽ đang ở loanh quanh, cũng đang chờ đợi một cơ hội khác để tấn công.

Bọn phiến quân thường đặt những hòn đá nhỏ ở giữa đường để cảnh báo cho bọn khác nơi chúng tôi đang đóng quân. Dân thường khi nhìn thấy các hòn đá đó sẽ nhận ra ngay điều đang diễn ra. Họ thường sẽ tránh xa nơi đó. Hàng giờ trôi qua trước khi chúng tôi bắt gặp lại một ai đó, và tất nhiên cho đến thời điểm ấy, những người mà chúng tôi nhìn thấy đều mang súng và tìm cách giết chúng tôi.

Vì lý do nào đó, một chiếc xe chạy như bay qua các hòn đá, chệch lên chúng, hướng về phía chúng tôi, vượt qua tất cả những xác chết trên đường.

Tôi ném một quả lựu đạn gây lóa, nhưng lựu đạn cũng không khiến lái xe dừng lại. Do đó, tôi bắn về phía trước xe. Viên đạn bay xuyên qua nắp máy xe. Hẳn dừng lại và nhảy ra khỏi xe, vừa kêu la vừa nhảy lò cò xung quanh.

Có hai người phụ nữ ngồi cùng hẳn trên xe. Họ ắt phải là những kẻ ngu ngốc nhất trong thành phố, bởi vì với tất cả những gì đã xảy ra, họ quên là chúng tôi đang ở đây hoặc những nguy hiểm quanh họ. Họ bắt đầu tiến về phía ngôi nhà của chúng tôi. Tôi ném thêm một quả lựu đạn gây lóa nữa và cuối cùng họ quay về hướng mà họ đã xuất hiện. Rốt cuộc, hình như họ cũng thấy mấy xác chết nằm ngổn ngang và bắt đầu hét lên.

Dường như bọn họ đã có một cuộc đào thoát yên ổn, trừ vết thương ở chân. Nhưng việc họ thoát chết đã là một phép màu.

Trận đánh khốc liệt và chậm rãi, nhưng khiến chúng tôi thêm khát hơn. Chúng tôi khát khao điều đó. Khi kẻ thù đang ẩn nấp, chúng tôi tìm cách dụ bọn chúng ra để có thể hạ bọn chúng.

Một đồng đội có một chiếc khăn màu sặc sỡ, chúng tôi đã lấy chiếc khăn đó tạo thành một cái đầu xác ướp. Đeo cho nó cặp kính bảo hộ và chiếc mũ bảo hiểm, trông nó gần giống một người lính, tất nhiên là khi nhìn từ cách đó khoảng vài trăm mét. Rồi chúng tôi buộc nó vào một cái sào và dựng nó trên mái nhà để thu hút hỏa lực của địch vào ngày trận đánh diễn ra chậm chạp. Nó như ngay được dăm ba tên phiến quân ra ngoài, và chúng tôi đã hạ liền bọn chúng.

Cả ngày chúng tôi ngồi tàn sát bọn chúng.

Có những lúc chúng tôi thành công ở chốt quan sát đến mức tôi nghĩ những đồng đội của chúng tôi đi tuần trên phố bắt đầu có chút bất cẩn. Có lần tôi phát hiện ra bọn họ đi nghênh ngang giữa đường phố chứ không đi sát lề đường và cúi rạp xuống chỗ có chút che chắn bởi những bức tường và hàng cây thưa.

Tôi lấy điện đài gọi xuống.

“Này, tất cả các cậu phải tạo điều kiện để yểm trợ chứ,” tôi nói với họ, có chút mắng mỏ.

“Tại sao vậy?” một cậu trong trung đội tôi hỏi. “Các anh yểm trợ bọn tôi rồi còn gì.”

Cậu ta có thể chỉ đang nói đùa, nhưng tôi lại coi nó là nghiêm túc.

“Tôi không thể bảo vệ các cậu khỏi những gì mà tôi không nhìn thấy,” tôi nói. “Nếu tôi không thấy một tia sáng hay sự di chuyển nào, tôi sẽ chỉ phát hiện ra hấn khi hấn đã khai hỏa. Tôi có thể hạ được hấn sau khi hấn bắn cậu, nhưng như thế sẽ chẳng giúp được gì cho cậu nữa.”

Một buổi tối, khi trở về căn cứ Shark chúng tôi lại dính vào một cuộc đọ súng nữa, một trận đánh thần tốc kiểu đánh xong là bỏ chạy. Bỗng nhiên, một quả lựu đạn bay qua và nổ gần một vài đồng đội.

Đám phiến quân chạy thoát thân, còn chúng tôi xốc lại đội hình và đi tiếp.

“Brad, chân cậu bị làm sao đấy?” một người trong trung đội hỏi.

Cậu ta nhìn xuống. Chân cậu ta đầy máu.

“Có sao đâu,” cậu ta nói.

Hóa ra, cậu ta bị một mảnh kim loại cắm vào chỗ đầu gối. Có thể lúc đó chưa thấy đau - tôi không biết thực tế thế nào, bởi vì thực tế thì không một SEAL nào từng thừa nhận cảm thấy đau đớn ngay từ đầu cả nhưng khi trở lại căn cứ Shark, rõ ràng là vết thương của cậu ta không thể bỏ qua được. Mảnh đạn làm vỡ phía sau xương bánh chè. Cậu ta phải đi phẫu thuật.

Cậu ta được không vận ra ngoài, tổn thương đầu tiên của chúng tôi ở Ramadi.

NGƯỜI LÀM VƯỜN KIÊN ĐỊNH

Trung đội cạ cứng của chúng tôi đóng ở phía Đông thành phố, để giúp bên Lục quân đặt trạm bốt tiền phương bên đó. Về phía Bắc, lực lượng Lính thủy đánh bộ đang thực hiện nhiệm vụ của họ, chiếm đóng khu vực, cầm chân và càn quét phiến quân.

Chúng tôi trở lại trong một vài ngày để hợp tác với lực lượng Lính thủy đánh bộ khi họ đã chiếm được một bệnh viện phía Bắc thành phố bên bờ sông.

Phiến quân thường dùng bệnh viện làm điểm tập trung quân. Khi Lính thủy đánh bộ tiến quân vào, một thiếu niên, tôi đoán chừng mười lăm, mười sáu tuổi, xuất hiện trên đường phố với khẩu súng AK-47 trên tay bắn bọn họ.

Tôi hạ hắn ngay.

Một hoặc hai phút sau, một phụ nữ Iraq chạy đến, nhìn thấy hân trên nền đất, bà ta xé toạc quần áo của mình. Chắc chắn đó là mẹ cậu ta.

Tôi từng thấy gia đình của đám phiến quân thể hiện niềm thương đau của họ, xé quần áo, thậm chí còn bôi máu lên chính người họ nữa. *Nếu yêu thương con cái mình, tôi nghĩ, cần phải tách chúng ra khỏi chiến tranh. Họ cần phải ngăn cản con cái tham gia vào lực lượng phiến quân. Nếu cứ để bọn trẻ tìm cách giết chúng tôi, họ nghĩ điều gì sẽ xảy ra với con cái mình?*

Có thể điều đó tàn nhẫn, nhưng thật khó thông cảm với nỗi đau của người chỉ tìm cách giết ta.

Có thể họ có cùng cảm giác đó với chúng tôi.

Những người ở trong nước, những người chưa từng tham gia chiến tranh, hoặc ít nhất là cũng không tham gia cuộc chiến tranh này, dường như có lúc không hiểu được quân đội ở Iraq phản ứng thế nào. Họ ngạc nhiên, sốc nữa, khi phát hiện ra chúng tôi thường đùa vui về cái chết, về những gì chúng tôi đã chứng kiến ở đây.

Nó có vẻ tàn nhẫn và không thích hợp. Có thể là như vậy, nếu đặt trong những hoàn cảnh khác. Nhưng trong bối cảnh nơi mà chúng tôi đang ở, điều đó lại hợp lý. Chúng tôi đã nhìn thấy những điều kinh khủng, và sống sót qua những điều kinh khủng ấy.

Tôi chắc rằng một phần trong đó để giảm bớt áp lực hoặc xả hơi. Một cách để đương đầu mà thôi. Nếu ta không thể làm các sự việc trở nên hợp lý, ta phải tìm cách khác để xử lý chúng. Ta cười bởi ta phải có cảm xúc nào đó, bằng cách này hay cách khác, ta phải bày tỏ bản thân mình.

Mọi cuộc hành quân đều trộn lẫn cuộc sống vào cái chết theo những cách thật kỳ lạ.

Cũng trong chiến dịch chiếm bệnh viện đó, chúng tôi đã chiếm được một căn nhà dùng để trinh sát khu vực trước khi Lính thủy đánh

bộ tiến vào. Chúng tôi nấp được một lúc thì có một tên xuất hiện cùng với một chiếc xe cút kít để chôn một quả mìn IED ở sân sau chỗ chúng tôi đóng quân. Một trong những lính mới của chúng tôi đã bắn hấn ta. Nhưng hấn không chết; hấn ngã gục xuống rồi lăn lộn trên nền đất, vẫn còn sống.

Tình cờ người bắn hấn ta là lính quân y.

“Cậu đã bắn hấn ta, cậu phải cứu hấn,” chúng tôi nói với cậu ta. Vậy là, cậu chạy xuống và tìm cách cứu hấn ta.

Không may là tên Iraq đó đã chết. Trong lúc lăn lộn, ruột hấn lòi ra ngoài. Cậu lính quân y và một tân binh khác đã khiêng cái xác rút đi cùng với chúng tôi khi rút quân.

Khi về đến hàng rào khu vực đóng quân của Lính thủy đánh bộ, họ không biết làm gì với cái xác. Cuối cùng, họ đã ném cái xác vắt qua hàng rào dây thép gai và trèo qua cái xác để vào. Giống như cảnh trong phim *Weekend at Bernie's** vậy.

Trong khoảng chưa đầy một giờ, chúng tôi đã bắn một tên định làm nổ tung chúng tôi, tìm cách cứu hấn, và mạo phạm thi thể hấn.

Chiến trường đúng là một chốn kỳ quái.

Ngay sau khi chiếm được bệnh viện, chúng tôi quay trở lại con sông, nơi ca nô của Lính thủy đánh bộ đã thả chúng tôi lên bờ. Khi chúng tôi đi xuống bờ sông, một khẩu súng máy của kẻ thù xé toạc màn đêm. Chúng tôi rạp xuống đất, nằm đó trong mấy phút, bị một tay súng duy nhất người Iraq ghìm chân lại.

Ờn Chúa, gã này bắn như hạch.

Luôn luôn có một sự cân bằng mong manh, giữa sự sống và cái chết, giữa hài kịch và bi kịch.

TAYA:

Tôi không bao giờ bật video mà Chris tự ghi hình anh đang đọc sách cho con trai của chúng tôi. Một phần là vì tôi không muốn nhìn thấy Chris, khiến cho tất cả ghen ngào. Tôi đã xúc động như vậy đủ rồi; thấy anh ấy trào nước mắt đọc sách cho con trai sẽ làm tôi tan nát hơn cả đã từng như thế.

Phần còn lại chỉ là một cảm xúc của riêng tôi - có lẽ là nổi hờn giận với Chris - anh đã rời đi, anh cứ đi, đi luôn.

Thật nghiệt ngã, nhưng có thể đó là một bản năng sinh tồn.

Tôi có cảm giác tương tự như khi đọc những lá thư về cái chết của anh.

Trong khi anh được điều động, anh đã viết những lá thư sẽ được gửi cho bọn trẻ và tôi nếu anh chết. Sau đợt dàn quân đầu tiên, tôi đề nghị được đọc bất kỳ thứ gì anh đã viết, nhưng anh nói anh không còn giữ bất cứ thư nào. Sau đó anh không bao giờ viết thư, và tôi không bao giờ đề nghị được xem chúng nữa.

Có thể chỉ vì tôi đã cáu điên với anh ấy, nhưng tôi nghĩ thầm, chúng tôi sẽ không tôn vinh điều đó sau khi anh chết. Nếu anh cảm thấy thương yêu và tôn sùng, tốt hơn là anh hãy cho tôi biết trong khi anh vẫn còn đang sống.

Có thể điều đó không công bằng, nhưng rất nhiều điều của cuộc sống đâu có công bằng và đó là cảm nghĩ của tôi.

Hãy chứng minh ngay đi. Hãy biến nó thành sự thật. Đừng chỉ nói những điều nhằm nhí khi anh đã ra đi. Bằng không nó chỉ là những điều vớ vẩn.

THẦN HỘ MỆNH VÀ ÁC QUỶ

Chín mươi sáu người Mỹ đã bị giết trong các trận chiến ở Ramadi, vô số người bị thương và phải rút khỏi chiến trường. Tôi may mắn không phải là một trong số đó, mặc dù đã có quá nhiều lúc cận kề với cái chết đến mức tôi nghĩ rằng tôi có một thiên thần hộ mệnh.

Một lần, chúng tôi đang ở trong tòa nhà và bị đám phiến quân ở bên ngoài nã súng không góc đầu lên được. Tôi ở hàng hiên, và khi tiếng súng giảm dần, tôi chạy vào một căn phòng để kiểm tra đám lính của tôi. Khi tôi bước vào, tôi trượt chân ngã ngửa ra đằng sau đúng lúc một phát súng bắn qua cửa sổ thẳng vào đầu tôi.

Viên đạn bay qua đúng lúc tôi ngã xuống.

Tại sao tôi lại ngã xuống như vậy, làm thế nào mà tôi lại nhìn thấy viên đạn bay về phía mình, tôi không biết. Như thể có ai đó đã làm cho thời gian trôi chậm lại và đẩy ngược tôi về phía sau.

Phải chăng tôi có một thiên thần hộ mệnh?

Không biết nữa.

“Mẹ kiếp, Chris chết rồi,” một cậu lính của tôi nói khi thấy tôi nằm ngửa trên sàn.

“Chết tiệt,” một cậu khác thốt lên.

“Không, không,” tôi kêu lên, vẫn nằm trên sàn. “Tôi ổn, tôi ổn. Tôi vẫn ổn mà.”

Tôi kiểm tra vài chục lần xem tôi có bị vết đạn nào không, nhưng chẳng có gì cả.

Một thứ đều ổn.

Loại mìn IED phổ biến ở Ramadi hơn ở Fallujah. Phiến quân học được rất nhiều cách cài đặt loại mìn này kể từ ngày bắt đầu cuộc chiến tranh, và chúng thường là loại mìn có sức công phá rất mạnh, đủ để thổi bay một chiếc xe Bradley khỏi mặt đất, như tôi đã phát hiện điều này từ trước đó khi ở Baghdad.

Lính công binh tháo gỡ bom mìn (Explosive Ordnance Disposal - EOD) hợp tác với chúng tôi không phải là các SEAL, nhưng chúng tôi đã tin tưởng họ như họ tin tưởng chúng tôi. Chúng tôi thường cài họ ở phía cuối đoàn khi tiến vào một tòa nhà, rồi sau đó mới gọi họ tiến lên phía trước nếu chúng tôi thấy có gì đó khả nghi. Lúc đó, nhiệm vụ của họ là tìm ra các bẫy mìn; nếu đó là một quả bom mà chúng tôi đang ở trong nhà, chúng tôi phải chạy bán mạng ra ngoài.

Chưa bao giờ chúng tôi dính mìn, nhưng có một lần khi chúng tôi đang ở trong một ngôi nhà, một số tên phiến quân đã tìm cách đặt mìn IED ngay ngoài cửa trước. Bọn chúng đã xếp hai quả đạn pháo 105-

mm lại với nhau để chờ chúng tôi chạy ra. May thay, công binh EOD của chúng tôi đã phát hiện ra trước khi chúng tôi bước ra ngoài. Chúng tôi dùng búa tạ mở lối ra bằng cách phá thủng bức tường của tầng hai và nhảy sang một mái nhà thấp.

BỊ TRUY NÃ

Tất cả những người Mỹ ở Ramadi đều là những kẻ bị truy nã, phần lớn trong đó là lính bắn tỉa. Theo như nhiều nguồn tin, bọn phiến quân treo phần thưởng săn người cho cái đầu của tôi.

Bọn chúng còn đặt cho tôi cái tên: al-Shaitan Ramadi, tức “Ác quỷ thành Ramadi”.

Nó làm tôi thấy tự hào.

Thực tế thì tôi chỉ là một người lính, và bọn chúng đã chọn tôi vì đã gây ra cho chúng rất nhiều tổn thất. Chúng muốn loại bỏ tôi. Tôi thấy điều này thật thú vị.

Chắc chắn bọn chúng biết tôi là ai, và rõ ràng đã thu thập được tin tức tình báo từ một số đồng bọn Iraq được cho là trung thành với chúng tôi - bọn chúng mô tả tôi có hình xăm chữ thập màu đỏ trên cánh tay.

Một lính bắn tỉa khác của trung đội kết nghĩa với chúng tôi cũng được treo giải cho cái đầu của cậu ta. Cậu ta còn có giá hơn tôi nữa, điều đó làm tôi có chút ghen tị.

Nhưng mọi việc đều ổn cả, bởi vì khi bọn chúng dán các lệnh săn người lên cạnh nhau, lệnh săn tôi thì chúng đã dùng ảnh của cậu ta. Tôi còn hơn cả vui, vì như vậy sẽ khiến bọn chúng nhầm lẫn.

Giải thưởng tăng dần lên khi chiến sự tiếp diễn.

Chết tiệt, tôi nghĩ giải thưởng quá cao đến mức vợ tôi có thể bị cám dỗ mà giao nộp tôi mất.

SỰ TIẾN BỘ

Chúng tôi giúp thiết lập thêm nhiều chốt tiền phương trong khi trung đội kết nghĩa với chúng tôi cũng làm việc tương tự ở phía Đông của thành phố. Nhiều tuần rồi nhiều tháng trôi qua, Ramadi đã bắt đầu thay đổi.

Nơi đây vẫn là cửa địa ngục, cực kỳ nguy hiểm. Nhưng đã có những dấu hiệu tiến bộ. Các thủ lĩnh những bộ lạc đã lên tiếng nhiều hơn về mong muốn hòa bình, và bắt đầu hợp tác với nhau thành một hội đồng thống nhất. Chính phủ chính thức vẫn chưa đến đây, còn cảnh sát và quân đội người Iraq còn xa mới đủ khả năng tự đảm bảo trật tự. Nhưng nhiều khu vực của thành phố đã được kiểm soát tương đối.

“Chiến lược vết mực loang” đang hiệu quả. Liệu những vết mực đó có thể loang ra khắp thành phố không?

Không ai có thể chắc chắn về sự tiến bộ, thậm chí ngay cả khi chúng ta đã thành công trong một thời gian dài, vẫn không có gì đảm bảo là mọi việc sẽ không trở lại như cũ.

Chúng tôi đã phải quay lại khu vực gần sông xung quanh COP Falcon nhiều lần để lục soát và tìm nơi giấu vũ khí và bọn phiến quân. Chúng tôi đã càn quét sạch một dãy nhà, nó trở nên bình yên được một thời gian, rồi sau đó chúng tôi đã phải làm lại từ đầu.

Chúng tôi cũng hợp tác nhiều hơn một chút với Lính thủy đánh bộ, giúp ngăn chặn và kiểm soát các xuồng nhỏ, canh chừng những nơi tình nghi là kho giấu vũ khí, và thậm chí thực hiện vài cuộc chiến đấu trực tiếp cho họ. Có vài lần chúng tôi được giao nhiệm vụ kiểm tra và cho nổ các thuyền bỏ không để đảm bảo chúng sẽ không được sử dụng cho việc vận chuyển lén lút.

Có điều thú vị là đơn vị tàu đặc nhiệm (Small Boat Unit - SBU) từng quay lưng lại với chúng tôi trước đây, giờ nghe thấy chúng tôi đã chiến đấu nhiều như thế nào thì lại liên hệ với chúng tôi, đề nghị xem bây giờ họ có thể đến để hợp tác với chúng tôi không. Chúng tôi đã

cảm ơn họ, nhưng trả lời là không, cảm ơn; chúng tôi đang hợp tác tốt với bên Lính thủy đánh bộ rồi.

Chúng tôi đã hợp tác rất nhịp nhàng với bên lục quân khi họ tiếp tục bao vây từng khu vực để rà soát các khu vực đó nhằm tìm ra vũ khí và kẻ thù. Chúng tôi tiến vào cùng họ, chiếm một tòa nhà rồi chạy lên sân thượng để cảnh giới. Lần nào cũng có ba người chúng tôi - tôi và một lính bắn tỉa khác cùng với Ryan và khẩu súng trường 60.

Cùng lúc, Lục quân ở dưới tiến đánh vào tòa nhà tiếp theo. Sau khi chiếm được, họ sẽ tiếp tục công việc xuôi xuống phố. Khi họ đến một nơi nhất định mà chúng tôi không thể quan sát để canh gác, đảm bảo sự an toàn cho họ, chúng tôi sẽ xuống và di chuyển tới một địa điểm mới. Quy trình lại bắt đầu từ đầu.

Trong một cuộc hành quân như thế, Ryan đã bị bắn.

11

NHỮNG NGƯỜI NGÃ XUỐNG

“CÁI QUÁI GÌ THẾ NÀY?”

Vào một ngày hè nóng nực, chúng tôi đã chiếm được một tòa chung cư nhỏ có tầm ngắm và quan sát rất tốt về phía một trong những con đường chính chạy dọc Đông - Tây qua trung tâm Ramadi. Đó là tòa nhà bốn tầng, cầu thang chạy dọc theo cửa sổ, hờ mái và có tầm quan sát cả khu vực rất tốt. Hôm đó trời trong vắt.

Ryan châm chọc tôi khi chúng tôi vào tòa nhà. Cậu ấy thường giễu tôi, theo cái kiểu luôn làm cho bạn cười, khiến tôi thấy thoải mái. Vừa cười tôi vừa phân công cậu theo dõi đường phố. Nhóm bộ binh của chúng tôi đang làm việc dọc vỉa hè, ở mé bên kia nhìn từ mái nhà, và tôi cho rằng nếu bọn phiến quân định tổ chức một cuộc phục kích hoặc tấn công chúng tôi, chúng sẽ đi từ trên phố xuống. Trong khi đó, tôi canh gác cho nhóm ở dưới mặt đất. Cuộc tấn công bắt đầu suôn sẻ, đám bộ binh đã chiếm được căn nhà đầu tiên rồi đến căn tiếp theo. Họ di chuyển nhanh chóng mà không có trở ngại nào.

Bất ngờ, đạn xuyên qua vị trí của chúng tôi. Tôi cúi rạp xuống khi một băng đạn bắn trúng bức tường xi măng gần đó, làm các mảnh vụn bắn tung tóe. Chuyện này vẫn xảy ra thường ngày ở Ramadi, có việc diễn ra không phải chỉ một lần trong một ngày mà nhiều lần.

Tôi chờ trong giây lát để chắc rằng bọn phiến quân không còn bắn nữa, rồi đứng thẳng lại.

“Các cậu ổn cả chứ?” Tôi hét lên, rồi nhìn xuống phố về hướng các binh sĩ ở dưới đó, đảm bảo là họ đều ổn thỏa.

“Ổn cả,” một tay lính bắn tỉa lầm bầm.

Ryan không trả lời. Tôi liếc lại và thấy cậu vẫn đang nằm.

‘Này, đứng dậy đi,’ tôi nói với cậu. ‘Bọn chúng dừng bắn rồi. Tiếp tục đi.’

Cậu ấy không nhúc nhích. Tôi tiến lại.

‘Cái quái gì thế này?’ Tôi hét lên với cậu ấy. ‘Dậy đi. Dậy đi.’

Rồi tôi nhìn thấy máu.

Tôi quỳ xuống nhìn cậu ấy. Máu chảy lênh láng. Một bên mặt của cậu vỡ nát. Cậu ấy đã bị trúng đạn.

Chúng tôi nhận ra cậu ấy đang thực hiện theo thói quen thực tiễn là phải luôn luôn giương súng ở tư thế sẵn sàng; cậu ấy đã giương súng và đang ngắm bắn thì dính đạn. Rõ ràng, đầu tiên viên đạn đã bắn trúng vào khẩu súng rồi bật thẳng vào mặt cậu ấy.

Tôi vồ lấy điện đài. ‘Có người bị thương!’ Tôi gào lên. ‘Có người bị thương!’

Tôi cúi xuống xem xét vết thương của cậu ấy. Tôi không biết làm gì, và bắt đầu từ đâu. Ryan có vẻ bị thương rất nặng đến mức như cậu ấy sắp chết.

Thân thể cậu ấy co giật. Tôi nghĩ đó là gãy chết.

Hai người trong trung đội của tôi, Dauber và Tommy chạy đến. Cả hai đều là lính quân y. Họ lao xuống xen vào giữa chúng tôi và bắt đầu xử lý vết thương của cậu ấy.

Marc Lee đến sau hai người đó. Cậu ta cầm khẩu súng trường 60 và bắt đầu đặt súng ngắm về hướng những phát đạn đã bắn ra, sẵn tìm bọn phiến quân để chúng tôi có thể đưa Ryan xuống cầu thang.

Tôi nâng Ryan dậy và vác cậu ấy lên vai và bắt đầu chạy. Tôi chạy được đến cầu thang và lao nhanh xuống dưới.

Được khoảng nửa đoạn đường, Ryan rên rất to. Cách tôi vác cậu ấy khiến máu chảy thẳng vào cổ họng và đầu cậu; cậu ấy đang rất khó thở.

Tôi đặt cậu xuống, thậm chí còn lo lắng hơn, từ trong thâm tâm, tôi hiểu là cậu ấy sẽ chết, hy vọng rằng bằng cách nào đó, tôi có thể làm

được điều gì đó cứu cậu ta, cho dù điều đó thật vô vọng.

Ryan bắt đầu khạc ra máu. Cậu ấy đã thở được, đó thật là một điều kỳ diệu.

Tôi lại ôm lấy Ryan và nâng cậu ấy dậy.

“Không,” cậu ấy nói. “Không sao đâu, tôi ổn. Tôi ổn rồi. Tôi sẽ đi được.”

Cậu ấy quàng tay vào tôi rồi tự bước xuống nốt đoạn đường còn lại.

Trong khi đó, bên Lục quân đã điều đến một chiếc xe bánh xích, nó là một xe chở lính, đến ngay phía cửa trước. Tommy cùng đi với Ryan, rồi họ rút khỏi chỗ này.

Tôi chạy trở lại tầng trên, cảm giác như thể chính tôi là người bị bắn và ước gì chính tôi chứ không phải cậu ấy bị bắn. Tôi chắc là cậu ấy sẽ chết. Tôi chắc là mình sẽ mất đi một người anh em. Một người anh em lớn, to xác, thơ ngây và đáng yêu.

Biggies.

Không có gì mà tôi từng trải qua ở Iraq tác động đến tôi mạnh như vậy.

TRẢ ĐŨA

Chúng tôi thoái lui và quay trở về căn cứ Shark.

Ngay khi về đến nơi, tôi cất đồ đạc, ngồi dựa lưng vào tường, rồi từ từ nằm xuống sàn nhà.

Nước mắt tôi bắt đầu trào ra.

Tôi nghĩ Ryan đã chết. Thực ra cậu ấy vẫn còn sống, dù rất mong manh. Các bác sĩ làm việc như điên để cứu cậu ấy. Rốt cuộc Ryan được chở bằng máy bay cấp cứu rời Iraq. Vết thương của cậu ấy rất nặng, cậu sẽ không bao giờ nhìn thấy nữa, vết thương không chỉ ở mắt mà còn ở chỗ khác nữa. Thật là một phép thần khi cậu ấy sống sót.

Nhưng lúc bấy giờ ở căn cứ, tôi tin cậu ấy đã chết. Tôi biết điều đó từ trong lòng tôi, từ trái tim tôi, từ mọi bộ phận trong cơ thể tôi. Tôi đã đặt cậu ấy vào vị trí nơi cậu bị bắn. Cậu ấy bị bắn là lỗi của tôi.

Giết chết một trăm kẻ thù ư? Hai trăm tên? Hoặc nhiều hơn nữa? Điều đó có nghĩa gì khi người anh em của tôi đã chết?

Tại sao tôi không để bản thân mình vào vị trí đó? Tại sao tôi đã không đứng đó? Tôi có thể giết được tên khốn đó, tôi có thể cứu được người anh em của mình rồi.

Tôi ở trong một cái hố đen sâu thẳm.

Tôi ở đó bao lâu, đầu óc luẩn quẩn, nước mắt trào ra, tôi không biết nữa.

“Này,” cuối cùng, một giọng nói cất lên phía trên đầu tôi. Tôi nhìn lên. Đó là Tony, sếp của tôi.

“Cậu có muốn đi trả thù không?” ông hỏi.

“Tôi muốn bỏ mẹ đi ấy chứ!” Tôi nháy mắt lên.

Vài đồng đội không chắc được là liệu chúng tôi có nên đi hay không. Chúng tôi thảo luận về việc đó và vạch kế hoạch thực hiện nhiệm vụ.

Mặc dù tôi không có nhiều thời gian cho việc này. Tôi chỉ muốn trả nợ máu cho người của tôi.

MARC

Tin tình báo cho biết bọn xấu đang đóng trong một căn nhà cách nơi Ryan bị bắn không xa lắm. Hai chiếc xe Bradley đã chở chúng tôi đến cánh đồng gần căn nhà. Tôi ngồi trên chiếc xe thứ hai, một số người khác đã vào căn nhà trước khi chúng tôi đến.

Ngay khi cửa há mồm để thả lính của chiếc Bradley mở ra, đạn bắt đầu bay như mưa. Tôi chạy tới nhập vào những người khác, thì thấy mọi người đang dồn lại để leo cầu thang lên tầng hai. Chúng tôi cụm

lại với nhau, đương đầu với kẻ thù từ trên xuống và chờ đợi để tiến lên.

Marc Lee dẫn đầu, đứng trên chúng tôi trên cầu thang. Anh xoay người, nhìn ra cửa sổ phía trên cầu thang. Đúng lúc ấy, anh nhìn thấy cái gì đó và há miệng kêu lên để cảnh báo.

Anh không bao giờ thốt ra được lời nào nữa. Trong tích tắc đó, một viên đạn đã bay thẳng vào miệng đang mở ra của anh rồi vọt ra phía sau đầu. Anh ngã sụp xuống trên cầu thang.

Chúng tôi đã bị gài. Có một tên man rợ nằm trên mái nhà bên cạnh nhắm bắn qua cửa sổ từ trên nóc nhà đó.

Những gì được dạy đã phát huy tác dụng.

Tôi trườn lên các bậc thang, bước qua người Marc. Tôi nã một cơn mưa đạn qua cửa sổ, san bằng mái nhà xung quanh. Những người trong nhóm cũng làm như vậy.

Một người trong nhóm đã hạ được tên phiến quân. Chúng tôi không dừng lại để xem hấn là ai. Chúng tôi tiếp tục chạy lên mái nhà tìm kiếm thêm những kẻ đã phục kích chúng tôi.

Trong khi đó, Dauber dừng lại để kiểm tra tình hình của Marc. Cậu ta bị thương rất nặng; Dauber biết là không còn hy vọng.

Chỉ huy xe tăng đến đón chúng tôi. Họ cũng tham gia chiến đấu suốt dọc đường, lái xe tăng vào dưới làn đạn ác liệt. Chỉ huy đưa vào hai xe tăng và bốn chiếc bọc thép Bradley, các xe sử dụng súng trường Winchester, bắn hết số đạn được mà họ có. Một trận hỏa lực dữ dội cốt yểm trợ cho cuộc rút quân của chúng tôi.

Trên đường trở về, tôi nhìn qua lỗ thông hơi trên cửa há mồm đã được đóng lên phía sau chiếc Bradley của tôi. Tất cả những gì tôi thấy là khói đen và những tòa nhà đổ nát. Bọn chúng đã giõn mặt chúng tôi, và toàn bộ khu vực quanh bọn chúng đã phải trả giá.

Vì lý do nào đó, hầu hết chúng tôi đều tưởng là Marc sẽ sống; và đều nghĩ Ryan sẽ chết. Đến tận khi trở về căn cứ chúng tôi nghe tin rằng số phận của họ lại đảo ngược.

Mất hai người chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ, các sĩ quan và sếp Tony quyết định đã đến lúc chúng tôi phải nghỉ ngơi. Chúng tôi trở lại căn cứ Shark và xả trại. (Xả trại nghĩa là ta không tham gia chiến đấu cũng như không sẵn sàng tham chiến. Theo nghĩa nào đó, nó như một khoảng thời gian tạm nghỉ chính thức để đánh giá hoặc đánh giá lại những gì mình đã làm.)

Đó là tháng Tám: nóng bỏng, đẫm máu và đen tối.

TAYA:

Chris suy sụp khi anh gọi cho tôi để báo tin. Tôi chưa hề nghe được bất cứ điều gì cho đến khi anh gọi điện, và tin đó làm tôi sững sốt.

Tôi cảm thấy biết ơn Chúa vì đó không phải là anh, nhưng đó là nỗi buồn không tả xiết dù đó là ai trong số họ.

Tôi cố giữ im lặng hết sức khi anh nói. Tôi chỉ muốn lắng nghe. Đó là những lần hiếm hoi trong đời Chris mà tôi từng thấy anh đau đớn đến như vậy.

Tôi chẳng thể làm được gì là giúp anh thông báo cho những người thân của họ.

Chúng tôi ngồi nói chuyện qua điện thoại rất lâu.

Vài ngày sau đó, tôi đến dự lễ tang tại nghĩa trang nhìn ra Vịnh San Diego.

Thật đau buồn. Có rất nhiều chàng trai trẻ, rất nhiều cặp vợ chồng trẻ... Thật xúc động khi đến dự tang lễ của các SEAL, nhưng lễ tang này còn hơn cả thế.

Ta cảm thấy rất buồn, ta không thể tưởng tượng nổi nỗi đau của họ. Ta cầu nguyện cho họ và cảm ơn Chúa đã tha chết cho chồng mình. Ta cảm ơn Chúa vì đã không phải là một trong số những người đang đứng ở hàng trước của buổi lễ tang này.

Những người đã nghe câu chuyện này nói với tôi là miêu tả của tôi quá ít ỏi và giọng tôi thật xa xăm. Họ nói tôi kiệm lời hơn khi miêu tả những gì đã xảy ra, cung cấp ít chi tiết hơn so với những gì tôi thường làm.

Tôi không ý thức được điều đó. Ký ức về việc mất đi hai người đồng đội thật đau đớn và sâu sắc. Đối với tôi, nó vẫn hiện rõ như thể đang xảy ra quanh tôi ngay đúng lúc này.

Đối với tôi, nó hằn sâu và mới tinh như thể một vết thương mà những viên đạn đó vừa mới găm vào da thịt tôi ở ngay thời khắc này.

XÁ TRẠI

Chúng tôi tổ chức một lễ tưởng niệm Marc Lee ở trại Ramadi. Các SEAL từ khắp mọi nơi ở Iraq đều đến dự. Và tôi tin rằng toàn bộ Lục quân từng cùng tham gia chiến đấu với chúng tôi cũng có mặt. Họ rất quan tâm đến chúng tôi; thật không thể tưởng tượng được. Tôi rất xúc động.

Họ để chúng tôi đứng ở hàng đầu. Chúng tôi là gia đình của anh.

Quân trang quân dụng của Marc đặt ngay ở đó, mũ bảo hiểm và khẩu súng MK-48. Chỉ huy đơn vị đặc nhiệm của chúng tôi phát biểu ngắn gọn nhưng mạnh mẽ; ông ấy nước mắt lưng tròng, và tôi nghĩ không ai trong buổi lễ đó cũng như ở doanh trại có thể cầm được nước mắt.

Khi buổi lễ kết thúc, mỗi đơn vị đều để lại một kỷ vật để hàm ơn, một cầu vai hay huy hiệu của đơn vị chẳng hạn. Đại úy của đơn vị Lục quân đã để lại một mảnh vỏ đạn đồng từ một trong những viên đạn mà anh đã bắn để giải cứu chúng tôi.

Một người nào đó trong trung đội chúng tôi đã làm một video tưởng niệm với một số hình ảnh về Marc, rồi chiếu vào tối hôm đó trên một tấm vải trắng mà chúng tôi đã treo lên bức tường gạch. Chúng tôi đã uống cùng nhau, trong tâm trạng buồn đau vô hạn.

Bốn đồng đội đã hộ tống thi hài Marc về nước. Trong khi đó, vì chúng tôi đang được nghỉ ngơi và chẳng có việc gì làm, tôi đã tìm cách đến thăm Ryan ở Đức, nơi anh đang được điều trị. Tony và những người khác trong ban chỉ huy đã thu xếp cho tôi một chuyến bay, nhưng khi mọi việc sắp đặt xong xuôi thì Ryan đã được chuyển về Mỹ để điều trị.

Brad, người đã được chuyển khỏi chiến trường trước đó vì vết thương do mảnh đạn găm vào đầu gối, đã gặp Ryan ở Đức và cùng Ryan trở về Mỹ. Dù sao đó cũng là điều may mắn, Ryan có một đồng đội ở bên để giúp cậu xử lý mọi việc mà cậu phải đối mặt.

Chúng tôi đã chôn chân rất lâu trong phòng.

Tình hình ở Ramadi vẫn nóng bỏng và nặng nề, với nhịp độ chiến đấu khốc liệt, thậm chí còn hơn cả ở Fallujah. Chúng tôi đã chiến đấu trong mấy ngày liền, thậm chí cả tuần, với một đợt nghỉ ngắn ngủi xen kẽ giữa những trận đánh. Một số người trong chúng tôi cảm thấy kiệt sức ngay cả trước khi có những đồng đội bị dính đạn.

Chúng tôi vẫn ở trong phòng, trị liệu để giữ nước và máu ổn định trong cơ thể, chủ yếu là giữ sức khỏe.

Tôi dành rất nhiều thời gian để cầu nguyện.

Tôi không phải là kiểu người thích thể hiện quá to tát về tôn giáo. Tôi tin tưởng, nhưng không nhất thiết phải quỳ xuống và hát thánh ca âm cả nhà thờ. Nhưng tôi tìm thấy chút khuây khỏa trong đức tin, và tôi đã thấy nó trong những ngày sau khi bạn bè của tôi bị bắn chết.

Kể từ khi tôi hoàn thành Chương trình BUD/S, tôi thường mang theo Kinh Thánh. Tôi chưa đọc nhiều lắm, nhưng cuốn Kinh Thánh vẫn luôn ở bên tôi. Bây giờ tôi mở nó ra và đọc một số đoạn. Tôi bỏ qua một vài đoạn, đọc chút ít, và lại bỏ qua nhiều đoạn nữa.

Khi địa ngục đang mở ra xung quanh, thật tốt khi biết rằng mình là một phần của điều gì đó lớn lao hơn.

Tâm trạng tôi tốt hơn khi nghe tin Ryan đã qua khỏi. Nhưng phản ứng rõ ràng hơn cả vẫn là: Tại sao không phải là tôi?

Tại sao điều này lại xảy ra với một người lính mới?

Tôi đã chứng kiến nhiều cuộc đấu súng; tôi đã có những thành tích của mình. Tôi có cuộc chiến của riêng tôi. Tôi mới là kẻ bị loại ra

ngoài cuộc chiến. Tôi phải là người bị bắn mù mắt mới phải.

Ryan sẽ không bao giờ thấy ánh mắt của người thân nhìn vào khuôn mặt khi cậu trở về. Cậu sẽ không bao giờ thấy mọi điều ngọt ngào hơn như thế nào khi trở lại, để thấy nước Mỹ tốt đẹp hơn bao nhiêu khi ta đi chiến đấu suốt một thời gian dài.

Ta có thể quên cuộc sống tươi đẹp làm sao, nếu ta không có cơ hội để thấy những điều như vậy. Nhưng cậu ấy sẽ không bao giờ còn nhìn thấy được nữa.

Và dù có ai nói điều gì với tôi, tôi vẫn cảm thấy mình có trách nhiệm về điều ấy.

NHỮNG NGƯỜI THAY THẾ

Chúng tôi đã tham gia cuộc chiến tranh này được bốn năm, trải qua vô số tình huống dựng tóc gáy, và chẳng có SEAL nào chết. Chiến sự ở Ramadi và trên toàn Iraq giống như cơn lốc cuốn đang bắt đầu ập tới, và bây giờ chúng tôi bị tấn công rất mạnh.

Chúng tôi thoáng nghĩ đơn vị mình sẽ bị ngừng hoạt động, dù đợt dàn quân này của chúng tôi vẫn còn vài tháng nữa mới chấm dứt. Tất cả chúng tôi đều hiểu nội tình đơn vị, hai vị chỉ huy đầu tiên của chúng tôi đều thuộc loại nhát quá mức, họ lên chức vì cái tính thận trọng ấy. Vậy nên, chúng tôi e rằng chiến tranh đã kết thúc với mình.

Hơn nữa, chúng tôi hụt mất bảy người, giảm gần một nửa quân số. Marc đã chết. Brad và Ryan bị loại khỏi cuộc chiến vì bị thương. Bốn người đi theo hộ tống thi thể của Marc về nước.

Một tuần sau cái chết của đồng đội, sĩ quan chỉ huy đã đến trò chuyện với chúng tôi. Chúng tôi tập trung tại căn phòng chính ở căn cứ Shark và nghe ông nói chuyện. Bài phát biểu của ông không dài.

“Tùy các cậu,” ông nói. “Nếu bây giờ các cậu muốn nghỉ ngơi, tôi hiểu. Nhưng nếu các cậu muốn chiến đấu, tôi cũng ủng hộ.”

“Chuẩn con mẹ nó luôn,” tất cả chúng tôi đều nói. “Chúng tôi muốn chiến đấu.”

Đương nhiên là tôi muốn thế.

Một nửa trung đội từ một khu vực yên tĩnh hơn đã nhập bọn với chúng tôi để giúp đủ quân số. Chúng tôi cũng nhận thêm một số lính trẻ vừa hoàn thành khóa huấn luyện nhưng chưa được bố trí vào trung đội nào. Những chàng tân binh thực thụ. Ý tưởng là cho họ tiếp xúc ít nhiều với cuộc chiến, và nếm chút mùi vị của những gì mà họ sẽ nếm trải trước khi trải qua cuộc chiến đấu thực sự. Chúng tôi khá thận trọng với họ, chúng tôi không cho phép họ tham gia vào các đợt hành quân.

Là những SEAL, họ đều muốn nhảy ngay vào cuộc chiến, nhưng chúng tôi đã kìm họ lại, và ban đầu sẽ đối xử với họ như những tay sai vặt: *Này, chuẩn bị những chiếc Hummer để chúng ta có thể ra trận nào.* Đó là một việc đầy che chở; xét cho cùng thì chúng tôi đã trải qua rồi, chúng tôi không muốn họ bị tổn thương ngoài chiến trường.

Tất nhiên, chúng tôi cũng phải bắt nạt họ. Ví dụ một cậu lính khốn khổ đã bị chúng tôi cạo trọc đầu và lông mày cậu ta, rồi xịt keo tóc lên mặt cậu ta.

Trong khi chúng tôi đang làm việc đó, một cậu lính mới khác bước vào căn phòng bên ngoài.

“Cậu không muốn vào trong đó đâu,” một trong những sĩ quan của chúng tôi cảnh báo.

Cậu lính mới hé nhìn vào và thấy cậu bạn đang bị nện túi bụi.

“Tôi sẽ vào.”

“Cậu không muốn vào trong đấy đâu,” viên sĩ quan nhắc lại. “Kết cục sẽ không tốt đẹp gì đâu.”

“Tôi phải vào. Đó là bạn tôi.”

“Tùy cậu thôi, viên sĩ quan nói, hoặc những lời có tác động như vậy.

Cái cậu lính mới thứ hai này chạy vào phòng. Chúng tôi tôn trọng việc cậu ta đến để giải cứu bạn mình và bày tỏ tình cảm của cậu ta. Thế rồi bọn tôi cũng cạo trọc râu tóc cậu ta, trói bọn họ lại với nhau, và dồn hai người đứng vào một góc tường.

Chỉ vài phút thôi mà.

Chúng tôi cũng bắt nạt một sĩ quan mới. Cậu ta cũng phải nếm mùi những gì mọi người đã trải qua, nhưng cậu chấp nhận việc này không thoải mái lắm.

Cậu ta không thích ý tưởng bị hành hạ bởi một số binh nhì bản thủ.

Cấp bậc cũng là một khái niệm buồn cười trong các đội. Tôi không tỏ ý thiếu tôn trọng, chính xác là như vậy, nhưng rõ ràng cấp bậc không phải là sự đánh giá trọn vẹn về con người.

Trong Chương trình BUD/S, các sĩ quan chuyên nghiệp và đám tòng quân kiểu đăng lính đều được đối xử như nhau: dần cho ra bã hết cả. Khi ta vượt qua chương trình và gia nhập vào các đội, ta lại là một lính mới. Một lần nữa, tất cả lính mới đều được đối xử như nhau: lại bị ăn đòn nữa.

Hầu hết các sĩ quan chấp nhận chuyện này khá tốt, mặc dù đương nhiên là cũng có những ngoại lệ. Thực tế là các đội đều được những người nhập ngũ kiểu đăng lính nhưng có thâm niên quản lý. Một người là sếp của đội như vậy, thường có từ mười hai đến mười sáu năm kinh nghiệm. Một viên sĩ quan chuyên nghiệp tham gia trung đội lại ít kinh nghiệm hơn nhiều, không chỉ trong lực lượng đặc nhiệm SEAL mà cả trong Hải quân cũng vậy. Hầu như các sĩ quan không biết đến việc bị đối xử tệ hại này. Ngay cả một sĩ quan thường trực (Officer In Charge - OIC) cũng chỉ có bốn hoặc năm năm kinh nghiệm.

Đó là cách mà hệ thống này đang vận hành. Nếu may mắn thì một viên sĩ quan có thể đảm nhiệm tối đa ba trung đội; sau đó sẽ được thăng cấp làm chỉ huy tham mưu (hoặc một chức tương đương) và sẽ không còn trực tiếp chiến đấu trên chiến trường nữa. Khi đã đạt đến cấp bậc đó, phần lớn công việc sĩ quan đó phải làm là công việc hành chính và những công việc như hòa giải xung khắc (đảm bảo rằng một đơn vị này không bị đơn vị khác bắn nhầm). Đó là những nhiệm vụ quan trọng, nhưng nó không hoàn toàn giống như việc chiến đấu trực tiếp. Khi ấy là việc phá cánh cửa hay lập vị trí nấp cho lính bắn tỉa thì kinh nghiệm của sĩ quan này nói chung không được sâu sắc lắm.

Tất nhiên cũng có những ngoại lệ. Tôi đã làm việc với một số sĩ quan giỏi giang có kinh nghiệm quý báu; nhưng như một quy luật chung, kiến thức chiến đấu thực địa của một sĩ quan không thể so với của người đã có nhiều năm kinh nghiệm thực chiến. Tôi thường trêu chọc viên trung úy rằng khi chúng tôi thực hiện một cuộc chiến đấu trực tiếp, cậu ta sẽ ở sau đồng rơm, sẵn sàng lao vào chiến đấu, không phải với một khẩu súng trường mà bằng cái laptop quân sự của cậu ta.

Việc bắt nạt giúp nhắc mọi người biết kinh nghiệm nằm ở đâu, và ta nên tìm đến ai thì tốt hơn khi gặp rắc rối. Nó cũng sẽ chỉ cho những người xung quanh hiểu chút ít về điều có thể trông chờ từ các tay lính mới. Hãy so sánh và đối chiếu: bạn muốn ai yểm trợ đằng sau, một gã sẽ xông vào để cứu bạn hay một viên sĩ quan chỉ biết khóc nhè vì bị mấy lính nghĩa vụ đeo hàm binh nhì ngược đãi?

Làm cho tất cả đám lính mới phát khiếp chỉ là để nhắc nhở họ rằng họ chưa biết cái quái gì đâu. Trong trường hợp của một sĩ quan thì liều thuốc hạ nhục đó có thể có ích cả chặng dài.

Tôi có những sĩ quan giỏi. Nhưng tất cả những người xuất sắc đều khiếm tốn.

LẠI BỊ NHẦM LẤN

Chúng tôi trở lại với công việc một cách chậm chạp bắt đầu bằng việc canh gác cho bên Lục quân. Nhiệm vụ của chúng tôi kéo dài một hoặc hai đêm liền trong khu đồng quê Injun. Một chiếc xe tăng bị trúng mìn IED, chúng tôi đến đó để bảo vệ chiếc xe tăng cho đến khi nó được sửa xong. Công việc ở đây nhẹ nhàng và dễ dàng hơn so với công việc trước đây. Chúng tôi không tiến ra quá xa các chốt tiền phương (COP), điều đó có nghĩa là chúng tôi không thu hút nhiều hỏa lực.

Khi đã quay trở lại cuộc chơi, chúng tôi bắt đầu mở rộng. Chúng tôi tiến sâu hơn vào Ramadi. Chúng tôi chưa thực sự tiến đến căn nhà nơi Marc đã bị bắn, nhưng chúng tôi đã trở lại khu vực xung quanh.

Quan điểm của chúng tôi là chúng tôi sẽ đến đó và lôi ra bằng được những tên đã gây ra việc này. Chúng tôi sẽ bắt chúng phải trả giá cho những gì chúng đã gây ra cho bọn tôi.

Một hôm chúng tôi vào một căn nhà, sau khi đã hạ gục vài tên phiến quân đang tìm cách đặt mìn IED, chúng tôi tiến vào dưới làn đạn bắn trả. Kẻ nào đó đang bắn lại chúng tôi bằng thứ vũ khí có sức công phá mạnh hơn súng AK, đó có thể là một khẩu Dragunov (một loại súng trường bắn tỉa do Nga sản xuất), bởi vì những viên đạn bắn xuyên thủng các bức tường của tòa nhà.

Tôi trèo lên mái nhà, cố gắng xác định xem tiếng súng bắn ra từ đâu. Bất chợt tôi nghe thấy tiếng ồn của các máy bay lên thẳng Apache đang đến gần. Tôi theo dõi những chiếc máy bay lên thẳng bay vòng một cách bình thản trong giây lát, rồi chúi đầu nhào xuống để bắt đầu một cuộc tấn công phối hợp.

Đúng vào hướng của chúng tôi.

“Mang các tấm VS ra!” ai đó đã kêu lên.

Có thể đó là tôi. Tất cả những gì tôi biết là chúng tôi vội vã mang ra tất cả những tấm VS và những tấm vải nhận diện mà chúng tôi có để chỉ cho các phi công thấy chúng tôi là đồng đội. (Tấm VS là những

tấm vải màu cam sáng, được treo hoặc phủ lên báo hiệu các lực lượng thân thiết.) Rất may là họ đã nhận ra và hủy cuộc tấn công trong giây cuối cùng.

Cậu lính thông tin đã trao đổi với các trực thăng của Lục quân ngay trước cuộc tấn công và báo cho họ biết vị trí của chúng tôi. Nhưng hình như bản đồ của họ lại đánh dấu khác với bản đồ của chúng tôi, và khi nhìn thấy người trên mái nhà cùng với súng ống, họ đã rút ra các kết luận sai lầm.

Chúng tôi từng hợp tác với các máy bay lên thẳng Apache một thời gian ở Ramadi. Đội máy bay này rất giá trị, không chỉ vì những khẩu súng và rốc két mà còn bởi vì khả năng trinh sát khu vực của họ. Không phải lúc nào cũng thấy rõ tiếng súng bắn ra từ đâu trong thành phố; nên khi có những cặp mắt ở trên cao và ta có thể nói với những người có những cặp mắt ấy để giúp ta xử lý công việc.

(Đội máy bay lên thẳng Apache có Quy tắc Tham chiến khác với quy tắc của chúng tôi. Điều này đặc biệt khác khi phóng tên lửa Hellfire, vũ khí chỉ được sử dụng để chống các loại vũ khí lớn cần cả khẩu đội để vận hành. Đây là một phần của chiến lược hạn chế số lượng thiệt hại mà dân thường phải chịu trong thành phố.)

Các máy bay AC-130 thỉnh thoảng cũng giúp đỡ việc quan sát từ trên không. Những chiếc máy bay lớn với súng máy này có hỏa lực mạnh khủng khiếp, nhưng chúng tôi chưa bao giờ yêu cầu họ sử dụng đại bác của họ trong đợt dàn quân này. (Hơn nữa, Quy tắc Tham chiến của họ cũng rất ngặt nghèo.) Thay vào đó, chúng tôi tận dụng các cảm biến nhìn đêm của họ, loại thiết bị cung cấp được bức tranh rõ nét về chiến trường ngay cả trong đêm tối.

Một đêm, chúng tôi đánh vào một căn nhà trong một cuộc chiến đấu trực tiếp trong khi một chiếc máy bay chiến đấu AC lượn vòng quanh phía trên để bảo vệ. Lúc chúng tôi tiến quân vào, từ trên máy bay họ gọi xuống báo rằng chúng tôi có vài tên đào tẩu đang chạy ra lối cửa sau.

Tôi tách ra cùng vài đồng đội và tiến về hướng mà chiếc máy bay đã chỉ dẫn. Hóa ra bọn phiến quân đang nấp trong một căn nhà gần đó. Tôi tiến vào và bắt gặp một tên còn trẻ, khoảng trên dưới hai mươi.

“Ngồi xuống,” tôi quát hẳn, ra hiệu bằng khẩu súng trong tay.

Hắn nhìn tôi ngây độn. Tôi làm lại cử chỉ đó, lúc này cần phải dứt khoát.

“Năm xuống! Năm xuống!”

Hắn nhìn tôi mà không thốt một tiếng nào. Tôi không thể biết liệu hẳn có định tấn công tôi hay không, và tôi cũng không chắc được tại sao hẳn lại không tuân lệnh. An toàn còn hơn hối tiếc, tôi đấm hẳn và vật hẳn ngã gục xuống nền đất.

Mẹ hẳn nhảy bổ ra từ phía sau, kêu thét lên câu gì đó. Bấy giờ có đôi ba người vào trong với tôi, có cả người phiên dịch. Cuối cùng người phiên dịch cũng làm cho tình hình dịu xuống và bắt đầu đặt ra các câu hỏi. Rốt cuộc, người mẹ giải thích rằng con bà có vấn đề về tâm thần, và không hiểu là tôi đang làm gì. Chúng tôi cho cậu ta đứng dậy.

Trong khi đó, có một người đàn ông lặng lẽ đứng bên cạnh mà chúng tôi cứ tưởng là cha của cậu ta. Nhưng khi chúng tôi xoa dịu nỗi lo âu của bà mẹ về con trai mình, bà đã nói rõ là bà không hề biết tên khốn kia là ai cả. Hóa ra hẳn vừa mới chạy vào, chỉ để giả vờ rằng hẳn sống ở đó. Vì vậy, chúng tôi đã bắt được một trong những tên đào tẩu, nhờ sự giúp đỡ của lực lượng không quân.

Tôi nghĩ là mình không nên kể chuyện này đó mà không nhắc đến lỗi của bản thân.

Căn nhà nơi mà bọn chúng xuất phát thực ra là căn nhà thứ ba mà chúng tôi tấn công tối hôm đó. Tôi dẫn quân vào ngôi nhà đầu tiên. Tất cả chúng tôi đã xếp hàng phía bên ngoài, chuẩn bị tiến vào thì giọng của viên sĩ quan phụ trách cất lên.

“Có gì đó không ổn rồi,” ông nói. “Tôi cảm giác không phải căn nhà này.”

Tôi ngoái đầu lại và nhìn xung quanh.

“Bỏ mẹ,” tôi thừa nhận. “Tôi đưa mọi người vào sai nhà rồi.

Chúng tôi trở ra và đi đến đúng ngôi nhà cần đến.

Không biết tôi đã được nghe phần kết của câu chuyện đó chưa?

Câu hỏi tu từ thôi.

MỘT ĐÒN CHẾT ĐÔI

Một hôm chúng tôi đang hành quân ở gần Sunset và một đường phố khác tạo thành nút giao nhau hình chữ T. Dauber và tôi ở trên mái nhà theo dõi những người địa phương ở đó. Dauber vừa đặt súng xuống để nghỉ ngơi. Trong khi tôi đang nâng ống ngắm lên thì tôi phát hiện có hai tên ngồi trên xe gắn máy đang chạy trên đường hướng về phía tôi.

Tên ngồi phía sau có một chiếc ba lô. Khi tôi đang theo dõi, hắn đặt chiếc ba lô đó vào một cái hốc sâu.

Không phải hắn đang gửi bưu phẩm mà hắn đang cài mìn IED.

“Cậu phải nhìn cái này,” tôi nói với Dauber lúc này mới với lấy ống nhòm của mình.

Tôi để bọn chúng chạy đến khi chỉ cách khoảng 120 mét rồi nổ súng khẩu .300 Win Mag của tôi. Dauber theo dõi qua ống nhòm nói nó như một cảnh trong phim *Dumb và Dumber**. Viên đạn bắn xuyên tảo từ tên thứ nhất sang tên thứ hai. Chiếc xe gắn máy lao đảo rồi đâm thẳng vào một bức tường.

Diệt hai tên chỉ bằng một phát đạn. Người đóng thuế sẽ vui lắm vì cắt giảm được hãn một nửa.

Phát đạn đó cuối cùng lại gây tranh cãi. Vì có mìn IED bên Lục quân cử vài người đến hiện trường. Nhưng mất khoảng sáu tiếng họ mới đến được chỗ đó. Giao thông tắc nghẽn, thật khó cho tôi và bất kỳ ai khác trong việc theo dõi cái hốc mìn trong suốt thời gian đấy. Tình hình trở nên phức tạp hơn khi lực lượng Lính thủy đánh bộ đã hạ gục một chiếc xe tải vì nghi là mìn IED di động trên cùng đường phố đó. Giao thông ùn ứ khắp mọi nơi và dĩ nhiên là đám IED biến mất.

Thông thường, chuyện này sẽ không phải là vấn đề. Nhưng trước đó mấy hôm chúng tôi để ý thấy có một kiểu hình mẫu: những chiếc xe gắn máy chạy qua một chốt tiền phương vài phút trước và sau một cuộc tấn công, rõ ràng là để trinh sát và thu thập tin tức tình báo cho cuộc tấn công. Chúng tôi đã đề nghị rõ là bắn ngay bất kể ai ngồi trên xe gắn máy. Đề nghị đó đã bị bác bỏ.

Các luật sư hay ai đó trong ban chỉ huy chắc hẳn đã nghĩ rằng tôi đang cố ý làm họ tức giận khi họ nghe về cú bắn một phát chết đôi của tôi. Viên chánh công tố quân sự (Judge Advocate General - JAG), một kiểu công tố viên trong quân đội đã đến và tiến hành điều tra.

May thay, có rất nhiều nhân chứng đã chứng kiến những gì xảy ra. Nhưng tôi vẫn phải trả lời tất cả các câu hỏi của vị JAG đó.

Trong khi đó, bọn phiến quân vẫn tiếp tục sử dụng xe gắn máy và thu thập tin tức tình báo. Chúng tôi theo dõi bọn chúng rất sát sao và phá hủy mọi xe gắn máy mà chúng tôi bắt gặp ở các ngôi nhà và ngoài sân, nhưng đó hầu như là tất cả những gì chúng tôi có thể làm.

Có thể bên phía pháp lý mong đợi chúng tôi vẫy tay và mỉm cười như đứng trước máy ảnh.

Thật khó để đi và bắn người một cách ngang nhiên ở Iraq. Một mặt là vì luôn có đầy người chứng kiến xung quanh. Mặt khác, mỗi lần tôi giết được một tên nào đó ở Ramadi, tôi phải viết một báo cáo về vụ bắn giết đó.

Không hề đùa.

Đây là một báo cáo tách biệt khỏi các báo cáo sau trận chiến, chỉ liên quan đến những phát súng tôi đã bắn ra và những phát giết được kẻ thù mà tôi đã ghi nhận. Thông tin phải rất cụ thể.

Tôi có một cuốn sổ tay nhỏ bên người và tôi ghi ngày, giờ và các chi tiết về mục tiêu, việc người đó đang làm, băng đạn mà tôi sử dụng, bao nhiêu phát súng tôi bắn ra, mục tiêu cách xa bao nhiêu, và ai chứng kiến việc bắn đó. Tất cả đều phải đưa vào báo cáo, cùng với bất kỳ tình huống đặc biệt khác.

Ban chỉ huy khẳng định báo cáo là để bảo vệ tôi trong trường hợp có bất cứ cuộc điều tra nào về một vụ bắn giết không hợp lý, nhưng tôi nghĩ việc tôi đang làm thực ra là để bảo vệ cho cả đám người ở cao hơn nữa trong chuỗi mệnh lệnh.

Chúng tôi tiếp tục việc kiểm đếm số lượng phiến quân mà chúng tôi đã bắn chết, ngay cả trong những trận đấu súng tệ hại nhất. Một trong những sĩ quan của tôi luôn được giao nhiệm vụ ghi chép cụ thể về các vụ nổ súng; anh ta sẽ báo cáo vụ việc qua điện đài. Nhiều lúc tôi vừa giao chiến với bọn phiến quân vừa báo cáo chi tiết cho viên trung úy hoặc một sĩ quan khác. Thật là phiền nhiễu khi có sĩ quan đến hỏi chi tiết về phát súng của tôi, tôi đã nói với anh ta tôi vừa bắn một đứa bé đang vẫy tay chào tôi. Đó là một câu nói đùa bệnh hoạn của tôi. Đó là cách tôi nói khéo, “Cút mẹ mày đi.”

Cái thói quan liêu trong chiến tranh ấy.

Tôi không chắc những báo cáo của người bắn được trao cho những ai. Đối với tôi, quy trình này bắt đầu từ đợt dàn quân thứ hai, khi đó tôi đang hoạt động trên đường phố Haifa. Trong trường hợp ấy, có một người khác điền thông tin thay cho tôi.

Tôi khá chắc rằng tất cả chỉ là để che đậy khuyết điểm mà thôi, trong trường hợp này là để che cho các vị sĩ quan cấp cao.

Chúng tôi đã tàn sát kẻ thù. Ở Ramadi, với tổng số lượng bắn giết cực cao, báo cáo trở nên bắt buộc và tỉ mỉ. Tôi đồn rằng viên sĩ quan

chỉ huy hoặc ai đó trong ban chỉ huy nhìn thấy con số đó và nói rằng các luật sư có thể hỏi việc gì đang diễn ra, vì vậy chúng tôi hãy tự bảo vệ mình.

Cách tuyệt vời để tiến hành một cuộc chiến tranh - hãy chuẩn bị cách tự bảo vệ mình chỉ vì mình giành chiến thắng.

Đúng là cái nhọt ở mông. Tôi vẫn đùa rằng chẳng kẻ nào đáng bị bắn cả. (Mặt khác, nhờ cách làm này tôi biết chính xác mình đã “chính thức” hạ được bao nhiêu tên địch.)

LƯƠNG TÂM TRONG SẠCH

Thình thoảng, dường như Chúa đã giữ chân bọn chúng lại cho đến khi tôi nắm được súng của mình.

“Này, dậy đi.”

Tôi mở mắt và nhìn lên từ vị trí của tôi trên sàn.

“Đổi gác thôi,” Jay, viên hạ sĩ quan của tôi nói. Cậu ta đã trực khoảng bốn tiếng trong khi tôi chớp mắt một lát.

“Được thôi.”

Tôi vươn người khỏi nền và tiến đến khẩu súng.

“Thế nào? Có việc gì đang xảy ra?” Tôi hỏi. Khi một người nào đó đến trực thay, người được đổi phiên sẽ tóm tắt nhanh gọn, mô tả những người ở quanh đó, v.v...

“Không có gì,” Jay nói. “Tôi không thấy ai cả.”

“Không có gì à?”

“Không.”

Chúng tôi đổi vị trí cho nhau. Jay kéo chiếc mũ lưỡi trai sụp xuống để ngủ chốc lát.

Tôi đảo mắt nhìn quanh, quan sát toàn khu vực. Không đến mười giây sau, một tên phiến quân bước khệnh khạng cùng khẩu AK vào đúng tầm ngắm của tôi. Tôi theo dõi hẩn di chuyển khéo léo về phía

một vị trí đóng quân của lính Mỹ trong vài giây, xác định rằng hãn ta nằm trong quy định của Quy chế Tham chiến.

Rồi tôi bắn gục hãn.

“Tôi ghét anh quá đi mất,” Jay lẩm bẩm từ dưới sàn gần đó. Cậu ta chẳng thèm cời mũ ra nữa chứ đừng nói đến việc đứng dậy.

Tôi không bao giờ hoài nghi gì về những tên mà tôi đã bắn gục. Đồng đội tôi vẫn chọc tôi rằng: *Vâng, tôi biết Chris mà. Hãn ta có một khẩu súng lắp ngay cuối ống ngắm ấy. Bất kỳ ai hãn thấy đều nằm trong Quy tắc Tham chiến cả.*

Nhưng sự thực là, các mục tiêu của tôi luôn luôn rõ ràng, và tôi, tất nhiên là có đầy nhân chứng vào mỗi lần bắn.

Cái cách mà mọi việc xảy ra là, ta không thể mắc sai lầm. Ta sẽ bị kết tội nếu không tuân thủ nghiêm túc Quy tắc Tham chiến.

Trở lại Fallujah, có một vụ rắc rối liên quan đến lực lượng Lính thủy đánh bộ khi đánh chiếm một căn nhà. Một đơn vị đã đi vào căn nhà, bước qua vài thi thể khi họ càn quét sạch các căn phòng. Không may là một trong những tên khốn nằm trên sàn vẫn chưa chết. Sau khi Lính thủy đánh bộ đã vào hết trong nhà, hãn lăn sang một bên và rút chốt lựu đạn. Vụ nổ giết chết và làm bị thương một số lính thủy đánh bộ.

Kể từ đó, Lính thủy đánh bộ nã đạn vào bất kỳ thi thể nào họ gặp khi đột nhập vào một căn nhà. Có một lần, một phóng viên có camera đã ghi lại sự kiện đó; video đó được công bố còn Lính thủy đánh bộ thì gặp rắc rối. Những cáo buộc đã bị bỏ qua hoặc không bao giờ thực sự được trình lên, vì cuộc điều tra đã giải thích các tình huống. Tuy nhiên, ngay cả chỉ có tiềm năng bị buộc tội thôi cũng là điều mà ta luôn phải để tâm đến.

Điều tồi tệ nhất mà ta có thể mang vào chiến tranh đó là để cả đám truyền thông bám lấy các đơn vị. Hầu hết người Mỹ không nắm được

thực tế của chiến tranh, và những tin tức họ chuyển về chẳng giúp ích gì cho chúng ta cả.

Lãnh đạo thì muốn có sự ủng hộ của công chúng đối với cuộc chiến tranh. Thật không, ai mà quan tâm chứ?

Tôi nghĩ thế này, nếu các ông đã cử chúng tôi đi làm nhiệm vụ thì cứ để chúng tôi làm. Đó là lý do tại sao các ông có các đô đốc và tướng lĩnh, hãy để họ giám sát chúng tôi, chứ không phải mấy tay nghị sĩ béo phì ngồi trên ghế da hút xì gà ở thủ đô trong văn phòng có điều hòa nhiệt độ nói với tôi là khi nào và ở đâu thì tôi mới có thể hoặc không thể bắn một tên nào đó.

Làm sao mà họ hiểu được? Họ chưa bao giờ ở trong tình huống của một trận đánh cả.

Và một khi các ông đã quyết định cử chúng tôi đi, hãy để tôi làm việc của mình. Chiến tranh là chiến tranh.

Hãy nói cho tôi xem: Các ông có muốn chúng tôi đánh bại kẻ thù hay không? Tiêu diệt bọn chúng hay không? Hay chúng tôi đến đó để mời bọn chúng thưởng trà và bánh ngọt?

Hãy nói cho quân đội kết quả cuối cùng mà các ông muốn, và các ông sẽ có nó. Nhưng đừng có cố mà bảo chúng tôi phải làm như thế nào. Tất cả những quy định về việc khi nào và trong tình huống nào thì có thể được giết một chiến binh của kẻ thù không chỉ làm nhiệm vụ của chúng tôi khó khăn hơn, mà còn đặt chúng tôi vào tình thế nguy hiểm.

Quy tắc Tham chiến đã trở nên chẳng chặt và phức tạp vì các chính trị gia đang can thiệp vào quá trình thực hiện nó. Quy tắc đã được các luật sư soạn thảo ra hòng bảo vệ các đô đốc và tướng lĩnh khỏi các chính trị gia; những người biết lo lắng cho những ai đang đổ máu trên chiến trường đâu có viết ra những quy định như thế.

Vì lý do nào đó, rất nhiều người ở trong nước, không phải là tất cả, không chấp nhận được việc chúng ta đang có chiến tranh. Họ không

chấp nhận rằng chiến tranh đồng nghĩa với chết chóc, phần lớn là chết vì bạo lực. Rất nhiều người, không chỉ các chính trị gia, muốn áp đặt lên chúng tôi những ảo tưởng nực cười, ép chúng tôi vào vài chuẩn mực ứng xử mà không người nào có thể chịu đựng nổi.

Tôi không nói rằng được phép phạm các tội ác chiến tranh. Tôi đang nói rằng các chiến binh cần được tham chiến một cách thoải mái chứ không phải với hai tay bị trói quặt sau lưng.

Theo Quy tắc Tham chiến tôi tuân thủ ở Iraq, nếu có ai đó xông vào nhà tôi, bắn chết vợ tôi, con tôi rồi ném súng xuống đất, thì tôi KHÔNG được phép bắn hắn ta. Tôi phải nhẹ nhàng bắt hắn rồi giao cho nhà chức trách.

Các ông có làm thế không?

Các ông có thể lập luận rằng thành công của tôi đã chứng minh Quy chế Tham chiến có hiệu quả. Nhưng tôi cảm thấy rằng tôi có thể còn hiệu quả hơn nữa, có thể bảo vệ nhiều người hơn và giúp cho chiến tranh kết thúc nhanh hơn mà không cần đến các quy tắc ấy.

Dường như chỉ có vài bài phóng sự mà chúng tôi đọc được là nói về tình hình khốc liệt hoặc việc bình định Ramadi bất khả đến thế nào.

Hãy đoán xem? Chúng tôi đã giết hết những tên xấu xa đó và điều gì đã xảy ra? Những thủ lĩnh bộ lạc của người Iraq rốt cuộc đã nhận ra rằng chúng tôi nghiêm túc, và cuối cùng họ đã tập hợp nhau lại không chỉ để điều hành chính bọn họ mà còn để đẩy bật bọn phiến quân ra ngoài, cần sử dụng lực lượng quân sự, cần có hành động bạo lực, để tạo ra một tình thế mà ở đó có thể hòa bình.

BỆNH BẠCH CẦU

“Con gái bị ốm. Lượng bạch cầu của con bé rất thấp.”

Tôi siết chiếc điện thoại chặt hơn một chút khi Taya tiếp tục nói. Con gái bé bỏng của tôi bị ốm vì nhiễm trùng và vàng da đã một thời

gian. Gan của bé dường như không thể có đủ sức chống lại bệnh tật. Bây giờ, các bác sĩ đang đề nghị phải xét nghiệm thêm, tình hình có vẻ rất xấu. Họ không nói là ung thư hay bệnh bạch cầu, nhưng họ cũng không nói là không phải. Họ vẫn tiếp tục xét nghiệm để khẳng định điều mà họ lo sợ nhất.

Taya cố gắng ra vẻ tích cực và làm vấn đề bớt nghiêm trọng đi. Tôi có thể đoán được qua giọng nói của cô ấy tình hình nghiêm trọng hơn nhiều so với cô ấy thừa nhận, cho đến cuối cùng tôi cũng biết được toàn bộ sự thực từ cô ấy.

Tôi hoàn toàn không chắc về tất cả những gì cô ấy nói, những điều tôi nghe được là bệnh bạch cầu. Ung thư.

Con gái bé bỏng của tôi sẽ chết.

Một đám mây tuyệt vọng bao trùm quanh tôi. Tôi cách xa con bé hàng ngàn dặm, và tôi chẳng giúp được gì. Cho dù tôi có ở đó, tôi cũng không thể chữa chạy cho con bé được.

Giọng vợ tôi trên điện thoại thật buồn và cô đơn.

Áp lực của đợt dàn quân bắt đầu đến với tôi trước cú điện thoại tháng Chín năm 2006. Sự ra đi của Marc và việc Ryan bị thương nặng đã rung hồi chuông nguyện. Huyết áp của tôi tăng vọt và tôi không tài nào ngủ được. Nghe tin về con gái đã đẩy tôi đến ngưỡng chịu đựng. Tôi chẳng tốt đẹp gì với ai cả.

May mắn thay, chúng tôi đã chuẩn bị kết thúc đợt dàn quân. Ngay sau khi tôi đề cập về tình trạng của cô con gái bé bỏng với ban chỉ huy, họ thu xếp cho tôi một chuyến về nước. Bác sĩ của chúng tôi đã gửi giấy tờ để xin công văn của Hội Chữ Thập Đỏ. Đó là một báo cáo trình bày tình trạng khó khăn của gia đình một quân nhân cần phải về nước khẩn cấp. Khi công văn đến, các chỉ huy của tôi đã thực hiện việc này.

Hầu như tôi không ra ngoài. Tình hình ở Ramadi khốc liệt đến mức không có cơ hội nào cho các chuyến bay. Không có máy bay lên thẳng

ra vào. Thậm chí các đoàn xe hộ tống vẫn bị bọn phiến quân tấn công. Lo lắng cho tôi và biết rằng tôi không thể chịu đựng việc chờ đợi quá lâu, đồng đội đã chở tôi trên chiếc xe Humvees. Họ đặt tôi ngồi ở giữa và đưa tôi rời khỏi thành phố đến sân bay TQ.

Khi chúng tôi đến nơi, tôi gần như bị chết nghẹt vì bộ áo giáp và khẩu M-4 của tôi.

Đồng đội trở lại với cuộc chiến, còn tôi thì bay về nước. Điều đó thật kinh khủng. Tôi cảm thấy như tôi đang bỏ mặc họ, né tránh trách nhiệm của tôi.

Đó là một sự xung đột - giữa gia đình và tổ quốc, giữa gia đình và các chiến hữu - mà thực sự tôi không bao giờ có thể giải quyết được. Tôi thậm chí đã giết nhiều kẻ thù ở Ramadi hơn ở Fallujah. Không chỉ là tôi đã kết thúc với số lượng hạ thủ nhiều hơn bất kỳ ai khác trong đợt dàn quân đó, mà tổng số kẻ thù mà tôi bắn hạ đã biến tôi thành người lính bắn tỉa đỉnh nhất mọi thời đại, nếu nói theo ngôn ngữ chính thức hoành tráng.

Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy mình như một kẻ trốn chạy, một kẻ chưa làm tròn bổn phận.

12

NHỮNG THỜI KHẮC KHÓ KHĂN

VỀ NHÀ

Tôi đáp một chuyến bay quân sự để đến Kuwait, rồi từ đó trở về Mỹ. Tôi mặc quần áo dân sự, tóc và râu dài; tôi gặp đôi chút rắc rối, vì không ai có thể hiểu được tại sao một quân nhân đang làm nhiệm vụ lại được phép đi lại trong bộ quần áo dân sự.

Nghĩ lại, sự việc đó cũng khá buồn cười.

Tôi xuống máy bay ở Atlanta, rồi phải quay lại qua cửa an ninh để tiếp tục hành trình. Phải mất mấy ngày để tôi thực hiện quãng đường dài đó, và khi cởi đôi giày của mình ra để kiểm tra an ninh, tôi thì là gần chục người đang xếp hàng cạnh đó gần như ngất lịm. Tôi không chắc là mình từng vượt qua kiểm tra an ninh nhanh đến vậy.

TAYA:

Anh ấy không bao giờ kể cho tôi nghe tình hình nguy hiểm thế nào, nhưng tôi đã đạt đến mức mà tôi cảm thấy như mình có thể đọc vị được anh. Và khi anh nói với tôi rằng đồng đội đã đưa anh ra bằng một chiếc xe công voa, cái cách anh kể cho tôi nghe về điều đó cũng khiến tôi sợ hãi không chỉ cho họ mà cho cả anh nữa. Tôi đã hỏi dăm ba câu và những câu trả lời thận trọng của anh đã nói cho tôi biết việc anh về phép nguy hiểm đến mức nào.

Tôi có cảm giác mạnh mẽ rằng càng có nhiều người cầu nguyện cho anh, cơ hội anh được an toàn sẽ càng nhiều hơn. Vì vậy tôi đã hỏi anh liệu tôi có thể mời cha mẹ anh cầu nguyện cho anh không.

Anh nói có.

Rồi tôi lại hỏi anh liệu tôi có thể nói cho họ biết lý do anh trở về nước và sự nguy hiểm trong thành phố hay không, thì anh nói không.

Vì vậy, tôi đã không nói gì.

Tôi đề nghị nhiều người cầu nguyện, bóng gió về mối nguy hiểm nhưng tôi không cung cấp chi tiết gì hơn ngoài việc bảo mọi người hãy cứ tin ở tôi. Tôi biết nó là một viên thuốc khó nuốt đối với một số người mà tôi đã đề nghị. Nhưng tôi có cảm giác rất mạnh mẽ rằng họ cần cầu nguyện và đồng thời tôi cũng phải thực hiện nguyện vọng của chồng tôi về những gì được chia sẻ. Tôi biết nó không phổ biến, nhưng tôi có cảm giác nhu cầu cầu nguyện còn vượt xa nhu cầu tìm sự đồng cảm của tôi.

Đối với tôi, khi trở về hình như Chris quá căng thẳng đến mức anh lóng ngóng trước mọi việc.

Thật khó cho anh để xác định cảm giác của mình về mọi điều. Anh chỉ kiệt sức và bị chìm lấp hoàn toàn.

Tôi cảm thấy buồn về những gì anh đã phải trải qua. Và tôi thấy cần anh vô cùng. Tôi thực sự cần anh ghê gớm. Nhưng đồng thời tôi cũng phải quen với việc vắng anh đến mức tôi tỏ thái độ là không cần gì đến anh cả, hoặc chí ít là tôi không phải cần đến anh.

Tôi đùa rằng điều này có thể chẳng có ý nghĩa gì đối với bất cứ ai, nhưng tôi cảm nhận được sự hòa trộn cảm xúc kỳ lạ này trong toàn bộ dải quang phổ cảm xúc đó. Tôi phát điên lên với anh vì đã quyết định bỏ mặc tôi và lũ trẻ tự xoay xở. Tôi muốn anh ở nhà nhưng tôi cũng vẫn phát điên lên với anh.

Tôi đã trải qua nhiều tháng lo lắng cho sự an toàn của anh và tâm trạng chán chường vì anh đã chọn trở lại chiến đấu. Tôi muốn được dựa vào anh, nhưng tôi không thể. Đội của anh và toàn bộ những người xa lạ tình cờ ở trong quân đội thì có thể dựa vào anh, còn bọn trẻ và tôi rõ ràng là không thể.

Đó đâu phải lỗi của anh ấy. Anh đã ở hai nơi cùng lúc nếu có thể, nhưng anh không thể. Nhưng khi buộc phải lựa chọn, anh đã không chọn chúng tôi.

Tôi lúc nào cũng yêu anh và tìm cách ủng hộ anh và thể hiện tình yêu với anh theo mọi cách có thể. Tôi có đến năm trăm cảm xúc cùng một lúc.

Tôi đùa rằng có một dòng chảy ngầm hờn giận trong tôi suốt đợt dàn quân đó. Chúng tôi đã có những cuộc đối thoại về nơi chúng tôi từng trò chuyện và anh đã nhận thấy có gì đó không ổn. Anh đã hỏi điều gì làm tôi phiền muộn còn tôi đã từ chối tiết lộ. Rồi cuối cùng anh cứ dồn ép nên tôi đã nói, “Em phát điên lên vì anh trở lại chiến trường. Nhưng em không muốn ghét bỏ anh, và em cũng không muốn phát điên lên nữa. Em

biết anh có thể bị giết vào ngày mai. Em không muốn anh bị phân tâm vì điều này. Em không muốn có cuộc đối thoại này.”

Giờ đây, cuối cùng anh đã trở lại, tất cả cảm xúc bùng lên trong tôi, hạnh phúc hòa lẫn giận hờn.

TỐT DẪN LÊN

Các bác sĩ đã thực hiện tất cả các xét nghiệm cho con gái bé bỏng của tôi. Có vài vị bác sĩ làm tôi tức giận.

Tôi đặc biệt nhớ khi họ lấy máu, mà họ làm việc này rất nhiều lần. Họ đặt con bé nằm sấp và chích vào bàn chân; rất nhiều lần không lấy được máu và họ phải làm đi làm lại. Con bé cứ khóc suốt.

Đó là những ngày dài dằng dặc, nhưng cuối cùng các bác sĩ phát hiện ra là con gái tôi không mắc bệnh bạch cầu. Chứng vàng da sơ sinh và một vài biến chứng khác vẫn còn, nhưng các bác sĩ đã có thể kiểm soát được các tác nhân khiến con bé bị bệnh, nên bệnh tình của bé đã đỡ hơn.

Một trong những điều nản lòng mà tôi không ngờ tới, đó là cách con bé phản ứng với tôi. Con bé cứ khóc thét lên mỗi khi tôi bế. Con bé chỉ đòi mẹ. Taya nói rằng bé đều có phản ứng như vậy đối với mọi đàn ông, cứ mỗi khi nghe thấy giọng đàn ông, con bé sẽ khóc.

Dù bất cứ lý do gì đi nữa thì điều đó làm tôi đau lòng. Tôi đã vượt qua một chặng đường dài và yêu thương con bé vô cùng, mà con bé lại từ chối tôi.

Đối với thằng cu thì mọi việc tốt hơn. Thằng nhỏ vẫn nhớ tôi và giờ đã lớn hơn và sẵn sàng chơi đùa với tôi hơn. Nhưng một lần nữa những rắc rối thông thường giữa cha mẹ và con cái, và giữa cha mẹ với nhau bị làm cho tồi tệ hơn bởi sự chia ly và căng thẳng mà tất cả chúng tôi đã trải qua.

Những điều nhỏ nhặt cũng có thể trở nên rất phiền toái. Tôi mong đợi con trai nhìn thẳng vào mắt tôi khi tôi rầy la bé. Taya lại thấy khó

chịu về điều này; bởi cô ấy cảm thấy thằng bé vẫn chưa quen với tôi hoặc với giọng nói của tôi, và đó là đòi hỏi quá nhiều với một cậu bé lên hai khi phải nhìn vào mắt tôi trong tình huống đó. Nhưng cảm giác của tôi thì ngược lại. Tôi nghĩ đó là điều đúng đắn mà thằng bé phải làm. Thằng bé đâu có bị khiển trách bởi một người xa lạ, mà đang được rèn giũa bởi một người yêu thương bé kia mà. Đó là một con đường hai chiều thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau theo cách nào đó. Hãy nhìn thẳng vào mắt tôi, tôi sẽ nhìn thẳng vào mắt anh, rồi chúng ta sẽ hiểu về nhau thôi.

Taya đã nói, “Chờ thêm chút đi. Anh đã đi xa bao lâu rồi nhỉ? Và bây giờ anh muốn trở về làm một phần của gia đình này và đặt ngay ra luật lệ ư? Không đâu thưa ngài, bởi vì anh sẽ lại rời đi thêm một tháng nữa để trở về quân trường.”

Từ quan điểm của mỗi bên, cả hai chúng tôi đều đúng. Vấn đề là cố gắng nhìn nhận quan điểm của người kia và chung sống với nó thôi.

Tôi không hoàn hảo. Tôi đã sai lầm trong vài việc. Tôi phải học cách làm bố. Tôi có quan điểm về việc làm cha phải như thế nào, nhưng nó không có chút thực tiễn nào. Qua thời gian, những quan điểm của tôi dần thay đổi.

Trong chừng mực nào đó, tôi vẫn mong đợi bọn trẻ nhìn thẳng vào mắt tôi khi tôi trò chuyện với chúng, và ngược lại. Taya cũng đồng ý như vậy.

MIKE MONSOOR

Tôi về nhà được khoảng hai tuần thì một đồng đội SEAL của tôi gọi điện hỏi xem đã có chuyện gì xảy ra.

“Chẳng có chuyện gì,” tôi nói với cậu ta.

“Vậy các anh mất ai vậy?” Cậu ta hỏi.

“Hả, cái gì cơ?”

“Tôi không biết đó là ai, nhưng tôi nghe nói các anh mất một người nữa.”

“Mẹ kiếp.”

Tôi đập điện thoại và bắt đầu gọi điện cho tất cả mọi người mà tôi biết. Rốt cuộc tôi cũng gọi được cho một người nắm được chi tiết, mặc dù cậu ấy chưa thể nói gì nhiều ngay lúc đó, bởi vì gia đình của người mất vẫn chưa được thông báo. Cậu ấy nói sẽ gọi lại cho tôi sau vài giờ nữa.

Đó là những giờ thật dài.

Cuối cùng, tôi đã biết đó là Mike Monsoor, một người lính trong trung đội kết nghĩa của chúng tôi, cậu ấy hy sinh trong lúc cứu mạng vài đồng đội của mình ở Ramadi. Nhóm của cậu ấy lập chốt quan sát tại một căn nhà, một tên phiến quân đã tiếp cận và ném lựu đạn vào.

Đúng là tôi không có mặt ở nơi đó, nhưng đây là bản mô tả việc đã xảy ra theo như bản tóm tắt chính thức về trận đánh đó:

Quả lựu đạn lao thẳng vào ngực cậu ta và nảy xuống boong [thuật ngữ mà Hải quân dùng để gọi sàn nhà]. Cậu ta lập tức nhảy lên và hét “lựu đạn” để báo cho đồng đội về mối nguy hiểm sắp xảy ra, nhưng họ đã không thể di chuyển kịp khỏi vị trí ẩn náu của lính bắn tỉa để tránh được nguy hiểm. Không chút lưỡng lự và không hề nghĩ đến mạng sống của bản thân cậu đã đè lên quả lựu đạn, che kín nó để bảo vệ cho đồng đội đang nằm rạp xuống ngay bên cạnh. Quả lựu đạn nổ tung khi cậu nằm đè lên và cậu hy sinh.

Hành động của hạ sĩ Monsoor không thể biết là do đức tính hy sinh nhiều hơn hay do có chủ ý. Trong số ba SEAL trên góc của mái nhà đó, chỉ mình cậu có đường thoát để tránh vụ nổ và nếu phải lựa chọn, cậu ta có thể thoát hiểm dễ dàng. Thay vào đó, Monsoor đã chọn cách hy sinh thân mình để bảo vệ đồng đội. Bằng hành động dũng cảm và quên mình ấy, cậu đã cứu sống được sinh mạng của hai SEAL khác.

Sau này, cậu ấy được truy tặng Huân chương Danh dự. Nhiều ký ức về Mikey xuất hiện ngay khi tôi hay tin cậu đã mất. Tôi không biết

nhieu về cậu ta lắm, bởi vì cậu ở trung đội khác, nhưng tôi đã có mặt trong lần bắt nạt cậu ta.

Tôi nhớ chúng tôi đã đè cậu xuống để cạo sạch râu tóc. Cậu ta không thích điều đó chút nào; tôi có thể vẫn còn vài vết bầm tím vì lần bắt nạt ấy.

Tôi lái một chiếc xe ra sân bay đón đồng đội trở về và giúp sắp xếp việc lo cho linh cữu của Mikey.

Lễ tang của các SEAL giống như tang lễ của người Ai-len, trừ việc uổng nhiều hơn. Không liên quan, nhưng người ta cần bao nhiêu bia để phục cữu một SEAL? Đó là thông tin bí mật, nhưng chắc chắn là nhiều hơn cả tấn.

Tôi đứng trên mặt đường rải nhựa trong bộ quần áo màu xanh khi máy bay hạ cánh. Cánh tay tôi giơ thẳng lên làm động tác chào khi quan tài được đưa xuống cầu thang máy bay, sau đó, cùng với những người lính tiêu binh khác, tôi chậm rãi khiêng quan tài đến chiếc xe tang đang đợi sẵn.

Chúng tôi đã thu hút sự chú ý của đám người trên sân bay. Những người gần đó nhận thấy việc gì đang diễn ra đã dừng lại mặc niệm, bày tỏ sự tôn trọng. Thật cảm động; họ đang bày tỏ lòng tôn trọng một đồng bào cho dù họ không biết người ấy. Cảnh tượng đó làm tôi xúc động, một hành động tôn vinh cuối cùng đối với một đồng đội đã ngã xuống của chúng tôi, một sự thừa nhận lặng lẽ về tầm quan trọng trong sự hy sinh của cậu ấy.

Điều duy nhất nhận biết chúng tôi là những SEAL là tấm huy hiệu có hình đinh ba mà chúng tôi đeo, biểu tượng bằng kim loại đó chứng tỏ chúng tôi là thành viên. Nếu không đeo huy hiệu đó trên ngực thì chỉ là lính Hải quân bình thường khác.

Nó trở thành một biểu hiện của sự tôn trọng khi tháo huy hiệu đó ra và đóng nó vào quan tài của người đồng đội đã ngã xuống tại lễ tang. Ta đang chứng tỏ cho đồng đội của mình rằng chúng ta sẽ không bao

giờ quên, rằng người đó sẽ mãi ở trong lòng chúng ta cho đến cuối đời.

Khi những người lính của Trung đội Delta xếp hàng để gắn huy hiệu của họ lên quan tài Mikey, tôi lùi lại, đầu cúi xuống. Thật tình cờ, mộ của Marc Lee chỉ cách nơi Monsoor sắp được chôn cất chỉ vài trăm mét. Tôi đã không dự lễ tang của Marc, vì lúc đó tôi vẫn ở nước ngoài, tôi vẫn chưa có dịp đến để tưởng niệm cậu ấy. Nay thật bất ngờ lại có dịp thích hợp để tôi gắn huy hiệu của mình lên bia mộ của cậu ấy.

Tôi lặng lẽ bước đến đó và quỳ xuống, chào từ biệt người bạn của mình.

Một chuyện khiến cho buổi lễ tang buồn vui lẫn lộn là việc Ryan đã kịp ra viện để đến dự lễ tang. Thật mừng khi được gặp Ryan, ngay cả giờ đây cậu đã bị mù vĩnh viễn.

Trước khi bất tỉnh vì bị mất máu sau khi trúng đạn, Ryan vẫn có thể nhìn được. Nhưng bộ não của cậu bị phình lên vì chảy máu bên trong, mảnh xương hoặc mảnh đạn trong mắt đã gây tổn thương nghiêm trọng đến thần kinh thị giác của cậu ta. Không có hy vọng khôi phục thị giác.

Khi gặp cậu ta, tôi đã hỏi tại sao cậu cứ khăng khăng đòi tự mình bước ra khỏi tòa nhà đó. Điều đó rất ấn tượng với tôi về lòng dũng cảm tuyệt vời - đặc tính của cậu ta. Ryan đã nói với tôi rằng thủ tục của chúng tôi yêu cầu ít nhất hai người đi cùng với cậu nếu cậu không thể tự di chuyển được. Cậu ta đã không muốn lôi thêm người ra khỏi cuộc chiến đấu đó.

Tôi nghĩ cậu ta đã nghĩ tự mình có thể đứng dậy. Và có lẽ cậu ấy có thể làm như thế nếu chúng tôi để mặc cậu. Cậu ta thậm chí còn có thể cầm súng và tìm cách tiếp tục chiến đấu nữa kia.

Ryan rời quân ngũ bởi vì vết thương của mình, nhưng chúng tôi vẫn thân thiết. Người ta nói rằng tình bạn được hun đúc trong chiến tranh

là những tình bạn sâu nặng. Tình bạn của chúng tôi đã chứng minh chân lý hiển nhiên đó.

ĐÁNH LỘN VÀ ĐÁNH LỘN NHIỀU HƠN NỮA

Đánh nhau là thực tiễn cuộc sống của một SEAL. Tôi từng tham gia vài cuộc chiến đấu thú vị.

Vào tháng Tư năm 2007, chúng tôi ở Tennessee. Chúng tôi đã vượt qua ranh giới tiểu bang ở một thành phố, nơi đang có một trận đấu võ thuật hỗn hợp tranh Giải vô địch Đối kháng Đỉnh cao (Ultimate Fighting Championship - UFC) vào đầu giờ tối hôm đó. Thật là trùng hợp ngẫu nhiên, chúng tôi tình cờ vào một quán bar nơi có ba võ sĩ đang ăn mừng thắng lợi đầu tiên của họ trên võ đài. Chúng tôi không tìm cách gây sự; thực tế, tôi ngồi trong một góc yên tĩnh cùng với cậu bạn thân, xung quanh hầu như chẳng có ai khác nữa.

Không biết vì lý do gì, ba hoặc bốn tên xuất hiện và lao bổ vào bạn tôi. Bạn tôi nói vài lời. Dù có nói gì đi nữa, những kẻ tỏ ra là võ sĩ UFC không thích những lời đó, vì vậy bọn chúng đã tấn công bạn tôi.

Tất nhiên tôi không để bạn đánh nhau một mình, tôi đã nhảy vào. Chúng tôi cùng nhau nện bọn chúng như tở.

Lần này, tôi đã không tuân theo lời khuyên của sếp Primo. Đứng ra thì trong lúc tôi vẫn đang nện một trong những tên võ sĩ thì bọn bảo kê đến giải tán chúng tôi. Cảnh sát xuất hiện và bắt tôi. Tôi bị buộc tội hành hung. (Cậu bạn tôi đã lên ra cửa sau. Cậu ta không có ý xấu gì cả; cậu chỉ tuân thủ quy tắc thứ hai của Primo trong chiến đấu mà thôi.)

Tôi được tại ngoại khi đóng tiền bảo lãnh vào hôm sau. Luật sư của tôi đến và tiến hành thỏa thuận bào chữa với thẩm phán. Công tố viên đồng ý bác bỏ lời buộc tội, nhưng để hoàn tất thủ tục pháp lý, tôi phải có mặt trước thẩm phán.

“Ông Kyle,” bà ta nói, với giọng kéo dài chậm chạp lời phán quyết, “Việc ông được huấn luyện để giết người, không có nghĩa ông phải chứng tỏ điều đó ở thành phố của tôi. Xin mời ra ngoài và đừng trở lại đây nữa.”

Thế là tôi đi ra, và không trở lại thành phố đó nữa.

Tai nạn nho nhỏ đó làm tôi gặp chút rắc rối ở nhà. Bất kể ở đâu trong thời gian huấn luyện, tôi luôn gọi điện cho Taya trước khi đi ngủ. Nhưng lần này bị nhốt cả đêm trong phòng giam dành cho những kẻ say rượu, tôi đã không gọi điện về nhà.

Ý tôi là, tôi chỉ được gọi một cuộc và cô ấy thì không có khả năng gỡ tôi ra khỏi phòng giam, vì vậy tôi để cuộc gọi vào việc hữu ích hơn.

Có lẽ sẽ chẳng có vấn đề gì ghê gớm, ngoại trừ việc lẽ ra tôi phải về nhà để dự tiệc mừng sinh nhật con tôi. Vì phải có mặt ở tòa án nên tôi phải ở lại thành phố.

“Anh đang ở đâu đấy?” Taya hỏi khi rốt cuộc tôi cũng điện được cho cô ấy.

“Anh bị bắt.”

“Được rồi,” cô ấy ngắt lời. “Sao cũng được.”

Tôi không thể nói là tôi đã trách cứ Taya vì điên tiết lên với tôi. Đó không phải là việc có trách nhiệm lớn nhất mà tôi từng làm. Khi việc đó xảy ra, nó chỉ là giọt nước tràn ly, quan hệ của chúng tôi đã xuống dốc không phanh.

TAYA:

Tôi không phải lòng một chàng SEAL chết tiệt của Lực Lượng Hải quân, mà tôi yêu Chris.

Là một SEAL thì rất oách và này nọ, nhưng đó không phải Là điều khiến tôi yêu anh ấy.

Nếu tôi biết có thể mong đợi điều gì, thì sẽ chỉ mong muốn một điều thôi. Nhưng bạn sẽ không biết là mình sẽ mong chờ điều gì. Không ai biết cả. Thực sự Là không thể biết, không thể biết trong cuộc sống thực tại. Và không phải mọi lính SEAL đều liên tục tham gia các đợt triển khai quân hết đợt này đến đợt khác như vậy.

Thời gian cứ trôi qua, công việc của Chris ngày càng trở nên quan trọng hơn đối với anh ấy. Anh không cần đến tôi để có gia đình, theo cách nào đó thì anh ấy đã có đồng đội rồi.

Dần dần tôi nhận ra tôi không phải là điều quan trọng nhất trong đời anh ấy. Anh vẫn nói những lời đó, nhưng ý của anh ấy không còn như thế nữa.

Tôi chẳng phải là một chiến binh giỏi giang hoặc thậm chí là có kỹ năng xuất sắc chút nào, nhưng trong một số trường hợp cũng bộc lộ những phẩm chất ấy. Tôi thà bị đập tơi bời còn hơn bị nhìn nhận như một con mèo hèn nhát trước đám lính của mình.

Tôi cũng có vài vụ đánh lộn với các quân nhân khác. Tôi nghĩ là tôi luôn giữ mình đứng vững trong mọi tình huống.

Hồi tôi còn tham gia chiến đấu với trung đội đầu tiên, cả nhóm SEAL đến Fort Irwin* ở San Bernardino trên Sa mạc Mojave. Sau đợt huấn luyện, chúng tôi tiến vào thành phố và đến một quán bar tên là Library.

Trong quán có một số sĩ quan cảnh sát và lính cứu hỏa hết ca trực đang liên hoan. Vài phụ nữ đã chuyển sự chú ý sang đám chúng tôi. Khi việc này xảy ra, những gã người địa phương đều tỏ ra ghen tị và bắt đầu gây sự.

Điều đó chứng tỏ bọn họ đánh giá tình hình rất kém, bởi vì có gần một trăm người của chúng tôi trong quán bar nhỏ đó. Một trăm SEAL là một lực lượng rất đáng kể, và chúng tôi đã làm vài chuyện rất đáng kể ngày hôm đó. Chúng tôi ra ngoài và phá vài chiếc xe.

Cảnh sát từ đâu đó gần đấy xuất hiện. Họ đã bắt hai mươi lăm người bọn tôi.

Có lẽ bạn từng nghe về phòng chỉ huy* của thuyền trưởng, đó là nơi sĩ quan chỉ huy trưởng lắng nghe về những việc bạn đã làm và phát ra cái gọi là lệnh trừng phạt không cần phán quyết của tòa án nếu ông ấy nghĩ việc trừng phạt là hợp lệ. Lệnh trừng phạt được ban hành theo

luật quân sự quy định, nó có thể là bất cứ thứ gì, từ một câu “cấm anh làm thế nữa” đầy nghiêm khắc cho đến hạ cấp bậc và thậm chí còn “phạt cấm túc cải huấn”, cái này có nhiều nghĩa hơn là bạn nghĩ.

Có những phiên điều trần tương tự với việc có các hậu quả ít nghiêm trọng hơn, do các sĩ quan cấp thấp hơn vị sĩ quan chỉ huy trưởng thực hiện. Trong vụ này của chúng tôi, chúng tôi phải đứng trước sĩ quan chỉ huy phó (Executive Officer - XO, cấp bậc sĩ quan dưới sĩ quan chỉ huy trưởng) và nghe giáo huấn, trong lúc ông huấn thị chúng tôi bằng ngôn ngữ cực kỳ hùng hồn về việc chúng tôi đã quậy tung mọi thứ như thế nào. Theo quy trình, ông đọc tất cả những lời buộc tội mang tính pháp lý, tất cả các phá hoại - tôi đã quên có bao nhiêu người bị thương, và tài sản bị chúng tôi phá hoại trị giá bao nhiêu tiền, nhưng ông ấy cũng mất một lúc để liệt kê. Ông kết thúc bằng việc nói với chúng tôi là ông đã cảm thấy hổ thẹn như thế nào.

“Thôi được rồi,” ông nói, kết thúc bài huấn thị. “Đừng để chuyện này xảy ra nữa. Cút hết khỏi đây ngay.”

Chúng tôi chuẩn vội, hình thức trừng phạt thật nặng nề, lời của ông ấy cứ oang oang trong tai chúng tôi... đến năm giây chứ chẳng ít.

Nhưng câu chuyện chưa kết thúc ở đó.

Một đơn vị khác nghe kể về cuộc phiêu lưu nhỏ của chúng tôi đã quyết định là họ phải đến quán bar đó xem lịch sử có lặp lại không.

Lịch sử đã lặp lại thật.

Họ đã thắng cuộc ấu đả đó, nhưng theo những gì mà tôi hiểu thì tình hình có khó khăn hơn chút đỉnh. Kết quả không được cân xứng cho lắm.

Sau đó ít lâu, một nhóm quân đội khác phải đến đó để huấn luyện. Vào lúc này, sự hăm hè giữa lính và đám trai địa phương đã hình thành. Vấn đề duy nhất là những thanh niên sống ở đó biết rằng họ sẽ phải đấu với bọn lính. Và bọn họ đã chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc đấu đó.

Thế là toàn bộ đám thanh niên địa phương dồn vào đây đều bị đập.

Từ đó trở đi, toàn bộ thị trấn là nơi lính SEAL bị hạn chế viếng thăm.

Bạn có thể nghĩ rằng thật khó có thể bị vướng vào một cuộc cãi lộn vì say sưa ở Kuwait, vì thực ra chẳng có quán bar nào để bạn có thể đến uống rượu cả. Nhưng tình cờ lại có một nhà hàng nổi mà bạn thích đến ăn, và cũng là nơi, không quá ngẫu nhiên, dễ dàng lén vào uống rượu.

Một tối chúng tôi đến quán đó và bắt đầu trò chuyện rôm rả. Một số người địa phương thấy khó chịu, và đã xảy ra một vụ cãi lộn dẫn đến đánh nhau. Bốn người chúng tôi trong đó kể cả tôi đã bị bắt giữ.

Những người còn lại thoát được ra và đề nghị cảnh sát thả chúng tôi.

“Không đời nào,” viên cảnh sát nói. “Họ sẽ bị đi tù và đưa ra xét xử.”

Cảnh sát nhấn mạnh lập trường của họ. Đồng đội của tôi cũng bảo vệ lý lẽ của mình.

Nếu đã đọc đến đây, bạn sẽ hiểu rằng các SEAL rất có sức thuyết phục. Những người Kuwait rất cuộc cũng nhìn nhận lập trường của SEAL và thả chúng tôi ra.

Tôi đã từng bị bắt giữ ở Steamboat Spings, Colorado, mặc dù tôi nghĩ trong trường hợp đó các tình huống cụ thể đã bênh vực tôi. Tôi đang ngồi trong quán bar thì một cô phục vụ bưng một khay bia ngang qua. Một gã ngồi ở bàn gần đó xô ghế ra sau và va vào cô gái, vì không biết cô ta đứng đó, một ít bia đã đổ lên người hấn.

Hấn đứng dậy và tát cô ta.

Tôi tiến đến và bảo vệ danh dự cho cô phục vụ theo cách duy nhất mà tôi biết. Việc đó khiến tôi bị bắt. Món granola* tôi gọi thành ra khó

nuốt khi xảy ra việc ấu dả vì phụ nữ.

Những cáo buộc này, cũng như mọi cáo buộc khác đều bị tòa gạt bỏ.

CẢNH SÁT TRƯỞNG RAMADI

Cuộc tấn công vào Ramadi cuối cùng được coi là một bước tiến quan trọng và là bước ngoặt trong cuộc chiến tranh, một trong những sự kiện mấu chốt giúp Iraq trở dậy từ sự hỗn loạn đến cùng cực. Bởi vậy những người lính chiến ở đó được chú ý. Và rồi cuộc sự chú ý đó tập trung vào Đội của chúng tôi.

Tôi hy vọng tôi nói rõ được ở đây là tôi không cảm thấy các SEAL nên được tách ra trước công chúng thành một lực lượng riêng biệt. Chúng tôi không cần thiên hạ biết đến chúng tôi.

Chúng tôi là những chiến binh thầm lặng, tất cả chúng tôi. Càng thầm lặng bao nhiêu thì chúng tôi càng có thể làm công việc của mình tốt hơn bấy nhiêu.

Thật không may, đó không phải là thế giới mà chúng ta đang sống. Nếu là một thế giới như vậy thì tôi đã không thấy cần phải viết cuốn sách này.

Tôi muốn nói một cách công khai rằng tôi tin danh tiếng ở Ramadi và ở tất cả mọi nơi trên Iraq phải thuộc về các chiến binh của Lục quân và Lính thủy đánh bộ, những người đã chiến đấu ở đó dũng cảm như các SEAL. Điều đó cần phải được đánh giá công bằng. Vâng, các SEAL đã làm tốt công việc của mình và đã đổ máu. Nhưng như chúng tôi đã kể, các sĩ quan Lục quân và sĩ quan Lính thủy đánh bộ, cùng những người lính trơn, mà chúng tôi đã cùng chiến đấu, chúng tôi không hơn họ cả về lòng dũng cảm và giá trị nhiệm vụ.

Nhưng sống trong thế giới hiện đại, người ta quan tâm đến việc hiểu về các SEAL. Sau khi chúng tôi trở về, ban chỉ huy đã triệu tập chúng

tôi lại tóm tắt tình hình để chúng tôi có thể kể cho một tác giả nổi tiếng và là một cựu SEAL về những gì xảy ra trên chiến trường. Tác giả đó là Dick Couch.

Điều buồn cười là ông ta bắt đầu không phải lắng nghe mà là nói.

Thậm chí không chỉ nói, Ngài Couch đến và giáo huấn cho chúng tôi về việc chúng tôi đã mù quáng thế nào.

Tôi rất kính trọng Ngài Couch về thời gian phục vụ quân đội của ông trong Chiến tranh Việt Nam, ông đã phục vụ trong đội biệt kích phá hủy mục tiêu dưới nước (Underwater Demolition Teams - UDT) và trong SEAL của Hải quân. Tôi rất ngưỡng mộ và tôn trọng ông về điều đó. Nhưng có vài điều ông nói ngày hôm đó không thỏa đáng với tôi cho lắm.

Ông đứng dậy trước phòng và bắt đầu nói với chúng tôi rằng tất cả những việc chúng tôi đang làm đều sai lầm. Ông nói chúng tôi nên giành được trái tim và tâm hồn bọn phiến quân thay vì bắn giết chúng.

“Các SEAL cần giống lính hoạt động trong lực lượng đặc nhiệm hơn,” ông ta tuyên bố, liên hệ tới (tôi đoán là) một trong những sứ mệnh truyền thống của lực lượng đặc nhiệm trong việc huấn luyện dân bản địa.

Lần trước tôi đã kiểm tra, họ nghĩ rằng bắn kẻ đang định bắn vào mình thì không sao cả, nhưng có thể điều đó nằm ngoài vấn đề này.

Tôi ngời đó mà điên tiết. Cả đội tôi cũng vậy, mặc dù tất cả đều cảm như hến. Cuối cùng ông ta đề nghị đưa ra nhận xét.

Tôi giơ tay liền.

Tôi đưa ra vài phát biểu méch lòng về những gì tôi nghĩ chúng ta có thể làm cho tổ quốc, rồi tôi trở nên nghiêm túc.

“Họ chỉ bắt đầu tiến đến bàn đàm phán về hòa bình sau khi chúng ta đã giết đủ số lượng các tên man rợ ở ngoài kia,” tôi nói với ông ta. “Mấu chốt vấn đề là ở chỗ đó.”

Có thể tôi đã dùng vài lối diễn đạt nhiều màu sắc khi thảo luận về những gì thực sự đang diễn ra ở ngoài kia. Chúng tôi đã tranh luận qua lại trước khi vị chỉ huy của tôi ra hiệu tôi phải rời khỏi phòng. Tôi vui vẻ tuân lệnh.

Sau đấy, sĩ quan chỉ huy và chỉ huy trưởng tức điên lên với tôi. Nhưng họ không thể tức được lâu bởi họ biết là tôi đúng.

Sau này Ngài Couch muốn phỏng vấn tôi. Tôi tỏ ra lưỡng lự. Ban chỉ huy muốn tôi trả lời những câu hỏi của ông ta. Thậm chí sắp tôi còn bắt tôi ngồi xuống và nói chuyện với tôi.

Vậy là tôi trả lời phỏng vấn. Đúng, chả sao cả. Chỉ là cuộc phỏng vấn thôi mà.

Nói một cách công bằng, từ những gì tôi nghe được, cuốn sách của ông ta không đến nỗi tiêu cực như tôi đã hiểu về bài thuyết trình của ông. Có thể vài đồng đội SEAL của tôi đã làm gì đó có ảnh hưởng đối với ông ta.

Bạn có biết Ramadi được giải phóng thế nào không ?

Chúng tôi tiến quân vào và giết hết những kẻ xấu mà chúng tôi có thể tìm được.

Khi chúng tôi bắt đầu, những người Iraq tử tế (hoặc có tiềm năng tử tế) không sợ người Mỹ; họ sợ bọn khủng bố. Nước Mỹ đã nói với họ, “Chúng tôi sẽ giúp các bạn có một đất nước tốt đẹp hơn.”

Bọn khủng bố thì nói rằng, “Bọn tao sẽ chặt đầu chúng mày.”

Bạn sẽ sợ ai? Bạn sẽ nghe ai?

Khi chúng tôi tiến vào Ramadi, chúng tôi nói với bọn khủng bố, “Bọn tao sẽ chặt hết đầu *chúng mày*. Bọn tao sẽ làm bất cứ điều gì cần phải làm để tiêu diệt chúng mày.”

Chúng tôi không chỉ thu hút sự chú ý của bọn khủng bố mà chúng tôi thu hút sự chú ý của *tất cả* mọi người. Chúng tôi thể hiện rằng chúng tôi là lực lượng đáng gờm.

Đó là nơi mà phong trào được gọi là Đại Thức Tỉnh* xuất hiện. Nó không xuất phát từ sự nâng niu khen ngợi người Iraq. Nó xuất phát từ đòn roi.

Các thủ lĩnh bộ lạc biết rằng chúng tôi là những người quá chuyên nghiệp, và tốt hơn là họ nên cùng nhau hành động, cùng nhau chiến đấu và ngừng việc giúp đỡ phiến quân. Đó là sức mạnh khuấy động chiến trường. Chúng tôi đã giết chết những kẻ xấu và đưa các thủ lĩnh đến bàn đàm phán hòa bình.

Đó là cách thế giới vận hành.

PHẪU THUẬT ĐẦU GỐI

Lần đầu tiên tôi bị đau đầu gối là ở Fallujah khi bị bức tường đổ vào người. Thuốc cortisone chỉ giúp được chốc lát, rồi đau trở lại và trở nên tệ hơn. Các bác sĩ nói tôi cần phải đi phẫu thuật chân, nhưng làm vậy có nghĩa là tôi sẽ phải nghỉ và bỏ lỡ cuộc chiến tranh.

Vì vậy tôi cứ tiếp tục trì hoãn. Tôi đặt lịch thường xuyên đến gặp bác sĩ, tiêm thuốc rồi trở lại làm việc. Thời gian giữa các đợt tiêm thuốc ngày càng dài hơn. Từ hai tháng một lần, rồi mỗi tháng một lần.

Tôi cứ làm như vậy suốt thời gian ở Ramadi, nhưng biết đấy chỉ là tạm bợ. Đầu gối tôi bắt đầu cứng đờ lại, rất khó đi xuống cầu thang. Tôi không còn lựa chọn nào khác, vì vậy ngay sau khi về nước năm 2007, tôi đi phẫu thuật.

Bác sĩ phẫu thuật cắt dây chằng để giảm bớt áp lực, do đó xương bánh chè của tôi trượt được qua lại. Họ phải cạo bớt phần xương bánh chè, bởi vì những rãnh trong xương bánh chè đã bị bào mòn. Rồi họ tiêm chất liệu sụn nhân tạo vào và cạo phần sụn chèn đi. Trong quá trình đó họ cũng chữa trị dây chằng hình chữ thập trước (ACL) cho tôi.

Tôi giống như một chiếc xe đua đang được đại tu.

Khi hoàn thành cuộc phẫu thuật, họ chuyển tôi đến ông Jason, một bác sĩ trị liệu đặc trách làm việc với các SEAL. Ông từng là một huấn luyện viên của câu lạc bộ bóng chày Pittsburgh Pirates. Sau sự kiện ngày 11 tháng Chín, ông quyết định cống hiến cho tổ quốc. Ông đã chọn cách thực hiện điều đó bằng việc hợp tác với quân đội. Ông sẵn sàng giảm mạnh lương để tham gia giúp đỡ chúng tôi hồi phục.

Tôi không biết gì về ông trong ngày đầu tiên chúng tôi gặp nhau. Tất cả những gì tôi muốn nghe ngày hôm đó là bao lâu nữa thì chấn thương của tôi sẽ hồi phục.

Ông nhìn tôi trầm ngâm.

“Phẫu thuật kiểu này thì những người dân thường cần một năm để hồi phục,” cuối cùng ông nói. “Cầu thủ bóng chày cần khoảng tám tháng. Còn các SEAL thì thật khó nói. Anh ghét bị loại khỏi cuộc chiến và sẽ tự hành hạ bản thân để sớm được trở lại.”

Sau rốt ông dự đoán là sáu tháng. Tôi nghĩ chúng tôi sẽ hồi phục nó trong năm tháng. Nhưng tôi cũng nghĩ mình sẽ chết rấp trong quãng thời gian đó.

Jason đặt tôi vào một chiếc máy giúp kéo căng đầu gối. Hằng ngày tôi phải theo dõi xem mình có thể duỗi xa được đến mức nào. Mỗi hôm tôi vã như tắm khi chiếc máy gập đầu gối tôi lại. Cuối cùng tôi cũng đã gập được đến 90 độ.

“Được đấy,” ông nói với tôi. “Giờ thì gập hơn nữa đi.”

“Nữa ư?”

“Nữa!”

Ông cũng có một chiếc máy làm sốc các cơ bắp của tôi bằng các điện cực. Tùy múi cơ, tôi sẽ phải kéo căng và duỗi các ngón chân lên xuống xuống. Nghe thì có vẻ không có gì ghê gớm, nhưng nó đúng

là một kiểu tra tấn phải được Hiệp ước Geneva cấm sử dụng, kể cả đối với các SEAL.

Từ từ, Jason tiếp tục tăng dần điện áp lên.

Nhưng điều tồi tệ nhất trong tất cả những thứ đó lại là điều đơn giản nhất: tập thể dục. Tôi phải tập nhiều hơn, nhiều hơn và nhiều hơn nữa. Tôi nhớ đã gọi điện cho Taya nhiều lần và nói với cô ấy rằng tôi chắc là tôi sẽ nôn mửa ra hết nếu không chết trước khi hết ngày. Cô ấy có vẻ cảm thông, nhưng sau này khi chợt nghĩ lại, hình như cô ấy và Jason có thỏa thuận với nhau về việc này thì phải.

Có một bài tập dẫn cơ mà Jason bắt tôi phải tập như điên như dại là co bụng và những cơ khác ở khu cán*.

“Ông có hiểu là đầu gối tôi đã qua phẫu thuật không?” Tôi đã hỏi ông vào một ngày tôi nghĩ đã đạt đến mức giới hạn rồi.

Ông chỉ cười. Ông có cách giải thích khoa học về mọi thứ trong cơ thể phụ thuộc vào các cơ thuộc khu cán như thế nào, nhưng tôi nghĩ ông chỉ muốn dẫn tôi ra bãi trong phòng tập mà thôi. Tôi thề là tôi nghe thấy tiếng roi da quất đen đét trong đầu mỗi khi tôi bắt đầu chênh mảng.

Tôi luôn nghĩ rằng hình thể đẹp nhất mà tôi từng có là hồi còn đang huấn luyện trong Chương trình BUD/S. Nhưng tôi còn có hình thể đẹp hơn nhiều sau năm tháng luyện tập cùng Jason. Không chỉ đầu gối tôi bình ổn, mà toàn thân tôi cũng ở trạng thái đỉnh nhất. Khi trở lại trung đội, tất cả đều hỏi xem có phải tôi đã tiêm *steroid* không.

THỜI GIAN KHÓ KHĂN

Tôi đã lạm dụng cơ thể hết mức có thể trước khi thực hiện các cuộc phẫu thuật. Giờ đây, điều xấu đi thậm chí còn quan trọng hơn cả đầu gối là tình trạng hôn nhân của tôi.

Đây là điều khó khăn nhất trong cả mớ những khó khăn của tôi. Rất nhiều giận hờn tăng lên giữa hai chúng tôi. Thật oái oăm, chúng tôi chẳng cãi vã nhiều, nhưng quan hệ thì luôn căng thẳng. Mỗi chúng tôi đều nỗ lực đủ để có thể nói rằng mình đang cố gắng và bóng gió rằng người kia thì không như vậy.

Sau nhiều năm sống trong khu vực có chiến tranh và xa cách vợ, tôi nghĩ theo cách nào đó tôi đã quên ý nghĩa của tình yêu là gì, đó là trách nhiệm song hành với nó, như chân thành lắng nghe và chia sẻ. Sự quên lãng đó khiến tôi dễ dàng đẩy cô ấy ra xa. Cùng lúc thì một bạn gái cũ lại tình cờ liên hệ với tôi. Đầu tiên cô ta gọi đến điện thoại ở nhà, Taya đã chuyển lời nhắn của cô ta cho tôi, vì cho rằng tôi không phải là loại người khiến Taya phải lo ngại về sự lãng nhãng.

Lúc đầu tôi cười cợt về tin nhắn này, nhưng sự tò mò choán lấy. Không lâu sau cô bạn gái cũ và tôi thường xuyên trò chuyện và nhắn tin cho nhau.

Taya đã đoán được có gì đó xảy ra. Một đêm tôi trở về nhà, Taya bảo tôi ngồi xuống, và nêu ra từng vấn đề một, rất bình tĩnh, rất có lý, hoặc ít nhất cũng có lý khi ở trong tình huống đó.

“Chúng ta phải tin tưởng lẫn nhau,” cô ấy nói. “Và theo hướng mà chúng ta cùng tiếp tục, nhưng cách này sẽ không hiệu quả. Không hề hiệu quả.”

Chúng tôi đã có một cuộc trò chuyện dài và thành thực về việc đó. Tôi nghĩ cả hai chúng tôi đều khóc. Tôi biết là mình đã khóc. Tôi rất yêu vợ. Tôi không hề muốn phải xa cách cô ấy. Tôi cũng không hề có ý định ly hôn.

Tôi biết, chuyện này nghe có vẻ sến sẩm chảy nước. Một SEAL thực thụ đang nói về mấy chuyện ái tình ư?

Tôi thà bị siết cổ trăm lần còn hơn nói chuyện đó công khai, chưa kể là giờ đây cho cả thế giới biết.

Nhưng đó là sự thật. Nếu muốn là người trung thực, tôi phải nói ra hết chuyện này.

Chúng tôi đã đề ra một vài nguyên tắc mà cả hai sẽ cùng tuân thủ. Và chúng tôi cùng đồng ý đi gặp chuyên gia tư vấn.

TAYA:

Mọi việc đã đi đến điểm mà tôi có cảm giác như thể tôi đang nhìn xuống đáy vực sâu. Không chỉ là chuyện cãi cọ về bọn trẻ.

Chúng tôi đã không liên hệ gì với nhau. Tôi có thể nói rằng tâm trí của anh đã bay ra khỏi cuộc hôn nhân của chúng tôi, và khỏi chính cả chúng tôi nữa.

Tôi nhớ đã tâm sự với một cô bạn từng trải qua sóng gió. Tôi cảm thấy khuây khỏa.

Cô ấy nói với tôi, “Đây là điều cậu cần phải làm. Cậu phải nói rõ ràng mọi chuyện. Cậu phải nói với anh ấy là cậu vẫn còn yêu anh ấy và muốn anh ấy ở lại. Nhưng nếu anh ấy muốn rời xa cậu, thì cứ để cho anh ấy đi vậy.”

Tôi đã nghe lời khuyên của cô ấy. Đó là một cuộc đối thoại cực kỳ khó khăn.

Nhưng tôi biết rõ nhiều điều trong trái tim mình. Trước hết, tôi biết tôi yêu Chris. Thứ hai là, điều này rất quan trọng đối với tôi, tôi biết anh là một người cha tốt. Tôi đã chứng kiến anh ấy bên con trai và con gái của chúng tôi. Anh ý thức mạnh mẽ về tính kỷ luật và sự tôn trọng mạnh mẽ, đồng thời cũng hay vui đùa với bọn trẻ đến mức sau khi nô đùa với nhau, tất cả đều cười đến đau cả bụng. Hai điều này thực sự đã thuyết phục tôi rằng tôi phải cố gắng giữ lại cuộc hôn nhân này.

Về phía tôi, tôi cũng không phải là một người vợ hoàn hảo. Vâng, tôi yêu anh ấy, thực lòng, nhưng thỉnh thoảng tôi cũng là một con mắt rất khó chịu. Tôi đã đẩy anh ra xa.

Vì vậy, cả hai chúng tôi đều cần cuộc hôn nhân này và cả hai chúng tôi phải cùng nhau khiến nó tiếp diễn.

Tôi rất muốn kể rằng kể từ lúc đó mọi việc tốt lên ngay lập tức. Nhưng cuộc sống thực tế không như vậy. Chúng tôi còn nói chuyện với nhau nhiều nữa. Tôi bắt đầu tập trung hơn vào hôn nhân, tập trung hơn vào những trách nhiệm của tôi đối với gia đình.

Một vấn đề mà chúng tôi đã không giải quyết dứt điểm được, nó liên quan đến việc phải thực hiện nghĩa vụ ra trận của tôi và làm thế nào để có thể khớp nó với kế hoạch

lâu dài của gia đình. Đợt tái tòng quân trước đó kéo dài gần hai năm; trước đó chúng tôi cũng đã thảo luận về vấn đề này.

Taya đã nói rõ rằng gia đình chúng tôi cần có một người cha. Con trai tôi đang lớn lên từng ngày. Con trai thật sự cần một người đàn ông mạnh mẽ trong cuộc sống của mình; tôi không thể phản đối điều này.

Nhưng tôi cũng cảm thấy mình có nghĩa vụ đối với đất nước. Tôi đã được huấn luyện để chiến đấu, tôi rất giỏi việc đó. Tôi cảm thấy tôi phải bảo vệ các đồng đội SEAL và đồng bào Mỹ của tôi.

Và tôi thích làm công việc đó. Rất thích.

Nhưng...

Tôi suy đi nghĩ lại. Đó là một quyết định rất khó khăn.

Cực kỳ khó khăn nữa là khác.

Cuối cùng, tôi quyết định rằng cô ấy đúng: người khác có thể thực hiện nhiệm vụ bảo vệ đất nước tôi, nhưng không ai thực sự có thể thay thế tôi đối với gia đình mình cả. Tôi đã cống hiến đủ cho tổ quốc.

Tôi đã nói với cô ấy tôi sẽ không tái tòng quân nữa.

Thi thoảng, tôi vẫn tự hỏi không biết quyết định của tôi có đúng hay không. Trong tâm trí tôi, chừng nào tôi còn khỏe mạnh và vẫn còn chiến tranh, và tổ quốc cần tôi. Tại sao tôi lại để người khác thế chỗ của mình? Một phần tôi cảm thấy mình đang hành động như một kẻ hèn nhát.

Phục vụ trong Đội SEAL là phụng sự cho một sứ mệnh lớn lao hơn. Là một dân thường tôi sẽ chỉ phụng sự cho bản thân mình mà thôi. Là một SEAL không chỉ là những gì tôi đã làm, mà SEAL trở thành ý nghĩa của việc tôi là ai.

RA TRẬN LẦN THỨ TƯ

Nếu mọi việc cứ diễn biến theo các trình tự “thông thường”, có lẽ tôi đã được một kỳ nghỉ dài và một thời gian hoạt động lâu trên đất liền sau đợt dàn quân lần thứ hai. Nhưng vì nhiều lý do khác nhau, việc đó đã không diễn ra.

Đội của tôi đã hứa rằng tôi sẽ được nghỉ sau đợt dàn quân này. Nhưng việc đó đã không thành. Tôi không mấy hài lòng về việc đó. Thực sự tôi đã mất bình tĩnh, sự thực là như vậy. Tôi cho là mình mất bình tĩnh không chỉ một lần.

Giờ đây tôi thích chiến tranh, tôi thích làm công việc của mình, nhưng điều làm tôi dằn vò khổ sở là Hải quân đã không giữ lời. Với tất cả những căng thẳng ở nhà, một nhiệm vụ cho phép tôi được ở gần gia đình vào thời điểm đó sẽ được tôi đón nhận. Nhưng tôi được bảo rằng yêu cầu của Hải quân phải được ưu tiên trên hết. Dù công bằng hay không thì nó là như thế.

Huyết áp của tôi vẫn tăng cao.

Các bác sĩ đổ lỗi cho cà phê và thuốc lá nhai. Theo họ, huyết áp của tôi cao như thế tôi đã uống mười cốc cà phê trước khi đo huyết áp. Tôi có uống cà phê nhưng không nhiều như vậy. Họ thuyết phục tôi giảm lượng cà phê và không dùng thuốc lá nhai nữa.

Tất nhiên, tôi không tranh cãi gì với họ. Tôi không muốn bị đá ra khỏi đội SEAL, hoặc phải theo một con đường mà từ đó có thể dẫn đến việc giải ngũ vì lý do sức khỏe. Tôi cho rằng khi nhìn lại, có người có thể thắc mắc tại sao tôi không làm điều đó, nhưng làm như vậy thì thật là hèn nhát. Hành động như vậy không bao giờ là đúng đắn cả.

Cuối cùng tôi cũng được điều động tham gia một đợt dàn quân nữa. Tôi vẫn thích chiến tranh.

TRUNG ĐỘI DELTA

Thông thường, trong khi bạn trở về nhà, một số người sẽ luân phiên thay thế nhau ở trung đội. Các sĩ quan phụ trách cũng thường thay đổi. Nhiều lúc sếp trung đội nghỉ thì viên hạ sĩ nhất (Lead Petty Officer - LPO) sẽ làm sếp, còn người khác sẽ thế chân LPO. Ngoài ra, bạn ở

đâu vẫn ở nguyên đấy. Trong trường hợp của chúng tôi, hầu hết cả trung đội đã gắn bó với nhau suốt nhiều năm qua.

Đến tận bây giờ.

Để cố gắng phổ biến rộng rãi kinh nghiệm của Đội, ban chỉ huy quyết định chia Trung đội Charlie/Cadillac ra và phân chúng tôi khắp mọi nơi. Tôi được phân về Trung đội Delta và chỉ định làm LPO của trung đội. Tôi làm việc trực tiếp với sếp mới, tình cờ ông là một trong những người huấn luyện tối trong Chương trình BUD/S.

Chúng tôi tiến hành việc chọn lựa nhân sự, giao nhiệm vụ và lần lượt cử từng người đi học. Bây giờ tôi là một LPO, nên không chỉ có nhiều việc hành chính lặt vặt hơn để giải quyết mà còn không thể làm lính tiên phong nữa.

Thật là đau đớn.

Tôi đặt ra giới hạn cuối cùng khi họ nói chuyện về việc thu lại khẩu súng bắn tía của tôi. Tôi vẫn là một lính bắn tía, dù tôi có đảm trách việc gì ở trung đội đi nữa.

Ngoài việc tìm kiếm các lính tiên phong giỏi, một trong những quyết định nhân sự khó khăn nhất là phải chọn ra một lính xung kích. Ngoài những công việc chung, người này còn phải chịu trách nhiệm về các thiết bị nổ: cài đặt, kích nổ (nếu cần thiết) trong các hoạt động chiến đấu trực tiếp. Khi trung đội đã tiến vào trong, người lính xung kích này phải đích thân dẫn dắt mọi việc. Vì vậy, cả đội nằm trọn trong tay người lính này.

Viết đến đây, vẫn còn một số nhiệm vụ quan trọng khác và các khóa học mà tôi chưa đề cập đến, nhưng những chuyện này cũng xứng đáng được quan tâm. Trong số đó là JTAC - người chịu trách nhiệm kiểm soát tấn công phối hợp không lực cuối cùng, tức là người gọi yểm trợ của không lực. Đó là một vị trí phổ biến trong Đội. Trước hết, công việc này khá thú vị: thứ nhất ta phải quan sát mọi thứ nổ tung; thứ hai

là thường xuyên bị triệu tập cho các nhiệm vụ đặc biệt, vì vậy vị trí này có rất nhiều việc phải làm.

Nhiệm vụ thông tin và hoa tiêu nằm ở cuối danh mục đối với hầu hết các SEAL. Nhưng đó đều là những nhiệm vụ cần thiết. Khóa học tệ nhất ta có thể cử người đi học là liên quan đến tình báo. Mọi người ghét khóa học này. Họ tham gia SEAL là để phá tung các cánh cửa, chứ không phải để thu thập tin tức tình báo. Nhưng mỗi người đều có vai trò của mình.

Tất nhiên, một số người thích được nhảy ra khỏi máy bay và bơi cùng cá mập.

Bọn rồ.

Việc phân tán các tài năng có thể giúp ích cho đội nói chung, nhưng với tư cách là LPO của trung đội, tôi quan tâm đến việc đưa những người giỏi nhất sang bên trung đội Delta với tôi.

Thượng sĩ phụ trách việc sắp xếp nhân sự đã sắp đặt một sơ đồ tổ chức trên một chiếc bảng nam châm. Một chiều, trong lúc ông đi vắng, tôi đã lên vào văn phòng của ông và sắp xếp lại mọi thứ. Ngay lập tức, tất cả những người đang ở trung đội Charlie giờ được chuyển sang trung đội Delta.

Những thay đổi của tôi hơi quá tay, ngay sau khi viên thượng sĩ trở lại tai tôi bắt đầu ù lên bất thường.

“Đừng bao giờ vào văn phòng của tôi khi tôi không có mặt ở đây,” ông nói ngay khi tôi báo cáo. “Đừng đụng vào bảng của tôi. Đừng bao giờ.”

Vậy nên, sự thật là, tôi quay lại với cái máng lợn cũ.

Tôi biết ông đã nhận ra bất cứ thay đổi nào quyết liệt, vì vậy tôi chỉ thay đổi một chút và đưa Dauber về trung đội của tôi. Tôi cần một lính bắn tỉa và lính quân y giỏi. Viên thượng sĩ hình như không nhận ra điều đó, hoặc ít nhất thì đã không đổi lại nó.

Tôi đã chuẩn bị sẵn câu trả lời trong trường hợp tôi có bị tóm, “Tôi làm việc đó vì muốn tốt cho lực lượng Hải quân.”

Hoặc ít nhất cho trung đội Delta.

Vẫn trong quá trình phục hồi sau phẫu thuật đầu gối, tôi không thể tham gia trực tiếp nhiều đợt huấn luyện trong vài tháng đầu trung đội tập hợp. Nhưng tôi vẫn theo dõi quân lính, quan sát họ khi có thể. Tôi đi cà nhắc quanh khu vực huấn luyện chiến tranh trên đất liền, đặc biệt quan sát những chàng lính mới. Tôi muốn biết những ai sẽ cùng chiến đấu với tôi.

Thế trạng tôi sắp trở lại bình thường thì tôi lại vướng vào mấy vụ ẩu đả. Vụ đầu tiên xảy ra ở Tennessee mà tôi đã kể ở trên khiến tôi bị bắt giữ, và một vụ khác ở gần Fort Campbell, mà như cậu con trai tôi tả lại: “Có một gã nào đó đã quyết định đập vỡ mặt mình dưới tay của bố.”

“Gã nào đó” cũng đánh gãy tay tôi trong cuộc ẩu đả ấy.

Sếp trưởng của trung đội giận bầm gan tím ruột.

“Cậu đã phải nghỉ vì phẫu thuật đầu gối, chúng tôi đã đưa cậu trở lại thì cậu bị bắt, giờ cậu lại bị gãy tay. Cái lẽ gì thốn?”

Có thể còn có vài từ hiểm nữa cũng đã được xỏ ra. Chúng có lẽ được tiếp tục dùng thêm một lúc nữa.

Nghĩ lại, hình như tôi còn vướng vào mấy vụ ẩu đả trong thời kỳ huấn luyện này. Trong ký ức của tôi, ít nhất những vụ đó không phải lỗi của tôi, trong vụ ẩu đả cuối cùng, tôi đang đi trên đường thì bạn gái của gã ngốc kia tìm cách gây sự với bạn tôi, một SEAL. Việc này rất lố bịch trong đời thực cũng như khi đọc lại nó trên báo.

Nhưng tập hợp tất cả lại, đó là một hình mẫu tồi. Nó thậm chí còn là một xu thế gây phiền toái. Thật không may, lúc bấy giờ tôi đã không nhận ra điều đó.

ĐÁM VỠ MẶT

Đây là thông tin thêm về câu chuyện “gã nào đó” và bàn tay bị gãy của tôi.

Vụ lộn xộn xảy ra trong khi chúng tôi đang huấn luyện ở một khu vực của Lục quân. Tôi nhớ rõ khi đám hăn đến nỗi bàn tay tôi bị gãy, nhưng không đời nào tôi đến bệnh viện của căn cứ cả; nếu tôi đến, họ sẽ nhận ra là (a) tôi đã say rượu và (b) tôi đã đánh nhau, đám quân cảnh (Military Police - MP) sẽ gây phiền toái cho tôi. Không có gì khiến cho đám MP khoái hơn là hạ bệ một SEAL.

Vì vậy tôi chờ cho đến tận hôm sau. Bảy giờ, khi đã tỉnh rượu, tôi báo với bệnh viện và khẳng định rằng tôi đã tự làm gãy bàn tay do nện mạnh vào khẩu súng để làm thoáng khung cửa. (Về mặt lý thuyết thì có thể, nhưng không chắc lắm.)

Trong khi đang được điều trị, tôi gặp một thằng bé bị bó bột cứng hàm trong bệnh viện.

Điều tiếp theo tôi biết, một số quân cảnh xuất hiện và bắt đầu thẩm vấn tôi.

“Chàng trai này nói anh đã làm vỡ quai hàm hăn,” một quân cảnh nói.

“Anh nói cái quái gì vậy?” Tôi trợn tròn mắt nói với cậu ta. “Tôi vừa vào đây nghỉ sau một kỳ huấn luyện. Tôi đã bị gãy mẹ nó tay rồi. Hỏi mấy tay SP (Special Forces - Lực lượng Đặc nhiệm) mà xem; chúng tôi cùng huấn luyện với họ đấy.”

Không phải hoàn toàn trùng hợp, tất cả những tay bảo kê ở quán bar mà chúng tôi đến đều từng phục vụ trong Lực lượng Đặc nhiệm của Lục quân; chắc chắn họ sẽ ủng hộ tôi nếu xảy ra chuyện đó.

Nhưng nó đã không xảy ra.

“Chúng tôi đã nghĩ như vậy,” đám quân cảnh lắc đầu nói. Họ quay trở lại tìm tay lính mới ngu xuẩn đó và la lối hăn vì đã nói dối và làm mất thời gian của họ.

Đáng đời hẳn vì đã lao vào cuộc ẩu đả do con bồ của hẳn khỏi xương.

Tôi trở lại miền Tây với một cái xương trật khớp. Tất cả đồng đội chọc ghẹo tôi vì cho là tôi có bộ gien yếu. Nhưng chấn thương đó chẳng có gì tức cười với tôi cả, vì các bác sĩ đã không thể quyết định là họ có nên phẫu thuật hay không. Ngón tay tôi bị thụt sâu vào trong bàn tay một chút, nó không nằm đúng ở vị trí vốn có của nó.

Ở San Diego, một bác sĩ đã xem xét và quyết định là họ có thể chỉnh nó cho đúng bằng cách kéo ngón tay đó ra và đặt nó lại vị trí ban đầu.

Tôi đã bảo vị bác sĩ đó là cứ tiến hành đi.

“Anh có cần thuốc giảm đau không?” ông hỏi.

“Khỏi cần,” tôi đáp. Các bác sĩ đã từng làm điều tương tự như vậy với tôi tại bệnh viện Lục quân miền Đông rồi, và nó cũng chẳng đến nỗi đau lắm.

Có thể các bác sĩ của bệnh viện Hải quân kéo mạnh hơn. Điều tiếp theo tôi biết là tôi nằm thẳng cẳng trên bàn trong phòng cấp cứu. Tôi đã ngất xỉu và vãi tè ra vì đau.

Nhưng ít ra thì tôi cũng thoát khỏi việc phải phẫu thuật.

Và có thể nói công khai rằng kể từ đó, tôi đã đổi phong cách chiến đấu cho thích hợp với bàn tay yếu hơn của tôi.

SẴN SÀNG LÊN ĐƯỜNG

Tôi phải bó chỗ trong mấy tuần, nhưng càng ngày tôi càng tiến triển tốt hơn. Tình hình ngày càng khẩn trương khi chúng tôi đã sẵn sàng ra mặt trận. Chỉ có điều duy nhất được cho biết: chúng tôi được điều động đến một tỉnh miền Tây Iraq. Theo những gì chúng tôi nghe được thì chẳng có gì xảy ra ở đó. Chúng tôi tìm cách để được chuyển sang

Afghanistan, nhưng ban chỉ huy khu vực đã không chịu nhả chúng tôi ra.

Điều đó không dễ gì chấp nhận với chúng tôi, với tôi thì lại càng không. Nếu trở lại cuộc chiến, tôi muốn được tham gia chiến đấu, chứ không phải ngồi không trên sa mạc với những ngón tay (đã bị gãy) của mình. Là một SEAL, ta không muốn ngồi không; ta muốn tham gia chiến đấu.

Tuy nhiên, thật dễ chịu khi được trở lại với chiến tranh. Tôi đã kiệt sức khi trở về nước, hoàn toàn bị chôn vùi và cạn kiệt cảm xúc. Nhưng bây giờ tôi cảm thấy được nạp đầy và sẵn sàng lên đường.

Tôi sẵn sàng giết nhiều kẻ thù hơn nữa.

13

TỬ VONG

BỊ MÙ

Hình như mọi con chó ở thành Sadr đều đang sủa.

Tôi rà soát trong bóng tối bằng ống nhòm nhìn đêm, căng thẳng vì chúng tôi đang mở đường xuống một trong những đường phố tồi tàn nhất ở thành phố Sadr. Chúng tôi cuốc bộ qua một dãy nhà trông có vẻ từng là khu chung cư của một thành phố bình thường. Ở đây trông chúng cũng chỉ khá hơn những khu nhà ổ chuột chút ít. Lúc đó đã quá nửa đêm của ngày đầu tháng Tư năm 2008, khác với tất cả các thông lệ trước đây, lần này theo mệnh lệnh trực tiếp, chúng tôi sẽ đi vào trung tâm địa ngục của phiến quân.

Giống như rất nhiều tòa nhà màu nâu xỉn khác trên phố, căn nhà chúng tôi tiến vào có một lưới kim loại ở trước cửa ra vào. Chúng tôi xếp hàng để phá nó. Ngay sau đó, một người nào đó đã xuất hiện từ phía sau lưới chắn cửa và nói gì đó bằng tiếng Ả Rập.

Người phiên dịch của chúng tôi bước lên bảo hấn mở cửa ra.

Hấn ta nói hấn không có chìa khóa.

Một SEAL khác bảo hấn đi lấy chìa khóa ngay. Người đàn ông biến mất, chạy lên cầu thang đến một chỗ nào đó.

Khốn thật!

“Xông lên!” tôi hét. “Phá mẹ nó cái lưới này đi mà vào.” Chúng tôi lao vào trong và bắt đầu rà soát căn nhà. Hai tầng dưới cùng trống trơn.

Tôi chạy lên cầu thang đến tầng ba, di chuyển về phía ô cửa của một căn phòng nhìn ra đường phố, tôi tựa lưng vào tường trong khi

các đồng đội xếp hàng đi theo sau. Khi tôi đang chuẩn bị bước vào thì cả căn phòng nổ tung.

Thật kỳ diệu, tôi không bị làm sao cả, mặc dù tôi cá là mình cảm nhận được sức nổ.

“Có thằng chó nào đó vừa ném lựu đạn rồi!” tôi hét lên.

Chẳng có ai. Cả căn phòng đó cũng trống trơn. Một tên nào đó đã bắn một phát đạn chống tăng RPG vào trong nhà.

Ngay sau đó tiếng súng bắt đầu nổ. Chúng tôi tập hợp lại. Tên Iraq ở trong nhà rõ ràng đã trốn thoát để cảnh báo cho bọn phiến quân gần nơi chúng tôi tiến vào. Tệ hơn là những bức tường của căn nhà có vẻ rất mỏng manh, không thể trụ vững trước những phát phóng lựu đang nã về phía chúng tôi. Nếu ở lại đây, chúng tôi sẽ bị nướng sạch.

Ra khỏi ngôi nhà! *Ngay!*

Người lính cuối cùng của tôi vừa thoát khỏi tòa nhà thì đường phố bất ngờ rung chuyển bởi một lực cực mạnh: phiến quân đã kích nổ một quả mìn IED dưới đường phố. Tiếng nổ mạnh đến mức khiến một số người chúng tôi loạng choạng. Tai ù lên, chúng tôi chạy sang một căn nhà khác gần đó. Nhưng khi chúng tôi đang tập trung để tiến vào thì mọi việc lại vượt khỏi tầm kiểm soát. Chúng tôi bị bắn từ mọi phía, kể cả phía trên đầu.

Một phát đạn bay thẳng vào mũ bảo hộ của tôi. Đêm chuyển sang màu đen. Tôi đã bị mù.

Đó là đêm đầu tiên của tôi ở thành Sadr, và như thế sẽ sớm trở thành đêm cuối cùng của tôi trên trái đất này.

VỀ MIỀN TÂY

Cho đến lúc đó, tôi đã trải qua đợt dàn quân lần thứ tư yên ổn, thậm chí là buồn tẻ ở Iraq.

Trung đội Delta đã đến nơi từ gần một tháng trước, hành quân đến al-Qa'im ở miền Tây Iraq, gần biên giới Syria. Nhiệm vụ của chúng

tôi lẽ ra liên quan đến các cuộc tuần tra tầm xa trên sa mạc, nhưng rồi chúng tôi lại dành thời gian xây dựng một doanh trại cùng với sự giúp đỡ của vài lính Seabee*. Không những chẳng có hoạt động gì đáng kể, mà Lính thủy đánh bộ sở hữu căn cứ còn chuẩn bị đóng cửa căn cứ đó, nghĩa là chúng tôi phải rời đi ngay sau khi xây dựng xong. Tôi không hiểu logic của việc này là thứ gì nữa.

Tinh thần bị kéo xuống mức thấp nhất khi vào một buổi sáng sớm sếp tôi mạo hiểm mạng sống của mình, nói như vậy nghĩa là ông ấy đã vào phòng tôi và lay tôi dậy.

“Cái quái gì thế?” tôi la lên, bật dậy.

“Bình tĩnh nào,” sếp tôi nói. “Cậu cần mặc quần áo vào rồi đi với tôi.”

“Tôi còn phải ngủ.”

“Cậu sẽ muốn đi với tôi đấy. Họ đang thành lập một đơn vị đặc nhiệm ở Baghdad.”

Một đơn vị đặc nhiệm ư? *Được rồi!*

Có gì đó giống như trong phim *Groundhog Day**, nhưng với nghĩa tích cực. Lần trước điều này đã xảy ra đối với tôi, tôi đang ở Baghdad để tiến về phía Tây. Bây giờ tôi đang ở phía Tây, và chuyển về phía Đông.

Chính xác tại sao lại như vậy, tôi không biết nữa.

Theo sếp thì tôi được chọn vào đơn vị này một phần vì tôi đủ tiêu chuẩn để trở thành một trung đội trưởng có cấp bậc tương đương thượng sĩ nhất (Lead Petty Officer - LPO), nhưng chủ yếu vì tôi là một lính bắn tỉa. Họ đang điều động lính bắn tỉa từ khắp mọi nơi trên cả nước cho chiến dịch, mặc dù sếp tôi không biết chi tiết hoạch định là gì. Thậm chí ông còn không biết tôi sẽ được điều động về khu vực nông thôn hay thành thị nữa.

Nhọ rồi, tôi nghĩ, chúng tôi sẽ tới Iran.

Có một bí mật để ngỏ là Iran đang vũ trang và huấn luyện bọn phiến quân, và trong một số trường hợp còn tấn công vào lực lượng quân đội phương Tây. Có nhiều tin đồn rằng một lực lượng đang được thành lập để ngăn chặn những kẻ đột nhập qua biên giới.

Tôi được điều động đến al-Asad, một căn cứ không quân lớn ở tỉnh al-Anbar, nơi ban chỉ huy cấp cao của chúng tôi đang đóng quân. Ở đó tôi mới phát hiện ra chúng tôi sẽ không đến vùng biên giới, mà đến một nơi tồi tệ hơn nhiều: thành phố Sadr.

Nằm ở ngoại ô của Baghdad, thành Sadr còn trở nên giống một hang rắn hơn nữa so với hồi tôi hợp tác với lực lượng GROM vài năm trước. Có khoảng hai hiệu người Shiite sống ở đó. Giáo sĩ Muqtada al-Sadr có tư tưởng chống Mỹ điên cuồng, (thành phố được đặt theo tên của cha hắn), hắn vẫn đang bình tĩnh gây dựng lực lượng dân quân, quân đội Mahdi (tiếng Ả Rập gọi là *Jaish al-Mahdi*). Có những nhóm phiến quân khác nữa đang hoạt động trong khu vực, nhưng quân đội Mahdi được cho là đông nhất và mạnh nhất.

Với sự giúp đỡ ngầm từ Iran, phiến quân đã thu thập vũ khí và bắt đầu phóng súng cối và rốc két vào Khu vực Xanh của Baghdad. Cả khu vực là một ổ rắn hổ lục*. Giống như Fallujah và Ramadi, có nhiều nhóm và mức độ thiện chiến của các nhóm phiến quân cũng khác nhau. Dân ở đây chủ yếu là người Shiite, trong khi ở những chiến trường trước đây của tôi ở Iraq chủ yếu là người Sunni. Nhưng mặt khác, nó cũng là một đày đọa ngục hệt như vậy.

Tất cả những điều này đối với tôi chẳng vấn đề.

Họ triệu tập tất cả các ính bản tĩa, các sĩ quan Jtac tức người kiểm soát tấn công cuối cùng, cùng với một số sĩ quan và chỉ huy từ Đội 3 và Đội 8 để thành lập một đơn vị đặc nhiệm. Tất cả chúng tôi có khoảng ba mươi người. Theo một cách nào đó, đây là một đội hình

toàn các ngôi sao với những người giỏi nhất trong số những người giỏi nhất của đất nước. Và là đội có nhiều lính bắn tỉa khủng, bởi ý tưởng của chiến dịch là thực hiện một số chiến thuật mà chúng ta đã áp dụng ở Fallujah, Ramadi và một số nơi khác.

Có rất nhiều tài năng, nhưng vì chúng tôi đến từ nhiều đơn vị khác nhau, nên chúng tôi cần thời gian để làm quen với nhau. Sự khác biệt nhỏ về cách thức chuẩn mà các đội ở vùng Bờ Đông và Bờ Tây vận hành có thể gây ra vấn đề lớn trong chiến đấu. Chúng tôi cũng phải đưa ra nhiều quyết định về nhân sự, chọn lựa những người lính tiên phong và các vị trí đại loại như vậy.

Phía Lục quân đã quyết định sẽ thành lập một vùng đệm để đẩy bọn phiến quân ra đủ xa cho rốc két của bọn chúng không bắn đến được Khu vực Xanh. Một trong những mấu chốt của vấn đề này là dựng lên một bức tường ở thành phố Sadr, về cơ bản là một hàng rào lớn bằng xi măng được gọi là “tường chữ T” chạy xuống một đường phố chính, khoảng một phần tư đoạn đường dẫn thẳng đến khu ổ chuột. Nhiệm vụ của chúng tôi là bảo vệ những người đang xây dựng bức tường đó, và hạ gục kẻ thù càng nhiều càng tốt trong suốt quá trình đó.

Những người lính xây bức tường này đang thực hiện một công việc nguy hiểm đến mất trí. Một chiếc cần cẩu nâng một trong những tấm bê tông khỏi sàn xe tải không mui và đặt nó vào vị trí. Khi đã định vị xong, một binh nhì sẽ phải trèo lên và tháo móc ra.

Thường là dưới làn đạn. Và đó không phải là những phát đạn thông thường, phiến quân sẽ sử dụng bất cứ loại vũ khí nào chúng có trong tay, từ súng AK cho đến súng chống tăng RPG. Những người lính thuộc lực lượng Lục quân này đúng là bọn lớn dái.

Một đơn bị thuộc lực lượng đặc nhiệm vẫn đang hoạt động ở thành Sadr. Họ cho chúng tôi những lời khuyên và tin tức tình báo. Chúng tôi mất một tuần để đưa mọi việc vào nề nếp và tìm ra cách để thực

hiện nhiệm vụ khó nhằn này. Khi mọi việc đã thu xếp xong, chúng tôi được đưa đến một căn cứ tác chiến tiền phương của lực lượng Lục quân (Forward Operating Base - FOB).

Ở thời điểm đó, người ta nói với chúng tôi rằng chúng tôi sẽ tuần tra bằng cách đi bộ vào thành phố Sadr vào ban đêm.

Một số người trong chúng tôi cho rằng điều này chẳng hợp lý chút nào, khu vực này đầy người đang muốn giết chúng tôi, và nếu tuần tra bộ chúng tôi sẽ trở thành những mục tiêu dễ xơi.

Nhưng một số người lại nghĩ sẽ thông minh hơn nếu chúng tôi đi bộ vào đó lúc nửa đêm. Lén vào, họ nói với chúng tôi, và sẽ không có vấn đề gì hết.

Chúng tôi đã làm như vậy.

BỊ BẮN VÀO LƯNG

Họ đã nhầm.

Khi tôi ở đó, bị bắn vào đầu và không nhìn thấy gì. Máu chảy xuống mặt tôi. Tôi sờ lên da đầu, ngạc nhiên là không chỉ cái đầu tôi vẫn còn nguyên ở đó mà còn chẳng bị sứt mẻ gì. Nhưng tôi biết là tôi đã bị bắn.

Bằng cách nào đó, tôi nhận ra chiếc mũ bảo hộ của tôi không được cài quai, nên đã bị bật ra sau; tôi kéo nó về phía trước. Đột nhiên tôi lại nhìn thấy được. Một viên đạn đã bắn vào mũ bảo hộ, nhưng với sự may mắn không thể nào tin nổi, nó đã đập trúng vào kính nhìn đêm của tôi, hất chiếc mũ về phía sau nếu không thì tôi đã bị thương rồi. Khi tôi kéo chiếc mũ về phía trước, ống kính trở về trước mắt tôi, và tôi lại có thể nhìn được. Tôi không bị mù chút nào, nhưng trong cơn hỗn loạn đó tôi không biết chuyện gì đang xảy ra.

Chỉ vài giây sau, tôi bị bắn một phát rất mạnh vào lưng. Viên đạn đẩy tôi ngã chúi xuống đất. May mắn thay, viên đạn đó đã trúng vào một trong những miếng kim loại trên bộ áo giáp của tôi.

Nhưng nó đã làm tôi choáng váng. Trong lúc này, chúng tôi đang bị bao vây. Chúng tôi gọi nhau và tổ chức một cuộc rút lui về khu chợ mà chúng tôi vừa đi qua trên đường tiến vào. Chúng tôi bắt đầu xả đạn ra xung quanh và cùng di chuyển.

Lúc bấy giờ những dãy nhà xung quanh chúng tôi trông giống như những cảnh tồi tệ nhất trong phim *Black Hawk Down**. Dường như mọi tên phiến quân và người dân ở đây đều muốn xé xác những người Mỹ dần dần đã mò mẫm một cách ngu xuẩn vào thành Sadr.

Chúng tôi không thể vào tòa nhà mà chúng tôi định rút quân về. Đến nước này, chúng tôi phải gọi lực lượng phản ứng nhanh (Quick Response Force - QRF), một cách gọi màu mè về lực lượng kỵ binh. Chúng tôi cần tiếp viện và rút quân, với chữ “CỨU” viết hoa.

Một đội xe đa dụng Stryker của Lục quân xuất hiện. Stryker là loại xe chở lính được trang bị vũ khí hạng nặng, họ tiến vào và xả đạn từ bất kỳ loại vũ khí nào họ có. Có rất nhiều mục tiêu, trên một trăm tên phiến quân dàn hàng trên các nóc nhà bao quanh phố đang tìm cách tiêu diệt chúng tôi. Khi thấy những chiếc xe Stryker, bọn chúng đã thay đổi mục tiêu, tìm cách thổi bay những chiếc xe lớn chở lính của Lục quân. Đến đây thì Lục quân áp đảo. Giống như một video game, những tên phiến quân rơi lả tả từ các nóc nhà.

“Lũ chó chết kia, cảm ơn các ông,” tôi nói to khi những chiếc xe đến gần tòa nhà của chúng tôi. Tôi thề là tôi có thể nghe thấy một tiếng kèn khai hoàn của lực lượng kỵ binh ở đâu đó phía sau.

Họ hạ tấm cửa sau xuống làm thang lên xuống, và chúng tôi chạy vào trong xe.

“Bạn có biết có bao nhiêu tên chó đẻ trên đó không?” một người trong đội xe hỏi khi những chiếc xe chuyển bánh trở về căn cứ.

“Không,” tôi trả lời. “Tôi bị bắn rất quá.”

“Chúng có mặt ở khắp nơi.” Anh chàng tỏ ra hồ hởi. “Chúng tôi đang hạ gục bọn chúng, thậm chí còn chưa được một nửa số đó đâu.

Chúng tôi chỉ vừa mới ngừng bắn thôi. Chúng tôi cứ tưởng các anh đã chết mẹ nó hết rồi chứ.”

Bọn tôi cũng nghĩ y như vậy.

Đêm đó đã làm tôi sợ hãi. Đó là khi tôi bắt đầu nhận ra tôi không phải là một siêu nhân. Tôi có thể chết.

Điều vượt lên trên mọi điều khác, đó là những thời khắc mà tôi nghĩ, *mình chết đến nơi rồi*.

Nhưng tôi chưa chết. Những ý nghĩ đó lướt qua rồi bốc hơi liền.

Sau đó một lúc, tôi bắt đầu nghĩ, bọn chúng không thể giết tôi. Bọn chúng không thể giết chúng tôi. Chúng tôi là những kẻ bất khả chiến bại thực sự.

Tôi có một thiên thần hộ mệnh và tôi là một SEAL, tôi gặp may và cho dù là cái quái gì đi nữa thì: *tôi không thể chết*.

Thế rồi bất thành linh chỉ trong vòng hai phút, tôi bị dính đạn đến hai lần.

Mẹ kiếp, số tôi đã điếm rồi.

XÂY DỰNG BỨC TƯỜNG

Chúng tôi cảm thấy rất vui sướng và biết ơn vì đã được cứu thoát. Chúng tôi cũng cảm thấy giống như một lũ bị lừa.

Tìm cách lên vào thành Sadr đã tỏ ra không hiệu quả, ban chỉ huy nên biết điều đó ngay từ đầu mới phải. Kẻ thù luôn biết chúng tôi ở đâu, vì vậy chúng tôi buộc phải tìm ra phương án tốt nhất để đối phó.

Hai ngày sau khi bị đá văng ra khỏi thành phố, chúng tôi trở lại, lần này là trên những chiếc xe Stryker. Chúng tôi đã chiếm được một địa điểm được cho là nhà máy chế biến chuối. Đây là một tòa nhà cao bốn hoặc năm tầng chất đầy các máy ướp lạnh hoa quả và đủ loại thiết bị của nhà máy, hầu hết đã bị bọn cướp đập phá từ lâu trước khi chúng tôi đến đó. Tôi không biết chính xác nó có liên quan gì đến chuối hay

không, hoặc những gì người Iraq đã làm ở đây; tất cả những gì mà tôi biết khi đó là: đây là một nơi ẩn nấp tốt cho lính bắn tỉa.

Vì muốn có một chỗ nấp tốt hơn chỗ trên sân thượng, tôi đã đặt chốt ở tầng trên cùng. Khoảng 9 giờ sáng, tôi nhận thấy rằng số lượng dân thường đi lại trên đường phố bắt đầu thưa thớt. Đó luôn là một dấu hiệu - họ đã phát hiện ra điều gì đó và hiểu rằng họ không nên chấm dứt cuộc đời trong làn đạn.

Vài phút sau, đường phố trở nên hoang vắng, một tên Iraq xuất hiện từ phía một tòa nhà đã bị phá hủy một phần. Hắn có một khẩu AK-47. Khi chạy đến phố, hắn rập người xuống, dò xét về hướng các kỹ sư đang xây dựng bức tường trên đường phố, hình như hắn đang tìm một mục tiêu để bắn. Ngay sau khi tôi biết chắc hắn định làm gì, tôi nhắm trúng vào giữa người và nổ súng.

Hắn ở cách khoảng bốn chục mét. Hắn ngã gục xuống, chết ngay.

Một tiếng sau, một tên khác thò đầu ra từ sau bức tường ở bên kia đường phố. Hắn liếc về phía bức tường chữ T, rồi lùi lại.

Hành động này với ai khác có vẻ như vô hại, và tất nhiên không nằm trong Quy tắc Tham chiến, nhưng tôi hiểu rằng tôi phải theo dõi cẩn thận hơn. Tôi đã chứng kiến bọn phiến quân thực hiện theo cách tương tự như vậy trong nhiều năm. Chúng nhìn trộm, liếc quanh rồi biến mất. Tôi gọi bọn chúng là những tên “liếc trộm” - chúng thường “nhìn trộm” xem có ai đang theo dõi không. Tôi tin rằng chúng biết là chúng không thể bị bắn chỉ vì đang nhìn ngó xung quanh.

Tôi cũng biết điều đó. Nhưng tôi cũng biết rằng nếu tôi kiên trì thì tên đó hoặc bất kỳ tên nào đang bị phát hiện hầu như sẽ xuất hiện trở lại. Chắc như đinh đóng cột luôn, gã đó đã lại xuất hiện sau một lát.

Hắn mang trong tay một khẩu súng chống tăng RPG. Hắn nhanh nhẹn quỳ xuống, nâng khẩu súng lên ngắm bắn.

Tôi hạ gục hắn trước khi hắn có thể nổ súng.

Thế rồi nó trở thành trò chơi chờ đợi. Rốc két chống tăng rất giá trị với bọn chúng. Tôi biết, sớm muộn gì cũng sẽ có người được cử đến

để lấy lại khẩu súng chống tăng thôi.

Tôi theo dõi. Dường như nó kéo dài vô tận. Cuối cùng, một người xuất hiện trên phố và vớ lấy khẩu súng phóng lựu chống tăng này.

Đó là một thằng bé. Một đứa trẻ.

Tôi nhìn thấy rất rõ trong ống kính ngắm của tôi, nhưng tôi đã không bắn. Tôi sẽ không bắn một đứa trẻ, dù vô tội hay có tội. Tôi phải chờ cho đến khi chính cái tên man rợ đã đẩy đứa trẻ ra xuất hiện trên đường phố.

QUÁ NHIỀU MỤC TIÊU

Tôi đã hạ được bảy tên phiến quân ngày hôm đó và nhiều hơn vào ngày hôm sau. Chúng tôi ở trong một môi trường có quá nhiều mục tiêu.

Bởi vì cách bố trí đường phố và số lượng phiến quân, nên chúng tôi có tầm bắn rất gần, chỉ khoảng 200 mét. Tầm bắn xa nhất của tôi khi đó cũng chỉ khoảng trên 800 mét; tầm bắn trung bình khoảng gần 400 mét.

Thành phố vây quanh chúng tôi cư xử một cách kỳ quặc. Ta thấy những người dân thường đi lại làm ăn, buôn bán hàng hóa, đi chợ hoặc làm bất kỳ việc gì. Và rồi ta cũng thấy những tên có vũ khí tìm cách lén vào phố và tấn công binh lính đang xây bức tường. Sau khi chúng tôi bắt đầu đụng độ với phiến quân, bản thân chúng tôi cũng trở thành mục tiêu. Mọi người đều biết nơi chúng tôi đóng quân, và kẻ thù sẽ chui ra khỏi nơi ẩn nấp tìm cách hạ chúng tôi.

Đó là lúc chạm đến ngưỡng mà tôi bắn được quá nhiều đến mức tôi lùi lại để nhường cho những người khác có cơ hội bắn vài tên. Tôi bắt đầu nhường cho họ vị trí thuận lợi nhất trong căn nhà mà chúng tôi chiếm đóng. Ngay cả như vậy tôi cũng vẫn còn rất nhiều cơ hội để bắn tiếp.

Một hôm, chúng tôi đổ quân vào một căn nhà, sau khi để cho đồng đội của mình lựa chọn vị trí thì hóa ra là không còn cửa sổ nào để tôi bắn ra từ đó. Vì vậy, tôi đã lấy một cây búa tạ đập thủng một lỗ trên tường. Tôi mất một lúc lâu để sắp xếp cho ổn thỏa.

Cuối cùng tôi đặt xong chỗ của mình, tôi có tầm bắn khoảng 300 mét. Ngay khi vừa cầm súng lên tôi liền thấy ba tên phiến quân xuất hiện ở bên kia đường, chỉ cách khoảng 15 mét.

Tôi đã hạ gục tất cả bọn chúng. Tôi lăn mình sang bên và nói với một sĩ quan vừa đến, “Anh có muốn đổi phiên không?”

Sau vào hôm, chúng tôi nhận ra rằng khi các vụ tấn công đang dồn lại một chỗ thì cũng là lúc đội lính công binh tiến đến một điểm nút giao nhau. Điều này rất có ý nghĩa: đám phiến quân muốn tấn công từ một nơi mà bọn chúng có thể dễ dàng chạy thoát thân.

Chúng tôi đã biết cách đối phó và theo dõi các dãy phố bên kia. Rồi chúng tôi nện những tên xuất hiện.

Tình hình ở Fallujah tệ, ở Ramadi còn tệ hơn, nhưng ở thành Sadr là tệ nhất. Những lần canh gác kéo dài hai hoặc ba ngày. Chúng tôi nghỉ một ngày cho hồi sức rồi trở lại. Lần nào cũng là những cuộc đấu súng khốc liệt đến vỡ cả bì.

Bọn phiến quân mang thêm nhiều vũ khí khác ngoài súng AK để chiến đấu. Chúng tôi đều ăn rốc két trong tất cả các trận đánh. Chúng tôi đáp lại bằng việc kêu gọi yểm trợ của lực lượng không quân, tên lửa không đối đất Hellfire hoặc bất cứ vũ khí nào có trong tay.

Mạng lưới trinh sát từ trên không đã được cải thiện rất nhiều trong vài năm qua, và Mỹ có thể tận dụng tốt mạng lưới đó để hướng dẫn máy bay vũ trang không người lái Predator và những vũ khí đắt giá khác. Nhưng trong trường hợp của chúng tôi, những tên khốn lồ lộ ngay trước mắt, cực kỳ dễ phát hiện. Và rất nhiều nữa.

Có thời điểm chính phủ Iraq khẳng định rằng chúng tôi đang giết hại dân thường. Điều đó hoàn toàn vô vẩn. Mỗi khi các chiến trường

gần như lảng xuống, các nhà phân tích tình báo của Lục quân đã chặn được các cuộc liên lạc bằng điện thoại di động của phiến quân trong đó chúng đưa ra các số liệu tỉ mỉ.

“Bọn chúng chỉ giết và giết,” một đoạn đối thoại của chúng được nghe thấy như vậy. “Chúng ta cần tăng cường thêm lính bắn súng cối và lính bắn tỉa... Hôm nay bọn chúng đã giết mười lăm người của ta.”

Chúng tôi chỉ đếm được mười ba tên bị bắn chết trên chiến trường hôm đó. Tôi đùa rằng chúng tôi phải chuyển hai tên trong cột “có thể” sang cột “chắc chắn”.

LẤY LẠI SÚNG CỦA TÔI

Như thường lệ, có những thời khắc mà nỗi lo lắng tột độ hòa lẫn với những sự kiện kỳ lạ cùng sự nhẹ nhõm đầy khôi hài mang tính ngẫu nhiên.

Một hôm, vào lúc kết thúc một đợt hành quân, tôi cùng đồng đội vội vã chạy lại chiếc xe Bradley. Ngay khi vừa đến chỗ chiếc xe, tôi nhận ra mình đã để quên khẩu súng bắn tỉa. Tôi đã để nó lại trong một căn phòng rồi quên mang theo khi rời đi. Đúng thế đấy. Ngu vãi.

Tôi quay trở lại. Viên trung úy, một trong những sĩ quan của tôi, chạy theo sau.

“Này, chúng ta phải quay lại,” tôi nói. “Súng của tôi để trong ngôi nhà.”

“Thế thì đi thôi,” viên trung úy nói và đi theo tôi.

Chúng tôi quay người và phóng vội lại căn nhà. Trong khi đó, đám phiến quân đang tràn về phía căn nhà đó, gần đến mức chúng tôi có thể nghe thấy bọn chúng. Chúng tôi kiểm tra phía ngoài sân, đảm bảo chúng tôi sẽ không đụng độ với bọn chúng.

Rất may không có ai ở đó cả. Tôi chộp lấy khẩu súng và chúng tôi chạy trở lại chiếc xe Bradley, chỉ khoảng hai giây trước khi có một

cuộc tấn công bằng lựu đạn. Bậc thang dựng lên và một tiếng nổ rền vang.

“Cái quái gì thế?” viên sĩ quan chỉ huy xe hỏi khi xe chuyển bánh.

Viên trung úy cười bí hiểm.

“Tôi sẽ giải thích sau,” ông đáp.

Tôi không chắc là ông có giải thích hay không.

CHIẾN THẮNG

Mất khoảng một tháng để dựng bức tường chắn lên. Khi Lục quân đã đạt được mục tiêu, đám phiến quân cũng bắt đầu bỏ cuộc.

Chắc hẳn một tổ chức của bọn chúng nhận ra rằng bức tường sẽ được hoàn thành cho dù bọn chúng có thích hay không, và thực tế là chúng tôi đã giết được quá nhiều tên khốn đến mức bọn chúng không thể tổ chức được nhiều cuộc tấn công nữa. Từ lúc có tới ba mươi hoặc bốn mươi tên phiến quân tập hợp lại, được trang bị những khẩu súng AK và súng phản lực chống tăng RPG để tấn công một nhóm xây dựng hàng rào từ khi khởi đầu chiến dịch, cho đến lúc kết thúc mỗi đợt tấn công chỉ tập hợp được hai hay ba người. Dần dần, bọn chúng lẩn vào các khu nhà ổ chuột xung quanh chỗ chúng tôi.

Trong khi đó, Muqtada al-Sadr quyết định là đã đến lúc tìm cách và đàm phán một thỏa thuận hòa bình với chính phủ Iraq. Hãn tuyên bố ngừng bắn và bắt đầu thương lượng với chính phủ.

Hãy tưởng tượng điều đó đi.

TAYA:

Người ta luôn nói với tôi rằng tôi thực sự không hiểu Chris hoặc những gì anh ấy đang làm, bởi vì anh ấy là một SEAL. Tôi nhớ có một lần đến gặp nhân viên kế toán, anh ta nói rằng anh ta biết một số SEAL, và những người đó đã nói với anh ta là không ai thực sự biết họ đi đâu.

“Chồng tôi đang tham gia một khóa huấn luyện,” tôi nói. “Tôi biết anh ấy đang ở đâu.”

“Chị không thể biết điều đó đâu.”

“Ồ, tôi biết chứ. Tôi vừa nói chuyện với anh ấy mà.”

“Nhưng chị không thể biết thực sự anh ấy đang làm việc gì. Vì họ là những SEAL.”

“Tôi...”

“Chị không bao giờ có thể biết được.”

“Tôi biết chồng tôi mà.”

“Chị không thể biết đâu. Họ được huấn luyện để nói dối đấy.” Người ta nói kiểu đó rất nhiều. Điều chọc giận tôi là người nói là người mà tôi không biết rõ. Những người tôi biết rõ đều tôn trọng ý kiến cho rằng tôi có thể không biết tất cả mọi chi tiết, nhưng tôi biết những gì cần biết.

TRONG CÁC NGÔI LÀNG

Tình hình tương đối yên tĩnh ở thành Sadr, chúng tôi được chuyển sang mục tiêu ở khu vực khác. Những kẻ làm mìn tự chế và đám phiến quân khác đã mở cửa hàng ở hàng loạt các ngôi làng gần Baghdad, tìm cách thực hiện các hoạt động cung cấp vũ khí và quân lực để chống lại người Mỹ và các lực lượng Iraq trung thành với chính phủ mà không bị phát hiện. Quân đội Mahdi có mặt ở đó, vậy nên đối với người Mỹ khu vực này là vùng không-được-đến.

Chúng tôi đã từng hợp tác với các thành viên thuộc Sư đoàn Sơn cước số 4-10 (4-10 Mountain Division) trong hầu hết các trận đánh ở thành Sadr. Họ là những chiến binh. Họ muốn được thử thách trong gian nan, nhất định họ sẽ đạt được ước nguyện ở đó. Giờ đây, khi chúng tôi tiến vào các ngôi làng ở bên ngoài thành phố, chúng tôi rất vui lại được hợp tác với họ lần nữa. Họ nắm chắc khu vực này. Lính bắn tỉa của họ đặc biệt giỏi, đồng hành với họ sẽ nâng cao hiệu quả của chúng tôi.

Nhiệm vụ của chúng tôi như nhau, nhưng có một vài khác biệt giữa lính bắn tỉa của Lục quân và lính bắn tỉa SEAL. Ví dụ, theo quy định

chung, lính bắn tỉa của Lục quân thường sử dụng một đồng đội chuyên phát hiện mục tiêu, còn chúng tôi thì không. Loại vũ khí họ sử dụng cũng nhỏ hơn một chút so với của chúng tôi.

Nhưng sự khác biệt lớn hơn, ít nhất là lúc đầu, là phải tuân thủ các chiến thuật và cách thức họ dàn quân. Lính bắn tỉa bên Lục quân quen thuộc với việc đi ra thực địa theo nhóm ba hoặc bốn người, nghĩa là họ không thể ở ngoài quá lâu, tất nhiên không thể suốt cả đêm.

Còn đơn vị đặc nhiệm của SEAL thì tiến quân chậm và chắc vào phong tỏa cả khu vực, về cơ bản là tìm một cú ra tay và thường là đợi kẻ thù thò đầu ra nộp mạng. Nó không còn là một nhiệm vụ canh gác nữa mà là một sự thách thức: *Chúng tao đây, hãy ra mà chiến với chúng tao đi.*

Và bọn chúng đã làm như vậy, hết làng này đến làng khác, phiến quân xuất hiện và tìm cách giết chúng tôi, còn chúng tôi thì hạ gục bọn chúng. Thông thường mỗi lần như vậy, chúng tôi chiến đấu ít nhất là một đêm và thường là vài đêm, xuất quân và rút quân sau khi mặt trời lặn.

Trong khu vực này, chúng tôi kết thúc bằng việc quay trở lại mỗi ngôi làng vài lần, mỗi lần thường ở một căn nhà khác nhau. Chúng tôi lặp lại quá trình này cho đến khi tất cả đám người xấu ở địa bàn bị giết chết hoặc ít nhất cũng cho đến khi bọn chúng hiểu rằng tấn công chúng tôi là hành động không được khôn ngoan cho lắm.

Điều ngạc nhiên là bạn phải giết bao nhiêu thằng ngu trước khi rốt cuộc bọn chúng mới hiểu ra điều đó.

DÍNH ĐẦY PHÂN

Cũng có những thời điểm ít căng thẳng hơn, nhưng lại có vài vụ dính đầy cứt, đúng theo nghĩa đen của từ này.

Người lính tiên phong của chúng tôi, Tommy, một anh chàng vĩ đại, nhưng tay này hóa ra có một điểm thật khủng khiếp xét trên nhiều

phương diện.

Hoặc có lẽ tôi phải nói rõ ra là nhiều khi hăn giống một con vịt hơn là một tay lính tiên phong. Nếu có một vũng bùn giữa chúng tôi và mục tiêu, Tommy sẽ dẫn chúng tôi lội qua đó. Càng sâu càng tốt. Hăn luôn đưa chúng tôi đi qua những địa hình tồi tệ nhất.

Điều này lố bịch đến mức cuối cùng tôi phải nói với hăn, “Thêm một lần nữa, tôi sẽ nện cho cậu một trận và cậu sẽ bị tống cổ.

Ngay lần làm nhiệm vụ tiếp theo, hăn tìm được một đường mòn mà hăn đảm bảo là khô ráo dẫn đến một ngôi làng. Nhưng tôi ngờ điều đó lắm. Thực ra, tôi đã chỉ ra chỗ sai của hăn.

“Ô, không, không đâu,” hăn khẳng khẳng, “đường tốt, đường tốt mà.”

Chúng tôi đi ra cánh đồng, chúng tôi đi theo hăn, vượt qua vài mảnh ruộng trên một con đường hẹp dẫn đến một cái cống ngang qua một con đường đầy bùn. Tôi ở phía cuối đoàn, một trong những người cuối cùng vượt qua cái cống. Khi tôi vừa bước khỏi, tôi bị lún xuống bùn và ngập trong phân đến tận đầu gối. Bùn thực ra chỉ là lớp mỏng ở phía trên một hố sâu đầy chất thải.

Nó bốc mùi còn thối hơn cả mùi hôi thối thường thấy ở bọn Iraq nữa.

“Tommy,” tôi gào lên, “Tôi sẽ quật nát đít cậu ngay khi chúng ta tới được ngôi nhà.”

Chúng tôi ập vào ngôi nhà. Tôi vẫn ở cuối đoàn. Chúng tôi lục soát ngôi nhà, sau khi mọi lính bắn tỉa đã triển khai vào vị trí, tôi đi tìm Tommy và cho hăn trận đòn như tôi đã hứa.

Tommy đã phải trả giá cho những “tội lỗi” của hăn rồi: khi tôi tìm thấy hăn ở tầng dưới, hăn đã phải truyền huyết thanh và nôn thốc nôn tháo. Hăn bị ngã vào đống phân, người hăn dính đầy cứt. Hăn ốm cả ngày và bốc mùi suốt một tuần.

Tất cả những món đồ hăn mặc đều phải đem tẩy, chắc hăn bởi một thùng hóa chất độc hại nào đấy.

Thật đáng đời hă.

Tôi ở trong các ngôi làng khoảng từ hai đến ba tháng. Khi ở đó, tôi đã hạ thủ được khoảng hai mươi tên, có xác nhận rõ ràng. Hoạt động trong bất kỳ đợt hành quân riêng lẻ nào có thể rất ác liệt, cũng có thể chậm chạp. Không đoán trước được điều gì.

Hầu hết những căn nhà mà chúng tôi chiếm được đều thuộc về những gia đình mà chỉ ít tỏ ra trung lập. Tôi đoán đa số họ đều ghét phiến quân vì đã gây ra rắc rối, họ thậm chí sẽ còn vui hơn chúng tôi khi bọn phiến quân tệt hại đó rời đi. Nhưng cũng có những ngoại lệ và chúng tôi tràn trề thất vọng khi chúng tôi chỉ có thể đứng nhìn bất lực.

Chúng tôi vào một ngôi nhà và thấy những bộ đồng phục cảnh sát. Chúng tôi biết ngay sở hữu của những bộ quần áo đó là Muj, phiến quân ăn cắp sắc phục và dùng để ngụy trang trong các cuộc tấn công.

Tất nhiên, hă đã ghi vào tờ khai một dòng chữ vớ vẩn về việc hă vừa nhận được một công việc làm sĩ quan cảnh sát bán thời gian - điều mà hă quên nhắc đến đây mờ ám khi chúng tôi thẩm vấn hă lần đầu tiên.

Chúng tôi đã gọi lại cho bên Lục quân, cung cấp thông tin cho họ và hỏi xem xử lý thế nào.

Họ không có tin tức tình báo gì về tên này. Cuối cùng, họ quyết định rằng đồng phục cảnh sát không phải là bằng chứng cho bất cứ điều gì.

Người ta bảo chúng tôi hãy thả hă ra. Chúng tôi đã làm như vậy.

Chuyện này khiến chúng tôi phải suy nghĩ khi nghe tin về một cuộc tấn công của đám phiến quân mặc đồng phục cảnh sát sau đó mấy tuần.

RÚT LUI

Một buổi tối nọ chúng tôi tiến vào một làng khác và chiếm một căn nhà bên rìa những cánh đồng rộng, một trong số đó được sử dụng làm sân bóng đá. Chúng tôi đóng quân ở đó mà không gặp vấn đề gì, khảo sát ngôi làng và sẵn sàng cho bất cứ rắc rối nào mà chúng tôi có thể đối mặt sáng hôm sau.

Nhịp độ của các đợt hành quân đã chậm đi chút ít trong một hoặc hai tuần qua. Giống như thể tình hình đang lắng xuống, ít nhất là đối với chúng tôi. Tôi bắt đầu nghĩ đến việc trở lại phía Tây và tái hợp với trung đội cũ của tôi.

Tôi đặt chỗ nằm bắn tỉa của mình trong một căn phòng ở tầng hai cùng với viên trung úy. Chúng tôi có một lính bắn tỉa của Lục quân đi cùng với người chuyên phát hiện mục tiêu của cậu ta ở phòng ngay bên cạnh, và một nhóm lính trên sân thượng. Tôi mang theo người khẩu súng .338 Lapua, với tính toán rằng hầu hết các phát súng của tôi là ở tầm xa, vì chúng tôi ở tận rìa làng. Do tình hình xung quanh im ắng, tôi bắt đầu quét tầm nhìn ra xa hơn, đến ngôi làng bên cạnh, cách khoảng gần hai ki lô mét.

Thi thoảng, tôi thấy một căn nhà một tầng có người đang di chuyển trên mái. Ngôi nhà cách chỗ tôi gần hai ki lô mét, thậm chí một kính ngắm có công suất khuếch đại hai mươi lăm lần cũng không thể khiến tôi thấy gì hơn là một hình bóng. Tôi ngắm nghía người này, nhưng lúc đó hình như hắn không mang theo một vũ khí nào, hoặc ít ra cũng không để lộ. Hắn quay lưng về phía tôi, vì vậy tôi có thể theo dõi hắn còn hắn không thể nhìn thấy tôi. Tôi nghĩ là hắn thật đáng ngờ, nhưng hắn không làm gì nguy hiểm cả, vì vậy tôi để mặc hắn.

Lát sau, một chiếc xe của bên Lục quân tiến vào con đường phía bên kia của một ngôi làng khác, hướng về COP mà chúng tôi đã dựng lên. Khi chiếc xe tiến gần hơn, người đàn ông trên nóc nhà nâng vũ khí lên vai. Bây giờ hình bóng hắn đã rõ ràng hơn: hắn có một máy phóng rốc két, và hắn đang nhắm bắn vào những người Mỹ.

Đó là khẩu chống tăng RPG.

Chúng tôi không có cách nào để gọi thẳng cho chiếc xe, cho đến tận bây giờ tôi vẫn không biết chính xác họ là ai, ngoại trừ việc họ thuộc Lục quân. Nhưng tôi vẫn ngắm vào hãn và nổ súng, hy vọng ít ra cũng làm cho hãn hoảng sợ hoặc có thể cảnh báo cho chiếc xe.

Ở khoảng cách 2.000 mét/ cộng một chút thay đổi, tôi có nhiều may mắn để hạ gục hãn ta.

Đúng là rất nhiều may mắn.

Có thể cái cách tôi giật cò súng sang bên phải bỗng phù hợp với hướng gió. Cũng có thể vì trọng lực lái viên đạn và đặt nó đúng đích. Mà cũng có thể tôi chỉ là thắng may mắn nhất Iraq. Dù gì đi nữa, tôi đã ngắm qua ống kính ngắm tầm xa khi bắn trúng tên Iraq đó. Hãn đổ nhào qua bức tường xuống đất.

“Chà,” tôi lẩm bẩm.

“Cậu đứng là tên khốn may mắn,” viên trung úy nói.

2.000 mét. Cú bắn thậm chí vẫn làm tôi sửng sốt đến tận bây giờ. Đó là một phát bắn trực diện quá may mắn, trong khi dường như không thể có cách nào hạ gục hãn chỉ bằng một phát súng.

Nhưng điều đó đã xảy ra. Đó là phát súng bắn hạ kẻ thù ở tầm xa nhất của tôi được xác nhận ở Iraq, thậm chí còn xa hơn phát súng tôi đã bắn ở Fallujah.

Chiếc xe bắt đầu phản ứng, có lẽ họ không hề biết rằng họ đã suýt bị bắn nổ tung. Tôi quay lại việc tìm kiếm kẻ thù.

Ngày trôi dần qua, chúng tôi bắt đầu hứng đạn từ các khẩu AK và súng phóng lựu. Xung đột tăng nhanh. Đạn RPG bắt đầu nã thủng những tấm bê tông mỏng hoặc bức tường gạch, xuyên qua và phát nổ.

Chúng tôi quyết định đã đến lúc rời đi và yêu cầu được rút quân.

Hãy cử xe RG-33 đến! (RG-33 là những chiếc xe chống đạn loại lớn, được thiết kế để chịu được loại mìn IED và được trang bị một tháp súng máy trên nóc xe.)

Chúng tôi đợi và tiếp tục đấu súng, chú ý xuống tránh mưa đạn của bọn phiến quân. Rốt cuộc, lực lượng giải vây thông báo chỉ còn cách khoảng 500 mét, ở phía bên kia của thửa ruộng dùng làm sân bóng đá.

Họ đã tiến gần hết sức có thể.

Hai chiếc xe Hummer đã băng qua làng và xuất hiện trước cửa, nhưng chúng không thể chở được hết chúng tôi. Những người còn lại phải chạy đến chiếc xe RG-33.

Ai đó đã ném một quả lựu đạn khói, tôi đoán là để che cho chúng tôi rút lui. Nhưng tất cả những gì nó làm được là khiến chúng tôi chẳng nhìn thấy gì. (Lựu đạn khói phải được sử dụng để làm bình phong cho việc di chuyển, ta chạy phía sau đám khói. Nhưng trong trường hợp này, chúng tôi phải chạy qua đám khói.) Chúng tôi chạy ra khỏi ngôi nhà, qua đám khói, tránh đạn và chạy lắt léo vào cánh đồng lộ thiên.

Giống như một cảnh trong phim. Đạn bay tung tóe và cày tanh tách xuống bùn.

Cậu đi bên cạnh tôi ngã xuống. Tôi tưởng cậu ta trúng đạn. Tôi dừng lại, nhưng trước khi tóm được thì cậu ta đã nhảy bật lên, cậu ta chỉ vấp mà thôi.

“Tôi ổn! Tôi ổn!” cậu ta hét.

Chúng tôi cùng nhau tiếp tục tiến về chiếc xe, đạn và mảnh đất dính cỏ bị đạn cày lên bay tứ tung khắp nơi. Cuối cùng, chúng tôi cũng đến được những chiếc xe. Tôi nhảy vào phía sau của một chiếc RG-33. Khi tôi vừa lấy lại được nhịp thở, đạn bắn vào một cửa sổ chống đạn ở bên cạnh xe, làm kính nứt ra trông như mạng nhện.

Vài ngày sau, tôi tới biên giới phía Tây, trở lại với trung đội Delta. Việc luân chuyển này do tôi đề nghị trước đó và giờ đã được chấp nhận.

Thật là đúng thời điểm. Mọi việc bắt đầu xảy ra với tôi. Căng thẳng tăng dần lên. Từng tí một, tôi nhận ra nó sẽ trở nên tồi tệ hơn, ngay cả

khi chiến sự đã giảm đi nhiều.

TRUNG SĨ KYLE

Cho đến thời điểm bấy giờ, đồng đội của tôi đã rời khỏi al-Qa'im và đến một nơi được gọi là Rawah, cũng nằm ở phía Tây gần biên giới Syria. Một lần nữa họ được giao nhiệm vụ xây dựng doanh trại và vài công việc khác.

Tôi thật may mắn; tôi đã không phải làm công việc xây dựng. Nhưng khi tôi đến đó, cũng chẳng còn mấy việc phải làm.

Tôi đến vừa đúng lúc để tiến hành cuộc tuần tra tầm xa trên sa mạc ở khu vực biên giới. Chúng tôi lái xe ra ngoài suốt mấy ngày mà hiếm khi nhìn thấy một người nào, nói gì đến bọn phiến quân. Có những thông tin về các vụ buôn lậu qua sa mạc, nhưng nếu nó đang diễn ra, thì nó không diễn ra ở nơi có mặt chúng tôi.

Trong khi đó, trời nóng. Ít nhất là 48 độ C, chúng tôi đi trên những chiếc Hummer không có điều hòa nhiệt độ. Tôi lớn lên ở Texas, vì vậy tôi biết thế nào là trời nóng; thời tiết ở đây tệ hơn nhiều. Và nó cứ như thế suốt; không thể nào thoát ra được. Nhiệt độ cũng chẳng giảm đi mấy vào ban đêm, có lẽ chỉ giảm xuống khoảng 46 độ C. Hạ cửa sổ xuống đồng nghĩa với việc chấp nhận rủi ro, nếu ở đó có mìn IED. Điều tồi tệ hơn nữa là cát, nó có thể bay thẳng vào trong và phủ kín cả người.

Tôi quyết là thà hứng cát và nguy cơ có mìn IED còn hơn chịu nóng. Tôi đã hạ cửa sổ xuống.

Khi lái xe, tất cả những gì ta có thể thấy là sa mạc. Thịnh thoảng, thấp thoảng một khu định cư của dân du mục hoặc một ngôi làng nhỏ.

Chúng tôi kết nối với trung đội kết nghĩa, ngày hôm sau chúng tôi dừng chân tại một căn cứ của Lính thủy đánh bộ. Sếp tôi vào trong và giải quyết vài công việc, sau đó một lát ông ra ngoài và tìm tôi.

“Này,” ông nói với tôi và nhe răng cười. “Đoán được không này, cậu vừa được cử làm sếp rồi.”

Tôi đã làm bài thi lên sếp hồi còn ở Mỹ, trước khi chúng tôi dàn quân.

Trong lực lượng Hải quân, bạn thường phải làm bài kiểm tra viết để được thăng chức. Nhưng tôi đã gặp may. Tôi được lên lon để hưởng bậc lương E5 (Petty Officer Second Class): hạ sĩ nhì bên Hải quân, tương đương trung sĩ bên Lục quân trong đợt dàn quân lần thứ hai, rồi lên bậc lương E6 (Petty Officer First Class) nhờ vào một chương trình khen thưởng đặc biệt trước đợt dàn quân lần thứ ba. Cả hai lần lên lon đó đều không phải làm bài kiểm tra viết.

(Trong cả hai trường hợp, tôi đã làm thêm rất nhiều công việc ngoài phạm sự cho Đội và có chút tiếng tăm trên chiến trường. Đó là những thành tố quan trọng góp phần cho việc được thăng quân hàm.)

Điều đó cũng không thoát khỏi việc phải làm bài kiểm tra lên sếp. Tôi đã làm bài kiểm tra viết và đạt vừa đủ điểm theo yêu cầu.

Tôi cần phải giải thích rõ hơn một chút về bài kiểm tra viết và việc thăng chức. Tôi không phải người cực lực phản đối hoặc dị ứng với các bài kiểm tra, ít nhất thì cũng không nhiều hơn những người khác. Nhưng bài kiểm tra của các SEAL còn thêm một gánh nặng nữa.

Lúc bấy giờ, để được thăng cấp bạn phải thực hiện một bài kiểm tra trong khuôn khổ công việc của mình, không phải với tư cách của một SEAL mà bất cứ lĩnh vực nào bạn đã chọn trước khi trở thành SEAL. Trong trường hợp của tôi, điều đó có nghĩa là tôi phải làm bài kiểm tra cả về lĩnh vực tình báo.

Hiển nhiên là tôi không ở vị thế để hiểu bất kỳ điều gì về lĩnh vực này. Tôi là một SEAL, không phải nhà phân tích tình báo. Tôi chẳng có manh mối nào về loại thiết bị hoặc cách thức mà bên tình báo sử dụng để hoàn thành nhiệm vụ của mình cả.

Để xem xét tính xác thực của tin tức tình báo mà chúng tôi thường nhận được, tôi toàn đoán mò bằng bảng phi tiêu, hoặc dựa vào việc tung xúc xắc.

Để được thăng tiến, tôi phải ôn tập để làm bài kiểm tra, mà việc này lại cần phải đến một khu vực đọc tài liệu mật, một phòng đặc biệt nơi có thể xem các tài liệu tuyệt mật. Tất nhiên, tôi đã phải làm việc này trong thời gian rỗi của mình.

Không có khu vực tài liệu bảo mật ở Fallujah hoặc ở Ramadi, nơi tôi chiến đấu. Các tài liệu trong khu nhà vệ sinh và ban chỉ huy thì đã cắt bỏ hết rồi.

(Hiện nay các bài kiểm tra chỉ nằm trong lĩnh vực các hoạt động đặc biệt, và chỉ liên quan đến những gì mà các SEAL vẫn làm. Bài kiểm tra cực kỳ chi tiết, nhưng chỉ ít thì còn liên quan đến công việc của chúng tôi.)

Trở thành sếp có sự khác biệt đôi chút. Bài kiểm tra này là về những điều mà các SEAL cần phải biết.

Các rào cản đã được gỡ bỏ, trường hợp của tôi được một ban giám khảo xem xét rồi trình lên cấp cao hơn để chuẩn y về mặt hành chính. Quá trình xem xét của ban giám khảo bao gồm tất cả các hạ sĩ nhất và các chỉ huy đại đội cùng ngồi lại và xem xét một loạt thành tích của tôi. Loạt thành tích được cho là một hồ sơ dài về mọi việc mà bạn đã hoàn thành khi là một SEAL. (Trừ những vụ ẩu đả trong quán bar.)

Có một sự cố với hồ sơ của tôi là thời gian phục vụ trong quân đội. Chúng không được cập nhật kể từ khi tôi tốt nghiệp Chương trình BUD/S. Huân chương Ngôi sao Đồng và Ngôi sao Bạc của tôi thậm chí cũng không có trong hồ sơ.

Tôi không máu mê gì việc trở thành sếp. Tôi vui vẻ với vị trí của mình. Là sếp tôi sẽ phải có đủ loại công việc hành chính, và tôi sẽ không tham gia chiến đấu nhiều được nữa. Vâng, sẽ có nhiều tiền hơn cho gia đình, nhưng tôi không nghĩ về chuyện đó.

Sếp Primo cũng trong ban giám khảo tại căn cứ của chúng tôi ở nước Mỹ. Ông ngồi cạnh một chỉ huy khác khi họ bắt đầu xem xét trường hợp của tôi.

“Cái thằng này là thằng mả mẹ nào đây?” tay chỉ huy đó nói khi xem bộ hồ sơ mỏng tang của tôi. “Hắn nghĩ hắn là ai cơ chứ?”

“Tại sao cậu với tớ lại không đi ăn trưa nhỉ?”

Tay kia đồng ý. Khi quay trở lại, anh ta đã có thái độ khác hẳn.

“Cậu nợ tớ một cái bánh mì Subway đấy nhé đồ ngốc,” Primo nói với tôi khi tôi gặp ông sau đó. Rồi ông kể lại cho tôi nghe câu chuyện này.

Tôi nợ ông tất cả điều đó và còn hơn thế nữa. Quyết định thăng chức được thông qua, và thành thực mà nói, làm sếp cũng không tệ đến mức như tôi tưởng.

Sự thật tôi chẳng bao giờ quan tâm quá nhiều đến cấp bậc. Tôi chưa bao giờ cố gắng để trở thành một trong những người có cấp bậc cao nhất. Hoặc thậm chí cả hồi ở trường trung học, tôi cũng chưa bao giờ tìm cách để trở thành một trong những học sinh có điểm số bình quân cao nhất.

Tôi thường làm bài tập về nhà trên chiếc xe tải vào buổi sáng. Khi họ đưa tôi vào Honor Society*, tôi đã cố tụt điểm xuống chỉ vừa đủ để tham gia kỳ học tới và để bị loại ra khỏi cái hội này. Sau đó, tôi lại nâng điểm lên để bố mẹ không mắng mỏ gì tôi được.

Có thể vấn đề cấp bậc liên quan đến việc tôi thích trở thành một người lãnh đạo trên chiến trường hơn là một người quản lý trong phòng giấy. Tôi không muốn phải ngồi trước máy tính, vạch ra mọi thứ rồi bảo mọi người làm. Tôi muốn làm việc của tôi, đó là trở thành một người lính bắn tỉa: trực tiếp tham gia chiến đấu, bắn giết kẻ thù. Tôi muốn trở thành người giỏi nhất trong việc mà tôi muốn làm.

Tôi nghĩ nhiều người gặp rắc rối với thái độ đó. Họ đương nhiên cho rằng bất kỳ người giỏi giang nào cũng phải có một cấp bậc rất cao. Tôi đề rằng tôi đã gặp quá đủ những người có cấp bậc cao mà chẳng hề có chút ảnh hưởng nào.

SUY NGHĨ QUÁ NHIỀU

“Lại tiếp tục trên từng cây số...”*

Chúng tôi nghe Willie Nelson hát qua hệ thống loa trên chiếc Hummer khi chúng tôi bắt đầu lên đường trở về căn cứ vào ngày hôm sau. Ở đây, âm nhạc là phương tiện giải trí duy nhất mà chúng tôi có, ngoài những lần thỉnh thoảng dừng chân ở một ngôi làng nào đó để trò chuyện với người địa phương. Ngoài dòng nhạc đồng quê truyền thống mà ông bạn ngồi sau tay lái ưa thích, tôi còn được nghe Toby Keith và Slipknot, nhạc đồng quê và heavy metal tranh giành nhau sự chú ý.

Tôi có niềm tin mãnh liệt về tác động tâm lý của âm nhạc. Tôi đã thấy hiệu quả của nó trên chiến trường. Nếu bạn sắp đánh nhau, bạn muốn được khích lệ tinh thần. Bạn không muốn trở nên điên khùng ngu ngốc mà muốn tinh thần được kích động. Âm nhạc giúp xua tan nỗi sợ. Chúng tôi đã từng nghe các ban nhạc như Papa Roach, Dope, Drowning Pool - bất cứ thứ nhạc nào kích động chúng tôi. (Bây giờ, tất cả các band này đều được luân phiên nhau trong list nhạc nghe lúc làm việc của tôi.)

Nhưng lại chẳng có gì có thể khích lệ tôi trên đường trở về căn cứ. Đó là một chuyến đi dài và nóng nực. Ngay cả dù tôi vừa nhận được tin vui về việc thăng chức, nhưng một mặt tôi vẫn trong tâm trạng đen tối còn mặt kia thì căng thẳng.

Trở về căn cứ, mọi việc chậm chạp đến lạ thường. Chẳng có gì xảy ra. Và điều đó bắt đầu gây rắc rối cho tôi.

Chừng nào tôi tham gia chiến đấu, ý nghĩ tôi sắp bị thương, sắp chết là điều gì đó tôi có thể gạt ra khỏi đầu. Có quá nhiều việc đang diễn ra để khỏi phải bận tâm về điều đó. Còn nếu không, tôi phải làm nhiều công việc khác, tôi không thực sự tập trung vào vấn đề đó nữa.

Nhưng bây giờ, nó gần như là tất cả những gì tôi có thể nghĩ tới.

Tôi có thời gian để thư giãn, nhưng tôi không thể. Thay vào đó, tôi nằm trên giường suy nghĩ về tất cả mọi việc tôi từng trải qua, đặc biệt là những phát súng.

Tôi nhớ lại các phát súng mỗi khi tôi nằm nghỉ. Tim tôi đập thành thịch trong lồng ngực, có lẽ còn mạnh hơn nhiều so với đêm ở thành Sadr.

Mọi thứ có vẻ xuống dốc trong mấy ngày khi chúng tôi trở lại sau đợt tuần tra khu vực biên giới. Tôi không sao ngủ được. Tôi cảm thấy rất bồn chồn lo lắng. Cực kỳ lo lắng. Huyết áp tôi lại tăng lên, thậm chí còn cao hơn cả trước đây.

Tôi cảm giác như mình sắp nổ tung.

Về mặt thể chất, tôi mệt như. Bốn đợt dàn quân tham chiến đã rung những hồi chuông báo động. Đầu gối tôi đã khá hơn nhưng lưng tôi lại bị đau, mắt cá chân cũng đau, khả năng nghe kém. Tai tôi ù ù. Cổ tôi bị chấn thương, xương sườn bị rạn, ngón tay và khớp đốt ngón tay bị gãy. Tôi bị viêm võng mạc và giảm thị lực mắt phải. Còn hàng tá vết bầm tím cùng cả đồng vết thương và đau đớn. Theo các bác sĩ, tôi còn bị bệnh mộng tinh nữa.

Nhưng điều thực sự làm tôi lo ngại là huyết áp của tôi. Tôi vã mồ hôi đầm đìa và tay thì run rẩy. Mặt tôi, lúc mới đầu thì trắng bệch, giờ đã trở nên tái nhợt.

Tôi càng tìm cách nghỉ ngơi thư giãn, mọi việc càng trở nên tồi tệ hơn, đến mức cảm giác như cơ thể tôi bắt đầu run rẩy, và nghĩ về điều đó chỉ khiến tôi xáo trộn hơn.

Hãy tưởng tượng bạn đang trèo lên một cái thang cao bắc ra ngoài sông, đến cả nghìn dặm và ở đó bạn bị sét đánh. Cơ thể bạn nhiễm

điện, nhưng bạn vẫn sống. Thực tế, bạn không chỉ nhận thức được mọi việc đang diễn ra, mà bạn còn biết bạn có thể đối phó với nó. Bạn biết phải làm gì để trở xuống.

Bạn đã làm như vậy. Trèo xuống. Nhưng khi bạn trở lại mặt đất, dòng điện không biến đi. Bạn tìm cách để ngắt dòng điện, để đứng vững trên mặt đất, nhưng bạn không thể tìm được một cột thu lôi bỏ mẹ nào để ngắt dòng điện đi cả.

Không thể ăn hay ngủ được, rốt cuộc tôi đã tìm đến bác sĩ và yêu cầu họ kiểm tra sức khỏe cho tôi. Họ nhìn tôi và hỏi tôi có muốn dùng thuốc không.

Tôi nói với họ là không cần lắm. Nhưng tôi đã dùng thuốc.

Họ cũng gợi ý rằng vì tần suất chiến đấu hầu như không còn và dù sao chúng tôi cũng chỉ còn vài tuần nữa sẽ trở về nước, nên tôi trở về nước là hợp lý.

Không biết việc gì khác để làm, tôi đã đồng ý.

VỀ NHÀ VÀ GIẢI NGHỆ

TRỐN CHẠY

Thời điểm đó là cuối tháng Tám khi tôi rời khỏi chiến trường. Như thường lệ, chuyện đó gần như là siêu thực; hôm nay tôi đang ở trong chiến tranh, hôm sau tôi đã ở nhà. Tôi cảm thấy thật tệ khi phải rời đi. Tôi không muốn kể cho bất cứ ai về huyết áp hay bất kỳ điều gì khác. Tôi cố giữ kín nó hết sức có thể.

Thành thực mà nói, tôi có cảm giác như thể đang trốn chạy các đồng đội của mình, bỏ chạy bởi vì tim tôi đang đập khác đi hoặc bỏ chạy vì bất cứ lý do nào khác.

Không có bất kỳ thành tựu gì mà tôi đã đạt được trước đây có thể xóa tan cảm giác tôi đang bỏ rơi đồng đội của mình.

Tôi hiểu suy nghĩ này không hợp lý. Tôi biết tôi đã hoàn thành được lượng công việc khổng lồ. Tôi cần nghỉ ngơi, nhưng vẫn cảm thấy mình chưa nên nghỉ. Tôi nghĩ tôi phải mạnh mẽ hơn những gì có thể.

Điều tồi tệ nhất đối với tôi là một số loại thuốc hình như không còn tác dụng đối với tôi nữa. Để giúp tôi ngủ, bác sĩ ở San Diego đã kê cho tôi một loại thuốc ngủ. Nó đã khiến tôi gặp rắc rối, đến mức khi tôi tỉnh dậy rồi tôi cứ tưởng mình đang ở căn cứ mà không còn nhớ gì về kế hoạch công việc ở nhà và tự lái xe về căn cứ. Taya đã nói với tôi về lịch làm việc của tôi, và tôi biết rằng tôi phải lái xe đi làm, bởi vì chiếc xe tải của tôi đang đậu ở kia.

Tôi không bao giờ dùng loại thuốc ngủ đó nữa. Nó thật kinh khủng.

TAYA:

Tôi mất nhiều năm mới hiểu được vài điều về chuyện này. Nhìn bề ngoài, Chris chỉ muốn đi đây đi đó và được sống thoải mái. Khi mọi người thực sự cần đến anh - khi cuộc sống bị đe dọa - anh là người đáng tin cậy nhất. Anh có ý thức trách nhiệm và biết cách chăm sóc, phù hợp theo hoàn cảnh cụ thể.

Tôi đã thấy điều này qua việc anh được thăng chức trong quân đội: anh không hề bận tâm. Anh không muốn nhận trách nhiệm của cấp bậc cao hơn, mặc dù điều đó có nghĩa rằng sẽ giúp gia đình khấm khá hơn. Tuy nhiên, nếu cần phải hoàn thành một công việc, anh sẵn sàng có mặt. Anh sẽ luôn đứng đầu với thử thách, và sẵn sàng, bởi anh luôn nghĩ về điều đó.

Điều đó là một nghịch lý thật sự, tôi không nghĩ có nhiều người hiểu được nó. Thành thạo đối với tôi, điều đó vẫn còn thật khó chấp nhận.

BẢO VỆ MỌI NGƯỜI

Trong khi ở nhà, tôi tham gia một chương trình khoa học rất thú vị liên quan đến stress và các tình huống tác chiến.

Chương trình sử dụng thực tế để kiểm nghiệm các loại tác động của chiến đấu lên cơ thể con người. Cụ thể trong trường hợp của tôi, họ đã theo dõi huyết áp, hoặc ít ra thì đó cũng là một cách đo đạc liên quan trực tiếp đến tôi. Tôi đội một chiếc mũ sắt, đeo loại găng tay đặc biệt trong khi quan sát cảnh mô phỏng. Về cơ bản, nó giống như một trò chơi điện tử nhưng vẫn khá hay ho.

Trong các mô phỏng thì huyết áp và nhịp tim tôi bắt đầu ổn định. Nhưng khi chúng tôi bước vào chiến đấu, chúng lại giảm xuống. Tôi chỉ ngồi đó và làm mọi thứ tôi phải làm, thực sự thoải mái.

Ngay sau khi cuộc thử nghiệm kết thúc và mọi việc bình yên trở lại thì nhịp tim tôi lại tăng vọt lên.

Thật thú vị.

Những nhà khoa học và các bác sĩ thực hiện thử nghiệm tin rằng với sức nóng của chiến đấu, những gì tôi được huấn luyện sẽ nắm quyền kiểm soát và bằng cách nào đó sẽ làm tôi bớt căng thẳng đi. Trí tò mò

của họ bị kích thích, bởi hình như từ trước đến nay họ chưa từng được chứng kiến chuyện gì như vậy.

Tất nhiên, bởi tôi đã sống với nó hằng ngày ở Iraq.

Có một mô phỏng đã để lại một ấn tượng sâu sắc cho tôi. Trong mô phỏng này, một Lính thủy đánh bộ bị bắn, cậu ta gục xuống và thét lên. Cậu ta bị bắn thủng ruột. Khi theo dõi cảnh tượng đó, huyết áp tôi thậm chí còn vọt lên cao hơn bao giờ hết.

Tôi không cần một nhà khoa học hay một bác sĩ nói cho tôi đó là vì cái gì. Tôi chỉ có thể cảm giác như cậu ta đang hấp hối trên ngực tôi lần nữa như hồi ở Fallujah.

Mọi người nói với tôi là tôi đã cứu sống hàng trăm mạng người. Nhưng tôi phải nói với các bạn rằng: chúng ta không nhớ những người ta đã cứu sống, mà chúng ta nhớ những người ta đã không thể cứu được.

Đó là những người chúng ta nhắc mãi về họ. Đó là những khuôn mặt và những tình huống sẽ đọng lại trong ta mãi mãi.

TẠI NGŨ HAY GIẢI NGŨ?

Thời gian tòng quân của tôi sắp kết thúc. Bên Hải quân vẫn tìm cách lôi kéo tôi ở lại, đưa ra các đề nghị khác nhau như: phụ trách huấn luyện, làm việc ở Anh, làm bất kỳ công việc gì tôi muốn miễn là tôi vẫn ở lại trong lực lượng Hải quân.

Dù tôi đã nói với Taya là tôi sẽ không tái tòng quân, nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng nghĩ.

Tôi muốn trở lại tham gia chiến tranh. Tôi cảm thấy như bị lừa ở lần dàn quân cuối cùng. Tôi đã đấu tranh, cố gắng ra quyết định phải làm gì. Có nhiều hôm, tôi thấy đã xong việc với Hải quân rồi; nhưng có những ngày, tôi lại sẵn sàng nói với vợ là dù thế quái nào đi nữa tôi cũng sẽ tái tòng quân.

Chúng tôi đã nói rất nhiều về việc này.

TAYA:

Tôi đã nói với Chris rằng cả hai đứa con của chúng tôi đều cần anh, đặc biệt ở thời điểm đó là con trai của chúng tôi. Nếu anh không về thì tôi sẽ chuyển về gần chỗ cha tôi hơn, để ít nhất thằng nhỏ được lớn lên bên một người ông mạnh mẽ, rất gần gũi với nó.

Tôi không muốn làm việc đó chút nào.

Và Chris thực sự yêu thương tất cả chúng tôi. Anh thực sự muốn có và nuôi dưỡng một gia đình mạnh mẽ.

Một phần xuất phát từ mâu thuẫn thường xuyên về thứ tự ưu tiên của mỗi chúng tôi. Thứ tự ưu tiên của tôi là: Chúa, gia đình, đất nước; còn của Chris là: Chúa, đất nước, gia đình.

Trong suy nghĩ của tôi, Chris đã cống hiến quá nhiều cho đất nước, một lượng cống hiến khổng lồ. Mười năm vừa qua vô số những cuộc chiến tranh liên tục xảy ra. Những đợt dàn quân chiến đấu khốc liệt kết hợp với những đợt huấn luyện nâng cao luôn bắt anh phải xa nhà. Đó là những cuộc chiến ác liệt và vắng nhà nhiều hơn bất cứ SEAL nào tôi biết. Đã đến lúc anh phải dành thứ gì đó cho gia đình.

Nhưng như thường lệ, tôi không thể quyết định thay anh.

Hải quân gợi ý là họ có thể cử tôi đến Texas để làm người tuyển quân. Nghe có vẻ cũng được, bởi vì công việc đó sẽ cho phép tôi có thời gian làm việc bình thường và về nhà vào buổi tối. Đối với tôi có vẻ là một sự thỏa hiệp có thể chấp nhận được.

“Cậu phải cho tôi thêm chút thời gian nữa để xử lý vấn đề này,” đại trưởng đang bàn thảo công việc với tôi, nói. “Đây không phải là việc chúng ta có thể giải quyết trong ngày được.”

Tôi đồng ý kéo dài thời hạn tòng quân thêm một tháng trong khi anh ta giải quyết sự việc.

Tôi chờ đợi và chờ đợi. Chưa nhận được lệnh nào cả. “Lệnh sắp đến rồi, sắp rồi,” anh ta nói. “Cậu phải gia hạn nữa đi.”

Tôi lại kéo dài thời hạn tòng quân.

Thêm vài tuần nữa trôi qua, bấy giờ chúng tôi đã đợi gần như sắp hết tháng Mười, lệnh vẫn chưa đến. Vì vậy tôi đã gọi anh ta và hỏi xem chuyện quái gì đang diễn ra.

“Đó là một tình thế khó xử”* anh ta giải thích. “Họ muốn đưa cho cậu cái lệnh đó, nhưng nó lại cần hợp đồng quân ngũ có thời hạn ba năm. Mà cậu thì lại hết hạn.”

Nói một cách khác, họ muốn tôi phải đăng ký tòng quân trước, sau đó họ mới giao việc cho tôi. Nhưng chẳng có bảo đảm, cũng không có hợp đồng.

Tôi từng rơi vào tình huống này trước đây. Cuối cùng tôi cảm ơn họ, nhưng không nhận lời và chỉ cảm ơn. *Tôi sẽ giải ngũ.*

TAYA:

Anh ấy luôn nói rằng, “Anh cảm thấy mình như một kẻ trốn chạy vậy.” Tôi nghĩ anh ấy đã hoàn thành nhiệm vụ, nhưng tôi hiểu cảm giác của anh. Anh ấy nghĩ nếu có ai đang còn chiến đấu ngoài kia, đó phải là anh. Và rất nhiều SEAL khác cũng có cảm giác như vậy về bản thân họ. Nhưng tôi tin rằng không một ai trong số họ trách móc anh về việc giải ngũ.

RYAN CUỐI VỢ

Ryan và tôi vẫn thân thiết sau khi cậu ta trở về Mỹ; thực tế, tình bạn của chúng tôi thậm chí còn gắn bó với nhau hơn, đến mức tôi không thể hình dung được. Tôi cảm thấy bị cuốn hút bởi tinh thần mãnh liệt của cậu. Ryan là một chiến binh trong chiến đấu. Bây giờ, cậu còn là một chiến binh vĩ đại hơn trong đời sống. Bạn đừng quên cậu bị mù, nhưng bạn cũng không bao giờ và không khi nào cảm thấy là sự tàn phế làm mất đi tư chất của cậu.

Vì vết thương của mình, Ryan phải làm một mắt giả. Theo viên trung úy, người cùng đi lắp mắt giả với Ryan thì thực ra cậu ấy có hai mắt giả - một là loại mắt giả “thông thường”, còn mắt kia có huy hiệu Trident bằng vàng của SEAL đặt ở nơi vốn vẫn là con người.

Đã là một SEAL, thì sẽ luôn luôn là một SEAL.

Thời gian tôi ở bên Ryan khá nhiều trước khi cậu bị thương. Rất nhiều người trong đội có tính hài hước tinh quái, còn Ryan ở đẳng cấp

khác. Cậu ấy có thể làm cho bạn cười chết sặc.

Cậu không hề khác đi sau khi cậu bị thương. Cách hài hước của cậu chỉ thêm phần từng từng hơn. Một hôm có một cô gái trẻ xuất hiện và nhìn thẳng vào mặt cậu ta mà hỏi, “Chuyện gì đã xảy ra với anh?”

Cậu cúi xuống rồi nói bằng giọng rất nghiêm túc, “Đừng bao giờ nghịch dại như chọc mặt mình vào cây kéo.”

Tưng tửng, trào lộng và một trái tim vàng. Ta chẳng thể nào không yêu quý cậu ấy.

Tất cả chúng tôi đều sẵn sàng để trút sự căn ghét lên bạn gái của Ryan. Chúng tôi tin chắc rằng cô ta sẽ bỏ cậu sau khi cậu tàn phế như vậy. Nhưng cô ấy vẫn luôn bên cạnh Ryan. Cuối cùng, cậu cũng đã cầu hôn và tất cả chúng tôi đều vui mừng về điều đó. Cô ấy thực sự là một quý cô tuyệt trần.

Nếu có một tấm áp phích đăng hình cậu bé chiến thắng được tàn tật, đó chính là hình của Ryan. Sau khi bị thương, cậu vào trường đại học và tốt nghiệp với tấm bằng danh dự cùng một công việc tuyệt vời đang chờ đợi. Cậu đã leo lên đỉnh Hood* và đỉnh Rainier* và nhiều ngọn núi khác; cậu còn đi săn và đã bắn được một con nai sừng tấm như một chiến lợi phẩm xuất sắc nhờ một người giúp xác định mục tiêu và một khẩu súng với vài công nghệ ”khủng”; cậu còn tranh tài trong cuộc thi thể thao ba môn phối hợp. Tôi nhớ, một tối Ryan nói rằng cậu rất mừng vì chính cậu là người bị bắn thay vì những đồng đội khác. Tất nhiên lúc đầu cậu cũng giận dữ, nhưng rồi cậu bình tâm trở lại và sống một cuộc đời trọn vẹn. Cậu cảm thấy mình có thể đương đầu với nó và hạnh phúc dù có chuyện gì đi nữa. Cậu ấy đúng.

Mỗi khi nghĩ về chủ nghĩa yêu nước đã khích lệ các SEAL, tôi nhớ đến thời gian Ryan đang hồi phục dần trong một bệnh viện ở Bethesda, Maryland. Cậu ở đó, vừa bị thương, suýt chết và bị mù suốt đời. Nhiều cuộc phẫu thuật tái tạo khuôn mặt cho cậu đang chờ phía

trước. Các bạn có biết cậu ta đòi hỏi điều gì không? Cậu đề nghị ai đó đẩy cậu ta bằng xe lăn đến chỗ lá cờ và cho cậu chút thời gian.

Cậu ngồi trên xe lăn khoảng nửa giờ để chào cờ quốc kỳ Mỹ đang bay trong gió.

Đó là Ryan, một người yêu nước chân chính.

Một chiến binh đích thực, với một trái tim vàng.

Tất nhiên, tất cả chúng tôi đã lừa cậu ta và bảo rằng hẳn sẽ có người đẩy cậu trên chiếc xe lăn đến trước một thùng rác và nói với cậu đó là một lá cờ. Ryan kể nhiều chuyện cười về người mù và làm tất cả chúng tôi đều cười lăn ra mỗi khi trò chuyện.

Khi cậu vắng mặt, chúng tôi thường tán gẫu qua điện thoại và gặp nhau mỗi khi có dịp. Năm 2010, tôi biết vợ chồng Ryan sắp có đứa con đầu lòng.

Trong khi đó, vết thương cậu bị ở Iraq cần thêm nhiều cuộc phẫu thuật nữa. Cậu ấy đã đến bệnh viện vào một buổi sáng, đến buổi chiều tôi nhận được điện thoại của Marcus Luttrell hỏi tôi có được tin gì về Ryan hay không.

“Có chứ, tớ vừa nói chuyện với cậu ấy hôm qua,” tôi nói với Marcus. “Hai vợ chồng cậu ấy sắp có em bé rồi, thật tuyệt phải không?”

“Cậu ấy vừa mới mất rồi,” Marcus nói, giọng lắng xuống.

Có gì đó sai sót trong bệnh viện. Thật là một kết thúc bi thảm với một cuộc đời anh hùng. Tôi không tin rằng bất kỳ ai từng biết cậu ấy sẽ chịu đựng nỗi điều này. Tôi cũng không nghĩ rằng tôi sẽ vượt qua.

Con cậu ấy là một bé gái xinh đẹp. Tôi tin chắc rằng tinh thần của người cha sẽ sống mãi cùng cô bé.

NHỮNG CHIẾN BINH VĨ ĐẠI

Sau cái chết của con trai, mẹ của Macr Lee, bà Debbie gần như đã trở thành một người mẹ nuôi những thành viên khác trong trung đội

chúng tôi. Là một phụ nữ rất dũng cảm, bà đã cống hiến đời mình để giúp đỡ các chiến binh khác khi họ trở về từ chiến trường. Hiện bà là chủ tịch của America's Mighty Warriors (Hội các Chiến binh Vĩ đại của nước Mỹ: www.AmericasMightyWarriors.org) và đích thân làm rất nhiều việc cho các cựu binh qua việc mà bà gọi là “những việc tốt ngẫu nhiên” được truyền cảm hứng từ chính cuộc đời của Marc và một lá thư cậu viết cho bà trước khi qua đời.

Những việc đó không hề ngẫu nhiên với Debbie; bà là một phụ nữ tận tụy và cần mẫn, bà đang đóng góp cho thiện nghiệp của mình như Marc đã cống hiến cuộc đời mình cho binh nghiệp.

Trước khi mất, Marc đã viết một lá thư gia đình khác thường. Có thể lá thư vẫn còn được giữ, trong thư kể lại một câu chuyện xúc động về những gì mà cậu đã chứng kiến ở Iraq - một bệnh viện kinh khủng, những con người thiếu hiểu biết và bần tiện. Nhưng đó cũng là một lá thư vô cùng lạc quan, tràn đầy hy vọng và khích lệ tất cả chúng ta đóng góp vài phần nhỏ bé nào đó cho những người khác.

Mặc dù trong tâm trí tôi, những gì cậu ấy viết trong thư chưa lột tả được hết về Marc mà chúng tôi được biết. Còn rất nhiều điều về cậu ấy. Marc là một con người thực sự mạnh mẽ với khiếu hài hước tuyệt vời. Cậu là một chiến binh hiểu chiến và một người bạn vĩ đại. Cậu có một niềm tin không gì lay chuyển được vào Chúa và vô cùng yêu vợ. Thiên đường chắc chắn tốt đẹp hơn bởi vì cậu đã đến đó, nhưng trái đất mất đi một trong những con người ưu tú.

CÔNG TY CRAFT

Quyết định rời Hải quân là một quyết định thật khó khăn. Nhưng bây giờ tôi đâm ra thất nghiệp. Đã đến lúc tính xem kiếm việc gì làm trong phần đời còn lại.

Tôi có vài lựa chọn và khả năng. Tôi đã nói chuyện với một người bạn tên là Mark Spicer về việc mở một trường huấn luyện bắn tỉa ở

Mỹ. Sau hai mươi lăm năm phục vụ trong quân đội nước Anh, Mark nghỉ hưu với hàm thượng sĩ. Ông là một trong những lính bắn tỉa nổi trội trong quân đội Anh, và có hơn hai mươi năm làm lính bắn tỉa và chỉ huy trung đội bắn tỉa. Mark đã viết ba cuốn sách về bắn tỉa và là một trong những chuyên gia hàng đầu thế giới về lĩnh vực này.

Cả hai chúng tôi đều nhận thức được rằng đã và đang có nhu cầu về một vài loại nhất định trong việc huấn luyện đặc biệt cho các đơn vị quân sự và cảnh sát. Chưa có ai cung cấp những kiểu huấn luyện cầm tay chỉ việc giúp nhân sự của họ trong các tình huống khác nhau mà họ có thể gặp phải. Với kinh nghiệm của mình, chúng tôi biết chúng tôi có thể tổ chức các khóa học theo thiết kế riêng và cung cấp các khóa với thời gian học linh hoạt để tạo ra sự khác biệt.

Vấn đề là chuẩn bị mọi thứ để sẵn sàng thực hiện dự án đó.

Tất nhiên, tiền vẫn là một vấn đề lớn cần phải tính đến. Rồi có phần may mắn, tôi tình cờ gặp được một người nhận thấy công ty có thể là một món đầu tư tốt và cũng có niềm tin vào tôi, đó là ông J. Kyle Bass.

Kyle đã kiếm được rất nhiều tiền nhờ đầu tư, khi chúng tôi gặp nhau thì ông ấy đang tìm một vệ sĩ. Tôi đùa rằng ông ấy nghĩ, “Còn ai tốt hơn một SEAL nữa đây?” Nhưng khi chúng tôi bắt đầu trò chuyện, ông hỏi tôi trước đây tôi đã làm việc ở đâu, tôi nói về khóa học bắn tỉa. Ông ta có vẻ thích thú và thay vì thuê tôi làm vệ sĩ riêng của ông, ông đã giúp nguồn tiền cho công ty của chúng tôi. Và cứ như vậy, công ty Craft International được ra đời.

Thực ra, không phải “cứ như vậy” đâu mà chúng tôi đã cắm mặt vào làm để công ty hoạt động, làm việc hàng giờ và đổ nhiều mồ hôi để hoạch định các chi tiết theo cách mà mọi doanh nhân đều làm. Hai người khác tham gia cùng với Mark và tôi để hình thành nhóm năm quyền sở hữu, đó là Bo French và Steven Young. Lĩnh vực chuyên môn của họ liên quan nhiều hơn đến mảng kinh doanh, nhưng cả hai

đều có hiểu biết về lĩnh vực vũ khí và chiến thuật mà chúng tôi giảng dạy.

Ngày nay, văn phòng của Craft International ở Texas. Chúng tôi có những khu huấn luyện ở Texas và Arizona, hoạt động quốc tế chuyên dạy các biện pháp an ninh và những dự án đặc biệt khác. Thành thạo, có thể thấy Mark xuất hiện trên kênh Lịch sử (History channel). Ông cảm thấy thoải mái trước máy quay, vì vậy thành thạo ông sẽ thoải mái nói bằng giọng Anh thực sự rất khó nghe của mình. Kênh Lịch sử từ tế đến mức dịch giọng Anh rất nặng của ông sang phụ đề bằng tiếng Anh chuẩn. Chúng tôi chưa phải làm phụ đề cho bất cứ khóa huấn luyện nào của Craft, nhưng chúng tôi cũng không loại trừ khả năng này.

Chúng tôi đã tập hợp được một đội ngũ mà chúng tôi tin rằng sẽ là đội tốt nhất trong số những đội tốt nhất thuộc các lĩnh vực hẹp của họ trong chương trình huấn luyện mà chúng tôi cung cấp. (Các bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin tại: www.craftintl.com)

Thành lập một công ty cần rất nhiều kỹ năng khác nhau mà tôi không nghĩ là mình có. Nó cũng bao gồm hàng tấn công việc mang tính hành chính.

Mẹ kiếp.

Tôi không ngại công việc nặng nhọc, ngay cả đó là công việc bàn giấy. Một trong những cản trở đối với công việc này là biến tôi thành một “tay súng bàn phím”, tôi mất rất nhiều thời gian gõ bàn phím. Dăm thì mười họa tôi phải mặc com lê và thắt cà vạt. Còn lại thì nó là một công việc hoàn hảo đối với tôi. Tôi có thể sẽ không giàu, nhưng tôi thích thú công việc mình làm.

Logo của Craft xuất phát từ biểu tượng kẻ trừng phạt, với dấu chữ thập của thập tự chinh trong mắt phải để tôn vinh Ryan Job. Cậu ấy cũng đã truyền cảm hứng cho slogan của công ty chúng tôi.

Vào tháng Tư năm 2009, sau khi bọn cướp biển Somali chiếm được một con tàu và đe dọa giết viên thuyền trưởng, lính bắn tỉa SEAL từ một tàu khu trục gần đó đã bắn chết bọn chúng. Một người ở tờ báo địa phương đã hỏi Ryan nghĩ gì, cậu đã hóm hỉnh trả lời:

“Dù mẹ bạn có dạy bạn điều gì đi nữa, cuối cùng bạo lực sẽ giải quyết vấn đề thôi.”

Đó dường như là một khẩu hiệu rất phù hợp đối với lính bắn tỉa, và nó đã trở thành slogan của chúng tôi.

TRỞ VỀ TEXAS

Tôi vẫn còn đắn đo về việc rời khỏi Hải quân, nhưng việc quyết định mình sẽ khởi sự Craft đã cho tôi thêm nguồn khích lệ. Rốt cuộc khi thời cơ đến, tôi không thể chờ đợi thêm nữa.

Suy cho cùng, tôi sắp trở về nhà. Liệu tôi có vội vã hay không? Tôi xuất ngũ khỏi Hải quân vào ngày 4 tháng Mười một, đến ngày 6 tháng Mười một tôi đã sục giày trong bụi mù Texas.

Trong khi tôi làm việc cho công ty Craft International, gia đình tôi vẫn ở San Diego, bọn trẻ đã học xong, Taya đang lo việc bán nhà. Vợ tôi dự định sẽ hoàn thành mọi việc vào tháng Một để chúng tôi có thể đoàn tụ ở Texas.

Mẹ con cô ấy đã đến vào dịp Giáng sinh. Tôi nhớ lũ trẻ và cô ấy kinh khủng.

Tôi kéo cô ấy vào trong phòng tại nhà của cha mẹ tôi và nói, “Em nghĩ sao về việc quay lại chỉ một mình? Hãy để bọn trẻ lại với anh.”

Cô ấy buồn buồn. Cô ấy còn rất nhiều việc phải làm và rất yêu thương bọn trẻ, việc chăm sóc chúng và lo bán nhà khiến cô quá mệt mỏi rồi.

Tôi thích con trai và con gái ở lại với tôi. Tôi có sự hỗ trợ lớn từ cha mẹ mình, ông bà sẽ giúp coi sóc chúng các ngày trong tuần. Chiều thứ

Sáu hằng tuần, tôi sẽ đến đón bọn trẻ và chúng tôi cùng có những ngày nghỉ cùng cha trong ba ngày hoặc thỉnh thoảng là bốn ngày liền.

Người ta thường nghĩ rằng các ông bố không thể dành thời gian thoải mái với bọn trẻ. Tôi thì không nghĩ vậy. Thực tế, tôi và bọn trẻ đều đã có những khoảng thời gian vui vẻ bên nhau.

Chúng tôi nô đùa cùng nhau trên tấm bạt lò xo căng và chơi bóng hàng giờ. Chúng tôi đi thăm vườn thú, chơi trên sân chơi, xem phim. Bọn trẻ giúp cha nướng thịt. Chúng tôi đã có một khoảng thời gian tuyệt vời.

Khi con gái tôi còn là đứa trẻ sơ sinh, phải mất chút thời gian để bé bén hơi tôi. Nhưng dần dần, con bé tin tưởng vào tôi hơn và quen với việc có tôi bên cạnh. Bây giờ lúc nào con bé cũng quanh quẩn bên cha.

Tất nhiên, con bé đã để cho cha nắm những ngón tay tí xíu của mình mỗi ngày.

Tôi bắt đầu dạy con trai bắn súng khi thằng bé lên hai, khởi đầu bằng các kỹ năng cơ bản với một khẩu súng trường BB. Lý thuyết của tôi là trẻ con thường gây rắc rối vì sự tò mò, nếu không thỏa mãn chúng, ta sẽ gặp rắc rối to. Còn nếu ta cung cấp thông tin cho bọn chúng và chỉ dẫn chúng một cách cẩn thận về sự an toàn khi chúng còn nhỏ, ta sẽ tránh được rất nhiều rắc rối.

Con trai tôi đã học được cách tôn trọng vũ khí. Tôi luôn nói với cháu rằng, nếu con muốn dùng đến súng, hãy đến gặp cha. Tôi không thích gì hơn việc bắn súng. Cậu nhóc đã có khẩu súng riêng của mình là khẩu súng trường lên quy lát phía sau (khẩu .22 lever-action), và bắn khá tốt. Cậu nhóc còn sử dụng súng ngắn rất “khủng” nữa.

Con gái tôi thì còn rất nhỏ, chưa tỏ ra quan tâm gì nhiều lắm. Tôi ngờ rằng cô bé sẽ sớm quan tâm thôi. Nhưng dù thế nào, chương trình huấn luyện cơ bản về vũ khí cầm tay sẽ bắt buộc trước khi cô bé được phép hện hò... trong khoảng cô bước sang tuổi chừng ba mươi.

Cả hai con đều đi săn bắn với tôi. Chúng còn rất nhỏ nên chưa tập trung được trong thời gian dài, nhưng tôi đồ rằng chúng sẽ sớm quan tâm thôi.

TAYA:

Chris và tôi đã trao đi đổi lại về việc chúng tôi sẽ cảm thấy thế nào nếu bọn trẻ lại gia nhập quân đội. Tất nhiên, chúng tôi không muốn chúng bị thương, hoặc có bất kỳ điều gì xảy ra với chúng.

Nhưng cũng có nhiều điểm tích cực khi tham gia quân đội. Cả hai chúng tôi sẽ tự hào về chúng cho dù chúng làm việc gì đi nữa.

Nếu con trai tôi xem xét việc tham gia lực lượng SEAL, tôi sẽ nói với con là phải nghĩ kỹ về điều đó. Tôi sẽ nói rằng con phải chuẩn bị mọi điều.

Tôi nghĩ đó là điều kinh khủng đối với gia đình. Nếu bạn tham gia chiến tranh, điều đó sẽ thay đổi bạn, và bạn cũng phải chuẩn bị cho điều đó. Tôi sẽ nói với con rằng hãy ngồi xuống và nói chuyện với cha về thực tế của việc này.

Có lúc tôi cảm thấy muốn khóc òa lên khi nghĩ đến việc thằng bé tham gia chiến trận.

Tôi nghĩ Chris đã cống hiến đủ cho đất nước, vì vậy chúng tôi có thể bỏ qua một thế hệ. Nhưng cả hai chúng tôi sẽ tự hào về con cái, bất kể thế nào đi nữa.

Ổn định cuộc sống ở Texas giúp tôi được gần gũi cha mẹ thường xuyên hơn. Kể từ ngày tôi trở về gần họ, cha mẹ tôi kể cho tôi nghe rằng bức tường chia cách mà tôi dựng lên trong chiến tranh đã biến mất. Cha tôi nói rằng tôi đã tự đóng kín một phần trong con người mình, nhưng ông tin rằng tính cách vốn có của tôi sẽ trở lại, ít nhất là một phần nào đó.

Ông thú nhận, “Bố không nghĩ con có thể cứ huấn luyện hằng năm để bắn giết mãi, và bố mong đợi tất cả những điều đó sẽ sớm mất đi.”

RƠI XUỐNG VỰC SÂU

Với những điều tốt đẹp đang tiến triển, người ta sẽ nghĩ rằng tôi đang sống một cuộc đời trong mơ, một cuộc đời hoàn hảo. Và có lẽ tôi

nên như vậy.

Nhưng đời thực lại không đi theo một con đường lý tưởng thẳng tắp, nó cũng không nhất thiết phải “cùng nhau hạnh phúc mãi mãi”. Ta phải vật lộn để đến được nơi ta hướng tới.

Và không chỉ vì tôi có một gia đình tuyệt vời và một công việc thú vị là mọi thứ đều hoàn hảo. Tôi vẫn cảm thấy tồi tệ về việc rời khỏi lực lượng SEAL. Tôi vẫn còn giận vợ về việc đã đưa ra cho tôi thứ như thể một tối hậu thư.

Vì vậy, mặc dù cuộc sống lẽ ra thật ngọt ngào sau vài tháng rời khỏi quân đội, nó lại giống như thể đang quăng xuống trong một hầm mỏ.

Tôi bắt đầu nhậ nhệ, lại chìm trong bia bọt. Có thể nói tôi đã bị trầm cảm, cảm thấy hổ thẹn về bản thân mình. Sau đó, nhậ nhệ là tất cả những gì tôi làm. Chẳng bao lâu tôi đã dùng rượu mạnh và uống suốt ngày.

Tôi không muốn làm cho sự việc này có vẻ kịch tính hơn thực tế. Những người khác còn gặp nhiều vấn đề khó khăn hơn. Nhưng rõ ràng tôi đang đi sai hướng. Tôi đang xuống dốc không phanh.

Rồi một tối, tôi lái chiếc xe tải quẹo qua một góc phố quá nhanh. Bây giờ có lẽ có những tình huống giảm nhẹ đi, có thể đường quá trơn hoặc có gì đó ngoài tầm kiểm soát. Hoặc có thể vị thiên thần hộ mệnh đã cứu mạng tôi hồi còn ở Ramadi đã quyết định can thiệp.

Bất kể vì điều gì, tất cả những gì tôi biết là tôi đã làm tan tành chiếc xe và thoát ra mà không bị một vết xước.

Không xước trên cơ thể tôi. Còn với bản ngã của tôi thì lại khác.

Vụ tai nạn đó đã thức tỉnh tôi. Tôi hối tiếc mà nói rằng tôi cần một thứ gì đó như vụ tai nạn ấy chỉ để đầu óc tôi tỉnh táo trở lại.

Tôi vẫn uống bia dù không quá đà như trước nữa.

Tôi nghĩ tôi đã nhận ra tất cả những gì tôi có và tất cả những gì tôi có thể mất. Và tôi cũng hiểu không chỉ trách nhiệm của mình ở đâu mà còn biết cách để hoàn thành chúng.

SỰ ĐỀN ĐÁP

Tôi bắt đầu hiểu về những đóng góp mà tôi có thể giúp những người khác. Tôi nhận thấy rằng tôi có thể là một con người trọn vẹn - chăm lo cho gia đình và giúp đỡ một cách khiêm tốn vào việc chăm sóc những người khác.

Marcus Luttrell đã thành lập một tổ chức mang tên Lone Survivor Foundation (Quỹ những người sống sót cô độc). Tổ chức này sẽ giúp những người lính bị thương khi rời khỏi bệnh viện trở về hòa nhập thoải mái với cộng đồng. Sau khi bị thương ở Afghanistan, Marcus nói cậu ấy đã hồi phục nhanh gấp đôi khi sống ở trang trại của mẹ cậu so với khi nằm ở bệnh viện. Bầu không khí thoáng đãng và việc có thể đi dạo loanh quanh đây đó đương nhiên giúp ích nhiều cho quá trình hồi phục. Đó là một trong những điều đã cổ vũ cậu lập ra tổ chức đó và trở thành một trong những nguyên tắc chủ đạo khi tôi tìm cách đóng góp phần nhỏ của mình.

Tôi đã gặp gỡ một số người mà tôi biết ở Texas có trang trại và hỏi họ xem thỉnh thoảng họ có thể cho mượn trang trại trong vài ngày không. Họ đều rất hào phóng. Chúng tôi có một nhóm nhỏ thương binh cùng tham gia và dành nhiều thời gian đến đó săn bắn, bắn súng trong bãi chôn thả, hoặc chỉ đi dạo loanh quanh. Ý tưởng là làm sao có được một khoảng thời gian dễ chịu.

Tôi phải nhắc đến cậu bạn Kyle của tôi. Cậu chính là động lực cho công ty Craft hoạt động hiệu quả, cậu cũng vô cùng yêu nước và ủng hộ hết mình cho quân đội. Cậu đã cho phép chúng tôi thoải mái sử dụng trang trại Barefoot đẹp đẽ của mình cho rất nhiều đợt dưỡng bệnh của những thương binh. Các tổ chức của Rick Kell và David Feherty, Troops First cũng hợp tác với công ty Craft để giúp được nhiều lính bị thương hết sức có thể.

Trời ạ, chính tôi cũng có những thời khắc vui vẻ. Chúng tôi đi săn vài lần một ngày, bắn vài băng đạn trên bãi chôn thả, rồi đến tối thì uống bia và chuyện trò với nhau.

Không có quá nhiều câu chuyện vui vẻ về chiến tranh mà ta nhớ tới. Đó là những câu chuyện ảnh hưởng đến ta, những câu chuyện đề cao tính kiên cường của những người này, họ là những chiến binh trong chiến tranh và họ vẫn giữ tinh thần chiến binh đó trong việc đối phó với sự tàn phế của mình.

Nếu bạn nghĩ rằng tôi có liên quan, thì thế nào cũng có rất nhiều chuyện thui qua thui lại giữa chúng tôi. Không phải lúc nào tôi cũng làm mọi người cười, nhưng tôi cố gắng hết mình. Đầu tiên, tôi đưa một số người đến một trang trại, tôi dẫn họ ra hiên sau nhà trước khi bắn súng và hướng dẫn họ vài kỹ năng.

“Được rồi,” tôi nói với họ và giương khẩu súng lên, “vì tất cả các bạn không phải là SEAL, tốt hơn là tôi sẽ hướng dẫn các bạn vài điều cơ bản. Đây là cò súng này.”

“Má mày!” Họ la lên và rồi chúng tôi cùng đùa cợt, xô đẩy nhau và tất cả đều vui vẻ.

Điều những thương binh không cần là sự cảm thông. Họ cần phải được đối xử như con người mà họ vốn là: bình đẳng, anh hùng, và vẫn có giá trị lớn lao đối với xã hội.

Nếu muốn giúp đỡ họ, hãy bắt đầu từ đó.

Nói một cách hài hước thì nện nhau tới số còn thể hiện được thái độ tôn trọng nhiều hơn là hỏi “Anh có ổn không?” bằng giọng ngọt ngào chán chết.

Chúng tôi chỉ vừa mới bắt đầu, nhưng chúng tôi cũng đã có thành công đủ để các bệnh viện hợp tác với chúng tôi. Chúng tôi đã có thể mở rộng chương trình cho cả các cặp vợ chồng. Chúng tôi đặt mục tiêu thực hiện được hai đợt nghỉ dưỡng tâm lý trở lên trong một tháng.

Công việc của chúng tôi khiến tôi nghĩ đến điều lớn lao hơn. Tôi không ngại thực hiện một show truyền hình thực tế về săn bắn với những thương binh này. Tôi nghĩ nó có thể cổ vũ rất nhiều người Mỹ

khác chung tay nhằm thiết thực đền đáp cho các cựu binh và các gia đình quân nhân hiện tại.

Hãy giúp đỡ lẫn nhau - đó là nước Mỹ.

Tôi nghĩ nước Mỹ đã làm rất nhiều để giúp đỡ mọi người. Điều đó thật tuyệt vời đối với những người thực sự cần giúp đỡ. Nhưng tôi cũng nghĩ chúng ta tạo ra sự ăn bám do việc chi tiền viện trợ cho những người không muốn làm việc, ở cả những nước khác cũng như ở nước Mỹ. Hãy giúp những người biết tự giúp mình, đó là cách nên làm.

Tôi muốn chúng ta nhớ nỗi đau khổ của những người Mỹ đã bị thương khi phụng sự cho tổ quốc trước khi bố thí hàng triệu đô la cho những kẻ ăn xin và những kẻ lừa dối. Hãy nhìn những người vô gia cư: rất nhiều là những cựu binh. Tôi nghĩ chúng ta nợ họ nhiều hơn chỉ là việc tỏ ra biết ơn. Họ đã sẵn sàng ký vào một tờ séc khổng lồ cho nước Mỹ, có giá trị bằng chính sinh mạng họ. Nếu họ đã sẵn sàng làm việc đó, vậy thì tại sao chúng ta lại không chăm sóc họ?

Tôi không gợi ý chúng ta đem đồ bố thí cho các cựu binh; thứ họ cần là những đôi bàn tay rộng mở, một cơ hội nho nhỏ và sự giúp đỡ có tính dài hạn.

Một trong những thương binh mà tôi gặp trong đợt nghỉ dưỡng ở trang trại nêu ý tưởng giúp các cựu binh vô gia cư bằng cách giúp xây dựng hoặc sửa chữa nơi ở của họ. Tôi nghĩ đó là ý tưởng tuyệt vời. Có thể ngôi nhà tình nghĩa này không phải là nơi họ sẽ sống mãi mãi, nhưng nó sẽ làm cho họ tiếp tục muốn sống.

Việc làm, đào tạo, có cả núi công việc ta có thể giúp họ.

Tôi biết một số người sẽ nói, mà đang lợi dụng đám thương binh đó để kiếm lời cho mà. Nhưng phải chấp nhận miệng lưỡi thiên hạ. Ta sẽ không để những lời gièm pha phá hỏng những việc có ích cho cộng đồng.

Không có lý do gì để những người đã chiến đấu vì đất nước phải chịu cảnh không nhà cửa hoặc không việc làm.

TÔI LÀ AI

Cũng phải mất một thời gian, nhưng đã đến lúc tôi nhận ra rằng là một SEAL không còn định hình rõ nét con người tôi nữa. Tôi cần phải là một người chồng và một người cha. Bây giờ những điều đó mới là ưu tiên hàng đầu của tôi.

Làm một SEAL đã trở thành một phần lớn trong con người tôi. Tôi vẫn cảm thấy sức tác động của nó. Đương nhiên, tôi thích có được điều tốt nhất ở cả hai thế giới: công việc và gia đình. Nhưng ít nhất trong trường hợp của tôi, công việc không cho phép điều đó.

Tôi cũng không chắc mình có thể có được một trong hai điều đó. Trong một chừng mực nào đấy, tôi phải từ bỏ công việc để trở thành một người đàn ông trọn vẹn của gia đình.

Tôi không biết từ đâu hay khi nào tôi có sự thay đổi như vậy. Sự thay đổi này đã không xảy ra cho đến khi tôi giải ngũ. Trước đó, tôi phải vượt qua nỗi phẫn uất. Tôi đã phải trải qua cả những điều tốt đẹp lẫn xấu xa để đạt tới điểm mà từ đó tôi mới thực sự có thể tiến về phía trước.

Bây giờ, tôi muốn là một người cha tốt và một người chồng tốt. Bây giờ, tôi đã khám phá lại được tình yêu đích thực dành cho vợ mình. Tôi thực tình nhớ cô ấy mỗi khi đi công tác. Tôi muốn được ôm cô ấy và ngủ ở bên cô ấy.

TAYA:

Điều tôi yêu ở Chris từ những buổi đầu là cách anh ấy bày tỏ thẳng tuột tình yêu của mình. Anh ấy không đùa cợt với trái tim hay trí óc tôi. Anh ấy là một anh chàng ruột ngựa và dường như chỉ biết bày tỏ cảm xúc bằng hành động: lái xe một tiếng rưỡi đồng hồ để đến gặp tôi rồi vội vàng rời đi vào lúc 5 giờ sáng cho kịp giờ làm; trao đổi chuyện trò; chịu đựng tâm trạng thất thường của tôi.

Khiếu hài hước của anh đã cân bằng tính nghiêm túc của tôi và đem lại phần trẻ trung trong tôi. Anh ấy sẵn sàng đáp ứng bất kỳ điều gì và hoàn toàn ủng hộ bất cứ việc gì mà tôi mong muốn hoặc ao ước. Anh ấy hòa hợp tuyệt đối với gia đình tôi và tôi cũng vậy.

Khi cuộc hôn nhân của chúng tôi bị khủng hoảng, tôi nói sẽ không còn yêu anh như trước nếu anh tái nhập ngũ. Điều đó không phải là tôi không yêu anh, mà tôi cảm thấy quyết định của anh đã khẳng định điều tôi nghĩ càng trở nên rõ ràng hơn. Lúc đầu, tôi tin anh yêu tôi hơn bất cứ điều gì. Dần dần, các đội biệt kích trở thành tình yêu trên hết của anh. Anh vẫn nói và kể cho tôi nghe những gì anh cảm thấy tôi cần phải nghe hoặc những điều anh thường nói trong quá khứ để bày tỏ tình yêu của mình. Điều khác đi là lời nói và hành động không còn ăn nhập với nhau nữa. Anh vẫn yêu tôi nhưng theo một cách khác. Các đội biệt kích chiếm hết tâm trí anh.

Khi vắng nhà anh thường nói với tôi những câu như “Anh sẽ làm tất cả để được về nhà với em”, rồi “Anh nhớ em”, và “Đối với anh, em là người quan trọng nhất trên thế gian này”. Tôi biết, nếu anh lại tham gia quân đội thì tất cả những gì anh từng nói với tôi trong những năm qua chỉ là những lời lẽ hoặc cảm xúc về mặt lý thuyết chứ không phải cảm xúc được thể hiện bằng hành động.

Làm sao tôi có thể yêu một sự phó thác thiếu thận trọng tương tự, nếu tôi biết rằng tôi không phải là những gì mà anh từng nghĩ? Khả dĩ lắm thì tôi chỉ đóng vai trò thứ yếu.

Anh sẽ chết vì những người xa lạ và đất nước. Những thách thức và đau đớn của tôi dường như là của riêng tôi mà thôi. Anh muốn sống cuộc đời của riêng mình và muốn có một người vợ hạnh phúc đón anh trở về.

Thi thoảng, điều đó đồng nghĩa với việc tất cả những gì tôi yêu quý ban đầu đang thay đổi và tôi sẽ phải yêu anh theo cách khác. Tôi tưởng tình yêu đó có thể giảm đi, nhưng hóa ra nó chỉ khác đi mà thôi.

Giống như bất cứ một mối quan hệ nào, mọi điều đều thay đổi. Chúng tôi cũng thay đổi. Cả hai chúng tôi đều mắc sai lầm và cả hai đều học được rất nhiều. Chúng tôi có thể yêu nhau theo cách khác, nhưng có lẽ đó là điều tốt. Có thể nó vị tha hơn, trưởng thành hơn, hoặc có thể chỉ khác đi mà thôi.

Quan hệ của chúng tôi vẫn tốt. Chúng tôi vẫn dựa vào nhau, chúng tôi nghiệm ra rằng ngay cả trong những giai đoạn khó khăn, chúng tôi cũng không muốn mất nhau hay mất gia đình mà chúng tôi đã tạo dựng.

Thời gian càng trôi đi mỗi chúng tôi càng có thể bày tỏ tình yêu dành cho nhau theo cách mà mỗi bên đều hiểu và cảm nhận được.

Tôi cảm thấy tình yêu tôi dành cho vợ ngày càng sâu đậm hơn trong mấy năm qua. Taya mua cho tôi một chiếc nhẫn cưới mới làm bằng loại thép von-fram. Tôi không nghĩ là sự trùng hợp ngẫu nhiên khi đó là một loại kim loại rắn nhất mà cô ấy có thể kiếm được.

Chiếc nhẫn cũng có hình một dấu thập tự chinh bên trên. Cô ấy đùa rằng bởi vì hôn nhân cũng giống như một cuộc thập tự chinh.

Có lẽ đối với chúng tôi đúng là như vậy.

TAYA:

Tôi cảm thấy có gì đó toát ra từ anh mà trước đây tôi chưa từng thấy.

Anh ấy hoàn toàn không phải là con người trước cuộc chiến, nhưng có rất nhiều phẩm chất tương tự. Tính hài hước, sự ân cần, lòng nhiệt tình, sự dũng cảm và ý thức trách nhiệm. Sự tự tin thầm lặng của anh cũng đã khích lệ tôi.

Giống như bất kỳ cặp vợ chồng nào khác, chúng tôi cũng phải lo toan những việc trong đời sống hằng ngày, nhưng điều quan trọng nhất là tôi có cảm giác được yêu thương.

Và cảm thấy lũ trẻ và tôi đã trở nên quan trọng với anh.

CHIẾN TRANH

Tôi không còn là gã trai như lần đầu tiên bước vào chiến tranh.

Ai cũng vậy. Trước khi chiến đấu, ta đều mang sự ngây thơ này về bản thân mình. Rồi đột nhiên, ta thấy toàn bộ phía bên kia của cuộc sống.

Tôi không hối tiếc về bất cứ điều gì trong đó. Tôi vẫn tiếp tục chiến đấu. Cùng lúc đó, chiến tranh đã thay đổi hoàn toàn con người ta.

Ta cận kề cái chết.

Là một SEAL, ta sẽ đi vào PHÍA ĐEN TỐI của cuộc đời. Ta bị nhấn chìm trong đó. Tiếp tục tham gia chiến tranh, ta bị hút vào những phần đen tối nhất của sự tồn tại. Tâm lý của ta sẽ tự dựng lên hàng rào bảo vệ, đó là lý do tại sao ta vẫn vui cười trước những điều khủng khiếp như những cái đầu đã bị bắn nát ra từng mảnh và tệt hơn thế nữa.

Khi trưởng thành, tôi muốn tham gia quân đội. Nhưng tôi tự hỏi, mình sẽ cảm thấy thế nào về việc giết một người nào đó?

Bây giờ, tôi đã biết. Đó không phải là vấn đề.

Tôi đã giết nhiều người hơn rất nhiều so với tôi nghĩ mình có thể làm được, hoặc chỉ đề cập riêng đến số lượng, tôi đã giết được nhiều hơn bất kỳ người lính bắn tỉa nào trước tôi. Nhưng tôi cũng đã chứng kiến những điều man rợ mà những mục tiêu của tôi gây ra hoặc muốn gây ra; và bằng cách giết bọn chúng, tôi đã bảo vệ sinh mạng cho rất nhiều đồng đội của mình.

Tôi không mất nhiều thời gian để triết lý về việc giết người. Tôi có một lương tâm trong sáng về vai trò của tôi trong chiến tranh.

Tôi là một Kitô hữu. Nhưng không phải là một con người hoàn hảo, gần đến mức hoàn hảo cũng không. Nhưng tôi có niềm tin mãnh liệt vào Thượng đế, vào Chúa Jesus và Kinh thánh. Khi tôi chết, Thượng đế sẽ bắt tôi phải chịu trách nhiệm về tất cả những gì tôi đã làm trên trần thế.

Người có thể giữ tôi lại đến tận cuối cùng sau khi đưa tất cả những người khác qua cổng thiên đường, bởi sẽ mất rất nhiều thời gian để sửa chữa tất cả lỗi lầm của tôi.

“Ông Kyle, vào đợi trong phòng cấm túc...”

Thực lòng, tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra vào ngày phán xét. Nhưng tôi nghiêng về phía cho rằng ta biết tất cả tội lỗi của ta, và Thượng đế cũng biết tất cả, và nổi hổ thẹn bao trùm ta trước thực tế rằng Người biết. Tôi tin rằng việc tôi đã chấp nhận Chúa Jesus là đáng cứu thế sẽ cứu rỗi linh hồn tôi.

Nhưng trong phòng cấm túc đó hoặc bất kỳ thứ gì mà Thượng đế buộc tôi đối mặt với những tội lỗi của mình, tôi không tin rằng sẽ có bất cứ cái chết nào tôi đã gây ra trong chiến tranh nằm trong số đó. Tất cả những tên tôi đã bắn đều là ác quỷ. Tôi có lý do chính đáng trong từng phát bắn. Tất cả bọn chúng đều đáng chết.

Nỗi ân hận của tôi là về những người mà tôi đã không cứu được: những người lính thủy đánh bộ, những người lính bộ binh, những đồng đội của tôi.

Tôi vẫn cảm thấy sự mất mát của họ. Tôi vẫn cảm thấy đau đớn vì thất bại của mình khi không bảo vệ được họ.

Tôi không ngây thơ và không có ý định tiểu thuyết hóa chiến tranh và những việc tôi đã làm ở đó. Những thời khắc tồi tệ nhất trong cuộc đời tôi là khi trở thành một SEAL. Tôi đã mất bạn bè. Có cậu lính trẻ còn chết ngay trên tay tôi.

Tôi tin vài thứ trong số những gì tôi đã trải qua ở đó không xứng đáng để so sánh với những gì mà nhiều người phải trải qua trong Thế chiến 2 và những cuộc xung đột khác. Đỉnh điểm là đồng rác rưởi mà họ đã trải qua trong chiến tranh ở Việt Nam, họ phải trở về một quê hương mà quê hương ấy lại phỉ nhổ họ.

Khi có người hỏi tôi chiến tranh đã thay đổi con người tôi như thế nào, tôi nói với họ rằng điều thay đổi lớn nhất là liên quan đến quan điểm của tôi.

Bạn có biết mọi việc xảy ra hằng ngày sẽ nhấn mạnh là bạn đang ở đây không?

Tôi không quan tâm đến điều đó. Cần quan tâm đến những điều to tát hơn và tồi tệ hơn có thể xảy ra hơn là quan tâm đến những chuyện vặt vãnh hủy hoại cuộc đời bạn hoặc thậm chí chỉ làm hỏng một ngày của bạn. Tôi từng chứng kiến những điều đó.

Hơn nữa, tôi đã sống cùng với chúng.

LỜI CẢM ƠN

Cuốn sách này có lẽ không bao giờ hoàn thành được nếu không có các chiến hữu của tôi trong lực lượng SEAL, những người đã ủng hộ tôi trên chiến trường cũng như suốt cuộc đời binh nghiệp của tôi trong Hải quân. Và tôi sẽ không còn ở đây nếu không có các SEAL, các thủy thủ, những người lính thủy đánh bộ, các phi công và những người lính bộ binh đã yểm trợ tôi trong suốt cuộc chiến tranh.

Tôi cũng cảm ơn vợ tôi, Taya, vì đã giúp tôi viết cuốn sách này cũng như tham gia viết những phần của riêng cô ấy. Cảm ơn cha mẹ và em trai tôi vì đã ủng hộ tôi và đã bồi đắp cho tôi nhiều kỷ ức. Cảm ơn những bạn bè đã thực lòng cung cấp cho tôi những thông tin vô giá. Trong số đó, đặc biệt là những thông tin cực kỳ hữu ích của một trung úy và một lính bắn tỉa đồng đội, lần lượt được nhắc đến với tên trung úy và Dauber trong cuốn sách này. Cảm ơn mẹ của Marc Lee, bà đã giúp tôi bằng những hiểu biết sâu sắc của bà.

Tôi đặc biệt cảm ơn và đánh giá cao sự kiên trì, khiếu dí dỏm, tầm hiểu biết và khả năng viết lách của Jim DeFelice. Nếu không có sự giúp đỡ của anh, cuốn sách này sẽ không được như cuốn sách các bạn đang cầm trên tay. Tôi cũng chân thành bày tỏ lòng biết ơn tới vợ và con trai của Jim vì đã rộng cửa cho Taya và tôi tá túc trong thời gian cuốn sách này hình thành.

Chúng tôi cùng viết cuốn sách ở nhiều địa điểm khác nhau. Nhưng không có nơi nào thoải mái như ở trang trại của Marc Myers mà anh đã rất hào phóng cho phép chúng tôi dùng khi viết cuốn sách.

Scott McEwen đã công nhận giá trị của những câu chuyện trong cuốn sách của tôi trước cả khi bản thân tôi nhận ra giá trị ấy. Anh cũng giữ một vai trò quan trọng trong việc giúp cuốn sách được xuất bản.

Tôi muốn cảm ơn biên tập viên của tôi, Peter Hubbard, người đã liên hệ trực tiếp với tôi về việc viết cuốn sách này và là người kết nối chúng tôi với Jim DeFelice. Cảm ơn tất cả nhân viên của nhà xuất bản sách William Morrow thuộc tập đoàn xuất bản Harper Collins.

CUỘC ĐỜI CỦA CHRIS KYLE

(1974-2013)

Chris Kyle, chỉ huy đội biệt kích SEAL số 3, đã từng tham gia bốn đợt chiến đấu trong Chiến dịch Giải phóng Iraq và những chiến dịch khác.

Vì sự dũng cảm trong chiến đấu, anh được trao tặng hai Huân chương Ngôi sao Bạc (Silver Star); năm Huy chương Anh dũng Bội tinh Ngôi sao Đồng (Bronze Star with Valor); hai Huy chương Chiến công của Hải quân và của Lực lượng Lính thủy đánh bộ; một giấy khen của Hải quân và Lực lượng Lính thủy đánh bộ.

Ngoài ra, anh còn được nhận Giải thưởng Tri ân Quốc gia do Viện Do Thái về các Vấn đề An ninh Quốc gia trao tặng vì những hoạt động của anh trong cuộc chiến chống khủng bố.

Cùng với các trận đánh, Kyle trở thành giảng viên chính phụ trách việc huấn luyện các đội bắn tỉa và chống bắn tỉa thuộc lực lượng Chiến tranh Đặc biệt của Hải quân. Anh cũng chính là tác giả của tài liệu Lý thuyết Bắn tỉa trong Chiến tranh Đặc biệt của Hải quân, đây là cẩm nang gối đầu giường cho lính bắn tỉa thuộc đội biệt kích SEAL của Hải quân Mỹ. Sau khi giải ngũ, Kyle trở thành chủ tịch Craft International, một công ty hàng đầu thế giới về đào tạo kỹ năng bảo vệ an ninh và quân sự. Kyle và gia đình của anh đã chuyển về Texas, nơi anh dành hết thời gian rảnh của mình để giúp đỡ các thương bệnh binh và cựu chiến binh.

Lính bắn tỉa Mỹ là câu chuyện về cuộc đời và về quãng thời gian trong quân ngũ của anh, đã được viết với sự giúp đỡ của Jim DeFelice, xuất bản vào tháng Một năm 2012 và trở thành cuốn sách bán chạy nhất toàn cầu. Thành công của cuốn sách đã kéo theo sự xuất hiện của

hàng loạt talkshow và chương trình của Chris trên truyền hình. Điều đó cũng tạo điều kiện cho Chris tăng cường các hoạt động của mình với vai trò là đại diện cho các cựu binh, và anh đã trở thành người tham gia tích cực trong các tổ chức và các quỹ như Heroes Project (Dự án trợ giúp những anh hùng); dự án này được anh gây dựng với sự giúp đỡ của tổ chức FITCO Fitness nhằm cung cấp những thiết bị nâng cao thể lực giúp các cựu binh phục hồi sau chấn thương và lấy lại tinh thần vì căng thẳng sau chiến tranh.

Trong giai đoạn hoàn thiện cuốn sách thứ hai của mình, *American Gun: A History of the U.S. in Ten Firearms*, Chris bị giết một cách bi thương vào tháng Hai năm 2013, hai tháng sau sinh nhật lần thứ ba mươi chín của mình.

MỤC LỤC

1. [LỜI ĐỀ TẶNG](#)
2. [LỜI TÁC GIẢ](#)
3. [MỞ ĐẦU ÁC QUỶ TRONG TÂM NGẮM](#)
4. [1 THUẦN HÓA NHỮNG CON NGỰA BẤT KHAM VÀ CÁC TRÒ VUI KHÁC](#)
5. [2 CHỐNG MÔNG LÊN](#)
6. [3 HẠ GỤC](#)
7. [4 CÒN NĂM PHÚT ĐỂ SỐNG](#)
8. [5 LÍNH BẮN TỬA](#)
9. [6 ĐƯƠNG ĐẦU VỚI CÁI CHẾT](#)
10. [7 NGẬP TRONG RẮC RỐI](#)
11. [8 XUNG ĐỘT GIA ĐÌNH](#)
12. [9 KẼ TRỪNG PHẠT](#)
13. [10 ÁC QUỶ THÀNH RAMADI](#)
14. [11 NHỮNG NGƯỜI NGÃ XUỐNG](#)
15. [12 NHỮNG THỜI KHẮC KHÓ KHĂN](#)
16. [13 TỬ VONG](#)
17. [14 VỀ NHÀ VÀ GIẢI NGHỆ](#)
18. [LỜI CẢM ƠN](#)
19. [CUỘC ĐỜI CỦA CHRIS KYLE \(1974-2013\)](#)

Table of Contents

LỜI ĐỀ TẶNG

LỜI TÁC GIẢ

MỞ ĐẦU ÁC QUỶ TRONG TÂM NGẮM

1 THUẦN HÓA NHỮNG CON NGỰA BẤT KHAM VÀ CÁC TRÒ VUI KHÁC

2 CHÔNG MÔNG LÊN

3 HẠ GỤC

4 CÒN NĂM PHÚT ĐỂ SỐNG

5 LÍNH BẮN TỬA

6 ĐƯƠNG ĐẦU VỚI CÁI CHẾT

7 NGẬP TRONG RẮC RỐI

8 XUNG ĐỘT GIA ĐÌNH

9 KẼ TRỪNG PHẠT

10 ÁC QUỶ THÀNH RAMADI

11 NHỮNG NGƯỜI NGÃ XUỐNG

12 NHỮNG THỜI KHẮC KHÓ KHĂN

13 TỬ VONG

14 VỀ NHÀ VÀ GIẢI NGHỆ

LỜI CẢM ƠN

CUỘC ĐỜI CỦA CHRIS KYLE (1974-2013)